

Biểu mẫu 18**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm 2023****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

TT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	22	312	32.587	180				
1	Máy tính và công nghệ thông tin		59	5.316					
2	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			1.948					
3	Nghệ thuật			193					
4	Nhân văn		44	1.713					
5	Khoa học xã hội và hành vi			473					
6	Báo chí và thông tin			52					
7	Kinh doanh và quản lý	8	88	8.192	73				
8	Công nghệ kỹ thuật			13.248	107				
9	Kỹ thuật	14	108	225					
10	Sản xuất chế biến		13	1.172					
11	Sức khỏe			55					

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Lĩnh vực	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Công nghệ kỹ thuật	2576	0.4%	7.5%	74.3%	96.2%
2	Máy tính và công nghệ thông tin	848	0.4%	11.4%	67.6%	97.0%
3	Sản xuất và chế biến	143	0.0%	26.6%	73.4%	95.7%
4	Nghệ thuật	39	0.0%	51.3%	48.7%	84.6%
5	Kinh doanh và quản lý	1681	1.8%	22.8%	70.0%	91.3%
6	Khoa học xã hội và hành vi	26	0.0%	23.1%	76.9%	100.0%
7	Nhân văn	282	1.4%	19.1%	72.3%	94.0%
8	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	82	0.0%	8.5%	81.7%	87.3%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((SL\ SVTN\ có\ việc\ làm + SL\ SVTN\ đang\ học\ nâng\ cao) / tổng\ số\ SVTN\ được\ khảo\ sát) * 100$

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	AA6001	Báo cáo tài chính quốc tế (ACCA)	Học phần này cung cấp cho sinh viên nội dung của một số chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, cách phân loại, đo lường và ghi nhận một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp để từ đó sinh viên lấy dữ liệu để lập báo cáo tài chính trong các công ty riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất trong các tập đoàn. Bên cạnh đó học phần này còn cung cấp cho sinh viên cách tính toán, phân tích một số chỉ tiêu tài chính và xử lý một số tình huống phát sinh sau kỳ lập báo cáo tài chính. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập được báo cáo tài chính, phân tích một số chỉ tiêu tài chính và biết cách xử lý một số tình huống phát sinh trong kỳ và sau kỳ lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp; đồng thời tăng cường khả năng đọc, hiểu các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành khác.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
2	AA6002	Chi phí và giá thành	- Học phần chi phí và giá thành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến chi phí, giá thành và đề xuất phương án kinh doanh trong doanh nghiệp may mặc. Cụ thể là kiến thức cơ bản về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm may mặc; sự ảnh hưởng của phương thức sản xuất ngành may như CMT, FOB, ODM, OBM đến chi phí và giá thành; ứng dụng công nghệ và xu hướng mới; các phương pháp xác định chi phí và giá thành tại doanh nghiệp may bao gồm phương pháp xác định theo định mức, theo đơn đặt hàng và theo quá trình sản xuất; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; các kỹ thuật sử dụng để xây dựng phương án giá; ứng dụng phân tích và đề xuất phương án kinh doanh nhằm ra quyết định; rủi ro và phòng ngừa rủi ro kinh doanh.- Học phần giúp sinh viên có ý thức và khả năng cập nhật công nghệ mới, xu hướng mới trong lĩnh vực nghề nghiệp. - Về thái độ, học phần giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, có tinh thần học tập nghiêm túc và ý thức nghề nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
3	AA6003	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	Học phần Kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ cung cấp cho sinh viên kiến thức để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán quá trình mua-bán hàng hóa nội địa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại, kế toán chi phí, doanh thu trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại- dịch vụ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên xác định được các chức năng, nhiệm vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại- dịch vụ; có khả năng xây dựng và triển khai	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và hình thành các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp kế toán.			
4	AA6004	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	Học phần Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp cung cấp kiến thức để sinh viên tính toán và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp; kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong đơn vị chủ đầu tư. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng xây dựng và triển khai được quy trình thiết kế tổ chức kế toán trong doanh nghiệp; có khả năng tổ chức được các hoạt động nhóm và tự đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của bản thân theo yêu cầu.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
5	AA6005	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu	Học phần Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu cung cấp cho sinh viên những quy định pháp quy, nguyên tắc trong hoạt động xuất nhập khẩu, những kiến thức trong lĩnh vực kế toán để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tại doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Học phần còn rèn luyện sinh viên các kỹ năng tính toán, vận dụng các kiến thức, các quy định hiện hành để đánh giá và đưa ra quyết định xử lý; thiết lập phương án phù hợp để đạt được mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo, độc lập, tự tin xử lý các tình huống phát sinh trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
6	AA6006	Đề án môn học	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố, tổng hợp và phát triển những kiến thức về lý thuyết đã được học thuộc chuyên ngành kế toán bao gồm kế toán tài chính và kế toán quản trị. Đề án môn học cũng giúp sinh viên làm quen kỹ năng tổng hợp và phân tích một chủ đề cụ thể trên phương diện lý thuyết, thực hiện kỹ năng thu thập, đọc hiểu, tổng hợp và đánh giá các tài liệu cũng như cách trình bày một cách khoa học các nội dung tìm hiểu; Giúp sinh viên tăng cường khả năng giao tiếp và tích cực trong hoạt động nhóm, có khả năng hoạch định nguồn lực và trình bày kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, học phần này còn tạo động lực, giúp sinh viên tích cực nghiên cứu, tìm hiểu công tác kế toán trong các doanh nghiệp thực tiễn; xác định được mục tiêu trong sự nghiệp sau này	3.0	2	Thuyết trình
7	AA6007	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin kế toán; cách thức tổ chức cơ sở dữ liệu và kiểm soát nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán; các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán; các	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hoạt động xử lý và kiểm soát trong các chu trình kinh doanh; các mô hình hệ thống thông tin kế toán và cách thức cung cấp thông tin trong hệ thống trong hệ thống thông tin kế toán.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng, tư duy sáng tạo trong thiết kế, xây dựng hệ thống kế toán doanh nghiệp. Vận dụng hiệu quả kiến thức trong thiết kế hệ thống thông tin kế toán, sử dụng công nghệ thông tin trong thu thập, xử lý và trình bày dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán cũng như trong phát hiện sai sót và phòng ngừa gian lận; thích nghi với môi trường hội nhập quốc tế, đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp.			
8	AA6008	Kế toán công ty	HHọc phần Kế toán công ty cung cấp cho sinh viên những quy định về thủ tục pháp lý; kiến thức về tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán trong quá trình thành lập công ty, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, giải thể và tổ chức lại công ty. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể nhận biết và xử lý được các tình huống liên quan đến quá trình thành lập công ty, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, giải thể và tổ chức lại trong các loại hình công ty. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên hình thành khả năng làm việc và thảo luận nhóm trong hoạt động đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tại các công ty, xử lý tốt các tình huống kế toán phát sinh, đạt được các mục tiêu đã đề ra của doanh nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
9	AA6009	Kế toán doanh nghiệp du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức trong lĩnh vực kế toán để phản ánh, đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tại doanh nghiệp du lịch và lữ hành. Sinh viên vận dụng các quy định hiện hành để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí, báo cáo tài chính tại doanh nghiệp du lịch và lữ hành. Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động học tập, tích cực trong nghiên cứu tài liệu, tham gia học tập, chuẩn bị bài và làm bài đầy đủ, đúng thời gian quy định.	2.0	1	Tự luận/Viết
10	AA6010	Kế toán định giá doanh nghiệp	Học phần Kế toán định giá doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới định giá doanh nghiệp, kế toán định giá doanh nghiệp. Qua đó, người học có thể vận dụng linh hoạt các kiến thức kế toán, phân tích tài chính doanh nghiệp để xác định giá trị doanh nghiệp, trình bày nội dung khoa học, rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ, tích cực chủ động trao đổi, phản biện giữa các nhóm và các thành viên trong nhóm.Sau khi học xong học phần này, giúp sinh viên nâng cao ý thức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán; nâng cao khả năng cập nhật thông tin, khả năng phân tích được vai trò và trách nhiệm của người làm kế	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			toán, kiểm toán với hoạt động định giá doanh nghiệp. Đồng thời, giúp sinh viên trau dồi thêm kỹ năng phản biện và trình bày thông tin định giá doanh nghiệp.			
11	AA6011	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về đơn vị hành chính sự nghiệp và nội dung tổ chức công tác kế toán các phần hành tiền, đầu tư tài chính và các khoản phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định và xây dựng cơ bản; các khoản phải trả; nguồn kinh phí; các khoản thu - chi và xác định kết quả các hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống kế toán phát sinh trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Học phần giúp sinh viên hình thành khả năng thích ứng với sự thay đổi trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp. Tôn trọng, tuân thủ các quy định pháp luật và chế độ kế toán trong hoạt động kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
12	AA6014	Kế toán quản trị 1 (ACCA)	Học phần Kế toán quản trị 1 (F2-Management Accounting (ACCA)) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn dữ liệu kế toán quản trị trong doanh nghiệp; Các kỹ thuật tính chi phí và các phương pháp kế toán chi phí được sử dụng trong doanh nghiệp; Lập và sử dụng ngân sách, tính chi phí định mức; Phân tích chênh lệch và sử dụng các công cụ thiết yếu cho việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí doanh nghiệp; Vận dụng các biện pháp đánh giá và giám sát hiệu quả hoạt động của một tổ chức. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được kỹ năng vận hành công việc độc lập, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; Có thái độ tích cực nâng cao khả năng sử dụng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành; Chủ động học tập nghiêm túc, khoa học, kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết để giải quyết vấn đề đặt ra trong quá trình học tập cũng như thực tế khi ra trường.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
13	AA6015	Kế toán quản trị 2 (ACCA)	Học phần Kế toán quản trị 2 (F5 - Performance Management) cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán quản trị để phân tích được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, cụ thể là cách thức quản lý doanh nghiệp hiệu quả bao gồm: Các kiến thức về kế toán quản trị trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Các kỹ thuật kế toán quản trị; Các kỹ thuật ra quyết định liên quan đến nguồn lực khan hiếm, định giá và quyết định sản xuất hay mua ngoài, các rủi ro và điều bất định trong việc ra quyết định; Lập ngân sách và kiểm soát biến động về dự toán và định mức chi phí; Các chỉ tiêu đánh giá và kiểm soát hiệu quả kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng nhận dạng các nguyên nhân trong môi trường kinh doanh thay đổi	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tác động đến hoạt động cũng như các phương án kinh doanh của doanh nghiệp, kỹ năng phân tích ưu nhược điểm của các phương án kinh doanh và đề xuất phương án tối ưu cho nhà quản trị. Học phần cũng giúp cung cấp cho sinh viên năng lực thực hiện việc quản lý quá trình cung cấp thông tin kế toán. Về thái độ, học phần giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, có tinh thần học tập nghiêm túc và ý thức nghề nghiệp.			
14	AA6017	Kế toán tài chính 1	Học phần Kế toán tài chính 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kế toán tài chính để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng hình thành và vận dụng tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; có khả năng xác định và trình bày được thông tin các chỉ tiêu liên quan đến các phần hành kế toán trên bảng cân đối kế toán; có khả năng xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động nhóm hiệu quả; xác định được mục tiêu và có thái độ tích cực trong học tập.	4.0	2	Tự luận/Viết
15	AA6018	Kế toán tài chính 2	Học phần Kế toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên những quy định hiện hành để đo lường, ghi nhận và trình bày các thông tin liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nhận biết và xử lý được các tình huống liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm và hình thành ý thức tự nghiên cứu các tình huống phát sinh trong thực tiễn; Giải thích được bản chất doanh thu, chi phí để thiết lập được các mục tiêu đáp ứng các yêu cầu định sẵn của doanh nghiệp đảm bảo đúng các quy định hiện hành và tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán Kiểm toán.	3.0	1	Tự luận/Viết
16	AA6019	Kế toán tài chính quốc tế (ACCA)	Học phần FFA- ACCA (Kế toán tài chính) cung cấp ba nội dung chính liên quan đến bối cảnh và mục tiêu của báo cáo tài chính; các đặc điểm của thông tin tài chính và nền tảng cơ bản của kế toán. Sinh viên có thể vận dụng bút toán kép để ghi chép các giao dịch kinh tế, các sự kiện phát sinh trong kỳ kế toán và thực hiện các nhiệm vụ khác khi kết thúc kỳ kế toán như lập bảng cân đối thử, lập báo cáo tài chính cơ bản và báo cáo tài chính hợp nhất ở dạng đơn giản. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; trình bày thông tin trên báo cáo tài chính riêng; nhận ra các lỗi phổ biến, cơ bản	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trong kế toán và điều chỉnh theo các chuẩn mực kế toán quốc tế. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm, xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh và tăng cường khả năng đọc, hiểu, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.			
17	AA6020	Kế toán thuế	Kế toán thuế cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kế toán thuế trong doanh nghiệp, sinh viên hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế, lập và trình bày báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên tính toán được số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước; có khả năng xác định và giải thích được điều kiện được khấu trừ thuế GTGT, các khoản chi phí được trừ và không được trừ.... Sinh viên vận dụng các kiến thức vào việc xử lý các tình huống phát sinh về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp, sử dụng thành thạo phần mềm kê khai thuế và nộp thuế phục vụ cho công việc kế toán thuế tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, kiên trì, linh hoạt trong công việc; tuân thủ tốt các quy định của pháp luật về thuế và kế toán thuế.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
18	AA6021	Kế toán trong kinh doanh (F1-Accountant in Business, ACCA)	Học phần Kế toán trong kinh doanh cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến doanh nghiệp như các loại hình doanh nghiệp, cơ cấu, chức năng và quản trị doanh nghiệp, vai trò của kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh; các kiến thức kinh tế, kinh doanh trong doanh nghiệp bao gồm lãnh đạo và quản lý con người, các vấn đề về đánh giá hiệu, giao tiếp trong kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp trong kế toán và kinh doanh. Sau khi học xong học phần này, sinh viên đọc hiểu được thuật ngữ tiếng Anh trong kế toán và kinh doanh, diễn đạt và xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường, lý giải được sự khác biệt về văn hóa doanh nghiệp, về quy định pháp lý trong kế toán và kinh doanh, có thái độ và ý thức nghề nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
19	AA6022	Kiểm soát nội bộ	Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát nội bộ trong một số chu trình kinh doanh chính của doanh nghiệp; khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ; các hình thức gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức vào việc xác định các loại hình gian lận, các thành phần trong kiểm soát nội bộ, đánh giá tài liệu, quy trình kế toán, vận hành và đào tạo kế toán trong một số chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện được rủi ro trong môi trường kinh doanh đồng thời linh hoạt trong phân tích	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và đánh giá được rủi ro trong tổ chức. Đồng thời sinh viên có thái độ tích cực cập nhật, nghiên cứu kiến thức mới để áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn.			
20	AA6023	Kiểm soát quản lý	Học phần kiểm soát quản lý cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm soát; kiểm soát quản lý; các trung tâm trách nhiệm; lập kế hoạch thực hiện chiến lược, lập dự toán hoạt động; phân tích báo cáo hoạt động và phương pháp đo lường, đánh giá hoạt động kinh doanh trong kiểm soát quản lý. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức vào hoạch định, tổ chức kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lập kế hoạch cho quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh thông qua phân tích và đánh giá các khía cạnh kinh doanh của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần sinh viên có thái độ tích cực xây dựng và phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
21	AA6024	Kiểm toán tài chính	Học phần kiểm toán tài chính cung cấp những kiến thức chuyên ngành về kiểm toán tài chính, trách nhiệm của kiểm toán viên trong kiểm toán tài chính, quy trình kiểm toán: lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng các kiến thức về kiểm toán và quy trình thực hiện kiểm toán từ đó xây dựng và điều hành nhóm làm việc hiệu quả để đạt được mục tiêu đề ra, phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả. Phân tích vai trò và trách nhiệm của kiểm toán viên đối với xã hội. Sinh viên tuân thủ tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của công ty, có khả năng thích ứng cao trong công việc và có thái độ đúng mực đối với đối tác.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
22	AA6026	Lập và trình bày báo cáo tài chính doanh nghiệp	Học phần Lập và trình bày BCTC cung cấp cho sinh viên những kiến thức theo các quy định hiện hành trong việc lập và trình bày thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Phân tích được các sai sót kế toán và phương pháp xử lý kế toán đối với việc thay đổi chính sách kế toán, ước tính, sai sót và các sự kiện sau kỳ kế toán. Sinh viên có khả năng diễn giải, nhận định và phân tích về các thông tin kế toán đã thu thập được khi kết thúc kỳ kế toán. Vận dụng các kiến thức đã học trình bày và thuyết minh được thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên phân tích và xử lý được ảnh hưởng của thay đổi chính sách, ước tính và sai sót kế toán và các sự kiện sau kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên tăng cường được kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc nâng cao khả năng tương tác giữa các cá nhân.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	AA6027	Lập và trình bày báo cáo trong đơn vị sự nghiệp	Học phần lập và trình bày báo cáo trong đơn vị hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán; cách lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng văn bản liên quan đến lập và trình bày báo cáo trong đơn vị hành chính sự nghiệp; rèn luyện tính trung thực, trách nhiệm trong công việc chuyên môn. Học phần giúp sinh viên vận dụng được kiến thức trong quá trình thiết kế hệ thống kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
24	AA6028	Lý thuyết kiểm toán	Học phần Lý thuyết kiểm toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kiểm toán bao gồm: khái niệm, chức năng, vai trò, phân loại kiểm toán; Kiểm toán viên và các tổ chức nghề nghiệp kiểm toán; Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán; Kiểm soát nội bộ; Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán; Gian lận và nhầm lẫn; Trọng yếu và rủi ro kiểm toán; Thủ tục kiểm toán và quy trình kiểm toán. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để đánh giá được các trường hợp ảnh hưởng đến việc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, đánh giá được tình huống thực tế liên quan đến hoạt động kiểm toán; Nhận diện được gian lận, nhầm lẫn và đề xuất biện pháp ngăn ngừa gian lận, nhầm lẫn trong tình huống kiểm toán cụ thể. Học phần còn rèn luyện cho sinh viên cách thức trao đổi ý kiến, tiếp thu phản hồi và phản biện lẫn nhau trong quá trình hoạt động nhóm.	3.0	2	Tự luận/Viết
25	AA6029	Nghiên cứu, ứng dụng trong kế toán, kiểm toán	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kế toán- kiểm toán. Học phần giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán- kiểm toán; vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong trình bày một bài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu đề ra; Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu. Học phần rèn luyện cho sinh viên cách thức vận hành công việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
26	AA6030	Nguyên lý kế toán	Học phần nguyên lý kế toán cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nền tảng cơ bản của kế toán và quy trình kế toán trong doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các hoạt động kế toán, các giả định và nguyên tắc kế toán chung, phương trình kế toán cơ bản và phân tích được các giao dịch kinh tế. Ngoài ra, sinh viên có khả năng ghi chép, theo	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dồi, tổng hợp các dữ liệu giao dịch kinh tế thông qua một bộ quy trình và sổ sách kế toán. Sinh viên có khả năng vận hành công việc độc lập, linh hoạt trong xử lý các giao dịch kinh tế phát sinh và nhận diện được được các chỉ tiêu trên BCTC. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm Học phần rèn luyện cho sinh viên tính trung thực trong công việc, tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật.			
27	AA6031	Nhập môn Kế toán, Kiểm toán	Học phần nhập môn kế toán, kiểm toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của nghề nghiệp kế toán kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; Nội dung các qui định và nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Nội dung chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán; Cung cấp các kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp Học phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm liên quan đến công việc chuyên môn. Học phần giúp sinh viên có ý thức trách nhiệm với bản thân và ý thức nghề nghiệp, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
28	AA6032	Phân tích báo cáo tài chính	Học phần Phân tích báo cáo tài chính cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Tiến trình phân tích doanh nghiệp, các phương pháp phân tích báo cáo tài chính; Phân tích khái quát các báo cáo tài chính; phân tích khả năng thanh toán, phân tích cơ cấu vốn và rủi ro tài chính; phân tích hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Học phần còn giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để lựa chọn linh hoạt các công cụ, kỹ thuật trong trình bày, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình tài chính để hỗ trợ ra quyết định cho các đối tượng sử dụng thông tin. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng làm việc trong các nhóm khác nhau. Sinh viên có khả năng cập nhật và lĩnh hội chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có thể cập nhật và lĩnh hội các thông tin kế hoạch kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
29	AA6033	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	Học phần Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, các phương pháp, kỹ thuật trong phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và vận dụng để phân tích các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, phân tích chất lượng sản phẩm, phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nhận định được các vấn đề chung trong phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và vận dụng các kỹ thuật, các phương pháp, các chỉ tiêu trong phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; xác định được trọng tâm và trình tự	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thực hiện các bước công việc cần làm trong quá trình phân tích; thuyết trình trước đám đông, trình bày các nội dung phân tích đạt hiệu quả; liên hệ với tình hình kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp nhằm đưa ra khuyến nghị giúp doanh nghiệp có thể thích ứng và linh hoạt với tình hình hội nhập kinh tế.			
30	AA6034	Tổ chức công tác kế toán	Học phần Tổ chức công tác kế toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng sử dụng; Cung cấp cho sinh viên hướng tiếp cận trong quá trình thiết kế hệ thống kế toán phù hợp với doanh nghiệp. Biết cách tổ chức trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị cho công tác kế toán trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng nhận diện và phân loại các mô hình tổ chức kế toán và bộ máy kế toán phù hợp; Có khả năng tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và chọn lọc công cụ để cung cấp thông tin kế toán trong doanh nghiệp; Vận dụng được các nội dung tổ chức công tác kế toán phù hợp trong điều kiện doanh nghiệp cụ thể. Học phần này giúp cho sinh viên hình thành tính cẩn thận, chính xác, trung thực, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, xử lý được các tình huống phát sinh trong điều kiện doanh nghiệp cụ thể.	3.0	1	Tự luận/Viết
31	AA6035	Thuế và kế toán thuế 1	Thuế và kế toán thuế 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp về các loại thuế sau: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế, phí, lệ phí khác... Học phần giúp sinh viên tính toán được số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng giải thích, phân tích được vai trò, trách nhiệm của người làm kế toán đối với xã hội. Sinh viên sử dụng thành thạo hệ thống kê khai thuế; Linh hoạt trong kê khai, quyết toán thuế và xử lý các sai phạm liên quan đến thuế phát sinh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên tính trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy trong công việc; Tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật.	3.0	1	Tự luận/Viết
32	AA6036	Thuế và kế toán thuế 2	Học phần Thuế và kế toán thuế 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp đặc thù về các loại thuế sau: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhà thầu. Sinh viên làm rõ được các kiến thức về tối ưu thuế và vận dụng để lập kế hoạch tối ưu thuế về các loại thuế trong một số trường hợp cụ thể. Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng nhận diện được các sai phạm liên quan đến thuế và kế toán thuế về các loại	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thuế phát sinh trong doanh nghiệp, đề xuất được các biện pháp xử lý, ngăn ngừa các sai phạm trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn.			
33	AA6039	Đề án kiểm toán	Học phần đề án môn học giúp sinh viên củng cố, tổng hợp những kiến thức chuyên ngành đã học về kiểm toán tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ. Học phần giúp sinh viên có khả năng phát hiện và giải quyết một số vấn đề kiểm toán hiệu quả. Đồng thời thể hiện khả năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng thông qua báo cáo về đề tài đã lựa chọn. Học phần còn giúp sinh viên luôn có thái độ cầu thị, thường xuyên học tập và tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp.	3.0	2	Viết báo cáo
34	AA6040	Đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp	Học phần Đổi mới sáng tạo và Tư duy khởi nghiệp cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học hiểu và vận dụng các kỹ thuật và công cụ để hình thành và hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo và đổi mới trong tổ chức, cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp khởi nghiệp. Môn học cũng đồng thời trang bị những kiến thức để người học có thể xây dựng được kế hoạch hành động từ ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Học phần này tạo điều kiện cho người học rèn luyện các kỹ năng về Tư duy sáng tạo; Lập phương án thực thi ý tưởng kinh doanh; Phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh; tìm kiếm nguồn tài chính và thuyết phục nhà đầu tư. Học phần còn giúp người học có thái độ chủ động và sáng tạo trong khuôn khổ luật pháp; trung thực và cạnh tranh lành mạnh để tìm kiếm lợi nhuận chính đáng; ủng hộ chiến lược tăng trưởng xanh nền kinh tế của chính phủ.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
35	AA6041	Kiểm toán tài chính 2	Học phần kiểm toán tài chính 2 cung cấp kiến thức về mục tiêu, căn cứ kiểm toán; các thử nghiệm kiểm soát, thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán các chu kỳ: kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền, mua hàng và thanh toán, hàng tồn kho - giá vốn hàng bán, tiền lương và nhân sự, ... Sinh viên phân tích, tổng hợp, đánh giá được hệ thống kiểm toán tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng triển khai quy trình kiểm toán tài chính cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Sinh viên tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của công ty, có khả năng thích ứng cao trong công việc và có thái độ đúng mực đối với đối tác.	4.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	AA6042	Kiểm toán nội bộ	Học phần Kiểm toán nội bộ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kiểm toán nội bộ bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, quy trình xử lý các phát hiện kiểm toán trong Kiểm toán nội bộ và báo cáo Kiểm toán nội bộ. Vận dụng kiến thức Kiểm toán nội bộ để đánh giá hệ thống thông tin và kiểm soát nội bộ trong tổ chức. Học phần giúp sinh viên có kiến thức, khả năng để lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, nhận dạng được các rủi ro trong hoạt động của tổ chức, từ đó đề xuất biện pháp cải thiện thích hợp. Học phần rèn luyện cho sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc.	3.0	1	Tự luận/Viết
37	AA6043	Kiểm soát nội bộ	Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát nội bộ trong một số chu trình kinh doanh chính của doanh nghiệp; khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ; các hình thức gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng trình bày các kiến thức vào việc xác định các loại hình gian lận, các thành phần trong kiểm soát nội bộ, đánh giá tài liệu, quy trình kế toán, vận hành và đào tạo kế toán trong một số chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện được rủi ro trong môi trường kinh doanh, linh hoạt trong phân tích và đánh giá được rủi ro trong tổ chức. Đồng thời sinh viên có thái độ tích cực cập nhật, nghiên cứu kiến thức mới để áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
38	AA6044	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (ACCA)	Học phần kiểm toán và dịch vụ đảm bảo xác định và giải thích khái niệm và các thuật ngữ cơ bản của kiểm toán như tính trọng yếu, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ, bằng chứng kiểm toán và báo cáo kiểm toán...; Xác định các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán, nhận biết thời điểm rút ra kết luận kiểm toán từ bằng chứng thu được; Xác định quy trình kiểm toán, các nguyên tắc cơ bản của hệ thống kiểm soát hữu hiệu, các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị khách hàng và lựa chọn các phương pháp thích hợp để giải quyết các tình huống. Sinh viên sử dụng tiếng Anh để đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành kiểm toán; cập nhật các quy định, nguyên tắc kế toán, kiểm toán quốc tế để thích ứng với môi trường làm việc quốc tế. Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các quy tắc đạo đức, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp; cam kết trung thành với lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	AA6045	Kiểm soát quản lý	<p>Học phần kiểm soát quản lý cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm soát; kiểm soát quản lý; các trung tâm trách nhiệm; lập kế hoạch thực hiện chiến lược, lập dự toán hoạt động; phân tích báo cáo hoạt động và phương pháp đo lường, đánh giá hoạt động kinh doanh trong kiểm soát quản lý. Học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức vào quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng nhận diện được sự thay đổi và thích ứng được trong các môi trường kinh doanh. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ tích cực cập nhật, nghiên cứu kiến thức mới để áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn.</p>	3.0	1	Tự luận/Viết
40	AA6046	Kiểm toán hệ thống thông tin	<p>Học phần kiểm toán hệ thống thông tin cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán hệ thống thông tin, kỹ thuật kiểm toán có sự trợ giúp của máy tính, quy trình kiểm toán hệ thống thông tin, kiểm toán kiểm soát ứng dụng và kiểm toán an ninh mạng. Học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức vào nhận định, phân tích, đánh giá rủi ro ảnh hưởng đến hệ thống thông tin, thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán. Học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng phân tích và trình bày dữ liệu kiểm toán khi có sự trợ giúp của máy tính. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ tuân thủ các qui định và chuẩn mực nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kiểm toán hệ thống thông tin.</p>	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
41	AA6047	Thực tập doanh nghiệp	<p>Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành kiểm toán đã được học vào thực tế doanh nghiệp. Sinh viên được hướng dẫn phương pháp tiếp cận và đánh giá được quy trình lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện quy trình kiểm toán; Thông qua đợt thực tập sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán, tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong các đơn vị với các tình huống đa dạng tại doanh nghiệp; Vận dụng được các kiến thức Công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dùng trong nghiên cứu để triển khai công việc kiểm toán. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên thành thạo trong các công việc của một chuyên viên kiểm toán, sinh viên giao tiếp được thành thạo bằng ngôn ngữ văn bản và làm việc nhóm một cách hiệu quả. Sinh viên có khả năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn; Vận hành công việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; kỹ năng thiết lập và quản lý tài liệu khoa học. Sinh viên tuân thủ tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của tổ chức, có khả năng thích ứng cao trong công việc và độc lập, hình thành ý thức tự</p>	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			học tập và rèn luyện suốt đời, sáng tạo trong nghiên cứu kiến thức chuyên ngành. Triển khai quy trình kế toán trong doanh nghiệp/tổ chức.			
42	AA6048	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp có năng lực nhận diện, phát hiện những vấn đề còn có những bất cập, tồn tại trong lĩnh vực kiểm toán; Thông qua đợt thực tập sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán, tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong các đơn vị với các tình huống đa dạng tại doanh nghiệp; Vận dụng được các kiến thức Công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dùng trong nghiên cứu để triển khai công việc kiểm toán Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên Liên hệ giữa lý thuyết và thực tế của doanh nghiệp thông qua khảo sát tại đơn vị thực tập; Giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn ; Độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; Cập nhật những lý thuyết, quy định mới nhất trong lĩnh vực kiểm toán và các vấn đề liên quan; Nhận diện, đánh giá được những ưu điểm, tồn tại và đề xuất/khuyến nghị các biện pháp hoàn thiện theo chủ đề nghiên cứu.	9.0	2	Viết báo cáo
43	AA6049	Dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh	Học phần Dự báo và Phân tích dữ liệu kinh doanh cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh; về các mô hình dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh gồm các mô hình dự báo đơn giản, các mô hình dự báo xử lý dữ liệu chuỗi thời gian, các mô hình dự báo trong phân tích và dự báo rủi ro; và những kiểm soát và quản lý quy trình cần thiết trong quy trình dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong phân tích và trình bày dữ liệu thông qua sử dụng Excel/Eview/Stata/Minitab/SPSS/R. Học phần cũng giúp sinh viên có ý thức, trách nhiệm với bản thân, chủ động, tích cực, sáng tạo, có tinh thần học tập nghiêm túc, khoa học	3.0	1	Bài tập lớn
44	AA6050	Phân tích và trình bày dữ liệu trong kinh doanh	Học phần Phân tích và trình bày dữ liệu trong kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Một số vấn đề chung về phân tích trình bày dữ liệu trong kinh doanh; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích dữ liệu kinh doanh để phân tích các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, phân tích chi phí sản xuất, giá thành và hạ giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tính toán, lựa chọn các công cụ, kỹ thuật phương pháp phân tích và trình bày dữ liệu kinh doanh phù hợp trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm Tableau) hỗ trợ ra quyết định. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ linh hoạt trong việc lựa chọn chỉ	3.0	2	Thực hành trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tiêu, kỹ thuật, phương pháp phân tích để trình bày, phân tích, cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu ra quyết định.			
45	AA6068	Nhập môn phân tích dữ liệu kinh doanh	Học phần Nhập môn phân tích dữ liệu kinh doanh cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về phân tích dữ liệu kinh doanh đối với các tổ chức, doanh nghiệp và nền kinh tế. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức để liên hệ được các vấn đề pháp luật, môi trường kinh doanh trong phân tích dữ liệu kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp; hình thành và xây dựng kỹ năng giao tiếp trong nhóm nghiên cứu và trong công việc phân tích dữ liệu kinh doanh; phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả trong quá trình thực hiện các dự án phân tích dữ liệu kinh doanh.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
46	AA6069	Kế toán quản trị 2	Học phần Kế toán quản trị 2 (F5 - Performance Management) cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán quản trị để phân tích được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, cụ thể là cách thức quản lý doanh nghiệp hiệu quả bao gồm: Các kiến thức về kế toán quản trị trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Các kỹ thuật kế toán quản trị; Các kỹ thuật ra quyết định liên quan đến nguồn lực khan hiếm, định giá và quyết định sản xuất hay mua ngoài, các rủi ro và điều bất định trong việc ra quyết định; Lập ngân sách và kiểm soát biến động về dự toán và định mức chi phí; Các chỉ tiêu đánh giá và kiểm soát hiệu quả kinh doanh. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày, phân tích và đề xuất được các phương án kinh doanh của doanh nghiệp, lựa chọn và vận dụng được các kỹ thuật kế toán quản trị hiện đại phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và trong đánh giá hiệu quả hoạt động, thực hiện quản lý quá trình cung cấp thông tin kế toán.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
47	AT6001	Thủy lực đại cương	Học phần thủy lực đại cương cung cấp cho học viên kiến thức lý thuyết cơ bản và kỹ năng tính toán về: Thủy tĩnh học, thủy động lực học, các loại dòng chảy chất lỏng, tính toán thủy lực đường ống và máy thủy lực. Thông qua học phần này, sinh viên hình thành được các kỹ năng về tính toán, giải quyết được các vấn đề về thủy lực cơ bản. Từ đó, sinh viên vận dụng được các kiến thức và kỹ năng của môn học vào các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành tiếp theo.	2.0	1	Tự luận/Viết
48	AT6002	Công nghệ khung vỏ và	Học phần công nghệ khung vỏ và ồn rung trên ô tô trang bị cho người học những kiến thức: Tổng quan về kết cấu, đặc điểm cấu tạo của khung vỏ ô tô; Công nghệ dập và quy trình tạo hình khung vỏ; Các khái niệm và đặc tính của ồn và rung động; Các nguồn gây ra sự rung và	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		òn rung trên ô tô	òn trên ô tô; Ảnh hưởng của òn rung đến người điều khiển, hành khách và hàng hóa trên xe; Các biện pháp nhằm giảm sự òn, rung. Thông qua học phần sinh viên có khả năng chủ động tìm kiếm các phương pháp giải quyết các vấn đề kỹ thuật khi vận hành và khai thác phương tiện.			
49	AT6003	Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	Học phần công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô nằm trong khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản để giải thích được các dây truyền sản xuất và lắp ráp ô tô; Phân tích được các vấn đề liên quan đến sản xuất một số chi tiết điển hình trên ô tô; Hiểu được kiến thức về an toàn lao động trong dây chuyền sản xuất và lắp ráp ô tô; Trình bày được các phương pháp kiểm tra chất lượng phụ tùng và chất lượng toàn bộ ô tô sau khi lắp ráp.	2.0	2	Tự luận/Viết
50	AT6004	Công nghệ về xe điện và xe Hybrid	Công nghệ xe điện và xe Hybrid là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, phân loại, đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động, nguyên lý điều khiển và xu hướng phát triển của các chi tiết, cụm chi tiết, các hệ thống trên xe điện và xe hybrid.	2.0	1	Tự luận/Viết
51	AT6005	Cơ điện tử ô tô	Học phần Cơ điện tử ô tô cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cơ điện tử, hệ thống cơ điện tử trang bị trên ô tô.	3.0	2	Bài tập lớn
52	AT6006	Chuyên đề Hệ thống điều khiển và giám sát trên ô tô	Học phần Chuyên đề hệ thống điều khiển và giám sát trên ô tô là học phần trong nhóm chuyên ngành điện ô tô. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về điều khiển, giám sát trên ô tô: nguồn động lực, hệ thống truyền lực, hệ thống điều khiển, hệ thống an toàn.	3.0	1	Bài tập lớn
53	AT6007	Chuyên đề Hệ thống nhiên liệu	Học phần Chuyên đề hệ thống nhiên liệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần này cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống nhiên liệu của động cơ đốt trong. Đồng thời học phần cũng cập nhật những thành tựu mới trong sự phát triển của hệ thống nhiên liệu dùng trên ô tô. Từ đó, sinh viên hiểu được nguyên lý làm việc của các hệ thống nhiên liệu khác nhau dùng trên ô tô. Việc hoàn thành bài	3.0	2	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tập lớn trong học phần này giúp sinh viên hoàn thiện hơn nữa kỹ năng làm việc nhóm, cũng như khả năng tự học và tìm hiểu các thành tựu mới về công nghệ trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.			
54	AT6008	Chuyên đề Hệ thống truyền lực	Học phần chuyên đề hệ thống truyền lực là học phần thuộc nhánh chuyên ngành Gầm ô tô có nhiệm vụ cung cấp cho người học những kiến thức bao gồm: Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống truyền lực trên xe ô tô; Yêu cầu, nhiệm vụ và phân loại hệ thống truyền lực trong tổng thành hệ thống xe; Giúp người học đánh giá được ưu, nhược điểm và phạm vi áp dụng của từng loại hệ thống truyền lực; Vận dụng các kiến thức liên quan đến kết cấu ô tô, lý thuyết ô tô để lựa chọn, tính toán được các thông số đặc trưng của hệ thống truyền lực trên ô tô. Thông qua học phần người học có khả năng chủ động tìm kiếm các phương pháp giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong vận hành và khai thác phương tiện, tham gia vào công tác phát triển và đánh giá công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô.	3.0	2	Tiểu luận
55	AT6009	Đồ án chuyên ngành Kỹ thuật ô tô	Học phần Đồ án chuyên ngành kỹ thuật ô tô là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật ô tô. Học phần này trang bị cho người học phương pháp xây dựng và giải quyết các vấn đề khoa học hoặc thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô, như nghiên cứu về kết cấu các hệ thống trang bị trên ô tô, quy trình kiểm tra và chẩn đoán trạng thái kỹ thuật các hệ thống trên ô tô.	2.0	1	Dự án/Đồ án
56	AT6010	Đồ án tốt nghiệp	Học phần Đồ án tốt nghiệp là học phần tổng hợp toàn ngành công nghệ kỹ thuật ô tô. Người học tổng hợp kiến thức từ khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành đến tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sự nghiên cứu trải nghiệm những vấn đề thực tiễn tại cơ sở sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng và kinh doanh về ô tô. Qua đó, người học có thể rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu cũng như trong môi trường công việc thực tế đối với người kỹ sư tương lai.	9.0	2	Vấn đáp
57	AT6011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	Hệ thống điện điện tử ô tô là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện, chi tiết, cụm chi tiết, hệ thống điện động cơ và điện thân xe trên ô tô hiện đại hiện nay. Học phần này còn giúp sinh viên có khả năng áp dụng tiếng Anh vào trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô cũng như lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhóm	4.0	1	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
58	AT6012	Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức những vấn đề chung của hệ thống điều hòa; kết cấu và nguyên lý làm việc của hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sấy trên ô tô; kết cấu và nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển hệ thống điều hòa không khí trên ô tô. Từ đó trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy chuyên môn sâu về các bộ phận chính của hệ thống điều hòa không khí và hệ thống sấy trên ô tô; phân tích được kết cấu và chức năng của các bộ phận chính của hệ thống điều hòa không khí và hệ thống sấy trên ô tô; vận dụng tiếng anh chuyên ngành kỹ thuật ô tô. Bên cạnh đó, còn trang bị cho sinh viên khả năng phát triển và đánh giá công nghệ mới về hệ thống điều hòa không khí và hệ thống sấy trên ô tô.	2.0	2	Vấn đáp
59	AT6013	Kết cấu động cơ	Kết cấu động cơ là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cơ cấu, hệ thống cũng như cụm chi tiết trong động cơ đốt trong bao gồm: trục khuỷu-thanh truyền, cơ cấu phối khí, nhóm thân nắp máy, hệ thống làm mát, hệ thống bôi trơn, hệ thống nhiên liệu. Thông qua học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng phân tích, lý giải được đặc điểm kết cấu của các cụm chi tiết trên động cơ, có khả năng áp dụng tiếng Anh vào trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô cũng như lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhóm.	4.0	2	Bài tập lớn
60	AT6014	Kết cấu ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các cụm, chi tiết trong phần gầm ô tô bao gồm hệ thống truyền lực; hệ thống phanh; hệ thống lái và hệ thống treo. Từ đó trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy bao quát về các hệ thống chính trong phần gầm ô tô; phân tích được kết cấu và chức năng của các hệ thống chính cấu thành gầm ô tô; vận dụng tiếng anh chuyên ngành kỹ thuật ô tô. Học phần còn giới thiệu các kỹ năng phân tích, vận dụng và triển khai các công việc thiết kế các cụm chi tiết trong tổng thành xe ô tô.	4.0	2	Bài tập lớn
61	AT6015	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, quy trình chẩn đoán tình trạng kỹ thuật, xác định được hư hỏng cũng như các phương pháp bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết, các mạch điều khiển hệ thống điện – điện tử trên ô tô. Thông qua học phần sinh viên có khả năng xây dựng được quy trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, xác định hư hỏng từ đó đưa ra phương pháp sửa chữa khắc phục hay thay thế các hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết, các mạch điều khiển hệ thống điện – điện tử trên ô tô.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
62	AT6016	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa động cơ	Học phần chẩn đoán và sửa chữa động cơ là học phần chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô thuộc chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp chẩn đoán và sửa chữa các chi tiết, cụm chi tiết phần động cơ đốt trong. Thông qua học phần sinh viên phân tích được các nguyên nhân hư hỏng, đưa ra những chẩn đoán đúng và các biện pháp khắc phục, sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bên cạnh đó sinh viên còn có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm	2.0	1	Tự luận/Viết
63	AT6017	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, quy trình chẩn đoán tình trạng kỹ thuật, xác định được hư hỏng cũng như các phương pháp bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng của các cụm chi tiết trên ô tô (Hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái ô tô). Thông qua học phần sinh viên có khả năng xây dựng được quy trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, xác định hư hỏng từ đó đưa ra phương pháp sửa chữa khắc phục hư hỏng của các cụm chi tiết trên ô tô.	2.0	1	Tự luận/Viết
64	AT6018	Kỹ thuật nhiệt ứng dụng	Kỹ thuật nhiệt ứng dụng là học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về chất khí, hỗn hợp khí và hơi các định luật về nhiệt động, các quá trình nhiệt động cơ bản của môi chất, chu trình lý thuyết của một số thiết bị động lực, dẫn nhiệt, trao đổi nhiệt đối lưu, trao đổi nhiệt bức xạ, truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt. Thông qua học phần, sinh viên hình thành được kỹ năng phân tích tính toán các quá trình nhiệt động cơ bản và quá trình trao đổi nhiệt, từ đó ứng dụng vào việc tính toán trao đổi nhiệt ở một số bài toán thực tế trên một số thiết bị trao đổi nhiệt.	2.0	2	Tự luận/Viết
65	AT6019	Khí xả và vấn đề kiểm soát khí xả động cơ	Học phần khí thải và vấn đề kiểm soát khí thải động cơ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản bao gồm: Cơ chế hình thành và các thành phần khí phát thải của động cơ; Tác hại của các chất gây ô nhiễm có trong khí thải động cơ đối với môi trường và sức khỏe con người; Các phương pháp kiểm soát và giảm độc hại khí thải. Học phần còn cung cấp những thông tin về các tiêu chuẩn kiểm soát khí thải động cơ ở Việt Nam và trên thế giới.	2.0	2	Tự luận/Viết
66	AT6020	Lý thuyết điều khiển tự động trên ô tô	- Học phần “Lý thuyết điều khiển tự động trên ô tô” là học phần cơ sở ngành quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô theo định hướng chuyên ngành “Điện ô tô”. - Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về cơ sở điều khiển, phương pháp thiết lập mô hình điều khiển các hệ thống điện, điện tử trong ô tô. Từ đó sinh viên hình thành phương pháp nghiên cứu các hệ thống điều khiển tự động trên ô tô.- Thông qua học phần sinh viên phân	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tích được cấu trúc của hệ thống điều khiển tự động (HTĐKTD); mô tả toán học HTĐKTD và xây dựng được các tiêu chuẩn ổn định và đánh giá chất lượng HTĐKTD trên ô tô.			
67	AT6021	Lý thuyết động cơ	Học phần lý thuyết động cơ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần này cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý thuyết động cơ đốt trong; chu trình làm việc thực tế, quá trình hình thành hỗn hợp và các chế độ làm việc của động cơ đốt trong. Từ đó, sinh viên hiểu được nguyên lý làm việc, quá trình hình hỗn hợp và chế độ làm việc của động cơ. Việc hoàn thành bài tập lớn trong học phần này giúp sinh viên hình thành kỹ năng tính toán các quá trình nhiệt động thực tế và các nhân tố ảnh hưởng đến các quá trình này của động cơ đốt trong kiểu piston.	3.0	1	Bài tập lớn
68	AT6022	Lý thuyết ô tô	- Học phần “Lý thuyết ô tô” là học phần chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô theo định hướng chuyên ngành “Gầm ô tô”. - Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản về động học, động lực học ô tô để sinh viên tìm hiểu nguyên lý, tính toán, phân tích và đánh giá các vấn đề về động lực học chuyển động ô tô.- Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận khảo sát bằng mô hình động lực học ô tô trong các trường hợp chuyển động thẳng; dao động thẳng đứng và chuyển động quay vòng.- Từ đó sinh viên hình thành được kỹ năng phân tích, xây dựng mô hình toán học và khảo sát chất lượng chuyển động của ô tô.	3.0	1	Thuyết trình
69	AT6023	Mô hình hóa và mô phỏng động cơ	Mô hình hóa mô phỏng động cơ là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo của ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo tiêu chuẩn CDIO. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về mô hình hóa và các phương pháp mô phỏng cho động cơ đốt trong. Thông qua học phần sinh có khả năng áp dụng một số phần mềm mô phỏng chuyên dụng để mô phỏng quá trình làm việc của động cơ đốt trong và mô phỏng tính toán cho những động cơ cụ thể. Từ đó có thể phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm việc trong động cơ là cơ sở để tính toán thiết kế, nghiên cứu- phát triển hay kiểm nghiệm động cơ.	2.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
70	AT6024	Mô hình hóa và mô phỏng	Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng vận dụng các kiến thức về kỹ thuật điện điện tử, cơ điện tử, các kiến thức về đại số và giải tích để mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống cơ điện	2.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ thống cơ điện tử ô tô	từ trên ô tô. Từ đó phân tích được quá trình thiết kế tính toán, mô phỏng và cải tiến các hệ thống cơ điện tử trên ô tô với sự trợ giúp của máy tính.			
71	AT6026	Nhập môn công nghệ Ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm về kỹ thuật; vai trò của kỹ thuật trong đời sống xã hội hiện đại. Giới thiệu cho sinh viên tổng quan về ô tô; kiến thức về công nghệ ô tô hiện đại; cấu tạo chung về ô tô; các hệ thống chính trên ô tô. Thông qua việc làm bài tập lớn môn học, sinh viên có cơ hội được ứng dụng các kỹ năng về thu thập thông tin, làm việc nhóm và thuyết trình. Từ đó trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về ngành nghề, về sự phát triển công nghệ ô tô trên thế giới và vị trí việc làm của sinh viên công nghệ ô tô sau khi ra trường; trang bị cho sinh viên các nhóm kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc và kỹ năng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp hiện đại.	3.0	1	Vấn đáp
72	AT6027	Thí nghiệm điện ô tô	Thí nghiệm điện ô tô là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng dụng cụ thiết bị thí nghiệm điện ô tô để kiểm nghiệm được các thông số làm việc, xây dựng được các đường đặc tính làm việc, đánh giá được sai số, chất lượng các chi tiết, các linh kiện, các hệ thống trong phần điện ô tô; Thực hiện được đầy đủ các bước, thứ tự, nội dung công việc và các nội quy an toàn lao động trong quá trình luyện tập. Học phần này còn giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề và tổ chức các hoạt động nhóm	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
73	AT6028	Thí nghiệm động cơ	Thí nghiệm động cơ là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo của ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo tiêu chuẩn CDIO. Qua học phần này sinh viên có khả năng chuẩn bị, phân tích và đánh giá kết quả thí nghiệm của từ đó củng cố cho sv kiến thức về động cơ nói chung như: đo khí xả động cơ, áp suất khí thể trong xilanh, nhiệt độ khí thể trong xilanh, mô men và công suất động cơ. Từ đó có thể phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm việc trong động cơ là cơ sở để tính toán thiết kế, nghiên cứu - phát triển động cơ.	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
74	AT6029	Thí nghiệm ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thông số động lực học ô tô, các thông số cơ bản của hệ thống phanh, lái, treo và truyền lực và mối quan hệ của các thông số đó, cung cấp kiến thức về quy trình thực hiện, tiêu chuẩn đánh giá và loại thiết bị thí nghiệm. Trang bị cho sinh viên kỹ năng vận hành thiết bị, đo đạc các thông số, xử lý số liệu, đánh giá tình trạng	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			kỹ thuật và có khả năng quản lý, vận hành thiết bị trên dây chuyền sản xuất, lắp ráp và khai thác ô tô.			
75	AT6030	Thiết kế ô tô	Học phần Thiết kế Ô tô trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thiết kế ô tô, hiểu được sự ảnh hưởng của nhân trắc học trong thiết kế nội, ngoại thất ô tô, cách bố trí các hệ thống trên ô tô: hệ thống truyền lực, hệ thống di chuyển và điều khiển, các dạng khung vỏ xe.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
76	AT6031	Thực hành chẩn đoán và sửa chữa động cơ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp chẩn đoán và sửa chữa các chi tiết, cụm chi tiết phân động cơ đốt trong. Thông qua học phần sinh viên có khả năng chẩn đoán tình trạng kỹ thuật động cơ qua các dấu hiệu hư hỏng, các kết quả đo kiểm và đề ra phương pháp sửa chữa nhằm khôi phục các yêu cầu kỹ thuật và các thông số tiêu chuẩn của hệ thống. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, nâng cao kỹ năng sử dụng dụng cụ, máy chẩn đoán, thực hiện đúng quy trình các bước trong việc chẩn đoán động cơ. Từ đó đề ra kế hoạch, phương pháp sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các chi tiết trong động cơ	2.0	1	Thực hành
77	AT6033	Thực hành Hệ thống điện-điện tử ô tô	Hệ thống điện điện tử ô tô là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về đo kiểm linh kiện điện – điện tử cơ bản; phương pháp tháo, lắp, kiểm tra hệ thống điện động cơ và hệ thống điện thân xe. Nắm được các yêu cầu kỹ thuật và các thông số tiêu chuẩn khi kiểm tra hệ thống điện – điện tử ô tô. Sử dụng được các dụng cụ và thiết bị thường dùng trong quá trình tháo lắp và kiểm tra hệ thống điện – điện tử ô tô.	2.0	1	Thực hành
78	AT6034	Thực hành kết cấu động cơ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp, quy trình tháo lắp kiểm tra các hệ thống, cụm chi tiết trong động cơ; kiến thức về sửa chữa, phục hồi các hệ thống, cụm chi tiết trong động cơ; Nắm được các yêu cầu kỹ thuật và các thông số kích thước tiêu chuẩn khi kiểm tra, sửa chữa các chi tiết, cụm chi tiết trong động cơ; Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho việc tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa động cơ; Thực hiện được đầy đủ các bước, quy trình công việc và các nội quy an toàn lao động liên quan đến việc bảo dưỡng, sửa chữa động cơ	2.0	2	Thực hành
79	AT6035	Thực hành kết cấu ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ năng thực hành về kết cấu ô tô bao gồm: Phương pháp tháo lắp, phương pháp kiểm tra đo kiểm, sử dụng các loại dụng cụ tháo lắp khoa học và chính xác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động. Nội dung bao gồm hệ thống	2.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			truyền lực; hệ thống di chuyển. Từ đó trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy bao quát về kết cấu ô tô, phân tích được chức năng của các bộ phận chính cấu thành. Thông qua học phần, sinh viên có kỹ năng tổ chức và thực hiện nhiệm vụ làm việc nhóm.			
80	AT6036	Thực hành kỹ thuật đo lường trong công nghệ ô tô	Học phần “kỹ thuật đo lường trong công nghệ ô tô” trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực công nghệ ô tô bao gồm: Thước cặp; Panme; Đồng hồ so; Đồng hồ vạn năng; Thiết bị đo hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, thiết bị đo khí xả. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết và tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm phát huy tính sáng tạo, khả năng thuyết trình.	2.0	1	Thực hành
81	AT6038	Thực hành vận hành xe trong xưởng bảo dưỡng và sửa chữa	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận hành xe ô tô, đưa xe ô tô vào các vị trí đỗ, cầu nâng trong xưởng đúng vị trí; vận hành được các thiết bị nâng hạ, cầu nâng. Hình thành kỹ năng thao tác thành thạo, chính xác các thiết bị, xe ô tô; thực hiện được đầy đủ các bước, thứ tự, nội dung công việc và các nội quy an toàn lao động trong quá trình luyện tập. Biết sử dụng một số thiết bị nâng hạ trong xưởng bảo dưỡng và sửa chữa.	2.0	1	Thực hành
82	AT6039	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp (thực tập tốt nghiệp) nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm về cơ cấu tổ chức và các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của doanh nghiệp ô tô. Qua đó giúp sinh viên hoàn thiện các kiến thức đã được học trong nhà trường. Học phần cũng giúp sinh viên tiếp cận và thực hiện văn hóa giao tiếp, kỹ năng quản lý, quy trình vận hành các công việc cụ thể, thu thập và xử lý thông tin trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.	6.0	2	Viết báo cáo
83	AT6040	Trang bị thủy lực và khí nén trên ô tô	Học phần trang bị thủy lực và khí nén trên ô tô cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các hệ thống dẫn động bằng thủy lực, khí nén trên ô tô. Thông qua học phần sinh viên có khả năng nhận dạng, phân tích và hiểu được cấu tạo và nguyên lý các hệ thống thủy lực và khí nén trên ô tô. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng phân tích các mạch thủy lực, khí nén. Dựa trên cơ sở lý thuyết được cung cấp sinh viên có thể áp dụng được vào các mạch thủy lực khí nén cụ thể trên ô tô.	2.0	2	Tự luận/Viết
84	AT6041	Ứng dụng máy tính trong thiết kế ô tô	- Ứng dụng máy tính trong thiết kế ô tô (UDMTTKOT) là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo của ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo tiêu chuẩn CDIO. - Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về ứng dụng kỹ thuật tính toán và kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực thiết	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			kế các bộ phận và các hệ thống trong ô tô.- Thông qua học phần sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết các bài toán trong lĩnh vực thiết kế ô tô bằng các phần mềm thông dụng như Matlap – Simulink; ANSYS; LabVIEW...- Ngoài ra sinh viên hoàn thiện được kỹ năng tự học và khả năng cập nhật kiến thức và công nghệ mới			
85	AT6042	Vi điều khiển và ứng dụng trên ô tô	Vi điều khiển và ứng dụng trên ô tô là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổng quan về vi điều khiển, cấu trúc của vi điều khiển và ứng dụng vi điều khiển để điều khiển các hệ thống trên ô tô.	2.0	2	Thuyết trình
86	AT6043	Kết cấu ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các cụm, chi tiết trong phần gầm ô tô; kỹ năng thực hành tháo lắp, đo kiểm, sử dụng dụng cụ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động. Nội dung bao gồm hệ thống truyền lực; hệ thống phanh; hệ thống lái và hệ thống treo. Từ đó trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy bao quát về các hệ thống chính trong phần gầm ô tô; phân tích được kết cấu và chức năng của các hệ thống chính cấu thành gầm ô tô.	4.0	1	Viết báo cáo
87	AT6044	Kết cấu động cơ	Kết cấu động cơ là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cơ cấu, hệ thống cũng như cụm chi tiết trong động cơ đốt trong bao gồm: trục khuỷu-thanh truyền, cơ cấu phối khí, nhóm thân nắp máy, hệ thống làm mát, hệ thống bôi trơn, hệ thống nhiên liệu. Ngoài ra, học phần trang bị những kỹ năng tháo, lắp và đo kiểm các chi tiết, hệ thống của động cơ đốt trong. Thông qua học phần sinh viên có khả năng cập nhật các tài liệu phù hợp với chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô cũng như lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhóm.	4.0	2	Viết báo cáo
88	AT6045	Hệ thống điện-điện tử ô tô	Hệ thống điện điện tử ô tô là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện, chi tiết, cụm chi tiết, hệ thống điện động cơ và điện thân xe trên ô tô hiện đại hiện nay. Ngoài ra học phần trang bị kỹ năng đo kiểm linh kiện điện – điện tử cơ bản; phương pháp tháo, lắp, kiểm tra hệ thống điện động cơ và hệ thống điện thân xe. Nắm được các yêu cầu kỹ thuật và các thông số tiêu chuẩn khi kiểm tra hệ thống điện – điện tử ô tô. Sử dụng được các dụng cụ và thiết bị thường	4.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dùng trong quá trình tháo lắp và kiểm tra hệ thống điện – điện tử ô tô. Học phần này còn giúp sinh viên có khả năng áp dụng tiếng Anh vào trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô cũng như lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhóm.			
89	AT6046	Lý thuyết động cơ	Học phần lý thuyết động cơ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần này cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý thuyết động cơ đốt trong; chu trình làm việc thực tế, quá trình hình thành hỗn hợp và các chế độ làm việc của động cơ đốt trong. Từ đó, sinh viên hiểu được nguyên lý làm việc, diễn biến chu trình thực tế, quá trình hình thành hỗn hợp và chế độ làm việc của động cơ. Việc hoàn thành bài tập lớn trong học phần này giúp sinh viên hình thành kỹ năng tính toán các quá trình nhiệt động thực tế và các nhân tố ảnh hưởng đến các quá trình này của động cơ đốt trong kiểu piston.	3.0	1	Bài tập lớn
90	AT6047	Lý thuyết ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về động lực học chuyển động của ô tô, các lực và mômen tác động lên xe. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể hiểu và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình di chuyển, các lực, mômen và các phương trình động lực học đặc trưng của chuyển động ô tô. Thông qua hoạt động thực hiện bài tập lớn sinh viên có khả năng được rèn luyện các phương pháp giao tiếp bằng văn viết, lời nói, đồ họa trong môi trường kỹ thuật, rèn luyện kỹ năng làm việc thông qua hoạt động nhóm với tư cách là thành viên cũng như lãnh đạo nhóm kỹ thuật.	3.0	2	Bài tập lớn
91	AT6048	Cơ điện tử ô tô	Học phần Cơ điện tử ô tô cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cơ điện tử, hệ thống cơ điện tử trang bị trên ô tô	3.0	1	Bài tập lớn
92	AT6049	Kỹ thuật kiểm định và khai thác ô tô	Học phần Kỹ thuật kiểm định và khai thác ô tô trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: Tiêu chuẩn an toàn ô tô khi tham gia giao thông, các thiết bị, quy trình kiểm định ô tô; Quy trình dịch vụ kỹ thuật; Quy trình giám định kỹ thuật ô tô.	2.0	2	Tự luận/Viết
93	AT6050	Công nghệ về xe điện và xe Hybrid	Công nghệ về xe điện và xe Hybrid là học phần nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm, lịch sử hình thành, phân loại, đặc điểm cấu tạo, nguyên lý hoạt động, nguyên lý điều khiển và xu hướng phát triển của các chi tiết, cụm chi tiết, các hệ thống trên xe điện và xe hybrid. Ngoài ra sinh viên đạt được các kỹ năng thực hành, thí nghiệm, đo kiểm và kỹ năng	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			làm việc theo nhóm. Sử dụng thành thạo các thiết bị đo, chẩn đoán hiện đại và quy trình thực hiện			
94	AT6051	Thiết kế tính toán ô tô	Học phần Thiết kế tính toán Ô tô trang bị cho người học kiến thức cơ bản về thiết kế ô tô, hiểu được sự ảnh hưởng của nhân trắc học trong thiết kế nội, ngoại thất ô tô, cách bố trí các hệ thống trên ô tô: hệ thống truyền lực, hệ thống di chuyển và điều khiển, các dạng khung vỏ xe. Bên cạnh đó, học phần cũng xây dựng các phương pháp tính toán, kiểm nghiệm bên một số chi tiết chính, hệ thống cơ bản trên ô tô như: hệ thống truyền lực, hệ thống treo, lái, phanh xe, khung vỏ xe trên cơ sở các tiêu chuẩn hiện hành.	3.0	1	Tự luận/Viết
95	AT6052	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, quy trình chẩn đoán tình trạng kỹ thuật, xác định được hư hỏng cũng như các phương pháp bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng của các cụm chi tiết trên ô tô (Hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái ô tô). Thông qua học phần sinh viên có khả năng xây dựng được quy trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, xác định hư hỏng từ đó đưa ra phương pháp sửa chữa khắc phục hư hỏng của các cụm chi tiết trên ô tô. Trang bị cho sinh viên kỹ năng về quy trình vận hành, phương pháp sử dụng các dụng cụ, thiết bị kiểm tra chẩn đoán và xác định tình trạng hư hỏng cũng như dự báo được tuổi thọ của các chi tiết trong các hệ thống thuộc phần gầm trên ô tô để từ đó sửa chữa khắc phục đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và các thông số tiêu chuẩn khi vận hành.	4.0	1	Viết báo cáo
96	AT6057	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	Học phần “Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện điện tử ô tô” là học phần chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô theo định hướng chuyên ngành Điện ô tô. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, quy trình chẩn đoán tình trạng kỹ thuật, dự báo và xác định được hư hỏng cũng như các phương pháp bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết, các mạch điều khiển hệ thống điện điện tử trên ô tô Thông qua học phần sinh viên có khả năng xây dựng được quy trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, xác định hư hỏng từ đó đưa ra phương pháp sửa chữa khắc phục hay thay thế các hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết, các mạch điều khiển hệ thống điện điện tử trên ô tô.	4.0	1	Vấn đáp
97	AT6059	Ứng dụng máy tính trong thiết	Ứng dụng máy tính trong thiết kế tính toán ô tô (UDMTTKTOT) là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo của ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về ứng dụng kỹ thuật tính toán và kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực thiết kế các bộ phận và	2.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kế tính toán ô tô	các hệ thống trên ô tô. Thông qua học phần sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết các bài toán trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng mô hình mô phỏng ô tô bằng các phần mềm thông dụng như Matlab – Simulink; ANSYS; Ngoài ra sinh viên hoàn thiện được kỹ năng tự học và khả năng cập nhật kiến thức và công nghệ mới			
98	AT6060	Trang bị thủy lực và khí nén trên ô tô	Học phần trang bị thủy lực và khí nén trên ô tô cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các hệ thống dẫn động bằng thủy lực, khí nén trên ô tô. Thông qua học phần sinh viên có khả năng nhận dạng, phân tích và hiểu được cấu tạo và nguyên lý các hệ thống thủy lực và khí nén trên ô tô. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng phân tích các mạch thủy lực, khí nén. Dựa trên cơ sở lý thuyết được cung cấp sinh viên có thể áp dụng được vào các mạch thủy lực khí nén cụ thể trên ô tô.	2.0	2	Tự luận/Viết
99	AT6061	Nhập môn cơ điện tử ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên tổng quan về cơ điện tử ô tô; kiến thức về công nghệ cơ điện tử ô tô hiện đại; cấu tạo chung và giới thiệu hệ thống cơ điện tử hiện đại. Kiến thức tổng quan về đạo đức nghề nghiệp và văn hóa doanh nghiệp trong lĩnh vực ô tô. Thông qua việc làm bài tập lớn môn học, sinh viên có cơ hội được ứng dụng các kỹ năng về thu thập thông tin, làm việc nhóm và thuyết trình. Bên cạnh đó học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về ngành nghề, về sự phát triển cơ điện tử ô tô trên thế giới và vị trí việc làm của sinh viên công nghệ ô tô sau khi ra trường, giúp sinh viên định hình mục tiêu và kế hoạch học tập suốt đời.	3.0	1	Bài tập lớn
100	AT6062	An toàn và kỹ thuật đo lường ô tô	Học phần cung cấp các kiến thức về khoa học bảo hộ lao động và luật pháp chế độ chính sách bảo hộ lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Kỹ thuật an toàn lao động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên trang bị cho sinh viên kiến thức về an toàn, bảo hộ lao động giúp sinh viên bảo vệ an toàn cho bản thân và tài sản xung quanh. Bên cạnh đó, Sinh viên biết cách sử dụng các thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực công nghệ ô tô bao gồm: Thước cặp; Panme; Đồng hồ so; Đồng hồ vạn năng; Máy hiển thị sóng, Máy chẩn đoán...	2.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
101	AT6063	Kỹ thuật động cơ	Học phần kỹ thuật động cơ cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý làm việc của các loại động cơ đốt trong kiểu piston. Bên cạnh đó học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý làm việc của các hệ thống nhiên liệu, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát, kết cấu của nhóm thân nắp máy, trục khuỷu thanh truyền và cơ cấu phân phối khí. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành tháo lắp động cơ.	3.0	1	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
102	AT6064	Hệ thống tự động thủy khí trên ô tô	Học phần Hệ thống tự động thủy khí trên ô tô cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các hệ thống tự động bằng thủy lực, khí nén trên ô tô. Thông qua học phần sinh viên có khả năng nhận dạng, phân tích cấu tạo và nguyên lý các hệ thống tự động thủy lực và khí nén trên ô tô.	2.0	1	Tự luận/Viết
103	AT6065	Kỹ thuật ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về lý thuyết chuyển động của ô tô, các thành phần của hệ thống khung gầm ô tô hiện nay như: Hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, Chassis và thân vỏ. Thông qua học phần, sinh viên sẽ nắm được cấu tạo cơ bản và nguyên lý làm việc của các cơ cấu, cụm chi tiết trên hệ thống khung gầm ô tô. Ngoài ra, sinh viên bước đầu làm quen với kết cấu thực tế của khung gầm thông qua việc học tập trên thiết bị thực hành, từ đó nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và tra cứu tài liệu.	3.0	2	Viết báo cáo
104	AT6066	Động lực học ô tô	Học phần "Động lực học ô tô" là học phần chuyên ngành trong CTĐT CNKT Cơ điện tử ô tô Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản về động học, động lực học chuyển động của ô tô để sinh viên có khả năng thiết lập mô hình vật lý và mô hình toán học các hệ thống cơ bản trong ô tô, ví dụ như hệ thống truyền lực, hệ thống di chuyển... Trên cơ sở lý thuyết của học phần sinh viên có khả năng giải thích và đánh giá tính năng động lực học của các hệ thống truyền động trong ô tô	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
105	AT6067	Cơ sở điều khiển động cơ	Học phần Cơ sở điều khiển động cơ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ chế và quy trình chung về thiết kế hệ thống điều khiển động cơ đốt trong. Học phần cũng cung cấp các thành phần, nhiệm vụ điều khiển chính và sơ đồ khối định hướng điều khiển cho động cơ xăng cũng như động cơ diesel. Việc hoàn thành bài tập lớn trong học phần này giúp sinh viên định hình trong việc thiết kế một hệ thống điều khiển cụ thể trên động cơ.	3.0	1	Bài tập lớn
106	AT6069	Thiết kế tính toán động cơ	Học phần Thiết kế tính toán động cơ cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Nhiệm vụ, yêu cầu, phân loại, điều kiện làm việc, vật liệu chế tạo và nguyên lý hoạt động của các cơ cấu, hệ thống trên động cơ. Bên cạnh đó học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về: Tính toán xác định các thông số cơ bản và tính toán kiểm nghiệm sức bền các chi tiết trên động cơ.	3.0	1	Bài tập lớn
107	AT6072	Phân tích mạch điện trên ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng đọc hiểu mạch điện, ký hiệu linh kiện, nguồn, dây dẫn, phụ tải, các thiết bị điện đặc trưng sử dụng trên ô tô, từ đó có thể phân tích nguyên lý làm việc của mạch điện, dự đoán những vị trí có thể xảy ra sự cố trong quá trình mạch điện làm việc. Bên cạnh đó, học phần cung cấp một số dạng mạch điện điển hình của	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			các hãng sản xuất Ô tô giúp sinh viên làm quen và hình thành tư duy phân tích mạch điện thực tế trên ô tô, kết hợp sử dụng các phần mềm đọc sơ đồ mạch điện và các thiết bị chẩn đoán trong việc phân tích và dự đoán hư hỏng xảy ra trong mạch điện.			
108	AT6073	Cảm biến và truyền dẫn trên ô tô	Cảm biến và truyền dẫn trên ô tô là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nguyên lý đo, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cảm biến trên ô tô như: cảm biến tốc độ động cơ, cảm biến trục cam, cảm biến tốc độ hộp số, cảm biến tốc độ bánh xe, cảm biến áp suất thấp, cảm biến áp suất cao, cảm biến nhiệt độ, cảm biến bàn đạp chân ga, cảm biến góc lái, cảm biến lưu lượng, cảm biến kích nổ, cảm biến mô men, cảm biến mưa, cảm biến ánh sáng ... Đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức về mạng truyền dẫn trên ô tô.	2.0	2	Tiểu luận
109	AT6077	Đồ án chuyên ngành Cơ điện tử ô tô	Học phần Đồ án chuyên ngành cơ điện tử ô tô là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử ô tô. Học phần này trang bị cho người học phương pháp xây dựng và giải quyết các vấn đề khoa học hoặc thực tiễn trong lĩnh vực cơ điện tử ô tô như: Nghiên cứu, xây dựng, mô phỏng và điều khiển, chẩn đoán trạng thái kỹ thuật các hệ thống điều khiển động cơ; điều khiển hệ thống truyền lực; điều khiển hệ thống điện thân xe; hệ thống tiên nghi trên ô tô.	2.0	1	Viết báo cáo
110	AT6080	Công nghệ xử lý khí thải động cơ	Học phần Công nghệ xử lý khí thải động cơ cung cấp cho sinh viên kiến thức về: quá trình hình thành khí xả, thành phần của khí xả và các biện pháp công nghệ xử lý các thành phần khí xả độc hại của động cơ. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho sinh viên kiến thức các tiêu chuẩn quy định về khí xả của ô tô đang được áp dụng trên thế giới và Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
111	AT6081	Hệ thống nhiên liệu động cơ đốt trong	Học phần Hệ thống nhiên liệu động cơ đốt trong cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống nhiên liệu của động cơ đốt trong. Đồng thời học phần cũng cập nhật những thành tựu mới trong sự phát triển của hệ thống nhiên liệu dùng trên ô tô. Từ đó, sinh viên hiểu được nguyên lý làm việc của các hệ thống nhiên liệu khác nhau dùng trên ô tô.	2.0	2	Tự luận/Viết
112	AT6082	Truyền động trên xe điện	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, nguyên lý làm việc, các hệ thống truyền động điện và điều khiển truyền động trên xe. Ngoài ra học phần cũng cung cấp cho sinh viên kỹ năng phân tích và thiết kế hệ thống truyền động điện.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
113	AT6083	Công nghệ đa phương tiện trên ô tô	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về các hệ thống điện điều khiển cảnh báo người lái, an toàn chủ động trên ô tô như: hệ thống cảnh báo sai làn đường, hệ cảnh báo điểm mù, hệ thống cảnh báo mở cửa, hệ thống định vị....Ngoài ra học phần cũng sẽ cung cấp cho người học kiến thức về các hệ thống tiện ích trên ô tô như hệ thống vui chơi giải trí xem video, TV kỹ thuật số, radio, kết nối bluetooth, kết nối điện thoại, kết nối internet.... Từ đó làm nền tảng để nghiên cứu, phát triển công nghệ xe tự lái.	2.0	1	Vấn đáp
114	AT6084	Đồ án tốt nghiệp	Học phần Đồ án tốt nghiệp là học phần tổng hợp toàn ngành cơ điện tử ô tô. Người học tổng hợp kiến thức từ khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành đến năng lực tự chủ hay đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên được hướng dẫn nghiên cứu trải nghiệm những vấn đề thực tiễn tại cơ sở sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng và kinh doanh về cơ điện tử ô tô và ô tô nói chung. Qua đó, người học có thể rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu cũng như trong môi trường công việc thực tế đối với người cử nhân tương lai.	9.0	2	Viết báo cáo
115	AT6085	Thực tập doanh nghiệp	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm về cơ cấu tổ chức và các hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực ô tô. Qua đó giúp sinh viên hoàn thiện các kiến thức về cơ điện tử ô tô đã được học trong nhà trường. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên thực hiện văn hóa giao tiếp, kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc nhóm, quy trình vận hành các công việc cụ thể, thu thập và xử lý thông tin trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. Từ đó sinh viên hiểu rõ về ngành nghề công việc trong tương lai, nâng cao được năng lực tự chủ, đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	6.0	2	Viết báo cáo
116	BM6001	Kinh tế học đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế học như vấn đề về sự khan hiếm nguồn lực, lý thuyết cung – cầu, lý thuyết chi phí và những vấn đề cơ bản về vĩ mô, gồm: chỉ tiêu đo lường kinh tế (GDP, GNP), chu kỳ kinh tế, lạm phát, thất nghiệp.Sinh viên vận dụng lý thuyết kinh tế học cơ bản để giải thích tác động của các biến động kinh tế quyết định của hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau khi học xong, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng hiệu quả nguồn lực khan hiếm.	2.0	1	Tự luận/Viết
117	BM6002	Văn hóa doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: vai trò của văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp, các cấp độ của văn hóa kinh doanh, các mô hình văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh và quy trình xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			Từ đó, sinh viên phân tích được các đặc trưng và các giá trị cốt lõi của văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp cụ thể. Trên cơ sở đó, sinh viên tôn trọng sự khác biệt về văn hóa kinh doanh của các doanh nghiệp, có ý thức về việc xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh tại nơi làm việc.			
118	BM6003	Chuyên đề khởi sự kinh doanh	Môn học cung cấp những kỹ năng để khởi sự kinh doanh: Phát hiện ý tưởng, xác định mục tiêu kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh, huy động và sử dụng các nguồn lực cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Sinh viên có khả năng khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên yêu thích kinh doanh, hình thành khả năng làm việc độc lập, có khát vọng làm giàu, dám đương đầu với thử thách, không ngừng sáng tạo.	3.0	2	Thực hành
119	BM6005	Chuyên đề Quản trị kinh doanh công nghiệp	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh công nghiệp. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát các vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt được mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh công nghiệp.	2.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
120	BM6007	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại và dịch vụ	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh thương mại dịch vụ. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh thương mại dịch vụ.	2.0	1	Thuyết trình
121	BM6010	Dự toán ngân sách doanh nghiệp	Học phần dự toán ngân sách doanh nghiệp giúp sinh viên có khả năng xác định được mục tiêu cho từng loại ngân sách và xây dựng được phương án cho từng mục tiêu. Từ đó, sinh viên có khả năng lập được bảng dự toán cho các loại ngân sách bao gồm: ngân sách doanh thu, ngân sách chi phí, ngân sách tiền mặt và ngân sách các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có thể đánh giá được tính hiệu quả của việc lập ngân sách và áp dụng vào thực tiễn.	3.0	1	Bài tập lớn
122	BM6011	Đầu tư bất động sản	Học phần Đầu tư bất động sản tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế, vận dụng các kiến thức về đầu tư đã học vào lĩnh vực bất động sản. Ngoài việc củng cố các kiến thức đã học,	3.0	1	Báo cáo thí

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sinh viên có thể đúc rút, hình thành các kỹ năng thuộc lĩnh vực đầu tư bất động sản như phân tích thị trường, thực hiện các bước lập dự án đầu tư và triển khai định giá và tiêu thụ sản phẩm bất động sản. Đồng thời, học phần giúp sinh viên thấy được vai trò quan trọng của lĩnh vực đầu tư bất động sản, linh hoạt và nhanh nhạy, dám chấp nhận rủi ro trong đầu tư.			nhận xét/thực nghiệm
123	BM6012	Định giá tài sản	Học phần giúp sinh viên nắm vững mục đích, vai trò và các nguyên tắc trong định giá tài sản, phân tích được phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện. Từ đó sinh viên ước tính được giá trị những tài sản như: bất động sản, máy móc, thiết bị, giá trị doanh nghiệp và lập được báo cáo định giá tài sản phù hợp. Sinh viên có khả năng thực hiện định giá tài sản một cách độc lập hoặc phối hợp theo nhóm, phù hợp theo từng tình huống cụ thể	3.0	1	Tự luận/Viết
124	BM6013	Giới thiệu nghề nghiệp	Học phần giới thiệu về vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng; sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết trong hoạt động Tài chính - Ngân hàng và chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề, học tập một cách chủ động, có khả năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, khả năng quản lý thời gian, khả năng tìm kiếm và lưu trữ thông tin.	2.0	1	Vấn đáp
125	BM6014	Hành vi tổ chức	Học phần cung cấp kiến thức về cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức ở ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức. Từ đó, sinh viên có thể nhận thức, thấu hiểu và phân tích được bản chất hành vi của người lao động trong tổ chức. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng xây dựng được tác phong của nhà quản trị và phát triển mối quan hệ hiệu quả với đồng nghiệp, người quản lý và lãnh đạo của tổ chức.	2.0	2	Tự luận/Viết
126	BM6015	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nhu cầu thông tin, các loại hình hệ thống thông tin quản lý chức năng cần thiết để nâng cao năng lực quản trị và kinh doanh của doanh nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên xác định được các phần mềm ứng dụng phù hợp với các hệ thống thông tin trong quản trị kinh doanh như: Marketing, tài chính, sản xuất kinh doanh, nguồn nhân lực, tự động hoá văn phòng. Đồng thời, học phần rèn luyện cho sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của doanh nghiệp, có ý thức hoàn thiện các phẩm chất nghề nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
127	BM6016	Kế toán ngân hàng	Học phần Kế toán ngân hàng giúp sinh viên hiểu được phương pháp và quy trình kế toán, hạch toán được nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán không dùng	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tiền mặt. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được tầm quan trọng của công tác kế toán trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, luôn tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật trong hạch toán kế toán ngân hàng			
128	BM6017	Kinh doanh quốc tế	Học phần Kinh doanh quốc tế giúp người học phân tích được bản chất của kinh doanh quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế, các phương thức đầu tư và thâm nhập thị trường quốc tế. Từ đó, sinh viên có khả năng tổng hợp và đánh giá chính xác các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần còn giúp người học nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh quốc tế, hình thành tư duy hệ thống và tác phong làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
129	BM6018	Kinh tế bảo hiểm	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bảo hiểm, bản chất, đối tượng tham gia, đối tượng bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động, nguyên tắc tính phí của từng loại hình bảo hiểm đang triển khai hiện nay. Từ đó, sinh viên có khả năng xác định quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong một sự kiện bảo hiểm cụ thể. Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của bảo hiểm đối với sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm, nghiêm túc và yêu thích các công việc liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm	3.0	1	Tự luận/Viết
130	BM6019	Kinh tế đầu tư	Học phần Kinh tế đầu tư giúp sinh viên hiểu rõ và có thể phân tích được các nội dung chính trong lĩnh vực đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng như vốn đầu tư, đầu tư công, đầu tư quốc tế, quản lý đầu tư. Sinh viên có thể luận giải, đánh giá các vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động đầu tư phát triển trên hai phương diện là nền kinh tế và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò và cách hành xử của các chủ thể kinh tế trong lĩnh vực đầu tư phát triển.	3.0	2	Tự luận/Viết
131	BM6020	Kinh tế học ứng dụng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết nâng cao về thị trường hàng hóa, thị trường yếu tố sản xuất, tăng trưởng – phát triển kinh tế. Sinh viên vận dụng kiến thức vào việc đề xuất các quyết định của nhà quản trị, như: xác định giá cả, sản lượng, sử dụng nguồn lực cho sản xuất. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng mô hình kinh tế để phân tích sự tác động của các vấn đề kinh tế vĩ mô đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô tác động đến doanh nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
132	BM6021	Kinh tế học vi mô	Học phần giúp sinh viên phân tích được sự khan hiếm của nguồn lực; một số quy luật kinh tế, thị trường, hành vi của các chủ thể tham gia vào thị trường, cấu trúc thị trường. Đồng thời có thể thực hiện phân tích hành vi của các chủ thể tham gia thị trường, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường; xác định chính xác các cấu trúc thị trường trong nền kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên có thái độ khách quan khi đánh giá biến động của thị trường, hành vi của các chủ thể trong thị trường; và nhận thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện nguồn lực khan hiếm.	3.0	2	Tự luận/Viết
133	BM6022	Kinh tế học vĩ mô	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các chỉ tiêu cơ bản để đo lường sản lượng quốc gia, mối quan hệ của một số biến số đặc trưng, như: lạm phát – thất nghiệp – tăng trưởng kinh tế, cơ chế vận hành của các chính sách kinh tế vĩ mô. Sinh viên vận dụng một số mô hình kinh tế để giải thích tác động của các sự kiện kinh tế đến sản lượng, lãi suất, đầu tư, giá cả và việc làm trong nền kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên có thái độ khách quan trong việc đánh giá xu hướng vận động của các biến số kinh tế vĩ mô, nhận thức được vai trò của nhà nước trong điều hành các hoạt động kinh tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
134	BM6023	Kinh tế phát triển	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về đặc điểm nền kinh tế phát triển và nền kinh tế đang phát triển, lý thuyết về các mô hình tăng trưởng, một số quy luật tăng trưởng kinh tế, tổng kết và nghiên cứu những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững với mục đích chuyển nền kinh tế từ trình độ phát triển thấp lên trình độ phát triển cao hơn gắn với sự công bằng xã hội. Học phần nhằm phát triển khả năng phân tích, so sánh, đánh giá các mô hình tăng trưởng, nguồn lực cho tăng trưởng, lựa chọn mô hình tăng trưởng tối ưu tương ứng với từng giai đoạn phát triển của quốc gia. Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng trong phân tích và lựa chọn những chiến lược phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển, thừa nhận sự tồn tại của một số quy luật trong quá trình phát triển của các quốc gia.	3.0	2	Tự luận/Viết
135	BM6024	Kinh tế và quản lý môi trường	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trạng thái môi trường, khía cạnh kinh tế của chất lượng môi trường; các phương pháp định giá môi trường; và phân biệt được các công cụ chủ yếu sử dụng trong quản lý môi trường. Sinh viên có khả năng so sánh, đánh giá các phương án lựa chọn kinh tế tối ưu về môi trường. Sinh viên có thái độ tôn trọng và duy trì ý thức bảo vệ môi trường cho phát triển kinh tế.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
136	BM6025	Kinh tế học vi mô	Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn lực và sự khan hiếm của nguồn lực; một số quy luật kinh tế, thị trường, hành vi của các chủ thể tham gia vào thị trường, cấu trúc thị trường. Sau khi học xong, sinh viên có thể thực hiện phân tích hành vi của các chủ thể tham gia thị trường và các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường. Ngoài ra, sinh viên biết sử dụng các công cụ toán học, mô hình kinh tế để tính toán, lượng hóa cung, cầu thị trường, đề xuất khuyến nghị về quyết định của các chủ thể tham gia vào thị trường. Học phần giúp sinh viên có thái độ khách quan khi đánh giá biến động của thị trường, hành vi của các chủ thể trong thị trường; thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện nguồn lực khan hiếm.	3.0	2	Tự luận/Viết
137	BM6026	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng kinh tế	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng về phương pháp xây dựng, tổ chức một cuộc đàm phán trong kinh doanh và việc kí kết hợp đồng kinh tế. Sinh viên có thể chủ động xây dựng chiến lược giao tiếp, xây dựng cấu trúc giao tiếp kết hợp với lãnh đạo nhóm để từ đó đàm phán, thuyết phục và ra quyết định hiệu quả. Học phần giúp sinh viên tạo lập ý thức và tác phong làm việc chuyên nghiệp, linh hoạt trong đàm phán, thuyết phục đối tác mang lại lợi thế cho bản thân và tổ chức của mình.	2.0	1	Thực hành
138	BM6027	Kỹ năng lãnh đạo	Học phần giúp người học xác định và rèn luyện một số phương pháp, phong cách và phẩm chất cần có của nhà lãnh đạo; hình thành các kỹ năng lãnh đạo và tạo động lực cơ bản. Đồng thời thực hiện được việc đàm phán, thuyết phục, dẫn dắt, tạo ảnh hưởng, tích cực hoá hành vi của cá nhân hoặc nhóm theo mục tiêu chung của tổ chức. Học phần giúp người học rèn luyện bản lĩnh tự tin, chịu áp lực tốt trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau.	2.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
139	BM6028	Kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp	Học phần Lập kế hoạch nghề nghiệp nhằm hướng dẫn sinh viên tự đánh giá năng lực và giá trị của bản thân để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện cách tiếp cận và ứng tuyển vào vị trí công việc mong muốn, thiết lập mục tiêu nghề nghiệp và lập kế hoạch phát triển bản thân trong tổ chức. Học phần này giúp sinh viên hình thành thái độ khách quan trong đánh giá bản thân, sự việc, nâng cao ý thức làm việc độc lập và linh hoạt trong các nhóm làm việc khác nhau; đồng thời xây dựng bản lĩnh, sự tự tin và tinh thần cầu tiến	2.0	1	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
140	BM6029	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả, các năng lực lập luận, tư duy, xây dựng mối liên hệ và mô hình hoá các vấn đề. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch kinh doanh, đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy phê phán phản biện, tính trung thực, khách quan trong thu thập tài liệu, thông tin và đánh giá, nhận định các vấn đề cụ thể.	9.0	2	Thuyết trình
141	BM6030	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên có khả năng tổng hợp được các nội dung liên quan đến chủ đề nghiên cứu và ứng dụng trong phân tích, đánh giá chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Từ đó, đề xuất được hàm ý giải pháp trong hoạt động thực tiễn liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Đồng thời, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân.	9.0	2	Thuyết trình
142	BM6032	Lập và phân tích dự án đầu tư	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư, phân tích và đánh giá các khía cạnh quan trọng của một dự án đầu tư. Sinh viên có thể thực hiện thành thạo việc nhận diện cơ hội đầu tư triển vọng, lập một dự án đầu tư hoàn chỉnh. Sinh viên ý thức được vai trò và sự cần thiết phải đầu tư theo dự án, nghiêm túc, trung thực trong quá trình lập và phân tích dự án đầu tư.	3.0	1	Tự luận/Viết
143	BM6034	Lý thuyết quản trị kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên những lý thuyết quản trị kinh doanh được sử dụng trên thế giới như lý thuyết hành vi có kế hoạch, lý thuyết đại diện, lý thuyết nguồn lực và một số lý thuyết khác. Từ đó, sinh viên có thể phân tích được vấn đề về nguồn lực trong tổ chức, giải thích được tâm lý và hành vi của con người trong tổ chức. Ngoài ra, việc vận dụng lý thuyết giúp sinh viên thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học và có khả năng giải thích các vấn đề cơ bản về kinh tế và quản trị một cách có hệ thống và chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có tầm nhìn trong việc lựa chọn nguồn lực giúp doanh nghiệp đạt được kế hoạch kinh doanh, thực hiện được tầm nhìn và sứ mạng của doanh nghiệp.	3.0	2	Tự luận/Viết
144	BM6035	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ trang bị cho sinh viên những kiến thức về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, tín dụng, thị trường tài chính và các công cụ trên thị trường tài chính.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thành phần của hệ thống tài chính quốc gia. Học phần này giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị để luận giải các vấn đề thực tiễn có liên quan đến tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng. Rèn luyện cho sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc đánh giá tầm quan trọng của tài chính tiền tệ tới sự phát triển kinh tế đất nước. Tư duy logic và hệ thống được các vấn đề, có thái độ tích cực và chủ động trong học tập			
145	BM6036	Lý thuyết thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hệ thống phương pháp điều tra, mô tả và phân tích dữ liệu thống kê. Về mặt kỹ năng, sinh viên có khả năng vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu để tìm hiểu bản chất tính quy luật của các hiện tượng kinh tế, xã hội trong những điều kiện địa điểm và thời gian cụ thể. Qua đó, sinh viên có tính trung thực, khách quan trong công tác thống kê.	3.0	2	Tự luận/Viết
146	BM6037	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp: môi trường marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, phân đoạn thị trường, định vị thị trường và chính sách marketing - mix. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận biết, phân tích và đánh giá được hoạt động marketing của một doanh nghiệp cụ thể, đồng thời sinh viên có thái độ tôn trọng và vì lợi ích của người tiêu dùng.	3.0	1	Tự luận/Viết
147	BM6038	Marketing ngân hàng	Học phần marketing ngân hàng trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạt động marketing vận dụng vào hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại. Từ đó giúp sinh viên có thể đánh giá được về các hoạt động marketing tại một ngân hàng thương mại nhằm tạo ra sự thỏa mãn cho cả khách hàng và ngân hàng. Trên cơ sở đó giúp sinh viên thấu hiểu và tôn trọng khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ của ngân hàng thương mại.	3.0	1	Tự luận/Viết
148	BM6039	Ngân hàng thương mại 1	Học phần Ngân hàng thương mại 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về tài sản - nguồn vốn, các dịch vụ ngân hàng; nội dung, phương pháp quản lý tài sản, nguồn vốn và phân tích kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất linh hoạt. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá hoạt động quản lý của NHTM, thiết lập được các mục tiêu quản lý và đề xuất các hướng giải quyết phù hợp với từng tình huống cụ thể.	4.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
149	BM6040	Ngân hàng thương mại 2	Học phần ngân hàng thương mại 2 giúp sinh viên vận dụng quy trình, kỹ thuật huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư để thực hiện chuẩn xác các nghiệp vụ kinh doanh trong ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng xử lý, giải quyết vấn đề linh hoạt, hợp lý trong việc thực hiện nghiệp vụ kinh doanh của NHTM trong thực tiễn.	4.0	2	Thực hành
150	BM6041	Ngân hàng trung ương	Học phần giúp sinh viên có kiến thức chung NHTW và một số nghiệp vụ của NHTW như: nghiệp vụ điều hành CSTT; nghiệp vụ phát hành tiền và điều tiết lưu thông tiền tệ; nghiệp vụ thị trường mở; nghiệp vụ tín dụng; nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ quản lý và kinh doanh ngoại hối, nghiệp vụ thanh tra của NHTW. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để luận giải hướng quản lý và điều hành các chính sách liên quan đến tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của NHTW và đề xuất được các giải pháp có liên quan đến nghiệp vụ quản lý và điều hành của NHTW trong các tình huống thực tế. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện phẩm chất khách quan, sáng tạo	3.0	1	Tự luận/Viết
151	BM6042	Nghiên cứu thị trường	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hoạt động nghiên cứu thị trường: Nội dung, cách thức tiến hành các công việc trong từng giai đoạn của quy trình nghiên cứu thị trường. Từ đó, sinh viên có thể xác định được vấn đề, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế dự án nghiên cứu, thu thập những dữ liệu cần thiết và xử lý chúng cũng như lập báo cáo kết quả nghiên cứu. Đồng thời, sinh viên có thái độ trung thực trong phân tích dự báo và nhanh nhạy trong giải quyết vấn đề	2.0	2	Tự luận/Viết
152	BM6043	Nhập môn kinh doanh	Học phần này tập trung giới thiệu kiến thức khái quát về kinh doanh, về chương trình đào tạo, lộ trình công danh, những đức tính, phẩm chất cần có của nhà quản trị kinh doanh, kỹ năng và phương pháp học tập hiệu quả đối với ngành quản trị kinh doanh. Từ đó, sinh viên có lòng yêu nghề quản trị kinh doanh ngay từ năm học đầu tiên và có được kỹ năng lập kế hoạch học tập cho cá nhân trong suốt quá trình học tập cũng như một số kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian.	2.0	1	Tự luận/Viết
153	BM6044	Phân tích đầu tư chứng khoán	Học phần phân tích đầu tư chứng khoán giúp sinh viên phân tích và đánh giá được ưu nhược điểm của từng chiến lược trong đầu tư chứng khoán để lựa chọn chiến lược đầu tư phù hợp. Vận dụng kết quả của việc phân tích sự ảnh hưởng các nhân tố vĩ mô, ngành nghề kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong đầu tư chứng khoán để lựa chọn được loại chứng khoán	3.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phù hợp. Vận dụng các mô hình phân tích kỹ thuật để quyết định thời điểm đầu tư một cách linh hoạt. Đồng thời cũng sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong quá trình đầu tư chứng khoán.			
154	BM6045	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Nắm vững các quy trình, phương pháp phân tích TCDN, phân tích các thông tin tài chính về diễn biến nguồn vốn, tài sản, kết quả kinh doanh và rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Đánh giá và phân tích được khái quát tình hình tài chính, tình hình hoạt động, khả năng thanh toán và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu tình hình tài chính của doanh nghiệp để đưa ra giải pháp, khuyến nghị hợp lý và thiết lập được mục tiêu tài chính.	3.0	1	Tự luận/Viết
155	BM6046	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học và quy trình tổ chức để thực hiện một nghiên cứu khoa học. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng quy trình nghiên cứu (lựa chọn chủ đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu; hệ thống hóa lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; viết báo cáo) cho các nhiệm vụ môn học, báo cáo chuyên đề, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khác. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành phẩm chất sáng tạo, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.	3.0	2	Tự luận/Viết
156	BM6047	Phương pháp nghiên cứu khoa học.	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học và quy trình tổ chức để thực hiện một nghiên cứu khoa học. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng quy trình nghiên cứu (lựa chọn chủ đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu; phát triển lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; viết báo cáo) cho các nhiệm vụ môn học, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khác. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành phẩm chất sáng tạo, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2.0	2	Tự luận/Viết
157	BM6048	Quản lý danh mục đầu tư	Học phần Quản lý danh mục đầu tư cung cấp cho sinh viên có các kiến thức về xây dựng, quản lý và đánh giá danh mục đầu tư; thị trường hiệu quả và tài chính hành vi. Từ đó, sinh viên tính toán chính xác và xây dựng được quy trình quản lý trong một danh mục đầu tư, áp dụng các chiến lược để quản lý danh mục đầu tư, và đánh giá được hiệu quả danh mục đầu tư theo các phương pháp khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên có thể rèn luyện được phẩm chất giữ vững niềm tin, sự lạc quan và kiên định với mục tiêu đã định.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
158	BM6050	Quản lý xuất nhập khẩu ngành may	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách xuất nhập khẩu và công cụ quản lý, điều hành xuất khẩu - nhập khẩu ngành may, nghiệp vụ giao dịch chủ yếu trên thị trường quốc tế, các nội dung trong một hợp đồng ngoại thương, các điều kiện thương mại quốc tế. Từ đó, sinh viên có kỹ năng quản lý đơn hàng may, soạn thảo hợp đồng ngoại thương và hoàn thành các chứng từ chủ yếu trong xuất nhập khẩu, các thủ tục Hải quan liên quan phù hợp và đúng chuẩn mực. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên nâng cao nhận thức và coi trọng vai trò của hoạt động xuất khẩu-nhập khẩu ngành may với doanh nghiệp và nền kinh tế	2.0	2	Tự luận/Viết
159	BM6051	Quản trị chất lượng	Học phần cung cấp công cụ kiểm soát chất lượng, phương pháp đánh giá chất lượng, duy trì và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Sau khi học xong, sinh viên sử dụng thành thạo các công cụ thống kê cơ bản trong kiểm soát chất lượng, tính toán và ứng dụng các chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm, hiểu được hệ thống quản trị chất lượng phổ biến hiện nay trong doanh nghiệp. Sinh viên phát huy khả năng tổng hợp và xử lý thông tin, có thái độ cẩn thận, chính xác, khách quan trong đánh giá chất lượng, biết phối hợp với các thành viên khác giải quyết các vấn đề chất lượng của tổ chức.	3.0	1	Tự luận/Viết
160	BM6052	Quản trị chiến lược	Học phần trang bị những kiến thức về môi trường kinh doanh, các loại hình chiến lược, các bước của quy trình quản trị chiến lược. Từ đó, có thể phân tích được môi trường kinh doanh, xây dựng bản kế hoạch chiến lược kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chiến lược và kiểm soát quá trình thực thi chiến lược của doanh nghiệp. Học phần này giúp sinh viên có thái độ linh hoạt trong quá trình hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh.	3.0	1	Tự luận/Viết
161	BM6053	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về chức năng quản trị chuỗi cung ứng với sự tham gia, hợp tác giữa nhiều tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, đồng thời có khả năng phân tích sự khan hiếm về nguồn lực, thấu hiểu và phân tích được hành vi của nhà sản xuất và người tiêu dùng trong môi trường kinh doanh biến động. Về mặt kỹ năng, sinh viên có khả năng triển khai hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, đưa ra các quyết định về dự trữ, kho bãi và giao vận phù hợp. Bên cạnh đó, sinh viên có cơ hội rèn luyện khả năng vận dụng các phương thức giao tiếp, truyền thông hiện đại trong kinh doanh. Học phần giúp sinh viên hình thành thái độ hợp tác trong công việc, ý thức được sự khan hiếm nguồn lực.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
162	BM6054	Quản trị doanh nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp nhằm đánh giá được các hoạt động trong doanh nghiệp. Phân tích và đánh giá được nội dung các vấn đề chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các yếu tố môi trường có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; chủ động tham gia cũng như có khả năng thành lập nhóm phù hợp với công việc. Có khả năng độc lập trong việc tìm kiếm thông tin và đánh giá môi trường kinh doanh; hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hóa doanh nghiệp	2.0	1	Tự luận/Viết
163	BM6055	Quản trị dự án đầu tư	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình lập kế hoạch, theo dõi và kiểm soát tất cả những vấn đề của một dự án và điều hành mọi thành phần tham gia vào dự án đó nhằm đạt được những mục tiêu của dự án đúng thời hạn trong phạm vi ngân sách đã được duyệt với các chi phí, chất lượng và khả năng thực hiện chuyên biệt. Sinh viên xác định chính xác và vận dụng phù hợp các mô hình quản lý dự án, áp dụng được các kỹ thuật trong quản trị dự án. Ngoài ra, sinh viên tôn trọng các nguyên tắc trong quản trị dự án, nhận thức đúng và sẵn sàng phát huy vai trò của nhà quản lý dự án, cẩn thận và chi tiết trong công việc.	3.0	1	Tự luận/Viết
164	BM6056	Quản trị đổi mới	Học phần quản trị đổi mới trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạch định, tổ chức và kiểm soát sự thay đổi trong tổ chức. Thông qua học phần này, sinh viên có thể luận giải được các bước trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm soát sự thay đổi nhằm phát hiện và phân tích các vấn đề, đưa ra ý tưởng thay đổi cải thiện hiệu quả hoạt động trong tổ chức. Sinh viên nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới để từ đó xây dựng ý thức đổi mới, chủ động trong học tập, duy trì hệ thống quản lý đổi mới, sáng tạo	2.0	1	Tự luận/Viết
165	BM6057	Quản trị học	Học phần quản trị học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chức năng trong hoạt động quản trị bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua các kiến thức đã học, sinh viên vận dụng được để có thể hoạch định các mục tiêu đã định, tổ chức các nguồn lực, động viên và kiểm soát nhân viên. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động quản trị, lợi ích tập thể và mục tiêu chung của tổ chức.	3.0	2	Tự luận/Viết
166	BM6058	Quản trị marketing	Học phần quản trị marketing giúp cho sinh viên hiểu được vai trò, bản chất, chức năng và các nội dung của công tác quản trị marketing trong doanh nghiệp để tạo ra sự thỏa mãn cho khách hàng, đối tác của doanh nghiệp và đạt được mục tiêu mà doanh nghiệp đã đề ra. Sinh viên có thể đánh giá được công tác quản trị marketing, xây dựng được bản kế hoạch marketing cho	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			một sản phẩm cụ thể của doanh nghiệp. Có thái độ tôn trọng khách hàng, nhận thức đúng về ảnh hưởng của đối thủ cạnh tranh và ý thức được về sự biến động của môi trường kinh doanh đến hoạt động marketing của doanh nghiệp.			
167	BM6059	Quản trị nhân lực	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các chức năng trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực của tổ chức: Phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, đánh giá hiệu quả làm việc, đãi ngộ nhân lực để luận giải được bản chất hành vi của người lao động và tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản trị nhân lực trong tổ chức. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phát hiện được các vấn đề về nguồn nhân lực, đánh giá hiệu suất công việc, lập kế hoạch nguồn nhân lực, tổ chức thực hiện, động viên, khuyến khích nhân viên và điều chỉnh hoạt động quản trị nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu của tổ chức. Đồng thời, học phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi trong hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức.	3.0	2	Tự luận/Viết
168	BM6060	Quản trị nhân lực.	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các chức năng quản trị nguồn nhân lực của tổ chức: Phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, đánh giá hiệu quả làm việc, đãi ngộ nhân lực. Từ đó, sinh viên có khả năng phát hiện được các vấn đề về nguồn nhân lực, đánh giá hiệu suất công việc. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch nguồn nhân lực, tổ chức thực hiện, động viên, khuyến khích nhân viên và điều chỉnh hoạt động quản trị nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu của tổ chức.	2.0	1	Tự luận/Viết
169	BM6061	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro giúp sinh viên có kiến thức về các loại rủi ro và quản trị rủi ro; các phương pháp nhận dạng và phân tích rủi ro, kiểm soát và tài trợ rủi ro, giám sát và báo cáo rủi ro. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng được phương pháp và quy trình quản trị rủi ro trong từng tình huống cụ thể. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất sẵn sàng đương đầu với rủi ro, thích nghi cao với sự thay đổi.	2.0	1	Tự luận/Viết
170	BM6062	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần Quản trị rủi ro tài chính giúp sinh viên có kiến thức về các loại rủi ro tài chính trong hoạt động kinh doanh; các phương pháp nhận dạng, đo lường, kiểm soát và tài trợ rủi ro tài chính; các công cụ tài chính phát sinh trong phòng ngừa rủi ro, hạn chế tổn thất. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất sẵn sàng đương đầu với rủi ro, thích nghi cao với sự thay đổi. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá quá trình quản trị rủi ro tài chính trong các tình huống cụ thể	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
171	BM6063	Quản trị sản xuất	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức phân tích được các chức năng của quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, từ hoạt động thiết kế phát triển sản phẩm, kế hoạch sản xuất, quản lý lao động, máy móc thiết bị, các hình thức bố trí mặt bằng, phương pháp điều độ sản xuất. Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá và chuẩn bị được các nguồn lực trong hoạt động sản xuất; so sánh, lựa chọn các vấn đề tối ưu và đề xuất các phương án hiệu chỉnh và cải tiến nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Học phần cũng giúp sinh viên rèn tư duy phản biện, cải tiến liên tục để tối ưu hóa quá trình sản xuất.	3.0	2	Tự luận/Viết
172	BM6064	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp giúp sinh viên có kiến thức về chức năng và nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp như quản trị doanh thu – chi phí – lợi nhuận, quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn và quản trị dòng tiền. Vận dụng, xác định được mô hình tài trợ vốn, dòng tiền, cơ cấu đầu tư tài sản, cấu trúc doanh thu - chi phí - lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính. Từ đó, đánh giá được các quyết định tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, nhận diện được cơ hội trong huy động và tạo lập nguồn tài chính; tuân thủ các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
173	BM6065	Quản trị thương hiệu	Học phần trang bị những kiến thức về thương hiệu: giá trị thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu, chiến lược phát triển thương hiệu và các bước của quy trình quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể phân tích được cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp, tham gia xây dựng được thương hiệu và nhận diện được các bước của quy trình quản trị thương hiệu của một doanh nghiệp cụ thể. Môn học giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu, có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong tổ chức	3.0	1	Tự luận/Viết
174	BM6066	Tài chính công	Học phần Tài chính công trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngân sách nhà nước, quản lý thu chi và cân đối ngân sách nhà nước. Từ đó, sinh viên có khả năng luận giải vấn đề thực tiễn và đề xuất các khuyến nghị có liên quan đến quản lý thu - chi và cân đối ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tài chính công trong hệ thống tài chính quốc gia. Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên có phẩm chất nghề nghiệp cần thận, khách quan; có khả năng làm việc nhóm, vận hành nhóm hiệu quả.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
175	BM6067	Tài chính doanh nghiệp 1	Học phần Tài chính doanh nghiệp 1 trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về tài chính doanh nghiệp bao gồm: huy động vốn của doanh nghiệp; quản lý tài sản trong doanh nghiệp; lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; sáp nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể xác định được mô hình tài trợ vốn, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên cần tuân thủ các nguyên tắc quản lý tài chính doanh nghiệp và có trách nhiệm đối với các quyết định quản lý tài chính doanh nghiệp trong thực tiễn.	4.0	1	Tự luận/Viết
176	BM6068	Tài chính doanh nghiệp 2	Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 giúp sinh viên có khả năng nhận diện và đánh giá chính xác vấn đề để đưa ra các quyết định tài chính trong việc lựa chọn dự án đầu tư, danh mục đầu tư, tài sản ngắn hạn; lựa chọn nguồn tài trợ; lựa chọn chính sách phân phối lợi nhuận. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có khả năng lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.	4.0	2	Thực hành
177	BM6069	Tài chính hành vi	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ giữa lý thuyết hành vi với kinh tế học và tài chính. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng lý giải các quyết định đầu tư của các chủ thể trên thị trường tài chính. Từ đó sinh viên rèn luyện phẩm chất khách quan, linh hoạt và sẵn sàng chấp nhận rủi ro.	3.0	1	Tự luận/Viết
178	BM6070	Tài chính quốc tế	Học phần Tài chính quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế, tài trợ quốc tế, các định chế tài chính quốc tế. Từ đó, sinh viên phân tích được các nguyên nhân rủi ro tỷ giá và các nghiệp vụ trong kinh doanh ngoại hối, hạch toán được cán cân thanh toán quốc tế, đánh giá được tác động của các hoạt động đầu tư quốc tế và tài trợ quốc tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trên cơ sở đó, sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu sự biến động thị trường ngoại hối, đầu tư quốc tế, tài trợ quốc tế và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính quốc tế.	3.0	2	Tự luận/Viết
179	BM6071	Tin học ứng dụng quản trị kinh doanh	Học phần giúp sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm tin học để tính toán, phân tích, tổng hợp, xây dựng mối liên hệ và triển khai hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp (lao động, tiền lương, nguyên vật liệu, sản phẩm...), từ đó xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh tối ưu. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ biết cách phối hợp được một số phương thức giao tiếp, truyền thông hiện đại vào hoạt động quản trị doanh nghiệp.	3.0	2	Thực hành
180	BM6072	Tin học ứng dụng trong	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ năng phân tích, xử lý số liệu trong quản lý tài chính và ngân hàng trên cơ sở ứng dụng phần mềm tin học. Sinh viên có khả năng vận	3.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tài chính - Ngân hàng	dụng thành thạo các công cụ, các tính năng nâng cao của phần mềm tin học để giải quyết các bài toán về phân tích kinh doanh và tài chính, lập các mô hình tài chính và xếp hạng tín dụng.			
181	BM6073	Toán tài chính	Học phần Toán tài chính giúp sinh viên có khả năng vận dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền và các phương pháp tính lãi để xác định giá trị của các nghiệp vụ tài chính, như: chiết khấu giấy tờ có giá, tài khoản vãng lai, chuỗi tiền tệ, thanh toán nợ. Đồng thời, lựa chọn được phương án huy động vốn, đầu tư vốn phù hợp trong các tình huống thực tế. Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên rèn luyện phẩm chất linh hoạt, cẩn thận, khách quan.	3.0	1	Thực hành
182	BM6074	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh toán quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về tỷ giá hối đoái, hợp đồng, các điều kiện thương mại quốc tế, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế. Từ đó, sinh viên luận giải và đề xuất được các điều kiện thương mại, phương thức thanh toán quốc tế phù hợp trong từng tình huống nghiệp vụ thanh toán cụ thể.	3.0	1	Tự luận/Viết
183	BM6075	Thị trường chứng khoán	Học phần Thị trường chứng khoán giúp sinh viên trang bị kiến thức về các loại chứng khoán, phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các hoạt động của thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để luận giải các vấn đề thực tiễn gắn với cấu trúc, hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán; tính toán được các giá trị có liên quan đến các chứng khoán giao dịch trên thị trường và liên hệ được với thực tế hoạt động kinh doanh của chủ thể phát hành. Có thể lựa chọn thích hợp các kênh thông tin trên Internet để tìm hiểu và cập nhật dữ liệu thực tế về thị trường chứng khoán, qua đó sinh viên nhận diện được cơ hội và rủi ro nhằm thực hiện hoạt động đầu tư.	3.0	2	Tự luận/Viết
184	BM6077	Thống kê doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp thống kê và hệ thống các chỉ tiêu để tính toán, so sánh, phân tích các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: sản phẩm, lao động, tiền lương, tài sản cố định, nguyên vật liệu, giá thành, kết quả sản xuất kinh doanh. Sinh viên có khả năng phát hiện được mối quan hệ giữa các chỉ tiêu từ đó thiết lập được các phương trình kinh tế để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Sinh viên chủ động thiết lập mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên xây dựng tính trung thực, khách quan trong hoạt động thống kê.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
185	BM6078	Thuế	Học phần Thuế giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức về thuế và những chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động tài chính tiền tệ, tín dụng ngân hàng, hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Học phần giúp sinh viên xác định được đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, số thuế mà các đối tượng nộp thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước trong kỳ tính thuế, lập thành thạo hồ sơ khai thuế. Thông qua đó, nâng cao tính trung thực, cẩn thận, hiểu biết và tuân thủ pháp luật.	3.0	1	Tự luận/Viết
186	BM6079	Thư ký văn phòng	Học phần trang bị những kiến thức về công tác thư ký văn phòng, về các nghiệp vụ cơ bản của thư ký văn phòng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích và xử lý thông tin cho hoạt động quản lý, tổ chức hội họp và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo. Từ đó rèn luyện cho sinh viên phẩm chất của một thư ký văn phòng linh hoạt, chu đáo.	2.0	1	Tự luận/Viết
187	BM6080	Thực hành nghề nghiệp	Học phần thực hành nghề nghiệp cung cấp cho sinh viên khả năng vận dụng những kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài phần thực hành chức năng quản trị, sinh viên thực hành về các vấn đề kinh doanh, như: Hoạch định mục tiêu; Tổ chức thực hiện mục tiêu; Lãnh đạo thực hiện mục tiêu; Tổ chức kiểm tra, đánh giá vào công việc thực tế, để người học trải nghiệm với các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó sinh viên nhận thức được thành công trong nghề cần phải đam mê, sẵn sàng đương đầu với thử thách, nỗ lực vượt qua thử thách.	3.0	1	Thực hành
188	BM6081	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: phân tích các chức năng marketing, nhân lực, tài chính và sản xuất của đơn vị thực tập; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	4.0	2	Viết báo cáo
189	BM6082	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý tài chính - ngân hàng tại đơn vị thực tập, ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế của các hoạt động của đơn vị thực tập nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên định hướng học tập các học phần chuyên sâu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ tại đơn vị thực tập.	4.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
190	BM6083	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp giúp cho sinh viên vận dụng, kiểm chứng những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; phát triển khả năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin tài liệu về doanh nghiệp; hình thành tư duy logic, phân tích đa chiều trong phát hiện, trình bày và đánh giá nguyên nhân của vấn đề trong điều kiện cụ thể; lý giải được tầm nhìn, sứ mệnh của doanh nghiệp; phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên hình thành khả năng làm việc độc lập, tác phong chuyên nghiệp, chịu áp lực tốt và sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	6.0	2	Viết báo cáo
191	BM6084	Thực tập doanh nghiệp	Học phần Thực tập doanh nghiệp giúp cho sinh viên trải nghiệm và kiểm chứng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh ngân hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng đánh giá được bối cảnh và thực trạng hoạt động quản lý tài chính - ngân hàng, hình thành được ý tưởng trong quá trình quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh ngân hàng. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng làm việc độc lập trong các môi trường khác nhau.	6.0	2	Viết báo cáo
192	BM6085	Thương mại điện tử	Học phần cung cấp các nội dung về hình thức kinh doanh trực tuyến sử dụng nền tảng công nghệ thông tin với sự hỗ trợ của Internet để thực hiện các giao dịch mua bán, trao đổi, thanh toán trực tuyến. Sinh viên có thể nhận diện mô hình kinh doanh thương mại điện tử, giải thích quy trình xây dựng và quản lý website thương mại điện tử, marketing trực tuyến, thanh toán điện tử, thiết lập ý tưởng chiến lược kinh doanh thương mại điện tử phù hợp. Từ đó, sinh viên có thái độ chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tìm hiểu và vận dụng thương mại điện tử vào thực tế, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của khách hàng, pháp luật về thương mại điện tử trong nước và quốc tế.	3.0	2	Thực hành
193	BM6086	Truyền thông marketing tích hợp	Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức về các công cụ truyền thông marketing (IMC), quá trình quản trị truyền thông marketing và lập kế hoạch sử dụng các công cụ truyền thông marketing. Sinh viên có thể lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra và đánh giá chương trình truyền thông tại doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định truyền thông marketing.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
194	BM6087	Văn hóa kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: vai trò của văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp, các cấp độ của văn hóa kinh doanh, các mô hình văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh và quy trình xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên phân tích được các đặc trưng và các giá trị cốt lõi của văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp cụ thể. Trên cơ sở đó, sinh viên tôn trọng sự khác biệt về văn hóa kinh doanh của các doanh nghiệp, có ý thức về việc xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh tại nơi làm việc.	2.0	2	Tự luận/Viết
195	BM6088	Kế toán ngân hàng 1	Học phần Kế toán ngân hàng giúp sinh viên có kỹ năng lập và kiểm soát được chứng từ phù hợp, hạch toán được nghiệp vụ ngân quỹ, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất của một kế toán viên ngân hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích được thực trạng các nghiệp vụ kế toán giao dịch trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại	3.0	1	Tự luận
196	BM6090	Quản lý vật tư và tồn kho	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức về hoạt động quản lý vật tư, quản lý hàng tồn kho trong doanh nghiệp, luận giải và phân tích được mối liên hệ giữa chức năng dự trữ và các chức năng khác để lập phương án quản lý sản xuất. Học phần giúp sinh viên ứng dụng các phương pháp và công cụ tồn kho để phân tích, đánh giá phân loại được vật tư, hàng tồn kho từ đó sắp xếp và xác định các yếu tố trọng tâm trong hoạt động dự trữ; phân tích được ưu nhược điểm của các phương án tồn kho hiện tại từ đó đề xuất giải pháp cải tiến phù hợp.	2.0	1	Tự luận/Viết
197	BM6091	Quản lý dự án	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về dự án và quản lý dự án, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu và nội dung quá trình hình thành và quản lý một dự án. Sinh viên có thể phân tích được mô hình tổ chức đội ngũ, công cụ và phương pháp quản lý dự án nhằm đạt được các mục tiêu trong giới hạn về thời gian và nguồn lực. Ngoài ra, sinh viên thừa nhận và biết tôn trọng các nguyên tắc trong quản lý dự án, nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm và kỹ năng cần có của nhà quản lý dự án.	2.0	1	Tự luận/Viết
198	BM6092	Hành vi khách hàng	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hành vi của khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức liên quan tới các giai đoạn đi đến quyết định mua của họ. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích và nghiên cứu hành vi khách hàng tại một doanh nghiệp cụ thể, dựa vào hành vi mua của khách hàng để đề xuất các quyết định marketing phù hợp. Học phần cũng	2.0	2	Trắc nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hướng tới việc hình thành thái độ tôn trọng các đối tượng khách hàng ở người học và tính chuyên nghiệp trong giao tiếp kinh doanh.			
199	BM6093	Nhập môn Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	Học phần Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng giới thiệu vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cần thiết trong lĩnh vực dịch vụ Logistics và chuỗi cung ứng và chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề và chủ động trong học tập, đồng thời sinh viên có khả năng quản lý thời gian, có khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	2.0	1	Tự luận/Viết
200	BM6094	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức toán học cần thiết, thuật toán giải các bài toán tối ưu trong kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu. Trên cơ sở đó khai thác ứng dụng phương pháp tối ưu để giải quyết những vấn đề từ thực tiễn sản xuất kinh doanh. Sau khi học xong, sinh viên có khả năng tính toán chính xác những phương án để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tư duy phân tích tối ưu.	3.0	2	Tự luận/Viết
201	BM6095	Nguyên lý vận hành chuỗi cung ứng	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên lý cơ sở và phương thức vận hành của một chuỗi cung ứng, những kỹ thuật, công nghệ và phương tiện được sử dụng để cải thiện quá trình vận hành nội bộ và hợp tác hiệu quả hơn với khách hàng cũng như các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng. Sinh viên hình thành kỹ năng phối hợp các hoạt động liên quan đến quản lý các hoạt động thực tế của doanh nghiệp như lập kế hoạch, tìm nguồn mua sắm, giao nhận, lưu trữ, tiêu thụ và quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp. Đồng thời, sinh viên hình thành tư duy hệ thống trong công việc.	2.0	1	Tự luận/Viết
202	BM6096	Phân tích và thiết kế chuỗi cung ứng	Sinh viên được trang bị các khái niệm, nguyên tắc và quy trình được lựa chọn liên quan đến quản lý chuỗi cung ứng để ra quyết định hiệu quả, như: Điều tra các phương pháp khác nhau để đánh giá thực hành hậu cần và phân phối. Trên cơ sở đó, áp dụng các công cụ và nguyên tắc cơ bản của hậu cần để tối ưu hóa hoạt động trong các mô hình mạng; Xác định và đánh giá các quy trình, công cụ và nguyên tắc thực hành hậu cần trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; Áp dụng các giải pháp toán học để tối ưu hóa mạng lưới chuỗi cung ứng và các vấn đề hậu cần.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			Sau khi học xong, sinh viên hình thành được tư duy phân tích hệ thống và tư duy phối hợp hoạt động theo mô hình chuỗi.			
203	BM6097	Quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng toàn cầu	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về mô hình logistics, chuỗi cung ứng toàn cầu, các quy tắc trong thương mại quốc tế; xu hướng trong quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu. Học phần giúp sinh viên đánh giá tác động của môi trường kinh doanh quốc tế, xu hướng toàn cầu hóa đến hoạt động vận hành chuỗi cung ứng; lựa chọn chỉ tiêu và đo lường hiệu quả từ đó định hướng cải tiến tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho chuỗi cung ứng. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện tư duy mô hình hoạt động theo chuỗi.	3.0	1	Tự luận/Viết
204	BM6098	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng tại một doanh nghiệp cụ thể như: Phân tích và thiết kế chuỗi cung ứng; Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng; Kho và kênh phân phối; Dịch vụ Logistics; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế các hoạt động của đơn vị thực tập, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, chia sẻ và hợp tác trong công việc.	2.0	2	Viết báo cáo
205	BM6099	Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng	Học phần thuộc khối kiến thức ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dự báo và yêu cầu của dự báo, bộ phận dự báo, quy trình dự báo, các kỹ thuật dự báo và độ chính xác của dự báo. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lập kế hoạch chuỗi cung ứng, lập kế hoạch sản xuất, giao vận, kế hoạch sản xuất và bán hàng, kế hoạch bổ sung nguồn lực nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng và tối ưu hóa nguồn lực của chuỗi thông qua hoạt động điều độ sản xuất. Sau khi học xong sinh viên biết cách hoạch định nhu cầu, sử dụng thành thạo các kỹ thuật để đưa ra dự báo về nhu cầu hàng hóa. Ngoài ra, sinh viên có kỹ năng và sự sáng tạo trong lập kế hoạch, đánh giá và triển khai kế hoạch về sản xuất, tiêu thụ và bổ sung nguồn lực. Học phần giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch, hình thành thói quen làm việc và quản lý theo kế hoạch.	2.0	1	Tự luận/Viết
206	BM6102	Vận tải đa phương thức	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về khái niệm, chức năng, nguyên tắc, đặc điểm và các đối tượng tham gia hệ thống vận tải đa phương thức; Các công ước quốc tế và quy định của Việt Nam liên quan đến vận tải đa phương thức. Sinh viên hình thành kỹ năng phân tích,	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			lựa chọn chính xác loại hình vận tải, thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải đa phương thức; cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức trọn gói, dịch vụ đóng gói, tổ chức vận chuyển đa phương thức, kỹ năng lựa chọn và sử dụng các loại chứng từ vận tải phù hợp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý vận tải đa phương thức.. Sau khi học xong, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng, điểm mạnh, điểm yếu, các thách thức trong việc phát triển vận tải đa phương thức.			
207	BM6106	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp giúp cho sinh viên vận dụng, kiểm chứng những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Sinh viên có thể tư duy logic, phân tích đa chiều trong việc đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch kinh doanh, đề xuất được ý tưởng, giải pháp cải tiến hoặc giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Sinh viên có thể giao tiếp và thích ứng tốt trong các môi trường làm việc khác nhau. Thận trọng, chủ động và tích cực và phòng ngừa rủi ro cũng như tận dụng tốt các cơ hội do đem lại. Tuân thủ các quy định của pháp luật và tôn trọng luật pháp quốc tế.	6.0	2	Dự án/Đồ án
208	BM6107	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả, các năng lực lập luận, tư duy, xây dựng môi liên hệ và mô hình hoá các vấn đề. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch trong hoạt động logistic và quản lý chuỗi cung ứng, đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy phê phán phản biện, tính trung thực, khách quan trong thu thập tài liệu, thông tin và đánh giá, nhận định các vấn đề cụ thể.	9.0	2	Dự án/Đồ án
209	BM6113	Hành vi tổ chức	Học phần cung cấp kiến thức về cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức ở ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức. Từ đó, sinh viên có thể nhận thức, thấu hiểu và phân tích được bản chất hành vi của người lao động trong tổ chức. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng xây dựng và phát triển mối quan hệ hiệu quả với đồng nghiệp, người quản lý và lãnh đạo của tổ chức.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
210	BM6114	Quản trị tài chính	Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp giúp sinh viên có kiến thức về chức năng và nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp như quản trị doanh thu – chi phí – lợi nhuận, quản trị dòng tiền; phân tích nguồn, nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể luận giải được các quyết định quản trị tài trợ, quyết định đầu tư, quyết định phân phối lợi nhuận trong các điều kiện cụ thể; vận dụng quy trình và phương pháp đánh giá tài chính doanh nghiệp nhằm đề xuất các hiệu chỉnh trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Sinh viên nhận diện được cơ hội trong huy động và tạo lập nguồn tài chính; có năng lực phân tích một cách hợp lý các giá trị được phân phối và sử dụng trong doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính doanh nghiệp thực tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
211	BM6115	Nhập môn Quản trị nhân lực	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết trong hoạt động quản trị nhân lực và chương trình đào tạo ngành quản trị nhân lực. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu những vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp. Từ đó, sinh viên nhận thức đúng đắn về bối cảnh thực tế của ngành nghề quản trị nhân lực, có lòng yêu nghề và chủ động trong học tập, và rèn luyện các phẩm chất nghề nghiệp như khả năng quản lý thời gian, khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	2.0	1	Tự luận/Viết
212	BM6120	Bảo hiểm xã hội	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bản chất, đối tượng tham gia, đối tượng bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động, nguyên tắc tính phí, các chế độ của bảo hiểm xã hội. Từ đó, sinh viên vận dụng được hệ thống các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội để xác định quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các nghĩa vụ liên quan. Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.	3.0	2	Tự luận/Viết
213	BM6121	Quản trị nhân lực đại cương	Học phần Quản trị nhân lực đại cương cung cấp cho người học nắm bắt được các kiến thức cơ bản về nhân lực, các chức năng quản trị nhân lực như: thiết kế và phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, tuyển mộ và tuyển chọn người lao động, đào tạo nhân lực, quản lý sắp xếp người lao động, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc và đãi ngộ nhân lực. Từ đó, sinh viên có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá chính xác các vấn đề quản trị nhân lực. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng viết bản mô tả công việc cho các vị trí trong doanh nghiệp, lập	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			kế hoạch nguồn nhân lực, quản lý, sắp xếp chọn lọc ứng viên và phân tích, lựa chọn được phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá thực hiện công việc của người lao động.			
214	BM6122	Tổ chức và định mức lao động	Học phần tổ chức và định mức lao động cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy trình sắp xếp, quản lý người lao động, các phương pháp và quy trình để xác định được các loại lao động, lập kế hoạch và tổ chức lao động. Trên cơ sở tổng hợp, chọn lọc, phân tích các thông tin trong quá trình lao động sinh viên xác định được mức lao động, luận giải được hoạt động quản lý nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình giải quyết công việc	3.0	2	Tự luận/Viết
215	BM6123	Thiết kế và phân tích công việc	Học phần thiết kế phân tích công việc cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động thiết kế phân tích công việc trong tổ chức. Để từ đó sinh viên có thể xây dựng được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc cho các vị trí công việc trong tổ chức. Trên cơ sở tổng hợp, chọn lọc, phân tích các thông tin trong quá trình phân tích sinh viên xác định được công việc cần phân tích, luận giải được hoạt động phân tích công việc. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình giải quyết công việc.	2.0	2	Tự luận/Viết
216	BM6125	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động quản trị nhân lực trong tổ chức như thiết kế phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, đánh giá thực hiện công việc và đãi ngộ nhân lực của đơn vị thực tập; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế các hoạt động quản trị nhân lực của đơn vị thực tập, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	4.0	2	Viết báo cáo
217	BM6126	Quản trị chiến lược nguồn nhân lực	Học phần quản trị chiến lược nguồn nhân lực cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp về khái quát chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cũng như việc xây dựng chiến lược nhân lực và triển khai chiến lược nhằm đạt được những mục tiêu của tổ chức. Thông qua việc phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường bên ngoài, môi trường bên trong, chiến lược của doanh nghiệp, với việc lựa chọn chiến lược tuyển dụng, chiến lược đãi ngộ, chiến lược đánh giá hiệu quả nguồn nhân lực các bạn sinh viên sẽ hiểu được cách thức triển khai cũng như thực hiện chiến lược đạt được hiệu quả tốt nhất. Với việc hoạch định rõ những vấn đề về chiến lược	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			nguồn nhân lực sẽ giúp doanh nghiệp có thể triển khai những nguồn lực của mình để đạt được mục tiêu mà họ đề ra.			
218	BM6127	Tuyển dụng nguồn nhân lực	Học phần cung cấp các kiến thức về tuyển dụng nhân lực như vai trò của tuyển dụng nhân lực, các nguồn tuyển dụng nhân lực, xác định nhu cầu và lập kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thu nhận và xử lý hồ sơ, tổ chức thi tuyển (bao gồm cả kỹ năng phỏng vấn), đánh giá ứng viên, ra quyết định tuyển dụng, hội nhập nhân viên mới vào môi trường làm việc, đánh giá hiệu quả tuyển dụng nhân lực	3.0	2	Tự luận/Viết
219	BM6128	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	Học phần giúp người học nắm được các kiến thức về công tác đào tạo và phát triển nhân sự trong tổ chức như: khái niệm, vai trò, hình thức và phương pháp đào tạo nhân lực, quy trình đào tạo và phát triển nhân lực. Học phần cũng hướng tới phát triển khả năng lãnh đạo, luôn sẵn sàng lãnh đạo, phụ trách đưa ra các ý kiến và chỉ đạo. Từ đó, hình thành ở người học lòng nhiệt tình và say mê công việc, tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và luôn nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.	3.0	2	Tự luận/Viết
220	BM6129	Đánh giá thực hiện công việc	Học phần đánh giá thực hiện công việc cung cấp cho sinh viên kiến thức về Phương pháp các bước trong quy trình đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của người lao động trong tổ chức. Trên cơ sở tổng hợp, chọn lọc, phân tích các thông tin trong quá trình đánh giá sinh viên xác định và xây dựng bản mô tả công việc cho các vị trí trong tổ chức, luận giải được hoạt động quản lý nhân lực. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình giải quyết công việc.	3.0	1	Tự luận/Viết
221	BM6130	Thù lao và phúc lợi	Thù lao và Phúc lợi là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, cơ cấu và các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách thù lao trong doanh nghiệp; kiến thức cơ bản về quản trị tiền lương. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nhằm vận dụng phân tích và xây dựng được chính sách thù lao và phúc lợi; sinh viên có kỹ năng xây dựng thang, bảng lương, thưởng cho các vị trí trong tổ chức.	3.0	1	Tự luận/Viết
222	BM6131	Quan hệ lao động	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về quan hệ lao động, phân tích các chủ thể trong quan hệ lao động, các cơ chế tương tác của quan hệ lao động, các vấn đề tranh chấp lao động hay đình công lao động, đối thoại xã hội và thương lượng tập thể. Nhằm giải thích mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, giải thích cơ chế hai bên, cơ chế ba bên. Thông qua môn học các bạn sinh viên sẽ đạt được kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phân tích vấn đề và đánh giá giá vấn đề trong quan hệ lao động. Việc hoạt động nhóm của môn học cũng đem lại sự tương tác trong việc xử lý vấn đề đối thoại, tranh chấp hay những điều kiện phát triển mối quan hệ giữa người lao động, nhà quản lý, đồng nghiệp, để duy trì mối quan hệ và tiến tới đạt được mục tiêu của doanh nghiệp. Cần có tư duy phân tích giải quyết vấn đề và sự chăm chỉ, cầu thị trong môn học nhằm đạt được yêu cầu đã đề ra.			
223	BM6132	Phân tích dữ liệu nguồn nhân lực	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phân tích thông tin nhân sự trong tổ chức như sự đa dạng về nhân sự, tình hình tuyển dụng, thái độ làm việc và hiệu quả làm việc của người lao động trong tổ chức. Từ đó, sinh viên có kỹ năng sử dụng các phần mềm phân tích dữ liệu để đánh giá và phân tích được thực trạng của nguồn nhân lực trong tổ chức. Trên cơ sở đó, sinh viên có sự khách quan, cẩn thận và tỉ mỉ trong giải quyết công việc.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
224	BM6133	Đồ án quản trị nguồn nhân lực	Học phần đồ án môn học ngành quản trị nhân lực giúp sinh viên phân tích cơ bản các chức năng cơ bản quản trị nhân lực như xác định các chức năng quản trị nhân lực: thiết kế và phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực, đánh giá nhân lực và đãi ngộ nhân lực. Từ đó, sinh viên nhận diện, chọn lọc và phân tích, đánh giá thông tin về nguồn nhân lực, bối cảnh, công tác quản trị nhân lực đáp ứng nhu cầu nhân sự, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu. Bên cạnh đó, giúp sinh viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong nghiên cứu các vấn đề quản trị nhân lực.	3.0	1	Viết báo cáo
225	BM6138	Quản trị nhân lực trong thời đại số	Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về quản trị nhân lực trong thời đại số, bao gồm: Doanh nghiệp chuyển đổi số; các hoạt động chức năng của quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp chuyển đổi số như Thu hút nguồn nhân lực; Đào tạo và Phát triển; Duy trì nguồn nhân lực; những thách thức của quản trị nhân lực trong giai đoạn chuyển đổi số. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho người học một số kỹ năng cơ bản của quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp chuyển đổi số cũng như thái độ chủ động khám phá học hỏi, sáng tạo và linh hoạt trước sự thay đổi của môi trường.	3.0	1	Tự luận/Viết
226	BM6139	Quản trị nhân lực quốc tế	Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về quản trị nhân lực quốc tế trong các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế. Học phần cũng rèn luyện cho người học một số kỹ năng cơ bản quản trị nhân lực trong các tổ chức quốc tế như kỹ năng tuyển dụng, đào tạo nhân lực quốc tế, kỹ năng quản trị nhóm đa văn hóa, xây dựng các chính sách thù lao và chuyển giao nhân lực quốc tế. Đồng thời, sau học phần, người học sẽ rèn luyện thái độ chủ động khám phá, thích nghi với	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sự thay đổi của môi trường, thích ứng với môi trường đa văn hóa và nỗ lực vượt qua những khó khăn do khác biệt về văn hóa giữa lao động trong các tổ chức quốc tế.			
227	BM6140	Quản trị sự thay đổi	Học phần quản trị thay đổi trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạch định, tổ chức và kiểm soát sự thay đổi và thay đổi trong tổ chức. Thông qua học phần này, sinh viên có thể luận giải được các bước trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện thay đổi trong tổ chức nhằm phát hiện và phân tích các vấn đề, đưa ra ý tưởng thay đổi cải thiện hiệu quả hoạt động trong tổ chức. Sinh viên nhận thức được sự cần thiết phải thay đổi để từ đó xây dựng ý thức thay đổi, chủ động trong học tập, duy trì hệ thống quản lý thay đổi, sáng tạo.	3.0	1	Tự luận/Viết
228	BM6141	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp giúp sinh viên vận dụng, kiểm chứng những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị nhân lực tại doanh nghiệp; phát triển khả năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin tài liệu về doanh nghiệp; hình thành tư duy logic, phân tích đa chiều trong phát hiện, trình bày và đánh giá nguyên nhân của vấn đề trong điều kiện cụ thể; lý giải được tầm nhìn, sứ mệnh của doanh nghiệp; phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên hình thành khả năng làm việc độc lập, tác phong chuyên nghiệp, chịu áp lực tốt và sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	6.0	2	Viết báo cáo
229	BM6142	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả, các năng lực lập luận, tư duy, xây dựng mối liên hệ và mô hình hoá các vấn đề. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch nhân lực, đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy phản biện, tính trung thực, khách quan trong thu thập tài liệu, thông tin và đánh giá, nhận định các vấn đề cụ thể.	9.0	2	Viết báo cáo
230	BM6143	Nhập môn quản trị văn phòng	Học phần giới thiệu vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết trong hoạt động quản trị văn phòng và chương trình đào tạo ngành quản trị văn phòng. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề và chủ động trong học tập, đồng thời sinh viên có khả năng quản lý thời gian, có khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
231	BM6144	Quản trị văn phòng đại cương	Học phần Quản trị văn phòng đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn phòng và quản trị văn phòng trong cơ quan, tổ chức như: tham mưu, tổng hợp, hậu cần, thư kí, tổ chức chuyên đi công tác cho lãnh đạo, tổ chức cuộc họp, lễ tân. Sinh viên có thể xử lý các vấn đề trong các hoạt động của văn phòng, có khả năng giải quyết các công việc văn phòng hợp lý, có khả năng đánh giá hiệu quả của hoạt động văn phòng một cách khoa học để cải thiện hiệu quả làm việc, có khả năng vận dụng các kiến thức để thực hiện chức năng của nhà quản trị văn phòng. Sinh viên có thái độ khách quan, khoa học khi tiếp cận với các hoạt động văn phòng, thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu các nghiệp vụ của văn phòng đối với cơ quan, tổ chức.	4.0	1	Tự luận/Viết
232	BM6145	Thực tập cơ sở ngành Quản trị văn phòng	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động quản trị văn phòng trong tổ chức như bố trí trụ sở văn phòng, lập kế hoạch hội nghị, tổ chức chuyên đi công tác cho lãnh đạo, hậu cần văn phòng, tham mưu cho lãnh đạo, lễ tân văn phòng, trợ lý văn phòng và công tác văn thư lưu trữ; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế các hoạt động quản trị văn phòng của đơn vị thực tập, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	4.0	2	Viết báo cáo
233	BM6147	Hành chính học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về hành chính nhà nước như các yếu tố cấu thành, chức năng, nguyên tắc hoạt động, thể chế của nền hành chính nhà nước. Sau khi học xong sinh viên có thể phân tích và lý giải được các nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý hành chính, hệ thống hóa được các quy định của Pháp luật có liên quan đến hành chính và quản lý hành chính, luận giải được tính tất yếu của đổi mới hành chính nhà nước. Học phần giúp sinh viên có nhận thức khách quan về vai trò quan trọng của nền hành chính nhà nước trong điều hành nền kinh tế. Từ đó, có thái độ tôn trọng pháp luật, có tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học.	2.0	2	Tự luận/Viết
234	BM6148	Quan hệ công chúng	Học phần quan hệ công chúng cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hoạt động quản lý và truyền thông các thông tin về doanh nghiệp nhằm tạo ra sự hiểu biết, xây dựng hình ảnh và mối quan hệ tốt đẹp với công chúng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp các phương án kế hoạch truyền thông hình ảnh, xử lý	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khủng hoảng truyền thông, xây dựng và quản lý mối quan hệ giữa doanh nghiệp với công chúng. Qua đó, người học luôn có ý thức trong việc xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với công chúng của doanh nghiệp.			
235	BM6149	Tài chính doanh nghiệp	Học phần Tài chính doanh nghiệp cung cấp kiến thức về nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản - nguồn vốn, doanh thu – chi phí – lợi nhuận, hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức để luận giải được các nội dung của tài chính doanh nghiệp như quản lý tài sản quản lý tài sản; quyết định lựa chọn các nguồn tài trợ vốn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp; hợp lý hoá chi phí và tối đa hoá lợi nhuận. Học phần giúp sinh viên có ý thức tuân thủ các quy định về tài chính doanh nghiệp và hoàn thiện phẩm chất cần thận trong công việc.	3.0	1	Tự luận/Viết
236	BM6150	Quản lý hệ thống thông tin	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thông tin và quản lý hệ thống thông tin trong tổ chức. Sinh viên có thể tổng hợp được các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin, qua đó có thể vận dụng trong việc xác định các nguồn lực, phát triển và kiểm soát hoạt động thông tin trong một tổ chức một cách có hiệu quả. Học phần cũng phát triển khả năng tư duy hệ thống, tính sáng tạo của sinh viên trong công việc	3.0	2	Tự luận/Viết
237	BM6153	Thủ tục hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về thủ tục hành chính, vai trò của thủ tục hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và thủ tục hành chính của một số lĩnh vực như quản lý văn bản, hành chính tư pháp, văn hóa - thông tin và thể thao, xây dựng và đất đai. Sinh viên có thể phân tích được các bước thực hiện thủ tục hành chính và vận dụng một số thủ tục hành chính vào giải quyết các tình huống thực tế trong cơ quan, xác định được các căn cứ và yêu cầu cải cách thủ tục hành chính. Sinh viên có thái độ khách quan, khoa học khi tiếp cận các thủ tục hành chính, thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và áp dụng các thủ tục hành chính trong cơ quan.	2.0	2	Tự luận/Viết
238	BM6155	Quản lý hành chính Nhà nước	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước, bao gồm: Bản chất, nguyên tắc, chủ thể, phương pháp, công cụ quản lý hành chính Nhà nước cũng như vị trí, vai trò, chức năng của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước. Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng được phương pháp, công cụ quản lý hành chính Nhà nước trong các tình huống thực tiễn; phân tích được cách ra các quyết định hành chính trong	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			<p>ơ quan quản lý hành chính Nhà nước. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước.</p>			
239	BM6156	Công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Đảng	<p>Học phần ”Công tác văn thư lưu trữ trong cơ quan đảng” thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Đảng như: hệ thống văn bản và thẩm quyền ban hành văn bản, thể thức văn bản, tổ chức quản lý văn bản, lập hồ sơ ... và một số quy trình nghiệp vụ công tác lưu trữ trong cơ quan Đảng. Sinh viên có thể luận giải được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác văn thư, lưu trữ; lý giải được quy trình của công tác văn thư, lưu trữ; trách nhiệm của cơ quan Đảng trong việc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hệ thống hóa được kỹ năng quản lý và giải quyết văn bản; lập và quản lý hồ sơ/tài liệu; tổ chức bảo quản, khai thác tài liệu lưu trữ. Sinh viên có thái độ khách quan trong tiếp nhận và giải quyết công việc; tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực, có ý thức bảo mật; tác phong cẩn thận, khoa học, có tính kỷ luật cao, tỉ mỉ chính xác.</p>	3.0	1	Tự luận/Viết
240	BM6157	Công tác văn thư, lưu trữ trong doanh nghiệp	<p>Học phần ”Công tác văn thư lưu trữ trong doanh nghiệp” thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung công tác văn thư, lưu trữ trong doanh nghiệp như: soạn thảo văn bản; tổ chức quản lý văn bản; lập và nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ; chỉnh lý tài liệu lưu trữ; thống kê, kiểm tra tài liệu lưu trữ; bảo quản tài liệu; khai thác, sử dụng tài liệu... Sinh viên có thể hiểu được cách tổ chức quản lý văn bản, hồ sơ tài liệu; hiểu được giá trị, tầm quan trọng của hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp. Có kỹ năng tổ chức và thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn; biết vận dụng tốt lý luận, pháp lý vào thực tiễn. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thái độ khách quan trong tiếp nhận và giải quyết công việc; tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực, có ý thức bảo mật; tác phong cẩn thận, khoa học, có tính kỷ luật cao, tỉ mỉ chính xác.</p>	3.0	1	Tự luận/Viết
241	BM6158	Thực tập doanh nghiệp	<p>Thực tập doanh nghiệp giúp sinh viên vận dụng, kiểm chứng những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động quản lý tổ chức và quản trị văn phòng tại đơn vị thực tập; phát triển khả năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin tài liệu về tổ chức; hình thành tư duy logic, phân tích đa chiều trong phát hiện, trình bày và đánh giá nguyên nhân của vấn đề trong điều kiện cụ thể; lý giải được tầm nhìn, sứ mệnh của doanh nghiệp; phát triển kỹ năng</p>	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên hình thành khả năng tác phong làm việc chuyên nghiệp, chịu áp lực tốt và sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.			
242	BM6159	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản trị văn phòng của tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả, các năng lực lập luận, tư duy, xây dựng mối liên hệ và mô hình hoá các vấn đề. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch nhân lực, đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động quản trị văn phòng của tổ chức. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy phản biện, tính trung thực, khách quan trong thu thập tài liệu, thông tin và đánh giá, nhận định các vấn đề cụ thể.	9.0	2	Viết báo cáo
243	BM6161	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: vai trò của văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp, các cấp độ của văn hóa kinh doanh, các mô hình văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh đặc biệt là đạo đức kinh doanh; quy trình xây dựng văn hóa kinh doanh và đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên phân tích được các đặc trưng và các giá trị cốt lõi của văn hóa và đạo đức kinh doanh trong một doanh nghiệp cụ thể. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức rõ về đạo đức và văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh doanh, từ đó có ý thức về việc xây dựng và phát triển văn hóa và đạo đức kinh doanh tại nơi làm việc	3.0	2	Tự luận/Viết
244	BM6162	Nhập môn quản trị kinh doanh	Học phần giới thiệu vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết trong hoạt động quản trị kinh doanh và chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề và chủ động trong học tập, đồng thời sinh viên có khả năng quản lý thời gian, có khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	2.0	1	Bài tập lớn
245	BM6169	Quản trị dự án	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về dự án và quản trị dự án, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu và nội dung quá trình hình thành và quản trị một dự án. Sinh viên có thể phân tích được mô hình tổ chức, công cụ và phương pháp quản trị dự án về thời gian, nguồn lực, chi phí, ngân sách, chất lượng nhằm đạt được các mục tiêu trong điều kiện giới hạn về thời gian	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và nguồn lực. Ngoài ra, sinh viên hình thành ý thức tuân thủ các nguyên tắc trong quản trị dự án, nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm và kỹ năng cần có của nhà quản trị dự án.			
246	BM6172	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), bao gồm: phương thức và quy trình thực hiện; kỹ thuật định giá và tài trợ vốn; những vấn đề tài chính sau M&A. Từ đó, xác định được giá trị doanh nghiệp và lựa chọn nguồn tài trợ nhằm đạt hiệu quả hoạt động M&A. Đồng thời, vận dụng phân tích các thương vụ M&A trong thực tế. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nâng cao ý thức tuân thủ và tôn trọng pháp luật trong mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
247	BM6173	Kỹ năng tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động tư duy sáng tạo. Sinh viên được tiếp cận với các phương pháp sáng tạo điển hình theo trường phái tích cực hóa tư duy như Não công, Đối tượng tiêu điểm, Sáu chiếc mũ tư duy. Sinh viên được tiếp cận với trường phái sáng tạo theo hệ thống rất mạnh là TRIZ. Sinh viên được thực hành áp dụng các phương pháp sáng tạo giải quyết các bài toán thực tiễn kinh doanh và hoạt động marketing của doanh nghiệp. Sinh viên rèn luyện phẩm chất đam mê nghiên cứu khám phá kiến thức mới.	2.0	1	Viết báo cáo
248	BM6175	Chuyển đổi số trong kinh doanh	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về Internet và chuyển đổi số trong kinh doanh. Sinh viên được nghiên cứu về sự phát triển của Internet và chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của các doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay. Sinh viên hiểu về chuyển đổi số trong các hoạt động cụ thể của doanh nghiệp như sản xuất, trong marketing, trong nhân sự, tài chính kế toán và trong logistics.	3.0	1	Tự luận/Viết
249	BM6176	Nhập môn marketing	Học phần giới thiệu cho người học về chương trình đào tạo đại học ngành quản trị marketing cũng như công việc và vị trí công việc sau khi tốt nghiệp đại học ngành marketing. Sinh viên hiểu được vai trò chức năng của hoạt động marketing trong doanh nghiệp, nhận biết được cơ hội phát triển và thăng tiến trong nghề marketing. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề, chủ động học tập và đam mê nghiên cứu, có khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, khả năng phân tích và xử lý thông tin, nhạy bén với những biến động của môi trường kinh doanh.	2.0	1	Tự luận/Viết
250	BM6179	Hành vi người tiêu dùng	Học phần giúp sinh viên nắm rõ các đặc điểm hành vi của người tiêu dùng trong quá trình mua sắm và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng. Học phần này cũng xây dựng cho sinh viên kỹ năng phân tích hành vi người tiêu dùng và đưa ra các quyết định	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			marketing phù hợp. Học phần giúp sinh viên hình thành thái độ tôn trọng khách hàng và củng cố tính chuyên nghiệp trong hoạt động nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng.			
251	BM6180	Đồ họa marketing	Học phần cung cấp những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về đồ họa và thiết kế đồ họa trong marketing. Người học được tiếp cận với các phần mềm phổ biến ứng dụng trong thiết kế đồ họa nói chung và marketing nói riêng như Adobe Photoshop, Adobe Illustrators, After Effects... Người học được vận dụng và thực hành những kiến thức lý thuyết vào các bài tập thực tế để thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp như logo, tờ rơi, tờ gấp... Thông qua học phần người học rèn luyện tư duy sáng tạo trong thiết kế nên những sản phẩm đồ họa phục vụ trong marketing.	3.0	1	Tự luận/Viết
252	BM6181	Nghiên cứu marketing	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động nghiên cứu Marketing, quy trình chung của một cuộc nghiên cứu Marketing mà một doanh nghiệp cần phải triển khai trên thực tế, bao gồm: xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu; thiết kế dự án nghiên cứu chính thức và thực hiện thu thập thông tin (dữ liệu); xử lý và phân tích thông tin (dữ liệu); trình bày và báo cáo kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin, giải quyết từng vấn đề marketing của doanh nghiệp. Giúp sinh viên có thái độ tôn trọng hoạt động nghiên cứu marketing.	4.0	1	Tự luận/Viết
253	BM6182	Quản trị giá	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành giá cả sản phẩm của doanh nghiệp, ước tính cầu thị trường, phân tích chi phí sản xuất, lựa chọn được phương pháp định giá phù hợp, phân tích cạnh tranh cũng như tâm lý tiêu dùng và giá cả. Qua đó người học đề xuất được kiểu chiến lược giá trong từng tình huống cụ thể của doanh nghiệp và phối hợp đồng bộ với các biến số marketing – mix khác nhằm nâng cao khả năng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.	3.0	2	Tự luận/Viết
254	BM6183	Quản trị kênh phân phối	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xây dựng và quản lý kênh phân phối như: cấu trúc kênh, các thành viên kênh, hành vi trong kênh và môi trường hoạt động của các kênh. Giúp sinh viên có khả năng xây dựng kênh phân phối cho một sản phẩm cụ thể. Giúp sinh viên có thái độ coi trọng đối tác và các thành viên trong kênh.	2.0	2	Tự luận/Viết
255	BM6184	Quản trị sản phẩm	Học phần tập trung vào giới thiệu các chiến lược sản phẩm theo ma trận Ansoff và chiến lược danh mục sản phẩm. Đánh giá sản phẩm một cách toàn diện thông qua một quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Đồng thời, đề xuất các quyết định quản trị trong các giai đoạn	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			còn lại của chu kỳ sống sản phẩm. Sinh viên, sau khi học xong học phần, sẽ nhận diện được các chiến lược sản phẩm quan trọng; phân tích và lý giải hoạt động phát triển sản phẩm mới cụ thể cũng như nhận diện các dấu hiệu điển hình trong mỗi giai đoạn của vòng đời sản phẩm để tham mưu cho ban lãnh đạo đưa ra các quyết định Marketing kịp thời nhằm quản lý tối ưu danh mục sản phẩm kinh doanh của doanh nghiệp.			
256	BM6185	Quản trị truyền thông marketing	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về các công cụ truyền thông marketing (IMC), quá trình quản trị truyền thông marketing và lập kế hoạch sử dụng các công cụ truyền thông marketing. Sinh viên có thể lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra và đánh giá chương trình truyền thông tại doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định truyền thông marketing.	3.0	2	Tự luận/Viết
257	BM6186	Marketing bán lẻ	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing bán lẻ trong doanh nghiệp. Học phần tiếp cận từ góc độ của người làm marketing trong doanh nghiệp bán lẻ trong việc đưa ra các quyết định quản trị marketing hướng tới người tiêu dùng cuối cùng. Học phần này giúp sinh viên có thể tự tổ chức hoạt động bán lẻ của doanh nghiệp; hiểu về hoạt động của các tổ chức bán lẻ trong kênh phân phối. Từ đó sinh viên có thể vận dụng đưa ra các chính sách marketing của doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn.	3.0	1	Tự luận/Viết
258	BM6187	Marketing B2B	Học phần trang bị cho người học những kiến thức marketing chuyên sâu khi tiếp cận với thị trường khách hàng công nghiệp. Thấu hiểu hành vi mua sắm của khách hàng là các tổ chức/doanh nghiệp. Thực hiện qui trình marketing cũng như triển khai các chính sách marketing hỗn hợp trong việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng tổ chức/doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo lợi thế cạnh tranh hơn các đối thủ cạnh tranh khác.	3.0	1	Tự luận/Viết
259	BM6193	Chuyên đề marketing thể thao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về marketing trong thể thao. Sinh viên được tiếp cận với những vấn đề về marketing trong thể thao từ hoạt động nghiên cứu thị trường thể thao, sản phẩm thể thao, định giá sản phẩm thể thao, phân phối và các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong thể thao. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn marketing thể thao hiện nay cũng như biết cách áp dụng marketing thể thao để xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp. Sinh viên có thể rèn luyện khả năng linh hoạt, nhạy bén và thích ứng với sự thay đổi của môi trường.	2.0	1	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
260	BM6194	Chuyên đề marketing nông nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về marketing nông nghiệp. Người học được tiếp cận với những vấn đề về marketing nông nghiệp từ hoạt động nghiên cứu thị trường nông sản, sản phẩm nông nghiệp, định giá sản phẩm nông nghiệp, phân phối và các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong nông nghiệp. Người học có thể vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công tác marketing nông nghiệp hiện nay cũng như biết cách áp dụng kiến thức để xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam. Từ đó người học có thái độ tích cực trong phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.	2.0	1	Bài tập lớn
261	BM6197	Nhập môn Kinh tế đầu tư	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động đầu tư, kỹ năng xây dựng kế hoạch, và những phẩm chất cần thiết trong hoạt động đầu tư theo chương trình đào tạo ngành kinh tế đầu tư. Đồng thời, học phần giới thiệu cho sinh viên các vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp, các phương pháp học tập và lập kế hoạch học tập hiệu quả. Từ đó, sinh viên có ý thức yêu nghề, tự giác và nỗ lực trong học tập, rèn luyện các phẩm chất nghề nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
262	BM6201	Quản trị thương hiệu	Học phần trang bị những kiến thức về thương hiệu: giá trị thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu, chiến lược phát triển thương hiệu và các bước của quy trình quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể phân tích được cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp, tham gia xây dựng được thương hiệu và nhận diện được các bước của quy trình quản trị thương hiệu của một doanh nghiệp cụ thể. Môn học giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu, có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong tổ chức.	3.0	2	Tự luận/Viết
263	BM6204	Lập dự án đầu tư	Học phần lập dự án cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đầu tư kiến thức về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư, phân tích và đánh giá tính khả thi các khía cạnh quan trọng của một dự án đầu tư..... Sinh viên có thể thực hiện việc nhận diện cơ hội đầu tư triển vọng, lập một dự án đầu tư hoàn chỉnh. Sinh viên ý thức được vai trò và sự cần thiết phải đầu tư theo dự án, nghiêm túc, trung thực trong quá trình lập và phân tích dự án đầu tư.	3.0	1	Tự luận/Viết
264	BM6206	Quản lý dự án đầu tư	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình lập kế hoạch, theo dõi và kiểm soát quá trình thực hiện một dự án và điều hành mọi thành phần tham gia vào dự án đó nhằm đạt được những mục tiêu của dự án đúng thời hạn trong phạm vi ngân sách đã được duyệt với các chi phí, chất lượng và khả năng thực hiện chuyên biệt. Sinh viên vận dụng kiến thức có thể phân	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tích và vận dụng các mô hình quản lý dự án, các kỹ thuật xác định thời gian thực hiện các công việc, quản lý nguồn lực và chi phí trong dự án nhằm đảm bảo chất lượng dự án theo yêu cầu. Ngoài ra sinh viên nhận thức đúng các nguyên tắc trong quản lý dự án, phát huy phẩm chất và có ý thức trau dồi kỹ năng của nhà quản lý dự án.			
265	BM6208	Đầu tư quốc tế	Học phần nghiên cứu những hình thức cơ bản về Đầu tư quốc tế. Nghiên cứu cụ thể sự hình thành và phát triển của hoạt động Đầu tư quốc tế, tại sao các nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư quốc tế, bản chất, đặc điểm và các hình thức của ĐTQT, vai trò của từng loại hình đầu tư quốc tế với nước nhận đầu tư, nước đầu tư và nhà đầu tư; bên cạnh đó cũng xem xét đến các vấn đề còn nhiều tranh luận liên quan đến đầu tư quốc tế ; học phần đồng thời nghiên cứu hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài với hình thức và nội dung cơ bản có liên quan	3.0	1	Tự luận/Viết
266	BM6209	Bảo hiểm thương mại	Học phần Bảo hiểm thương mại giúp người học nắm vững bản chất và thị trường bảo hiểm thương mại, các cơ sở pháp lý và nguyên tắc Bảo hiểm thương mại. Vận dụng kiến thức, người học có khả năng phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong bảo hiểm thương mại, bao gồm: Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm con người. Thông qua học phần, người học có nhận thức đúng đắn và hiểu được tầm quan trọng của bảo hiểm thương mại trong sự phát triển kinh tế xã hội, cẩn thận, tư duy toàn diện và quản lý rủi ro tốt.	3.0	1	Tự luận/Viết
267	BM6212	Đấu thầu	Học phần đấu thầu giúp người học nắm vững bản chất và vai trò của hoạt động đấu thầu, các hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu. Nắm vững qui trình về lập kế hoạch đấu thầu cho một dự án đầu tư, qui trình lập hồ sơ mời thầu và dự thầu, các phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và ra quyết định lựa chọn nhà thầu. Vận dụng kiến thức, người học có khả năng lập hồ sơ mời thầu, dự thầu và phân tích đánh giá các phương pháp lựa chọn nhà thầu. Thông qua học phần, người học có nhận thức đúng đắn và có tinh thần trách nhiệm về tầm quan trọng và hoạt động giám sát trong hoạt động đấu thầu.	3.0	1	Tự luận/Viết
268	BM6213	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế, nắm bắt các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động đầu tư trong các tổ chức, doanh nghiệp. Sinh viên phân tích được cách thức tổ chức các hoạt động đầu tư, từ việc xây dựng kế hoạch, dự án đến việc tổ chức huy động và quản lý các nguồn lực đầu tư, hiệu quả đầu tư. Đồng thời, sinh viên phát triển được kỹ năng giao tiếp, rèn luyện tư duy phản biện và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau.	4.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
269	BM6215	Quản lý chi phí dự án	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về các loại chi phí dự án trong dự án, các phương pháp dự toán ngân sách, các kỹ thuật trong quản lý chi phí dự án để dự án hoàn thành trong phạm vi chi phí đã được duyệt và quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí. Qua đó, sinh viên có thể phân tích được nội dung các khoản chi phí của dự án, vận dụng các phương pháp dự toán ngân sách và các kỹ thuật quản lý chi phí dự án, đưa ra lựa chọn trong quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí. Sinh viên cần có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình quản lý chi phí dự án.	2.0	2	Tự luận/Viết
270	BM6216	Phân tích lợi ích chi phí trong đầu tư	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về khái niệm, nội dung, vị trí và quy trình thực hiện phương pháp phân tích lợi ích – chi phí đối với hoạt động đầu tư, các công cụ nhận diện và đo lường lợi ích, chi phí theo quan điểm tài chính và quan điểm kinh tế xã hội trong hoạt động đầu tư. Sinh viên có kỹ năng vận dụng quy trình và các công cụ để đo lường lợi ích và chi phí từ đó có khả năng đánh giá và ra quyết định. Sinh viên rèn luyện tính kỷ luật và trách nhiệm trong công việc liên quan đến phân tích lợi ích chi phí trong đầu tư.	2.0	2	Tự luận/Viết
271	BM6222	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên kiểm chứng và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong thực tiễn, phát triển được các năng lực thuộc lĩnh vực kinh tế đầu tư. Sinh viên có thể phân tích, đánh giá được bối cảnh và thực trạng các hoạt động xây dựng, triển khai và quản lý các hoạt động đầu tư tại đơn vị. Từ đó, nhận thực được cơ hội, hình thành các ý tưởng mới và xây dựng mục tiêu, đề xuất các giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư. Thông qua quá trình thực tập, sinh viên cũng được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong chuyên môn và công việc, tác phong chuyên nghiệp và ứng xử có trách nhiệm với cộng đồng.	6.0	2	Viết báo cáo
272	BM6223	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn hoạt động đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, các năng lực lập luận, tư duy độc lập. Sinh viên có khả năng đánh giá được các phương án, kế hoạch đầu tư, quá trình thực hiện và quản lý hoạt động đầu tư, đề xuất được giải pháp gia tăng hiệu quả hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Thận trọng, chủ động và tích cực phòng ngừa rủi ro và tận dụng cơ hội, tôn trọng và tuân thủ luật pháp.	9.0	2	Viết báo cáo
273	BM6224	Giới thiệu nghề nghiệp	Học phần giúp sinh viên xác định được các kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết của vị trí công việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; xác định được mục tiêu nghề nghiệp phù hợp.	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			Từ đó, vận dụng lập kế hoạch nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng để đạt được mục tiêu nghề nghiệp theo lộ trình cụ thể của từng cá nhân. Đồng thời, nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề; học tập một cách chủ động; có khả năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, tìm kiếm và lưu trữ thông tin hiệu quả.			
274	BM6225	Tài chính cá nhân	Học phân trang bị các kiến thức cơ bản tài chính cá nhân và hoạch định tài chính cá nhân, bao gồm: Lập và quản lý dòng tiền, chiến lược tiêu dùng, chiến lược đầu tư, chiến lược bảo vệ tài chính. Từ đó, sinh viên có khả năng lập và thực hiện kế hoạch quản lý tài chính cá nhân, đánh giá và ra quyết định liên quan đến hoạt động dòng tiền. Đồng thời có ý thức về quản lý tài chính cá nhân và đảm bảo an toàn tài chính trong tương lai.	3.0	2	Tự luận/Viết
275	BM6226	Lập và phân tích dự án đầu tư	Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, các nội dung cần phân tích và đánh giá của một dự án đầu tư. Sinh viên có thể thực hiện được việc nhận diện cơ hội đầu tư triển vọng, có kỹ năng phân tích và đánh giá đầy đủ các khía cạnh của một dự án đầu tư. Từ đó, sinh viên có thể lập được một dự án đầu tư với đầy đủ nội dung cần thiết. Sinh viên ý thức được sự cần thiết phải đầu tư theo dự án, nghiêm túc, trung thực và có khả năng phân tích đa chiều trong quá trình lập và phân tích dự án đầu tư	3.0	1	Tự luận/Viết
276	BM6228	Tài chính doanh nghiệp 2	Học phân Tài chính doanh nghiệp 2 giúp sinh viên có khả năng đánh giá được quá trình quản lý tài chính và các quyết định tài chính của doanh nghiệp; lựa chọn và quyết định đầu tư vốn, huy động vốn, phân phối lợi nhuận một cách có hệ thống, đảm bảo mối liên hệ giữa các nội dung quản trị tài chính của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có khả năng lập kế hoạch và hoạch định tài chính cho doanh nghiệp.	3.0	2	Tự luận/Viết
277	BM6229	Ngân hàng thương mại 2	Học phân Ngân hàng thương mại 2 giúp sinh viên hiểu rõ và vận dụng đúng quy trình, kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện được hoạt động huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư trong ngân hàng thương mại (NHTM). Từ đó, sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề một cách có hệ thống trong việc trong quá trình thực hiện nghiệp vụ ngân hàng. Đồng thời, sinh viên cũng được bồi dưỡng năng lực tự định hướng, đưa ra quyết định chuyên môn và bảo vệ quan điểm của mình.	3.0	2	Tự luận/Viết
278	BM6230	Đầu tư thay thế	Học phân giúp sinh viên phân tích được đặc điểm các khoản đầu tư thay thế, các phương pháp thực hiện đầu tư và cách thức tổ chức trong hoạt động xác định giá trị của các khoản đầu tư thay thế. Từ đó lựa chọn và quyết định đầu tư vốn một cách có hệ thống trên cơ sở phân tích	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và định giá các khoản đầu tư thay thế. Đồng thời, có khả năng phản biện và tư duy sáng tạo trong hoạt động đầu tư.			
279	BM6231	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh toán quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về tỷ giá hối đoái; hợp đồng ngoại thương; điều kiện thương mại quốc tế; chứng từ và phương thức thanh toán quốc tế. Từ đó, sinh viên kiểm tra và lập được các chứng từ cơ bản; xác định được giá trị của hợp đồng ngoại thương; luận giải và lựa chọn được điều kiện thương mại, phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với các nghiệp vụ ngoại thương cụ thể. Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, khách quan trong các giao dịch thương mại quốc tế	3.0	1	Tự luận/Viết
280	BS6001	Đại số tuyến tính	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và cách vận dụng những kiến thức học được vào các bài toán trong kỹ thuật. Đặc biệt quan tâm đến những ứng dụng của đại số tuyến tính trong việc giải quyết các bài toán thực tế; chuẩn bị cho sinh viên đủ những kiến thức nền tảng để tiếp thu và học tập tốt các môn chuyên ngành. Nội dung của môn Đại số tuyến tính: ma trận, định thức, giải hệ phương trình, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, vectơ riêng, dạng toàn phương.	3.0	2	Tự luận/Viết
281	BS6002	Giải tích	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về giải tích hàm một biến số và nhiều biến số: giới hạn và liên tục; đạo hàm và vi phân; tích phân, tích phân suy rộng và ứng dụng của tích phân; đạo hàm riêng, cực trị và một số bài toán ứng dụng của hàm nhiều biến; tích phân kép, tích phân bội ba, tích phân đường loại một, tích phân đường loại hai và các ứng dụng vào các bài toán thực tiễn. Học phần sẽ rèn luyện cho sinh viên năng lực giải bài tập để hiểu sâu lý thuyết và sáng tạo trong cách lập luận cũng như tính toán thành thạo đối với những yêu cầu thực hành. Qua đó học phần sẽ cung cấp cho các kỹ sư tương lai theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) kỹ năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, biết sử dụng tư duy chính xác của toán học để phân tích các bài toán trong thực tế kỹ thuật.	3.0	1	Tự luận/Viết
282	BS6003	Phương pháp tính	Phương Pháp Tính cung cấp các khái niệm cơ bản về sai số, các thuật toán cơ bản tìm các số gần đúng với độ chính xác nào đó, thường dùng cho các bài toán kỹ thuật. Nội dung bao gồm các chương sau: Số gần đúng và sai số, Phương trình phi tuyến, Hệ phương trình đại số tuyến tính, Nội suy, Tính gần đúng đạo hàm và tích phân, Giải phương trình vi phân thường.	3.0	2	Tự luận/Viết
283	BS6004	Toán kỹ thuật	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và ứng dụng trong một số bài toán khoa học kỹ thuật, thực tiễn; hàm biến phức, lý thuyết chuỗi và thặng	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			du; phép biến đổi tích phân: Phép biến đổi Z, phép biến đổi Fourier, phép biến đổi Laplace; ứng dụng của phép biến đổi Laplace nghiên cứu các đặc tính Volt – Ampere của mạch điện Học phần sẽ rèn luyện cho sinh viên năng lực giải bài tập để hiểu sâu lý thuyết và sáng tạo trong cách lập luận cũng như tính toán thành thạo đối với những yêu cầu thực hành. Qua đó học phần sẽ cung cấp cho các kỹ sư tương lai theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) kỹ năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, biết sử dụng tư duy chính xác của toán học để phân tích, mô hình hóa các bài toán trong thực tế kỹ thuật, đưa ra các hướng giải quyết hợp lý và tối ưu nhất.			
284	BS6005	Quy hoạch tuyến tính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bài toán QHTT; trình bày các phương pháp giải bài toán QHTT như phương pháp hình học, phương pháp đơn hình; giới thiệu các khái niệm về bài toán đối ngẫu, các định lý đối ngẫu và ứng dụng lý thuyết đối ngẫu vào giải bài toán QHTT.	3.0	2	Tự luận/Viết
285	BS6006	Vật lý 1	Học phần Vật lý 1 gồm hai phần: phần lý thuyết và phần thí nghiệm.- Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Vật lý về các lĩnh vực: + Cơ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ học cổ điển (động học và động lực học chất điểm, động lực học hệ chất điểm, cơ học vật rắn).+ Điện - Từ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về điện trường tĩnh, vật dẫn, dòng điện không đổi, từ trường, hiện tượng cảm ứng điện từ.- Phần thí nghiệm giúp củng cố và bổ sung các kiến thức về cơ học và điện-từ học, rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo lường, phân tích số liệu, đánh giá sai số.Các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ học phần Vật lý 1 sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật một cách thuận lợi. Ngoài ra, học phần Vật lý 1 sẽ góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu chuyên môn ở những trình độ chuyên sâu.	4.0	1	Tự luận/Viết
286	BS6007	Vật lý 2	Vật lý 2 là học phần tự chọn, thuộc nhóm kiến thức đại cương, dành cho sinh viên Đại học các ngành kỹ thuật, công nghệ. Học phần này cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của vật lý về các lĩnh vực: Nhiệt học; Quang học sóng; Quang học lượng tử; Thuyết tương đối Einstein; Cơ học lượng tử; Vật lý nguyên tử.- Nhiệt học: nghiên cứu các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.- Quang học sóng: nghiên cứu các hiện tượng giao thoa và nhiễu xạ ánh sáng dựa trên bản chất sóng điện từ của ánh sáng.- Quang học lượng tử: nghiên cứu tính chất	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hạt của ánh sáng.- Thuyết tương đối Einstein: nghiên cứu chuyển động của các vi hạt có tốc độ so sánh được với tốc độ ánh sáng.- Cơ học lượng tử: nghiên cứu sự vận động của vật chất trong thế giới vi mô. - Vật lý nguyên tử: nghiên cứu những tính chất của nguyên tử hidro và nguyên tử kim loại kiềmCác kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ Vật lý 2 sẽ là nền tảng để hiểu được các hiện tượng, quy luật của các quá trình xảy ra bên trong nguyên tử, do đó là cơ sở cho sự phát triển của khoa học và ứng dụng trong kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Ngoài ra học phần Vật lý 2 cung cấp những quan điểm hiện đại về thế giới tự nhiên, giúp cho sinh viên có cách nhìn đúng về thế giới tự nhiên, góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên.			
287	BS6008	Xác suất thống kê	Học phần Xác suất thống kê bao gồm hai phần: Lý thuyết xác suất và Thống kê toán.- Phần Lý thuyết xác suất giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp. - Phần Thống kê toán giới thiệu cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các đặc trưng mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định giả thiết.Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan.Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định.	3.0	1	Tự luận/Viết
288	BS6009	Đại số tuyến tính.	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và cách vận dụng những kiến thức học được vào các bài toán trong kinh tế. Đặc biệt quan tâm đến những ứng dụng của đại số tuyến tính trong việc giải quyết các bài toán thực tế; chuẩn bị cho sinh viên đủ những kiến thức nền tảng để tiếp thu và học tập tốt các môn chuyên ngành.Nội dung của môn Đại số tuyến tính gồm: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, hệ véc tơ độc lập và phụ thuộc tuyến tính và dạng toàn phương.	2.0	2	Tự luận/Viết
289	BS6010	Giải tích	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về:- Giải tích hàm nhiều biến số: đạo hàm riêng, vi phân, cực trị. Sử dụng giải tích hàm nhiều biến số trong phân tích kinh tế.- Phương trình vi phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình vi phân để phân tích so sánh tĩnh các mô hình kinh tế.- Phương trình sai phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình sai phân để phân tích các bài toán lãi suất.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
290	BS6011	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng (econometrics) là một bộ phận của Kinh tế học, được hiểu theo nghĩa rộng là môn khoa học kinh tế giao thoa với thống kê học và toán kinh tế. Hiểu theo nghĩa hẹp, là ứng dụng toán, đặc biệt là các phương pháp thống kê vào kinh tế. Kinh tế lượng lý thuyết nghiên cứu các thuộc tính thống kê của các quy trình kinh tế lượng, ví dụ như: xem xét tính hiệu quả của việc lấy mẫu, của thiết kế thực nghiệm... Kinh tế lượng thực nghiệm bao gồm: (1) ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng vào đánh giá các lý thuyết kinh tế (2) phát triển và sử dụng các mô hình kinh tế lượng, tất cả để sử dụng vào nghiên cứu quan sát kinh tế trong quá khứ hay dự đoán tương lai. Thuật ngữ Kinh tế lượng (econometrics) lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1910 bởi Paweł Ciompa. Kinh tế lượng khác với các nhánh khác của thống kê học ở chỗ đặc biệt liên quan tới các nghiên cứu quan sát và với hệ thống các phương trình (equations). Nghiên cứu quan sát khác với nghiên cứu sử dụng thí nghiệm có kiểm soát (vốn hay dùng trong y học hay vật lý). Học phần giới thiệu một số phương pháp xây dựng và phân tích mô hình hồi quy dạng tuyến tính, cách đánh giá và ước lượng một số thông số của mô hình hồi quy. Giới thiệu một số khuyết tật thường gặp và cách khắc phục trong các mô hình hồi quy. Trên cơ sở đó các nhà kinh tế có thể kiểm chứng về mặt thực nghiệm cho các giả thuyết kinh tế và phân tích, dự báo các vấn đề kinh tế xã hội.	3.0	2	Tự luận/Viết
291	BS6012	Lý thuyết xác suất	Học phần Lý thuyết xác suất giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp. Học phần này còn cung cấp các phương pháp giải các bài toán xác suất cơ bản, từ đó có thể vận dụng trong việc giải một số bài toán đánh giá mức độ rủi ro trong sản xuất, kinh doanh và đầu tư góp phần giúp các nhà kinh tế có những quyết sách đúng đắn trong công việc của họ. Học phần Lý thuyết xác suất là cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu một số môn học liên quan như: Lý thuyết thống kê, Kinh tế lượng, Mô hình toán kinh tế... Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định.	2.0	1	Tự luận/Viết
292	BS6013	Mô hình toán	Học phần Mô hình toán trình bày những nội dung cơ bản về mô hình tối ưu tuyến tính trong sản xuất, kinh doanh, giới thiệu các khái niệm, cấu trúc của mô hình vào ra và trình bày về một số dạng mô hình toán tối ưu trong thực tiễn. Nội dung học phần đề cập đến việc ứng dụng các công cụ toán học nhằm mô hình hóa và phân tích định lượng các hiện tượng và quá trình	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			diễn ra trong các hoạt động kinh tế. Mô hình toán nghiên cứu các mô hình tối ưu trong kinh tế, mô hình cân đối liên ngành, các phương pháp phân tích so sánh tĩnh, so sánh động, cân bằng,... Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan trong lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích, ra quyết định và định hướng phát triển kinh tế, sản xuất.			
293	BS6014	Tối ưu và quy hoạch thực nghiệm	Quy hoạch tuyến tính (QHTT) có thể xem là lĩnh vực toán học nghiên cứu các bài toán tối ưu. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bài toán QHTT; trình bày các phương pháp giải bài toán QHTT như phương pháp hình học, phương pháp đơn hình; giới thiệu các khái niệm về bài toán đối ngẫu, các định lý đối ngẫu và ứng dụng lý thuyết đối ngẫu vào giải bài toán QHTT. Học xong học phần này, người học biết cách lập mô hình bài toán QHTT cho một số tình huống thực tế; sử dụng được các thuật toán để giải các bài toán QHTT. Ngoài ra, học phần còn cung cấp phương pháp giải một số bài toán có tính ứng dụng thực tế như: bài toán vận tải, bài toán sản xuất đồng bộ. Qua đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các bài toán kinh tế, bài toán kỹ thuật trong chuyên ngành. Học phần cũng góp phần trau dồi thêm phương pháp tư duy khoa học và tư duy logic, đồng thời giúp cho người học hiểu thêm về vai trò của Toán học trong các ngành khoa học khác cũng như những ứng dụng của nó trong cuộc sống.	3.0	1	Tự luận/Viết
294	BS6018	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần nghiên cứu sâu về mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người trong môi trường làm việc. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cơ sở lý luận chung về giao tiếp; thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản; thiết lập được các mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp, với đối tác ở mọi độ tuổi, trình độ, văn hóa, tôn giáo,... khác nhau.	2.0	2	Tự luận/Viết
295	BS6019	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Áp dụng kiến thức được học vào hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện Tiểu luận; Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp. Học phần giới thiệu cơ sở tri thức khoa học hiện đại và tinh giản về nhập môn nghiên cứu khoa học ở trình độ đại học, bao gồm các nội dung phản ánh các khái niệm cốt lõi về phương pháp luận khoa học, nhấn mạnh những cách hiểu mới và thích hợp với bối cảnh nghiên cứu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. Cách xác định chủ đề/ đề tài nghiên cứu; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản; Quy trình nghiên cứu, cấu trúc đề cương	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			nghiên cứu. Đáp ứng yêu cầu thiết kế, tổ chức thực hiện Tiểu luận, Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp; nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.			
296	BS6020	Quan hệ lao động và việc làm	Học phần cung cấp các kiến thức sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động, người lao động và việc làm. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và có hệ thống cả về lý luận và thực tiễn quan hệ lao động ở Việt Nam, như: tổng quan về quan hệ lao động; vai trò của các chủ thể trong quan hệ lao động, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quan hệ lao động và việc làm. Giúp sinh viên chủ động tham gia vào thế giới nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
297	BS6021	Con người và môi trường	Học phần cung cấp cơ sở lí luận chung về mối quan hệ giữa con người và môi trường. Trang bị cho sinh viên các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên trong cuộc sống hiện tại và tương lai.	2.0	1	Tự luận/Viết
298	BS6022	Âm nhạc đại cương	Học phần trình bày các kiến thức đại cương về âm nhạc như: Lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam; Các thể loại âm nhạc; Hệ thống lý thuyết âm nhạc cơ bản. Giúp sinh viên hiểu được các kiến thức âm nhạc cơ bản, đọc được bản nhạc đơn giản, qua đó làm nền tảng để phát triển năng khiếu, sở thích và thị hiếu cá nhân	2.0	2	Tự luận/Viết
299	BS6023	Nghệ thuật học đại cương	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về nghệ thuật học như khái niệm, vai trò, nguồn gốc của nghệ thuật; chức năng của nghệ thuật; hình tượng nghệ thuật; nội dung – hình thức trong nghệ thuật. Giới thiệu đặc trưng hình thức, ngôn ngữ của một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu: Kiến trúc, Hội họa, Trang trí, Múa, Sân khấu, Điện Ảnh, Văn học và một số vấn đề về thưởng thức và giáo dục nghệ thuật.	2.0	2	Tự luận/Viết
300	BS6024	Mỹ thuật đại cương	Học phần nghiên cứu sâu về sự ứng dụng của mỹ thuật trong các ngành kỹ thuật và trong cuộc sống. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về mỹ thuật như khái niệm mỹ thuật; lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới; ngôn ngữ và thể loại hội họa, điêu khắc, đồ họa; những yếu tố tạo hình; thiết kế đồ họa, thiết kế tạo dáng công nghiệp, từ đó tạo nên những sản phẩm công nghiệp có vẻ đẹp thích hợp nhất.	2.0	2	Tự luận/Viết
301	BS6025	Xác suất	Học phần Xác suất bao gồm các kiến thức chính là: giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp, khái niệm véc tơ ngẫu nhiên hai chiều và các đặc trưng của nó. Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngành liên quan. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp.			
302	BS6026	Thống kê	Học phần Thống kê toán giới thiệu cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các đặc trưng mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy. Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định.	3.0	2	Tự luận/Viết
303	BS6027	Vật lý đại cương	Học phần Vật lý đại cương gồm hai phần: phần lý thuyết và phần thí nghiệm.- Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Vật lý về các lĩnh vực cơ học (cơ học chất điểm, hệ chất điểm và cơ học vật rắn) và điện - từ học (trường tĩnh điện, vật dẫn, dòng điện không đổi, từ trường, hiện tượng cảm ứng điện từ và trường điện từ).- Phần thí nghiệm giúp củng cố và bổ sung các kiến thức về cơ học và điện-từ học, rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo lường, phân tích số liệu thực nghiệm, tính toán sai số. Các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ học phần Vật lý đại cương sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật một cách thuận lợi. Ngoài ra, học phần Vật lý đại cương sẽ góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu chuyên môn ở những trình độ chuyên sâu.	3.0	2	Tự luận/Viết
304	BS6030	Tâm lý học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận chung về tâm lý học. Sinh viên lý giải được các hiện tượng tâm lý theo quan điểm khoa học. Từ đó, sinh viên có trách nhiệm trong việc hoàn thiện đời sống tâm lý của bản thân để phục vụ hoạt động học tập và nghề nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
305	BS6031	Tâm lý học lao động	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản của tâm lý học lao động, bao gồm: Khái quát về lao động và tâm lý học lao động, vấn đề an toàn lao động, cơ sở tâm lý của quá trình phân công và hợp tác lao động, đặc điểm tâm lý của lao động quản lý. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động lao động khoa học; xây dựng chế độ làm việc, nghỉ ngơi hợp lý; thiết kế môi trường làm việc an toàn; quản lý, điều phối hoạt động lao động của các thành viên trong tổ chức. Nâng cao ý thức, tính tự giác và tính kỷ luật của người học trong học tập.	3.0	2	Tự luận/Viết
306	CT6001	Hóa học đại cương	Học phần “Hóa học đại cương” được giảng dạy từ năm đầu cho sinh viên các ngành kỹ thuật. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức bao gồm: những khái niệm và định luật cơ	3.0	1	Tự luận (Kết hợp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			bản trong hóa học, cấu tạo chất, nhiệt động học, động hóa học, dung dịch và một số quá trình điện hóa. Ngoài ra sinh viên còn được củng cố kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm như dự đoán, phân tích, giải thích và xử lý các dữ liệu thực nghiệm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này và giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.			trắc nghiệm)
307	CT6002	An toàn lao động	Học phần trình bày các khái niệm, các vấn đề liên quan đến kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động, các chế độ chính sách về bảo hộ lao động; các tác hại của hóa chất, biện pháp cơ bản phòng ngừa tác hại hóa chất; các kỹ thuật an toàn trong ngành điện, cơ khí và phòng chống cháy nổ trong lao động sản xuất. Học phần trình bày cách xử lý, cấp cứu sơ bộ khi gặp sự cố trong ngành hóa, điện, cơ khí, phòng chống cháy nổ. Qua đó giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong cuộc sống cũng như lao động sản xuất.	2.0	1	Tự luận/Viết
308	CT6003	An toàn môi trường dầu khí	Học phần “An toàn môi trường dầu khí” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần trình bày những kiến thức về bảo hộ lao động, an toàn khi làm việc với các sản phẩm dầu mỏ, an toàn trong vận hành nhà máy và các sự cố xảy ra trong lĩnh vực dầu khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên giải thích được tầm quan trọng và xác định yếu tố trọng tâm của kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong môi trường dầu khí. Thông qua vấn đề an toàn, vệ sinh lao động sinh viên nhận thức được trách nhiệm của mình đối với lĩnh vực dầu khí.	2.0	1	Tự luận/Viết
309	CT6004	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	Học phần Ăn mòn và bảo vệ kim loại trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: lý thuyết về quá trình ăn mòn hoá học và điện hoá, sự ăn mòn một số vật liệu kim loại hợp kim, một số phương pháp phòng chống ăn mòn và một số phương pháp nghiên cứu cơ bản về quá trình ăn mòn. Qua đó hiểu được chức năng, nguyên lý và cấu trúc của một số hệ thống bảo vệ chống ăn mòn kim loại hợp kim.	2.0	1	Tự luận/Viết
310	CT6005	Các phương pháp tách trong hóa phân tích	Học phần trình bày kiến thức về một số phương pháp tách các chất thường được sử dụng trong hóa phân tích: phương pháp lọc, li tâm phương pháp sắc ký; phương pháp chiết lỏng – lỏng; phương pháp chiết pha rắn. Qua đó, người học có thể lập kế hoạch thực nghiệm tách chất có	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khả năng phân tích ưu nhược điểm của các phương pháp tách, chiết để đưa ra giải pháp phù hợp cho từng đối tượng phân tích.			
311	CT6006	Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa dược	Học phần “Các quá trình cơ bản tổng hợp Hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về các loại phản ứng và phạm vi ứng dụng của chúng trong quá trình tổng hợp hóa dược, bao gồm: Phản ứng Mannich; Phản ứng Michael; Phản ứng Friedel-Crafts; Phản ứng Diels- Alder; Phản ứng Aldol hóa; Phản ứng ngưng tụ este; Tổng hợp xeton; Phản ứng oxi hóa khử và phản ứng tổng hợp peptit. Học xong học phần này, sinh viên có thể nhận biết, phân tích, giải thích về các loại phản ứng tổng hợp chất trong hóa dược. Từ đó thiết lập các mục tiêu tổng hợp các hợp chất trong lĩnh vực hóa dược.	2.0	1	Tự luận/Viết
312	CT6007	Các quá trình sản xuất cơ bản	Học phần các quá trình sản xuất cơ bản là học phần bắt buộc cho chuyên ngành công nghệ kỹ thuật Môi trường. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên lý chung của một số công nghệ sản xuất cơ bản, về nguyên liệu đầu vào và sự biến đổi nguyên liệu trong quá trình sản xuất. Kiến thức học phần này giúp sinh viên phân tích, xác định được các dòng thải chính của một quá trình sản xuất và đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải phù hợp.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
313	CT6008	Các sản phẩm dầu khí	Học phần “các sản phẩm dầu khí” được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp những kiến thức về thành phần, đặc trưng và chỉ tiêu kỹ thuật các sản phẩm dầu khí (xăng ô tô, xăng máy bay, dầu diesel, dầu mỡ bôi trơn, dầu đốt).	2.0	1	Tự luận/Viết
314	CT6009	Công nghệ axit vô cơ	Học phần này ứng dụng kiến thức hóa vô cơ, quá trình và thiết bị để cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất axit vô cơ (axit sunfuric, axit photphoric và axit nitric), bao gồm cơ sở hoá lý, dây chuyền và các thiết bị chủ yếu trong các công đoạn của quá trình sản xuất; ảnh hưởng của thành phần nguyên liệu và các thông số kỹ thuật đến quá trình sản xuất, các phương pháp khác nhau sản xuất sản phẩm; công nghệ sản xuất phù hợp với từng loại nguyên liệu, nguyên lý vận hành của các thiết bị chính; thiết lập và tính toán cân bằng chất và cân bằng nhiệt trong toàn bộ quá trình. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ hóa học và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quá trình.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
315	CT6010	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	Học phần “Công nghệ các chất hoạt động bề mặt” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp kiến thức cơ sở về các quá trình hóa lý, hóa học các chất hoạt động bề mặt, qui trình công nghệ và thiết bị sản xuất các chất hoạt động bề mặt anion, cation, lưỡng tính và không ion, ngoài ra nêu được ưu nhược điểm của các quy trình công nghệ sản xuất chất hoạt động bề mặt...Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng xây dựng và đánh giá được sơ đồ công nghệ sản xuất chất hoạt động bề mặt. Ngoài ra cung cấp phương pháp đánh giá, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề về chất hoạt động bề mặt, nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết
316	CT6011	Công nghệ các hợp chất nitơ	Học phần “Công nghệ sản xuất các hợp chất nitơ” nhằm trang bị cho sinh viên cơ sở lý thuyết phản ứng, dây chuyền công nghệ và nguyên liệu sản xuất các chất vô cơ chứa nitơ như amoniac, urê, axit nitric,... . Qua đó giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng xây dựng qui trình sản xuất, xác định được các điều kiện công nghệ và xây dựng giải pháp khi tiếp cận với thực tế sản xuất, đồng thời là cơ sở để tiếp thu, nghiên cứu những môn học khác liên quan	2.0	1	Tự luận/Viết
317	CT6012	Công nghệ chế biến chè, cà phê, thuốc lá	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về: công nghệ sản xuất chè đen, chè xanh, chè nhài; công nghệ sản xuất cà phê thóc, cà phê nhân, cà phê bột; công nghệ sản xuất thuốc lá điếu. Qua đó sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để sản xuất các sản phẩm chè, cà phê, thuốc lá.	2.0	1	Tự luận/Viết
318	CT6013	Công nghệ chế biến dầu mỡ	Học phần “Công nghệ chế biến dầu mỡ” là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dầu mỡ, công nghệ chế biến dầu mỡ và nâng cao chất lượng các sản phẩm dầu mỡ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được các thông số công nghệ của quá trình chưng cất và chế biến dầu mỡ, từ đó lựa chọn được các thông số công nghệ phù hợp cho quá trình chế biến dầu mỡ.	2.0	2	Tự luận/Viết
319	CT6014	Công nghệ chế biến dầu mỡ bôi trơn	Học phần “Công nghệ chế biến dầu mỡ bôi trơn” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành công nghệ hóa dầu. Học phần cung cấp kiến thức về thành phần, nguyên liệu, quy trình công nghệ sản xuất dầu mỡ bôi trơn, phương pháp đánh giá về chất lượng các loại dầu mỡ bôi trơn và phụ gia cho dầu mỡ bôi trơn.Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng phân tích đặc trưng của dầu mỡ bôi trơn Ngoài ra cung cấp phương pháp đánh giá, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề về dầu mỡ bôi trơn, nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
320	CT6015	Công nghệ chế biến đường mía và bánh kẹo	Học phần cung cấp kiến thức về: Nguyên liệu; phụ gia; công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo. Qua học phần này sinh viên có khả năng lựa chọn, sử dụng nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất đường mía, bánh, kẹo; có khả năng hiểu rõ và xây dựng được các quy trình công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo tạo ra các sản phẩm bánh, kẹo.	2.0	2	Tự luận/Viết
321	CT6016	Công nghệ chế biến khí	Học phần Công nghệ chế biến khí trang bị cho sinh viên những kiến thức về khí tự nhiên và khí đồng hành bao gồm: - Tính chất và thành phần khí, các thông số nhiệt động của hệ hydrocacbon và phương pháp xác định các thông số này, các tính chất của hệ hydrocarbon và nước; - Công nghệ chế biến khí theo phương pháp ngưng tụ, phương pháp hấp thụ, phương pháp chưng cất; - Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ khí tự nhiên và khí đồng hành, bao gồm LPG, LNG, CNG. Ở mỗi nội dung của học phần, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng dự đoán, phân tích, giải thích, xử lý tình huống và áp dụng phần mềm Hysys. Học xong học phần này, sinh viên có khả năng tính toán các thông số nhiệt động của hỗn hợp khí, xây dựng và thuyết minh các công nghệ chế biến khí cơ bản.	2.0	2	Tự luận/Viết
322	CT6017	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Học phần “Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa” cung cấp sinh viên kiến thức về thành phần hóa học sữa; đặc tính, tính chất hóa học của sữa; các yếu tố ảnh hưởng tới thành phần và chất lượng sữa; những biến đổi trong quá trình bảo quản sữa; qui trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ sữa.Sau khi học xong học phần này, người học chế biến được các sản phẩm từ sữa: sữa lên men, sữa thanh trùng, sữa tiệt trùng, sữa đặc,... Phân tích, lập luận, kiểm soát từng công đoạn trong quy trình chế biến, bảo quản sữa và một số sản phẩm từ sữa.	2.0	1	Tự luận/Viết
323	CT6018	Công nghệ chế biến thủy sản	Học phần “Công nghệ chế biến thủy sản” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cấu trúc, thành phần hóa học của thủy sản; các biến đổi của thủy sản trong quá trình chế biến; các phương pháp bảo quản thủy sản; quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm và phụ phẩm thủy sản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng phân tích, giải thích được các ưu nhược điểm, các vấn đề phát sinh trong quá trình chế biến thủy sản để từ đó đưa ra các phương án giải quyết phù hợp; phân tích lợi ích và hiệu quả của kỹ thuật chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
324	CT6019	Công nghệ chiết xuất dược liệu	Học phần “Công nghệ chiết xuất dược liệu” là học phần bổ trợ kiến thức của sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về chiết xuất và tinh chế dược liệu; một số kỹ thuật chế tạo cao thuốc từ dược liệu (nguyên liệu, dung môi, kỹ thuật chiết xuất, các thiết bị, phương pháp cô đặc sấy khô,...). một số kỹ thuật chiết xuất alkaloid, terpenoid từ dược liệu trong thực tiễn.Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng xây dựng hệ thống kỹ thuật sản xuất nguyên liệu dưới dạng cao thuốc; các quá trình chiết, tinh chế dược liệu chứa alkaloid và terpenoid,...	2.0	1	Tự luận/Viết
325	CT6020	Công nghệ chiết xuất và tinh chế các hợp chất hữu cơ	Học phần “Công nghệ chiết xuất và tinh chế chất hữu cơ” là môn học tự chọn của sinh viên chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật chiết (rắn - lỏng, lỏng – lỏng, chiết pha rắn,...), kỹ thuật tách cơ bản (tách hỗn hợp chất, chưng cất, kết tinh lại, thăng hoa,...), kỹ thuật sắc ký (sắc ký giấy, sắc ký lớp mỏng, sắc ký cột, sắc ký lỏng trung và cao áp, sắc ký khí,...).Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng nhận biết nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, tham gia xây dựng quy trình chiết, tách và làm sạch các hợp chất hữu cơ.	2.0	1	Tự luận/Viết
326	CT6021	Công nghệ điện hóa	Học phần “Công nghệ điện hóa” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: lý thuyết điện hóa, nguồn điện hóa học, điện phân không thoát kim loại, điện phân thoát kim loại. Trên cơ sở các kiến thức hóa lý và các kiến thức điện hóa, sinh viên có khả năng thiết kế hệ thống sản xuất trong lĩnh vực điện hóa; có kiến thức về tổ chức sản xuất, hiểu về vận hành máy, thiết bị. Sau khi học xong học phần sinh viên phân tích và xây dựng được các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong sản xuất điện hóa.	2.0	1	Tự luận/Viết
327	CT6022	Công nghệ đồ hộp thực phẩm	Học phần “Công nghệ đồ hộp thực phẩm” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các quá trình và thiết bị trong công nghiệp thực phẩm, đại cương về đồ hộp thực phẩm, các biến đổi của đồ hộp thực phẩm, quy trình chế biến đồ hộp thực phẩm, một số sản phẩm thực phẩm đóng hộp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng xây dựng quy trình sản xuất chế biến, bảo quản các sản phẩm đồ hộp thực phẩm từ nguyên liệu động vật, thực vật.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
328	CT6023	Công nghệ Enzym	Học phần “Công nghệ enzyme” trang bị cho sinh viên các kiến thức về công nghệ thu chế phẩm enzyme và điều chế enzyme cố định; động học của phản ứng enzyme; ứng dụng của enzyme trong công nghệ thực phẩm và các ngành khác.	2.0	1	Tự luận/Viết
329	CT6024	Công nghệ gốm sứ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về sản phẩm gốm sứ và công nghệ sản xuất gốm sứ. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Tính toán phối liệu và xây dựng quy trình sản xuất các sản phẩm gốm sứ. Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về qui trình công nghệ và thiết kế chế tạo được các sản phẩm gốm sứ.	2.0	2	Tự luận/Viết
330	CT6025	Công nghệ gia công chất dẻo	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tính chất hóa lý của chất dẻo và phụ gia sử dụng trong công nghệ gia công. Mô tả cấu tạo, nguyên lý vận hành các công nghệ gia công chất dẻo thông dụng. Giúp người học phân tích được và lựa chọn các thiết bị máy móc gia công. Trên nền tảng kiến thức trang bị, người học xây dựng hệ thống kỹ thuật bao gồm các bước gia công, các yếu tố kỹ thuật đi kèm để tạo ra các sản phẩm chất dẻo đa lĩnh vực (hóa học, môi trường, điện tử...) theo mô hình nguyên bản thật giả định ban đầu. Lập kế hoạch đề xuất nhân công lao động cho mỗi chu trình sản xuất vận hành thử nghiệm. Hiểu được một số thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực nguyên liệu và gia công polyme trong lĩnh vực thiết kế chế tạo.	2.0	1	Tự luận/Viết
331	CT6026	Công nghệ hóa dầu	Học phần “Công nghệ hóa dầu” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm: nguyên liệu cho ngành hóa dầu; các công nghệ chế biến dựa trên nguồn parafin, olefin và hidrocarbon thơm. Qua học phần này, sinh viên có thể phân tích, giải thích, đề xuất và lựa chọn sơ đồ công nghệ phù hợp cho các quá trình sản xuất trong công nghệ hóa dầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
332	CT6027	Công nghệ hóa học tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm	Học phần công nghệ tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tinh dầu, các nguyên liệu tạo tinh dầu; các công nghệ thu tinh dầu từ tự nhiên Từ các kiến thức này học sinh hiểu được vai trò của tinh dầu trong các lợi ích kinh tế mà tinh dầu mang lại và môn học này cũng giúp học sinh nhận biết được nhu cầu sử dụng tinh dầu tại Việt nam và trên thế giới từ đó nhận biết được quy trình công nghệ làm mỹ phẩm. Hiểu được các công nghệ tinh dầu, hương liệu,	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
333	CT6028	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần “Công nghệ lạnh thực phẩm” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về:- Quá trình làm lạnh và bảo quản lạnh thực phẩm, quá trình làm đông lạnh và bảo quản đông lạnh thực phẩm.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị làm lạnh, lạnh đông; phân tích và xây dựng các quy trình công nghệ làm lạnh, lạnh đông thực phẩm.	2.0	1	Tiểu luận
334	CT6029	Công nghệ lên men	Công nghệ lên men là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành Công nghệ Thực phẩm. Nội dung học phần bao gồm:Các kiến thức nền tảng trong công nghệ lên men: chủng giống vi sinh vật, môi trường lên men, động học của quá trình lên men, khử trùng trong công nghệ lên men, phương pháp và thiết bị lên men; công nghệ lên men sản xuất một số sản phẩm thực phẩm: các sản phẩm lên men truyền thống, sản xuất sinh khối vi sinh vật, sản xuất axit hữu cơ thực phẩm, sản xuất mì chính.	2.0	1	Tự luận/Viết
335	CT6030	Công nghệ mạ điện	Học phần “Công nghệ mạ điện” trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết quá trình mạ điện, phương pháp gia công bề mặt trước khi mạ. Sau khi học xong sinh viên có khả năng giải thích sự phân bố dòng điện, phân bố kim loại trên bề mặt vật cần mạ, tính toán các thông số của quá trình mạ điện, tính toán thiết kế trong công nghệ mạ. Vận dụng kiến thức công nghệ mạ điện trong tính toán chế tạo lớp mạ.	2.0	1	Tự luận/Viết
336	CT6031	Công nghệ nano	Học phần này cung cấp những kiến thức về công nghệ chế tạo các vật liệu nano; cấu trúc và ứng dụng vật liệu nano. Nội dung sẽ tập trung vào các công nghệ phổ biến để tìm hiểu các khả năng của công nghệ nano hiện nay. Một phần về các vấn đề đạo đức và môi trường sẽ được trình bày. Các ứng dụng hiện nay và xu thế áp dụng công nghệ nano trong tương lai. Giới thiệu sơ lược về cấu trúc, tính chất và ứng dụng của một số vật liệu nano. Trình bày công nghệ nano trong điện tử và y-sinh học. Thông qua học phần này, sinh viên sử dụng tiếng anh chuyên ngành trong giao tiếp kỹ thuật và cập nhật các kiến thức liên quan đến công nghệ nano, phân tích các vấn đề được lựa chọn trong công nghệ nano.	2.0	1	Tự luận/Viết
337	CT6032	Công nghệ nhiên liệu sạch	Học phần “Công nghệ nhiên liệu sạch” là giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về: khái niệm, thành phần, tính chất, công nghệ sản xuất các loại nhiên liệu sạch như: nhiên liệu nhũ hóa, xăng sinh học, biodiesel, nhiên liệu sinh khối, nhiên liệu hidro... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			giá, xác định tầm quan trọng của nhiên liệu sạch trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó đề ra các hướng phát triển nhiên liệu sạch.			
338	CT6033	Công nghệ nhuộm và thuốc da	Nội dung bao gồm các kiến thức về hóa học vật liệu dệt, lý thuyết về nhuộm và thuốc nhuộm, các công đoạn làm sạch hóa học, nhuộm và hoàn tất vải, các máy nhuộm và kỹ thuật nhuộm bằng các lớp thuốc nhuộm khác nhau và kỹ thuật in hoa trên vải, công nghệ thuốc da.	2.0	1	Tự luận/Viết
339	CT6034	Công nghệ phân bón	Học phần “Công nghệ sản xuất phân bón” được xây dựng dựa trên các kiến thức Hóa vô cơ và các kiến thức liên quan như: kỹ thuật phản ứng quá trình và thiết bị cơ học, truyền nhiệt, chuyển khối để sinh viên có những kiến thức chung về phân bón và công nghệ sản xuất sản xuất các loại phân supe lân đơn, supe lân kép, phân lân nung chảy, phân đạm amoni, phân urê và một số phân bón khác. Qua những kiến thức đã học giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề kỹ thuật và xây dựng giải pháp kỹ thuật sản xuất phân bón để đáp ứng những vấn đề thực tiễn.	2.0	1	Tự luận/Viết
340	CT6035	Công nghệ rượu bia và nước giải khát	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm các kiến thức về nguyên liệu, công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát. Qua đó, người học phân tích, đánh giá và xác định các yếu tố trọng tâm trong công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát.	2.0	1	Tự luận/Viết
341	CT6036	Công nghệ sản xuất các chất kiềm	Học phần “Công nghệ các chất kiềm” cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về các chất kiềm. Trên cơ sở kiến thức kỹ thuật phản ứng và các kiến thức được học sinh viên tìm hiểu và tiếp thu các kiến thức về công nghệ sản xuất soda, xút, nhôm hydroxit và nhôm oxit. Đồng thời học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề kỹ thuật và xây dựng giải pháp kỹ thuật trong sản xuất các chất kiềm.	2.0	1	Tự luận/Viết
342	CT6037	Công nghệ sản xuất các sản phẩm tẩy rửa	Học phần “Công nghệ các sản phẩm tẩy rửa” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần trình bày những kiến thức về quy trình chất tẩy rửa, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tẩy rửa, thành phần chính trong chất tẩy rửa, hiểu được các qui trình công nghệ sản xuất xà phòng, bột giặt và chất lỏng tẩy rửa. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng phân tích đặc trưng của chất tẩy rửa trong lĩnh vực sinh học, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, hóa mỹ phẩm và xây dựng được quy trình sản xuất chất tẩy rửa nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
343	CT6038	Công nghệ sản xuất dầu ăn	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về: Thành phần và tính chất của dầu ăn; Công nghệ sản xuất dầu thô; Kỹ thuật tinh chế dầu ăn. Qua đó sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để tạo ra sản phẩm dầu ăn và các sản phẩm giàu chất béo	2.0	1	Tự luận/Viết
344	CT6039	Công nghệ sản xuất tinh dầu	Vận dụng các kiến thức đã học như cấu tạo chất, hóa lý, hóa hữu cơ, quá trình chuyển khối, chuyển chất để giải quyết các vấn đề trong quy trình sản xuất tinh dầu. Qua đó sinh viên có khả năng sử dụng phân tích công cụ để định tính, định lượng đánh giá chất lượng của tinh dầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
345	CT6040	Công nghệ sau thu hoạch lương thực	Học phần “Công nghệ sau thu hoạch lương thực” trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên liệu, công nghệ bảo quản, chế biến lương thực. Từ đó giúp sinh viên có được kiến thức biến đổi nguyên liệu khi bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ lương thực. Trên cơ sở đó, người học có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm lương thực nhằm đa dạng hóa các sản phẩm thực phẩm hiện nay.	2.0	1	Tự luận/Viết
346	CT6041	Công nghệ sau thu hoạch rau quả	Học phần “Công nghệ sau thu hoạch rau quả” trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc, thành phần hoá học của rau quả; qui trình công nghệ bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ rau quả.Sau khi học xong người học biết phân tích, đề xuất, cải tiến và đổi mới được qui trình bảo quản, cũng như qui trình chế biến sản phẩm từ rau quả.	2.0	2	Tự luận/Viết
347	CT6042	Công nghệ sơn	Học phần “Công nghệ sơn” trang bị cho sinh viên những kiến thức về các thành phần của sơn, quy trình sản xuất một số chất tạo màng phủ biến trong sơn, công nghệ sản xuất và pha chế sơn, các phương pháp gia công sơn và các phương pháp kiểm tra tính chất của sơn. Học xong học phần sinh viên có thể pha chế sơn, kiểm tra các chỉ tiêu quan trọng của sơn và màng sơn, thi công sơn các bề mặt phổ biến trong công nghiệp; đề xuất các ý tưởng sản xuất sơn phù hợp với yêu cầu thực tế và xu thế phát triển hiện đại.	2.0	1	Tự luận/Viết
348	CT6043	Công nghệ tinh chế nguyên liệu dược	Học phần “Công nghệ tinh chế nguyên liệu dược” là môn học của sinh viên thuộc chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật định tính nhanh nhóm chức để định hướng tách chiết nhóm chất trong dược liệu; kỹ thuật chiết; kỹ thuật sắc ký phân lập các hợp chất có hoạt tính sinh học và một số kỹ thuật khác (chưng cất,kết tinh lại, tách hợp chất quang hoạt,...).Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng nhận biết nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, tham gia xây dựng quy trình chiết, tách và làm sạch các hợp chất hữu cơ làm nguyên liệu dược.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
349	CT6044	Công nghệ tổng hợp hữu cơ	Học phần “Công nghệ tổng hợp hữu cơ” là môn học bắt buộc đối với sinh viên thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức: nguyên liệu tổng hợp hữu cơ; các quá trình cơ bản trong tổng hợp hữu cơ; quy trình công nghệ tổng hợp chất hữu cơ (hóa chất bảo vệ thực vật, phẩm nhuộm, dược phẩm). Ngoài ra, sinh viên có thể đề xuất lựa chọn thiết bị, dây truyền công nghệ,... để tổng hợp một số hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng trong thực tế.	2.0	2	Tự luận/Viết
350	CT6045	Công nghệ thịt, trứng	Học phần “Công nghệ thịt, trứng” trang bị cho sinh viên kiến thức về thành phần, cấu tạo của thịt, trứng và các tính chất lí, hóa đặc trưng; những biến đổi xảy ra trong quá trình chế biến và bảo quản; công nghệ chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt, cũng như trứng và các sản phẩm từ trứng. Sau khi học xong, sinh viên xây dựng, cập nhật được kỹ thuật bảo quản và chế biến thịt, trứng, liên hệ kinh doanh trong lĩnh vực này.	2.0	1	Tự luận/Viết
351	CT6046	Công nghệ vật liệu vô cơ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ vật liệu vô cơ, các khái niệm cơ bản và phân loại vật liệu vô cơ, kim loại, gốm, thủy tinh và vật liệu nano điện tử, bán dẫn ... Tầm quan trọng và ứng dụng của vật liệu vô cơ trong đời sống và kĩ thuật. Những kiến thức về cấu trúc vật liệu, khuyết tật và các tính chất quan trọng của vật liệu. Các phương pháp chế tạo vật liệu vô cơ và giới thiệu một số vật liệu vô cơ tiên tiến hiện nay.	2.0	2	Tự luận/Viết
352	CT6047	Công nghệ xi măng	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ sản xuất xi măng, các khái niệm về xi măng như lịch sử chế tạo, thành phần hóa, thành phần khoáng. Tầm quan trọng và ứng dụng của xi măng. Những kiến thức về thành phần nguyên liệu, thành phần khoáng, thành phần hóa, dây chuyền công nghệ sản xuất xi măng. Các phương pháp sản xuất một số loại xi măng đặc biệt hiện nay. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tính bài phối liệu, phân tích và xây dựng được các thông số công nghệ để sản xuất xi măng.	2.0	1	Tự luận/Viết
353	CT6048	Cơ sở kỹ thuật bào chế	Học phần “Cơ sở kỹ thuật bào chế” thuộc khối kiến thức thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần trang bị cho sinh viên cơ sở kỹ thuật chung về bào chế thuốc, và những tương kỵ trong bào chế thuốc. Cơ sở kỹ thuật bào chế các loại chế phẩm: thuốc tiêm- thuốc nhỏ mắt, thuốc mỡ và thuốc viên.	2.0	2	Tự luận/Viết
354	CT6049	Cơ sở thiết kế nhà máy thực phẩm	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:- Thiết kế nhà máy thực phẩm, cơ sở để lựa chọn địa điểm xây dựng nhà máy thực phẩm.- Thiết kế, bố trí mặt bằng các phân xưởng, máy móc thiết bị dụng cụ trong nhà máy thực phẩm.- Tính toán lựa chọn thiết bị, tính	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cân bằng vật chất, tính năng lượng sử dụng trong nhà máy thực phẩm, tính vốn đầu tư, hoạch toán hiệu quả kinh tế của nhà máy thực phẩm.			
355	CT6050	Cơ sở thiết kế và chế tạo máy hóa chất	Học phần cung cấp kiến thức về cơ sở lý thuyết thiết kế chế tạo máy hóa chất như các yếu tố cơ bản cần biết; vật liệu chế tạo thiết bị; phương pháp thiết kế, gia công, chế tạo và kiểm tra độ bền của các chi tiết máy – thiết bị; đồng thời trang bị kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ kỹ thuật hóa học để hình thành ý tưởng thiết kế thiết bị.	2.0	1	Tự luận/Viết
356	CT6051	Chất màu vô cơ công nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về màu sắc ánh sáng, các khái niệm cơ bản về các chất màu, các hệ thống so màu và tổng hợp màu, phương pháp sản xuất chất màu vô cơ công nghiệp. Trên cơ sở kiến thức của hóa vô cơ, học phần trình bày về cơ sở lý thuyết và các loại nguyên liệu, qui trình và thiết bị để sản xuất một số chất màu vô cơ thông dụng hiện nay. Qua đó sinh viên có thể tổng hợp và điều chế một số chất màu vô cơ trong công nghiệp	2.0	1	Tự luận/Viết
357	CT6052	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng và nguồn gốc của chúng trong thực phẩm; cơ sở xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho các đối tượng; các kiến thức về an toàn thực phẩm: các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm và các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
358	CT6053	Dược động học	Học phần “Dược động học” trang bị cho sinh viên những kiến thức về: cấu tạo màng sinh học và các cơ chế vận chuyển thuốc qua màng sinh học; quá trình hấp thu, phân bố chuyển hóa, thải trừ thuốc và động học của các quá trình đó; khái niệm, cách tính và ý nghĩa của các thông số dược động học; đưa ra kết luận về một loại thuốc nào đó đối với một đối tượng người bệnh trên cơ sở các thông số dược động học. Từ đó có khả năng phân tích và chỉ ra được những loại thuốc tốt nhất hiện nay đang dùng cho một loại bệnh lý nhất định.	2.0	1	Tự luận/Viết
359	CT6054	Dược liệu	Đây là môn học nghiên cứu về tính chất hoá học và sinh học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hoá học, tác dụng và công dụng của dược liệu. Môn học không chỉ nghiên cứu các nguyên liệu thô mà cả những tinh chất chiết ra từ dược liệu như các carbohydrat, glycosid, alkanoid, tinh dầu. Yêu cầu chủ yếu sau khi học xong môn học, sinh viên cần xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
360	CT6055	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần trình bày kiến thức cơ bản về đánh giá cảm quan thực phẩm: cơ sở đánh giá cảm quan, phép thử cảm quan, và tiến hành đánh giá chất lượng cảm quan của một sản phẩm thực phẩm cụ thể. Sau khi học xong, sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động nhóm.	2.0	1	Tự luận/Viết
361	CT6056	Đánh giá tác động môi trường	Học phần Đánh giá tác động môi trường là học phần bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này hướng dẫn cách xác định loại báo cáo đánh giá tác động môi trường, các phương pháp nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của các dự án, đồng thời có thể đề xuất các giải pháp khắc phục, giảm thiểu và ứng phó phù hợp để giải quyết các vấn đề môi trường tiềm ẩn của dự án. Học xong học phần này, sinh viên có thể xây dựng được kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn, phản biện và thẩm định báo cáo ĐGTDMT.	3.0	1	Viết báo cáo
362	CT6057	Đồ án Công nghệ kỹ thuật môi trường	“Đồ án công nghệ kỹ thuật môi trường” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này trang bị những kiến thức về lựa chọn quy trình công nghệ, tính toán thiết bị xử lý nước, khí và chất thải rắn. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tính toán, thiết kế một thiết bị hoặc hệ thống trong công nghệ kỹ thuật môi trường.	2.0	1	Vấn đáp
363	CT6058	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ hóa dầu	Học phần “Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu” là được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần này ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa dầu, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm hóa dầu, công nghệ hóa dầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tổng quan về một vấn đề trong lĩnh vực hóa dầu; thiết kế máy, thiết bị, công nghệ hóa dầu, sử dụng các phần mềm máy tính để tính toán, vẽ sơ đồ công nghệ, thiết bị trong hệ thống; sinh viên có thể lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch làm đồ án chuyên ngành.	2.0	1	Dự án/Đồ án
364	CT6059	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa dược	Học phần tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa dược, ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa học, vật liệu hóa học, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất ứng dụng trong công nghiệp hóa dược. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm ứng dụng trong công nghiệp hóa dược. Trong quá trình thực hiện đồ án, người học có khả năng phát triển được tư duy lập luận, phân tích một vấn đề. Vấn	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế và chế tạo một sản phẩm ứng dụng trong công nghiệp hóa dược. Sau khi học xong học phần này, người học có kỹ năng về giao tiếp kỹ thuật như trình bày và báo cáo.			
365	CT6060	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa hữu cơ	Học phân tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa hữu cơ, ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa học, vật liệu hóa học, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Trong quá trình thực hiện đồ án, người học có khả năng phát triển được tư duy lập luận, phân tích một vấn đề. Vận dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế và chế tạo một sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Sau khi học xong học phần này, người học có kỹ năng về giao tiếp kỹ thuật như trình bày và báo cáo.	2.0	1	Viết báo cáo
366	CT6061	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa vô cơ	Học phân tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa vô cơ để giải quyết một vấn đề công nghệ kỹ thuật: lập luận lựa chọn công nghệ sản xuất, lựa chọn thiết bị chính, lựa chọn một số thông số kỹ thuật, để tính toán thiết bị. Đồng thời rèn luyện kỹ năng tính toán, thiết kế trong Công nghệ kỹ thuật Hóa vô cơ, giúp sinh viên nhìn nhận vấn đề công nghệ hóa vô cơ một cách tổng thể trong môi liên hệ đa ngành. Bên cạnh đó, học phân phát triển kỹ năng lập đề cương thiết kế, lập kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện được đề cương thiết kế.	2.0	1	Dự án/Đồ án
367	CT6062	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ thực phẩm	Học phần đồ án môn học chuyên ngành công nghệ thực phẩm giúp sinh viên có kiến thức trong lựa chọn nguyên nhiên liệu và công nghệ thích hợp trong chế biến; tính toán và thiết kế một hệ thống sản xuất thực phẩm nhằm đạt được các yêu cầu kỹ thuật trong những điều kiện thực tiễn về kinh tế, môi trường, xã hội, dinh dưỡng, sức khỏe và an toàn lao động. Qua học phần, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, viết báo cáo khoa học và thực được hiệu quả của phương pháp làm việc nhóm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc làm đồ án thiết kế chuyên ngành công nghệ thực phẩm.	1.0	1	Vấn đáp
368	CT6063	Đồ án môn học Quá trình và thiết bị	Học phần “Đồ án môn học quá trình và thiết bị” giúp cho sinh viên vận dụng các kiến thức về quá trình và thiết bị, vẽ kỹ thuật để tính toán thiết kế thiết bị trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này.	2.0	1	Vấn đáp
369	CT6064	Đồ án tốt nghiệp	Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nội dung của	9.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			<p>đề tài được giao; tổ chức, vận hành hoặc thiết kế các máy, thiết bị/phân tích, đánh giá các số liệu thực nghiệm và các kết quả nghiên cứu. Sinh viên viết được báo cáo đề tài, xây dựng được bài thuyết trình, thảo luận để đưa ra các kết luận và giải quyết các vấn đề về đề tài được giao. Qua đó, sinh viên nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Ngoài ra học phần giúp sinh viên áp dụng được khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nghiên cứu/thiết kế; nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và công việc sau khi ra trường.</p>			
370	CT6065	Đồ án tốt nghiệp	<p>Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nội dung của một đề án hoặc dự án được giao về: tính toán, thiết kế, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; lập báo cáo về quản lý môi trường; nghiên cứu một quy trình hay vật liệu trong xử lý hoặc phương pháp phân tích. Thông qua việc lập kế hoạch, viết báo cáo, thuyết trình, thảo luận sinh viên đã nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Ngoài ra học phần giúp sinh viên áp dụng được khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nghiên cứu/thiết kế; nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và công việc sau khi ra trường.</p>	9.0	2	Viết báo cáo
371	CT6066	Đồ án tốt nghiệp	<p>Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần này cho phép sinh viên kết hợp với giáo viên hướng dẫn lựa chọn lĩnh vực thực hiện dưới hai hình thức: Đồ án tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên hoặc nhóm sinh viên nhận một đề tài trong nội dung chuyên ngành đã học, thực hiện đề tài trong khoảng thời gian quy định, viết thành báo cáo và bảo vệ trước hội đồng khoa học. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để giải quyết các nội dung của đề tài được giao; sinh viên có thể thiết kế nhà máy sản xuất thực phẩm; phân tích, đánh giá các số liệu thực nghiệm và các kết quả nghiên cứu. Qua đó, sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Ngoài ra học phần giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội trong việc thiết kế/nghiên cứu sản phẩm mới; xây dựng quy trình sản xuất trong lĩnh vực thực phẩm.</p>	9.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
372	CT6067	Độc chất học	Học phần độc chất học gồm ba nội dung chính phân phối trong ba chương. Chương 1 giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về chất độc, sự hấp thu, phân bố, chuyển hoá, thải trừ, các tác động của chất độc đối với cơ thể và nguyên lý xử trí ngộ độc; nội dung chương 2 đề cập đến các kiến thức về phương pháp phân lập các chất độc bao gồm các nguyên tắc chung, phương pháp phân lập các mẫu chất độc vô cơ và hữu cơ; chương 3 cung cấp các kiến thức về các loại tác nhân gây độc, triệu chứng và cách xử trí, phương pháp phân tích các tác nhân gây độc. Học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức về độc chất để phân tích định tính, định lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm và thiết kế các thí nghiệm để kiểm nghiệm và xử lý chất độc theo yêu cầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
373	CT6068	Độc học môi trường	Học phần “Độc học môi trường” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm trong độc học môi trường, các quá trình tích lũy, chuyển hóa và đào thải độc chất trong cơ thể con người. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức có liên quan đến các loại độc chất, độc tố trong các môi trường đất, nước, không khí như độc tố kim loại, các hợp chất hữu cơ, độc tố sinh vật và phương pháp phòng chống nhiễm độc chúng trong các hoạt động sống của con người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn, đề xuất cách giảm thiểu, phòng tránh độc chất, ngăn ngừa tác hại của chúng đối với con người và môi trường.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
374	CT6069	Giản đồ pha	Học phần “Giản đồ pha” cung cấp cho người học các kiến thức về các hệ muối nước 1, 2, 3, 4, 5 cấu tử và các phương pháp tính toán cần thiết khi tiến hành kết tinh bằng các phương pháp khác nhau. Trên cơ sở các kiến thức về hóa lý và các kiến thức được học người học có thể nghiên cứu và vận dụng vào trong sản xuất các hoá chất theo phương pháp vật lý như: tiến hành các quá trình làm lạnh kết tinh, cô đặc kết tinh, tính toán nhanh về lượng các chất dựa vào giản đồ. Qua đó giúp sinh viên có cơ sở để khai thác thông tin từ các dạng giản đồ pha, phân tích, tính toán và thiết lập quy trình sản xuất một số muối khoáng.	2.0	1	Tự luận/Viết
375	CT6070	Hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường	Học phần Hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị các kiến thức cơ bản về hệ thống quan trắc môi trường và hệ điều khiển tự động các hệ thống xử lý môi trường. Học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn và sử dụng được các trang thiết bị phù hợp cho hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
376	CT6071	Hệ thống quản lý, an toàn và vệ sinh môi trường	Học phần “Hệ thống quản lý, an toàn và vệ sinh môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về sự an toàn, sức khỏe của người lao động, của cộng đồng, sự phát triển bền vững của môi trường, đảm bảo hoạt động đúng pháp luật, bảo vệ danh tiếng, uy tín của người lao động và doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng quản lý an toàn, sức khỏe và vệ sinh môi trường trong doanh nghiệp và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường.	2.0	2	Tự luận/Viết
377	CT6072	Hóa chất bảo vệ thực vật	Học phần hóa chất bảo vệ thực vật là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành hóa dược. Học phần hóa chất bảo vệ thực vật cung cấp cho sinh viên cách thức vận dụng các kiến thức về các hợp chất nhóm chức, các hợp chất dị vòng để hiểu được cấu tạo, tính chất của các hợp chất được sử dụng trong thuốc bảo vệ thực vật. Từ kiến thức về hóa chất bảo vệ thực vật có thể giải thích tầm quan trọng của thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định khi sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định và khuyến cáo của nhà sản xuất cũng như các cơ quan quản lý. Vận dụng các kiến thức về hóa chất bảo vệ thực vật có thể đề xuất thiết kế một loại thuốc bảo vệ thực vật mới an toàn, thân thiện, theo xu hướng của thế giới.	2.0	1	Tự luận/Viết
378	CT6073	Hóa dược và tổng hợp hóa dược	Học phần “Hóa dược và tổng hợp hóa dược” là môn học bắt buộc của sinh viên chuyên ngành Hóa dược. Học phần bao gồm 2 phần: Phần 1. Hóa dược trang bị những khái quát chung về lịch sử phát triển ngành hóa dược; thuốc và đích tác dụng của thuốc; các yếu tố hóa lý của một hợp chất ảnh hưởng đến tác dụng sinh học; liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học; các khái niệm dược lý, dược lực, dược động học; số phận của thuốc trong cơ thể; việc nghiên cứu, tìm kiếm, phát hiện thuốc mới. Phần 2. Tổng hợp hóa dược trang bị những kiến thức về tổng hợp những nhóm thuốc chính sử dụng để điều trị các loại bệnh phổ biến trên người như: thuốc tác động lên hệ thần kinh trung ương; thuốc điều hòa huyết áp, thuốc giảm đau và giảm đau hạ sốt, chống viêm; thuốc điều trị ung thư và thuốc kháng sinh.	3.0	2	Tự luận/Viết
379	CT6074	Hóa học dầu mỡ	Học phần “Hóa học dầu mỡ” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc,	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thành phần, tính chất... của dầu mỏ; đặc điểm của dầu thô Việt Nam.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích được các vấn đề liên quan đến chất lượng; tồn trữ, bảo quản, vận chuyển dầu thô và các phân đoạn sản phẩm, từ đó định hướng ứng dụng của chúng trong công nghiệp.			
380	CT6075	Hóa học hợp chất dị vòng	Học phần “Hóa học hợp chất dị vòng” thuộc khối kiến thức chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các hợp chất dị vòng bao gồm: Danh pháp, đặc điểm cấu tạo, tính chất, phương pháp tổng hợp hợp chất dị vòng năm cạnh, sáu cạnh (một dị tố, nhiều dị tố, dị vòng ngưng tụ và các dẫn xuất của chúng). Từ các kiến thức được trang bị ở trên, sinh viên đề xuất được sơ đồ tổng hợp hợp chất ứng dụng trong hóa mỹ phẩm, dược phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
381	CT6076	Hóa học và công nghệ polyme	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về polyme (khái niệm, cấu trúc polyme, cơ chế, phương pháp tổng hợp polyme và tính chất hóa lý của chúng) và ứng dụng của polyme trong công nghiệp. Trình bày các công nghệ tổng hợp; phân tích trạng thái vật lý của polyme; cấu trúc polyme và các phương pháp hóa lý để phân tích vật liệu polyme, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Trên nền tảng kiến thức được trang bị, sinh viên đặt vấn đề, phân tích và tìm các giải pháp kỹ thuật trong công nghệ tổng hợp polyme.	2.0	1	Tự luận/Viết
382	CT6077	Hóa học xanh	Học phần “Hóa học xanh” là học phần bắt buộc với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học và là học phần tự chọn với sinh viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về 12 nguyên tắc cơ bản của Hóa học xanh; đánh giá một quá trình dựa trên cơ sở các nguyên tắc hóa học xanh; nguồn nguyên liệu xanh; tác nhân phản ứng xanh; dung môi xanh; xúc tác xanh; điều kiện phản ứng xanh cùng với đó là các phản ứng thường được nghiên cứu trong Hóa học xanh. Hóa học xanh được áp dụng xuyên suốt vòng đời của sản phẩm từ thiết kế, sản xuất đến sử dụng. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể giải thích, phân tích, lập luận và đưa ra các giải pháp một số vấn đề trong kỹ thuật Hóa học, môi trường trong thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu làm cho Hóa học thân thiện với môi trường và đáp ứng được các yêu cầu của phát triển bền vững.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
383	CT6078	Hóa hữu cơ	Học phần Hóa hữu cơ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ cũng như các kiến thức cơ bản về hóa học của các nhóm chức thường gặp trong hóa	3.0	1	Tự luận (Kết hợp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hữu cơ. Môn học giúp sinh viên trình bày và vận dụng tốt các nguyên tắc của hóa hữu cơ. Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ: (i) Hiện tượng đồng phân – chú trọng đồng phân lập thể, (ii) các hiệu ứng cấu trúc của các hợp chất hữu cơ, (iii) Các cơ chế phản ứng quan trọng trong hóa hữu cơ. Hóa học các hợp chất hữu cơ cơ bản: (i) Cấu tạo và danh pháp, (ii) phương pháp điều chế, (iii) tính chất vật lý, (iv) tính chất hóa học quan trọng, (v) một số ứng dụng. Học phần giúp sinh viên vận dụng khả năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, phân tích, đánh giá các bài toán thường gặp trong hóa hữu cơ và đưa ra các hướng giải quyết hợp lý.			trắc nghiệm)
384	CT6079	Hóa lí silicat	Học phần cung cấp kiến thức về: trạng thái tập hợp của vật chất silicat ở trạng thái rắn, lỏng và keo. Sinh viên có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề liên quan đến cơ chế và tốc độ của các phản ứng vật chất silicat ở trạng thái rắn. Xác định được ảnh hưởng của các yếu tố đến tốc độ phản ứng vật chất silicat trong trạng thái rắn.	2.0	1	Tự luận/Viết
385	CT6080	Hóa lý	Hoá lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp các kiến thức cho sinh viên các nội dung: điện hóa học, động hóa học, hiện tượng bề mặt - sự hấp phụ và hóa keo. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tính toán, lập luận và giải quyết vấn đề liên quan đến hệ điện hóa, tốc độ của các phản ứng, các quá trình hấp phụ, tính chất, ứng dụng của hệ keo. Từ đó sinh viên có kiến thức cơ sở ngành để tiếp thu các môn học chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
386	CT6081	Hóa lý dược	Học phần “Hóa lý dược” giúp sinh viên vận dụng các kiến thức hóa lý như: các khái niệm, biểu thức, các tính chất và ý nghĩa của các đại lượng nhiệt động cơ bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến hóa dược. Thông qua học phần sinh viên xác định các yếu tố trọng tâm, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình, chiều hướng phản ứng trong hóa dược.	2.0	1	Tự luận/Viết
387	CT6082	Hóa môi trường	Học phần “Hóa môi trường” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường gồm: Khí quyển, thủy quyển và thạch quyển; giới thiệu một số phương pháp hóa học và hóa lý trong xử lý môi trường bị ô nhiễm. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến hóa môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong hoá môi trường; Có khả năng tổ chức nhóm và tham gia hoạt động nhóm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
388	CT6083	Hóa phân tích	Nội dung học phần bao gồm:- Cơ sở lý thuyết về cân bằng ion trong dung dịch- Phân tích định lượng trong dung dịch dựa vào phương pháp thể tích (chuẩn độ axit-bazơ, tạo phức, kết tủa, oxi hóa khử)- Phân tích định lượng theo phương pháp khối lượng. Nội dung học phần giúp người học hình thành kỹ năng phân tích định tính, định lượng, ý thức thái độ trung thực của một kỹ sư trong tương lai. Người học nhận biết được vai trò của hóa phân tích trong đời sống, qua đó có khả năng tự định hướng nghề nghiệp.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
389	CT6084	Hóa sinh hữu cơ	Học phần hóa sinh hữu cơ là học phần giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành hóa dược. Học phần hóa sinh hữu cơ vận dụng các kiến thức về hóa hữu cơ, hóa lý để hiểu cấu tạo, tính chất các chất trong cơ thể sống như protid, acid nucleic, glucid, lipid, enzym, hormon...., cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chuyển hóa các lớp chất này trong cơ thể sống; phân tích xử lý các số liệu liên quan đến quá trình chuyển hóa các lớp chất này để hiểu vai trò của từng chất đối với cơ thể sống.	2.0	1	Tự luận/Viết
390	CT6085	Hóa sinh thực phẩm	Học phần này cung cấp những kiến thức về vai trò, cấu tạo, tính chất của protein, enzyme, glucid, lipid trong tế bào sống và trong thực phẩm; sự phân giải protein, glucid, lipid trong cơ thể sống. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ thực phẩm.	2.0	2	Tự luận/Viết
391	CT6086	Hóa vô cơ	Hóa vô cơ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất tạo nên từ các nguyên tố trong bảng tuần hoàn. Trên cơ sở các đặc điểm cấu tạo của nguyên tử, phân tử sinh viên giải thích được các tính chất vật lý, tính chất hóa học, phương pháp điều chế, ứng dụng của các nguyên tố và các đơn chất, hợp chất tạo nên từ các nguyên tố đó. Nội dung của Hóa vô cơ bao gồm: Hidro – oxi - nước, các nguyên tố thuộc phân nhóm chính, phân nhóm phụ trong bảng tuần hoàn. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ kỹ thuật hóa học. Ngoài ra, học phần còn trang bị các kỹ năng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
392	CT6087	Kiểm nghiệm dược phẩm	Học phần trình bày vai trò của công tác kiểm nghiệm trong đảm bảo chất lượng thuốc; nguyên tắc; ứng dụng một số phương pháp hóa học, hóa lý thường dùng như: phương pháp phân tích quang học; sắc ký.... trong kiểm nghiệm dược phẩm. Qua đó, người học có khả năng phân tích	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ưu nhược điểm của các phương pháp định tính, định lượng ứng dụng trong kiểm nghiệm dược phẩm.			
393	CT6088	Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí	Học phần "Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí" được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học. Học phần trang bị những kiến thức bao gồm: Kỹ thuật kiểm soát khí thải, kỹ thuật kiểm soát tiếng ồn, kỹ thuật kiểm soát chất thải lỏng, rắn trong công nghiệp dầu khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức hóa học để giải quyết các vấn đề ô nhiễm phát sinh trong công nghiệp dầu khí	2.0	1	Tự luận/Viết
394	CT6089	Kiểm tra và đánh giá chất lượng dầu khí	Học phần "Kiểm tra và đánh giá chất lượng dầu khí" là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích sản phẩm dầu mỏ; các phương pháp phân tích, đánh giá chất lượng các sản phẩm dầu mỏ theo các tiêu chuẩn hiện hành. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể kiểm tra, đánh giá chất lượng các sản phẩm dầu mỏ một cách chính xác, trung thực theo các tiêu chuẩn hiện hành.	2.0	1	Tự luận/Viết
395	CT6090	Kiến tập sản xuất	Học phần "kiến tập sản xuất" là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần cung cấp các kiến thức thực tế tại các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, các trung tâm theo hình thức đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các cơ sở này, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc hơn về lĩnh vực ngành nghề. Ngoài ra sinh viên còn được củng cố kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng viết báo cáo, dự đoán, phân tích lợi ích sản phẩm, giải thích và xử lý các tình huống trong sản xuất.	1.0	1	Vấn đáp
396	CT6091	Kiến tập sản xuất	Học phần "Kiến tập sản xuất" là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này giúp sinh viên có được các kiến thức thực tế liên quan đến các vấn đề về xử lý môi trường (xử lý nước thải, nước cấp, xử lý khí thải..) thông qua việc sinh viên được đi thực tế tại các doanh nghiệp. Từ đó sinh viên hiểu được cách thức tổ chức sản xuất, quy trình sản xuất, quy trình vận hành các hệ thống xử lý môi trường. Học phần giúp sinh viên tổng hợp được kiến thức thực tế, rèn luyện kỹ năng viết báo cáo, trình bày văn bản, thuyết trình những vấn đề liên quan đến sản xuất, đến các quá trình xử lý môi trường.	1.0	2	Vấn đáp
397	CT6092	Kiến tập sản xuất	Học phần "Kiến tập sản xuất" trang bị các kiến thức thực tế theo hình thức đưa sinh viên đi kiến tập tại các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, qua đó sinh viên hiểu được cách thức tổ chức, vận hành nhà máy sản xuất thực phẩm; quy trình, thiết bị sản xuất thực phẩm; phân tích	1.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			lợi ích và hiệu quả sản phẩm kỹ thuật của nhà máy đem lại đối với xã hội và môi trường. Học phần giúp sinh viên có khả năng xây dựng bài thuyết trình và rèn luyện nâng cao kỹ năng sử dụng các giao tiếp điện tử đa phương tiện.			
398	CT6093	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Học phần “Kinh tế tài nguyên và môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần “Kinh tế tài nguyên và môi trường” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên và môi trường tự nhiên, xem xét nguyên nhân, đánh giá thiệt hại kinh tế của các vấn đề môi trường (ô nhiễm, suy thoái môi trường...) và việc sử dụng các công cụ kiểm soát ô nhiễm, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hệ thống kinh tế và môi trường tự nhiên, tiếp cận quan điểm phát triển bền vững; giới thiệu các phương pháp đánh giá tài nguyên (tái tạo và không tái tạo), từ đó có những cách thức khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được một số phương pháp đánh giá tài nguyên và môi trường, phân tích được lợi ích và hiệu quả của dự án mang lại.	2.0	2	Tự luận/Viết
399	CT6094	Kỹ thuật chế biến món ăn	Học phần “Kỹ thuật chế biến món ăn” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Kỹ thuật sơ chế, cắt thái, phối hợp nguyên liệu gia vị món ăn; các phương pháp chế biến món ăn; các phương pháp chế biến nước dùng, xốt và xúp phù hợp chế độ dinh dưỡng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng thu thập thông tin qua các kênh liên quan để làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình chế biến các món ăn phù hợp từ các nguyên liệu.	2.0	1	Tự luận/Viết
400	CT6095	Kỹ thuật đường ống, bể chứa dầu khí	Học phần “Kỹ thuật đường ống, bể chứa dầu khí” trang bị những kiến thức về: Cơ sở lý thuyết đường ống và bể chứa, phương pháp tính toán các chế độ thủy lực, các thông số kỹ thuật. Đồng thời học phần trình bày các phương pháp xây dựng, bảo trì, chống ăn mòn hệ thống đường ống và bể chứa. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích được ưu nhược điểm của hệ thống đường ống trên đất liền và trên biển, các tính toán kỹ thuật, các sự cố thường gặp về đường ống và bể chứa, từ đó đưa ra các giải pháp thi công và lắp đặt hợp lý.	2.0	1	Tự luận/Viết
401	CT6096	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không	Học phần kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp những kiến thức về khái niệm ô nhiễm khí, bụi, mùi và tiếng ồn; Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố tới quá trình lan truyền và khuếch tán khí ô nhiễm, bụi, mùi và tiếng ồn; Đánh giá và so sánh các phương pháp	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khí và tiếng ồn	kiểm soát và xử lý khí ô nhiễm, bụi, mùi và tiếng ồn. Học phần giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng tổng hợp tài liệu để nhận dạng, xác định, đánh giá và đề xuất phương pháp xử lý khí thải, mùi, bụi và tiếng ồn. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này giúp sinh viên tiếp thu các kiến thức khác của ngành công nghệ kỹ thuật môi trường.			
402	CT6097	Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu	Học phần trình bày kiến thức về lấy mẫu, bảo quản mẫu phân tích; nguyên tắc, bản chất, ưu nhược điểm, phạm vi áp dụng của các kỹ thuật xử lý mẫu: vô cơ hóa ướt, vô cơ hóa khô, vô cơ hóa khô ướt kết hợp, kỹ thuật chưng cất, kỹ thuật chiết và một số kỹ thuật khác. Sinh viên có thể lập kế hoạch lấy mẫu, bảo quản mẫu; vận dụng để giải thích các điều kiện xử lý mẫu một số đối tượng trong một số lĩnh vực sản xuất theo tiêu chuẩn quy định.	2.0	1	Tự luận/Viết
403	CT6098	Kỹ thuật phản ứng	Học phần trình bày kiến thức về những khái niệm cơ bản, phương trình tỷ lệ và động học phản ứng, mô hình các loại thiết bị phản ứng và phạm vi ứng dụng của chúng. Học phần cũng rèn luyện các kỹ năng phân tích, giải thích và tính toán các bài toán liên quan đến tỉ lệ phản ứng, thời gian phản ứng, thể tích thiết bị phản ứng ở các điều kiện chế độ khác nhau.	2.0	2	Tự luận/Viết
404	CT6099	Kỹ thuật tách và làm sạch chất	Học phần “Kỹ thuật tách và làm sạch chất” cung cấp cho người học các kiến thức về kỹ thuật tách như kết tinh, kết tủa, chiết lỏng - lỏng, hấp phụ, trao đổi ion, vận chuyển hoá học. Trên cơ sở các kiến thức về quá trình và thiết bị người học có khả năng phân tích định tính định lượng các phương pháp tách và làm sạch để lựa chọn phương pháp phù hợp và đưa ra quy trình tách và làm sạch các chất.	2.0	1	Tự luận/Viết
405	CT6100	Kỹ thuật xúc tác	Học phần “Kỹ thuật xúc tác” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xúc tác như: các phản ứng xúc tác đồng thể, dị thể, các thuyết về xúc tác. Đồng thời học phần còn trang bị các phương pháp tổng hợp xúc tác rắn, các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của xúc tác và kỹ thuật phản ứng có sử dụng xúc tác. Sau khi học xong học phần này sinh viên vận dụng được các phương trình động học vào các phản ứng; biết được các phương pháp tổng hợp xúc tác, nghiên cứu về xúc tác và đánh giá được các đặc trưng của xúc tác sử dụng trong công nghệ hóa học.	2.0	1	Tự luận/Viết
406	CT6101	Kỹ thuật xử lý nước cấp	Học phần “Kỹ thuật xử lý nước cấp” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường và tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thành phần và chức năng của hệ thống cấp nước, nguồn nước cấp, các tiêu chuẩn, chế độ cấp nước; các kỹ thuật xử lý nước cấp, tính toán	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			một số thông số của thiết bị trong hệ thống cấp nước; quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống nước cấp cho khu dân cư, đô thị, nhà máy... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết lập được yêu cầu của hệ thống kỹ thuật xử lý nước cấp, từ đó sinh viên có thể vận dụng để lựa chọn và tính toán các thiết bị phù hợp, đề xuất công nghệ xử lý và vận hành hệ thống cấp nước.			
407	CT6102	Kỹ thuật xử lý nước thải	Học phần “Kỹ thuật xử lý nước thải” là học phần bắt buộc cho sinh viên Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường và là học phần tự chọn với Ngành Công nghệ Hoá. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nước thải; thành phần, các thông số biểu thị sự ô nhiễm của nước thải, các loại nước thải, các phương pháp xử lý nước thải như: cơ học, hoá học, hoá lý, sinh học và một số công nghệ xử lý nước thải. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có khả năng đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan đến qui trình tính toán, thiết kế một số hạng mục cơ bản trong quá trình xử lý nước thải, cũng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết
408	CT6103	Luật và chính sách môi trường	Học phần luật và chính sách môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị kiến thức khái quát về luật và chính sách môi trường, lịch sử hình thành và nội dung các văn bản luật và chính sách môi trường đang được áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam. Học xong học phần này, sinh viên có thể nhận thức được các hành vi vi phạm pháp luật và đề xuất được các hướng giải quyết các hành vi gây ô nhiễm môi trường.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
409	CT6104	Máy và thiết bị chế biến thực phẩm	Học phần “Máy và thiết bị chế biến thực phẩm” cung cấp những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong công nghệ chế biến thực phẩm. Sau khi học xong học phần này người học khả năng phân tích đặc điểm của quá trình, phân tích ưu – nhược điểm của máy và thiết bị chế biến thực phẩm và xác định phạm vi áp dụng. Từ đó, sinh viên có khả năng xây dựng quy trình sản xuất chế biến thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
410	CT6105	Mô hình hóa môi trường	Học phần Mô hình hóa môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị kiến thức khái quát về mô hình hóa, phần mềm mô hình môi trường, các bước xây dựng mô hình và một số mô hình toán được ứng	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dụng trong công nghệ môi trường. Học xong học phần này, sinh viên có thể mô tả được các hiện tượng môi trường bằng mô hình toán học, phân tích quy trình xây dựng và phát triển của mô hình; ứng dụng một số mô hình lan truyền chất trong công nghệ môi trường để đánh giá và dự báo tình trạng ô nhiễm.			
411	CT6106	Mô hình tối ưu hóa trong công nghệ hóa học	Học phần “Mô hình tối ưu hóa trong Công nghệ hóa học” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình hóa như: khái niệm, các loại mô hình, các loại bậc tự do mô tả quá trình công nghệ hóa học. Đồng thời học phần còn trang bị các bước để lập một mô hình của quá trình công nghệ hóa học theo mô hình toán học, vật lý hoặc thống kê; bên cạnh đó còn trang bị một số phương pháp tối ưu hóa thực nghiệm của quá trình. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập mô hình hóa một số quá trình trong công nghệ hóa học theo mô hình toán học, vật lý hoặc thống kê.	2.0	1	Tự luận/Viết
412	CT6107	Nguyên lý sản xuất sạch hơn	Học phần nguyên lý sản xuất sạch hơn là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hiệu quả tài nguyên (HQTN) và sản xuất sạch hơn (SXSH); tình hình phát triển và tiềm năng áp dụng SXSH trên thế giới và trong nước; quy trình đánh giá SXSH và vòng đời sản phẩm; lợi ích và triển khai SXSH tại doanh nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, tìm kiếm các giải pháp và đưa ra các đề xuất nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Vận dụng các kiến thức của HQTN và SXSH, sinh viên có thể tính được hiệu quả kinh tế về tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả tài nguyên, lợi ích về xã hội và môi trường.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
413	CT6108	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Thông qua việc làm một đồ án học phần cùng tên. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Tiểu luận
414	CT6111	Nhiệt động hóa học	Học phần Nhiệt động hóa học là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần bao gồm: Nguyên lý I nhiệt động học, nguyên lý II nhiệt động học, cân bằng	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hóa học, cân bằng pha và dung dịch. Sau khi học xong học phần này sinh viên có các kiến thức về nhiệt động học, cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học; vận dụng để giải thích, phân tích các vấn đề hóa học trong thực tiễn có liên quan. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với việc tiếp thu các môn học chuyên ngành.			
415	CT6112	Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi ô nhiễm đất	Học phần “Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi ô nhiễm đất” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về đất, ô nhiễm đất, sự tương tác giữa chất ô nhiễm với đất, các biện pháp phục hồi và xử lý ô nhiễm đất. Học xong học phần sinh viên có thể lựa chọn và xác định được các biện pháp phục hồi và các kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất nhằm ngăn ngừa tác hại của ô nhiễm đất đối với con người và môi trường.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
416	CT6113	Ô nhiễm không khí trong nhà	Học phần ô nhiễm không khí trong nhà là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ô nhiễm không khí trong nhà, các chất ô nhiễm không khí trong nhà, phân tích nguyên nhân ô nhiễm không khí trong nhà, đặc tính và đánh giá ảnh hưởng của chất ô nhiễm đến chất lượng môi trường không khí trong nhà. Học xong học phần này, sinh viên có thể đề xuất các biện pháp phòng tránh, khắc phục và ứng phó với sự cố liên quan đến ô nhiễm không khí trong nhà.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
417	CT6114	Polyme phân hủy sinh học	Học phần Polymer phân hủy sinh học là học phần thuộc khối các kiến thức tự chọn chuyên ngành công nghệ Hoá hữu cơ, được giảng dạy cho sinh viên từ năm thứ 3 trở đi. Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về tính chất và phân loại các polymer phân hủy sinh học; các quá trình phân hủy sinh học và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hủy này; các polyme phân hủy sinh học phổ biến và sự tổng hợp các polyme sinh học từ các loại vật liệu khác nhau. Học xong học phần này sinh viên ngoài các kiến thức thu được sẽ có khả năng lập sơ đồ tổng hợp các loại polyme có khả năng phân hủy sinh học theo yêu cầu sử dụng và nâng cao được ý thức giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có thái độ tích cực trong việc xây dựng sự phát triển bền vững.	2.0	1	Tự luận/Viết
418	CT6115	Phân tích công cụ	Học phần trình bày cơ sở lý thuyết một số phương pháp phân tích công cụ: phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, quang phổ hấp thụ nguyên tử, phương pháp phân tích điện	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hóa và phương pháp sắc ký. Qua đó, có khả năng định tính định lượng, lựa chọn phương pháp phân tích công cụ phù hợp, đồng thời nhận biết được vai trò của hóa phân tích trong đời sống.			
419	CT6116	Phân tích môi trường	Học phần Phân tích môi trường trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích, lấy mẫu, xử lý mẫu, bảo quản mẫu; Phân tích một số chỉ tiêu trong các đối tượng khí, nước, đất và bùn cặn; Sử dụng phương pháp xử lý thống kê trong tính toán kết quả phân tích. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn được phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, quy trình phân tích phù hợp với việc xác định một số chỉ tiêu trong các mẫu môi trường thực tế, từ đó sinh viên có thể áp dụng trong lĩnh vực quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
420	CT6117	Phân tích thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp lấy mẫu, bảo quản và xử lý mẫu thực phẩm; phương pháp xác định hàm lượng nước, độ tro, chất dinh dưỡng, khoáng chất, vitamin, độc tố trong thực phẩm nhằm phục vụ kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng thực phẩm. Sinh viên phân tích, giải thích, xác định các yếu tố trọng tâm trong quy trình phân tích thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
421	CT6118	Phân tích trong sản xuất công nghiệp	Học phần trình bày kiến thức về phương pháp phân tích các chỉ tiêu nhằm đánh giá chất lượng nguyên liệu, bán sản phẩm và sản phẩm trong sản xuất công nghiệp (than, silicat, hợp kim, dung dịch mạ và dầu mỡ). Từ đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình phân tích; tính toán và đánh giá kết quả phân tích trong sản xuất công nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
422	CT6119	Phân tích ứng dụng trong công nghệ hóa vô cơ	Học phần trình bày các kiến thức cơ bản về kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản và xử lý mẫu phân tích; nguyên tắc của một số phương pháp phân tích phân tích hóa học, hóa lý và ứng dụng các phương pháp này để phân tích các chỉ tiêu hóa học trong mẫu vô cơ. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giải bài toán định lượng chất phân tích trong mẫu vô cơ bằng các phương pháp phân tích hóa học, hóa lý.	2.0	1	Tự luận/Viết
423	CT6120	Phụ gia sản phẩm dầu mỡ	Học phần “Phụ gia sản phẩm dầu mỡ” trang bị những kiến thức về: cơ sở lý thuyết các loại phụ gia sản phẩm nhiên liệu và phi nhiên liệu; vai trò, ưu nhược điểm của từng loại phụ gia, từ đó lựa chọn được những phụ gia thích hợp đưa vào sản phẩm nhiên liệu và phi nhiên liệu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Học xong học phần này sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá chất lượng các sản phẩm, nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
424	CT6121	Phụ gia thực phẩm	Học phần “Phụ gia thực phẩm” cung cấp sinh viên những kiến thức về phân tích, lựa chọn và sử dụng chất phụ gia thực phẩm đúng liều lượng, đúng quy định, phù hợp với các yêu cầu trong chế biến và bảo quản thực phẩm. Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được xu hướng sử dụng phụ gia thực phẩm trong chế biến và bảo quản thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
425	CT6122	Phương pháp phân tích điện hóa	Nội dung học phần trình bày cơ sở lý thuyết chung về phương pháp phân tích điện hóa; nguyên tắc, sơ đồ thiết bị, ứng dụng của các phương pháp phân tích đo điện thế, cực phổ và Von-Ampe hòa tan. Qua đó, sinh viên có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng và ưu nhược điểm của các phương pháp phân tích điện hóa.	2.0	1	Tự luận/Viết
426	CT6123	Phương pháp phân tích quang học	Học phần trình bày kiến thức về cơ sở lý thuyết, phương pháp định lượng bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử, phổ huỳnh quang. Có khả năng phân tích ưu nhược điểm, lựa chọn phương pháp và thiết kế quy trình phân tích theo phương pháp phân tích quang học cho từng đối tượng cụ thể. Qua đó hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.	3.0	2	Tiểu luận
427	CT6124	Phương pháp sắc ký	Nội dung học phần trình bày cơ sở lý thuyết phương pháp sắc ký; nguyên tắc, sơ đồ thiết bị, ứng dụng của một số phương pháp sắc ký hiện đại trong phân tích: phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao và phương pháp sắc ký khí. Qua đó, người học có khả năng lựa chọn phương pháp sắc ký thích hợp để phân tích định tính, định lượng và nhận biết được vai trò của các phương pháp sắc ký trong kỹ thuật.	3.0	1	Thuyết trình
428	CT6125	Phương pháp xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ	Học phần “Phương pháp xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ” thuộc khối kiến thức tự chọn chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng phân tích cấu trúc các hợp chất hữu cơ thông qua các phương pháp phổ: Hồng ngoại, cộng hưởng từ ^1H , ^{13}C kết hợp với kỹ thuật phổ hai chiều COSY, HSQC, HMBC và kỹ thuật phổ khối lượng. Các kiến thức thiết thực lĩnh hội được từ học phần này giúp cho sinh viên có thêm được hành trang để tự tin bước vào nghề.	2.0	1	Tự luận/Viết
429	CT6126	Phương pháp xây dựng thực đơn	Học phần “Phương pháp xây dựng thực đơn” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bữa ăn, tính chất và đặc điểm của bữa ăn; cấu tạo thực đơn, các nguyên tắc xây dựng thực đơn, kỹ thuật xây dựng thực đơn. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể xây dựng chế độ ăn uống khoa học, xác định được yếu tố trọng tâm trong việc xây dựng thực đơn.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
430	CT6127	Quá trình và thiết bị cơ học	Học phần “Quá trình và thiết bị cơ học” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thủy lực học, các quá trình và thiết bị vận chuyển chất lỏng, vận chuyển chất khí, phân riêng các hệ không đồng nhất, đập- nghiền, sàng vật liệu rắn.	2.0	1	Tự luận/Viết
431	CT6128	Quá trình và thiết bị truyền khối	Cung cấp những kiến thức về: cơ sở lý thuyết quá trình truyền khối, hấp thụ, hấp phụ, chưng cất, trích ly, sấy; các nguyên tắc và phương pháp tiến hành, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền khối; cân bằng vật chất và cân bằng nhiệt lượng của các quá trình truyền khối; cấu tạo, nguyên lý làm việc, ưu – nhược điểm và phạm vi ứng dụng của các thiết bị và hệ thống thiết bị truyền khối; phương pháp tính đường kính và chiều cao thiết bị truyền khối. Ngoài ra sinh viên còn được rèn các kỹ năng phân tích, giải thích, tính toán.	2.0	2	Tự luận/Viết
432	CT6129	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Học phần “Quá trình và thiết bị truyền nhiệt” cung cấp những kiến thức về: cơ sở lý thuyết quá trình truyền nhiệt, dẫn nhiệt, nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt, cấp nhiệt; các nguồn nhiệt và các phương pháp đun nóng; các chất tải nhiệt lạnh và quá trình ngưng tụ - làm nguội; thiết bị trao đổi nhiệt trực tiếp và gián tiếp; cơ sở lý thuyết quá trình cô đặc và các hệ thống cô đặc. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này.	2.0	1	Tự luận/Viết
433	CT6130	Quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc Thực phẩm	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý và kiểm tra chất lượng thực phẩm, truy xuất nguồn gốc của thực phẩm, các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm. Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng phân tích, giải thích về quản lý, kiểm tra chất lượng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm, lựa chọn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm phù hợp, từ đó giúp cho sinh viên có cách nhìn toàn diện hơn về quản lý và truy xuất nguồn gốc của thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
434	CT6131	Quản lý môi trường	Học phần “Quản lý môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần “Quản lý môi trường” trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, chính sách, luật và tiêu chuẩn trong công tác Quản lý môi trường (QLMT), giới thiệu các công cụ QLMT, một số giải pháp quản lý môi trường, các loại tài nguyên ở Việt nam và trên thế giới, cách thức ứng dụng các công cụ quản lý môi trường. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng được các công cụ quản lý môi trường và đề xuất được các giải pháp trong quản lý tài nguyên hiệu quả và bền vững.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
435	CT6132	Quản lý, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	<p>Học phần “Quản lý, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất thải rắn (CTR), chất thải nguy hại (CTNH); thu gom, trung chuyển và vận chuyển CTR, CTNH; thu hồi, tái chế, xử lý và quản lý CTR, CTNH. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến quản lý, xử lý CTR và CTNH; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong quản lý, xử lý CTR và CTNH; có khả năng tổ chức nhóm và tham gia hoạt động nhóm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật.</p>	2.0	2	Tự luận/Viết
436	CT6133	Quan trắc môi trường	<p>Quan trắc môi trường là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về quan trắc môi trường; đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc; xây dựng, đánh giá và công bố kết quả của chương trình quan trắc; quan trắc môi trường khí, tiếng ồn, nước, đất và chất thải rắn. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hiện, đánh giá, đề xuất, đưa ra giải pháp và kiến nghị khi quan trắc một môi trường nào đó.</p>	2.0	1	Tự luận/Viết
437	CT6134	Sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP	<p>Học phần “Sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP” thuộc khối kiến thức chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung cơ bản của Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO). Học xong học phần này, SV có thể vận dụng các kiến thức để thiết kế hệ thống sản xuất thuốc; quản lý, phân công và thực hiện công việc trong quá trình triển khai sản xuất thuốc.</p>	2.0	1	Tự luận/Viết
438	CT6135	Sinh học môi trường	<p>Học phần “Sinh học môi trường” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học môi trường, chỉ thị sinh học, phục hồi sinh học, công nghệ sinh học trong sản xuất một số sản phẩm thân thiện với môi trường và sử dụng sinh học trong xử lý, cải tạo và bảo vệ môi trường. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến sinh học môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong sinh học môi trường. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật.</p>	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
439	CT6136	Sinh thái học môi trường	Học phần “Sinh thái học môi trường” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh thái, môi trường và sinh thái học trong bảo vệ môi trường. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến sinh thái học môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong sinh thái học môi trường. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật.	2.0	2	Tự luận/Viết
440	CT6137	Tin học ứng dụng trong hóa học	Học phần “Tin học ứng dụng trong hóa học” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp kiến thức sử dụng một số phần mềm trên máy tính biểu diễn công thức phân tử, công thức cấu tạo, phương trình phản ứng, thiết kế và mô phỏng quy trình công nghệ hóa học, sử dụng mô hình công cụ mô phỏng để vận hành tối ưu hóa hệ thống. Ngoài ra còn giới thiệu thêm giải bài toán trong thực nghiệm hóa học bằng thiết kế xây dựng mô hình và tối ưu hóa thực nghiệm sử dụng phần mềm với sự trợ giúp của máy tính.	2.0	1	Thực hành trên máy tính
441	CT6138	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật môi trường	Học phần “Tin học ứng dụng trong Kỹ thuật môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những ứng dụng tin học trong xây dựng, thiết lập mô hình, mô phỏng, dự đoán sự phát tán của các tác nhân gây ô nhiễm môi trường và trong thiết kế xây dựng hệ thống xử lý chất thải. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng sử dụng các phần mềm thiết kế, mô hình hoá để xây dựng mô hình kỹ thuật, dự báo, đánh giá, thiết kế hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.	2.0	2	Viết báo cáo
442	CT6139	Tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm	Học phần “Tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm” trình bày những kiến thức về: mô hình hóa các quá trình trong công nghiệp thực phẩm; kế hoạch hóa thực nghiệm; tối ưu hóa các quá trình trong công nghiệp thực phẩm... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể dự đoán, phân tích các vấn đề xảy ra khi thực hiện các quá trình trong công nghiệp thực phẩm từ đó mô hình hóa và tối ưu hóa một số quá trình trong công nghiệp thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
443	CT6140	Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	Học phần “Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí” trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Chất lỏng Newton-phi Newton, các mô hình dòng chảy, quá trình xử lý và vận chuyển dầu nhớt parafin, các hệ thống thu gom, tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Đồng thời học phần còn trình bày các nguyên nhân gây hao hụt xăng dầu và đưa ra các giải pháp khắc phục. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích các mô hình dòng	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			chảy của các chất lỏng, quy trình xử lý dầu thô, các hệ thống thu gom tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí.			
444	CT6141	Tổng hợp hữu cơ - hóa dầu	Học phần “Tổng hợp Hữu cơ - Hóa dầu” là học phần được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp những kiến thức về nguyên liệu, cơ sở hóa học và công nghệ các quá trình tổng hợp hữu cơ - hóa dầu để sản xuất các hợp chất trung gian phục vụ cho tổng hợp hữu cơ – hóa dầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích, giải thích, đề xuất, lựa chọn sơ đồ công nghệ của các quá trình sản xuất trong tổng hợp hữu cơ - hóa dầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
445	CT6142	Tổng hợp Polyme dẫn thuốc	Học phần “Tổng hợp polyme dẫn thuốc” trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ chế và vai trò của polyme trong dẫn thuốc. Học phần cũng trình bày về cấu trúc, tính chất, phương pháp tổng hợp và các phương pháp phân tích đặc trưng của các polyme như pseudo-peptide, polyamino acid, polyoxazoline, polyanhydride, polyphosphoester, polyme mang điện tích dương, polydrug và polyprodrug. Đồng thời học phần cũng trình bày ứng dụng của các polyme này với vai trò dẫn thuốc. Ở mỗi nội dung của học phần, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, giải thích và xử lý tình huống.	2.0	1	Tự luận/Viết
446	CT6143	Thí nghiệm hóa hữu cơ	- Học phần “Thí nghiệm Hóa hữu cơ” giúp sinh viên hiểu được cách thức tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả trong các thí nghiệm hóa hữu cơ.- Học phần cũng giúp sinh viên có một số kỹ năng thực nghiệm, rèn luyện khả năng lập kế hoạch để tổng hợp một số hợp chất hữu cơ, đồng thời bước đầu hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.- Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, từ đó nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	1.0	1	Thực hành
447	CT6144	Thí nghiệm hóa lý	Thí nghiệm hóa lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng khi thực hiện thí nghiệm hóa lý. Qua các bài thực hành liên quan đến các nội dung về dung dịch, điện hóa học, động hóa học, hấp phụ sinh viên có được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, sơ đồ hóa thí nghiệm, phân tích, đánh giá, xử lý số liệu thực nghiệm và làm việc nhóm hiệu quả. Từ đó giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm.	1.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
448	CT6145	Thí nghiệm hóa phân tích	Nội dung học phần:- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm, tính toán và xử lý kết quả định lượng trong các phương pháp phân tích thể tích, khối lượng. Qua đó sinh viên có ý thức, thái độ trung thực trong quá trình tiến hành thí nghiệm.	2.0	1	Thực hành
449	CT6146	Thí nghiệm hóa sinh thực phẩm	Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng khi thực hiện thí nghiệm hóa sinh thực phẩm. Qua các bài thực hành liên quan đến các nội dung về protein, enzyme, glucid, lipid sinh viên có được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, tiến hành thí nghiệm, phân tích, xử lý số liệu thực nghiệm.	1.0	2	Thực hành
450	CT6147	Thí nghiệm hóa vô cơ	- Học phần Thí nghiệm Hóa vô cơ trang bị cho sinh viên kiến thức về tính chất, phương pháp điều chế một số đơn chất và hợp chất vô cơ.- Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng nhận biết, lựa chọn, sử dụng các dụng cụ, thiết bị, hóa chất để pha chế và tiến hành thí nghiệm an toàn, hiệu quả.- Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	1.0	2	Thực hành
451	CT6148	Thí nghiệm phân tích điện hóa và sắc ký	Nội dung học phần:- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm, tính toán và xử lý kết quả định lượng trong các phương pháp phân tích điện hóa và sắc ký.- Rèn luyện kỹ năng thực hành thí nghiệm với các thiết bị phân tích hiện đại.	1.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
452	CT6149	Thí nghiệm phân tích quang học	Học phần trình bày nguyên tắc, cách tiến hành thí nghiệm và vận hành thiết bị phân tích các chỉ tiêu trong mẫu bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử. Học phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả thực nghiệm trong phân tích bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử. Qua đó, hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.	1.0	2	Thực hành
453	CT6150	Thí nghiệm vi sinh thực phẩm	Học phần “Thí nghiệm vi sinh thực phẩm” trang bị cho sinh viên các thao tác kỹ thuật về phân lập, nuôi cấy vi sinh vật, quan sát hình thái vi sinh vật, kỹ năng phân tích vi sinh vật và ứng dụng vi sinh vật trong chế biến thực phẩm. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm; kỹ năng phân tích vi sinh vật. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	1.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
454	CT6151	Thiết bị nhà máy lọc dầu	Học phần “Thiết bị nhà máy lọc dầu” trình bày những kiến thức về các thiết bị được sử dụng trong nhà máy lọc dầu: thiết bị phản ứng, thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị xử lý làm sạch sản phẩm, thiết bị chưng cất, thiết bị hấp thụ và hấp phụ trong nhà máy lọc hóa dầu. Thông qua học phần này sinh viên hiểu được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của từng thiết bị, từ đó có thể vận hành được một số thiết bị có trong phòng thí nghiệm, trong nhà máy lọc dầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
455	CT6152	Thiết kế bao bì và phát triển sản phẩm	Học phần “Thiết kế bao bì và phát triển sản phẩm” cung cấp kiến thức về thiết kế bao bì thực phẩm (tính chất của thực phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, nguyên tắc thiết kế, lựa chọn vật liệu để thiết kế bao bì thực phẩm); phát triển sản phẩm thực phẩm (nguyên tắc, quy trình phát triển sản phẩm thực phẩm). Qua đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để thiết kế bao bì thực phẩm an toàn, bền vững, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, xây dựng quy trình triển khai phát triển sản phẩm thực phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
456	CT6153	Thiết kế hệ thống xử lý chất thải	Học phần “Thiết kế hệ thống xử lý chất thải” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về: vật liệu dùng trong thiết kế, xây dựng công trình xử lý chất thải; quy trình, phương pháp, công cụ thiết kế và lập dự toán xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với các TCVN, QCVN và luật môi trường. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng thiết kế, lập dự toán xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với TCVN, QCVN, luật môi trường hiện hành và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường.	2.0	1	Tự luận/Viết
457	CT6154	Thiết kế phân tử trong hóa dược	Học phần “Thiết kế phân tử hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Hóa dược. Học phần trang bị các kiến thức về: quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc; các phương pháp thiết kế thay đổi cấu trúc; phương pháp thiết kế để thay đổi dược động học; phương pháp sử dụng tiền thuốc; liên quan định lượng giữa cấu trúc và hoạt tính sinh học. Học xong học phần này, SV có thể vận dụng các kiến thức để thiết kế các phân tử thuốc trong ngành công nghiệp dược phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
458	CT6155	Thuốc nano	Học phần “Thuốc nano” thuộc khối kiến thức tự chọn chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về khoa học và công nghệ nano, y học nano. Từ đó sinh viên chủ động trong xây dựng, phân tích, đánh giá các nghiên cứu phát triển	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thuốc ứng dụng công nghệ nano. Thông qua học phần này, sinh viên sử dụng tiếng anh chuyên ngành trong giao tiếp kỹ thuật và cập nhật các kiến thức liên quan đến công nghệ nano ứng dụng trong việc xây dựng, phân tích, đánh giá các nghiên cứu phát triển thuốc ứng dụng công nghệ nano.			
459	CT6156	Thực hành công nghệ chế biến đường mía và bánh kẹo	Học phần thực hành công nghệ chế biến đường mía, bánh kẹo giúp sinh viên vận dụng kiến thức để xây dựng, đánh giá, cải tiến quy trình sản xuất đường mía, bánh, kẹo. và sản xuất được một số sản phẩm bánh, kẹo.	1.0	2	Thực hành
460	CT6157	Thực hành công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Học phần “Thực hành công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa” cung cấp sinh viên kỹ năng kiểm tra chất lượng sữa nguyên liệu, kỹ năng thực hiện từng công đoạn, và xây dựng được qui trình chế biến một số sản phẩm từ sữa.Học phần giúp sinh viên biết sản xuất một số sản phẩm từ sữa theo quy trình; phân tích được mối quan hệ giữa các công đoạn trong quy trình chế biến một số sản phẩm từ sữa. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	1.0	1	Thực hành
461	CT6158	Thực hành công nghệ điện hóa - mạ điện	Học phần “Thực hành điện hóa-mạ điện” gồm các thí nghiệm tạo ra các sản phẩm điện hóa và các lớp mạ kim loại trên bề mặt kim loại khác hay trên vật liệu phi kim. Sau khi học xong sinh viên có khả năng lập kết hoạch và thực hiện các thí nghiệm điện hóa-mạ điện. Có thể phân tích định tính và định lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm của các thí nghiệm điện hóa-mạ điện. Vận dụng kiến thức điện hóa mạ điện vào chế tạo các sản phẩm điện hóa-mạ điện.	2.0	1	Thực hành
462	CT6159	Thực hành Công nghệ kỹ thuật môi trường 1	Học phần “Thực hành Công nghệ kỹ thuật môi trường 1” là học phần bắt buộc cho sinh viên Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức thực hành, thực tế trong kiểm soát, tối ưu hoá quá trình vận hành và quá trình thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, nước thải.Học xong học phần này sinh viên có khả năng xây dựng, đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan đến quá trình vận hành, tính toán, thiết kế một số hạng mục cơ bản trong quá trình xử lý nước cấp, nước thải và đề xuất các biện pháp xử lý sự cố phát sinh.	2.0	2	Thực hành
463	CT6160	Thực hành Công nghệ	Học phần “Thực hành công nghệ kỹ thuật môi trường 2” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần cung cấp những kiến thức về chế tạo,	2.0	1	Báo cáo thí

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỹ thuật môi trường 2	vận hành mô hình xử lý khí thải, tiếng ồn chất thải rắn. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể chủ động trong việc lập kế hoạch cho các nội dung thực hành, sáng tạo trong việc xây dựng mô hình xử lý tiếng ồn và đánh giá chất lượng môi trường.			nhịệm/thực nghiệm
464	CT6161	Thực hành công nghệ lên men	Thông qua 2 bài thực hành lên men rượu và lên men axit lactic trong chế biến sữa chua, học phần thực hành công nghệ lên men trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản: chuẩn bị môi trường lên men, đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng của giống vi sinh vật, cấy giống, điều khiển quá trình lên men, đánh giá chất lượng sản phẩm	1.0	1	Thực hành
465	CT6162	Thực hành công nghệ sau thu hoạch rau quả	Học phần “Thực hành công nghệ sau thu hoạch rau quả” cung cấp cho sinh viên cách xây dựng mô hình hóa thử nghiệm thực hành bảo quản rau quả, cũng như thực hành chế biến một số sản phẩm từ rau quả từ đó lập giả thiết và bảo vệ giả thiết khi thực hành bảo quản, chế biến rau quả, thử nghiệm bảo quản và chế biến; kiểm tra và đánh giá chất lượng nguyên liệu đầu vào, cũng như chất lượng sản phẩm.	1.0	2	Thực hành
466	CT6163	Thực hành công nghệ silicat - gốm sứ	Học phần Thực hành công nghệ silicat - gốm sứ giúp sinh viên lập kế hoạch và thực hiện các bài thực hành về silicat-gốm sứ trên phòng thí nghiệm. Qua đó sinh viên có khả năng phân tích định tính định lượng các sản phẩm gốm sứ và xác định các chỉ số chất lượng của vật liệu silicat	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
467	CT6164	Thực hành chuyên ngành Công nghệ hóa phân tích 1	Học phần trình bày về các quy trình phân tích mẫu, cách tổ chức thực nghiệm và vận hành thiết bị để phân tích mẫu đất – nước – phân bón và mẫu vật liệu silicat – kim loại. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tiến hành định lượng, xử lý kết quả phân tích đất – nước – phân bón và vật liệu silicat – kim loại. Sinh viên sau khi học xong học phần này có khả năng phân tích một số mẫu trong thực tế.	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
468	CT6166	Thực hành dược liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết cơ bản về kiểm nghiệm dược liệu bao gồm: các phương pháp hoá học để định tính hoặc định lượng các nhóm hợp chất chính trong dược liệu; nhận thức đánh giá dược liệu bằng cảm quan; phương pháp vi học đánh giá các đặc điểm vi học của dược liệu. Đồng thời, những nội dung thực hành cụ thể sẽ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng liên quan đến các phương pháp kiểm nghiệm trên.	1.0	1	Vấn đáp
469	CT6167	Thực hành hoá học polyme	Trang bị cho người học biết cách lập kế hoạch và thực hiện được các thí nghiệm tổng hợp các hợp chất cao phân tử trong điều kiện phòng thí nghiệm, nâng cao khả năng làm việc nhóm. Hiểu sâu hơn về tính chất hóa học của vật liệu polyme từ đó người học đánh giá phán xét các	2.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			điều kiện xảy ra và không xảy ra khi tiến hành thí nghiệm, và đưa ra khuyến nghị trong sản xuất, cải tiến điều chỉnh cho các quá trình.			
470	CT6168	Thực hành hóa học tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm	Qua học phần người học có thể lập kế hoạch để thực hiện quy trình thực hành thí nghiệm tách tinh dầu bằng phương pháp cất cuốn hơi nước, các tinh chế tinh dầu và định tính một số thành phần có trong tinh dầu, kiểm tra một số tính chất của tinh dầu; quy trình tổng hợp một loại hương từ các chất hữu cơ ban đầu và quy trình tạo mỹ phẩm dạng nhũ. Sinh viên có thể biết nhu cầu sử dụng tinh dầu, từ đó thiết lập được mục tiêu phân tích được vai trò các loại tinh dầu, quy mô công nghệ tương ứng nguyên ;lý sử dụng tinh dầu trong công nghiệp mỹ phẩm	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
471	CT6169	Thực hành hóa môi trường	Học phần “Thực hành hoá môi trường” được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức để sử dụng một số dụng cụ, thiết bị, pha chế hoá chất và tiến hành phân tích xác định các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường thực tế (mẫu đất, mẫu nước, mẫu khí) tại phòng thí nghiệm, ứng dụng hoá học và hoá lý trong xử lý môi trường. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; nâng cao các kỹ năng sử dụng dụng cụ, thiết bị, pha chế hoá chất; cách tiến hành các bước trong phân tích một số chỉ tiêu cơ bản trong các mẫu môi trường thực tế. Thông qua học phần giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các cách ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	1.0	2	Thực hành
472	CT6170	Thực hành kiểm nghiệm dược phẩm	Học phần trình bày về quy trình kiểm nghiệm thuốc tiêm, truyền, thuốc viên. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kiểm nghiệm, xử lý số liệu và đánh giá kết quả phân tích. Qua đó, sinh viên thể hiện tính trung thực trong kiểm nghiệm dược phẩm.	1.0	2	Thực hành
473	CT6171	Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm kerosen và diesel	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm kerosen và diesel” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các tính chất lý hóa về: tỷ trọng, độ nhớt, độ ăn mòn tấm đồng, chỉ số xetan, hàm lượng nước, điểm chớp cháy cốc kín, chung cất phân đoạn của dầu kerosen và diesel. Ngoài ra học phần còn trình bày phương pháp tổng hợp và đánh giá các tính chất hóa lý của sản phẩm biodiesel. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm dầu mỏ, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.0	2	Thực hành
474	CT6172	Thực hành phân tích	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm khí và xăng” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các tính chất lý hóa về: tỷ trọng,	2.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chất lượng sản phẩm khí và xăng	độ nhớt, độ ăn mòn tấm đồng, hàm lượng nước, thành phần phân đoạn,... của sản phẩm khí và xăng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm dầu mỏ, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.			
475	CT6173	Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các kiến thức về: độ nhớt, tỷ trọng, nhiệt độ nhỏ giọt, độ kim lún, hàm lượng nước của dầu nhờn và mỡ bôi trơn. Đồng thời học phần cũng trình bày về nhiệt độ hóa mềm, độ giãn dài, độ kim lún của bitum. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	2.0	2	Thực hành
476	CT6174	Thực hành phân tích môi trường	Học phần “Thực hành Phân tích môi trường” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kỹ năng trong việc lấy mẫu phân tích tại hiện trường, bảo quản mẫu và xử lý mẫu, tiến hành phân tích các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường. Từ các kết quả phân tích sinh viên xử lý số liệu theo phương pháp thống kê để đưa ra các kết quả tin cậy đối với của các chỉ tiêu phân tích. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày và thực hiện được các bước tiến hành phân tích các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường, đồng thời sinh viên có thể đánh giá chất về chất lượng môi trường theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Học phần trang bị các kỹ năng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các cách ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong học tập và trong đạo đức nghề nghiệp.	2.0	2	Thực hành
477	CT6175	Thực hành phân tích thực phẩm	Học phần “Thực hành phân tích thực phẩm” trình bày về quy trình phân tích hàm lượng chất dinh dưỡng, vitamin và chất khoáng trong thực phẩm. Học xong học phần này sinh viên có thể rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thực nghiệm phân tích, xử lý số liệu và đánh giá kết quả phân tích. Qua đó sinh viên có ý thức, thái độ trung thực trong phân tích, đánh giá chất lượng thực phẩm.	1.0	1	Thực hành
478	CT6176	Thực hành Quá trình và thiết bị	Học phần “Thực hành quá trình và thiết bị” trang bị những kỹ năng thực hành với các quá trình và thiết bị: truyền nhiệt, cơ học, truyền khối; cách thức tổ chức vận hành hệ thống máy và thiết bị trong quy mô thí nghiệm, điều chỉnh các thông số của quá trình thí nghiệm và kỹ năng làm việc nhóm.	2.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
479	CT6177	Thực hành tổng hợp hóa dược	Học phần “Thực hành tổng hợp hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần này thiết kế các bài thực hành tổng hợp chất hữu cơ dùng trong hóa dược. Học phần sẽ trang bị các kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm, thiết kế quy trình tổng hợp, tách, tinh chế, cất, chiết, định tính và xác định độ tinh khiết các hợp chất tổng hợp dược. Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	1.0	2	Thực hành
480	CT6178	Thực hành tổng hợp hữu cơ	Học phần “Thực hành tổng hợp hữu cơ” là môn học bắt buộc của sinh viên chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần này thiết kế các bài thực hành tổng hợp những hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng trong phẩm nhuộm, hóa dược, hóa chất bảo vệ thực vật... từ các nguyên liệu, hóa chất, dụng cụ để kiểm kết hợp với kiến thức tổng hợp hữu cơ. Ngoài ra, học phần cũng thiết kế các bài thực hành khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất của phản ứng tổng hợp chất hữu cơ, từ đó có thể tối ưu hóa một số thông số trong tổng hợp nó. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng nhận biết, lựa chọn, sử dụng các dụng cụ, thiết bị, hóa chất để pha chế và tiến hành thí nghiệm tổng hợp hữu cơ an toàn, hiệu quả. Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai.	2.0	2	Thực hành
481	CT6180	Thực tập doanh nghiệp	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế về sản xuất, an toàn lao động, quản lý doanh nghiệp, quy trình công nghệ, tham gia vận hành sản xuất, các hoạt động tổ chức của phân xưởng. Học phần giúp cho sinh viên được các kỹ năng đánh giá, phân tích, giải thích và xử lý các tình huống trong sản xuất. Sau khi thực tập xong học phần này giúp cho sinh viên lập kế hoạch sản xuất, làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đáp ứng với nhu cầu xã hội và có trách nhiệm của mình đối với xã hội.	6.0	2	Vấn đáp
482	CT6181	Thực tập doanh nghiệp	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này giúp sinh viên có được các kiến thức thực tế về vận hành hệ thống xử lý môi trường; quan trắc đánh giá chất lượng môi trường; quá trình sản xuất sạch hơn tại doanh nghiệp và đánh giá tác động môi trường cho dự án. Học xong học phần này sinh viên sẽ biết cách thức tổ chức hoạt động và quy trình sản xuất tại doanh nghiệp; quy trình vận	6.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hành các hệ thống xử lý môi trường, đánh giá được chất lượng môi trường, lập được các báo cáo về quản lý, đánh giá tác động môi trường, đánh giá được quy trình sản xuất sạch hơn.			
483	CT6182	Thực tập doanh nghiệp	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ Thực phẩm. Thông qua việc hoạt động thực tập tại doanh nghiệp mà sinh viên có được các kiến thức về vai trò của an toàn lao động trong hoạt động sản xuất chế biến thực phẩm; cách thức tổ chức hoạt động sản xuất; quy trình công nghệ; tham gia trực tiếp vào các dây chuyền sản xuất thực phẩm. Học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích được ưu nhược điểm của quy trình công nghệ sản xuất, từ đó đề xuất và xây dựng các giải pháp kỹ thuật, phát triển công nghệ mới phục vụ sản xuất, kinh doanh đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực sản xuất thực phẩm. Từ học phần này giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với doanh nghiệp.	6.0	2	Vấn đáp
484	CT6183	Vật liệu composit	Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quát về vật liệu composit, tính chất của sợi, vật liệu nền polyme và vật liệu lõi. Cấu trúc của vật liệu composit, các tính chất cơ lý của từng loại vật liệu composit và phương pháp gia công. Có khả năng hiểu lý thuyết về vật liệu composit từ nhiều nguồn và có thể sử dụng lý thuyết này trên các ứng dụng thực tế, phân tích và đưa ra những quyết định có tính chất tổng thể để chế tạo vật liệu composit. Từ đó xây dựng một cách hệ thống gồm các yếu tố kỹ thuật trong việc chế tạo và nghiên cứu tính chất vật liệu composit.	2.0	1	Tự luận/Viết
485	CT6184	Vật liệu mới trong xử lý môi trường	Học phần “Vật liệu mới trong xử lý môi trường” là học phần được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về vật liệu mới, phương pháp tổng hợp vật liệu mới và ứng dụng vật liệu trong xử lý ô nhiễm môi trường. Học xong học phần này sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin; phân tích ưu nhược điểm và lựa chọn vật liệu, phương pháp để xử lý ô nhiễm môi trường.	2.0	1	Tự luận/Viết
486	CT6185	Vật liệu polime y sinh	Học phần cung cấp những kiến thức về vật liệu polyme y sinh (thiên nhiên, nhân tạo, và tổng hợp) sử dụng trong y học với các mục đích: điều trị, thay thế cơ quan hay chức năng, hoặc tăng cường chức năng nào đó trong cơ thể người. Các công nghệ chế tạo vật liệu polyme y sinh sử dụng thay thế một số bộ phận trong cơ thể con người.	2.0	1	Tự luận/Viết
487	CT6186	Vật lý môi trường	Học phần “Vật lý môi trường” là học phần tự chọn, được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			vấn đề vật lý môi trường như các định luật cơ bản của nhiệt động học, vật lý khí quyển và bức xạ, vật lý nước, vật lý đất, vật lý gió và vật lý năng lượng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được các hiện tượng liên quan đến các môi trường đất, nước, không khí, gió. Sinh viên đồng thời có khả năng áp dụng những kiến thức này để giải thích các hiện tượng môi trường toàn cầu như hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ozone, El nino, La nina, nước biển dâng, vấn đề khủng hoảng năng lượng và sự phát triển các nguồn năng lượng tái tạo.			
488	CT6187	Vật lý thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về các tính chất vật lý của thực phẩm: tính chất hình học, tính chất lưu biến, tính chất nhiệt, tính chất điện từ và quang học; các phương pháp xác định thông số vật lý, cấu trúc của thực phẩm. Qua đó nhằm phục vụ cho đánh giá chất lượng, chế biến và bảo quản thực phẩm	2.0	1	Tự luận/Viết
489	CT6188	Vi sinh kỹ thuật môi trường	Học phần “Vi sinh kỹ thuật Môi trường” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vi sinh vật và ứng dụng của vi sinh vật trong kỹ thuật môi trường. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường.	2.0	1	Tự luận/Viết
490	CT6189	Vi sinh thực phẩm	Học phần “Vi sinh thực phẩm” trang bị cho sinh viên các kiến thức về hình thái, cấu tạo và sinh sản, sinh lý của vi sinh vật; các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển vi sinh vật; vi sinh vật gây biến đổi chất lượng thực phẩm; kiểm nghiệm vi sinh vật thực phẩm. Ngoài ra sinh viên phân tích, kiểm định được vi sinh vật có lợi, vi sinh vật có hại trong công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm, để có giải pháp phòng ngừa.	2.0	1	Tự luận/Viết
491	CT6190	Xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu	Học phần “Xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về vai trò, tính chất xúc tác sử dụng trong lọc hóa dầu; xúc tác sử dụng cho một số quá trình hóa dầu cơ bản và cơ chế làm việc của các loại xúc tác này; phương pháp điều chế chất mang, xúc tác. Học phần cũng trình bày một số xúc tác mới, các phương pháp hiện đại đánh giá xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
492	CT6191	Xử lý chất thải trong	Học phần “Xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm” là học phần được giảng dạy cho sinh viên Ngành Công nghệ Thực phẩm. Học phần trang bị những kiến thức về các loại chất thải,	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công nghiệp thực phẩm	các phương pháp xử lý chất thải, quy trình vận hành hệ thống xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có khả năng đánh giá tổng quan và xác định vấn đề trọng tâm liên quan đến quy trình vận hành xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm, cũng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ thực phẩm trong cập nhật kiến thức kỹ thuật công nghệ và môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong: hoạt động nhóm, giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành.			
493	CT6192	Xử lý số liệu thực nghiệm trong Hóa phân tích	Học phần trình bày một số kiến thức cơ bản về các đại lượng thống kê; phương pháp kiểm tra thống kê; thẩm định phương pháp phân tích hóa học. Sau khi học xong học phần này sinh viên có các kỹ năng xử lý thống kê số liệu thực nghiệm; báo cáo kết quả phân tích và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp.	2.0	1	Tự luận/Viết
494	CT6193	Hóa ứng dụng	Hóa ứng dụng là học phần bắt buộc ở khối kiến thức cơ sở đối với sinh viên học các ngành Công nghệ May và Thiết kế Thời trang. Sau khi học xong học phần này sinh viên có: hiểu về các chất màu; lý thuyết về màu sắc; cấu tạo, tính chất và phạm vi ứng dụng của các loại thuốc nhuộm hữu cơ; và các phương pháp tổng hợp thuốc nhuộm. Nắm được các loại thuốc nhuộm dùng nhuộm xơ sợi thiên nhiên và nhân tạo và Biết tác dụng chủ yếu của các chất trong công thức của từng loại phẩm nhuộm. Sau khi học xong, sinh viên phải biết cách phân tích, kiểm tra đáng giá chất lượng nguyên vật liệu bán thành phẩm và vải sợi thành phẩm xuất xưởng, nguyên tắc và phương pháp xác định các chỉ tiêu đó. Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng thuyết trình. Có trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức trong thực hành kỹ thuật; kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề.	3.0	2	Tự luận/Viết
495	CT6194	Phân tích trong sản xuất nông nghiệp	Học phần trình bày các kiến thức về phương pháp phân tích các chỉ tiêu trong đối tượng đất, nước, phân bón thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên có kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng, tính kết quả phân tích và đánh giá kết quả phân tích trong sản xuất nông nghiệp.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
496	CT6195	Hóa học vật liệu dệt	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hóa học hữu cơ liên quan đến vật liệu dệt may: giới thiệu về hóa học hữu cơ, cấu tạo và phân loại các hợp chất hữu cơ, một số hợp chất hữu cơ và các hợp chất cao phân tử sử dụng trong vật liệu dệt, may. Sau khi học xong	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			học phần này sinh viên có kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm, vận dụng các kiến thức về vật liệu dệt xơ sợi hóa học, hóa học hữu cơ cơ bản sử dụng trong ngành dệt, may.			
497	CT6196	Thuốc nhuộm và chất trợ dệt	Sinh viên nắm được những kiến thức về bản chất của quá trình hóa lý, hóa học xảy ra trong quá trình nhuộm; Các yếu tố tác động lên động học nhuộm: ái lực thuốc nhuộm, nhiệt, cơ, xúc tác v.v cho từng loại thuốc nhuộm. Sinh viên có khả năng lựa chọn, phân tích và thiết lập quy trình công nghệ nhuộm các loại sản phẩm dệt may đạt hiệu quả cao nhất. Các chất trợ dừng trong ngành dệt (các chất hồ sợi, các chất trợ dung trong công nghệ tiền xử lý, nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất vải).	3.0	1	Tự luận/Viết
498	CT6197	Sinh học đại cương	Học phần “Sinh học đại cương” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hoá học và tổ chức của các cơ thể sống; quá trình trao đổi chất; quá trình sinh sản, sinh trưởng và phát triển của sinh vật; sự thích nghi và tiến hoá của sinh vật. Ngoài ra sinh viên còn được củng cố kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm như dự đoán, phân tích, giải thích và xử lý các dữ liệu thực nghiệm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật sau này.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
499	CT6198	Quá trình và thiết bị trong công nghệ hóa	Học phần “Quá trình và thiết bị” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ hóa dược. Học phần cung cấp các kiến thức về các quá trình đập, nghiền, sàng, hấp thụ, hấp phụ, chưng cất, trích ly, sấy, đun nóng, cô đặc, trao đổi nhiệt, làm nguội ngưng tụ; các nguyên tắc và phương pháp tiến hành, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cơ học, truyền nhiệt và truyền khối; cân bằng vật chất và cân bằng nhiệt lượng của các quá trình cơ học, truyền nhiệt và truyền khối; cấu tạo, nguyên lý làm việc, ưu – nhược điểm và phạm vi ứng dụng của các thiết bị và hệ thống thiết bị cơ học, truyền nhiệt và truyền khối; Ngoài ra sinh viên còn được rèn các kỹ năng phân tích, giải thích, tính toán các quá trình cơ học, truyền nhiệt, truyền khối. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này.	3.0	1	Tự luận/Viết
500	CT6199	Phương pháp phân tích công cụ	Học phần trình bày cơ sở lý thuyết một số phương pháp phân tích công cụ ứng dụng trong Hóa dược: phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, quang phổ hấp thụ nguyên tử, phương pháp phân tích điện hóa và phương pháp sắc ký. Qua đó, có khả năng định tính định	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong hóa dược	lượng, lựa chọn phương pháp phân tích công cụ phù hợp, đồng thời nhận biết được vai trò của hóa dược trong đời sống.			
501	CT6206	Tổng hợp hóa dược	Học phần “Tổng hợp Hóa dược” thuộc khối kiến thức bắt buộc chuyên ngành Hóa dược. Dựa trên cơ sở các kiến thức về cấu tạo hóa học, tính chất lý hóa của các hợp chất dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc hóa học và tác dụng của thuốc trong cơ thể, học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp cơ bản nghiên cứu các hợp chất dùng làm thuốc trong hóa dược là phân tích và tổng hợp thuốc, các phương pháp kiểm tra chất lượng thuốc và những biến đổi xảy ra trong quá trình bảo quản thuốc. Sau khi học xong học phần này sinh viên có những hiểu biết nhất định về phân tích, tổng hợp, kiểm tra chất lượng và bảo quản thuốc.	2.0	1	Tự luận/Viết
502	CT6210	Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc	Học phần cung cấp những kiến thức về các thành phần cơ bản của một tiểu phân nano, các phương pháp bào chế các tiểu phân này. Đồng thời cung cấp các phương pháp đánh giá đặc tính lý hoá cũng như các phương pháp và mô hình đánh giá tác dụng sinh học in vitro và in vivo của tiểu phân nano. Các ứng dụng của các tiểu phân nano vào các dạng thuốc hiện đang được nghiên cứu và áp dụng.	2.0	1	Tự luận/Viết
503	CT6211	Tá dược	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về định nghĩa, phân loại, tính chất, vai trò và cơ chế tác dụng, cách sử dụng, các quy định, kiểm nghiệm của các tá dược dùng trong dược phẩm. Trên cơ sở những kiến thức trên, sinh viên có thể hiểu và trình bày được đơn phối liệu tá dược theo yêu cầu, phù hợp với các loại thuốc cơ bản.	2.0	1	Tự luận/Viết
504	CT6213	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	Học phần trình bày về công tác quản lý và kiểm nghiệm mỹ phẩm; một số kiến thức chung về mỹ phẩm; các nội dung cơ bản trong quản lý, kiểm tra, đánh giá mỹ phẩm; cơ sở lý thuyết và nguyên tắc; ứng dụng một số phương pháp hóa học, hóa lý trong kiểm tra, đánh giá chất lượng mỹ phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
505	CT6214	Kháng sinh và miễn dịch	Học phần “Kháng sinh và miễn dịch” là môn học tự chọn của sinh viên chuyên ngành Hóa dược, thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần trình bày những kiến thức chung về các loại thuốc kháng sinh, các nguyên liệu cho quá trình tổng hợp các dòng kháng sinh, cơ chế tác dụng và cách sử dụng thuốc. Bên cạnh đó học phần còn trình bày các đặc điểm chính của miễn dịch, các tế bào, các cơ quan miễn dịch và các giai đoạn đáp ứng miễn dịch.	2.0	1	Tự luận/Viết
506	CT6219	Kiến tập sản xuất	Học phần “Kiến tập sản xuất” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần cung cấp các kiến thức thực tế tại các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu,	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			các trung tâm theo hình thức đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các cơ sở này, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc hơn về lĩnh vực ngành nghề. Sau khi học xong sinh viên rèn kỹ năng viết báo cáo, dự đoán, phân tích lợi ích sản phẩm, giải thích và xử lý các tình huống trong sản xuất.			
507	CT6220	Công nghệ thủy tinh	Học phần là học phần tự chọn của ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về sản phẩm thủy tinh và công nghệ sản xuất thủy tinh, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Tính toán phối liệu và xây dựng quy trình sản xuất các sản phẩm thủy tinh. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích và đánh giá về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thủy tinh hiện nay.	2.0	1	Tự luận/Viết
508	CT6225	Công nghệ giấy	Học phần “Công nghệ giấy” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần cung cấp kiến thức về thành phần, nguyên liệu, quy trình công nghệ sản xuất bột giấy, chuẩn bị bột giấy, xeo giấy và phương pháp đánh giá về chất lượng bột giấy và giấy. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào vận hành quy trình sản xuất bột giấy và giấy.	2.0	1	Tự luận/Viết
509	CT6226	Công nghệ cao su	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về nguyên tắc thành lập đơn phối liệu cao su, các nguyên liệu chính cho vật liệu cao su, các quá trình gia công cao su cơ bản và công nghệ latex. Gia cường cao su, cao su blend, cao su nanocompozit, lão hóa và tái sinh cao su. Các phương pháp xác định các tính chất cơ học quan trọng của cao su và cao su lưu hóa. Kiến thức cơ bản về hóa học và hóa lý polyme được đưa vào nhằm giúp người đọc hiểu rõ hơn cơ sở khoa học của các quá trình gia công chế biến cao su	2.0	1	Tự luận/Viết
510	CT6231	Quản lý và xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	Học phần Quản lý và xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp xử lý nước thải bằng sinh học; lựa chọn và tính toán được một số hạng mục cơ bản trong các hệ thống xử lý nước thải bằng sinh học. Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan đến quy trình tính toán một số hạng mục cơ bản trong quá trình xử lý nước thải, cũng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
511	CT6234	Quan trắc môi trường	Quan trắc môi trường là học phần bắt buộc của ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quan trắc môi trường; đảm bảo chất lượng và kiểm	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			soát chất lượng trong quan trắc; xây dựng, đánh giá và báo cáo kết quả của chương trình quan trắc; quan trắc môi trường khí, tiếng ồn, nước, đất và chất thải rắn. Học phần giúp sinh viên thực hiện, đánh giá, đề xuất, đưa ra giải pháp và kiến nghị khi quan trắc một môi trường cụ thể.			
512	EE6001	Kỹ thuật điện	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm chung về mạch điện và máy điện; cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đặc điểm và ứng dụng của các loại máy điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; cách nối nguồn và tải trong mạch điện xoay chiều ba pha; cách xác định các thông số tuyến tính của mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng ở chế độ xác lập.- Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng lắp đặt điện cho phụ tải một pha và ba pha cơ bản.	3.0	2	Tự luận/Viết
513	EE6002	Truyền nhiệt	Truyền nhiệt là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quá trình trao đổi nhiệt dưới dạng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ và truyền nhiệt. Học phần cũng cung cấp các phương pháp nghiên cứu và phân tích các hiện tượng trao đổi nhiệt, từ đó tìm ra bản chất quy luật và hiện tượng trao đổi nhiệt giữa các vật. Trên cơ sở đó ta có thể tìm được các biện pháp tăng cường hoặc hạn chế trao đổi nhiệt.	3.0	1	Vấn đáp
514	EE6003	An toàn điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức an toàn điện: những khái niệm cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến sự nguy hiểm của điện đối với con người và phương pháp xử lý & sơ cấp cứu người bị điện giật; phương pháp phân tích an toàn trong các loại mạng điện và các biện pháp kỹ thuật an toàn điện. Học phần cũng giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện và đánh giá được biện pháp kỹ thuật an toàn trong các mạng điện theo tiêu chuẩn.	2.0	2	Trắc nghiệm
515	EE6004	Bảo dưỡng thiết bị điện công nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bảo dưỡng thiết bị điện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được các nguyên tắc, quy trình bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện. Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng tổ chức, thực hiện và đánh giá kết quả bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện	2.0	2	Vấn đáp
516	EE6005	Bảo vệ chống quá điện áp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của quá điện áp và vấn đề bảo vệ quá điện áp cho mạng điện phân phối và các công trình. Từ đó, sinh viên sẽ được học cách tính toán, lựa chọn hệ thống bảo vệ chống quá điện áp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị một số tiêu	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			chuẩn của Việt Nam và thế giới về bảo vệ quá điện áp và biết mô phỏng quá điện áp bằng phần mềm ATP/EMTP			
517	EE6006	Bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của kỹ thuật bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối bằng role, các nguyên tắc tác động và cách thực hiện các loại bảo vệ thường gặp. Cung cấp các kiến thức về bảo vệ các phần tử chính trong lưới điện phân phối bao gồm: đường dây, máy biến áp, máy phát điện. Học phần cũng giới thiệu phương pháp tính toán, chỉnh định một số loại bảo vệ rơ le được sử dụng phổ biến trong lưới điện phân phối hiện nay nhằm phát hiện, cách ly, tự động đóng nguồn dự phòng và tự đóng lại một cách chính xác đảm bảo an toàn. Qua đó nâng cao năng lực, kỹ năng khi tính toán lựa chọn bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối.	2.0	2	Vấn đáp
518	EE6007	Công nghệ chế tạo máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các công nghệ chế tạo máy điện tĩnh và máy điện quay. Thông qua học phần, sinh viên có thể hiểu được các công nghệ chế tạo máy điện hiện nay, hiểu được quy trình kiểm tra, thử nghiệm và quy trình lắp ráp máy điện để có thể ứng dụng chúng trong sản xuất sau này.	2.0	1	Vấn đáp
519	EE6008	Cung cấp điện	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về hệ thống sản xuất, truyền tải và đặc biệt là hệ thống phân phối điện: phụ tải tính toán; các loại tổn thất; lựa chọn và kiểm tra các thiết bị; tính toán hệ thống bù công suất nâng cao hệ số công suất.	2.0	1	Tự luận/Viết
520	EE6009	Chất lượng điện và độ tin cậy trong lưới điện phân phối	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các khái niệm, các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá chất lượng điện năng và độ tin cậy trong lưới điện phân phối (LĐPP). Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tính toán, đánh giá chất lượng điện năng và độ tin cậy trong lưới điện phân phối điển hình.	2.0	2	Tự luận/Viết
521	EE6010	Điện tử công suất	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách tính chọn các thiết bị bán dẫn công suất lớn như Diot, IGBT, Mosfet... kèm theo những điều kiện bảo vệ van và đóng ngắt của chúng. Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được trang bị cách tính chọn, thiết kế các hệ thống mạch lực và điều khiển các bộ biến đổi công suất. Học phần cũng giới thiệu các nguyên tắc điều khiển các quá trình biến đổi năng lượng điện bằng các bộ biến đổi bán dẫn công suất: chỉnh lưu, nghịch lưu, biến đổi điện áp một chiều và xoay chiều, nghịch lưu, chỉnh lưu tích cực và biến tần...	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
522	EE6012	Điều khiển điện-khí nén-thủy lực	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về: Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các phần tử điện -khí nén-thủy lực; phân tích, thiết kế, mô phỏng hệ thống điều khiển điện -khí nén-thủy lực; lắp đặt và vận hành hệ thống điều khiển điện –khí nén-thủy lực.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
523	EE6013	Điều khiển logic	Học phần đề cập đến kiến thức cơ sở về đại số Logic, trang bị kiến thức thiết kế mạch Logic tổ hợp, mạch điều khiển Logic tuần tự. Trang bị kiến thức cơ bản về nguyên tắc điều khiển các thiết bị chấp hành, phần mềm lập trình và hình thành kỹ năng thiết kế một số mạch điều khiển trong thực tế, công nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
524	EE6014	Điều khiển quá trình	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan hệ thống điều khiển quá trình; Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích yêu cầu công nghệ, lựa chọn cấu trúc, đề xuất giải pháp điều khiển và xác định tham số bộ điều khiển cho một số quá trình cơ bản.	3.0	2	Tự luận/Viết
525	EE6015	Điều khiển Robot công nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức chung về robot công nghiệp: - Hệ phương trình động lực học, cấu trúc và ứng dụng robot công nghiệp.- Phương pháp giải bài toán động lực học robot: Điều khiển vị trí, điều khiển quỹ đạo chuyển động....- Các kỹ năng tính chọn phần cứng, lập trình phần mềm để điều khiển robot.	3.0	2	Tự luận/Viết
526	EE6016	Điều khiển số	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về hệ thống điều khiển số như: - Khái niệm cơ bản - Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống điều khiển số bằng phần mềm Matlab & Simulink; - Phân tích tính ổn định và chất lượng; - Tổng hợp hệ thống điều khiển số trên cơ sở hàm truyền đạt rời rạc và trên không gian trạng thái rời rạc.	2.0	2	Tự luận/Viết
527	EE6017	Đồ án Điện tử công suất và Truyền động điện	Học phần đề cập đến việc thiết kế hệ thống truyền động điện sử dụng các bộ biến đổi điện tử công suất ứng dụng trong công nghiệp. Qua học phần này, người học sẽ được trang bị các kiến thức, kỹ năng tính toán, thiết kế, mô phỏng đáp ứng yêu cầu công nghệ đặt ra.	2.0	2	Dự án/Đồ án
528	EE6018	Đồ án Điều khiển logic và trang bị điện	Học phần giúp cho sinh viên biết cách ứng dụng các kiến thức về điều khiển logic và trang bị điện để:- Thiết kế hệ thống điều khiển cho một máy sản xuất đáp ứng yêu cầu công nghệ.- Nâng cấp hệ trang bị điện cho máy công nghiệp có sẵn.	3.0	1	Dự án/Đồ án
529	EE6019	Đồ án Hệ thống đo	Học phần giúp cho sinh viên biết cách ứng dụng các kiến thức về đo lường cảm biến, vi xử lý và điều khiển để phân tích các yêu cầu công nghệ và lựa chọn thiết bị cho hệ thống; thiết kế,	3.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lường điều khiển	mô phỏng và đánh giá một hệ thống đo lường điều khiển; đồng thời tăng cường kỹ năng làm việc nhóm và viết báo cáo kỹ thuật cho sinh viên.			
530	EE6020	Đồ án tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức và kỹ năng được giảng dạy trong chương trình đào tạo để giải quyết các vấn đề của ngành CNKT Điện, Điện tử. Ngoài ra, sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ được củng cố các kỹ năng nghề nghiệp: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, trình bày báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình hiệu quả và kỹ năng ra quyết định.	9.0	2	Vấn đáp
531	EE6021	Đồ án tốt nghiệp	Thực hiện học phần, người học được hướng dẫn vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo lắp ráp và chỉnh định một thiết bị/hệ thống điều khiển tự động, một dây truyền công nghệ. Qua đó giúp người học có tư duy, kỹ năng tổng hợp các kiến thức chuyên ngành đã được học để áp dụng giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tiễn thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa. Kết quả của học phần này là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được trình bày chi tiết về một vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực điều khiển và tự động hóa.	9.0	2	Vấn đáp
532	EE6022	Đồ án Thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp và quy trình thiết kế hệ thống điều khiển tự động hóa thông qua việc thực hiện thiết kế cụ thể 1 số hệ thống điều khiển và tự động hóa đơn giản trong công nghiệp: cách lựa chọn sử dụng cảm biến và xử lý tín hiệu đo lường, thiết bị chấp hành, bộ điều khiển thường dùng trong công. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên cũng hoàn thiện hơn một số kỹ năng như: tìm kiếm và sử dụng các nguồn tài liệu và làm việc nhóm.	2.0	1	Dự án/Đồ án
533	EE6023	Đồ án Thiết kế thiết bị điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy trình, tiêu chuẩn thiết kế thiết bị điện, phương pháp tính toán, thiết kế các loại thiết bị điện khác nhau. Từ đó sinh viên có thể xác định được các vấn đề cốt lõi, lập được quy trình và đưa ra phương pháp thiết kế sản phẩm.	2.0	1	Viết báo cáo
534	EE6024	Hệ thống điều khiển mờ	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về điều khiển mờ, lý do sử dụng điều khiển logic mờ và ứng dụng kỹ thuật logic mờ trong việc thiết kế bộ điều khiển...	2.0	1	Tự luận/Viết
535	EE6025	Hệ thống quản lý và tự	Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống quản lý và tự động hóa trong tòa nhà như: - Hệ thống quản lý năng lượng- Hệ thống điều hòa không khí và thông gió (HVAC)- Hệ thống điều khiển chiếu sáng- Hệ thống giám sát thông số nhiệt độ, độ ẩm... trong tòa nhà- Hệ thống	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		động hóa tòa nhà	cảnh báo, báo cháy- Hệ thống giám sát, cảnh báo đảm bảo an ninh và an toàn- Một số phần mềm quản lý tòa nhà.			
536	EE6027	Hệ thống sản xuất linh hoạt	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về:- Cấu trúc và thành phần cơ bản của các hệ thống sản xuất linh hoạt- Phân tích, đánh giá các tính năng của hệ FMS thông qua các mô hình FMS.- Vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh cho hệ thống sản xuất linh hoạt- Tích hợp các thiết bị điều khiển tự động trong hệ thống sản xuất linh hoạt đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghệ.	3.0	1	Vấn đáp
537	EE6028	Hệ thống SCADA và DCS	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hai hệ thống điều khiển phổ biến nhất trong công nghiệp đó là: hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu SCADA và hệ thống điều khiển phân tán DCS. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên các cơ sở kỹ thuật về truyền thông công nghiệp và giới thiệu một số hệ thống mạng công nghiệp tiêu biểu đang được sử dụng phổ biến ngày nay. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích và tích hợp hệ thống trong thực tiễn, đưa ra giải pháp và xây dựng hoàn chỉnh một hệ thống điều khiển bao gồm cấp chấp hành, cấp điều khiển và cấp điều khiển giám sát trên máy tính.	3.0	1	Vấn đáp
538	EE6029	Hệ thu thập dữ liệu điều khiển và truyền số liệu	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thu thập dữ liệu và truyền số liệu, điều khiển các đối tượng trong công nghiệp (SCADA, DCS...), quản lý dữ liệu và có thể đưa ra các cảnh báo kịp thời cho người vận hành với giao diện người máy (HMI): hệ thống truyền thông công nghiệp, hệ thống các thiết bị chấp hành, các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa, các thiết bị điều khiển, các trạm điều khiển giám sát, các trạm vận hành, các trạm kỹ thuật, cách thức tích hợp phần cứng và phần mềm.	3.0	1	Vấn đáp
539	EE6030	Kỹ thuật chiếu sáng	Kỹ thuật chiếu sáng là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến:- Kiến thức chung về kỹ thuật chiếu sáng: các đại lượng đo lường ánh sáng, các thiết bị chiếu sáng, các dạng chiếu sáng và sự cảm thụ ánh sáng của mắt người. - Thiết kế chiếu sáng trong nhà, chiếu sáng ngoài trời theo tiêu chuẩn hiện hành.	2.0	2	Vấn đáp
540	EE6031	Kỹ thuật điều khiển	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để xây dựng các hệ thống điều khiển trên nền máy tính: Ghép nối các thiết bị hiện trường (cảm biến, cơ cấu chấp hành) với máy tính điều khiển	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bảng máy tính	(trên nền vi điều khiển) và máy tính điều khiển giám sát; phân tích và thiết kế một số hệ thống điều khiển trong công nghiệp; xây dựng chương trình điều khiển và giám sát.			
541	EE6032	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kỹ thuật đo lường; phương pháp đo và các thiết bị đo các đại lượng điện như dòng điện, điện áp, điện trở, điện cảm, điện dung, tần số, công suất và năng lượng; phương pháp đo và cảm biến đo các đại lượng không điện như nhiệt độ, tốc độ, lực, thể tích, lưu lượng ... Sau khi học xong người học có khả năng phân tích yêu cầu bài toán đo lường và lựa chọn thiết bị đo, sử dụng thiết bị đo cơ bản, kết nối thiết bị đo và cảm biến trong hệ thống đo lường và điều khiển tự động.	3.0	2	Vấn đáp
542	EE6033	Kỹ thuật lập trình PLC	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bộ logic khả trình, ứng dụng PLC trong việc giải quyết các bài toán cơ bản về đo lường điều khiển tự động hóa, và kết nối PLC với các thiết bị ngoại vi...	2.0	2	Vấn đáp
543	EE6034	Kỹ thuật nhiệt	Nội dung học phần được chia làm 3 phần chính: Nhiệt động kỹ thuật, truyền nhiệt và ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hệ thống nhiệt động; chất môi giới; quá trình nhiệt động; chu trình nhiệt động; bản chất của các quá trình truyền nhiệt và ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. SV biết vận dụng định luật nhiệt động 1 để khảo sát quá trình biến đổi nhiệt và công trong các quá trình nhiệt động cơ bản của các khí lý tưởng và khí thực; hiệu suất một số chu trình lý thuyết của máy nhiệt làm việc theo chu trình thuận chiều, hệ số làm lạnh theo chu trình ngược chiều. Phân biệt được bản chất các hiện tượng trao đổi nhiệt thường gặp trong kỹ thuật và biết phương pháp tính toán nhiệt lượng trao đổi giữa các chất tải nhiệt trong các thiết bị trao đổi nhiệt cơ bản, các ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. Có kỹ năng đo thông số và xây dựng chu trình nhiệt động.	3.0	1	Bài tập lớn
544	EE6035	Kỹ thuật nhiệt ứng dụng	Học phần gồm 2 tín chỉ, được tổ chức vào học kỳ 3. Nội dung học phần được chia làm 2 phần chính: Nhiệt động kỹ thuật và truyền nhiệt. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chất môi giới, các quá trình nhiệt động cơ bản của các chất môi giới, các phương pháp xử lý không khí; bản chất của các quá trình truyền nhiệt.	3.0	2	Vấn đáp
545	EE6036	Khí cụ điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khí cụ điện hạ áp, trung áp và khí cụ điện cao áp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, chức năng, các thông số kỹ thuật và cách tính chọn các loại khí cụ điện; Ngoài ra, sinh viên có	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thể tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa và ứng dụng được các loại khí cụ điện trong công nghiệp và dân dụng.			
546	EE6037	Lưới điện thông minh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về lưới điện thông minh (LĐTM), đặc biệt là các phần tử, thiết bị cơ bản và hệ thống điều khiển và tự động hóa trong lưới phân phối điện thông minh. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tính toán, mô phỏng và vận hành lưới phân phối điện thông minh.	2.0	2	Vấn đáp
547	EE6038	Lý thuyết điều khiển tự động	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển tự động cho hệ tuyến tính: Mô tả toán học, đặc tính động học của các khâu điện hình; Phân tích tính ổn định, đánh giá chất lượng và tổng hợp các hệ thống điều khiển tự động. Đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng đánh giá chất lượng và tổng hợp hệ thống điều khiển tự động nhờ sử dụng phần mềm như Matlab, Techqipment... để mô phỏng.	3.0	1	Tự luận/Viết
548	EE6039	Mạch điện 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm và phân loại mạch điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; mạng một cửa tuyến tính và mạng hai cửa tuyến tính không nguồn; phân tích mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng.	3.0	2	Tự luận/Viết
549	EE6040	Mạch điện 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mạch điện quá độ, mạch phi tuyến và giúp sinh viên biết vận dụng, lựa chọn các phương pháp cơ bản giải mạch quá độ tuyến tính và phi tuyến xác lập.	2.0	1	Tự luận/Viết
550	EE6041	Mạng cảm biến không dây	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: Khái niệm cơ bản về cảm biến không dây và mạng cảm biến không dây; Đặc điểm, tiềm năng ứng dụng của mạng cảm biến không dây; Kiến trúc cơ bản của mạng cảm biến, kỹ thuật truyền dẫn không dây, một số chuẩn truyền thông, giao thức truyền thông, giao thức định tuyến và giao vận được sử dụng trong mạng cảm biến không dây; Ứng dụng thực tế và mô phỏng mạng cảm biến không dây.	3.0	1	Vấn đáp
551	EE6042	Máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Cấu tạo, nguyên lý biến đổi điện từ, mạch điện thay thế, các đặc tính làm việc của máy điện, cách lựa chọn các loại máy điện trong thực tế; Phân tích được sơ đồ nguyên lý mạch điện và thực hiện thí nghiệm máy điện; Phân tích đặc tính làm việc của máy điện, đánh giá kết quả thí nghiệm. Sau khi hoàn thành học phần này,	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sinh viên có khả năng: trình bày được các quan hệ điện-từ liên quan đến nguyên lý hoạt động; Phân loại, tính toán, lựa chọn, và vận hành được máy điện.			
552	EE6043	Máy điện đặc biệt	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc, các hiện tượng vật lý, các chế độ làm việc và quá trình năng lượng xảy ra trong máy điện đặc biệt. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng ứng dụng, tính toán, lựa chọn được các thông số kỹ thuật của máy điện đặc biệt để sử dụng trong các hệ thống điều khiển.	2.0	1	Tự luận/Viết
553	EE6044	Năng lượng tái tạo	Học phần trang bị cho sinh viên ngành CNKT Điện-Điện tử những kiến thức cơ bản về: năng lượng và năng lượng tái tạo, nguồn gốc các loại năng lượng tự nhiên; khai thác các nguồn năng lượng tái tạo: mặt trời, gió, sinh khối, thủy điện, thủy triều, sóng biển, pin nhiên liệu.	2.0	1	Vấn đáp
554	EE6045	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về các ngành nghề kỹ thuật, đặc biệt là ngành nghề đào tạo mà sinh viên đang theo học. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực cần thiết giúp họ có phương pháp học tập và làm việc hiệu quả, đảm bảo sự thành công trong tương lai.	3.0	1	Vấn đáp
555	EE6046	Tín hiệu và hệ thống	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tín hiệu và hệ thống:- Các khái niệm.- Các phép biến đổi và xử lý tín hiệu- Biểu diễn hệ thống trên miền liên tục và rời rạc.- Thiết kế một số bộ xử lý tín hiệu số đơn giản.	2.0	2	Tự luận/Viết
556	EE6047	Tin học ứng dụng trong ngành Điện	Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản sử dụng một số loại phần mềm, phương pháp xây dựng mô hình các đối tượng trên phần mềm phục vụ lập trình, tính toán mô phỏng các bài toán thuộc lĩnh vực điện. Qua học phần sinh viên có kỹ năng lập trình, tính toán, mô phỏng, phân tích và đánh giá kết quả thực hiện được trên một số phần mềm phổ biến (Matlab và một số phần mềm chuyên dụng khác)	2.0	2	Thực hành
557	EE6048	Tổng hợp hệ thống điện cơ	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về:- Phương pháp tổng hợp hệ thống điện cơ- Thiết kế các bộ điều khiển tương tự, điều khiển số cho các hệ: điều khiển vị trí, điều khiển tốc độ sử dụng động cơ DC, động cơ AC- Phương pháp điều chế vector cho hệ truyền động điện xoay chiều ba pha.- Mô phỏng hệ thống điều khiển truyền động điện trên máy tính	2.0	2	Vấn đáp
558	EE6049	Tự động hoá quá trình công nghệ	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan hệ thống tự động hóa quá trình công nghệ như: - Cấu trúc và các thiết bị của hệ thống.- Các điều kiện vận hành hệ thống.- Các giải pháp công	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			nghệ cho một số lĩnh vực như quá trình xử lý nước thải, quá trình sản xuất xi măng, quá trình sản xuất bia,...			
559	EE6050	Thiết bị điện thông minh	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm, kiến trúc mạng, ứng dụng về IoT, các giao thức kết nối, xử lý tín hiệu cảm biến, tính bảo mật và độ tin cậy trong hệ thống sử dụng thiết bị thông minh. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng thiết kế và hiệu chỉnh được một số mô hình mạch điện sử dụng thiết bị điện thông minh.	2.0	1	Bài tập lớn
560	EE6051	Thiết kế hệ thống cung cấp điện	Thiết kế hệ thống cung cấp điện là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử và CNKT Điều khiển và Tự động hóa của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần trang bị cho sinh viên các tiêu chuẩn thiết kế, ký hiệu quy ước các thiết bị khí cụ điện trên bản vẽ theo tiêu chuẩn hiện hành, trình tự các bước để thiết kế một hệ thống cung cấp điện, cách lập dự toán một công trình điện. Học phần cũng giúp sinh viên có được kỹ năng tính toán, tra cứu số liệu và sử dụng một số phần mềm hỗ trợ thiết kế hệ thống cấp điện	2.0	2	Dự án/Đồ án
561	EE6052	Thiết kế hệ thống điều khiển số	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về:- Tổng quan về thiết kế hệ thống điều khiển số- Phân tích các yêu cầu công nghệ- Quy trình thiết kế hệ thống điều khiển số- Các công cụ thiết kế và mô phỏng hệ thống điều khiển số.- Ứng dụng để thiết kế và thực thi một số hệ thống điều khiển số.	3.0	1	Vấn đáp
562	EE6053	Thiết kế, lắp đặt tủ điện	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình và cách thức thiết kế lắp đặt tủ động lực, tủ điều khiển, tủ phân phối, bù công suất phản kháng... trong công nghiệp và dân dụng. Qua đó sinh viên có kiến thức và kỹ năng:- Lựa chọn thiết bị điện, dây dẫn- Thiết kế tủ điện trên máy tính- Đấu nối, dò lỗi- Đảm bảo an toàn điện khi lắp đặt tủ điện...	2.0	2	Vấn đáp
563	EE6054	Thực hành điện cơ bản	Thực hành Điện cơ bản là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các hệ đại học thuộc khối ngành công nghệ, kỹ thuật chuyên điện của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ký hiệu, đặc điểm, phạm vi ứng dụng của các loại thiết bị điện và mạch điện một pha, ba pha. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo dụng cụ đồ nghề, dụng cụ đo, lựa chọn, xác định, lắp ráp, vận hành được các thiết bị trong mạch điện một pha và ba pha cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	2.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
564	EE6055	Thực hành điều khiển lập trình PLC	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và thực hiện quá trình rèn luyện kỹ năng ứng dụng của PLC, cụ thể như: Nguyên tắc chung khi ứng dụng PLC, Phân tích yêu cầu và chỉ tiêu của bài toán đo lường, điều khiển và tự động hóa. Nội dung gồm: Lựa chọn thiết bị, xây dựng các bản vẽ, xây dựng thuật toán, viết phần mềm, tiến hành thực nghiệm và đánh giá. Và cụ thể hơn là thực hành ứng dụng PLC thông qua các bài toán như: Điều khiển logic, điều khiển tuần tự, điều khiển quá trình, thực hiện công thức và cảnh báo,...	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
565	EE6056	Thực hành máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về máy điện để vẽ được sơ đồ bộ dây và tính toán được các thông số kỹ thuật trong việc quản lý bộ dây máy điện. Học phần cũng giúp sinh viên lập được quy trình kiểm tra và đánh giá thực trạng máy điện. Sau khi học xong, sinh viên có thể thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và vận hành các loại máy điện.	3.0	1	Thực hành
566	EE6058	Thực hành thiết bị điều khiển điện công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về:- Ứng dụng các bộ điều khiển chuyên dùng, bộ điều khiển lập trình và các thiết bị điều khiển khác để giải quyết các bài toán về điều khiển logic, điều khiển tự động, điều khiển các quá trình công nghệ,...- Thiết kế, lắp đặt, sửa chữa các mạch điều khiển điện và các hệ thống điều khiển tự động trong công nghiệp.	2.0	2	Thực hành
567	EE6059	Thực hành truyền động điện	Môn học đề cập đến các vấn đề: cài đặt, hiệu chỉnh, vận hành, điều khiển, lắp ráp, sửa chữa các hệ truyền động điện thông dụng như: hệ điều khiển động cơ một chiều, hệ biến tần động cơ không đồng bộ, hệ điều áp xoay chiều động cơ không đồng bộ, hệ điều khiển động cơ servo và hệ điều khiển động cơ bước.	2.0	1	Thực hành
568	EE6060	Thực hành vi mạch tương tự và vi mạch số	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp thiết kế, khảo sát đặc tính các mạch chức năng, mô phỏng mạch trên phần mềm. Học phần cũng giúp sinh viên có được kỹ năng lắp ráp mạch cứng: mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa tín hiệu từ cảm biến, các mạch số thực hiện bài toán đo lường điều khiển (mạch đếm, mạch mã hóa, mạch giải mã) từ các phần tử rời, đồng thời biết đo, kiểm tra chất lượng của tín hiệu và mạch thu được.	2.0	2	Thực hành
569	EE6061	Thực tập doanh nghiệp	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức chuyên ngành đã học để tìm hiểu, phân tích đặc tính kỹ thuật của một số phần tử, thiết bị chính trong lưới điện phân phối; các loại thiết bị điện - điện tử thuộc dây truyền tự động hóa sản xuất trong các nhà máy, xí nghiệp; tìm hiểu hệ thống quản lý và tự động tòa nhà; thực tập thiết kế, vận hành, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện – điện tử. Học phần cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thực tế doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tập và báo cáo kết quả thực tập, sinh viên có thể nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng soạn thảo, thuyết trình hiệu quả.			
570	EE6062	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp, cách tổ chức quản lý sản xuất trong doanh nghiệp, các quy định về an toàn trong sản xuất và quy trình công nghệ. Môn học này cũng giúp cho sinh viên tiếp cận các công việc thực tế của người kỹ sư, qua đó nâng cao năng lực giải quyết một số vấn đề kỹ thuật, tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp và viết báo cáo kỹ thuật.	6.0	2	Vấn đáp
571	EE6063	Trang bị điện	Học phần cung cấp những kiến thức chung về trang bị điện cho máy công nghiệp. Môn học này giúp sinh viên hiểu được yêu cầu công nghệ, phân tích được nguyên lý hoạt động của mạch điện trong máy công nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên có ý tưởng thiết kế các hệ thống điều khiển điện và một số hệ thống tự động hóa khác trong thực tế sản xuất. Lắp ráp, kiểm tra, sửa chữa được mạch điện cơ bản và một số mạch điện máy công nghiệp.	3.0	2	Vấn đáp
572	EE6064	Truyền động điện	Học phần Truyền động điện cung cấp cho người học những kiến thức về: đặc tính cơ của hệ truyền động điện, các phương pháp điều chỉnh tốc độ động cơ một chiều, động cơ xoay chiều; điều khiển vị trí bằng động cơ bước; phân tích quá trình điện cơ trong hệ truyền động điện có sử dụng các bộ biến đổi công suất; phân tích và lựa chọn cấu trúc hệ thống truyền động điện.	3.0	1	Tự luận/Viết
573	EE6065	Vận hành lưới điện phân phối	Vận hành lưới điện phân phối là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp kiến thức hỗ trợ về các phần tử, sơ đồ kết nối và kết cấu của lưới điện phân phối. Đặc biệt, học phần trang bị các kỹ năng thao tác vận hành lưới điện phân phối tuân thủ các quy định hiện hành của ngành Điện.	2.0	1	Thực hành
574	EE6066	Vật liệu điện, điện tử	Vật liệu điện - điện tử là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện - Điện tử và CNKT Điều khiển và Tự động hóa của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến:- Vấn đề bản chất, quyết định đến tính chất điện như: dẫn điện, cách điện, điều khiển dòng điện dẫn bên trong các lớp bán dẫn của vật liệu. - Các ứng dụng vật liệu trong kỹ thuật điện - điện tử hiện nay. - Vật liệu cấu tạo các chi tiết khí cụ, thiết bị điện cũng như các linh kiện điện tử cơ bản, phương thức điều	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hiển dòng dẫn trong vật liệu. Đây là môn học cơ sở tiền đề giúp sinh viên nhận thức sâu hơn khi bước vào các môn học chuyên ngành.			
575	EE6067	Vẽ điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quy cách bản vẽ điện, các ký hiệu điện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các dạng bản vẽ điện và quy trình hình thành các dạng bản vẽ điện theo từng giai đoạn trong quá trình thiết kế điện.	2.0	2	Thực hành
576	EE6068	Vi mạch tương tự và vi mạch số	Nội dung gồm 2 phần: Phần 1: Ứng dụng các vi mạch khuếch đại thuật toán tích hợp để thiết kế các mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa, mạch khuếch đại vi sai, mạch xử lý thuật toán tương tự, mạch dao động, mạch lọc, mạch nguồn ổn áp. Phần 2: Cung cấp các kiến thức cơ bản về đại số logic và các phần tử logic cơ bản từ đó người học biết phân tích, xây dựng và sử dụng các mạch logic tổ hợp, Flip-Flop, thanh ghi, bộ đếm, mạch biến đổi ADC và DAC.	3.0	2	Vấn đáp
577	EE6069	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về vi xử lý, vi điều khiển: cấu tạo và nguyên lý hoạt động của vi điều khiển; cấu trúc chương trình và lập trình C cho vi điều khiển; phương thức giao tiếp với các thiết bị ngoại vi theo chuẩn nối tiếp và song song. Đồng thời ứng dụng vi điều khiển vào quá trình phân tích và thiết kế hệ thống đo lường, điều khiển và tự động hóa.	3.0	1	Vấn đáp
578	EE6070	Xử lý tín hiệu với FPGA	Môn học trang bị các kiến thức và kỹ năng cho người học về mô phỏng, phân tích và thiết kế hệ thống đo lường, điều khiển tự động và xử lý tín hiệu trên cơ sở FPGA. Bao gồm: Các kiến thức về tín hiệu và xử lý tín hiệu (như: lọc, phân tích phổ,...), cấu trúc và chức năng các thành phần trong FPGA, kỹ năng thiết kế phần cứng và phần mềm khi thực hiện các ứng dụng về xử lý tín hiệu trên nền FPGA.	2.0	1	Vấn đáp
579	EE6071	Tự động hóa trong công nghiệp dệt	Học phần này cung cấp các khái niệm, kiến thức cơ bản về thiết bị điều khiển tự động hóa trong ngành dệt may, cung cấp một số giải pháp về tích hợp hệ thống điều khiển đáp ứng yêu cầu về tự động hóa quá trình công nghệ cho một số công đoạn sản xuất sợi, dệt, nhuộm và hoàn tất sản phẩm dệt.	2.0	2	Vấn đáp
580	EE6073	Nhiệt động học kỹ thuật	Học phần gồm 03 tín chỉ, được tổ chức vào học kỳ 3. Học phần nhiệt động kỹ thuật trình bày các nội dung cơ bản như nguyên lý làm việc của thiết bị nhiệt, các khái niệm nhiệt lượng, công, ứng dụng định luật nhiệt động thứ I để khảo sát các quá trình hỗn hợp của khí lý tưởng, các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng và khí thực. Ứng dụng định luật nhiệt động	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thứ II để khảo sát các chu trình thuận chiều, ngược chiều của khí lý tưởng và khí thực. Nguyên lý làm việc, phân tích các quá trình nhiệt động trong chu trình của máy lạnh và bơm nhiệt.			
581	EE6074	Thiết bị trao đổi nhiệt	Học phần này giới thiệu các loại thiết bị trao đổi nhiệt thường gặp trong hệ thống lạnh, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sấy, mạng nhiệt...và một số thiết bị trao đổi nhiệt kiểu mới. Đồng thời trình bày phương pháp tính toán và vận hành đảm bảo an toàn thiết bị trao đổi nhiệt.	3.0	1	Vấn đáp
582	EE6075	Kỹ Thuật Lạnh	Môn học cung cấp cho sinh viên các nguyên lý của phương pháp làm lạnh nhân tạo; tính chất nhiệt động của môi chất lạnh và đồ thị nhiệt động của môi chất lạnh; nguyên lý làm việc của các chu trình máy lạnh nén hơi 1 cấp, 2 cấp; nguyên lý cấu tạo, làm việc và tính toán lựa chọn máy nén lạnh; nguyên lý cấu tạo và làm việc của thiết bị ngưng tụ, thiết bị bay hơi và thiết bị phụ trong hệ thống lạnh.	4.0	2	Bài tập lớn
583	EE6076	An toàn nhiệt - lạnh	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về một số biện pháp an toàn cho thiết bị trong hệ thống lạnh, cho người lao động trong các cơ sở sản xuất sử dụng hệ thống lạnh. Các định nghĩa, phân loại và ảnh hưởng của môi chất lạnh tới môi trường, các ga lạnh thay thế và kế hoạch quản lý ga lạnh. Phân tích được các biện pháp an toàn cho người làm việc trong cơ sở sản xuất và thiết bị trong hệ thống lạnh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào các công việc thực tế như vận hành hệ thống lạnh, hệ thống áp lực một cách an toàn và hiệu quả.	2.0	2	Tự luận/Viết
584	EE6077	Vật liệu nhiệt - lạnh	Học phần gồm 02 tín chỉ, được tổ chức vào học kỳ 4. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tính chất, ứng dụng các loại vật liệu trong cách nhiệt lạnh; vật liệu phi kim và kim loại trong hệ thống lạnh; vật liệu cách âm; vật liệu hút âm và dầu bôi trơn trong hệ thống lạnh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc sử dụng các vật liệu một cách hợp lý và hiệu quả, vận dụng vào các công việc thực tế như chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống. Đề học học phần này sinh viên đã được trang bị kiến thức môn học Nhiệt động học và Truyền nhiệt.	2.0	1	Tự luận/Viết
585	EE6078	Kỹ thuật môi trường nhiệt lạnh	Học phần Kỹ thuật môi trường nhiệt lạnh trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về môi trường, những tác động gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường nói chung. Sự thâm nhập của các chất độc hại và bụi và môi trường khí và các biện pháp xử lý làm sạch không khí khỏi bụi. Nâng cao nhận thức về môi trường và trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường trong mỗi hành	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			vi, trong cuộc sống và công việc hằng ngày. Sinh viên sẽ hiểu biết hơn về các biện pháp làm sạch không khí, về các giải pháp hạn chế bảo vệ sức khỏe, bảo vệ khí quyển, bảo vệ nguồn nước, sinh quyển trước các tác động của môi chất lạnh, của khói bụi và các chất độc hại khác sinh ra trong quá trình vận hành hệ thống nhiệt lạnh..			
586	EE6079	Bơm, quạt, máy nén	Môn học cung cấp cho sinh viên các lý thuyết cơ bản về nguyên lý cấu tạo, làm việc và các phương trình cơ bản để tính toán các loại máy bơm, các loại máy quạt và máy nén dùng trong công nghiệp và dân dụng. Từ đó làm cơ sở cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt tính toán, phân tích và vận dụng được các loại bơm, quạt và máy nén thông dụng dùng trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí.	2.0	1	Vấn đáp
587	EE6080	Kỹ thuật sấy	Học phần trình bày các bước, các kiến thức cơ bản để xử lý không khí để làm tác nhân sấy, các bước tính toán thiết kế hệ thống sấy đối lưu trong công nghiệp, nông nghiệp hiện nay. Nội dung môn học trình bày cụ thể cấu tạo, cách tính toán thiết kế hệ thống sấy thông dụng như hệ thống sấy hầm, sấy buồng, sấy thùng quay, sấy cao tần, sấy tháp, sấy thăng hoa.	3.0	1	Bài tập lớn
588	EE6081	Đo lường nhiệt	Đo lường Nhiệt là học phần chuyên ngành của ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt, được bố trí giảng dạy ở học kỳ 5, sau khi sinh viên đã được học những học phần cơ bản và học phần nhiệt động kỹ thuật, kỹ thuật lạnh Những kiến thức trong học phần này sẽ giúp sinh viên biết cách lựa chọn và tiến hành phép đo các thông số trạng thái cơ bản như: Nhiệt độ, áp suất, độ ẩm. Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng của một số loại phương tiện đo. Ngoài ra sinh viên cũng được trang bị các kiến thức cơ sở về đo lường như: đại lượng đo, đơn vị đo, sai số của phép đo,... Đặc biệt sinh viên được thực hiện việc hiệu chuẩn, hiệu chỉnh phương tiện đo, qua đó biết cách công bố kết quả đo cùng với sai số và độ không đảm bảo đo tương ứng. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: Sử dụng các loại phương tiện đo nhiệt độ, phương tiện đo áp suất và phương tiện đo độ ẩm không khí. Biết cách lựa chọn loại phương tiện đo phù hợp với đối tượng cần đo. Hiểu ý nghĩa của việc quản lý chất lượng đo lường của phương tiện đo và nêu được giả thiết về nguyên nhân gây ra sai số, lựa chọn các tiêu chí để so sánh và đánh giá kết quả đo sau khi đã hiệu chuẩn.	3.0	1	Vấn đáp
589	EE6082	Kỹ thuật thông gió và	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về không khí, các phương pháp xử lý nhiệt ẩm của không khí, cách biểu diễn thông số trạng thái của không khí và tính toán quá	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điều hoà không khí	trình điều hoà không khí trên đồ thị I - d, t- d; Các đặc điểm kỹ thuật và khả năng ứng dụng của hệ thống điều hoà không khí dân dụng, hệ thống điều hoà không khí phân tán và trung tâm; Các kiến thức về tính toán, chọn lựa các hệ thống đường ống gió, đường ống nước, các thiết bị tiêu âm, lọc bụi phù hợp với yêu cầu công nghệ.			
590	EE6083	Vận hành, sửa chữa máy và thiết bị lạnh	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các quy trình trong vận hành, quy trình xử lý sự cố của hệ thống lạnh; quy trình lắp đặt hệ thống lạnh, quy trình tháo lắp, sửa chữa các chi tiết của máy nén Pit tong. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng trong vận hành các thiết bị, hệ thống lạnh trong thực tế như: Hệ thống kho lạnh, hệ thống cấp đông, hệ thống điều hoà trung tâm, hệ thống lạnh siêu thị.	3.0	1	Vấn đáp
591	EE6084	Tự động hoá hệ thống lạnh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tự động hóa, bảo vệ, điều chỉnh năng suất lạnh của máy nén; tự động điều chỉnh, bảo vệ thiết bị ngưng tụ giải nhiệt bằng gió và thiết bị ngưng tụ làm mát bằng nước; tự động điều chỉnh, bảo vệ thiết bị bay hơi; tự động hóa hệ thống lạnh và buồng lạnh. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể thiết kế và lắp đặt mạch tự động điều khiển, bảo vệ một số hệ thống lạnh cơ bản.	3.0	2	Vấn đáp
592	EE6085	Thiết kế kho lạnh	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng như: Phương pháp lựa chọn các thông số tính toán; Đặc điểm riêng của các loại kho lạnh; Qui hoạch mặt bằng kho lạnh; Các phương pháp làm lạnh, Lựa chọn môi chất lạnh và chất tải lạnh; Lựa chọn chu trình máy lạnh; Tính nhiệt tải của kho lạnh; Lựa chọn máy nén lạnh và các thiết bị trong hệ thống lạnh,... Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: Tính toán thiết kế kho lạnh, phân tích và đánh giá các thông số tính toán, biết cách lựa chọn hợp lý các thông số. Đặc biệt sinh viên có khả năng qui hoạch mặt bằng, thiết kế kho lạnh đảm bảo các yêu tố kỹ thuật và kinh tế	3.0	1	Bài tập lớn
593	EE6086	Thực hành lạnh cơ bản	Môn học thực hành lạnh cơ bản cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất của nghề trước khi đi vào học các mô đun chuyên sâu của nghề như: Thực hành lạnh dân dụng, lạnh công nghiệp và điều hoà không khí. Sinh viên sẽ nắm được các kiến thức cơ bản nhất về cách sử dụng dụng cụ gia công được đường ống dùng trong kỹ thuật lạnh, nhận biết, kiểm tra, đánh giá tình trạng các thiết bị, phụ kiện của hệ thống lạnh, lắp đặt, kết nối các thiết bị và mô hình các hệ thống lạnh điển hình. Có kỹ năng nhận biết, kiểm tra, đánh giá tình trạng các thiết bị, phụ kiện của hệ thống lạnh, lắp đặt, kết nối, vận hành các thiết bị và mô hình các hệ thống máy lạnh. Thử nghiệm máy nén, kết nối, lắp ráp, thử nghiệm mô hình hệ thống máy lạnh.	2.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
594	EE6087	Thực hành máy lạnh dân dụng	Cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình gia công ống đồng; Các kiến thức về cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, những hư hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục của các thiết bị trong hệ thống tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ dân dụng; Các quy trình vận hành, lắp đặt bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lạnh đó.	3.0	1	Thực hành
595	EE6091	Ứng dụng PLC trong hệ thống lạnh	Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về số các khái niệm về kỹ thuật số, thực hiện các phép toán logic trong kỹ thuật số, những khái niệm cơ bản về bộ điều khiển logic PLC, các lệnh logic đại số Boolean, các lệnh so sánh, các lệnh về số học, các lệnh tìm kiếm... Cách kết nối và phương pháp lập trình PLC. Ứng dụng PLC vào tự động hóa hệ thống lạnh.	3.0	1	Vấn đáp
596	EE6092	Chuyên đề hệ thống lạnh	Học phần củng cố lại kiến thức lý thuyết, tiếp cận với các hệ thống lạnh thực tế như: hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống lạnh làm đông các loại, hệ thống kho lạnh, hệ thống sấy lạnh,... Nội dung phần đồ án chuyên đề hệ thống lạnh giúp sinh viên hiểu được cấu tạo, nhiệm vụ của các thiết bị trong một hệ thống lạnh cụ thể, lập được quy trình lắp đặt, quy trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống	3.0	1	Bài tập lớn
597	EE6093	Lò hơi và mạng nhiệt	Cung cấp các kiến thức cơ bản về lò hơi và mạng nhiệt, các quá trình xảy ra trong lò hơi, quy trình vận hành và xu thế phát triển của lò hơi, mạng nhiệt. Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và bản chất của các quá trình xảy ra trong lò hơi và mạng nhiệt, nắm được các yêu cầu kỹ thuật và quy trình vận hành lò hơi, mạng nhiệt để vận dụng vào thực tế sản xuất của các nhà máy nhiệt điện và trong các nhà máy sản xuất công nghiệp có sử dụng hệ thống lò hơi mạng nhiệt. Có khả năng tính chọn, tính kiểm tra và thiết kế Lò hơi và mạng nhiệt trong công nghiệp, và trong dân dụng.	3.0	2	Tự luận/Viết
598	EE6094	Bơm nhiệt và tiết kiệm năng lượng trong điều hòa không khí	Học phần gồm 03 tín chỉ, là môn học tự chọn, được tổ chức vào học kỳ 5 hoặc 6 hoặc 7. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý của bơm nhiệt, cách đánh giá hiệu quả năng lượng của bơm nhiệt. Ứng dụng của bơm nhiệt trong hệ thống điều hòa không khí, công nghệ sấy, hút ẩm, các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hệ thống điều hòa không khí. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc đánh giá và sử dụng năng lượng trong hệ thống nhiệt lạnh một cách tiết kiệm và hiệu quả.	3.0	1	Tự luận/Viết
599	EE6095	Lò công nghiệp	Cung cấp các kiến thức cơ bản các loại nhiên liệu và tính được quá trình cháy của nhiên liệu. Củng cố lại các kiến thức về vật liệu chịu lửa, vật liệu cách nhiệt, biết cách tính cân bằng nhiệt, tính lượng tiêu hao nhiên liệu và tính chọn thiết bị đốt nhiên liệu. Sinh viên hiểu được các kiến	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và bản chất của các quá trình xảy ra trong lò công nghiệp, nắm được các yêu cầu kỹ thuật và quy trình vận hành lò công nghiệp, để vận dụng vào thực tế sản xuất trong các nhà máy luyện kim, gốm sứ, xử lý chất thải rắn. Có khả năng tính chọn, tính kiểm tra và thiết kế lò công nghiệp.			
600	EE6098	Đồ án tốt nghiệp	Thực hiện học phần, người học được hướng dẫn vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu, thiết kế, tính chọn thiết bị cho hệ thống thiết bị nhiệt lạnh. Thực hiện các tư duy sáng tạo cho công việc thiết kế và thử nghiệm sản phẩm thuộc đề tài luận văn tốt nghiệp. Qua đó giúp người học có tư duy, kỹ năng tổng hợp các kiến thức chuyên ngành đã được học để áp dụng giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tiễn thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật nhiệt. Kết quả của học phần này là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được trình bày chi tiết về một vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật nhiệt	9.0	2	Vấn đáp
601	EE6099	Nhập môn về kỹ thuật Điện	- Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ sở về ngành đào tạo và vai trò, trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp; phương pháp tìm kiếm tài liệu và sử dụng hiệu quả tài liệu học tập; phương pháp tổ chức làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày và thuyết minh các vấn đề kỹ thuật liên quan đến ngành; trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm để vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào tìm hiểu và giải quyết một vấn đề kỹ thuật cụ thể.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng trình bày được mục tiêu của chương trình đào tạo, tiêu chí đánh giá và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; trình bày được vai trò, trách nhiệm và các tiêu chuẩn đạo đức cơ bản; thực hiện được việc tìm kiếm các tài liệu liên quan đến nội dung công việc cần thực hiện; trình bày được một số chức năng công cụ phục vụ tính toán, mô phỏng và thiết kế; trình bày được một số phương pháp học tập và thi hiệu quả; khái quát, tổng hợp vấn đề cần giải quyết và đưa ra kế hoạch, tổ chức thực hiện và viết báo cáo, thuyết trình.	2.0	1	Dự án/Đồ án
602	EE6100	Mạch điện tuyến tính	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái niệm và phân loại mạch điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchhoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; mạng một cửa Kirchhoff tuyến tính và mạng hai cửa Kirchhoff tuyến tính không nguồn; phân tích mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được khái niệm về mạch điện, xác định được kết cấu	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hình học và biểu diễn được các phần tử cơ bản của mạch điện; biểu diễn được các đại lượng điện hình sin dưới dạng vector, số phức và ý nghĩa của chúng; áp dụng được các định luật, định lý và phương pháp phân tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập để xác định các thông số của mạng một cửa, mạng hai cửa, mạch điện xoay chiều một pha và ba pha.			
603	EE6101	Mạch điện quá độ và phi tuyến	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Khái niệm về quá trình quá độ trong mạch điện và các luật đóng mở để xác định sơ kiện; Phân tích quá trình quá độ trong mạch điện tuyến tính bằng phương pháp tích phân kinh điển và phương pháp toán tử Laplace; Khái niệm về mạch điện phi tuyến; các phương pháp phân tích mạch điện phi tuyến để xác định các thông số của mạch điện ở chế độ xác lập hằng và dao động.	3.0	1	Tự luận/Viết
604	EE6102	Kỹ thuật lập trình C và C++	- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình như lập trình có cấu trúc, lập trình hướng đối tượng dựa trên ngôn ngữ lập trình C và C++.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ C/C++ để thực thi giải pháp phần mềm cho một số bài toán liên quan đến kỹ thuật điện.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
605	EE6103	Kỹ thuật mạch tương tự	- Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về transistor và khuếch đại thuật toán để ứng dụng các vi mạch chức năng tích hợp, thiết kế các mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa, mạch khuếch đại vi sai, mạch xử lý thuật toán tương tự, mạch dao động, mạch lọc, mạch nguồn ổn áp trong bài toán đo lường và điều khiển.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích, mô phỏng và ứng dụng các vi mạch tương tự trong bài toán đo lường và điều khiển.	2.0	1	Vấn đáp
606	EE6104	Mạch số cơ bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đại số logic, các phần tử logic cơ bản, các mạch logic tổ hợp, Flip-Flop, thanh ghi, bộ đếm, mạch chuyển đổi tương tự-số và chuyển đổi số-tương tự.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể kết hợp các vi mạch rời để thực hiện bài toán điều khiển và sử dụng được công cụ chuyên dụng để xây dựng và phân tích đặc tính các mạch số chức năng.	2.0	2	Vấn đáp
607	EE6105	Vật liệu kỹ thuật điện	Vật liệu kỹ thuật điện là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến:- Vấn đề bản chất, quyết định đến tính chất điện như: dẫn điện, cách điện, từ.- Các ứng dụng vật liệu trong kỹ thuật điện - điện tử hiện nay. - Vật liệu cấu tạo các chi tiết khí cụ, thiết bị điện. Đây là môn học cơ sở tiền đề giúp sinh viên nhận thức sâu hơn khi bước vào các môn học chuyên ngành.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
608	EE6106	An toàn điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức an toàn điện: những khái niệm cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến sự nguy hiểm của điện đối với con người và phương pháp xử lý & sơ cấp cứu người bị điện giật; phương pháp phân tích an toàn trong các loại mạng điện và các biện pháp kỹ thuật an toàn điện. Học phần cũng giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện và đánh giá được biện pháp kỹ thuật an toàn trong các mạng điện theo tiêu chuẩn.	2.0	2	Vấn đáp
609	EE6107	Hệ thống cung cấp điện	Hệ thống cung cấp điện là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các hệ đại học thuộc khối ngành Công nghệ Kỹ thuật điện – điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về hệ thống sản xuất, truyền tải và đặc biệt là hệ thống phân phối điện. Cụ thể, (i) xác định phụ tải tính toán (ii) tính toán các loại tổn thất trong HTCCĐ (iii) chọn và kiểm tra các thiết bị trong HTCCĐ (iv) tính toán hệ thống bù CSPK nâng cao hệ số công suất.	3.0	2	Tự luận/Viết
610	EE6110	Thiết kế máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy trình, tiêu chuẩn, phương pháp tính toán, thiết kế các loại máy điện. Sau khi học xong, sinh viên có thể xác định được các vấn đề cốt lõi, lập được quy trình và thiết kế được máy điện.	2.0	2	Viết báo cáo
611	EE6113	Đồ án thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp và quy trình thiết kế hệ thống điều khiển tự động hóa thông qua việc thực hiện thiết kế cụ thể 1 số hệ thống điều khiển và tự động hóa đơn giản trong công nghiệp sử dụng PLC: cách lựa chọn thiết bị, giải pháp truyền thông, lập trình và mô phỏng/thử nghiệm giải pháp điều khiển và giám sát. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên cũng hoàn thiện hơn một số kỹ năng như tìm kiếm và sử dụng các nguồn tài liệu và làm việc nhóm.	2.0	1	Dự án/Đồ án
612	EE6115	Bảo vệ rơle	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bảo vệ bằng rơ le trong lưới điện phân phối bao gồm các nguyên tắc tác động và cách thực hiện của các loại bảo vệ thường gặp; hệ thống bảo vệ rơ le của các phần tử chính trong lưới điện phân phối bao gồm: đường dây, thanh cái, máy biến áp và máy phát điện. Học phần cũng giới thiệu phương pháp tính toán, chỉnh định của một số loại bảo vệ rơ le được sử dụng phổ biến trong lưới điện phân phối hiện nay nhằm phát hiện, cách ly sự cố và đảm bảo an toàn cho lưới điện.	2.0	2	Vấn đáp
613	EE6116	Mạng điện thông minh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về mạng điện thông minh, đặc biệt là các phần tử, thiết bị cơ bản và hệ thống điều khiển và tự động hóa trong mạng phân phối	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			điện thông minh. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tính toán, mô phỏng và vận hành mạng phân phối điện thông minh.			
614	EE6117	Kỹ thuật điện-điện tử	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm chung về mạch điện một chiều và xoay chiều; cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đặc điểm và ứng dụng của các loại máy điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; cách nối nguồn và tải trong mạch điện xoay chiều ba pha; cách xác định các thông số tuyến tính của mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng ở chế độ xác lập; linh kiện điện tử cơ bản, khuếch đại thuật toán và mạch xử lý thuật toán tương tự. - Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng: lắp đặt điện cho phụ tải một pha và ba pha cơ bản; phân tích, xây dựng và mô phỏng các mạch xử lý thuật toán tương tự.	3.0	2	Tự luận/Viết
615	FE6001	CAD trong điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết kế mạch điện tử sử dụng phần mềm chuyên dụng. Hình thành các kỹ năng về thiết kế mạch điện tử; phương pháp tạo một project; vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ mạch in PCB và tạo thư viện các linh kiện điện tử. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức để đánh giá mạch thiết kế và phương pháp thực hiện tối ưu thiết kế mạch nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, kiên trì trong học tập.	2.0	2	Thực hành
616	FE6002	Điện tử số	- Học phần trang bị cho sinh viên một số tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế, lắp ráp, đo, kiểm tra, hiệu chỉnh được một số mạch logic tổ hợp, mạch logic tuần tự cơ bản; thiết kế được một số mạch điện tử số ứng dụng trong thực tế.	4.0	2	Vấn đáp
617	FE6003	Điện tử tương tự	Học phần cung cấp cho sinh viên: Một số kiến thức về phương pháp phân tích, nguyên lý hoạt động và phương pháp tính toán các thông số của mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại công suất cơ bản; mạch khuếch đại sử dụng IC; một số mạch dao động điều hòa; Kỹ thuật điều chế, tách sóng, trộn tần và mạch tạo dao động. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể tính toán được các thông số mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ, khuếch đại công suất cơ bản, dao động điều hòa, điều chế, tách sóng, trộn tần. Đồng thời sinh viên có thể thiết kế một số mạch dao động, thiết kế mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ dùng transistor BJT.	4.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
618	FE6004	Điều khiển động cơ điện	Trang bị các phương pháp vận dụng các định lý, định luật cơ bản vào việc điều khiển các loại động cơ điện như: động cơ không đồng bộ, động cơ đồng bộ, động cơ một chiều. Trang bị kiến thức về nguyên lý làm việc, cấu tạo, cách tính chọn các thiết bị cho việc điều khiển các loại động cơ điện. Cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật, công cụ và kỹ năng: đọc hiểu, phân tích, thiết kế, lắp đặt một số sơ đồ điều khiển và sơ đồ động lực cho các loại động cơ điện.	3.0	1	Vấn đáp
619	FE6006	Điều khiển tự động công nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên một số cấu trúc chung về hệ thống điều khiển tự động, các phương pháp mô tả hệ thống, khảo sát chất lượng của hệ thống điều khiển, các phương pháp phân tích sơ đồ mạch điều khiển, sơ đồ mạch động lực trong các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế được các mạch điều khiển, lựa chọn được các thiết bị phù hợp, lắp đặt được các thiết bị trong hệ thống điều khiển vận hành, đánh giá chất lượng đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.	3.0	2	Tự luận/Viết
620	FE6007	Đo lường điều khiển bằng máy tính	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, hoạt động, thuật toán lập trình với các cổng, khe cắm mở rộng của máy tính và các bước thiết kế các ứng dụng đo lường và điều khiển sử dụng máy tính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng để phân tích và thiết kế mạch điện, xây dựng thuật toán và viết chương trình cho một số ứng dụng sử dụng máy tính để thu nhận tín hiệu từ cảm biến, nút nhấn, trạng thái của thiết bị bên ngoài sau đó xử lý dữ liệu và đưa ra tín hiệu điều khiển các cơ cấu chấp hành.	3.0	2	Tự luận/Viết
621	FE6008	Đồ án chuyên ngành Điện tử-viễn thông	Học phần hướng dẫn sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên ngành đã được trang bị để xây dựng các hệ thống điện tử. Rèn luyện và bồi dưỡng các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông. Phương pháp khảo sát, đánh giá chất lượng các hệ thống thực tiễn, làm cơ sở để đưa ra các đề xuất cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm một cách hiệu quả. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về quản lý dự án trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành các thiết bị, hệ thống điện tử; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm, đánh giá được các hệ thống điện tử theo các tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua các báo cáo kỹ thuật.	2.0	1	Dự án/Đồ án
622	FE6009	Đồ án Điện tử cơ bản	Học phần hướng dẫn sinh viên phương pháp phân tích, xây dựng quy trình thiết kế mạch điện tử cơ bản. Đồng thời phân tích, lựa chọn được kiến thức, công cụ phù hợp để thiết kế, kiểm tra, lắp ráp, khảo sát và hiệu chỉnh mạch điện tử. Củng cố kỹ năng lập luận, tính toán, kiểm	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tra, thực nghiệm, đề xuất, giải quyết các tình huống, các vấn đề thực tế trong lĩnh vực điện tử và một số lĩnh vực liên quan. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về quản lý dự án trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành một số mạch điện tử ứng dụng; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm thông qua các báo cáo kỹ thuật.			
623	FE6010	Đồ án tốt nghiệp	Học phần hướng dẫn sinh viên phương pháp vận dụng các kiến thức, kỹ năng, các phương pháp quản lý dự án, các vấn đề liên quan đến tài chính của dự án để xây dựng ý tưởng, triển khai, thiết kế và vận hành một hệ thống điện tử thực hiện một chức năng cụ thể. Đồng thời hình thành tư duy khởi nghiệp trong quá trình thực hiện đồ án; vận dụng khả năng tìm kiếm tài liệu trong và ngoài nước, tiếp cận với công nghệ mới; kỹ năng hoạt động nhóm, báo cáo khoa học, thuyết trình trong quá trình thực hiện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về quản lý dự án trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành các thiết bị, hệ thống điện tử; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm, đánh giá được các hệ thống điện tử cơ bản theo các tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua các báo cáo kỹ thuật.	9.0	2	Dự án/Đồ án
624	FE6011	Hệ thống viễn thông	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản: sơ đồ khối hệ thống, các tham số đánh giá chất lượng của một hệ thống viễn thông như các hệ thống thông tin cố định, hệ thống thông tin di động; hệ thống thông tin quang và hệ thống thông tin vệ tinh; phương thức xác định các tham số đánh giá chất lượng của một hệ thống viễn thông; phương pháp mô hình hóa hệ thống viễn thông; Rèn luyện khả năng tổ chức và hoạt động nhóm cho sinh viên.	3.0	2	Tự luận/Viết
625	FE6012	Kỹ năng hoạt động công nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về an toàn điện trong các mạng điện công nghiệp; quy trình cải tiến kỹ thuật; quản lý trong sản xuất công nghiệp. Trang bị kỹ năng nhận định các yếu tố gây mất an toàn; các yếu tố gây lãng phí trong sản xuất để đưa ra các giải pháp, khuyến nghị. Sau khi học xong học phần này, Sinh viên nhận biết được các loại lãng phí trong sản xuất, các biện pháp đảm bảo an toàn nơi sản xuất. Tính toán được các thông số đảm bảo an toàn trong các mạng điện công nghiệp. Đồng thời sinh viên có khả năng vận	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dụng kỹ năng giao tiếp bằng đồ họa, văn bản để thuyết trình; loại bỏ được các loại lãng phí; cải tiến hiện trường nơi sản xuất; lập kế hoạch và lựa chọn phương pháp học tập tích cực.			
626	FE6013	Kỹ thuật cảm biến	Trang bị kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các đặc điểm kỹ thuật, phương pháp so sánh, đánh giá chất lượng cảm biến, lựa chọn cảm biến, hiệu chỉnh các thông số của cảm biến hiện có trong thực tế để ứng dụng vào công nghệ điều khiển. Đồng thời hướng dẫn người học phương pháp lắp đặt cảm biến vào hệ thống điều khiển, phán đoán lỗi thường gặp do cảm biến.	3.0	1	Vấn đáp
627	FE6014	Kỹ thuật điện tử	- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các linh kiện điện tử như: cấu tạo, tham số, phương pháp nhận dạng và xác định giá trị, nguyên lý hoạt động, phân tích, tính toán các thông số của linh kiện, mạch điện. Cung cấp kiến thức về các mạch điện tử cơ bản: Mạch khuếch đại dùng transistor IC khuếch đại thuật toán, các mạch nguồn.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được cấu tạo, ký hiệu, nguyên lý hoạt động, cách xác định các thông số cơ bản của một số loại linh kiện điện tử thụ động, linh kiện bán dẫn; thiết kế, lắp ráp và khảo sát được các mạch khuếch đại, mạch nguồn một chiều. Thực hiện được các thử nghiệm tiêu chuẩn; các thí nghiệm và đo lường; phân tích và giải các kết quả thực nghiệm đo kiểm linh kiện điện tử.	3.0	1	Tự luận/Viết
628	FE6016	Kỹ thuật đo lường điện tử	Trang bị phương pháp đo lường, phân loại sai số, phân loại thiết bị đo; đánh giá sai số trong đo lường; giải thích phương pháp xác định thông số của tín hiệu và mạch điện; trình bày cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số thiết bị đo. Xác định các thông số và thiết kế mạch đo lường các đại lượng điện cơ bản.	3.0	1	Tự luận/Viết
629	FE6017	Kỹ thuật lập trình C	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình như: thuật toán, ngôn ngữ lập trình, các bước xây dựng chương trình; Kiến thức cơ bản về lập trình C như: tổ chức chương trình, biến và các kiểu dữ liệu, tập lệnh về điều khiển chương trình, hàm và lập trình hướng hàm, cấu trúc dữ liệu, lớp và đối tượng, truy cập và xử lý File. Đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng lập trình và tư duy thuật toán, xây dựng và biểu diễn thuật toán, cũng như kỹ năng sử dụng phần mềm để lập trình và kiểm định các thuật toán.	3.0	1	Vấn đáp
630	FE6018	Kỹ thuật truyền dẫn và đa truy nhập	Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền dẫn và đa truy nhập bao gồm truyền dẫn tín hiệu, phân loại kênh truyền, các tham số kênh truyền, khái niệm và phân loại kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến, kỹ thuật trải phổ; Mô hình hóa kênh truyền sử dụng các kỹ thuật đa truy nhập	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			vô tuyến; Phân tích tính toán dung lượng kênh sử dụng các kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến, tác động của các tham số kênh truyền đến các kỹ thuật đa truy nhập.			
631	FE6019	Kỹ thuật truyền thông không dây	Học phần trang bị các nội dung về truyền thông không dây và hệ thống truyền thông số, các kênh truyền vô tuyến, các kỹ thuật cân bằng, phân tập và đan xen dữ liệu, các kỹ thuật đa truy cập. Giới thiệu một số chuẩn trong truyền thông không dây: Wifi, Bluetooth, WLAN 802.11, Wireless trong công nghiệp, Wimax,...	3.0	2	Vấn đáp
632	FE6020	Kỹ thuật vi xử lý	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính và vi điều khiển. Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng thiết kế một số ứng dụng sử dụng vi điều khiển	3.0	2	Vấn đáp
633	FE6021	Kỹ thuật xung số	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tín hiệu xung; các tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản, đồng thời cung cấp một số kỹ thuật, công cụ và rèn luyện kỹ năng để sinh viên có thể phân tích, thiết kế, được một số mạch tạo và biến đổi xung, mạch điện tử số ứng dụng trong thực tế.	3.0	1	Dự án/Đồ án
634	FE6022	Lý thuyết anten và truyền sóng	Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về trường điện từ và quá trình lan truyền sóng và sóng cực ngắn trong không gian tự do; sử dụng hệ phương trình Maxwell để tính toán được một số tham số cơ bản của trường điện từ; các tham số của một số anten hoạt động ở các dải tần khác nhau và vấn đề phối hợp trở kháng khi sử dụng anten trong phát, thu tín hiệu. Sử dụng phần mềm chuyên dụng để phân tích, thiết kế được anten vi dải.	3.0	1	Tự luận/Viết
635	FE6023	Lý thuyết mạch	- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến các phương pháp phân tích mạch điện ở trạng thái xác lập, quá trình quá độ trong mạch RLC, đặc tuyến tần số của mạch điện và lý thuyết mạng bốn cực.- Sau khi học học phần Lý thuyết mạch, sinh viên có thể áp dụng các phương pháp phân tích mạch điện để tính toán các thông số mạch điện ở trạng thái xác lập; Phân tích quá trình quá độ trong mạch điện RLC sử dụng biến đổi Laplace; Tính toán các thông số của mạng bốn cực tuyến tính; Thiết kế mạch lọc tích cực sử dụng khuếch đại thuật toán.	3.0	1	Tự luận/Viết
636	FE6024	Mạng cảm biến không dây	Môn học cung cấp những kiến thức về mạng cảm biến không dây: các thành phần đầu cuối cảm biến, mô hình kết nối, các giao thức kết nối và các kỹ thuật xử lý trong quá trình kết nối	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			mạng như: định tuyến, các kỹ thuật kiểm soát kết nối; phân tích, thiết kế được mạng cảm biến không dây phục vụ cho thu thập dữ liệu.			
637	FE6025	Mạng máy tính và truyền thông	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính: mô hình, hình trạng, giao thức, đường truyền. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cài đặt, cấu hình, kiểm tra các thiết bị mạng để xây dựng một hệ thống mạng cơ bản.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
638	FE6027	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Điện tử-Viễn thông	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, công cụ mô phỏng tín hiệu và hệ thống trong miền thời gian và tần số. Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống sử dụng các công cụ mô phỏng. Phân tích và đánh giá tính chất đặc trưng hệ thống Điện tử -Viễn thông trong điều kiện lý tưởng. Trang bị kiến thức quy trình mô hình hóa hệ thống nhúng và hệ thống điều khiển đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật.	2.0	2	Thực hành
639	FE6028	Ngôn ngữ mô tả phân cứng	Học phần cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế mạch số sử dụng ngôn ngữ mô tả phân cứng gồm: ý tưởng, quy trình thiết kế, ngôn ngữ mô tả phân cứng, công cụ thiết kế, thiết kế, thực thi và đánh giá mạch số ứng dụng.	3.0	2	Vấn đáp
640	FE6029	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về làm việc nhóm; phương pháp thuyết trình; thuyết trình dự án kỹ thuật; lựa chọn phương pháp học tập tích cực và sáng tạo có liên quan đến công nghệ, Đồng thời cung cấp một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện tử; các kiến thức cơ bản về quy trình thiết kế kỹ thuật. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm; có khả năng thuyết trình; khả năng giao tiếp bằng văn bản và bằng đồ họa trong môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; có kiến thức về các tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật điện tử.	3.0	1	Dự án/Đồ án
641	FE6030	PLC và mạng truyền thông công nghiệp	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc của PLC; Phân loại các tín hiệu vào ra, đấu nối các thiết bị ngoại vi với PLC và các trạm truyền thông; phương pháp lập trình; quy trình thiết kế một số hệ thống điều khiển mạng truyền thông trong công nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên thiết lập được các mục tiêu, yêu cầu công nghệ của hệ thống điều khiển từ đó hình thành kỹ năng lập trình và giải quyết các bài toán điều khiển sử dụng PLC, trao đổi dữ liệu trên PLC. Thiết kế được các bài toán điều khiển trên PLC, mạng truyền thông công nghiệp.	3.0	2	Tự luận/Viết
642	FE6031	SCADA	- Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về hệ thống điều khiển và giám sát trong công nghiệp; quy trình thiết kế, thiết lập các thông số của các trạm; phương pháp lập trình, tích hợp phân	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cứng và phần mềm; vận hành, quản lý và điều khiển các trạm trong hệ thống công nghiệp. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, thiết kế, xây dựng hoàn chỉnh một hệ thống điều khiển, giám sát quá trình hoạt động của các hệ thống điều khiển trong thực tế.			
643	FE6032	Tín hiệu và hệ thống	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về tín hiệu và hệ thống; các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z với các loại tín hiệu; phân tích các đặc điểm tín hiệu; cách xác định hàm đặc trưng, đáp ứng của hệ thống; các tiêu chuẩn đánh giá tính ổn định của hệ thống; sử dụng phần mềm Matlab để thực hiện các bài toán xác định, phân tích, đánh giá tín hiệu và hệ thống. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: biểu diễn, phân tích được các đặc điểm của tín hiệu; thực hiện được các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z với tín hiệu liên tục, tín hiệu rời rạc bằng tính toán theo lý thuyết và phần mềm Matlab; phân tích, đánh giá được các tính chất của hệ thống trên cơ sở thực hiện các phép biến đổi; vận dụng được các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z để thực hiện các bài toán tính toán mạch RLC và lọc số.	3.0	1	Tự luận/Viết
644	FE6033	Thiết bị điện tử công nghiệp	- Học phần cung cấp các phương pháp vận dụng các định lý, định luật cơ bản để nghiên cứu, xác định nguyên lý làm việc của các thiết bị điện - điện tử dùng trong công nghiệp như: máy biến áp điện lực, một số loại động cơ điện thông dụng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ thuật, công cụ và kỹ năng: đọc hiểu, tính chọn, phân tích, thiết kế, lắp đặt một số sơ đồ nguyên lý, bản vẽ điều khiển mạch điện, điện tử công suất dùng cho các máy công nghiệp cũng như các máy dân dụng khác. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể vận dụng được các kiến thức về mạch điều khiển dùng rơ le, công tắc tơ, có thể tính chọn các thiết bị bảo vệ, thiết bị đóng cắt cho mạch điện, các thiết bị trong sơ đồ chỉnh lưu và nghịch lưu, có thể thực hiện các phương pháp điều chỉnh tốc độ động cơ điện, các phương pháp hãm và hạn chế dòng khởi động động cơ điện để đánh giá được các hệ thống điều khiển theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.	3.0	2	Vấn đáp
645	FE6034	Thiết kế hệ thống nhúng	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức liên quan tới các kỹ thuật trao đổi dữ liệu, bao gồm: Những khái niệm tổng quan về mô hình hệ thống nhúng, các ứng dụng nhúng, các kiến thức về một số hệ thống nhúng, các phương pháp thiết kế hệ thống nhúng, các kiến thức về hệ điều hành nhúng, kiến thức về nguyên tắc lập trình nhúng, các công cụ lập trình phần mềm nhúng. Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng mô hình hệ thống nhúng đơn giản,	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cài đặt phần mềm thực thi trên phần cứng, xây dựng các ứng dụng cơ bản của hệ thống nhúng, kỹ năng sử dụng phần mềm mô phỏng để lập trình và xây dựng các ứng dụng thực tế.			
646	FE6035	Thiết kế mạch điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết kế mạch điện tử sử dụng phần mềm chuyên dụng trên máy tính. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để sinh viên biết phân tích mạch điện, điện tử, xây dựng được quy trình thiết kế mạch in để vận dụng vào quá trình thiết kế phần cứng trong lĩnh vực điện tử đồng thời đánh giá được mạch thiết kế và phương pháp thực hiện tối ưu thiết kế mạch nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
647	FE6036	Thực hành Điện tử cơ bản	- Cung cấp một số kiến thức về nhận dạng, đọc, đo và kiểm tra các linh kiện điện tử. Phân tích và đánh giá sai số kết quả đo. Trang bị kỹ năng sử dụng các thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực điện tử. Hướng dẫn sinh viên sử dụng mỏ hàn, hàn và tháo linh kiện chân cắm, linh kiện dán. Chế tạo mạch in (PCB) bằng phương pháp ăn mòn và công nghệ phay CNC.- Sinh viên nhận dạng, đọc, đo và kiểm tra được các linh kiện điện tử. Biết phân tích và đánh giá sai số kết quả đo. Sử dụng được các thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực điện tử. Sử dụng được mỏ hàn, hàn và tháo linh kiện chân cắm, linh kiện dán đúng tiêu chuẩn. Chế tạo được mạch in (PCB) bằng phương pháp ăn mòn và công nghệ phay CNC.	1.0	1	Thực hành
648	FE6037	Thực hành điện tử tương tự	Học phần trang bị các kỹ năng phân tích, tính toán, lắp ráp thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá các mạch điện tử tương tự theo nội dung kiến thức đã được trang bị trong học phần Điện tử tương tự. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm; áp dụng được kỹ năng phân tích, tính toán, lắp ráp thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá các mạch điện tử tương tự đồng thời rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm thông qua các báo cáo kỹ thuật.	2.0	2	Thực hành
649	FE6039	Thực hành PLC và mạng truyền thông công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên khả năng phân tích yêu cầu điều khiển, xây dựng lưu đồ thuật toán, lựa chọn thiết bị, đấu nối các thiết bị vào ra, lập trình điều khiển cho thiết bị điều khiển khả trình. Trang bị kiến thức, kỹ năng thiết kế hệ thống mạng truyền thông công nghiệp theo yêu cầu công nghệ điều khiển tự động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế hoàn thiện một công nghệ điều khiển sử dụng thiết bị điều khiển khả trình PLC, xây dựng được một hệ thống điều khiển mạng truyền thông công nghiệp ứng dụng trong thực tế.	2.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
650	FE6040	Thực tập doanh nghiệp	Học phần hướng dẫn sinh viên cách thức xác định chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; ý thức được vai trò, mục tiêu, sự ảnh hưởng, giá trị phát triển trong việc ứng dụng và phát triển của lĩnh vực điện tử, viễn thông; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, đồng thời hướng dẫn phát triển tư duy và khả năng khởi nghiệp; khả năng thích nghi với các môi trường làm việc trong các doanh nghiệp, tập đoàn quốc tế liên quan đến lĩnh vực điện tử. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tự lập và thực hiện kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trách nhiệm đối với nghề nghiệp, môi trường và xã hội; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng.	6.0	2	Viết báo cáo
651	FE6041	Truyền thông số	Môn học trang bị các kiến thức về chức năng các thành phần của hệ thống truyền thông số và đặc tính kênh truyền. Phân tích quá trình số hóa tín hiệu. Phân biệt các loại mã, mã hóa và giải mã được một số mã nguồn và mã kênh thông dụng. Phân loại ghép kênh, ứng dụng kỹ thuật ghép kênh trong truyền dẫn số. Phân tích các kỹ thuật điều chế, so sánh hiệu năng điều chế và xác suất lỗi. Phân tích sơ đồ khối hệ thống OFDM. Rèn luyện khả năng tổ chức các hoạt động nhóm.	4.0	2	Tự luận/Viết
652	FE6042	Vật liệu và linh kiện điện tử	- Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp xác định các tham số cơ bản của linh kiện điện tử; phân tích, tính toán được các mạch phân cực cho transistor; phương pháp phân tích hoạt động của các mạch dùng diode, transistor lưỡng cực, transistor trường; sử dụng các linh kiện điện tử để thiết kế một số mạch điện tử đơn giản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được cấu tạo, tham số, cách ghi đọc các thông số của các linh kiện thụ động, nguyên lý hoạt động của các linh kiện tích cực, linh kiện quang. Áp dụng phương pháp phân tích mạch điện để phân tích các mạch điện tử cơ bản trong thực tế.	3.0	2	Tự luận/Viết
653	FE6043	Vi điều khiển nâng cao	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về kiến trúc, cấu tạo và hoạt động hoạt động của vi điều khiển ARM32 bit. Trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế mạch điện, lập trình, mô phỏng và thí nghiệm thực tế một số ứng dụng đo lường, điều khiển và truyền thông sử dụng vi điều khiển ARM 32bit.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
654	FE6044	Vi xử lý và cấu trúc máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên: Kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính và vi xử lý; cấu trúc, các tài nguyên thông dụng và cách lập trình, mô phỏng trên bộ vi điều khiển 8bit; Phương pháp thiết kế phần cứng, lập trình và thử nghiệm một số ứng dụng sử dụng vi điều khiển. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được một số sản phẩm đơn giản sử dụng vi điều khiển, bao gồm phần cứng và phần mềm.	3.0	1	Tự luận/Viết
655	FE6045	Xử lý âm thanh, hình ảnh	- Trình bày các kiến thức cơ bản về cơ sở toán học, vai trò của xử lý âm thanh, hình ảnh ứng dụng trong TT đa phương tiện, kỹ thuật xử lý âm thanh, hình ảnh, video, các chuẩn nén, truyền dẫn, lưu trữ, âm thanh, hình ảnh và video; Trang bị kiến thức về kỹ thuật xử lý âm thanh, các kỹ thuật mã hóa thoại, âm thanh; Cung cấp kiến thức để sinh viên có thể thiết kế xây dựng được mô hình xử lý ảnh, đánh giá được chất lượng hệ thống sử dụng các kỹ thuật cơ bản, tính toán được các tham số mã nguồn trong truyền dẫn audio - video.	3.0	2	Tự luận/Viết
656	FE6046	Xử lý tín hiệu số	Học phần cung cấp các kiến thức về tín hiệu và hệ thống rời rạc trên miền Z, miền tần số liên tục. Giới thiệu và mô tả cấu trúc các bộ lọc FIR, IIR trên nền tảng sử dụng các phần tử cơ bản và đáp ứng xung hệ thống. Thiết kế các bộ lọc dựa trên các tham số đặc trưng của các bộ lọc số lý tưởng. Bên cạnh đó, ứng dụng các giao tiếp đồ họa Matlab và tiếng anh chuyên ngành Điện – Điện tử để lĩnh hội các kiến thức cơ bản của mạch lọc số. Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, tìm kiếm tài liệu.	2.0	1	Tự luận/Viết
657	FE6047	Kỹ thuật lập trình nhúng	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C; cấu trúc của một hệ thống nhúng đơn giản dùng nền tảng Arduino; cách thức lập trình trên hệ thống nhúng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình C để viết các chương trình thực hiện ghi, đọc, xử lý dữ liệu trên hệ thống nhúng dùng nền tảng Arduino.	2.0	2	Kiểm tra trên máy tính
658	FE6048	Truyền thông số	Học phần cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống truyền thông số; đặc tính kênh truyền; nguyên tắc mã nguồn liên tục, mã nguồn rời rạc, mã hóa điều khiển lỗi; kỹ thuật ghép kênh và kỹ thuật điều chế số. Trang bị cho sinh viên kỹ năng mô phỏng, khảo sát và đánh giá các tham số của hệ thống truyền thông số dựa trên phần mềm Matlab-Simulink. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể phân tích được quá trình số hóa tín hiệu; phân biệt được các loại mã, mã hóa và giải mã được một số mã nguồn và mã kênh thông dụng; phân loại được các kỹ thuật ghép kênh, ứng dụng kỹ thuật ghép kênh trong truyền dẫn số; phân tích được các kỹ thuật điều chế, so sánh hiệu năng điều chế và xác suất lỗi; xây dựng được sơ đồ chức năng	4.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			của hệ thống truyền thông số; mô phỏng được hệ thống truyền thông số sử dụng phần mềm chuyên dụng và phân tích và tổng hợp được kết quả mô phỏng hệ thống truyền thông số.			
659	FE6049	Xử lý tín hiệu số	- Học phần cung cấp các kiến thức về tín hiệu và hệ thống rời rạc trên miền Z, miền tần số liên tục; phương pháp thiết kế các bộ lọc số FIR, IIR dựa trên các tham số đặc trưng của các bộ lọc số lý tưởng, Phương pháp mô phỏng, phân tích tín hiệu và hệ thống tuyến tính sử dụng phần mềm Matlab.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Áp dụng kiến thức toán học để phân tích tín hiệu, hệ thống trong miền rời rạc, miền Z, miền tần số liên tục; khảo sát tính ổn định và mô tả mạch lọc; Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên để xác định hàm truyền đạt của mạch lọc trong việc chuyển đổi từ mạch lọc tương tự sang mạch lọc số; Mô phỏng tín hiệu, hệ thống tuyến tính và mạch lọc số sử dụng phần mềm Matlab.	3.0	2	Tự luận/Viết
660	FE6050	Kỹ thuật đo lường điện tử	- Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp đo lường, phân loại sai số, hiểu được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số thiết bị đo, áp dụng phương pháp đo lường để xác định: thông số tín hiệu, thông số mạch điện; phân tích và giải thích được kết quả đo. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thực hiện được kiểm thử các thông số của mạch điện, xác định các điểm đo, vẽ được sơ đồ đo, thực hiện được thí nghiệm đo lường trên mạch điện, phân tích và giải thích kết quả thực nghiệm.	3.0	1	Tự luận/Viết
661	FE6051	Lập trình Python	Học phần cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ lập trình Python, bao gồm: Các kiểu dữ liệu, các phép toán, các cấu trúc lệnh rẽ nhánh, cấu trúc lặp, lập trình hàm, lập trình hướng đối tượng (lớp, đối tượng, kế thừa). Sau khi học học phần này, sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình Python để viết các chương trình xử lý dữ liệu dạng chuỗi, danh sách, từ điển; lập trình giao diện đồ họa (GUI).	3.0	2	Kiểm tra trên máy tính
662	FE6052	Hệ thống điều khiển tuần tự	- Học phần trang bị kiến thức về các kiến thức cơ bản về hệ thống điều khiển tuần tự, các phương pháp phân tích, tổng hợp mạch và các công nghệ điều khiển tuần tự khác nhau để xác định hàm điều khiển cho các mạch tuần tự. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được các mạch điều khiển dùng role, công tắc tơ hoặc sử dụng bộ điều khiển khả trình PLC với các công nghệ tuần tự khác nhau.	3.0	2	Tự luận/Viết
663	FE6053	Thiết kế hệ thống điều	- Học phần trang bị các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị trong hệ thống điều khiển khí nén; phương pháp thiết kế, lựa chọn các thiết bị trong hệ thống điều khiển khí nén phù hợp với công nghệ. Đồng thời cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật, công cụ và	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khiển khí nén	kỹ năng: đọc hiểu, phân tích, thiết kế, lắp đặt một số sơ đồ điều khiển điện khí nén, thiết kế chương trình điều khiển cho hệ thống điều khiển điện khí nén theo yêu cầu công nghệ.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích yêu cầu công nghệ, lựa chọn thiết bị điện khí nén phù hợp, thiết kế mạch điều khiển, lắp ráp mạch điều khiển, vận hành giám sát hệ thống điều khiển điện khí nén.			
664	FE6054	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống	Học phần trang bị các kiến thức về Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống sử dụng các công cụ mô phỏng. Phương pháp phân tích và đánh giá tính chất đặc trưng hệ thống truyền thông dữ liệu trong điều kiện lý tưởng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng các công cụ để mô phỏng quá trình thu phát tín hiệu bao gồm các vấn đề cơ bản về tín hiệu trong mô phỏng, mô phỏng các quá trình cơ bản thực hiện tại bộ phát và bộ thu trong hệ thống truyền thông. Mô phỏng kênh thông tin bao gồm phương pháp thực hiện để mô phỏng các kênh cơ bản nói chung đến các kênh thông tin cụ thể như kênh hữu tuyến và kênh vô tuyến. Ước tính tham số và hiệu năng hệ thống giúp sinh viên nắm được các vấn đề cơ bản về ước tính trong thống kê, đặc biệt là trong đánh giá hiệu năng hệ thống truyền thông dữ liệu.	3.0	2	Tự luận/Viết
665	FE6055	Công nghệ chế tạo vật liệu linh kiện	Cung cấp một số kiến thức lý thuyết về các công nghệ chế tạo bán dẫn, công nghệ khắc, công nghệ chế tạo màng mỏng. Tiếp cận với các hiệu ứng vật lý mới và khả năng ứng dụng trong công nghệ chế tạo linh kiện. Sau khi học xong học phần này sinh viên hiểu được các công nghệ và quy trình chế tạo linh kiện điện tử đồng thời có khả năng phân tích lý thuyết tính toán các lớp linh kiện đáp ứng yêu cầu bài toán.	3.0	2	Tự luận/Viết
666	FE6056	Vi điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên: Kiến thức lý thuyết cơ bản về cấu trúc tinh thể, cấu trúc vùng năng lượng; cấu trúc mạch vi điện tử; công nghệ lưỡng cực, công nghệ CMOS và một số công nghệ tiên tiến trong việc chế tạo vi mạch điện tử như công nghệ màng mỏng và phún xạ. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể trình bày được cấu trúc tinh thể, cấu trúc vùng năng lượng, cấu trúc mạch vi điện tử, công nghệ lưỡng cực và công nghệ CMOS, công nghệ tiên tiến trong việc chế tạo vi mạch điện tử như công nghệ màng mỏng và phún xạ. Đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến này để thiết kế được module trong vi mạch điện tử đơn giản.	3.0	2	Tự luận/Viết
667	FE6057	Công nghệ Nano	Học phần công nghệ nano trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về cơ sở khoa học, phương pháp chế tạo, ứng dụng và điều chế vật liệu nano. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được khái niệm và cơ sở khoa học của công nghệ nano; phân biệt được một	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			số loại vật liệu nano; mô tả được phương pháp chế tạo và điều chế vật liệu nano, đồng thời có thể định hướng được hướng ứng dụng chung của công nghệ nano.			
668	FE6058	Vi điều khiển	- Học phần này cung cấp cho sinh viên: Kiến thức về cấu trúc của vi điều khiển ARM, cấu trúc, hoạt động của các tài nguyên cơ bản trên vi điều khiển ARM (GPIO, hoạt động ngắt NVIC, hoạt động định thời, điều chế độ rộng xung, chuyển đổi tương tự số, truyền thông nối tiếp); phương pháp thiết kế một ứng dụng trên vi điều khiển ARM.- Sau khi học học phần này, sinh viên có thể: Thiết kế được một số ứng dụng về đo đo lường, điều khiển, xử lý dữ liệu dùng vi điều khiển ARM (gồm phần cứng và phần mềm); sửa được các lỗi trên các chương trình nhúng.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
669	FE6059	Mạng nơ-ron nhân tạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về mô hình và kiến trúc mạng nơron nhân tạo, các thuật toán huấn luyện mạng, một số ứng dụng thực tế của mạng nơ-ron nhân tạo trong giải quyết các bài toán thực tế.- Sau khi học học phần này, sinh viên có thể: Xây dựng được mô hình mạng nơ-ron nhân tạo ứng dụng vào các bài toán phân loại và dự đoán trong thực tiễn.	2.0	1	Dự án/Đồ án
670	FE6060	Thiết kế hệ thống số dùng HDL	Học phần này cung cấp các kiến thức về kỹ thuật thiết kế mạch số sử dụng ngôn ngữ mô tả phần cứng (HDL) gồm: Phương pháp và quy trình thiết kế; ngôn ngữ mô tả phần cứng; công cụ thiết kế, thực thi mạch số và đánh giá mạch số ứng dụng được thiết kế.Sau khi học học phần này, sinh viên có khả năng áp dụng kỹ thuật thiết kế mạch số sử dụng ngôn ngữ mô tả phần cứng để thiết kế mạch số và thực thi thiết kế trên phần cứng khả trình như FPGA đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng đánh giá và kiểm chứng thiết kế ở nhiều mức khác nhau từ mô tả phần cứng tới phần mạch thực tế.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
671	FE6061	Thông tin di động	- Học phần cung cấp các nội dung về hệ thống thông tin di động như: Các mạng thông tin di động, phổ tần số, mạng di động cấu trúc tổ ong, một số chuẩn mạng không dây. Đặc điểm truyền dẫn trong thông tin di động, yếu tố gây ảnh hưởng đến dung lượng hệ thống và kênh truyền, phương pháp điều chế và đa truy cập, cơ sở thiết kế mạng thông tin di động.- Sau khi học xong học phần này, Sinh viên áp dụng được kiến thức về công nghệ thông tin di động để giải quyết các vấn đề kỹ thuật, thiết kế hệ thống thông tin di động để truyền dữ liệu, thực hiện đo lường và phân tích kết quả đo trên thiết bị di động .	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
672	FE6063	Mạng cảm biến không dây	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về mạng cảm biến không dây: các thành phần đầu cuối cảm biến, mô hình kết nối, các giao thức kết nối và các kỹ thuật xử lý trong quá trình kết nối mạng như: định tuyến, các kỹ thuật kiểm soát kết nối; Các phương pháp phân tích, các bước thiết kế các hệ thống thu thập dữ liệu cảm biến không dây. Biết cách sử dụng công cụ mô phỏng, phần mềm chuyên dụng để thực hiện thiết kế các mạng cảm biến không dây đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về truyền dữ liệu, mô hình và giao thức mạng, kết nối mạng vào giải quyết các bài toán về truyền thông dữ liệu; Áp dụng được kiến thức về quản trị mạng, quản trị hệ thống, các chuẩn truyền thông vào giải quyết các bài toán truyền thông dữ liệu thực tế. Thiết kế các ứng dụng trong hệ thống mạng không dây. Đánh giá kiểm thử hệ thống mạng cảm biến không dây. Sử dụng thành thạo công cụ mô phỏng, phần mềm chuyên dụng để thực hiện thiết kế các mạng cảm biến không dây đáp ứng yêu cầu kỹ thuật..</p>	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
673	FE6064	Thiết kế IC	<p>- Thiết kế IC cung cấp các kiến thức về quy trình thiết IC từ mạch nguyên lý cho đến mạch layout. Trong quá trình thiết kế IC, sinh viên được cung cấp kiến thức về các mô hình cho linh kiện tích cực có kích thước nano mét (nm) trong công nghệ CMOS (Complementary Metal-Oxide-Semiconductor); các mạch IC khuếch đại mức Transistor (transistor-level); các mạch IC tạo điện áp tham chiếu và các mạch IC tạo dao động. Thực hiện mô phỏng các mạch IC bao gồm mạch nguyên lý và mạch layout bằng phần mềm thiết kế IC hiện đại và chuyên dụng.</p> <p>- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế các mạch IC khuếch đại, IC tạo điện áp tham chiếu, và IC tạo tín hiệu dao động sử dụng mô hình các linh kiện tích cực trong công nghệ CMOS và phần mềm thiết kế IC chuyên dụng.</p>	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
674	FE6065	Thiết kế mạch tần số cao	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch tần số cao, PHTK, chia công suất, linh kiện tần số cao và các tham số thiết kế mạch tần số cao. Trang bị quy trình thiết kế các mạch tần số cao; mô phỏng các mạch tần số cao theo yêu cầu dựa trên phần mềm chuyên dụng, thực hiện layout và đo đạc các thông số cho các mạch tần số cao. Sau khi học xong học phần này học sinh có thể trình bày và áp dụng được các tính chất cơ bản về mạch tần số cao, tính toán xác định các linh kiện tần số cao, tính chọn được các linh kiện cho mạch điện với yêu cầu cụ thể, kỹ năng mô phỏng mạch bằng phần mềm chuyên dụng; kỹ năng đo đạc các thông số của mạch đã thiết kế.</p>	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
675	FE6066	Nhập môn về kỹ thuật máy tính	Học phần trang bị cho sinh viên: Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính; Quy trình thiết kế sản phẩm điện tử. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm với vai trò là thành viên/trưởng nhóm; Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, slides, hình ảnh một cách hiệu quả trong quá trình giao tiếp ở môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính để thiết kế một dự án kỹ thuật.	3.0	1	Dự án/Đồ án
676	FE6067	CAD trong điện tử	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm vẽ, mô phỏng, thiết kế mạch điện tử dựa vào trợ giúp của máy tính (CAD); cung cấp một số tiêu chuẩn thiết kế mạch điện tử.- Sau khi học học phần này, sinh viên có thể làm/Thực hiện: Sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ thiết kế mạch; thiết kế được một số mạch điện tử (bao gồm mạch nguyên lý và mạch in) theo sơ đồ và các tiêu chuẩn cho trước.	2.0	2	Thực hành trên máy tính
677	FE6068	Đồ án cơ sở ngành	Học phần này trang bị cho sinh viên quy trình thiết kế một sản phẩm đơn giản có liên quan tới phần cứng (mạch điện tử) hoặc phần mềm máy tính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán thực tế có liên quan tới phần cứng hoặc phần mềm máy tính. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: Lựa chọn, sử dụng/đọc tài liệu, bản vẽ; sử dụng công cụ phù hợp để thiết kế sản phẩm; trình bày báo cáo, thuyết trình; làm việc nhóm.	2.0	1	Dự án/Đồ án
678	FE6070	Thiết kế ứng dụng trên thiết bị di động	Học phần này trang bị cho sinh viên: Kiến thức cơ bản về thiết bị di động và hệ điều hành trên thiết bị di động; các kiến thức cơ bản về công nghệ, kỹ thuật thiết kế phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế được một số ứng dụng trên thiết bị di động android.	3.0	2	Thuyết trình
679	FE6071	Đồ án chuyên ngành	Học phần cung cấp cho sinh viên cách áp dụng các kiến thức chuyên ngành, kiến thức về quản lý dự án kỹ thuật vào việc thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống điện tử hoặc phần mềm máy tính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để thiết kế được một sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính. Sinh viên được rèn luyện: Kỹ năng lựa chọn, đọc, sử dụng tài liệu kỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật; kỹ năng sử dụng công cụ phù hợp để thiết kế; kỹ năng trình bày báo cáo, kỹ năng thuyết trình.	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
680	FE6072	Lập trình mạng và truyền thông	Học phần cung cấp những kiến thức về nguyên lý lập trình mạng, các giao thức mạng, mô hình TCP/IP. Trang bị phương pháp thiết kế, lập trình xây dựng các ứng dụng truyền dữ liệu dựa trên các giao thức mạng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Áp dụng kỹ thuật và ngôn ngữ lập trình mạng trong việc xây dựng các ứng dụng mạng, lập trình sử dụng Socket theo cơ chế kết nối (TCP) và không kết nối (UDP), sử dụng các hàm từ xa, xây dựng ứng dụng mạng phân tán, thiết kế Web Server và thiết kế, lập trình xây dựng các ứng dụng truyền dữ liệu dựa trên các giao thức mạng.	3.0	1	Tự luận/Viết
681	FE6073	Thiết kế phần mềm dựa trên mã nguồn mở	Học phần này trang bị cho sinh viên: Khái niệm về phần mềm mã nguồn mở, một số phần mềm mã nguồn mở phổ biến; hệ điều hành Linux; hệ thống quản lý mã nguồn mở GitHub. Sau khi học xong học phần này sinh viên thiết kế được một số phần mềm đơn giản dựa trên mã nguồn mở; sử dụng được công cụ quản lý mã nguồn mở.	3.0	1	Thuyết trình
682	FE6074	Học máy và nhận dạng	- Học phần cung cấp kiến thức về mô hình và thuật toán phục vụ cho việc phân loại dữ liệu dựa trên thông tin thống kê từ các dữ liệu có sẵn. Thiết kế và triển khai một giải pháp học máy để dự đoán/phân loại.- Sau khi học học phần này, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật học máy (machine learning) và kỹ thuật nhận dạng (pattern recognition); vận dụng kiến thức đã học để thiết kế các hệ thống ứng dụng kỹ thuật nhận dạng trong thực tế như: nhận dạng tiếng nói, phân lớp đối tượng/sản phẩm.	3.0	1	Vấn đáp
683	FE6077	Nhập môn mạng và truyền thông	Học phần trang bị cho sinh viên: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; quy trình thiết kế sản phẩm Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (MMT-TTDL). Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm với vai trò là thành viên/trưởng nhóm; Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, slides, hình ảnh một cách hiệu quả trong quá trình giao tiếp ở môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu để thiết kế một số ứng dụng mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.	2.0	1	Vấn đáp
684	FE6078	Thiết kế mạch số	Học phần trang bị cho sinh viên một số tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản. Sau khi học xong học phần này,	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sinh viên có thể trình bày được tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic; phân tích, thiết kế mạch điện tử số cơ bản.			
685	FE6079	Mạng máy tính và truyền thông	- Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính: mô hình và giao thức mạng, Topology, thiết bị mạng, đường truyền, ứng dụng và dịch vụ mạng. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế, cài đặt và cấu hình để xây dựng một hệ thống mạng cơ bản.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về mô hình và giao thức mạng, kết nối mạng, cài đặt, cấu hình và phần mềm chuyên dụng vào giải quyết các bài toán về mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (MMT&TTDL). Thiết kế các mạng máy tính như các mạng LAN và WAN.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
686	FE6080	Quản trị hệ thống trên nền tảng windows	- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống quản trị mạng trên nền tảng hệ thống mạng Microsoft Windows: lịch sử và phiên bản, kiến trúc, mô hình mạng, dịch vụ mạng và thiết kế hệ thống quản trị mạng.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: thiết kế, cài đặt, cấu hình và vận hành các dịch vụ quản trị hệ thống mạng và bảo mật hệ thống mạng trên nền tảng Microsoft Windows.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
687	FE6081	Nhập môn IoT	- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các hệ thống IoT: các thành phần của một hệ thống IoT, những tiềm năng và thách thức khi ứng dụng IoT vào thực tế; các nền tảng phần cứng và phần mềm có thể ứng dụng trong IoT; các cơ chế xử lý dữ liệu, thông tin trong các hệ thống IoT.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các khái niệm, các thành phần và mô hình hoạt động của một hệ thống IoT, xây dựng được một hệ thống IoT đơn giản, có khả năng thành lập được các nhóm làm việc.	2.0	1	Vấn đáp
688	FE6082	Phân tích và thiết kế hệ thống truyền thông	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin vô tuyến, các tiêu chuẩn truyền dẫn vô tuyến, lý thuyết kênh truyền, phương pháp thiết kế và tối ưu hệ thống thông tin vô tuyến; cách sử dụng phần mềm Matlab- Simulink trong mô phỏng và khảo sát các hệ thống thông tin vô tuyến.- Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể phân tích, thiết kế và tối ưu một hệ thống thông tin vô tuyến dựa trên các yêu cầu kỹ thuật cho trước; sử dụng phần mềm Matlab- Simulink để mô phỏng và khảo sát tỉ lệ lỗi bit của các hệ thống thông tin vô tuyến.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
689	FE6083	Đồ án cơ sở ngành	Học phần này trang bị cho sinh viên quy trình thiết kế một sản phẩm đơn giản có liên quan tới phần cứng (mạch điện tử) hoặc phần mềm mạng máy tính của mạng truyền thông dữ liệu. Sau	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán thực tế có liên quan tới phần cứng hoặc phần mềm mạng máy tính trong truyền thông dữ liệu. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: Lựa chọn, sử dụng/đọc tài liệu, bản vẽ; sử dụng công cụ phù hợp để thiết kế sản phẩm; trình bày báo cáo, thuyết trình; làm việc nhóm.			
690	FE6084	Cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản, lý thuyết về thiết kế cơ sở dữ liệu, lập trình cơ sở dữ liệu, mô hình quan hệ của cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn cơ sở dữ liệu SQL.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và lập trình cơ sở dữ liệu ứng dụng; biết đánh giá cơ sở dữ liệu.	3.0	1	Vấn đáp
691	FE6085	Lý thuyết anten và truyền sóng	Học phần cung cấp các kiến thức về trường điện từ, quá trình lan truyền sóng trong không gian tự do; lý thuyết về anten và các kỹ thuật tổng hợp đồ thị phương hướng anten, kỹ thuật mở rộng dải tần, phương pháp giảm nhỏ kích thước anten, cấp điện và phối hợp trở kháng anten. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể sử dụng phương trình Maxwell để tính toán được một số tham số cơ bản của trường điện từ, các tham số của một số anten hoạt động ở dải tần khác nhau; thực hiện phối hợp trở kháng; sử dụng phần mềm chuyên dụng để thiết kế được một anten vi dải đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu.	3.0	2	Tự luận/Viết
692	FE6086	Kỹ thuật truyền thông không dây	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về truyền thông không dây và hệ thống DCS (digital communication system), các kênh truyền vô tuyến (wireless channel), các kỹ thuật cân bằng, phân tập và đan xen dữ liệu, các kỹ thuật đa truy cập (Multiple Access Techniques), một số chuẩn trong truyền thông không dây như: Wifi (Wireless Fidelity), Bluetooth, WLAN 802.11, Wireless trong công nghiệp, Wimax ... Hướng dẫn thực hiện thí nghiệm về mạng truyền thông không dây và mạng truyền thông công nghiệp không dây. Trang bị cho sinh viên các phương pháp để phân tích, khảo sát các hệ thống truyền thông không dây thực tế. Tính toán, xác định được mối liên hệ giữa các tham số trong các kỹ thuật phân tập ảnh hưởng đến tỷ lệ lỗi thu. Biết thực hiện các thí nghiệm về mạng truyền thông không dây và mạng truyền thông công nghiệp không dây.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
693	FE6087	Điện tử ứng dụng	- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về một số mạch điện tử như mạch nguồn, mạch xung số, mạch điều khiển. Trang bị các kỹ năng đo đạc kiểm tra các mạch điện tử cơ bản, các mạch xung số và một số mạch ứng dụng.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về mạch điện tử, mạch xung số để giải quyết các vấn đề kỹ thuật đảm	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			<p>bảo hoạt động phân cứng của các hệ thống. Thiết kế, thực thi được các mạch điện tử, mạch xung số cho các ứng dụng trong mạng máy tính và truyền dữ liệu. Tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật của các mạch điện tử, mạch xung số cho các ứng dụng.</p>			
694	FE6088	An toàn mạng máy tính và truyền thông	<p>Học phần trình bày về vấn đề an ninh của mạng viễn thông cũng như mạng máy tính bao gồm: các mối nguy liên quan tới an ninh mạng và các biện pháp bảo mật để đảm bảo tính nguyên vẹn, sẵn có, xác thực và tính bí mật của thông tin được truyền trong cả mạng nội bộ lẫn mạng công cộng; cung cấp kiến thức về các mô hình tấn công mạng, các cơ chế xác thực, ủy quyền, khóa công khai, tường lửa, các phương pháp bảo mật, mã hóa thông tin và mạng riêng ảo để đảm bảo sự an toàn của thông tin. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về truyền dữ liệu, mô hình và giao thức mạng, kết nối mạng, cài đặt và cấu hình, lập trình, và phần mềm chuyên dụng vào giải quyết các bài toán về bảo mật MMT và truyền dữ liệu. Thiết kế, triển khai và quản trị mạng máy tính. Phân tích và giải thích được các kết quả để cập nhật biện pháp an ninh mạng cho hệ thống mạng máy tính. Đánh giá được tính bảo mật của mạng máy tính theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.</p>	3.0	1	Viết báo cáo
695	FE6089	Chuyển mạch và định tuyến	<p>- Học phần cung cấp những kiến thức về: kiến trúc và các thành phần mạng, hoạt động của bộ chuyển mạch (switch) và bộ định tuyến (router), bảo mật trong các hệ thống mạng: Mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN) và mạng truyền thông dữ liệu.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: cấu hình các chức năng trong bộ chuyển mạch và bộ định tuyến, áp dụng các kiến thức có liên quan để thiết kế, cấu hình cho các các hệ thống mạng: Mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN) và mạng truyền thông dữ liệu.</p>	3.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
696	FE6092	Quản trị hệ thống trên nền tảng Linux	<p>- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống quản trị mạng trên nền tảng Linux: lịch sử và phiên bản, kiến trúc, mô hình mạng, dịch vụ mạng và thiết kế hệ thống quản trị mạng.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: thiết kế, cài đặt, cấu hình và vận hành các dịch vụ quản trị hệ thống mạng và bảo mật hệ thống mạng trên nền tảng Linux.</p>	3.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
697	FE6093	Thiết kế ứng dụng IoT	<p>- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các hệ thống IoT; hiệu năng, độ tin cậy, tính bảo mật của một hệ thống IoT; các kiến thức về lập trình nhúng, công nghệ ngữ nghĩa và kết nối tới Web, lưu trữ dữ liệu IoT.- Sau khi học xong học phần này sinh viên nắm được các khái niệm và mô hình IoT; thiết kế, mô phỏng trên phần mềm Packet Tracer 8.0, triển khai được</p>	3.0	2	Kiểm tra trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			một số hệ thống IoT trong thực tế. Ngoài ra, sinh viên có khả năng triển khai hiệu quả kế hoạch làm việc nhóm và đóng góp vào công việc nhóm			
698	FE6095	Nguyên tắc cơ bản của điện toán đám mây	Học phần cung cấp các kiến thức về các khái niệm về điện toán đám mây, các mô hình điện toán đám mây, dịch vụ điện toán đám mây, công nghệ ảo hóa, lưu trữ và xử lý dữ liệu, an toàn và bảo mật. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng triển khai các ứng dụng trên nền tảng điện toán đám mây và cài đặt đám mây riêng.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
699	FE6096	Quản lý và lưu trữ thông tin	Học phần cung cấp các kiến thức về quản lý và lưu trữ thông tin bao gồm: việc phát triển, thực hiện và giám sát các kế hoạch, chính sách, chương trình và thực tiễn cung cấp, kiểm soát, bảo vệ và nâng cao giá trị của dữ liệu và tài sản thông tin trong suốt vòng đời của chúng.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể khai thác, phân tích và thiết kế dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và bảo mật dữ liệu. Ngoài ra, sinh viên còn có thể cải thiện chất lượng dữ liệu, độ tin cậy và sự nhất quán của dữ liệu, quản trị dữ liệu hiệu quả nhằm hỗ trợ tốt cho quá trình phân tích dữ liệu.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
700	FE6097	Lập trình Web	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Lập trình web, phát triển các ứng dụng web động ở phía Server; Các ngôn ngữ HTML, ngôn ngữ CCS, JavaScript, PHP; Quản trị cơ sở dữ liệu MySQL; Web thời gian thực. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: phát triển và khai thác được các ứng dụng web động hoàn chỉnh dựa trên lập trình web, quản trị cơ sở dữ liệu, web động, web thời gian thực, và cách vận dụng và phối hợp các kỹ thuật và thành phần khác nhau liên quan tới lập trình web.	3.0	2	Vấn đáp
701	FE6099	Hệ thống thông tin vô tuyến	- Học phần cung cấp những kiến thức về các kiến trúc khác nhau của máy thu, phát vô tuyến, các trạm thu phát, máy thu trực tiếp, máy thu số, máy thu đa băng, máy phát, các bộ khuếch đại công suất, hệ thống anten thu phát và các đặc tính kỹ thuật của máy thu phát vô tuyến. Các kiến thức về lập trình ứng dụng cho các máy thu phát SDR. Các hoạt động thuyết trình của sinh viên về vấn đề thu phát vô tuyến.- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về các kiến trúc khác nhau của máy thu, phát vô tuyến, các trạm thu phát, máy thu trực tiếp, máy thu số, máy thu đa băng, máy phát, các bộ khuếch đại công suất, hệ thống anten thu phát và các đặc tính kỹ thuật của máy thu phát vô tuyến để giải quyết các ứng dụng liên quan đến thu phát vô tuyến. Thành thạo kỹ năng lập trình ứng dụng cho các máy thu	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phát SDR; thuyết trình các vấn đề kỹ thuật của các máy thu phát vô tuyến và các đặc tính kỹ thuật của các máy thu phát vô tuyến.			
702	FE6100	Thông tin quang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin sợi quang, kỹ thuật ghép kênh quang, cấu trúc của mạng quang trong thực tế và cơ sở để thiết kế một tuyến thông tin sợi quang. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Hiểu và phân tích được các thành phần cơ bản, các tham số kỹ thuật của hệ thống, nguyên tắc hoạt động thông tin sợi quang trong thực tế; nguyên lý truyền dẫn ánh sáng trong sợi quang; cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các tham số chất lượng của bộ phát quang và bộ thu quang; kỹ thuật ghép kênh quang WDM, cấu trúc mạng lõi và mạng truy nhập; thiết kế được một tuyến thông tin sợi quang với các tham số kỹ thuật cho trước.	3.0	2	Tự luận/Viết
703	FE6101	Thực tập doanh nghiệp	- Học phần tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp, qua đó, giúp sinh viên: Tìm hiểu chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch sản xuất/kinh doanh của doanh nghiệp; ý thức được vai trò, mục tiêu, sự ảnh hưởng của ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (MMT-TTDL); nâng cao tinh thần trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội; phát triển tư duy và khả năng khởi nghiệp; thích nghi với các môi trường làm việc trong các doanh nghiệp, tập đoàn quốc tế liên quan đến lĩnh vực MMT-TTDL; cập nhật các kiến thức, công nghệ mới từ thực tế sản xuất ở doanh nghiệp- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tự lập và thực hiện kế hoạch học tập/nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trình bày được báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật.	6.0	2	Viết báo cáo
704	FE6102	Đồ án tốt nghiệp	Học phần áp dụng các kiến thức chuyên ngành, kiến thức về quản lý dự án kỹ thuật vào việc thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (MMT-TTDL) bao gồm phần cứng, phần mềm và dịch vụ trong lĩnh vực MMT-TTDL. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học của ngành để phân tích yêu cầu của hệ thống cần thiết kế, xây dựng sơ đồ khối, thiết kế các thành phần của hệ thống (phần cứng, phần mềm hoặc cả hai). Sinh viên áp dụng các kỹ năng giao tiếp kỹ thuật, giao tiếp phi kỹ thuật, trình bày báo cáo và thuyết trình để viết báo cáo và trình bày.	9.0	2	Dự án/Đồ án
705	FE6103	Xử lý ảnh	- Học phần này cung cấp những khái niệm cơ bản về ảnh số và biểu diễn ảnh số, mô hình màu, các khái niệm liên quan đến điểm ảnh và quan hệ giữa các điểm ảnh; một số kỹ thuật, thuật toán xử lý để nâng cao chất lượng ảnh. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể vận	3.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dụng các kiến thức đã học để lập trình xử lý ảnh và phát triển một số ứng dụng xử lý ảnh cơ bản.			
706	FE6117	Xử lý âm thanh, hình ảnh	Học phần trình bày các kiến thức cơ bản về cơ sở toán học, vai trò của xử lý âm thanh, hình ảnh ứng dụng trong truyền thông đa phương tiện, kỹ thuật xử lý âm thanh, hình ảnh, video, các chuẩn nén, truyền dẫn, lưu trữ, âm thanh, hình ảnh và video; Trang bị kiến thức về kỹ thuật xử lý âm thanh, các kỹ thuật mã hóa thoại, âm thanh; , tính toán được các tham số mã nguồn trong truyền dẫn âm thanh, hình ảnh. Cách sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong quá trình xử lý âm, thanh hình ảnh.- Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ hiện đại của toán học, khoa học, kỹ thuật và công nghệ để xử lý âm thanh hình ảnh; Biết sử dụng các phần mềm chuyên dụng để xử lý âm thanh hình ảnh.	3.0	1	Tự luận/Viết
707	FL6001	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: giáo dục, y tế và văn hóa. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Tự luận/Viết
708	FL6002	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: môi trường; du lịch và khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Tự luận/Viết
709	FL6003	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: kinh tế, ngoại giao và khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
710	FL6004	Biên dịch tiếng Trung Quốc nâng cao	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: Tài chính, tiêu dùng; hợp đồng; thể thao; khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng chuyên nghiệp trong công tác biên dịch và có kỹ năng đánh giá chất lượng bản dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam từ tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Tự luận/Viết
711	FL6005	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; tín hiệu ngôn ngữ; từ vựng; ngữ âm; ngữ pháp; chữ viết; các ngôn ngữ trên thế giới. Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập, nghiên cứu và giao tiếp.	3.0	2	Tự luận/Viết
712	FL6007	Đất nước học các nước nói tiếng Anh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nhiều phương diện khác nhau của đời sống xã hội Anh và Mỹ và một số nước nói tiếng Anh như lịch sử, địa lý, chính trị, pháp luật, giáo dục, kinh tế, truyền thông, giao thông, phúc lợi xã hội v.v...qua đó nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về đất nước, con người các nước nói Tiếng Anh.	3.0	1	Tự luận/Viết
713	FL6008	Đất nước học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức thuộc khối văn hóa – văn học Trung Quốc ở phương diện như: văn học, tín ngưỡng, phong tục tập quán, triết học, các thành tựu khoa học kỹ thuật. Thông qua bài giảng sinh viên tự nghiên cứu, mở rộng kiến thức cho mình về địa lý, lịch sử, kinh tế, giao lưu thương mại, khoa học kỹ thuật và những kiến thức nền tảng về văn hóa phong tục tập quán, kinh tế, khoa học kỹ thuật của Trung Quốc. Có cái nhìn khách quan khi so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 nền văn hóa Việt Nam- Trung Quốc.	3.0	2	Tự luận/Viết
714	FL6009	Giao thoa văn hóa	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giao thoa văn hoá, các hiện tượng giao tiếp có ngôn từ và phi ngôn từ, sức văn hoá, kỹ năng giao tiếp và học tập trong môi trường liên văn hoá, giúp sinh viên có nền tảng kiến thức để đánh giá nhiều khía cạnh của giao thoa văn hoá, và có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường liên văn hoá.	3.0	2	Vấn đáp
715	FL6010	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số chiến lược đọc hiểu cơ bản như đọc lướt tìm ý chính, đọc lướt tìm thông tin cụ thể, xác định quy chiếu, đoán nghĩa từ vựng qua	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngữ cảnh, xác định thông tin trên bảng biểu, xác định trình tự các sự kiện, ghi chú khi đọc, tóm tắt văn bản để hiểu các văn bản ngắn, đơn giản (300-400 từ) về những chủ đề quen thuộc (động vật, du lịch, vũ trụ, cuộc sống thành thị, công việc, lịch sử, môi trường).			
716	FL6011	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số kỹ năng đọc hiểu cần thiết để có thể đọc hiểu văn bản có độ dài 450-500 từ với ngôn ngữ tương đối phức tạp trong nhiều ngữ cảnh khác nhau của cuộc sống hàng ngày và công việc về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành hoặc lĩnh vực được quan tâm, yêu thích như sức khỏe, lịch sử, văn hoá, thương mại, thám hiểm,...	2.0	2	Tự luận/Viết
717	FL6012	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số chiến lược đọc hiểu cần thiết để có thể đọc hiểu các văn bản có độ dài 500-700 từ với ngôn ngữ tương đối phức tạp về một số chủ đề chuyên môn nhất định; trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
718	FL6013	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các chiến lược đọc hiểu để có thể đọc hiểu các văn bản tương đối dài và tương đối phức tạp về các vấn đề thời sự như Nghệ thuật, Tự nhiên, Thực phẩm, Thám hiểm, Hành vi đám đông, Lịch sử, Môi trường và Vũ trụ; trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể.	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
719	FL6014	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các chiến lược đọc để có thể hiểu được văn bản dài, ngôn ngữ phức tạp về các chủ đề đa dạng liên quan đến nhiều lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau; trong đó tác giả thể hiện phong cách riêng, có bao hàm ý kiến thảo luận về các quan điểm đối lập.	2.0	1	Tự luận/Viết
720	FL6015	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 1	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng đọc về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình, trường học, vị trí, thời gian, cách biểu đạt con số, giá tiền, thời tiết, gia đình, sở thích, thói quen, làm khách, bệnh tật và rèn luyện sức khỏe. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 544 phiên âm và chữ Hán trong các bài khóa đã học, vận dụng được 65 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược đọc hiểu và phát triển kỹ năng đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
721	FL6016	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 2	Học phần gồm những bài hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề như: đưa tiễn tại sân bay, chuyển nhà, thuê phòng, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, ẩm thực, động vật, bệnh tật, du lịch, cảm nhận về phong cảnh, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung quốc và các câu chuyện cười. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 763 phiên âm trong các bài hội thoại hoặc đoạn văn ngắn đã được học, vận dụng được 69 trọng điểm ngữ pháp và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết
722	FL6017	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 3	Học phần gồm những đoạn văn (từ 300 – đến 500 từ) về các chủ đề như: trải nghiệm học tập, trải nghiệm nói dối; miêu tả tướng mạo, tính cách, sở thích của con người; giới thiệu về văn hóa ẩm thực các vùng miền Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tiền bạc, tình yêu, hôn nhân, gia đình; kinh nghiệm tìm việc và quan điểm về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 979 từ vựng trong các bài khóa đã học, vận dụng được 115 trọng điểm ngữ pháp và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ trung cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
723	FL6018	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 4	Học phần gồm những đoạn văn (từ 500 – đến 700 từ) về chủ đề sức khỏe, du lịch, môi trường, văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng và các chủ đề liên quan đến cá nhân con người trong cuộc sống thường ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 992 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được 102 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ trung cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết
724	FL6019	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 5	Học phần gồm những đoạn văn (từ 700 đến 900 từ) về các chủ đề triết lý nhân sinh, tình cảm gia đình, trạng thái tâm lý, tính cách con người, thói quen, phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh, hiện tượng thiên nhiên, trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 943 từ vựng xuất hiện trong các văn bản đã được học, vận dụng được 119 trọng điểm ngôn ngữ và các kỹ năng đọc hiểu	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			để tìm thông tin chính, phân tích trả lời câu hỏi, đưa ra quan điểm riêng của cá nhân liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp 1.			
725	FL6020	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 6	Học phần gồm những đoạn văn (từ 700 – đến 900 từ) về các chủ đề như: giáo dục gia đình, mục tiêu trong cuộc sống, quan điểm về cái chết, quan điểm về nhân bản vô tính, quan điểm về nhịp sống hiện đại, quan điểm về việc bảo tồn động vật, triết lý nhân sinh..., trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 1250 từ vựng xuất hiện trong các văn bản đã được học, vận dụng được 78 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích trả lời câu hỏi, đưa ra quan điểm riêng của cá nhân liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp 1.	2.0	2	Tự luận/Viết
726	FL6021	Kỹ năng làm việc (Tiếng Anh)	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc cần thiết trong xã hội hiện đại như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xin việc, kỹ năng viết sơ yếu lý lịch bằng Tiếng Anh, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống cụ thể trong công việc.	3.0	1	Vấn đáp
727	FL6022	Kỹ năng làm việc (Tiếng Trung Quốc)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng mềm cần có trong quá trình thực hiện công việc....Thông qua các kiến thức, kỹ năng mềm được giảng viên cung cấp trên lớp cùng với các bài tập tình huống phát sinh trong thực tiễn công việc, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có các kiến thức về các kỹ năng mềm như kỹ năng viết CV xin việc, kỹ năng viết email, kỹ năng giao tiếp, tạo dựng các mối quan hệ, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý bản thân, con người, kỹ năng quản lý tài chính, kỹ năng động viên người khác, kỹ năng dự phòng rủi ro có thể phát sinh trong quá trình làm việc để xử lý các tình huống trong công việc phục vụ cho công việc của sinh viên trong sau khi tốt nghiệp đại học.	3.0	1	Thuyết trình
728	FL6023	Kỹ năng nói Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và chức năng giao tiếp để thực hiện một số hội thoại và bài nói ngắn về các chủ đề quen thuộc như làm quen, chào hỏi, giới thiệu về bản thân, mua sắm, nơi ăn chốn ở, công việc, du lịch, giải trí, công nghệ, sự kiện trong quá khứ, kế hoạch và dự định tương lai.	2.0	1	Vấn đáp
729	FL6024	Kỹ năng nói Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các chiến lược nói để có thể tham gia hội thoại, trình bày bài nói ngắn, nêu quan điểm và ý kiến đơn giản về	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			các chủ đề quen thuộc như giao tiếp, phẩm chất, va chạm văn hoá, môi trường, công việc, cột mốc thời gian, giáo dục, và mục tiêu tương lai.			
730	FL6025	Kỹ năng nói Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và một số chiến lược để có thể giao tiếp và tham gia đàm thoại tương đối tự tin về các chủ đề quen thuộc thuộc các lĩnh vực như giao tiếp, lịch sử, tự nhiên, xã hội, môi trường, giáo dục, du lịch, sức khỏe.	2.0	1	Vấn đáp
731	FL6026	Kỹ năng nói Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các chiến lược để có thể giao tiếp và trình bày một vấn đề quen thuộc hoặc không quen thuộc thuộc các lĩnh vực như Môi trường, Văn hóa, Giao thông, Công nghệ, Y tế, Kinh doanh, Xã hội với lập luận tương đối chặt chẽ và phù hợp.	2.0	2	Vấn đáp
732	FL6027	Kỹ năng nói Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các chiến lược để có thể giao tiếp và trình bày một vấn đề phức tạp một cách cụ thể, rõ ràng với lập luận chặt chẽ và phù hợp.	2.0	1	Vấn đáp
733	FL6028	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên 529 từ vựng và 65 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện các đoạn hội thoại ngắn về các chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, đồ dùng văn phòng phẩm, trường học, cách biểu đạt thời gian, cuộc hẹn, mua sắm, gia đình, thời tiết, hoạt động hàng ngày, màu sắc, sinh nhật, cuối tuần, đến nhà bạn chơi, thói quen, thăm bệnh nhân, sức khỏe, học tập tiếng Hán. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói ở trình độ bậc 1 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, có thể chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường học, gia đình và một số đồ dùng xung quanh trong giao tiếp cơ bản với tốc độ nói chậm; có thể hỏi thăm tình hình của mọi người và phản hồi với các tin tức đó; có thể thực hiện được các giao dịch về hàng hóa và dịch vụ một cách đơn giản; có thể xử lý con số, khối lượng, chi phí và thời gian.	2.0	1	Vấn đáp
734	FL6029	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 2	Học phần cung cấp cho sinh viên 763 từ vựng và 69 trọng điểm ngôn ngữ, và các bài khóa liên quan đến chủ đề như trải nghiệm tại sân bay, chuyên nhà, tham gia hoạt động ngoại khóa, du lịch, miêu tả người, đồ vật, địa điểm, phong cảnh, sức khỏe, cuộc sống sinh viên và triết lý nhân sinh về thành công, về đạo hiếu và đạo làm người. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và chiến lược nói đã học để tiến hành hội thoại và trình bày lưu loát, logic bằng tiếng Trung Quốc về các chủ đề đã học ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
735	FL6030	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 3	Học phần cung cấp cho sinh viên 979 từ vựng và 115 trọng điểm ngôn ngữ để từ đó sinh viên có thể vận dụng thực hiện các đoạn hội thoại ngắn, hỏi đáp và trình bày quan điểm: trải nghiệm học tập; trải nghiệm nói dối; kinh nghiệm tìm việc; phương pháp học tập tiếng Hán hiệu quả; miêu tả tướng mạo, tính cách, sở thích của con người; giới thiệu về những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc; giới thiệu về ẩm thực các vùng miền và văn hóa trên bàn ăn của người Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tình yêu, hôn nhân, về một gia đình lý tưởng; quan điểm về tiền bạc, việc tặng quà ở trình độ bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).	2.0	1	Vấn đáp
736	FL6031	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên 416 từ vựng, 115 trọng điểm ngôn ngữ, mẫu câu, và các bài khóa liên quan đến các chủ đề văn hóa, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, ứng xử xã hội, tình cảm hàng xóm láng giềng, tình cảm vợ chồng, tiêu dùng, rượu và thuốc lá, sinh mệnh con người, môi trường, quảng cáo, chất lượng cuộc sống, mạng internet. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng những từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, mẫu câu đã học để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic về những chủ đề đã học.	2.0	2	Vấn đáp
737	FL6032	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 5	Học phần cung cấp cho sinh viên các đoạn hội thoại về các chủ đề như giáo dục, cuộc sống hiện đại, internet, giao thông, môi trường. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được 367 từ vựng, 64 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nói và phát triển kỹ năng nói để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic và có khả năng phản biện vấn đề cũng như trả lời những câu hỏi phản biện một cách trôi chảy về những chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp 1.	2.0	1	Vấn đáp
738	FL6033	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 6	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, và các bài khóa về chủ đề văn hóa ứng xử, hôn nhân gia đình, công việc, thành thị, giáo dục, internet. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng 406 từ vựng, 55 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nói đã học và phát triển kỹ năng nói để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic và có khả năng phản biện vấn đề cũng như trả lời những câu hỏi phản biện một cách trôi chảy về những chủ đề đã học ở trình độ cao cấp 1.	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
739	FL6034	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp một số kỹ năng nghe cơ bản như nghe tìm ý chính và tìm thông tin cụ thể, để sinh viên có thể nghe hiểu được những đoạn hội thoại/bài nói ngắn, cấu trúc đơn giản, tốc độ nói chậm và rõ ràng và làm theo những chỉ dẫn ngắn và đơn giản được truyền đạt chậm và cẩn thận về các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, dự định, kế hoạch tương lai, dịp lễ tết, mua sắm, vui chơi, giải trí, mô tả vật , địa điểm.	2.0	1	Tự luận/Viết
740	FL6035	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe như nghe tìm ý chính và nghe tìm thông tin cụ thể để nghe hiểu được những đoạn hội thoại, bài nói, thông báo tương đối đơn giản và được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề quen thuộc như Xã hội, Văn hoá, Con người, Thời gian, Công việc, Phương tiện truyền thông, Giáo dục, và Khoa học cơ bản được trình bày bằng ngôn ngữ chuẩn mực.	2.0	2	Tự luận/Viết
741	FL6036	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu được ý chính và các những thông tin chi tiết trong các bài nói, bài giảng ngắn, các chương trình phát thanh, phóng sự hay hội thoại về các chủ đề như sức khoẻ, công việc, cộng đồng, xã hội, môi trường được trình bày bằng ngôn ngữ chuẩn mực.	2.0	1	Tự luận/Viết
742	FL6037	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu các bài giảng, bài phát biểu, tường thuật, hội thoại tương đối dài (khoảng 500 từ) và phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng như Công nghệ, Khoa học, Môi trường, Thương mại, Xã hội, Sức khoẻ, Văn hoá, Kiến trúc, Pháp luật, Tâm lý với cấu trúc rõ ràng, được diễn đạt bằng giọng chuẩn.	2.0	2	Tự luận/Viết
743	FL6038	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu các bài giảng, bài phát biểu, tường thuật, hội thoại dài, phức tạp (trên 500 từ) về các chủ đề trừu tượng/ không quen thuộc (có thể có cấu trúc không rõ ràng) và có thể nhận biết được các chi tiết tinh tế như quan điểm, thái độ của người nói, mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp.	2.0	1	Tự luận/Viết
744	FL6039	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nghe hiểu về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung và những bài nghe đoạn văn ngắn, hội thoại ngắn về các chủ đề như: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian, dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, ẩm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 544 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng 65 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nghe hiểu và phát triển kỹ năng nghe	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và tóm tắt trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 1.			
745	FL6040	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 2	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như: đưa tiễn tại sân bay, chuyển nhà, thuê phòng, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, ẩm thực, động vật, bệnh tật, du lịch, cảm nhận về phong cảnh, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung quốc và các câu chuyện cười. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 763 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng được 69 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết
746	FL6041	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 3	Học phần gồm những đoạn văn (từ 300 – đến 500 từ) về các chủ đề như: trải nghiệm học tập, trải nghiệm nói dối; danh nhân Trung Quốc; giới thiệu về văn hóa ẩm thực các vùng miền Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về hạnh phúc, tình yêu, hôn nhân, gia đình; kinh nghiệm tìm việc và quan điểm về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe được 979 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng được 115 trọng điểm ngữ pháp và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ trung cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
747	FL6042	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 4	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe cơ bản như nghe lấy thông tin chính, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe và tóm tắt, nghe và suy luận khi được diễn đạt rõ ràng bằng tiếng Trung Quốc phổ thông chuẩn mực về các chủ đề như các vấn đề trong cuộc sống thường ngày (các bài học, trải nghiệm, quy tắc ứng xử, ước mơ, khó khăn trong cuộc sống), quan điểm trong cuộc sống (về người phụ nữ hiện đại, cách giáo dục con cái, sự thành công), khoa học, người thầy, giáo dục, hôn nhân, bảo vệ môi trường, giao thông, mua sắm. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 375 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin, phân tích	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ trung cấp 2.			
748	FL6043	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 5	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe và những đoạn văn về các chủ đề như các bài học trong cuộc sống, gia đình, tính cách trung thực và giữ chữ tín, giáo dục con cái, sử dụng mạng Internet, quản lý tài chính, thiên nhiên, động thực vật, các nguồn tài nguyên và năng lượng, giao thông, nghề nghiệp, phát minh khoa học, pháp luật, quảng cáo, giao dịch buôn bán, thương lượng giá cả, âm thực. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 496 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nghe hiểu và phát triển kỹ năng nghe hiểu để tìm thông tin, tóm tắt, suy luận, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
749	FL6044	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 6	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nghe về các chủ đề như: Khoa học kỹ thuật, triết lý nhân sinh qua các câu chuyện, điển tích, thành ngữ và các vấn đề trong cuộc sống. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nghe hiểu khoảng 500 từ vựng, trọng điểm xuất hiện trong học phần. Vận dụng được các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ để nghe hiểu về các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp.	2.0	2	Tự luận/Viết
750	FL6045	Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý luận về biên phiên dịch và các kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch, những kỹ năng cần có của người biên phiên dịch để thực hiện chuyên dịch về các chủ đề chính trị, kinh tế, du lịch, văn hóa, đối ngoại,... Thông qua các bài luyện dịch về các chủ đề trong thực tiễn công việc, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có các kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích văn bản gốc để tiến hành hoạt động biên, phiên dịch tin tức, bài phát biểu, bình luận, đánh giá về tài chính, hợp đồng kinh tế, quảng cáo (giới thiệu năng lực công ty, hướng dẫn sử dụng sản phẩm), các văn bản hành chính,.....	2.0	2	Tự luận/Viết
751	FL6046	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Anh)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản khi thuyết trình sử dụng ngôn ngữ Anh như chuẩn bị đề tài, lựa chọn và thu thập nội dung, sắp xếp thời gian hợp lý, trình bày bằng ngôn ngữ nói có sử dụng công nghệ hỗ trợ, lắng nghe, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau khi thuyết trình. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên các đơn vị ngôn ngữ nói theo từng bước qua một bài thuyết trình bằng Tiếng Anh, giúp sinh viên có thể thiết kế và trình bày được một bài thuyết trình hoàn chỉnh.	3.0	1	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
752	FL6047	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Trung Quốc)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề thuyết trình như các loại hình thuyết trình, cách xác định mục tiêu, chủ đề thuyết trình, các yếu tố cần chuẩn bị trước khi thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, các yếu tố phi ngôn ngữ sử dụng trong thuyết trình. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định được mục tiêu và chủ đề thuyết trình phù hợp, viết được bản thảo chuẩn bị thuyết trình theo đúng cấu trúc 3 phần (mở đầu, thân bài và kết luận), vận dụng các yếu tố phi ngôn ngữ một cách phù hợp vào trong quá trình thuyết trình bằng tiếng Trung Quốc.	3.0	2	Thuyết trình
753	FL6048	Kỹ năng viết Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và các kỹ năng cần thiết để có thể viết các ghi chú, tin nhắn, bình luận trên mạng xã hội, thư cá nhân đơn giản và các đoạn văn miêu tả ngắn, mạch lạc (100-120 từ) về các chủ đề quen thuộc (gia đình, bạn bè, sở thích, việc học tập, hoạt động hàng ngày, dự định tương lai, kỳ nghỉ) trong đó có sử dụng chính xác và linh hoạt từ vựng thông dụng và ngữ pháp cơ bản (câu đơn, câu ghép, câu phức đơn giản với các liên từ “and”, “but”, “so”, “because”), đồng thời vận dụng đúng quy tắc dấu câu và viết hoa	2.0	1	Tự luận/Viết
754	FL6049	Kỹ năng viết Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và các chiến lược viết cần thiết để viết email bán trang trọng và trang trọng và các đoạn văn ngắn (120-150 từ) thuộc thể loại miêu tả đồ vật, miêu tả quy trình và trình bày quan điểm về các chủ đề quen thuộc hoặc được quan tâm, yêu thích trong đó thể hiện câu trả lời rõ ràng, phát triển ý đầy đủ, văn phong phù hợp, có tính liên kết tương đối chặt chẽ và mạch lạc, sử dụng vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp chính xác, khá linh hoạt và đa dạng.	2.0	2	Tự luận/Viết
755	FL6050	Kỹ năng viết Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp tương đối phức tạp và một số chiến lược để viết bài luận tường thuật và bài luận trình bày quan điểm (180-200 từ) về các chủ đề quen thuộc hoặc được quan tâm, yêu thích.	2.0	1	Tự luận/Viết
756	FL6051	Kỹ năng viết Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và một số chiến lược viết để có thể viết bài luận ngắn (200-250 từ) dạng so sánh, nguyên nhân-hệ quả và thảo luận ý kiến về các chủ đề đa dạng; trong đó người viết trình bày ý rõ ràng, phát triển ý phù hợp và tương đối đầy đủ; bố cục hợp lý, diễn đạt mạch lạc, liên kết ý tương đối chặt chẽ và ngôn ngữ tương đối linh hoạt, đa dạng và phức tạp.	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
757	FL6052	Kỹ năng viết Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp phức tạp và các chiến lược viết cần thiết để có thể viết một bài luận dài (tối thiểu 250 từ) dạng đề xuất hoặc đánh giá giải pháp, trình bày hoặc đánh giá ý kiến về các chủ đề phức tạp với cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ linh hoạt, đa dạng và phức tạp.	2.0	1	Tự luận/Viết
758	FL6053	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên cách viết, cách sử dụng của 544 chữ Hán và 65 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện viết theo chủ đề: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian; dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, âm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật... Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể viết đúng và vận dụng được 544 chữ Hán, 65 trọng điểm ngôn ngữ, phát triển kỹ năng viết để thực hiện viết các câu, đoạn văn ngắn từ 80 đến 100 từ ở trình độ sơ cấp 1 về các chủ đề: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian; dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, âm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật...	2.0	1	Tự luận/Viết
759	FL6054	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 2	Học phần cung cấp cho sinh viên 763 từ vựng và 69 trọng điểm ngôn ngữ về các chủ đề như: trải nghiệm tại sân bay, chuyển nhà, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, trải nghiệm tại nhà hàng, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, một ngày không may mắn, cách làm một món ăn, miêu tả sự vật hoặc động vật, du lịch, viết thư cho bạn bè, người thân về tình hình học tập tiếng Trung, họp lớp sau khi ra trường, nghệ thuật kinh kịch của Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung Quốc và một sự việc thay đổi bản thân, một câu chuyện cười. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được những từ vựng và trọng điểm ngôn ngữ đó và kỹ năng viết ở trình độ bậc 2 để viết câu, đoạn văn ngắn về các chủ đề trên.	2.0	2	Tự luận/Viết
760	FL6055	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ để viết email, viết nhật ký thuật lại trải nghiệm học tập và trải nghiệm nói dối; kinh nghiệm tìm việc; phương pháp học tập tiếng Hán hiệu quả; giới thiệu về những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc; giới thiệu về âm thực các vùng miền và văn hóa trên bàn ăn của người Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tình yêu, hôn nhân, về một gia đình lý tưởng; quan điểm về tiền bạc và về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng viết được 979 từ vựng, vận dụng được 115 trọng điểm ngôn	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngữ và các chiến lược viết, phát triển kỹ năng viết để viết câu, đoạn văn ngắn từ 150-200 từ ở trình độ trung cấp 1.			
761	FL6056	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ liên quan đến các chủ đề miêu tả về một người quen; miêu tả đặc điểm về một địa danh, hoặc địa điểm; một sự việc diễn ra theo trình tự; việc đáng nhớ khi đi làm thêm; viết quảng cáo cho thuê nhà (tìm thuê nhà); kể về một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử; phân tích đánh giá về sự vật, sự việc; phân tích biểu đồ, số liệu; viết tường tượng; đưa ra quan điểm của cá nhân của bản thân về một sự việc, hiện tượng trong xã hội; phát biểu cảm nghĩ sau khi đọc, hoặc xem; viết thư cho bạn bè hoặc người thân. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được các kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, các mẫu câu đã học để viết câu, đoạn quảng cáo, bài văn ngắn (300- 350 chữ), phân tích biểu đồ, số liệu và những chủ đề đã học ở trình độ bậc 4 (tương ứng với trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).	2.0	2	Tự luận/Viết
762	FL6057	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 5	Học phần cung cấp cho sinh viên 96 từ vựng và 45 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Trung liên quan đến về các chủ đề như trải nghiệm học tiếng Hán; phim truyện, diễn viên nổi tiếng; trải nghiệm một lần đi du lịch; ý nghĩa của cuộc sống; sự thay đổi của xã hội; mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, những thách thức và trở ngại trong cuộc sống, quan điểm về hạnh phúc, mối quan hệ giữa tiền bạc, gia đình và sự nghiệp; mối quan hệ giữa internet và xã hội hiện đại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 96 từ vựng và 45 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược viết, phát triển kỹ năng viết tiếng Trung để viết câu, đoạn văn từ 250-300 từ ở trình độ cao cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
763	FL6058	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 6	Học phần cung cấp cho sinh viên 120 từ vựng và 48 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Trung và các chiến lược viết bình luận, viết khái quát đưa ra quan điểm; phân tích, suy luận vận dụng luận cứ chứng minh luận điểm của luận văn để phát triển kỹ năng viết tiếng Trung liên quan đến về các chủ đề như ca nhạc, điện ảnh; công việc lý tưởng và đạo đức; mối quan hệ giữa thầy và trò; ảnh hưởng của sự phát triển nền kinh tế và vấn đề bảo vệ môi trường; thất bại và thành công; vị trí của tình bạn trong cuộc sống; quan điểm về hạnh phúc; Sự tự tin và khiêm tốn; tivi và văn hóa đọc; luyện tập viết luận văn tốt nghiệp(cách mở đầu, cách lựa chọn đề tài và kết cấu các phần của luận văn). Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 120 từ	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			vựng và 48 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược viết và phát triển kỹ năng viết để viết đoạn văn từ 300 đến 350 từ ở trình độ cao cấp 1.			
764	FL6059	Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật để dịch được một số mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh và tiếng Việt, đồng thời cung cấp từ vựng và các kỹ thuật dịch đoạn với những chủ đề quen thuộc như Sức khỏe, Kinh tế, Giáo dục, Môi trường và Du lịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.	4.0	1	Tự luận/Viết
765	FL6060	Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản, đồng thời củng cố các kỹ thuật biên dịch đoạn văn thuộc chủ đề Giáo dục, Du lịch, Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện tử.	4.0	2	Thuyết trình
766	FL6061	Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản, đồng thời củng cố các kỹ thuật dịch văn bản thuộc chủ đề Kinh tế, Môi trường, Y tế, và Khoa học công nghệ.	3.0	1	Thuyết trình
767	FL6062	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin... Thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Giáo dục, Y tế, Kinh tế, Công nghệ, sinh viên có thể mở rộng kiến thức về văn hóa khi dịch, củng cố vốn từ vựng và các phương pháp dịch.	4.0	2	Vấn đáp
768	FL6063	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp thực hành phiên dịch nâng cao như dịch đuổi, dịch song song thông qua các bài luyện dịch trực tiếp thuộc các chủ đề Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Giáo dục, Y tế, Kinh tế, Công nghệ. Đồng thời, học phần giúp sinh viên tiếp tục luyện tập các kỹ năng cần thiết trong phiên dịch.	4.0	1	Vấn đáp
769	FL6064	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ năng thực hiện đề án dịch thực tế theo nhóm để mở rộng vốn kiến thức, củng cố và nâng cao các kỹ năng, phương pháp phiên dịch	2.0	1	Thuyết trình
770	FL6065	Khóa luận tốt nghiệp (Ngôn ngữ Anh)	Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức ngành Ngôn ngữ Anh và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu, giải quyết các vấn đề ngôn ngữ; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện vấn đề ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn.	9.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
771	FL6066	Khóa luận tốt nghiệp (Ngôn ngữ Trung Quốc)	Học phần giúp cho sinh viên củng cố và nâng cao kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Trung Quốc. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của giảng viên hướng dẫn, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu khoa học cá nhân về một vấn đề ngôn ngữ cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao tính ứng dụng của ngôn ngữ trong thực tiễn. Thông qua học phần, sinh viên có thể phát triển kỹ năng lập kế hoạch thực hiện công việc, quản lý thời gian, tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin hiệu quả để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Trung Quốc.	9.0	2	Viết báo cáo
772	FL6067	Luyện thi HSK cấp 5	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và hệ thống các bài luyện tập các kỹ năng nghe, đọc, viết ở trình độ HSK cấp 5. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 2500 từ vựng, 36 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược nghe, đọc, viết ở trình độ cao cấp để hoàn thành bài thi HSK cấp 5 trong thời gian quy định.	3.0	2	Tự luận/Viết
773	FL6068	Lý thuyết dịch tiếng Anh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử của nghề dịch và các quan niệm khác nhau của các tác giả nổi tiếng trên thế giới về phương pháp dịch. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về các phương pháp phiên dịch, biên dịch, áp dụng được quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nghề dịch.	3.0	1	Tự luận/Viết
774	FL6069	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lý thuyết dịch như định nghĩa, phân loại, tính chất của phiên dịch, tố chất cần có của người biên phiên dịch, tiêu chuẩn và các phương pháp dịch cụ thể từ đơn vị từ, đến câu, và văn bản. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể dựa phân tích các yếu tố của một câu, văn bản, bài phát biểu để tiến hành hoạt động biên, phiên dịch, và dựa trên các tiêu chuẩn để đánh giá kết quả dịch.	2.0	1	Tự luận/Viết
775	FL6070	Lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết ngữ pháp Tiếng Anh bao gồm kiến thức về từ loại, loại cụm từ, cấu trúc mệnh đề, thành tố câu cơ bản, cấu trúc các loại câu, giúp sinh viên hiểu được các văn bản Tiếng Anh một cách chính xác và dễ dàng hơn.	3.0	2	Tự luận/Viết
776	FL6071	Ngữ âm - Âm vị học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về ngữ âm và âm vị trong tiếng Anh bao gồm lý thuyết về hệ thống âm, âm vị, âm tiết, trọng âm, nối âm, liên kết trong lời nói và ngữ điệu.	3.0	1	Tự luận/Viết
777	FL6072	Ngữ âm Tiếng Anh	Học phần giúp sinh viên tiếp cận với hệ thống phiên âm chuẩn quốc tế và có thể phát âm chuẩn các âm nguyên âm, phụ âm, nhấn trọng âm từ chính xác, thực hiện nối âm, nhấn mạnh trong câu, ngắt nghỉ và sử dụng ngữ điệu hợp lý trong khi nói tiếng Anh.	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
778	FL6073	Ngữ âm Tiếng Trung Quốc	Học phần giúp sinh viên nhận biết được hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, nắm bắt được phương pháp phát âm, để từ đó có thể phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến âm, biến điệu, trọng âm, ngừng ngắt và ngữ điệu câu trong tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có tư duy bao quát về hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc và có nền tảng ngữ âm để phát âm chuẩn xác các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết, từ, câu, các đoạn hội thoại và đoạn văn trong tiếng Trung.	2.0	1	Vấn đáp
779	FL6074	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học như nghĩa của từ (thành phần nghĩa từ vựng, các quan hệ từ vựng, sự biến đổi nghĩa của từ vựng), nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn như hành động lời nói, tiền giả định, hàm ngôn, nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác hơn, đa dạng hơn và linh hoạt hơn.	3.0	2	Tự luận/Viết
780	FL6076	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như các thì thời, danh từ đếm được và không đếm được, giới từ, động từ khuyết thiếu, động từ và các cấu trúc đi với động từ, từ nối và liên từ, câu điều kiện, câu bị động, các cấp độ so sánh của tính từ và trạng từ, câu gián tiếp, mệnh đề quan hệ để có thể áp dụng các hiện tượng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác và phù hợp khi nói và viết Tiếng Anh.	3.0	1	Tự luận/Viết
781	FL6077	Ngữ pháp tiếng Hán hiện đại	Học phần giúp sinh viên nắm chắc kiến thức lý thuyết về hệ thống tiếng Hán như: kiến thức về 12 từ loại, 6 thành phần câu, chức năng cú pháp của từ loại trong câu; các loại bỏ ngữ, các loại câu như câu đơn, câu ghép, câu tỉnh lược, câu cầu khiến, câu phản vấn,....Giúp sinh viên phân loại chức năng cú pháp từ loại trong câu, phân biệt được các loại câu, các loại bỏ ngữ. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ củng cố được hệ thống ngữ pháp đã học ở những kỳ học trước, đồng thời ứng dụng được vào giao tiếp cũng như biên dịch, phiên dịch để có những bản dịch chất lượng.	3.0	2	Tự luận/Viết
782	FL6078	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, đồng thời luyện tập các kỹ thuật dịch tin tức, dịch đoạn văn thuộc chủ đề Giáo dục, y tế, văn hóa từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
783	FL6079	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp về chủ đề du lịch, môi trường và khoa học kỹ thuật. Thông qua hình thức luyện dịch các đoạn tin tức về chủ đề du lịch, môi trường và khoa học kỹ thuật và tin tức cập nhật theo từng bài từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Vấn đáp
784	FL6080	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, đồng thời luyện tập các kỹ thuật dịch tin tức, dịch đoạn văn thuộc chủ đề kinh tế, chính trị và khoa học kỹ thuật từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Vấn đáp
785	FL6082	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Anh)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc, qui trình và phương pháp tiến hành của một nghiên cứu khoa học nói chung và lĩnh vực ngôn ngữ nói riêng, đồng thời giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học, tích cực, chủ động tìm tòi các vấn đề nghiên cứu.	2.0	1	Vấn đáp
786	FL6083	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Trung)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học bằng tiếng Trung. Trong đó bao gồm các khái niệm như: khái niệm nghiên cứu, quá trình nghiên cứu, phân loại nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, viết luận văn. Các vấn đề về nghiên cứu như: đưa ra vấn đề nghiên cứu, đọc tài liệu, lựa chọn thiết kế nghiên cứu, phiếu khảo sát, nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu sự thay đổi vi mô, nhập môn thống kê học, phân tích số liệu định lượng, phân tích số liệu định tính, khái quát viết luận văn, cách thức viết luận văn, kết cấu của luận văn, mẫu viết luận văn. Nội dung môn học cung cấp mang tính phổ cập kiến thức phổ thông về những phác họa sơ thảo nhất về các kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học.	2.0	1	Thuyết trình
787	FL6084	Tiếng Anh	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề khác nhau	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			như: dinh dưỡng, tuổi tác/ sự lão hoá, con người và các mối quan hệ, chính sách, tâm lý, bệnh tật, sáng tạo nghệ thuật, và thành công.			
788	FL6085	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 1, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: bản thân, gia đình, quốc gia, quốc tịch, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, đồ ăn đồ uống, nghề nghiệp, thể thao, kỳ nghỉ trong quá khứ.	5.0	1	Tự luận/Viết
789	FL6086	Tiếng Anh công nghệ thông tin cơ bản 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp để thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: diện mạo và tính cách con người, sức khỏe, thành thị và nông thôn, dự định kế hoạch tương lai, trải nghiệm cuộc sống, quy định nơi làm việc, chất liệu và hình dạng của vật, một số vấn đề về kỹ thuật đơn giản và giải pháp. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 1 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
790	FL6087	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 2, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thiết bị văn phòng, chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty, một số vấn đề kỹ thuật và giải pháp, một số phát minh nổi bật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, các bộ phận của máy tính và đơn vị đo lường, một số quy định về an ninh mạng và an toàn ở nơi làm việc cũng như hướng dẫn an toàn khi sử dụng thiết bị công nghệ thông tin.	5.0	1	Tự luận/Viết
791	FL6088	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 4	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: các chuyên ngành và công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các bộ phận bên trong máy vi tính, các thiết bị đầu ra và đầu vào, các thiết bị lưu trữ, phần mềm hệ thống, phần mềm lập trình, hệ thống mạng, báo cáo kỹ thuật. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 2 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
792	FL6089	Tiếng Anh Công nghệ	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông tin cơ bản 5	đề: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hội thảo truyền hình trực tuyến, hướng dẫn sử dụng, thư điện tử.			
793	FL6090	Tiếng Anh Công nghệ thông tin	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: bản quyền và đạo đức nghề nghiệp; các quy trình phát triển phần mềm; lắp đặt và bảo trì; kiểm duyệt - đánh giá sản phẩm; hỗ trợ kỹ thuật, lựa chọn nghề nghiệp; hồ sơ xin việc; phỏng vấn xin việc.	5.0	2	Tự luận/Viết
794	FL6091	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 1	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
795	FL6092	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 1, và tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề quen thuộc: nơi ở và nơi làm việc, đồ dùng và trang thiết bị tại nơi ở và nơi làm việc, các sự kiện trong quá khứ, chỉ đường, cuộc sống thành thị và nông thôn, miêu tả diện mạo và tính cách, trang phục, mua bán, kế hoạch và dự định tương lai. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ Tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
796	FL6093	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Cơ khí tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: Trải nghiệm, Thực hiện hội thoại qua điện	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thoại, Sắp xếp cuộc hẹn, Vật liệu và tính chất của vật liệu, Dụng cụ, Đặt hàng, Báo cáo tình hình xưởng, Phàn nàn và giải quyết phàn nàn, An toàn lao động.			
797	FL6094	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu). Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, đọc, viết, giao tiếp trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc có liên quan đến chuyên ngành Cơ khí như quá trình học tập tại trường đại học; các loại máy công cụ phổ biến trong ngành cơ khí; cách thức đo lường với nhiều hệ đo khác nhau, thẩm định kích thước sản phẩm; phân loại vật liệu kỹ thuật; quy trình thiết kế và một số vấn đề gặp phải trong quá trình thiết kế; robot và một số ứng dụng; các bước giải quyết vấn đề kỹ thuật; lựa chọn nghề nghiệp.	5.0	2	Tự luận/Viết
798	FL6095	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành Cơ khí.	5.0	1	Tự luận/Viết
799	FL6096	Tiếng Anh Cơ khí	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, và kỹ năng nghe, đọc, viết và nói giao tiếp trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành cơ khí như hướng dẫn sử dụng, đánh giá sản phẩm, họp và thảo luận, đưa ra yêu cầu tại nơi làm việc, hồ sơ xin việc, phỏng vấn xin việc, người kỹ sư và môi trường, nhà thông minh.	5.0	2	Tự luận/Viết
800	FL6097	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hội thảo truyền hình trực tuyến, hướng dẫn sử dụng, bản quyền và đạo đức nghề nghiệp, các quy trình phát triển phần mềm, thư điện tử. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	2	Thuyết trình
801	FL6098	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch- Khách sạn	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp liên quan đến lĩnh vực du lịch và khách sạn với các chủ đề cụ thể như sau: một số nghề nghiệp trong ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng; các tiện ích trong khách sạn; một số lễ hội và lễ kỷ niệm ở Việt Nam và	3.0	2	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trên thế giới; một số điểm du lịch ở Việt Nam và trên thế giới; một số làng nghề truyền thống ở Việt Nam; một số món ăn vùng miền ở Việt Nam.			
802	FL6099	Tiếng Anh chuyên ngành Điện-Điện tử	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề thuộc lĩnh vực Điện Điện tử cụ thể như: Sách hướng dẫn kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của thiết bị điều hoà/ CPU, đánh giá sản phẩm kỹ thuật, báo cáo kỹ thuật, cách đưa ra yêu cầu/ đề nghị trong công việc, các vấn đề kỹ thuật và lời khuyên, lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị.	3.0	2	Thuyết trình
803	FL6100	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa-Môi trường	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: thiết bị thí nghiệm trong phòng thí nghiệm; an toàn tại nơi làm việc; nguyên tố, hợp chất, hỗn hợp; hợp chất vô cơ, hợp chất hữu cơ; phản ứng hóa học; báo cáo về thí nghiệm hóa học; vi sinh vật; hệ sinh thái; nguồn năng lượng; tác động của hóa học đến môi trường. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	2	Thuyết trình
804	FL6101	Tiếng Anh chuyên ngành May-Thiết kế thời trang	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành May và thiết kế thời trang như thuyết minh về quy trình sản xuất trong nhà máy may; gợi ý, thảo luận và thuyết trình kế hoạch quảng bá sản phẩm thời trang; thảo luận và thuyết trình kế hoạch tổ chức sự kiện (show thời trang); đọc và dịch bản mô tả kỹ thuật (tác nghiệp sản xuất, quy trình đóng gói sản phẩm may, quy cách và biểu tượng hướng dẫn sử dụng và bảo quản quần áo ...), phản nản và giải quyết phản nản (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển), viết thư phản nản và giải quyết phản nản (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển); nghề nghiệp và những yêu cầu về nhiệm vụ và phẩm chất khi làm việc trong ngành May và TKTT, thảo luận và thuyết trình về điều kiện làm việc lý tưởng tại các công ty may, thảo luận về bản mô tả kỹ thuật (so sánh bản mô tả kỹ thuật với sản phẩm mẫu và đưa ra phương án chỉnh sửa), báo cáo trong sản xuất may mặc và báo cáo về tình hình công ty sản xuất hàng may mặc.	3.0	2	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
805	FL6102	Tiếng Anh chuyên ngành Ô tô	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: các phụ kiện ô tô, các cấu trúc cơ bản ô tô, đánh giá tổng quan về các loại ô tô (nội thất, ngoại thất, các thông số kỹ thuật, hiệu suất máy), cách giải quyết các lời than phiền đơn giản của khách hàng, các dịch vụ về sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, ngôn ngữ dùng trong các buổi họp và thảo luận, các báo cáo kỹ thuật và các loại ô tô trong tương lai. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	2	Thuyết trình
806	FL6103	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: Giao tiếp trực tiếp hoặc qua điện thoại tại nơi làm việc; Thư tín trong công việc, thói quen viết thư điện tử và trải nghiệm viết thư tay; Các cuộc họp tại nơi làm việc, thuyết trình trong một buổi họp; Các loại hình và chiến lược quảng cáo phù hợp sử dụng SWOT; Yêu cầu cũng như phân nản của khách hàng về sản phẩm hoặc dịch vụ; đàm phán trong một số tình huống kinh tế đơn giản; Phỏng vấn xin việc căn bản, xử lý tình huống bất hòa tại nơi làm việc; Kế hoạch kinh doanh trong tương lai. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	2	Thuyết trình
807	FL6104	Tiếng Nhật	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, liên quan đến các chủ đề như lễ kết hôn, đại hội thể thao, kế hoạch dự định trong tương lai gần, học tập và sinh hoạt tại Nhật Bản và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Nhật như kính ngữ trong tiếng Nhật, khiêm nhường ngữ trong tiếng Nhật, để lại lời nhắn thể sai khiến, cách nói giả định, cách nói cảm ơn, nhờ vả, xin phép, câu phán đoán, câu mục đích. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và thực hiện các hội thoại về các chủ đề đã được học.	5.0	2	Tự luận/Viết
808	FL6105	Tiếng Trung	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như quan điểm về đạo làm người, du lịch, chuyện cười, ... và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như cách biểu đạt cầu khiến, cách biểu đạt trạng thái thời gian, câu bị động, và một số cặp liên từ như 只有.....才、越.....越....., 不管.....都....., 连.....也/都.....Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương với trình độ HSK3).			
809	FL6106	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, các bài hội thoại, bài khóa về các chủ đề như tham quan công xưởng, giới thiệu và đánh giá sản phẩm mới, báo giá sản phẩm, phương thức giao hàng, đóng gói sản phẩm và thanh toán, ký kết hợp đồng và bồi thường hợp đồng ...Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và kiến thức cơ bản về giao tiếp trong kinh doanh để tiến hành các cuộc hội thoại liên quan đến các vấn đề kinh doanh cơ bản như tham quan công xưởng sản xuất, đánh giá sản phẩm, đặt hàng, báo giá sản phẩm, ký kết hợp đồng và bồi thường hợp đồng.	3.0	1	Vấn đáp
810	FL6107	Tiếng Trung Quốc du lịch – khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ về chủ đề du lịch, khách sạn và các kỹ năng cần có của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn nhà hàng. Thông qua các bài giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Trung Quốc; các đoạn hội thoại về chủ đề khách sạn như quá trình đặt phòng, trả phòng, các dịch vụ đi kèm ở khách sạn, ăn uống, mua sắm, ... Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, ngữ pháp về chủ đề du lịch, khách sạn để giới thiệu được các danh thắng, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Trung Quốc, đồng thời tiến hành được các hội thoại về chủ đề du lịch, khách sạn.	3.0	1	Vấn đáp
811	FL6108	Tiếng Trung Quốc hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, các bài hội thoại, bài khóa về các chủ đề như giới thiệu về cơ cấu công ty, các thiết bị văn phòng thiết yếu, cách tổ chức, diễn biến một cuộc họp, cách trình bày quan điểm cá nhân, cách thảo luận về tiến độ công việc, cách phân công công việc, cách viết đơn xin việc, đơn xin nghỉ, báo cáo công việc, và các văn bản thường dùng trong công việc văn phòng như: viết thông báo, thư mời, biên bản cuộc họp, thư nhắc việc, quảng cáo... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và kiến thức về hành chính văn phòng để tiến hành các cuộc hội thoại trong văn phòng, và thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nhân viên văn phòng như lập kế hoạch, tiến độ làm việc, tổ chức cuộc họp và soạn thảo các văn bản thường dùng.	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
812	FL6109	Tiếng Trung Quốc khoa học kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, bài khóa về các chủ đề liên quan đến khoa học kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, máy tính, công nghệ thông tin, ô tô, kiến trúc, dệt may... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và thuật ngữ chuyên ngành về khoa học kỹ thuật để thực hành công tác biên, phiên dịch và các công việc liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật.	3.0	1	Tự luận/Viết
813	FL6110	Tiếng Trung Quốc thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp về chủ đề thương mại. Thông qua các bài hội thoại về chủ đề thương mại, đàm phán thương mại. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, ngữ pháp về chủ đề thương mại để tiến hành hội thoại về các vấn đề như: tiếp đối tác; gửi thư mời, tặng quà; tổ chức cuộc họp; sắp xếp lịch trình công tác của xếp; sắp xếp lịch trình công tác của giám đốc; lên kế hoạch công tác tuần, tháng của công ty; giới thiệu công ty, sản phẩm mới của công ty đến với khách hàng; báo giá; hỏi giá, đặt hàng; đàm phán các điều khoản thanh toán, giao hàng... đồng thời có thể dùng tiếng Trung để giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc và quá trình đàm phán thương mại.	3.0	1	Vấn đáp
814	FL6111	Tiếng Việt thực hành	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: khái quát về tiếng Việt, văn bản, đoạn văn trong văn bản, câu trong văn bản, từ trong văn bản, chính tả trong văn bản. Thông qua đó, sinh viên vận dụng kiến thức về tiếng Việt vào giải quyết được các tình huống cụ thể trong quá trình học tập.	3.0	2	Tự luận/Viết
815	FL6112	Tin tức tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp và các chiến lược đọc hiểu, nghe hiểu để sinh viên vận dụng vào việc nghe, đọc hiểu tin tức tiếng Trung Quốc. Thông qua các bài luyện nghe, luyện đọc tin tức, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có các khả năng nghe hiểu, đọc hiểu tin tức tiếng Trung, có khả năng khái quát thông tin về các chủ đề như gia đình, xu thế xã hội, kinh tế, tiêu dùng, môi trường, y tế, sức khỏe, giáo dục, an toàn, thể thao.....ở trình độ cao cấp.	3.0	2	Tự luận/Viết
816	FL6113	Từ vựng học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về từ vựng học Tiếng Anh, bao gồm các hiện tượng tạo từ và các hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng như hiện tượng từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ trái nghĩa, uyên ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, từ đó giúp sinh viên sử dụng từ vựng đúng văn cảnh.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
817	FL6114	Thực tập doanh nghiệp (Ngôn ngữ Anh)	Học phần giúp cho người học thâm nhập môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại doanh nghiệp, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế của một doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong quan hệ công việc.	6.0	2	Viết báo cáo
818	FL6115	Thực tập doanh nghiệp (Ngôn ngữ Trung Quốc)	Học phần giúp cho sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc áp dụng được kiến thức thực hành tiếng và lý thuyết tiếng Trung Quốc đã học tại trường đại học vào công việc thực tế tại một doanh nghiệp. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc thực hành công tác biên phiên dịch và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. Đồng thời giúp sinh viên có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình làm việc, giúp các em nhận thức được bối cảnh nghề nghiệp biên phiên dịch trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng như thể hiện được ý thức tôn trọng văn hóa tổ chức, doanh nghiệp nơi thực tập, công tác, rèn luyện được các kỹ năng mềm tại doanh nghiệp nơi thực tập.	6.0	2	Vấn đáp
819	FL6116	Văn học Anh - Mỹ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về một số tác giả và tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ, giúp sinh viên thêm có thêm kiến thức về nền văn học cũng như hiểu thêm về đất nước con người để có thêm động lực và thêm yêu ngôn ngữ mình đang học, đồng thời giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc và viết học thuật.	3.0	1	Tự luận/Viết
820	FL6117	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: ngôn ngữ lớp học, thông tin cá nhân, gia đình, thành viên trong gia đình, hoạt động hàng ngày, hoạt động giải trí/ sở thích, ngôi nhà, phòng, đồ đạc, thức ăn, đồ uống, kì nghỉ đã qua.	5.0	1	Tự luận/Viết
821	FL6118	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thể thao, quốc gia/quốc tịch/ngôn ngữ trên thế giới, thành phố và nông thôn, hỏi và chỉ đường đến một số địa điểm trong thành	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phố/nông thôn, các trang phục hàng ngày, trang phục trong phòng thí nghiệm và mua sắm trong cửa hàng quần áo, mùa và thời tiết, kế hoạch và dự định trong tương lai, nghề nghiệp và nhiệm vụ trong công việc.			
822	FL6119	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: Nguyên liệu và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp và thay đổi cuộc hẹn, các thiết bị trong phòng thí nghiệm, mua bán thiết bị thí nghiệm, đơn vị đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng.	5.0	1	Tự luận/Viết
823	FL6120	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 4	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: công cụ dùng trên giàn khoan, thiết bị bảo hộ tại nơi làm việc, nguyên tố, hợp chất, hỗn hợp, bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học, hợp chất hữu cơ và vô cơ, tác động của hóa chất đến môi trường, hệ sinh thái, nguồn năng lượng.	5.0	2	Tự luận/Viết
824	FL6121	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
825	FL6122	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
826	FL6124	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức từ vựng, ngữ pháp và phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề: giới thiệu bản thân, gia đình, mô tả người, sở thích, công việc, hoạt động hàng ngày, việc học, lối sống, nơi ở, phương tiện giao thông, chỉ đường, so sánh, kỳ nghỉ trong quá khứ, thói quen trong quá khứ và thời tiết để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết
827	FL6125	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp cơ bản và kiến thức từ vựng ở trình độ A1+ thuộc các chủ đề: cuộc gặp đầu tiên, đồ ăn, đồ uống, kế hoạch cho kỳ nghỉ, mua sắm tại cửa hàng, trải nghiệm đi du lịch, các phương tiện giao tiếp, phong tục tập quán của một số nước trên thế giới, các phương tiện giao thông, các vấn đề sức khỏe thường gặp, phim ảnh, giao tiếp qua điện thoại, các sự kiện và lễ kỷ niệm đặc biệt. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
828	FL6126	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu) thuộc các chủ đề: nghề nghiệp trong khách sạn và nhà hàng, cách tiếp đón khách khi đến khách sạn, cách đặt phòng, giới thiệu các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, đặt nhà hàng, gọi món, phàn nàn và giải quyết phàn nàn về đồ ăn tại nhà hàng, gọi đồ uống và phục vụ các loại đồ uống ở quầy bar trong khách sạn, miêu tả các điểm du lịch lịch sử và các công trình kiến trúc hiện đại, các điểm du lịch ở nông thôn để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành quản trị khách sạn, du lịch và lữ hành. Đồng thời, học phần này cũng rèn luyện sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong nghề nghiệp thông qua nghe hiểu và đọc hiểu thông tin trong các cuộc hội thoại,	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phỏng vấn, bài nói ngắn và đọc thư điện tử, quảng cáo, công việc, điểm du lịch; viết đoạn văn ngắn sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp và từ vựng để mô tả nghề nghiệp trong ngành du lịch khách sạn, tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, điểm du lịch. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
829	FL6127	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 4	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu, kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết thư/thư điện tử và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: các nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; các địa điểm, quy trình làm thủ tục tại sân bay; giải quyết các vấn đề về hành lý tại sân bay; các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn; đặt phòng khách sạn; sắp xếp, tổ chức các sự kiện được tổ chức tại khách sạn; giải quyết các vấn đề về buồng phòng và dịch vụ ăn uống trong khách sạn. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
830	FL6128	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 5	Học phần này nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phàn nàn của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh báo ở khách sạn và điểm tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điểm du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điểm di tích lịch sử; một số điểm du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	1	Tự luận/Viết
831	FL6129	Tiếng Anh Du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: thực hiện các hội thoại xã giao tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư/ email, viết đơn xin việc và sơ yếu lí lịch,	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
832	FL6130	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết
833	FL6130O T	Ôn tập Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung tham chiếu châu Âu).	3.0	1	Kết hợp (100%TL +100%V Đ)
834	FL6131	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 2	Học phần tiếng Anh Điện-Điện tử 2 giúp sinh viên phát triển kiến thức ngữ pháp cơ bản, đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc như thảo luận về kế hoạch và dự định trong tương lai, thực hiện lời mời, lời đề nghị, giao tiếp qua điện thoại, thu xếp hoặc thay đổi một cuộc hẹn và từ vựng thuộc các chủ đề như phương tiện giao thông, hỏi thăm và trả lời về sức khỏe, hoạt động cuối tuần, kỳ nghỉ hè năm ngoái, ứng dụng của một số thiết bị điện/ điện tử gắn gũi với cuộc sống hàng ngày (ví dụ như máy ảnh, điện thoại, ti vi thông minh...). Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết
835	FL6132	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 3	Học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử cơ bản 3 giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử 1, 2 và làm quen với kiến thức từ vựng và ngữ pháp mới liên quan đến chuyên ngành lĩnh vực Điện - Điện tử như: đặt hàng qua điện thoại, kiểm tra đơn hàng với các linh kiện điện tử, mô tả được các thông số kỹ thuật, chất liệu, hình dáng, màu sắc của một số thiết bị Điện-Điện tử, cách nêu ra và giải quyết vấn đề kỹ thuật, kể về trải nghiệm khi xảy ra vấn đề kỹ thuật hoặc sự cố tại nơi làm việc, an toàn điện và an	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			toàn nơi làm việc. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương đương trình độ A2 khung châu Âu).			
836	FL6133	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 4	Học phần Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 4 giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử cơ bản 1, 2, 3 và các kiến thức từ vựng và ngữ pháp mới liên quan đến chuyên ngành lĩnh vực Điện - Điện tử như: việc học tập liên quan đến nghề điện- điện tử, nghề nghiệp; các nhiệm vụ trong nghề, các dụng cụ thiết bị Điện - Điện tử, khiếu nại; rôbot ; báo cáo dự án, lịch trình dự án trong lĩnh vực Điện - Điện tử. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
837	FL6134	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện- Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: Công ty trong lĩnh vực Điện – Điện tử, Sản phẩm thông minh, Lắp đặt, Bảo dưỡng và sửa chữa, Chăm sóc khách hàng, Phân tích số liệu, Định hướng nghề nghiệp, Họa và thảo luận.	5.0	1	Tự luận/Viết
838	FL6135	Tiếng Anh Điện - Điện tử	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực Điện Điện tử cụ thể như: Sách hướng dẫn kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của thiết bị điều hoà/ CPU, đánh giá sản phẩm kỹ thuật, báo cáo kỹ thuật, cách đưa ra yêu cầu/ đề nghị trong công việc, các vấn đề kỹ thuật và lời khuyên, cách viết đơn xin việc, phỏng vấn xin việc.	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
839	FL6136	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: ngôn ngữ lớp học, thông tin cá nhân, gia đình, thành viên trong gia đình, hoạt động hàng ngày, hoạt động giải trí/ sở thích, ngôi nhà, phòng, đồ đạc, thức ăn, đồ uống, kì nghỉ đã qua.	5.0	1	Tự luận/Viết
840	FL6137	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thể thao, quốc gia/quốc tịch/ngôn ngữ trên thế giới, thành phố và nông thôn, hỏi và chỉ đường đến một số địa điểm trong thành phố/nông thôn, các trang phục hàng ngày, trang phục trong phòng thí nghiệm và mua sắm trong cửa hàng quần áo, mùa và thời tiết, kế hoạch và dự định trong tương lai, nghề nghiệp và nhiệm vụ trong công việc.	5.0	2	Tự luận/Viết
841	FL6138	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: Nguyên liệu và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp và thay đổi cuộc hẹn, các thiết bị trong phòng thí nghiệm, mua bán thiết bị thí nghiệm, đơn vị đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng.	5.0	1	Tự luận/Viết
842	FL6139	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 4	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: công cụ dùng trên giàn khoan, thiết bị bảo hộ tại nơi làm việc, nguyên tố, hợp chất, hỗn hợp, bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học, hợp chất hữu cơ và vô cơ, tác động của hóa chất đến môi trường, hệ sinh thái, nguồn năng lượng.	5.0	2	Tự luận/Viết
843	FL6140	Tiếng Anh Công nghệ	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ kĩ thuật hóa học. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỹ thuật hóa học cơ bản 5	hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
844	FL6141	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực hóa học. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
845	FL6142	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức từ vựng, ngữ pháp và phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề: giới thiệu bản thân, gia đình, mô tả người, sở thích, công việc, hoạt động hàng ngày, việc học, lối sống, nơi ở, phương tiện giao thông, chỉ đường, so sánh, kỳ nghỉ trong quá khứ, thói quen trong quá khứ và thời tiết để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết
846	FL6143	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp cơ bản và kiến thức từ vựng ở trình độ A1+ thuộc các chủ đề: cuộc gặp đầu tiên, đồ ăn, đồ uống, kế hoạch cho kỳ nghỉ, mua sắm tại cửa hàng, trải nghiệm đi du lịch, các phương tiện giao tiếp, phong tục tập quán của một số nước trên thế giới, các phương tiện giao thông, các vấn đề sức khỏe thường gặp, phim ảnh, giao tiếp qua điện thoại, các sự kiện và lễ kỷ niệm đặc biệt. Ngoài ra, học phần hình thành	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
847	FL6144	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu) thuộc các chủ đề: nghề nghiệp trong khách sạn và nhà hàng, cách tiếp đón khách khi đến khách sạn, cách đặt phòng, giới thiệu các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, đặt nhà hàng, gọi món, phân nản và giải quyết phân nản về đồ ăn tại nhà hàng, gọi đồ uống và phục vụ các loại đồ uống ở quầy bar trong khách sạn, miêu tả các điểm du lịch lịch sử và các công trình kiến trúc hiện đại, các điểm du lịch ở nông thôn để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành quản trị khách sạn, du lịch và lễ hành. Đồng thời, học phần này cũng rèn luyện sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong nghề nghiệp thông qua nghe hiểu và đọc hiểu thông tin trong các cuộc hội thoại, phỏng vấn, bài nói ngắn và đọc thư điện tử, quảng cáo, công việc, điểm du lịch; viết đoạn văn ngắn sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp và từ vựng để mô tả nghề nghiệp trong ngành du lịch khách sạn, tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, điểm du lịch. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	1	Tự luận/Viết
848	FL6145	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 4	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu, kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết thư/thư điện tử và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: các nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; các địa điểm, quy trình làm thủ tục tại sân bay; giải quyết các vấn đề về hành lý tại sân bay; các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn; đặt phòng khách sạn; sắp xếp, tổ chức các sự kiện được tổ chức tại khách sạn; giải quyết các vấn đề về buồng phòng và dịch vụ ăn uống trong khách sạn. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
849	FL6146	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 5	Học phần này nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phân nản của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			báo ở khách sạn và điếm tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điếm du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điếm di tích lịch sử; một số điếm du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
850	FL6147	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: thực hiện các hội thoại xã giao tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư/ email, viết đơn xin việc và sơ yếu lí lịch, phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
851	FL6148	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 1	Học phần này cung cấp kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản, các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề: thông tin cá nhân, gia đình, hình dáng và tính cách của các thành viên trong gia đình, ngôi nhà, các hoạt động thường ngày, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, môn học yêu thích của sinh viên ngành May-TKTT, ngày tháng, sự kiện, kỳ nghỉ trong quá khứ. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.	5.0	1	Tự luận/Viết
852	FL6149	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh May TKTT cơ bản 1 và tiếp tục cung cấp các kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề về quốc gia, quốc tịch, chỉ đường và các địa điếm trong thành phố, đồ ăn và đồ uống, quần áo và mua sắm, các loại hình phương tiện giao thông, thời tiết và khí hậu, những hoạt động gắn với các mùa trong năm, về những môn thể thao mạo hiểm, các môn võ thuật/ thể thao, các thể loại	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phim và các loại hình âm nhạc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam..			
853	FL6150	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 2 và tiếp tục cung cấp các kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề: hoạt động bảo vệ môi trường, các sự cố không mong muốn trong quá khứ/ tại nơi làm việc, cuộc sống trong tương lai và xu hướng thời trang trong tương lai, cách sử dụng thiết bị, đồ dùng, ứng dụng công nghệ, phác thảo thời trang, đưa ra lời mời, lời gợi ý và sắp xếp cuộc họp/ gặp gỡ, sản xuất sản phẩm âm nhạc, các bước sản xuất vải, tính cách và cử chỉ, người bạn lý tưởng/ đồng nghiệp lý tưởng, quan điểm về các vấn đề tranh cãi và việc mặc đồng phục tại trường học. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết
854	FL6151	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện giao tiếp về các chủ điểm như các bước chuẩn bị và tạo ra một sản phẩm may mặc, trình bày về việc chuẩn bị và tạo ra một mặt hàng may mặc, hướng dẫn cách sử dụng máy may và khắc phục lỗi của máy may, xây dựng và phát triển kỹ năng tại nơi làm việc, lựa chọn sản phẩm may mặc phù hợp với sự kiện, hoạt động đo đạc trên cơ thể và trang phục, việc đặt đơn hàng giữa nhà cung cấp và khách hàng, đặt đơn hàng và trả lời đơn hàng qua điện thoại, kỹ năng liên nhân (giao tiếp ứng xử, xử lý công việc và tạo lập quan hệ) tại nơi làm việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết
855	FL6152	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện giao tiếp về các chủ điểm liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành May và thiết kế thời trang như thuyết minh về quy trình sản xuất trong nhà máy may; gợi ý, thảo luận và thuyết trình kế hoạch quảng bá sản phẩm thời trang; thảo luận và thuyết trình kế hoạch tổ chức sự kiện (show thời trang); đọc và dịch bản mô tả kỹ thuật (tác nghiệp sản xuất, quy trình đóng gói sản phẩm	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			may, quy cách và biểu tượng hướng dẫn sử dụng và bảo quản quần áo ...), phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển), viết thư phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển); kỹ năng thuyết trình trong các cuộc họp và hội nghị tương đương năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
856	FL6153	Tiếng Anh May và Thiết kế thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để nghe, đọc, viết và thực hiện một số hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành May-TKTT về các chủ điểm thảo luận về nghề nghiệp và những yêu cầu về nhiệm vụ và phẩm chất khi làm việc trong ngành may và TKTT, thảo luận và thuyết trình về điều kiện làm việc lý tưởng tại các công ty may, tham gia các cuộc họp tại công ty để thảo luận về các điều khoản trong hợp đồng, thảo luận về bản mô tả kỹ thuật (so sánh bản mô tả kỹ thuật với sản phẩm mẫu và đưa ra phương án chỉnh sửa), thảo luận chuẩn bị cho buổi phỏng vấn việc làm và tham gia tình huống giả định phỏng vấn xin việc. Kiến thức và kỹ năng trong học phần tương đương Năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
857	FL6154	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 1	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
858	FL6155	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 1, và tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề quen thuộc: nơi ở và nơi làm việc, đồ dùng và trang thiết bị tại nơi ở và nơi làm việc, các sự kiện trong quá khứ, chỉ đường, cuộc sống thành thị và nông thôn, miêu tả diện mạo và tính cách, trang phục, mua bán, kế hoạch và dự định tương lai. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ Tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
859	FL6156	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 3	Học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 3 nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học ở các học phần trước đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức từ vựng, ngữ pháp mới để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc viết trong các tình huống quen thuộc, môi trường làm việc chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ Ô tô liên quan đến các chủ đề: lịch sử của các công ty sản xuất ô tô, các loại ô tô phổ biến, các bộ phận nội ngoại thất, các loại vật liệu sản xuất các bộ phận ô tô, chiều kích, các vấn đề cơ bản thường gặp của ô tô, các quy tắc an toàn cơ bản khi lái ô tô và trong garage, các xu hướng phát triển của ô tô trong tương lai. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
860	FL6157	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 4	Học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 4 nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 1, 2, 3 và từ vựng thuộc các chủ đề các công việc liên quan đến ngành ô tô, các kỹ năng tiêu biểu liên quan đến các công việc trong ngành ô tô, các bước thiết kế ô tô ở mức độ đơn giản, các dụng cụ cầm tay, các thiết bị điện, các thiết bị nâng, các loại năng lượng, các loại động cơ trong ô tô, các tính năng an toàn (an toàn chủ động và an toàn thụ động) và các thông số kỹ thuật cơ bản của ô tô. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
861	FL6158	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề chủ đề: các phụ kiện ô tô, các cấu trúc cơ bản ô tô, đánh giá tổng quan về các loại ô tô, cách giải quyết các lời than phiền đơn giản của khách hàng, các dịch vụ về sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, ngôn ngữ dùng trong các buổi họp và thảo luận, các báo cáo dạng đơn giản.	5.0	1	Tự luận/Viết
862	FL6159	Tiếng Anh Ô tô	Học phần Tiếng Anh Ô tô nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học học phần trước đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp mới để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thuyết trình, miêu tả bảng biểu, hướng dẫn sử dụng (vận hành một số chức năng trên ô tô), tiến bộ công nghệ gần đây, quy tắc ứng xử nơi làm việc,	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phúc lợi công ty, hồ sơ xin việc, và phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
863	FL6160	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản và bước đầu làm quen với các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu đơn, câu phức ở mức độ đơn giản, viết các đoạn văn ngắn; và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề thông tin cá nhân, gia đình, hoạt động hàng ngày, hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, nghề nghiệp, ngày làm việc, nơi ở, đồ ăn/ đồ uống, ngày lễ đặc biệt, sự kiện trong quá khứ, kỳ nghỉ, chỉ đường, thời tiết và các mùa trong năm... cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết
864	FL6161	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1 và tiếp tục cung cấp các kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề: miêu tả ngoại hình, tính cách; giao tiếp trên điện thoại; sắp xếp cuộc hẹn; việc đi lại hàng ngày; so sánh cuộc sống thành thị và nông thôn; các trải nghiệm trong cuộc sống; kế hoạch trong tương lai cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1+ trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1+ khung Châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết
865	FL6162	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2 và tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng và ngữ pháp liên quan đến lĩnh vực kinh tế, thương mại đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết từ các đoạn văn, bài viết, thư tín; kỹ năng viết câu đơn, câu phức, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			về các chủ đề có trong chương trình học như: trang thiết bị văn phòng; phòng, ban trong công ty; thông tin cơ bản của công ty; quy tắc ứng xử tại nơi làm việc; các vấn đề thường gặp ở nơi làm việc; cuộc hẹn; kế hoạch trong tương lai; quyền lợi của nhân viên; cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).			
866	FL6163	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 4	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3 và tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng và ngữ pháp liên quan đến lĩnh vực kinh tế, thương mại đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết từ các đoạn văn, bài viết, thư tín; kỹ năng viết câu đơn, câu phức, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề có trong chương trình học như: công ty; sản phẩm; dịch vụ; mua bán - đặt hàng; chăm sóc khách hàng; các cuộc họp và thảo luận ở công ty; phương tiện truyền thông; tìm việc làm; cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết
867	FL6164	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở các học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3, 4 và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại như: thực hiện các cuộc hội thoại hàng ngày tại nơi làm việc và các cuộc điện thoại liên quan đến công việc; phân biệt các loại thư tín trong công việc, thực hiện hội thoại để trao đổi thông tin về thói quen viết thư điện tử và trải nghiệm viết thư tay; viết chương trình cuộc họp, thuyết trình trong một buổi họp; thảo luận về việc lựa chọn loại hình và chiến lược quảng cáo phù hợp sử dụng SWOT; đưa ra và giải quyết yêu cầu cũng như phàn nàn của khách hàng về sản phẩm hoặc dịch vụ; đàm phán trong một số tình huống kinh tế đơn giản; trả lời được một số câu hỏi phỏng vấn xin việc căn bản, xử lý tình huống bất hòa tại nơi làm việc; trình bày về kế hoạch kinh doanh trong tương lai. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
868	FL6165	Tiếng Anh Thương mại	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3, 4, 5 và tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp và từ vựng chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế, thương mại đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết thư điện tử, viết thư tay và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề sự kiện doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, chế độ bảo hành sản phẩm, phản hồi của khách hàng, đàm phán, tài khoản và thẻ ngân hàng; xu hướng thị trường và các kênh đầu tư, hồ sơ xin việc, thư xin việc, đơn xin việc, sơ yếu lý lịch và phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ B1 khung Châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết
869	FL6166	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thể thao, quốc gia/quốc tịch/ngôn ngữ trên thế giới, thành phố và nông thôn, hỏi và chỉ đường đến một số địa điểm trong thành phố/nông thôn, các trang phục hàng ngày, trang phục trong phòng thí nghiệm và mua sắm trong cửa hàng quần áo, mùa và thời tiết, kế hoạch và dự định trong tương lai, nghề nghiệp và nhiệm vụ trong công việc.	5.0	2	Tự luận/Viết
870	FL6167	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: Nguyên liệu và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp và thay đổi cuộc hẹn, các thiết bị trong phòng thí nghiệm, mua bán thiết bị thí nghiệm, đơn vị đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng.	5.0	1	Tự luận/Viết
871	FL6168	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường tương đương trình độ Bậc 2; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: công cụ dùng trên giàn khoan, thiết bị bảo hộ tại nơi làm việc, nguyên tố, hợp chất, hỗn	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường cơ bản 4	hợp, bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học, hợp chất hữu cơ và vô cơ, tác động của hóa chất đến môi trường, hệ sinh thái, nguồn năng lượng.			
872	FL6169	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
873	FL6170	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực môi trường. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
874	FL6171	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày, tương đương trình độ Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: ngôn ngữ lớp học, thông tin cá nhân, gia đình, thành viên trong gia đình, hoạt động hàng ngày, hoạt động giải trí/ sở thích, ngôi nhà, phòng, đồ đạc, thức ăn, đồ uống, kì nghỉ đã qua.	5.0	1	Tự luận/Viết
875	FL6172	Kỹ năng làm việc	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc cần thiết trong xã hội hiện đại như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xin việc, kỹ năng viết sơ yếu lí lịch bằng Tiếng Hàn, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống cụ thể trong công việc.	2.0	1	Vấn đáp
876	FL6173	Phương pháp nghiên	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học bằng tiếng Hàn Quốc nói riêng. Trong đó bao gồm các khái niệm như: nghiên cứu,	2.0	1	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu khoa học	quá trình nghiên cứu, phân loại nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, luận văn; các vấn đề về nghiên cứu như: đưa ra vấn đề nghiên cứu, thảo tác và bước nghiên cứu, quy trình viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.			
877	FL6174	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên 600 từ vựng liên quan đến các chủ đề cơ bản thường gặp trong đời sống và các chiến lược nghe để có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại ngắn nội dung sơ cấp đơn giản (dung lượng ~200 từ) liên quan đến chủ đề: giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, món ăn, cuộc hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện-ngân hàng, hiệu thuốc - tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
878	FL6175	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên 600 từ vựng về 15 chủ đề tiêu biểu, 50 biểu hiện/ cấu trúc ngữ pháp, 15 quy tắc ngữ âm và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan : giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày 1, mua sắm, sinh hoạt hàng ngày 2, vị trí, món ăn, cuộc hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện – ngân hàng, hiệu thuốc, tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
879	FL6176	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 1	Học phần này sinh viên có thể đọc trôi chảy từ, cụm từ câu tiếng hàn, và đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn, có nội dung đơn giản bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 750 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu bản thân, hoạt động hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, gọi điện thoại, nhận tin nhắn, sở thích, giới thiệu gia đình, dịch vụ ngân hàng-bưu điện, hiệu thuốc. Dung lượng các bài đọc tương đối ngắn (khoảng 50-100 từ), nội dung sơ cấp 1, tương ứng với bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
880	FL6177	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 1	Học phần này sinh viên có thể viết những câu ngắn, đoạn văn ngắn (100-150 chữ) bằng tiếng Hàn một cách đơn giản thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật như: tự giới thiệu, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện, ngân hàng, hiệu thuốc. Tương đương trình độ Sơ cấp 1 (bậc 1 trong khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
881	FL6178	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 1	Học phần này giúp sinh viên áp dụng được kiến thức về 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng liên quan đến các chủ đề: tự giới thiệu, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện, ngân hàng, hiệu thuốc trong giao tiếp và vận dụng ngữ pháp chính xác để tạo lập được các văn bản bằng tiếng Hàn Quốc về các chủ đề đó. Tương đương trình độ sơ cấp 1 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	1	Tự luận/Viết
882	FL6179	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 2	Kết thúc học phần này sinh viên có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại đơn giản bằng tiếng Hàn (dung lượng ~250 từ) thông qua kiến thức cơ bản gồm 50 cấu trúc ngữ pháp và 800 từ vựng liên quan đến chủ đề: sở thích, thời tiết, mua bán, hỏi đường, thăm hỏi, ngoại hình, giao thông, cảm xúc, du lịch, nhờ vả, cuộc sống Hàn Quốc - tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
883	FL6180	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên 800 từ vựng và các chiến lược để có thể giới thiệu bản thân, giao tiếp cơ bản hàng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như: giới thiệu bản thân, sở thích, thời tiết, mua sắm, hỏi đường, thăm hỏi, ngoại hình-trang phục, giao thông, cảm xúc, du lịch, nhờ vả, cuộc sống Hàn Quốc, độ khó tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Vấn đáp
884	FL6181	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn bằng tiếng Hàn thông qua 55 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng liên quan đến các chủ đề: tự giới thiệu, sở thích, thời tiết, mua sắm, hỏi đường, hỏi thăm tình hình, ngoại hình – trang phục, giao thông, tâm trạng – cảm xúc, du lịch, nhờ vả, sinh hoạt tại Hàn Quốc, đô thị, chữa bệnh, tìm và thuê nhà. Dung lượng các bài đọc ở mức trung bình (khoảng 100-150 từ), nội dung sơ cấp 2, tương ứng với bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
885	FL6182	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này sinh viên có thể viết các ghi chú, tin nhắn, bình luận, thư cá nhân, bài giới thiệu đơn giản và viết các đoạn văn miêu tả ngắn, bài luận (300-350 chữ) bằng tiếng Hàn một cách đơn giản thông qua 45 ngữ pháp cơ bản và 500 từ vựng liên quan các chủ đề thường nhật: gặp gỡ, cuộc hẹn, bệnh viện, thư tín, giao thông, trao đổi thông tin bằng điện thoại, phim ảnh, hoạt động ngày nghỉ, miêu tả ngoại hình, du lịch, miêu tả địa điểm công cộng, thành phố, lên kế hoạch và cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc nội dung tương ứng với trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
886	FL6183	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp, từ vựng cơ bản đã học ở học phần Ngữ pháp tiếng Hàn 1 và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến các chủ đề, tình huống như gặp gỡ, hẹn gặp, mua sắm 2, bệnh viện, thư tín, giao thông 2, điện thoại 2, phim ảnh, ngày nghỉ, ngoại hình, du lịch, nơi công cộng, thành phố, kế hoạch, cuộc sống tại Hàn Quốc...	3.0	2	Tự luận/Viết
887	FL6184	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 3	Kết thúc học phần này sinh viên có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại hay bài phát biểu, diễn thuyết bằng tiếng Hàn tương đối dài (dung lượng ~500 từ) thông qua kiến thức cơ bản gồm 800 từ vựng liên quan đến chủ đề thường gặp trong đời sống: cuộc sống mới, nấu ăn, tin tức – tin đồn, tính cách, nội quy, spa, cuộc sống tại HQ, đồ thất lạc, tình yêu – hôn nhân, quà tặng, tai nạn – sự cố, sai lầm – hối hận, công sở, kế hoạch du lịch, lễ tết, tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
888	FL6185	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên 800 từ vựng về 15 chủ đề tiêu biểu, 15 quy tắc ngữ âm và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề: cuộc sống mới, nấu ăn, tin tức – tin đồn, tính cách, nội quy, spa, cuộc sống tại HQ, đồ thất lạc, tình yêu – hôn nhân, quà tặng, tai nạn – sự cố, sai lầm – hối hận, công sở, kế hoạch du lịch, lễ tết, tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
889	FL6186	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc, kế hoạch, hi vọng trong tương lai, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách con người, lễ nghi, tiệm cắt tóc, tìm đồ thất lạc, hẹn hò, kết hôn, tặng quà, sự kiện, vụ việc, sai sót, công việc, du lịch, lễ tết. Dung lượng các bài đọc ở mức trung bình (khoảng 200-300 từ), nội dung trung cấp 1, tương ứng với bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
890	FL6187	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này sinh viên có thể viết các bình luận, thư cá nhân, bài giới thiệu, các đoạn văn miêu tả ngắn, giải thích và các bài luận (500-600 chữ) có nội dung, cấu trúc có độ khó vừa phải bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc, kế hoạch, hi vọng trong tương lai, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách con người, lễ nghi, tiệm cắt tóc, tìm đồ thất lạc, hẹn hò, kết hôn, tặng quà, sự kiện, vụ việc, sai sót, công việc, du lịch, lễ tết; tương ứng trình độ trung cấp 1(theo	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn cấp độ TOPIK) hay bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.			
891	FL6188	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này giúp sinh viên áp dụng được kiến thức về 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: kế hoạch, hi vọng, đời sống tại Hàn Quốc, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách, lễ nghi, tiệm cắt tóc, thất lạc đồ đạc, hẹn hò, kết hôn, quà tặng, sự kiện, vụ việc, sai sót, hối hận, nơi làm việc, du lịch, lễ tết trong giao tiếp và vận dụng ngữ pháp chuẩn mực để tạo lập được các văn bản bằng tiếng Hàn Quốc về các chủ đề đó. Tương đương với trình độ trung cấp 1 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	1	Tự luận/Viết
892	FL6189	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 4	Học phần trang bị cho sinh viên 900 từ vựng và các chiến lược nghe để có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại hay bài phát biểu, diễn thuyết bằng tiếng Hàn tương đối dài (dung lượng 600~700 chữ) về các chủ đề trong học phần: nhân vật, thời tiết, đổi trả hàng, việc nhà, cuộc sống công sở, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực, kí ức, du lịch, kết hôn, cảm nhận nghệ thuật, giáo dục, môi trường, thiên tai, máy tính và internet tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
893	FL6190	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 4	Học phần trang bị cho sinh viên 900 từ vựng và các chiến lược nói để có thể giao tiếp và trình bày về một vấn đề cụ thể trong phạm vi các chủ đề: nhân vật, thời tiết, đổi trả hàng, việc nhà, cuộc sống công sở, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực, kí ức, du lịch, kết hôn, cảm nhận nghệ thuật, giáo dục, môi trường, thiên tai, máy tính và internet tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Vấn đáp
894	FL6191	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản (500-700 chữ) bằng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề: giới thiệu nhân vật, thời tiết và đời sống, đổi và trả hàng, việc nhà, cuộc sống nơi công sở, ngôn ngữ và văn hóa, stress, ký ức, cảm nhận về chuyến du lịch, kết hôn, cảm nhận về buổi biểu diễn, giáo dục, môi trường, thiên tai và tai họa, máy tính và mạng internet. Nội dung trung cấp 2, tương ứng với bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
895	FL6192	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này sinh viên có thể viết các câu, đoạn, bài luận giới thiệu, giải thích, so sánh, lập luận, nêu cảm tưởng, bình luận (độ dài 600-650 chữ) với nội dung rõ ràng, cấu trúc logic, độ khó tương đương cấp độ trung cấp 2 bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khoảng 1200 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu nhân vật, thời tiết và sinh hoạt, đổi hàng – hoàn tiền khi mua sắm, công việc nhà, công việc văn phòng- môi trường làm việc, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực cuộc sống, kí ức, cảm nhận về du lịch, kết hôn, cảm nhận về các buổi biểu diễn, giáo dục – đào tạo, môi trường, thảm họa – thiên tai, máy tính - internet; tương ứng chuẩn ngoại ngữ bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.			
896	FL6193	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp căn bản đã học ở học phần Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 3, làm quen với 46 ngữ pháp mới và khoảng 1000 từ vựng có liên quan đến các chủ điểm, tình huống như: giới thiệu nhân vật, thời tiết và đời sống, đổi và trả hàng, việc nhà, cuộc sống nơi công sở, ngôn ngữ và văn hóa, stress, ký ức, cảm nhận về chuyến du lịch, kết hôn, cảm nhận về buổi biểu diễn, giáo dục, môi trường, thiên tai và tai họa, máy tính và mạng internet. Tương đương với trình độ trung cấp 2 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	2	Tự luận/Viết
897	FL6194	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 5	Học phần trang bị cho sinh viên 1000 từ vựng mở rộng về 10 chủ đề tiêu biểu và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan: cuộc sống tình nguyện, lối sống mạnh khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn Hàn Quốc, khoa học trong đời sống, đô thị và con người, cuộc sống kinh tế, thế giới và tôi, lịch sử Hàn Quốc tương đương bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
898	FL6195	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 5	Học phần trang bị cho sinh viên 1000 từ vựng mở rộng về 10 chủ đề tiêu biểu và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan: cuộc sống tình nguyện, lối sống mạnh khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn Hàn Quốc, khoa học trong đời sống, đô thị và con người, cuộc sống kinh tế, thế giới và tôi, lịch sử Hàn Quốc tương đương bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
899	FL6196	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 5	Học phần này sinh viên có thể áp dụng từ vựng và các chiến lược đọc để đọc hiểu được các văn bản (độ dài 500-1000 chữ) bằng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề: đời sống phục vụ cộng đồng, lối sống tốt cho sức khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn của Hàn Quốc, khoa học trong cuộc sống, đô thị và con người, đời sống kinh tế, cá nhân và thế giới, lịch sử Hàn Quốc. Độ khó tương đương trình độ cao cấp 1, tương ứng với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
900	FL6197	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 5	Học phần này sinh viên có thể áp dụng được từ vựng và các chiến lược viết để viết các văn bản (500-700 chữ) bằng tiếng Hàn về các chủ đề: đời sống phục vụ cộng đồng, lối sống tốt cho sức khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn của Hàn Quốc, khoa học trong cuộc sống, đô thị và con người, đời sống kinh tế, cá nhân và thế giới, lịch sử Hàn Quốc. Độ khó tương đương cấp 5 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), tương ứng với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
901	FL6198	Phát âm tiếng Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Hàn gồm có nguyên tắc phát âm và các hiện tượng phát âm, thực hành phát âm chuẩn các nguyên âm, phụ âm, nguyên tắc nối âm, cách thức trọng âm hóa, biến âm, âm vòm hóa, âm căng hóa, âm mũi hóa, giảm lược âm tiết, âm bật hơi, nhấn trọng âm ... ngắt nghỉ và sử dụng ngữ điệu hợp lý khi đọc và nói tiếng Hàn Quốc trong giao tiếp thực tế một cách tự nhiên, trôi chảy, tránh hiện tượng phát âm một cách máy móc, đáp ứng tiêu chuẩn trình độ Sơ cấp 1, tương ứng với bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam	3.0	1	Vấn đáp
902	FL6199	Tiếng Hàn Quốc nâng cao	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng và chiến thuật hoàn thành các phần thi nghe – viết – đọc trong bài thi năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK). Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng tự học, tự ôn luyện để nâng cao trình độ tiếng Hàn.	3.0	2	Tự luận/Viết
903	FL6200	Giao tiếp liên văn hóa Hàn- Việt	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về văn hóa-ngôn ngữ Hàn Quốc. Từ đó, sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về các đặc trưng văn hóa Hàn Quốc, hiểu được những yếu tố văn hóa và ngôn ngữ tác động đến giao tiếp của người Hàn Quốc. Bên cạnh đó, sinh viên có ý thức hơn về yếu tố văn hóa trong quá trình giao tiếp để tránh sự hiểu lầm và định kiến trong giao tiếp với người Hàn Quốc; sinh viên cũng có ý thức hơn trong hành vi ứng xử của mình, rèn luyện cách ứng xử để hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của bản thân để có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường liên văn hóa Hàn – Việt.	3.0	2	Vấn đáp
904	FL6201	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa quản trị kinh doanh của các chủ doanh nghiệp Hàn Quốc và cung cấp ba ví dụ về mẫu hình văn hóa kinh doanh của ba tài phiệt (Chaebol) – Samsung Group, Hyundai Group, LG Group đóng vai trò trụ cột trong nền kinh tế Hàn Quốc giúp sinh viên có nền tảng kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc trong môi trường doanh nghiệp, tập đoàn Hàn Quốc.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
905	FL6202	Văn hóa truyền thống Hàn Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa truyền thống của Hàn Quốc như văn hóa ăn-ở-mặc, lễ nghi (sinh nhật, cưới xin, ma chay ...), tín ngưỡng dân gian , văn hóa dân gian, phong tục theo mùa, trò chơi truyền thống, ca múa nhạc truyền thống, văn học dân gian truyền thống... qua đó nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về nguồn gốc văn hóa truyền thống Hàn Quốc, ảnh hưởng của văn hóa truyền thống đến đời sống xã hội Hàn Quốc, có cái nhìn khách quan khi tìm hiểu, nghiên cứu về ngôn ngữ Hàn và các vấn đề liên quan đến Hàn Quốc học.	3.0	2	Tự luận/Viết
906	FL6203	Văn học Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các giai đoạn văn học sử của Hàn Quốc, những thể loại văn học chính, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu; giúp sinh viên có thêm kiến thức về nền văn học, đất nước và con người Hàn Quốc, từ đó có thêm động lực, thêm yêu ngôn ngữ mình đang học; đồng thời giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc, viết tiếng Hàn.	3.0	2	Tự luận/Viết
907	FL6204	Đất nước học Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức thuộc khối kiến thức văn hóa-văn học Hàn Quốc về nhiều phương diện khác nhau như địa lý, lịch sử, chính trị, kinh tế, đời sống xã hội, ngôn ngữ, nghệ thuật, văn hóa đại chúng, văn hóa sinh hoạt, pháp luật, trật tự xã hội, văn học ... qua đó nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về đất nước, con người, văn hóa xã hội của Hàn Quốc, có cái nhìn khách quan khi đánh giá, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa hai nền văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc, đồng thời có khả năng vận dụng hiệu quả công nghệ trong quá trình tìm kiếm, tổng hợp thông tin liên quan.	3.0	2	Tự luận/Viết
908	FL6205	Lý thuyết dịch tiếng Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử của nghề dịch và các quan niệm khác nhau của các tác giả nổi tiếng trên thế giới về phương pháp dịch. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về các phương pháp phiên dịch, biên dịch, nắm được quy tắc đạo đức của nghề dịch.	3.0	1	Tự luận/Viết
909	FL6206	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch các câu văn, đoạn văn, văn bản về các chủ đề như: giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế và y tế. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
910	FL6207	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Vấn đáp
911	FL6208	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: môi trường, du lịch, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Tự luận/Viết
912	FL6209	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề môi trường, du lịch, khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Vấn đáp
913	FL6210	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: chính trị, ngoại giao, văn học, nghệ thuật, lịch sử. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập (trích từ các bài nghiên cứu đăng trên sách, báo, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo, các tác phẩm văn học...) và nội dung cập nhật (bản tin hàng ngày). Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Tự luận/Viết
914	FL6211	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin, các bài phát biểu, diễn thuyết thuộc các chủ đề chính trị, ngoại giao, văn học, nghệ thuật, lịch sử từ tiếng Hàn Quốc	3.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, các bài phát biểu, diễn thuyết từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.			
915	FL6212	Thực tập doanh nghiệp	Học phần giúp cho người học thâm nhập môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại doanh nghiệp, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế của một doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong quan hệ công việc.	6.0	2	Viết báo cáo
916	FL6214	Phân tích đánh giá văn bản dịch tiếng Hàn Quốc	Học phần cung cấp các nội dung, lý thuyết, phương pháp và quy trình thường được áp dụng để phân tích và đánh giá chất lượng bản dịch tiếng Hàn Quốc. Sau khi học xong học phần, sinh viên giải thích và phân tích được các kiến thức về lý thuyết tiếng Hàn Quốc, áp dụng được các kiến thức tiếng Hàn Quốc chuyên ngành theo đặc thù công việc biên dịch và giải quyết được các tình huống cụ thể trong cuộc việc biên dịch thông qua việc hiểu được vai trò của việc đánh giá chất lượng bản dịch, cũng như các phương pháp cơ bản được áp dụng để đánh giá các loại văn bản khác nhau; có khả năng xác định và chữa các lỗi trong các bản dịch để cải thiện chất lượng bản dịch. Các văn bản được sử dụng trong học phần bao gồm các bản dịch Việt-Hàn và Hàn – Việt thuộc nhiều thể loại và chủ đề khác nhau.	3.0	2	Tự luận/Viết
917	FL6215	Tiếng Hàn Quốc cơ khí-ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng nghe, đọc, viết và nói về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành cơ khí-ô tô như: Ba yếu tố cơ bản của một chiếc ô tô, cơ chế điều khiển ô tô, cơ chế cơ bản của động cơ, cơ chế vận hành của động cơ, các cơ chế hỗ trợ động cơ, cơ chế chuyển động quay tới bánh xe, cơ chế dừng hoặc thay đổi hướng của ô tô, bánh xe và các cơ chế hỗ trợ của chúng. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể sử dụng được tiếng hàn chuyên ngành cơ khí-ô tô để giải quyết các tình huống biên, phiên dịch trong công việc liên quan đến lĩnh vực cơ khí-ô tô.	3.0	2	Tự luận/Viết
918	FL6216	Tiếng Hàn Quốc điện-điện tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng liên quan đến chuyên ngành điện – điện tử, đồng thời cung cấp một số kiến thức căn bản về chuyên ngành điện – điện tử như mạch điện, mạch điện tử, thiết bị điện, điện tử, quản lý an toàn cho các thiết bị điện điện tử,... Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng kiến thức tiếng hàn chuyên ngành biên phiên dịch trong lĩnh vực điện – điện tử để thực hiện tốt nghiệp vụ phiên dịch trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
919	FL6217	Tiếng Hàn Quốc công nghệ thông tin	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng chuyên ngành và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, các quy trình phát triển phần mềm, thư điện tử, tìm hiểu công ty, chuẩn bị hồ sơ và phỏng vấn xin việc tại các công ty CNTT có tuyển dụng nhân lực sử dụng tiếng Hàn Quốc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	2	Thuyết trình
920	FL6218	Tiếng Hàn Quốc may-thiết kế thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe, đọc, viết và nói về các chủ đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành may-thiết kế thời trang như thuyết minh về máy may (Cách chọn máy may, cách sử dụng và các loại máy may, công cụ và vật liệu, tên và vai trò của từng bộ phận, cách chuẩn bị máy may); cách chọn vải (Đặc điểm của vải, loại vải, đặc điểm của lối kết dính, chuẩn bị thiết kế thời trang, cách lắp kim và cách khâu lược); các kỹ năng cơ bản của may vá (May thẳng, kết thúc và thắt nút, may đường cong, may cạnh, may lập thể, xử lý các mép cạnh, cách thắt dây kéo/ khoá, tạo dây buộc/ quai đeo, tạo nếp nhăn/ nếp gấp tạo khe/ xẻ tà); các thao tác khi tiến hành may một sản phẩm cụ thể trên máy may. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể sử dụng được tiếng Hàn chuyên ngành may-thiết kế thời trang để giải quyết các tình huống biên, phiên dịch trong công việc liên quan đến lĩnh vực may-thiết kế thời trang.	3.0	2	Tự luận/Viết
921	FL6219	Tiếng Hàn Quốc du lịch-khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ trong tiếng Hàn về chủ đề du lịch, khách sạn và các kỹ năng cần có của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn nhà hàng thông qua các chủ điểm ngôn ngữ chuyên ngành du lịch, khách sạn, các bài giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Hàn Quốc; các đoạn hội thoại, bài giới thiệu về chủ đề khách sạn như quá trình đặt phòng, trả phòng, các dịch vụ đi kèm ở khách sạn, ăn uống, mua sắm, các tính huống phát sinh trong khách sạn...Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ về chủ đề du lịch, khách sạn để giới thiệu được các danh thắng, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Hàn Quốc, đồng thời tiến hành được các hội thoại về chủ đề du lịch, khách	3.0	2	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sạn; có kỹ năng xử lý, giải quyết được các tình huống phát sinh khi thực hiện nghiệp vụ trong thực tế công việc liên quan tới lĩnh vực du lịch, khách sạn.			
922	FL6220	Tiếng Hàn Quốc kinh tế-thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 76 khái niệm về kinh tế - thương mại liên quan đến các chủ đề: nguyên lý kinh doanh, chế độ lương giảm dần, sự hài lòng của khách hàng, thuê ngoài, chiến lược giá, marketing, doanh thu và lợi nhuận, quản lý chất lượng, quản trị hàng tồn kho, thu hồi / bồi thường, MOU, độc quyền bán, chi phí cơ hội và 39 cấu trúc, biểu hiện ngữ pháp nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, hiểu biết về chủ đề kinh tế - thương mại nói chung, cũng như các hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, môi trường công sở để áp dụng vào giao tiếp cũng như giải quyết công việc chuyên ngành.	3.0	2	Tự luận/Viết
923	FL6221	Tiếng Hàn Quốc hành chính-văn phòng	Học phần này hỗ trợ cho sinh viên kiến thức từ vựng liên quan đến lĩnh vực hành chính văn phòng, đồng thời cung cấp một số kiến thức căn bản về các nghiệp vụ hành chính văn phòng cơ bản, những kiến thức cần có khi làm việc trong môi trường công ty Hàn Quốc, cách viết một số văn bản hành chính cần thiết. Các kiến thức từ vựng và chuyên ngành trong học phần này là nền tảng cho sinh viên trong công việc giúp sinh viên tự tin và thích nghi tốt hơn với môi trường doanh nghiệp Hàn Quốc.	3.0	2	Tự luận/Viết
924	FL6222	Kỹ năng giao tiếp (Tiếng Nhật)	Học phần trang bị cho sinh viên hơn 1000 từ mới và các kiến thức tổng hợp về văn hoá và xã hội Nhật Bản theo các chủ đề như đất nước, con người, lịch sử, thể thao, kinh tế, chính trị, pháp luật, giáo dục, văn hoá truyền thống...., từ đó giúp sinh viên tăng cường kỹ năng giao tiếp với người Nhật.	3.0	1	Vấn đáp
925	FL6223	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Nhật)	Học phần trang bị cho sinh viên gần 300 từ mới, gần 60 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể thuyết trình về các chủ đề liên quan đến đời sống hàng ngày như lễ hội, đại lí, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, du lịch, lịch sử, kinh tế và xã hội, thương mại, kết hôn, khác biệt phong tục tập quán, giáo dục... độ khó tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
926	FL6224	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Nhật)	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học và viết luận văn nghiên cứu chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và Nhật Bản học bằng tiếng Nhật. Trong đó bao gồm các nội dung như: những kiến thức căn bản khi viết luận văn (các mẫu ngữ pháp, từ vựng thường được sử dụng ...); các khái niệm về luận văn, cấu trúc luận văn, cách tạo cấu trúc luận văn...; hướng dẫn cụ thể các bước nghiên cứu và viết	2.0	1	Thuyết trình

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			luận văn (cách đặt vấn đề nghiên cứu, cách giải quyết vấn đề, cách tìm tài liệu, cách làm biểu đồ, cách so sánh số liệu, cách phân tích biểu đồ...).			
927	FL6226	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 1	Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các chiến lược nghe hiểu để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại và bài nói ngắn (khoảng 50 từ) bằng tiếng Nhật. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày được học từ bài 1 đến bài 18.	2.0	1	Tự luận/Viết
928	FL6227	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên về quy tắc trường âm, âm ghép của 2 bảng chữ Hiragana và Katakana, gần 60 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể giới thiệu bản thân, giao tiếp cơ bản hàng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như chào hỏi, mua sắm, giới thiệu gia đình, giao thông, bưu điện, thư viện, ngân hàng, sở thích, du lịch, thời tiết..., độ khó tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
929	FL6228	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 1	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những từ vựng, câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật một cách đơn giản thông qua các ngữ pháp trọng điểm và từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật: giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, đất nước, mua sắm, lễ hội, cuộc sống ở Nhật, văn hoá Nhật Bản.... Dung lượng mỗi bài đọc khoảng 30 – 50 từ mới và đoạn văn ngắn (nếu có) khoảng 10 – 20 câu, nội dung sơ cấp 1.	2.0	1	Tự luận
930	FL6229	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 1	Hoàn thành học phần này, sinh viên sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết để viết câu văn liên quan đến cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Nhật. Sinh viên viết được đoạn văn miêu tả ngắn (khoảng 150 từ) các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như giới thiệu bản thân, kể về một người bạn, miêu tả căn phòng, miêu tả thành phố quê hương mình, đất nước mình, gia đình mình, kể về hoạt động cuối tuần...	2.0	1	Tự luận/Viết
931	FL6230	Ngữ pháp tiếng Nhật 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến các chủ điểm, tình huống như giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, số đếm, ngày và thứ, cuối tuần, mua sắm, thức ăn, nhà, gia đình, thời tiết, điện thoại, sinh nhật, lễ hội, sở thích, giao thông v.v...	2.0	1	Tự luận/Viết
932	FL6231	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 2	Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các chiến lược nghe hiểu để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại và bài nói ngắn (khoảng 80 từ) bằng tiếng Nhật. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			được phát triển thông qua luyện nghe các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như : cuộc sống ở Nhật, nói chuyện điện thoại, việc học tiếng Nhật v.v...			
933	FL6232	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 2	Học phần trang bị cho sinh viên gần 50 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể giao tiếp cơ bản hàng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như cách đồ rác ở Nhật, ước mơ của bản thân, công việc, cách tìm lại đồ bị mất ở nhà ga Nhật, túi khẩn cấp của Nhật, đi công tác, khám bệnh, biên chỉ dẫn, biển báo giao thông ở Nhật, văn hoá trà đạo, du lịch (trượt tuyết), thể thao, chùa ở Nhật, cách xin lỗi khi đến muộn... độ khó tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Vấn đáp
934	FL6233	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 2	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những từ vựng, câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn và vừa bằng tiếng Nhật thông qua các ngữ pháp trọng điểm và từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật: đất nước, lịch sử Nhật Bản, lễ hội, cuộc sống ở Nhật, văn hoá Nhật Bản, không gian vũ trụ, thời tiết, du lịch.... Dung lượng mỗi bài đọc khoảng 10– 20 từ mới và đoạn văn ngắn (nếu có) khoảng 10 – 30 câu, nội dung sơ cao cấp 1 (tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).	2.0	2	Tự luận/Viết
935	FL6234	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 2	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ nhất, tiếp tục học tiếng Nhật ở trình độ tiếng Nhật sơ cấp II. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng ngữ pháp để viết đoạn văn đơn giản bằng tiếng Nhật (khoảng 100 từ) . Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua các hoạt động phát triển năng lực viết các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như : hoạt động cuối tuần, du lịch, sở thích...	2.0	2	Tự luận/Viết
936	FL6235	Ngữ pháp tiếng Nhật 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới ở trình độ sơ cấp và sơ cao cấp có liên quan đến các chủ đề, tình huống như môi trường, dịch vụ thuê nhà, mua sắm, du lịch, giao thông, thể thao, chuyên ngành học, dự báo thời tiết, tục ngữ Nhật Bản, sức khoẻ, tai nạn, tâm trạng của con người, toán học...	2.0	2	Tự luận/Viết
937	FL6236	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: mua sắm, tin tức thời sự, cắm trại, gọi	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			điện, nhờ vả, mời, từ chối v.v.... Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các đoạn văn dài về các chủ điểm như Núi Phú Sĩ, đèn tín hiệu giao thông, sự thất bại, suối nước nóng ở Tokyo...			
938	FL6237	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 3	Học phần Kỹ năng nói tiếng Nhật 3 được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Kỹ năng nói tiếng Nhật. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được các đoạn hội thoại ngắn, các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ - trung cấp. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện hội thoại các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: giao tiếp trong văn phòng - công ty – trường học , xin phép, chúc mừng, nhờ cậy, cảm ơn...	2.0	1	Vấn đáp
939	FL6238	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc hiểu lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I. Các kỹ năng đọc hiểu của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc hiểu các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: rô bốt, thực phẩm, an toàn, cứu thương, ô tô bay, hôn nhân, bệnh nghề nghiệp, truyền tranh, y tế, nền âm nhạc mới và nhạc cụ truyền thống, phụ nữ thời hiện đại, nghề kiến trúc sư...; và các chiến lược đọc của sinh viên cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng dần với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.	2.0	1	Tự luận/Viết
940	FL6239	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để viết đoạn văn ngắn (khoảng 200~300 từ) về các chủ điểm gắn với cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I. Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện viết các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: viết một đoạn văn ngắn bày tỏ mơ ước, sự phàn nàn, viết fax, bưu thiếp, thư, biên chỉ dẫn...	2.0	1	Tự luận/Viết
941	FL6240	Ngữ pháp tiếng Nhật 3	Học phần ngữ pháp tiếng Nhật 3 được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học hai học phần tiếng ngữ pháp tiếng Nhật 1, ngữ pháp tiếng Nhật 2. Học phần này trang bị	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói đọc viết trong các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ - trung cấp. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện tập các mẫu ngữ pháp về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: giao tiếp trong văn phòng - công ty – trường học , bàn luận về môn thể thao, kế hoạch trong tương lai, xin phép, chúc mừng, nhờ cậy, cảm ơn...			
942	FL6241	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật. Trong học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để nghe hiểu, lấy thông tin cụ thể trong các đoạn hội thoại, các đoạn văn dài (600~700 chữ) về các chủ đề đa dạng như: Lễ hội, tàu Shinkansen, cách viết mail, trọng âm tiếng Nhật.... Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ trung cấp.	2.0	2	Tự luận/Viết
943	FL6242	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 4	Học phần Kỹ năng nói tiếng Nhật 4 được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần Kỹ năng nói tiếng Nhật. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được các đoạn hội thoại ngắn, các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện hội thoại các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: giao tiếp trong khu nhà ở - văn phòng - công ty - trường học - trung tâm thương mại, miêu tả đặc điểm của người – vật, bày tỏ yêu cầu của bản thân, mua sắm, giải thích hiểu nhầm, xin lời khuyên, xin lỗi vì làm phiền, tranh luận, khen ngợi...	2.0	2	Vấn đáp
944	FL6243	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần kỹ năng đọc tiếng Nhật, và hoàn thành nửa phần đầu chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản (400-600 chữ) bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I. Các kỹ năng đọc của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc các chủ đề như: phim ảnh, giáo dục, ẩm thực truyền thống Nhật Bản, AI, chính trị, y tế, thể thao, quốc tịch, tôn giáo và tín ngưỡng, ngoại thương... , và các chiến lược đọc của sinh viên	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.			
945	FL6244	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để viết các câu, đoạn, bài luận giới thiệu, giải thích, so sánh, lập luận, nêu cảm tưởng, bình luận (khoảng 300~500 từ) về các chủ điểm gắn với cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp. Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện viết các chủ đề đa dạng như: giới thiệu nhân vật, nguyên nhân-lý do, sự so sánh quá khứ và hiện tại, đưa ra lời khuyên, đưa ra ý kiến các nhân về 1 vấn đề, dự đoán tương lai...	2.0	2	Tự luận/Viết
946	FL6245	Ngữ pháp tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói đọc viết các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện tập các mẫu ngữ pháp về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: đi cửa hàng, hỏi đường, môi trường..., các hành vi ngôn ngữ như: thuyết minh, so sánh, phân nân, xin lỗi, khen ngợi, bày tỏ quan điểm v.v...	2.0	2	Tự luận/Viết
947	FL6246	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần kỹ năng nghe tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc và nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản nghe trong cuộc sống bằng tiếng Nhật ở trình độ N3. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các văn bản thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.	2.0	1	Tự luận/Viết
948	FL6247	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành tiếng Nhật, các chiến lược nói để thể hiện các chủ đề văn hóa xã hội, trình bày một chủ đề một cách chi tiết kết hợp thể hiện ý kiến, quan điểm cá nhân. Năng lực nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện các chủ đề về văn hóa, xã hội như: sự trải nghiệm, các sử dụng ngôn từ, tôn giáo, văn hóa, du lịch...	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
949	FL6248	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần kỹ năng đọc tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp II. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản (600-800 chữ) bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cao cấp I. Các kỹ năng đọc của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc các chủ đề như : nền chính trị, nhà chính trị, nhà kinh doanh, lịch sử, nét đặc trưng văn hoá, khoa học kỹ thuật, địa danh nổi tiếng của Nhật Bản...;và các chiến lược đọc của sinh viên cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.	2.0	1	Tự luận/Viết
950	FL6249	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 5	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, chiến lược viết văn bản tiếng Nhật trình độ trung cấp trở lên .Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được từ vựng, ngữ pháp (mẫu câu) và các chiến lược viết để viết các văn bản (300 – 600 chữ) bằng tiếng Nhật về các chủ đề : viết mail với nội dung hỏi thăm, nhờ vả, hẹn gặp đối tác, chúc mừng năm mới, cảm ơn, xin lỗi, trình bày nguyện vọng, viết báo cáo, viết CV xin việc, viết blog, viết feedback về giờ học....Độ khó tương đương với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
951	FL6250	Ngữ pháp tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấpII. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ N3.	2.0	1	Tự luận/Viết
952	FL6251	Hán tự tiếng Nhật 1	Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức của 256 chữ hán để viết được cách đọc chữ Hán riêng lẻ và chữ hán xuất hiện trong cụm từ, đồng thời chuyển được các chữ ở dạng Hiragana sang dạng chữ Hán xuất hiện trong cụm từ và trong câu tiếng Nhật ở trình độ tiếng Nhật sơ cấp.	2.0	2	Tự luận/Viết
953	FL6252	Hán tự tiếng Nhật 2	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức của 192 chữ hán để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói ,đọc, viết tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
954	FL6253	Tiếng Nhật nâng cao (Từ vựng-Chữ Hán)	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ ba, đã học qua 5 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật N3. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức của 739 chữ Hán để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật ở trình độ N2.	3.0	2	Tự luận/Viết
955	FL6254	Tiếng Nhật nâng cao (Ngữ pháp)	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ ba, đã học qua 5 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật N3. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ N2.	3.0	2	Tự luận/Viết
956	FL6255	Tiếng Nhật nâng cao (Đọc hiểu-Nghe hiểu)	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ ba, đã học qua 5 học phần kỹ năng đọc và nghe tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật N3. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc và nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản nghe và đọc trong cuộc sống bằng tiếng Nhật ở trình độ N2. Các kỹ năng đọc và nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc và nghe các văn bản thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.	3.0	2	Tự luận/Viết
957	FL6256	Giao thoa văn hóa (Việt Nhật)	Thông qua học phần này sinh viên được trang bị từ vựng và kiến thức về các chủ điểm giao thoa giữa các nền văn hóa, bao gồm các kiến thức cơ bản: khái niệm giao thoa văn hóa, các yếu tố cơ bản của giao thoa văn hóa, phương pháp luận về giao thoa văn hóa... và được cập nhật các vấn đề của giao thoa văn hóa như: vấn đề về giao tiếp trong giao thoa văn hóa, giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, các vấn đề về giao thoa văn hóa trong giao tiếp và kinh doanh, trang bị các kỹ năng cần thiết để thực hành xử lý các vấn đề trong giao thoa văn hóa...	3.0	2	Tự luận/Viết
958	FL6257	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	Học phần trang bị cho sinh viên hơn 300 từ mới, hơn 20 mẫu ngữ pháp và các kiến thức tổng hợp về văn hoá kinh doanh tại Nhật Bản qua các chủ đề về một số doanh nghiệp như công ty cocacola, công ty trò chơi...từ đó giúp sinh viên tăng cường hiểu biết về lĩnh vực kinh doanh của Nhật Bản.	3.0	2	Vấn đáp
959	FL6258	Văn hóa truyền thống Nhật Bản	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 5 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ trung cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Nhật để hiểu và áp dụng các kiến thức văn hóa truyền thống của Nhật để giao tiếp bằng tiếng Nhật có hiệu quả và nghiên cứu, phân tích vận dụng tốt tri thức văn hóa Nhật bản. Các kiến thức văn hóa truyền thống của Nhật	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thông qua một số chủ điểm tiêu biểu như: các trò chơi dân gian, truyền thống, các loại hình nghệ thuật truyền thống linh thiêng và trang trọng, các loại hình nghệ thuật dân gian, các loại hình võ thuật truyền thống....			
960	FL6259	Văn học Nhật Bản	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ ba. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các giai đoạn văn học của Nhật Bản, những thể loại văn học chính, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu; giúp sinh viên có thêm kiến thức về nền văn học, đất nước và con người Nhật Bản, từ đó có thêm động lực, thêm yêu ngôn ngữ mình đang học; đồng thời giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc, viết tiếng Nhật.	3.0	2	Tự luận/Viết
961	FL6260	Đất nước học Nhật Bản	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc nhiều phương diện khác nhau của đời sống xã hội Nhật Bản như địa lý, lịch sử, chính trị, pháp luật, giáo dục, kinh tế, truyền thông, giao thông,... Qua đó, nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về đất nước, con người Nhật Bản.	3.0	2	Tự luận/Viết
962	FL6261	Biên dịch Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch ở trình độ sơ trung cấp về các chủ đề như: văn hóa, giáo dục, du lịch, chính trị, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trên các mặt của đời sống xã hội kinh tế chính trị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Tự luận/Viết
963	FL6262	Phiên dịch Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng phiên dịch ở trình độ sơ trung cấp về các chủ đề như: văn hóa, giáo dục, du lịch, chính trị, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trong các mặt của đời sống xã hội kinh tế chính trị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng phiên dịch từ Tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Vấn đáp
964	FL6263	Biên dịch Tiếng Nhật 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch ở trình độ trung cấp về các chủ đề như: văn hóa (trang phục truyền thống, ẩm thực truyền thống), giáo dục (chương trình hỗ trợ giáo dục cho trẻ em người nước ngoài tại Nhật Bản, chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học tại Nhật Bản), du lịch (xu thế phát triển của ngành du lịch, quy định hướng dẫn	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khi đi du lịch tại Nhật Bản), chính trị - xã hội (thông tư và nghị định về giãn cách xã hội, thủ tục nhập cảnh Nhật Bản- Việt Nam), kinh tế (doanh nghiệp Nhật Bản, hợp đồng kinh tế), y tế (virus corona, vitamin). Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trên các mặt của đời sống xã hội kinh tế, chính trị của Nhật Bản và Việt Nam. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch ở trình độ trung cấp từ tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.			
965	FL6264	Phiên dịch Tiếng Nhật 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng phiên dịch ở trình độ trung cấp về các chủ đề văn hóa, giáo dục, du lịch, xã hội, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trong các mặt của đời sống xã hội kinh tế xã hội. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng phiên dịch từ Tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	2	Vấn đáp
966	FL6265	Biên dịch Tiếng Nhật 3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản, củng cố các kỹ thuật dịch văn bản thuộc các chủ đề liên quan đến khoa học kỹ thuật và công nghệ. Đồng thời, học phần giúp sinh viên tiếp tục luyện tập các kỹ năng cần thiết trong biên dịch để giải quyết được các vấn đề liên quan đến biên dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật một cách linh hoạt, hiệu quả. Hơn nữa, học phần cũng giúp cho sinh viên có thể đánh giá được chất lượng sản phẩm dịch.	3.0	1	Tự luận/Viết
967	FL6266	Phiên dịch Tiếng Nhật 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng phiên dịch ở trình độ trung thượng cấp về các chủ đề văn hóa, giáo dục, du lịch, xã hội, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trong các mặt của đời sống xã hội kinh tế xã hội. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng phiên dịch từ Tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	1	Vấn đáp
968	FL6267	Thực tập doanh	Học phần hướng dẫn sinh viên làm quen với môi trường thực tế, củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng đã được học để thực hiện công việc có hiệu quả; ý thức được vai trò, mục tiêu,	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiệp (Ngôn ngữ Nhật)	sự ảnh hưởng của ngôn ngữ đối với công việc; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động, sáng tạo trong môi trường làm việc có tổ chức và trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng được các kiến thức và kỹ năng đã được học tập và rèn luyện trong nhà trường, để thực hiện công việc cụ thể trong doanh nghiệp một cách có hiệu quả. Bên cạnh đó, sinh viên thể hiện thái độ tích cực, ý thức chủ động, sáng tạo với công việc, với doanh nghiệp và với xã hội.			
969	FL6268	Khóa luận tốt nghiệp (Ngôn ngữ Nhật)	Học phần hướng dẫn sinh viên phương pháp vận dụng kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề ngôn ngữ. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng được các kiến thức và kỹ năng về việc phát hiện vấn đề nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu, khai thác, phân tích, đánh giá dữ liệu nghiên cứu và đưa ra đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện vấn đề ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn.	9.0	2	Vấn đáp
970	FL6269	Phân tích văn bản dịch	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Nhật, các kiến thức và kỹ năng về dịch thuật để tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin liên quan đến dịch thuật có hiệu quả và tạo ra những sản phẩm biên dịch tốt. Các văn bản dịch thuật được phân tích như: văn bản lý luận, văn bản cảm xúc, văn bản tường minh, văn bản học thuật, văn bản phức tạp...	3.0	2	Tự luận/Viết
971	FL6270	Tiếng Nhật cơ khí-ô tô	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 6 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng về tiếng Nhật chuyên ngành Cơ khí-Ô tô để nâng cao năng lực tiếng, đặc biệt năng lực tiếng Nhật chuyên ngành Cơ khí-Ô tô và kỹ năng giải quyết các tình huống ngôn ngữ trong chuyên ngành Cơ khí-Ô tô. Các kiến thức tiếng Nhật chuyên ngành Cơ khí – Ô tô liên quan đến các chủ điểm như: hệ thống truyền động của ô tô, hiệu suất động cơ, tiết kiệm nhiên liệu, làm sạch khí thải, đốt cháy động cơ...	3.0	2	Tự luận/Viết
972	FL6271	Tiếng Nhật điện-điện tử	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học đã học qua 6 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng về tiếng Nhật chuyên ngành Điện-Điện tử để nâng cao năng lực tiếng, đặc biệt năng lực tiếng Nhật chuyên ngành Điện- Điện tử và kỹ năng giải quyết các tình huống ngôn ngữ trong chuyên ngành Điện-Điện tử. Các kiến thức tiếng Nhật chuyên	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngành Điện-Điện tử liên quan đến các chủ điểm như: khái niệm cơ bản về điện và mạch điện, mạch DC, các thành phần của mạch điện, mạch xoay chiều...			
973	FL6272	Tiếng Nhật công nghệ thông tin	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 6 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng về tiếng Nhật chuyên ngành Công nghệ thông tin để nâng cao năng lực tiếng, đặc biệt năng lực tiếng Nhật chuyên ngành Công nghệ thông tin và kỹ năng giải quyết các tình huống ngôn ngữ trong chuyên ngành Công nghệ thông tin. Các kiến thức tiếng Nhật chuyên ngành Công nghệ thông tin liên quan đến các chủ điểm như: tìm việc ngành IT ở Nhật, tham gia nhóm dự án ngành IT, quá trình xử lý bán hàng trong ngành IT...	3.0	2	Tự luận/Viết
974	FL6273	Tiếng Nhật may-thiết kế thời trang	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 6 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng về tiếng Nhật chuyên ngành May- Thiết kế thời trang để nâng cao năng lực tiếng, đặc biệt năng lực tiếng Nhật chuyên ngành May- Thiết kế thời trang và kỹ năng giải quyết các tình huống ngôn ngữ trong chuyên ngành May- Thiết kế thời trang. Các kiến thức tiếng Nhật chuyên ngành May- Thiết kế thời trang liên quan đến các chủ điểm như: kimono, áo khoác, yukata, áo choàng, màu sắc, chất liệu, phụ kiện...	3.0	2	Tự luận/Viết
975	FL6274	Tiếng Nhật du lịch-khách sạn	Môn học nhằm đem đến cho sinh viên lượng kiến thức cơ bản về du lịch và khách sạn. Môn tiếng Nhật du lịch – khách sạn được thiết kế với nội dung bám sát chủ đề du lịch – khách sạn với những tình huống giao tiếp phong phú. Sinh viên được hướng dẫn dịch theo nhóm và rèn luyện đồng thời kỹ năng giao tiếp và kỹ năng dịch. Ngoài ra kỹ năng thuyết trình cũng được phát huy cao. Tham gia học môn tiếng Nhật du lịch – khách sạn, sinh viên sẽ có kiến thức nhất cơ bản về du lịch và khách sạn, biết được phong cảnh và lịch sử của các địa danh du lịch nổi tiếng ở Nhật Bản và Việt Nam.	3.0	2	Tự luận/Viết
976	FL6275	Tiếng Nhật kinh tế-thương mại	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về lễ nghi trong kinh doanh như cách ứng xử cơ bản trong công ty, ngoài công ty, với khách hàng, cách sử dụng kính ngữ trong doanh nghiệp Nhật Bản, cách viết mail, văn bản trong công ty, ngoài công ty, cách trả lời điện thoại... Học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã được học để làm quen với quy tắc của môi trường làm việc trong doanh nghiệp Nhật Bản.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
977	FL6276	Tiếng Nhật hành chính-văn phòng	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 6 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng tiếng Nhật để thực hiện các giao tiếp trong văn phòng, đặc biệt là giao tiếp qua điện thoại và kỹ năng giải quyết các tình huống ngôn ngữ trong văn phòng. Các tình huống giao tiếp trong văn phòng như: đặt cuộc hẹn, nhắc lại thông tin, tiếp nhận thông tin để nhắc lại, gọi nhằm điện thoại, xác nhận lại thông tin...	3.0	2	Tự luận/Viết
978	FL6277	Tiếng Anh cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc hàng ngày: giới thiệu bản thân, gia đình, hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, cuộc sống sinh viên và các đồ vật, nơi chốn yêu thích.	5.0	1	Tự luận/Viết
979	FL6278	Tiếng Anh cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc hàng ngày như là: mua sắm tại cửa hàng, hỏi, thảo luận, miêu tả về đồ ăn, món ăn, nơi chốn, kinh nghiệm, và kế hoạch trong tương lai.	5.0	2	Tự luận/Viết
980	FL6279	Tiếng Anh cơ bản 3	Học phần nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề: lễ hội, người nổi tiếng, sức khỏe, giải trí, phương tiện truyền thông.	5.0	1	Tự luận/Viết
981	FL6280	Tiếng Anh cơ bản 4	Học phần nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề: giáo dục, thiên nhiên, môi trường, tương lai, văn hoá, lịch sử, công nghệ và phát minh, dịch vụ chăm sóc khách hàng.	5.0	2	Tự luận/Viết
982	FL6281	Tiếng Anh cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khác nhau, cụ thể: trò chơi, điện thoại di động, du lịch, động vật hoang dã, kinh doanh, quảng cáo, năng lượng, xu hướng.			
983	FL6282	Tiếng Trung cơ bản 1	Học phần gồm hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung, cách viết chữ Hán, các trọng điểm ngôn ngữ và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường học, thời gian, cách biểu đạt con số, cách hỏi và trả lời số điện thoại. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 172 từ vựng và 21 trọng điểm ngôn ngữ để thực hành nghe, đọc viết và tiến hành giới thiệu bản thân và hỏi thông tin cá nhân của người khác cũng như tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề xuất hiện trong học phần.	5.0	1	Tự luận/Viết
984	FL6283	Tiếng Trung cơ bản 2	Học phần gồm hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung, các trọng điểm ngôn ngữ và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như mua sắm, gia đình, thời tiết, hoạt động hàng ngày, sở thích, sinh nhật, cuối tuần, giải trí. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 214 từ vựng và 28 trọng điểm ngôn ngữ để thực hành nghe, đọc, viết và tiến hành các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề đã học trong học phần.	5.0	2	Tự luận/Viết
985	FL6284	Tiếng Trung cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về 159 từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày như địa điểm sinh sống, khám bệnh, kinh nghiệm học tiếng Hán, rèn luyện sức khỏe, tiệc liên hoan, thi cử và 20 trọng điểm ngôn ngữ của tiếng Hán như trạng ngữ thời gian, phó từ “就”, “才”, cách sử dụng của trợ từ “了”, câu phản vấn, câu cầu khiến, bổ ngữ trạng thái,..... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể áp dụng được các từ vựng và trọng điểm ngữ pháp trong tiếng Trung đã học để thực hành nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, thuyết trình về các chủ đề đã học.	5.0	1	Tự luận/Viết
986	FL6285	Tiếng Trung cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ 175 từ vựng liên quan đến liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày như du lịch, dự định sau khi tốt nghiệp đại học, đưa tiễn tại sân bay, chuyển nhà, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm của một quốc gia, ẩm thực, hoạt động ngoại khóa, thể thao...và 25 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Hán như bổ ngữ trạng thái, bổ ngữ kết quả, câu so sánh, bổ ngữ xu hướng, trợ từ động thái 着, câu tồn tại, bổ ngữ khả năng..... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể áp dụng được 175 từ vựng và 25	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trọng điểm ngôn ngữ đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 2.			
987	FL6286	Tiếng Trung cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như chuyên nhà, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, du lịch, nghệ thuật kịch của Trung quốc và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như bổ ngữ khả năng, câu chữ “把”, cách biểu thị cảm thán, các cụm liên từ như 不但.....而且, 又.....又, 虽然.....但是, ... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học.	5.0	1	Tự luận/Viết
988	FL6287	Tiếng Hàn cơ bản 1	Học phần trang bị và củng cố cho sinh viên ghi nhớ được bảng chữ cái Hàn Quốc, đọc – viết được tiếng Hàn Quốc; áp dụng kiến thức về 15 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 200 từ vựng, kiến thức phát âm, nghe, đọc, viết và nói về các chủ đề đơn giản như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, giới thiệu đồ vật, vị trí, công việc hằng ngày... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu đơn giản, viết đoạn văn ngắn (khoảng 30~50 chữ), nói hội thoại hoặc đoạn đơn giản về các chủ đề đó. Tương đương với trình độ sơ cấp 1 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
989	FL6288	Tiếng Hàn cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 20 ngữ pháp cơ bản, 250 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu hoạt động của bản thân, gọi món trong nhà hàng, mua sắm, mùa và thời tiết, hoạt động cuối tuần, gia đình, thời gian và hoạt động trong ngày... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn ngắn, tương đối đơn giản (có độ dài khoảng 50~100 chữ), viết đoạn văn giới thiệu, miêu tả ngắn (khoảng 50~100 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới thiệu đơn giản về các chủ đề đó, tương đương trình độ bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam	5.0	2	Tự luận/Viết
990	FL6289	Tiếng Hàn cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 20 ngữ pháp cơ bản, 250 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu hoạt động của bản thân, gọi món trong nhà hàng, mua sắm, mùa và thời tiết, hoạt động cuối tuần, gia đình, thời gian và hoạt động trong ngày... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn ngắn, tương đối đơn giản (có độ dài khoảng 50~100 chữ), viết đoạn văn giới thiệu, miêu tả ngắn (khoảng 50~100 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thiệu đơn giản về các chủ đề đó, tương đương trình độ bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
991	FL6290	Tiếng Hàn cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 25 ngữ pháp cơ bản, khoảng 500 từ vựng, ngữ âm và các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết đoạn văn ngắn (150~200 chữ), nói hội thoại hoặc đoạn tương đối đơn giản về các chủ đề: tự giới thiệu, hoạt động cuối tuần, sở thích, trải nghiệm của bản thân, mua sắm, du lịch, bưu điện, ngân hàng. Độ khó tương đương với trình độ sơ cấp 2 trong khung năng lực 6 cấp của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
992	FL6291	Tiếng Hàn cơ bản 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng (khoảng 500 từ), ngữ pháp trọng điểm (25 ngữ pháp); kiến thức về phát âm, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết văn bản (khoảng 200-300 chữ) bằng tiếng Hàn theo chủ đề, phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, đưa ra quan điểm, miêu tả, đánh giá trong quá trình sử dụng ngôn ngữ để có thể giao tiếp được trong các tình huống cụ thể theo các chủ đề: chỉ đường, biểu hiện cảm xúc, trao đổi thông tin qua điện thoại, ẩm thực, sức khỏe, miêu tả tính cách. Độ khó tương đương với trình độ sơ cấp 2 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
993	FL6292	Tiếng Nhật cơ bản 1	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tiếng Nhật gồm hệ thống chữ viết trong tiếng Nhật, bảng chữ cái Hiragana, bảng chữ cái Katakana, bản phiên âm Romaji, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Nhật như trợ từ trong tiếng Nhật, từ vựng, ngữ pháp, các trọng điểm ngôn ngữ và các bài nghe, bài hội thoại ngắn về các chủ đề gắn liền với sinh hoạt hằng ngày như chào hỏi trong lớp học, chào hỏi thường ngày, giới thiệu bản thân, số đếm, gọi tên đồ vật, sở hữu đồ vật. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc viết thành thạo bảng chữ cái hiragana (gồm 46 chữ cơ bản và 58 chữ biến âm và âm ghép), bảng chữ cái Katakana (46 chữ cơ bản và 70 chữ biến âm, âm ghép, âm đặc biệt), đọc được và nghe hiểu được 100 từ vựng trong các bài đã học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ để tiến hành giới thiệu bản thân, hỏi thông tin cá nhân của người khác, hỏi về đồ vật và sở hữu đồ vật.	5.0	1	Tự luận/Viết
994	FL6293	Tiếng Nhật cơ bản 2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như hỏi và trả lời về nơi chốn, xuất xứ, giá cả,	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thời gian, số điện thoại, phương tiện, thời gian, địa điểm đi đâu đó, nhận và cho tặng ai cái gì, đặc trưng, tính chất của sự vật, sự việc, hoạt động thường diễn ra trong ngày, mua sắm ở siêu thị, gọi điện đến một công ty, giao tiếp ở nhà ga, rủ ai đó cùng làm gì, thăm nhà và nói chuyện về cuộc sống... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên hiểu rõ, yêu thích ngôn ngữ và văn hóa Nhật, có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật.			
995	FL6294	Tiếng Nhật cơ bản 3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như giao tiếp tại bưu điện, cửa hàng, nhà hàng, bệnh viện, hỏi đáp về thời tiết, lễ hội, năng lực sở thích, cách thức sử dụng máy móc, hỏi đáp về cuộc sống thường nhật... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hành kỹ năng nghe, đọc, viết và các bài hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học, có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật.	5.0	1	Tự luận/Viết
996	FL6295	Tiếng Nhật cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, cách thức sử dụng máy móc, chỉ đường, yêu cầu giúp đỡ, hỏi xin lời khuyên, hỏi đáp về khả năng, năng lực, hành động cho – nhận, miêu tả và liệt kê các đặc điểm nổi bật của con người, sự vật, hiện tượng, miêu tả trạng thái của sự vật... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hành kỹ năng nghe, đọc, viết và các bài hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học, có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật.	5.0	2	Tự luận/Viết
997	FL6297	Tiếng Hàn	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 30 ngữ pháp cơ bản, 650 từ vựng liên quan đến các chủ đề: đời sống (các loại hình cư trú, các từ về sinh hoạt, tìm nhà, điều kiện sinh hoạt), quy định nơi công cộng, sinh hoạt ở Hàn Quốc, ngày lễ và phong tục ngày lễ, màu sắc, hoa văn, thời tiết, khí hậu, tai nạn, sự cố... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn có độ khó tương đối (độ dài khoảng 300~350 chữ), viết đoạn văn miêu tả, giải thích, phân tích có độ khó tương đối (khoảng 300~350 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới thiệu, miêu tả, đánh giá, phân tích, thuyết trình có độ khó tương đối về các chủ đề đó.	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
998	FL6298	Tiếng Việt cơ sở 1	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên có trình độ sơ cấp - tương đương với bậc 1 theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Việt 6 bậc của bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc, sử dụng được những từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp đơn giản cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	8.0	1	Tiểu luận
999	FL6299	Tiếng Việt cơ sở 2	Học phần này cung cấp kiến thức và kỹ năng thuộc trình độ sơ cấp - tương đương với bậc 2 theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dành cho người nước ngoài của bộ Giáo dục và đào tạo Việt Nam. Thông qua đó sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc, sử dụng được những từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp đơn giản cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	8.0	1	Tiểu luận
1000	FL6300	Tiếng Việt trung cấp 1	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên có trình độ trung cấp - tương đương với bậc 3 theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Việt 6 bậc của bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc, sử dụng được những từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp đơn giản cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	8.0	2	Tự luận/Viết
1001	FL6301	Tiếng Việt trung cấp 2	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên có trình độ trung cấp - tương đương với bậc 4 theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Việt 6 bậc của bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc, sử dụng được những từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	8.0	2	Tiểu luận
1002	FL6303	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Luỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; bước chuyên sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin. Thông qua học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập và giao tiếp.	2.0	2	Tự luận/Viết
1003	FL6305	Địa lý Việt Nam	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên là người nước ngoài những kiến thức cơ bản về địa lí Việt Nam gồm: Địa lí tự nhiên (vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, địa hình, khí hậu, sông ngòi, thổ nhưỡng, sinh vật và khoáng sản); Địa lí dân cư (dân số, phân bố dân cư,	2.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ơ cấu dân số); Địa lí các ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ). Thông qua học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập và giao tiếp.			
1004	FL6306	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển liên tục của lịch sử Việt Nam từ thời kì tiền sử cho đến nay. Thông qua học phần này, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học về tiến trình lịch sử Việt Nam vào công việc và cuộc sống.	2.0	2	Viết báo cáo
1005	FL6307	Giới thiệu một số loại hình nghệ thuật Việt Nam	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên là người nước ngoài những kiến thức cơ bản về các loại hình chính của nghệ thuật Việt Nam như: kiến trúc, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh. Thông qua học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về các loại hình chính của nghệ thuật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập và giao tiếp (bằng) tiếng Việt.	2.0	2	Viết báo cáo
1006	FL6308	Tiếng Việt nâng cao 1	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên có trình độ cao cấp - tương đương với bậc 5 theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Việt 6 bậc của bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ thông dụng, sử dụng được những từ ngữ phổ biến đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	3.0	1	Tiểu luận
1007	FL6309	Tiếng Việt nâng cao 2	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp sinh viên có trình độ cao cấp - tương đương với bậc 5 theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Việt 5 bậc của bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua học phần này sinh viên có thể hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ thông dụng, sử dụng được những từ ngữ phổ biến đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể theo hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội.	3.0	1	Tiểu luận
1008	FL6310	Ngữ âm tiếng Việt thực hành	Học phần cung cấp kiến thức về ngữ âm tiếng Việt hiện đại bao gồm: âm tiết, hệ thống âm vị, chính âm, chính tả. Qua đó, sinh viên vận dụng được kiến thức ngữ âm đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong học tập và giao tiếp.	3.0	1	Viết báo cáo
1009	FL6311	Từ vựng học tiếng Việt thực hành	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên là người nước ngoài những kiến thức cơ bản về từ vựng học tiếng Việt như: khái niệm liên quan đến từ và từ vựng tiếng Việt; khái niệm nghĩa của từ, các thành phần nghĩa của từ; sự biến đổi nghĩa của từ - từ nhiều nghĩa, từ đồng âm, trường nghĩa và các quan hệ trong trường nghĩa; các lớp từ vựng; khái niệm, phân	3.0	1	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			loại ngữ cố định, khái niệm, đặc điểm của thành ngữ. Thông qua học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập và giao tiếp (bằng) tiếng Việt.			
1010	FL6312	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần Ngữ pháp tiếng Việt cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt (từ loại, cụm từ, câu) dưới góc độ thực hành tiếng; từ đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt để phát triển năng lực thực hành tiếng Việt.	3.0	1	Viết báo cáo
1011	FL6313	Lý thuyết dịch tiếng Việt	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch tiếng Việt. Thông qua đó, giúp người học thể hiện đúng tư duy bao quát trong hoạt động biên phiên dịch tiếng Việt, phân tích được tính bền vững và nhu cầu phát triển bền vững của công việc biên - phiên dịch tiếng Việt và áp dụng được các kiến thức về lý thuyết dịch, kỹ năng nghiệp vụ biên - phiên dịch tiếng Việt.	3.0	1	Viết báo cáo
1012	FL6314	Thực hành dịch tiếng Việt	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản về thực hành dịch tiếng Việt. Thông qua đó, giúp cho sinh viên thực hiện được sự chuyên nghiệp trong công việc biên - phiên dịch và xử lý đúng các tình huống phát sinh trong hoạt động biên - phiên dịch tiếng Việt và các công việc khác có liên quan	2.0	2	Viết báo cáo
1013	FL6332	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu bao gồm: khái quát về ngôn ngữ học đối chiếu, phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu, cơ sở của việc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, các bình diện nghiên cứu đối chiếu. Thông qua học phần này, sinh viên vận dụng được kiến thức cơ bản đã học để đối chiếu, tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa các ngôn ngữ, phát triển được tư duy phân tích đa chiều trong nghiên cứu ngôn ngữ.	3.0	1	Viết báo cáo
1014	FL6333	Tiếng Anh 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề khác nhau như: trò chơi, điện thoại di động, du lịch, động vật hoang dã, kinh doanh, quảng cáo, năng lượng, xu hướng.	5.0	1	Tự luận/Viết
1015	FL6334	Tiếng Anh 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề khác nhau	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			như: dinh dưỡng, tuổi tác/ sự lão hoá, con người và các mối quan hệ, chính sách, tâm lý, bệnh tật, sáng tạo nghệ thuật, và thành công.			
1016	FL6335	Tiếng Hàn 1	Học phân trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng (khoảng 500 từ), ngữ pháp trọng điểm (25 ngữ pháp); kiến thức về phát âm, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết văn bản (khoảng 200-300 chữ) bằng tiếng Hàn theo chủ đề, phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, đưa ra quan điểm, miêu tả, đánh giá trong quá trình sử dụng ngôn ngữ để có thể giao tiếp được trong các tình huống cụ thể theo các chủ đề: chỉ đường, biểu hiện cảm xúc, trao đổi thông tin qua điện thoại, ẩm thực, sức khỏe, miêu tả tính cách.	5.0	1	Tự luận/Viết
1017	FL6336	Tiếng Hàn 2	Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức về 30 ngữ pháp cơ bản, 650 từ vựng liên quan đến các chủ đề: đời sống (các loại hình cư trú, các từ về sinh hoạt, tìm nhà, điều kiện sinh hoạt), quy định nơi công cộng, sinh hoạt ở Hàn Quốc, ngày lễ và phong tục ngày lễ, màu sắc, hoa văn, thời tiết, khí hậu, tai nạn, sự cố... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn có độ khó tương đối (độ dài khoảng 300~350 chữ), viết đoạn văn miêu tả, giải thích, phân tích có độ khó tương đối (khoảng 300~350 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới thiệu, miêu tả, đánh giá, phân tích, thuyết trình có độ khó tương đối về các chủ đề đó.	5.0	2	Tự luận/Viết
1018	FL6337	Tiếng Nhật 1	Học phân này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như bày tỏ dự định, ý chí, nỗ lực, cố gắng của bản thân, đưa ra lời khuyên, phán đoán, giải thích ý nghĩa, mệnh lệnh, cảm chỉ, trích dẫn, truyền đạt lời nhắn, hướng dẫn cách thức làm, điều kiện, nguyên nhân – hệ quả, bị động, trình bày lý do, xác nhận tính chính xác của thông tin, sự việc... Đồng thời, học phân này cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hành kỹ năng nghe, đọc, viết và các bài hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học, có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật.	5.0	1	Tự luận/Viết
1019	FL6338	Tiếng Nhật 2	Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như đại hội thể thao, gặp gỡ mai mối, kế hoạch dự định trong tương lai gần, học tập và sinh hoạt tại Nhật Bản, và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Nhật như kính ngữ trong tiếng Nhật, khiêm nhường ngữ trong tiếng Nhật, cách nhờ vả, xin phép, để lại lời nhắn, thể sai khiến, cách nói giả định, cách nói cảm ơn, câu phán đoán, câu mục đích ... Sau khi kết thúc học phần sinh viên	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học.			
1020	FL6339	Tiếng Trung 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như chuyển nhà, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, du lịch, nghệ thuật kinh kịch của Trung quốc và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như bổ ngữ khả năng, câu chữ “把”, cách biểu thị cảm thán, các cụm liên từ như 不但.....而且, 又.....又, 虽然.....但是, ... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học.	5.0	1	Tự luận/Viết
1021	FL6340	Tiếng Trung 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như quan điểm về đạo làm người, du lịch, chuyện cười, ... và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như cách biểu đạt cầu khiến, cách biểu đạt trạng thái thời gian, câu bị động, và một số cặp liên từ như 只有.....才、越.....越....., 不管.....都....., 连.....也/都.....Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương với trình độ HSK3).	5.0	2	Tự luận/Viết
1022	FL6341	Tiếng Anh cơ khí 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, đọc và viết, và nói để thực hiện hội thoại giao tiếp và bài nói về các chủ đề như: thuyết trình, khớp nối và ổ bi, bánh răng và bộ truyền, CAD, quy trình sản xuất, các loại nhựa, tính chất và ứng dụng của nhựa, đúc khuôn nhựa, các vấn đề về đúc khuôn nhựa và cách khắc phục, bảo dưỡng bảo trì.	5.0	1	Tự luận/Viết
1023	FL6342	Tiếng Anh cơ khí 2	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu) thuộc các chủ đề liên quan đến lĩnh vực cơ khí như hướng dẫn sử dụng máy công cụ, đánh giá sản phẩm cơ khí, hợp và thảo luận, đưa ra yêu cầu tại nơi làm việc, lợi ích khi làm việc tại công ty, hồ sơ xin việc, phỏng vấn xin việc, năng lượng thay thế, công nghệ thông minh và nhà thông minh. Đồng thời, học phần này cũng cung cấp cho sinh viên kỹ năng nói giao tiếp, nghe hiểu, đọc hiểu, viết bằng tiếng Anh trong	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngành nghiệp về các chủ đề: hướng dẫn sử dụng máy công cụ, đánh giá sản phẩm cơ khí, họp và thảo luận, đưa ra yêu cầu tại nơi làm việc, lợi ích khi làm việc tại công ty, hồ sơ xin việc, phỏng vấn xin việc, năng lượng thay thế, công nghệ thông minh và nhà thông minh.			
1024	FL6343	Tiếng Anh Công nghệ thông tin 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hội thảo truyền hình trực tuyến, hướng dẫn sử dụng, thư điện tử.	5.0	1	Tự luận/Viết
1025	FL6344	Tiếng Anh Công nghệ thông tin 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: bản quyền và đạo đức nghề nghiệp; các quy trình phát triển phần mềm; lắp đặt và bảo trì; đánh giá sản phẩm; hỗ trợ kỹ thuật; lựa chọn nghề nghiệp; hồ sơ xin việc; phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
1026	FL6345	Tiếng Anh Thương mại 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở các học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3, 4 và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại như: thực hiện các cuộc hội thoại hàng ngày tại nơi làm việc và các cuộc điện thoại liên quan đến công việc; phân biệt các loại thư tín trong công việc, thực hiện hội thoại để trao đổi thông tin về thói quen viết thư điện tử và trải nghiệm viết thư tay; viết chương trình cuộc họp, thuyết trình trong một buổi họp; thảo luận về việc lựa chọn loại hình và chiến lược quảng cáo phù hợp sử dụng SWOT; đưa ra và giải quyết yêu cầu cũng như phàn nàn của khách hàng về sản phẩm hoặc dịch vụ; đàm phán trong một số tình huống kinh tế đơn giản; trả lời được một số câu hỏi phỏng vấn xin việc căn bản, xử lý tình huống bất hòa tại nơi làm việc; trình bày về kế hoạch kinh doanh trong tương lai. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1027	FL6346	Tiếng Anh Thương mại 2	<p>Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học ở các học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3, 4 và Tiếng Anh Thương mại 1, đồng thời tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp, từ vựng chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế, thương mại và phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết thư điện tử, viết thư tay và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề sự kiện doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, chế độ bảo hành sản phẩm, phản hồi của khách hàng, đàm phán, tài khoản và thẻ ngân hàng, xu hướng thị trường và các kênh đầu tư, hồ sơ xin việc, thư xin việc, đơn xin việc, sơ yếu lý lịch và phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ B1 khung Châu Âu).</p>	5.0	2	Tự luận/Viết
1028	FL6347	Tiếng Anh Công nghệ ô tô 1	<p>Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 4, đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức từ vựng, ngữ pháp mới để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống quen thuộc, môi trường làm việc chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ ô tô liên quan đến các chủ đề: các phụ kiện ô tô, các cấu trúc cơ bản ô tô, đánh giá tổng quan về các loại ô tô, cách giải quyết các lời than phiền đơn giản của khách hàng, các dịch vụ về sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, các quy tắc ứng xử khi tham gia các cuộc họp, ngôn ngữ được sử dụng trong các cuộc họp và thảo luận, các loại báo cáo dạng đơn giản. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p>	5.0	1	Tự luận/Viết
1029	FL6348	Tiếng Anh Công nghệ ô tô 2	<p>Học phần Tiếng Anh Công nghệ Ô tô 2 nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng và ngữ pháp cơ bản đã học ở các học phần trước là Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 1, 2, 3, 4 và Tiếng Anh Công nghệ Ô tô 1 đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp mới để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề về: thuyết trình, miêu tả đồ thị và biểu đồ, hướng dẫn vận hành và khởi động xe ô tô, các đèn cảnh báo cơ bản trên ô tô, tiến bộ công nghệ gần đây</p>	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trên xe ô tô, các quy tắc ứng xử nơi làm việc, phúc lợi cho người lao động, hồ sơ xin việc, và phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần, sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
1030	FL6349	Tiếng Anh May-Thiết kế thời trang 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện giao tiếp về các chủ điểm liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành May và thiết kế thời trang như thuyết minh về quy trình sản xuất trong nhà máy may; gợi ý, thảo luận và thuyết trình kế hoạch quảng bá sản phẩm thời trang; thảo luận và thuyết trình kế hoạch tổ chức sự kiện (show thời trang); đọc và dịch bản mô tả kỹ thuật (tác nghiệp sản xuất, quy trình đóng gói sản phẩm may, quy cách và biểu tượng hướng dẫn sử dụng và bảo quản quần áo ...), phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển), viết thư phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển); kỹ năng thuyết trình trong các cuộc họp và hội nghị tương đương năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
1031	FL6350	Tiếng Anh May-Thiết kế thời trang 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để nghe, đọc, viết và thực hiện một số hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành May-TKTT về các chủ điểm thảo luận về nghề nghiệp và những yêu cầu về nhiệm vụ và phẩm chất khi làm việc trong ngành may và TKTT, thảo luận và thuyết trình về điều kiện làm việc lý tưởng tại các công ty may và đề xuất cải thiện điều kiện làm việc trong nhà máy may, tham gia các cuộc họp tại công ty để thảo luận về các điều khoản trong hợp đồng, thảo luận về bản mô tả kỹ thuật (so sánh bản mô tả kỹ thuật với sản phẩm mẫu và đưa ra phương án chỉnh sửa), báo cáo (sản xuất, sự cố, vận chuyển...) và phân tích số liệu, chuẩn bị cho buổi phỏng vấn việc làm và tham gia tình huống giả định phỏng vấn xin việc. Kiến thức và kỹ năng trong học phần tương đương Năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết
1032	FL6351	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: nghề nghiệp & các kỹ năng cần thiết trong công việc, các công ty, viện ngành Hoá – môi trường, phản ứng hoá học, thông tin dinh dưỡng trên bao bì thực phẩm, các loại vi sinh vật,	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			báo cáo về sự cố, bảo trì, bảo dưỡng, các buổi họp của đơn vị, các thông tin trên bảng biểu, biểu đồ.			
1033	FL6352	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hoá học 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học liên quan đến các chủ đề: axit, ba-zơ, muối, thí nghiệm hoá học, sản xuất thực phẩm, sự biến đổi của khí hậu (ảnh hưởng và giải pháp), thuyết trình, phản nản và yêu cầu, sơ yếu lý lịch (CV), thư xin việc, phỏng vấn việc làm.	5.0	2	Tự luận/Viết
1034	FL6353	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: nghề nghiệp & các kỹ năng cần thiết trong công việc, các công ty, viện ngành Hoá – môi trường, phản ứng hoá học, thông tin dinh dưỡng trên bao bì thực phẩm, các loại vi sinh vật, báo cáo về sự cố, bảo trì, bảo dưỡng, các buổi họp của đơn vị, các thông tin trên bảng biểu, biểu đồ.	5.0	1	Tự luận/Viết
1035	FL6354	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp liên quan đến các chủ đề: axit, ba-zơ, muối, thí nghiệm hoá học, sản xuất thực phẩm, sự biến đổi của khí hậu (ảnh hưởng và giải pháp), thuyết trình, phản nản và yêu cầu, sơ yếu lý lịch (CV), thư xin việc, phỏng vấn việc làm.	5.0	2	Tự luận/Viết
1036	FL6355	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: nghề nghiệp & các kỹ năng cần thiết trong công việc, các công ty, viện ngành Hoá – môi trường, phản ứng hoá học, thông tin dinh dưỡng trên bao bì thực phẩm, các loại vi sinh vật, báo cáo về sự cố, bảo trì, bảo dưỡng, các buổi họp của đơn vị, các thông tin trên bảng biểu, biểu đồ.	5.0	1	Tự luận/Viết
1037	FL6356	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và trọng điểm ngữ pháp tương đương trình độ Bậc 3; đồng thời giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết Tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp liên quan đến các chủ đề: axit, ba-zơ, muối, thí nghiệm	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hoá học, sản xuất thực phẩm, sự biến đổi của khí hậu (ảnh hưởng và giải pháp), thuyết trình, phản nản và yêu cầu, sơ yếu lý lịch (CV), thư xin việc, phỏng vấn việc làm.			
1038	FL6357	Tiếng Anh Điện- Điện tử 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện- Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: Công ty trong lĩnh vực Điện – Điện tử, sản phẩm thông minh, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa, chăm sóc khách hàng, phân tích số liệu, định hướng nghề nghiệp, họp và thảo luận.	5.0	1	Tự luận/Viết
1039	FL6358	Tiếng Anh Điện- Điện tử 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực Điện Điện tử cụ thể như: Sách hướng dẫn kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của thiết bị điều hoà/ CPU, đánh giá sản phẩm kỹ thuật, báo cáo kỹ thuật, cách đưa ra yêu cầu/ đề nghị trong công việc, các vấn đề kỹ thuật và lời khuyên, cách viết đơn xin việc, phỏng vấn xin việc.	5.0	2	Tự luận/Viết
1040	FL6359	Tiếng Anh Du lịch 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phản nản của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh báo ở khách sạn và điem tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điem du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điem di tích lịch sử; một số điem du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	1	Tự luận/Viết
1041	FL6360	Tiếng Anh Du lịch 2	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: tiếp chuyện tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư điện tử, viết đơn xin việc và	5.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			so yếu lí lịch, phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
1042	FL6361	Tiếng Anh Lễ tân Khách sạn 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phàn nàn của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh báo ở khách sạn và điểm tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điểm du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điểm di tích lịch sử; một số điểm du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	1	Tự luận/Viết
1043	FL6362	Tiếng Anh Lễ tân Khách sạn 2	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: tiếp chuyện tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư điện tử, viết đơn xin việc và sơ yếu lí lịch, phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết
1044	FL6363	Kỹ năng học đại học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, tự định hướng để nâng cao hiệu quả của việc học tập ở bậc đại học.	2.0	1	Thuyết trình
1045	FL6440	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng, kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng nói ở trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam thuộc các chủ đề: nghề nghiệp trong khách sạn và nhà hàng, cách tiếp đón khách khi đến khách sạn, cách đặt phòng, giới thiệu các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, đặt nhà hàng, gọi món, phàn nàn và giải quyết phàn nàn về đồ ăn tại nhà hàng, gọi đồ uống và phục vụ các loại đồ uống ở quầy bar trong khách sạn, miêu tả các điểm du lịch lịch sử và các công trình kiến trúc hiện đại, các điểm du lịch ở nông thôn để sinh viên có thể giao tiếp được	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			bằng tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn, du lịch, lễ hành, nhà hàng và dịch vụ ăn uống.			
1046	FL6452	Ngữ âm tiếng Trung Quốc thực hành	Học phần giúp sinh viên nhận biết được hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, nắm bắt được phương pháp phát âm, để từ đó có thể phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến âm, biến điệu, trọng âm, ngừng ngắt và ngữ điệu câu trong tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có tư duy bao quát về hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc và có nền tảng ngữ âm để phát âm chuẩn xác các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết, từ, câu, các đoạn hội thoại và đoạn văn trong tiếng Trung.	2.0	1	Vấn đáp
1047	FL6478	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn cơ bản 2	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu, kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng nói về các chủ đề sau: các nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn, các địa điểm tại sân bay, quy trình làm thủ tục tại sân bay, một số vấn đề về hành lý và chuyến bay tại sân bay; các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn; đặt phòng khách sạn; sắp xếp các sự kiện được tổ chức tại khách sạn; các vấn đề về buồng phòng và dịch vụ ăn uống trong khách sạn.	5.0	2	Tự luận/Viết
1048	GF6001	Cải tiến sản xuất	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về cải tiến trong quá trình sản xuất: Các khái niệm về cải tiến, năng suất, mức thời gian lao động, phương tiện sản xuất trong các điều kiện làm việc cụ thể; các triết lý, phương pháp nhận diện các loại lãng phí, biện pháp loại bỏ lãng phí để tăng hiệu quả trong sản xuất may công nghiệp và quản lý năng suất, hiệu suất. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích và đề xuất biện pháp cải tiến sản xuất trong may công nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
1049	GF6002	Công nghệ may cơ bản	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khâu tay, may máy. Mô tả và giải thích được các ký hiệu của đường may, vẽ và giải thích được quy trình may các cụm chi tiết của quần áo bằng hình cắt tổng hợp. Xây dựng được quy trình công nghệ gia công sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp. Từ đó, áp dụng vào việc nghiên cứu, thiết kế tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất sản phẩm may, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo để tối ưu hóa quy trình lắp ráp.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1050	GF6003	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	Khái quát công nghệ sản xuất hàng may mặc trong may công nghiệp. Nêu được các chức năng, nhiệm vụ, quy trình công nghệ và nội dung công việc của các công đoạn: chuẩn bị vật tư, chuẩn bị kỹ thuật, công đoạn trải cắt, công đoạn may, công đoạn hoàn tất sản phẩm. Hướng	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			dẫn triển khai một mã hàng mới, xác định được mối liên hệ giữa các công đoạn trong quá trình sản xuất. Từ đó có ý thức và trách nhiệm trong công việc.			
1051	GF6004	Cơ sở thiết kế thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: khái niệm chung, tính chất, ý nghĩa của những yếu tố trong thiết kế thời trang; phương pháp thể hiện dáng người thời trang; phương pháp làm bản moodboard và poster thời trang. Giới thiệu quy trình thiết kế thời trang; quy trình dựng dáng người theo cấu trúc và tỷ lệ chuẩn, dáng nam, nữ, trẻ em. Từ đó nâng cao khả năng tư duy sáng tạo trong thiết kế thời trang, ứng dụng trong các môn học chuyên ngành sâu.	2.0	1	Tự luận/Viết
1052	GF6005	Cơ sở thiết kế trang phục	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về trang phục và đặc điểm hình cơ thể người, dấu hiệu nhân trắc, phương pháp đo và phân loại đặc điểm hình thái cơ thể người. Từ đó, áp dụng vào việc nghiên cứu, xây dựng hệ cỡ số, thiết kế mẫu cơ sở quần áo.	3.0	2	Vấn đáp
1053	GF6006	Dự báo xu hướng Thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như khái niệm, vai trò, ý nghĩa của xu hướng thời trang; phương pháp nghiên cứu và quy trình dự báo xu hướng thời trang; phân tích được các yếu tố tác động tới sự thay đổi của xu hướng thời trang và sự hình thành của một xu hướng mới. Từ đó vận dụng linh hoạt phương pháp nghiên cứu xu hướng thời trang nhằm tạo ra những bộ sưu tập đáp ứng nhu cầu thị hiếu của xã hội.	2.0	1	Tự luận/Viết
1054	GF6007	Đại cương Văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam; Văn hoá đặc trưng một số vùng, miền; Sự ảnh hưởng của văn hóa các khu vực: Trung Quốc, Ấn Độ, Phương Tây với Việt Nam. Phân tích những ảnh hưởng của văn hoá mặc vào trang phục ở một số thời kỳ lịch sử.	2.0	2	Vấn đáp
1055	GF6008	Đồ án chuyên ngành Thiết kế thời trang	Học phần đưa ra 2 chủ đề cho sinh viên lựa chọn hướng nghiên cứu. Học phần hướng dẫn sinh viên nghiên cứu đối tượng, môi trường làm việc, đặc thù công việc hoặc đặc trưng doanh nghiệp. Qua đó sinh viên đưa ra ý tưởng thiết kế bộ sưu tập được thể hiện hình dáng, kết cấu, màu sắc, chất liệu trên bản vẽ. Học phần cũng yêu cầu sinh viên viết báo cáo quá trình nghiên cứu thiết kế bộ sưu tập cũng như thực hiện hoàn thiện 3 bộ trang phục và thiết kế Poster quảng cáo.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1056	GF6009	Đồ án môn học Công nghệ may	Đồ án môn học Công nghệ may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành chuẩn bị kỹ thuật để triển khai một mã hàng mới trong sản xuất may công nghiệp:- Nghiên cứu sản phẩm và thiết kế mẫu- Xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ: Tiêu chuẩn thành phẩm, bảng hướng dẫn sử dụng	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			nguyên phụ liệu, giác sơ đồ, định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, tiêu chuẩn cắt, thiết kế dây chuyền, tiêu chuẩn hoàn thiện sản phẩm. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng giải quyết những yêu cầu của quá trình triển khai trong thực tế sản xuất.			
1057	GF6010	Đồ án tốt nghiệp	Học phần định hướng cho sinh viên khả năng nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM/OBM (Original Design Manufacturing/Own Brand Manufacturing) trong sản xuất may công nghiệp như: Nghiên cứu thị trường lựa chọn chủng loại sản phẩm, sáng tác mẫu thời trang, dự kiến giá thành và phương án tiêu thụ, xây dựng tài liệu kỹ thuật, chuẩn bị kỹ thuật và triển khai sản xuất, kinh doanh đảm bảo tính khả thi áp dụng trong thực tế.	9.0	2	Vấn đáp
1058	GF6011	Đồ án tốt nghiệp	Sinh viên được lựa chọn đề tài, trong đó bao gồm các nội dung: Nghiên cứu: Lịch sử thời trang, xu hướng thời trang trong nước, quốc tế qua đó hình thành ý tưởng sáng tác cho bộ sưu tập; Sáng tác bộ sưu tập thời trang nam nữ (không giới hạn lứa tuổi, nghề nghiệp); Bộ sưu tập mang tính ứng dụng hiện đại và kế thừa bản sắc truyền thống văn hoá dân tộc; Thể hiện bộ sưu tập bằng mẫu thật (Từ 3 mẫu trở lên)	9.0	2	Dự án/Đồ án
1059	GF6012	Đồ họa Thời trang	Học phần sử dụng phần mềm Adobe Illustrator hỗ trợ thiết kế thời trang trên máy tính một cách hiệu quả và linh hoạt, tiết kiệm tối đa thời gian, kinh phí trong các công đoạn chế thử. Học phần hướng dẫn cho sinh viên các thao tác cơ bản dùng để vẽ trên máy tính; Phương pháp thiết kế tạo dáng người mẫu, sáng tác trang phục, lựa chọn nguyên phụ liệu và phương án màu phù hợp với kiểu dáng trang phục trên người mẫu. Thiết kế poster quảng cáo cho bộ sưu tập thời trang.	3.0	2	Thực hành
1060	GF6013	Đồ họa ứng dụng	Học phần sử dụng phần mềm Adobe Illustrator hỗ trợ thiết kế thời trang trên máy tính một cách hiệu quả và linh hoạt, tiết kiệm tối đa thời gian, kinh phí trong các công đoạn chế thử. Học phần hướng dẫn cho sinh viên các thao tác cơ bản dùng để vẽ trên máy tính; Phương pháp thiết kế tạo dáng người mẫu, sáng tác trang phục, lựa chọn nguyên phụ liệu và phương án màu phù hợp với kiểu dáng trang phục trên người mẫu.	2.0	2	Thực hành
1061	GF6014	Hình họa 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ hình họa; các kỹ năng về sử dụng chất liệu vẽ chì; xác định được các bước dựng hình cơ bản để tạo nên được bài vẽ hình họa (quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối đối với mẫu vẽ khối cơ bản, đầu tượng đến tượng bán thân) bằng chất liệu chì. Qua đó xây dựng kỹ năng thể hiện bài vẽ hoàn chỉnh, đạt yêu cầu phục vụ tốt cho việc học chuyên ngành.	3.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1062	GF6015	Hình hoạ 2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ hình hoạ: xác định được các bước vẽ hình hoạ: quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối tượng toàn thân với chất liệu chì; các bước vẽ hình hoạ màu (quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình và phương pháp vẽ màu đối với mẫu tĩnh vật)	3.0	2	Thực hành
1063	GF6016	Hình hoạ thời trang	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hình dáng, cấu trúc, tỷ lệ cơ thể người mẫu trong thiết kế thời trang. Trình bày được phương pháp vẽ hình dáng cơ thể người, thể hiện đặc điểm, tư thế, động tác, chân dung. Kỹ thuật diễn tả màu sắc, chất liệu, độ rủ, nếp gấp trong trang phục. Lựa chọn phong cách, hình thức vẽ dáng thời trang phù hợp với bộ sưu tập.	3.0	1	Tự luận/Viết
1064	GF6017	Kinh doanh thời trang	Học phần kinh doanh thời trang cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về khách hàng mục tiêu, phân đoạn thị trường, các chính sách marketing- mix trong hệ thống và mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm thời trang. Kết thúc học phần, sinh viên có được các kỹ năng nghiên cứu thị trường. Từ đó lập hồ sơ khách hàng mục tiêu trên cơ sở nghiên cứu thị trường, thị hiếu, tâm lý tiêu dùng thời trang của các nhóm khách hàng khác nhau. Phân biệt, lựa chọn được các mô hình tổ chức sản xuất phù hợp với lĩnh vực kinh doanh. Môn học giúp sinh viên có ý thức và tinh thần sáng tạo. Vận dụng kiến thức đã học để phân tích và áp dụng các công cụ tổ chức sản xuất, marketing - mix vào việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang, nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên thị trường.	2.0	2	Tự luận/Viết
1065	GF6019	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển lịch sử mỹ thuật thế giới. Đặc điểm mỹ thuật qua các thời kỳ (cổ đại, Phục Hưng và Châu Âu thế kỷ XVII, XVIII, XIX và XX). Đặc điểm một số trào lưu mỹ thuật, tác giả tiêu biểu và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của thời trang.	2.0	1	Tự luận/Viết
1066	GF6020	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển lịch sử mỹ thuật Việt Nam; Đặc điểm mỹ thuật qua các thời kỳ từ nguyên thủy đến hiện đại và các dòng tranh dân gian; Tìm hiểu tiểu sử tác giả, phân tích một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu; Phân tích những mẫu thiết kế của các nhà thiết kế thời trang có ảnh hưởng từ mỹ thuật Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
1067	GF6021	Lịch sử trang phục	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: khái niệm, vai trò của trang phục. Nhận biết đặc trưng và nghiên cứu các giai đoạn phát triển trang phục trên thế giới và Việt Nam. Từ đó đưa ra được nhận định về một số phong cách trong trang phục. Ứng dụng và sáng tác trong xu	2.0	2	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hướng thời trang hiện đại. Mô tả đặc điểm trang phục của từng giai đoạn, sáng tạo trong thiết kế thời trang hiện đại.			
1068	GF6023	Mỹ thuật trang phục	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển mỹ thuật trang phục trên thế giới và Việt Nam. Vận dụng phương pháp cách điệu trong mỹ thuật vào tạo hình phom dáng và họa tiết cho trang phục, tạo nên hiệu quả thẩm mỹ và có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của xã hội. Từ đó có tư duy, trách nhiệm trong quá trình sáng tạo và mềm dẻo giải quyết các vấn đề trong từng trường hợp cụ thể.	2.0	1	Tự luận/Viết
1069	GF6024	Nguyên lý thị giác	Học phần là một môn khoa học về nhận thức và thực tiễn trong hệ thống chương trình đào tạo từ Mỹ thuật cơ sở cho đến các chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng (thời trang). Học phần nhằm cung cấp và nâng cao các kiến thức, nguyên lý khoa học, phương pháp tạo hình dựa trên các yếu tố cơ bản như điểm, đường nét, hình khối, màu sắc, chất liệu, phương pháp cách điệu... đặt trong các mối quan hệ về xây dựng bố cục. Từ đó sinh viên có thể tự bồi dưỡng năng lực tư duy thẩm mỹ, vận dụng các kiến thức và kỹ năng để tạo ra các sản phẩm nghệ thuật ứng dụng	3.0	1	Tự luận/Viết
1070	GF6025	Nhân trắc học - Ecgonomi	Giới thiệu chung về khái niệm, ý nghĩa của nhân trắc học. Đặc điểm hình dáng, tỷ lệ người trưởng thành và các quy định trong đo đạc nhân trắc. Nghiên cứu về Écgônômi, ứng dụng các nguyên tắc vàng trong thiết kế. Vận dụng Nhân trắc học Écgônômi với màu sắc trong thiết kế thời trang nhằm phát triển kỹ năng, nâng cao nhận thức trong sáng tác mẫu và kỹ thuật thể hiện.	2.0	1	Tự luận/Viết
1071	GF6026	Nhập môn về Công nghệ dệt, may	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật nói chung, ngành Công nghệ May nói riêng, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) thông qua việc làm đồ án học phần. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người học, nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội. Từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Dự án/Đồ án
1072	GF6027	Quản lý chất lượng may công nghiệp	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các thuật ngữ về quản lý chất lượng. Một số phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến và cách thức vận dụng vào thực tế quá trình sản xuất may công nghiệp. Áp dụng các biểu mẫu, tiêu chuẩn vào thực hành kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, sản phẩm, in	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thêu, giặt mài,...Từ đó xác định được ý thức, trách nhiệm đối với vị trí việc làm trên phương diện quản lý chất lượng toàn diện			
1073	GF6028	Quản lý đơn hàng ngành may	Quản lý đơn hàng ngành may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về công việc quản lý đơn hàng ngành may: lập kế hoạch, phối hợp và triển khai thực hiện kế hoạch từ thời điểm tiếp nhận thông tin về mã hàng, phát triển mẫu, tìm mua nguyên phụ liệu đến lúc xuất hàng, thanh lý hợp đồng, sao cho đúng với yêu cầu của đơn hàng nhận được. Tính toán chi tiết chi phí, lợi nhuận cho đơn hàng; Qui trình và phương pháp chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc sản xuất và xuất hàng; Tổng hợp, phân tích và lựa chọn nhà cung ứng, nhà máy may phù hợp với từng đơn hàng; Đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, các yêu cầu cần thiết đối với người làm công tác quản lý đơn hàng.	3.0	1	Vấn đáp
1074	GF6029	Quản trị thương hiệu ngành may	Học phần Quản trị thương hiệu ngành may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo hệ đại học ngành Công nghệ dệt may và ngành thiết kế thời trang, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về cấu trúc thương hiệu, trên cơ sở đó làm rõ từng bước của quy trình quản trị thương hiệu. kết thúc học phần, sinh viên có thể phân tích được cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp ngành may, Thiết lập được quy trình xây dựng thương hiệu cho một doanh nghiệp ngành may thời trang và hiểu được quá trình quản trị được thương hiệu đó. Học phần giúp sinh viên có tinh thần sáng tạo, có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong các doanh nghiệp ngành may, thời trang.	2.0	2	Tự luận/Viết
1075	GF6030	Sáng tác thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu xu hướng thị trường, thời trang của Việt Nam và thế giới; Phương pháp phân tích dựa trên kết quả nghiên cứu để lựa chọn ý tưởng sáng tác moodboard thời trang; Qui trình sáng tác thời trang: xây dựng ý tưởng, sáng tác biểu tượng, phương án chất liệu - màu sắc, phác thảo bộ sưu tập, thực hiện mẫu.	2.0	1	Vấn đáp
1076	GF6031	Sinh thái môi trường dệt may	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về môi trường, về sinh thái, ảnh hưởng của sản xuất dệt may đến môi trường và sức khỏe con người. Hiểu được khái niệm và các giải pháp về sản xuất sạch hơn. Phân tích thành phần nhân sinh thái, thực hiện và đánh giá các tiêu chí sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp dệt may phù hợp với từng giai đoạn cụ	2.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thể. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối sức khỏe con người và sự phát triển bền vững. Từ đó có ý thức, trách nhiệm trong sinh hoạt hàng ngày và công việc.			
1077	GF6032	Tạo hình vật liệu thời trang	Học phần giới thiệu và cung cấp các kiến thức cơ bản về các phương pháp tạo hình thủ công trên trang phục như phương pháp chắp ghép mảng, điều khắc vải, tạo khối, đính kết..., thông qua các nguyên tắc và phương pháp tạo hình căn bản sinh viên có thể áp dụng mềm dẻo trong chuyên ngành thiết kế thời trang.	3.0	2	Vấn đáp
1078	GF6033	Tổ chức sự kiện thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên những quy định của pháp luật về thủ tục quy trình và mẫu văn bản xin cấp phép tổ chức sự kiện. Nội dung chính của học phần giúp sinh viên có kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch tổng thể và chi tiết chương trình, đưa ra phương án dự phòng xử lý sự cố phát sinh. Kỹ năng lập dự toán kinh phí thực hiện cũng như biên soạn hồ sơ mời tài trợ cho chương trình. Từ đó sinh viên sẽ triển khai một chương trình cụ thể, thông qua hoạt động nhóm phối hợp thực hiện	2.0	1	Viết báo cáo
1079	GF6034	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp như: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp; những nguyên tắc và những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp; Nguyên lý và phương pháp tổ chức, phân công lao động khoa học thông qua hợp lý hóa thao tác và tổ chức chỗ làm việc hợp lý; Những nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức lao động, qui trình và phương pháp quản lý doanh nghiệp, quản lý các bộ phận sản xuất chính trong doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc (đặc biệt là chuyên may). Hiểu được các vấn đề về lãng phí và biện pháp tăng năng suất trong mỗi công đoạn. Từ đó có ý thức và trách nhiệm trong quá trình tham gia sản xuất, quản lý và sử dụng lao động một cách tối ưu, đảm bảo tiết kiệm mọi nguồn lực, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, đóng góp vào sự thành công của doanh nghiệp	3.0	2	Tự luận/Viết
1080	GF6035	Thiết bị may công nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các loại thiết bị được sử dụng trong ngành may công nghiệp: Cấu tạo/cơ cấu và nguyên lý hình thành và ứng dụng một số dạng mũi may cơ bản; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động. Phương pháp hiệu chỉnh, khắc phục những sai hỏng thường gặp; Phương pháp thiết kế cỡ gá lắp phù hợp với một số dạng đường may. Nhận thức rõ tầm quan trọng của thiết bị trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Từ đó chủ động, sáng tạo trong việc vận hành, sử dụng, bảo quản thiết bị an toàn và hiệu quả.	3.0	2	Trắc nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1081	GF6037	Thiết kế mẫu 3D	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như: Phác thảo và xây dựng kết cấu sản phẩm. Lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với kiểu dáng. Thiết kế mẫu sản phẩm cơ bản trên manocanh, phát triển mẫu mới, khai triển mẫu 3D – 2D. Chế thử và hoàn thiện bộ mẫu chuẩn phục vụ may công nghiệp.	3.0	2	Kết hợp (100%TL +100%VĐ)
1082	GF6038	Thiết kế mẫu công nghiệp	Thiết kế mẫu công nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị các kỹ năng: Nghiên cứu, dịch tài liệu kỹ thuật; phương pháp xác định độ co và lượng dư công nghệ để thiết kế mẫu; chế thử, kiểm tra và đánh giá sản phẩm, điều chỉnh mẫu thiết kế; nhảy mẫu, giác sơ đồ. Từ đó, hoàn thiện bộ mẫu phục vụ sản xuất may công nghiệp và xây dựng định mức vật liệu cho sản phẩm.	3.0	2	Thực hành
1083	GF6039	Thiết kế quần áo trẻ em	Học phần thiết kế quần áo trẻ em cung cấp kiến thức về phương pháp thiết kế một số trang phục cơ bản dành cho trẻ em. Phân tích mẫu, lựa chọn vật liệu, thông số kích thước cơ thể, lượng cử động phù hợp với một số loại trang phục và độ tuổi, giới tính khác nhau. Thiết kế, nhảy mẫu, chế thử một số loại trang phục quần áo dành cho trẻ em, từ đó nhận thức được sự khác biệt và tầm quan trọng của thiết kế quần áo trẻ em trong hệ thống sản xuất may công nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
1084	GF6040	Thiết kế thời trang dạ hội	Học phần cung cấp những kiến thức về phong cách thời trang dạ hội, giới tính, môi trường. Từ đó nghiên cứu ý tưởng, đối tượng, xu hướng mới, trình bày quy trình thiết kế bộ sưu tập thời trang. Học phần cũng yêu cầu sinh viên lập bảng nghiên cứu xu hướng, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua việc xây dựng biểu tượng. Ngoài ra học phần yêu cầu sinh viên hoàn thiện 1 bộ sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Thiết kế hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo.	2.0	2	Dự án/Đồ án
1085	GF6041	Thiết kế thời trang theo mùa	Học phần cung cấp những kiến thức về phong cách thời trang theo mùa, giới tính, môi trường. Từ đó nghiên cứu ý tưởng, đối tượng, xu hướng mới, trình bày quy trình thiết kế bộ sưu tập thời trang. Học phần cũng yêu cầu sinh viên lập bảng nghiên cứu xu hướng, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua việc xây dựng biểu tượng. Ngoài ra học phần yêu cầu sinh viên lựa chọn và hoàn thiện 1 bộ sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Sử dụng hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1086	GF6042	Thiết kế thời trang trẻ em	Sinh viên được trang bị các kiến thức để trình bày được phương pháp và quy trình thiết kế bộ sưu tập dành cho đối tượng cụ thể (tìm ý tưởng, nghiên cứu và lập bảng xu hướng...) Trình bày được nguyên tắc thiết kế biểu tượng và phát triển bộ sưu tập thời trang và thiết kế được	3.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			bộ sưu tập thời trang theo ý tưởng cá nhân. Thông qua môn học, sinh viên có thể lập bảng nghiên cứu xu hướng, ý tưởng và đối tượng sử dụng bộ sưu tập thiết kế, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua vẽ biểu tượng, triển khai phác thảo bộ sưu tập. Học phân yêu cầu sinh viên lựa chọn và thực hiện hoàn thiện sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Sử dụng hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo.			
1087	GF6043	Thiết kế trang phục cơ bản	Học phần thiết kế trang phục cơ bản là học phần bắt buộc trong trường trình đào tạo. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về phương pháp thiết kế một số các dạng quần áo cơ bản, nguyên tắc thiết kế và chuyển đổi ly, chiết trong thiết kế trang phục, thiết kế phát triển một số trang phục biến kiểu. Nhảy mẫu các trang phục cơ bản, thiết kế được một số loại mẫu trong sản xuất công nghiệp, nhận thức được tầm quan trọng của mẫu thiết kế trong hệ thống sản xuất	3.0	1	Tự luận/Viết
1088	GF6049	Thiết kế và điều hành dây chuyền may	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may trình độ đại học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dây chuyền may công nghiệp: Khái niệm, các đặc trưng cơ bản của dây chuyền may; Thiết kế dây chuyền sản xuất sản phẩm may (chuẩn bị kỹ thuật, chuẩn bị vật tư, trải, cắt vải, may và hoàn thiện sản phẩm); Tổ chức và điều hành sản xuất trên dây chuyền. Rèn cho sinh viên tính cẩn thận, kiên trì, khả năng tìm tòi, sáng tạo, phương pháp làm việc khoa học.	3.0	1	Vấn đáp
1089	GF6051	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	Ứng dụng phần mềm tin học chuyên ngành để thiết kế, chỉnh sửa mẫu; nhảy mẫu và giác sơ đồ sản phẩm may công nghiệp. Quy trình, phương pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật để tác nghiệp và giác sơ đồ đối với các hình trang trí trên vải bằng phần mềm chuyên ngành, in sơ đồ phục vụ sản xuất. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết những yêu cầu của quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất trong may công nghiệp.	4.0	1	Thực hành
1090	GF6053	Thực hành công nghệ may trang phục cơ bản	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo kỹ sư CN May Môn thực hành công nghệ may trang phục cơ bản giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản về những đường may máy, biết vận dụng thành thạo các đường may cơ bản để lắp ráp các bộ phận chủ yếu của trang phục, từ đó áp dụng lắp ráp được các loại quần âu, áo somi cơ bản. Biết cách khắc phục và chỉnh sửa một số sai hỏng xảy ra trong khi may, qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ thuật lắp ráp các bộ phận, trang phục, chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng quy trình may phù hợp nhằm rút ngắn thao tác tăng hiệu quả công việc .	4.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1091	GF6054	Thực hành công nghệ may trang phục khác ngoài	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành công nghệ Dệt May, trình độ đại học, cung cấp những kỹ năng để lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo jacket 2 lớp; Kỹ năng kiểm tra, đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản; Kỹ năng sử dụng một số loại máy may chuyên dùng. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng và đưa ra biện pháp khắc phục, sửa chữa, từ đó xác định trách nhiệm khi thực hiện công việc chuyên môn.	2.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1092	GF6055	Thực hành thiết kế và chế thử comple	Là học phần bắt buộc, cung cấp kỹ năng nhận diện, phân tích kết cấu bộ complet; xác định số đo và lượng cử động phù hợp với kiểu dáng, vật liệu may trang phục; Phương pháp xác định độ co, lượng dư công nghệ để thiết kế mẫu ban đầu, nháy mẫu và thiết kế mẫu chuẩn; phát triển mẫu; Chế thử và hoàn thiện sản phẩm bộ complet.	4.0	1	Thực hành
1093	GF6056	Thực hành thiết kế và chế thử trang phục cơ bản	Học phần thực hành thiết kế và chế thử trang phục cơ bản là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt may, Thiết kế thời trang. Sinh viên được củng cố những kiến thức về phương pháp thiết kế và chế thử một số dạng quần áo cơ bản. Có kỹ năng chuyên đổi ly, chiết trong thiết kế trang phục, thiết kế phát triển một số trang phục biến kiểu. Nháy mẫu các trang phục cơ bản, thiết kế được một số loại mẫu trong sản xuất công nghiệp (mẫu may, mẫu là, sang dấu), nhận thức được tầm quan trọng của mẫu thiết kế trong sản xuất.	3.0	2	Thực hành
1094	GF6057	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Học phần giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu cơ cấu, bộ máy tổ chức và qui chế, tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc trong công nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể từng đơn vị, phòng ban, mỗi vị trí việc làm. Nghiên cứu quá trình triển khai và thực hành ở tất cả các công đoạn sản xuất, cách giải quyết những vấn đề phát sinh trong sản xuất, tìm hiểu các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhận xét, đánh giá về tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty. Từ đó sinh viên xác định rõ mục tiêu trong học tập để chủ động, tích cực, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc, làm tiền đề cho quá trình công tác chuyên môn.	6.0	2	Viết báo cáo
1095	GF6058	Thực tập doanh nghiệp	Học phần Thực tập tốt nghiệp (Ngành TKTT) thuộc khối kiến thức chuyên ngành, sinh viên được tiếp cận và thực hiện trực tiếp các công việc của Nhà thiết kế trong doanh nghiệp thời trang. Kết quả của học phần được thể hiện bằng báo cáo các nội dung tìm hiểu về doanh nghiệp, mô hình sản xuất kinh doanh, quản lý chất lượng và nghiên cứu phong cách sản phẩm	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			của doanh nghiệp/Nhà Thiết kế. Học phân yêu cầu sinh viên thiết kế và hoàn thiện một sản phẩm dựa trên xu hướng cũng như phong cách của thương hiệu.			
1096	GF6059	Thực tập sản xuất	Là học phần bắt buộc, định hướng phương pháp tìm hiểu nội dung công việc trong công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp: Trải cắt vải, chuẩn bị bán thành phẩm, may, hoàn thành sản phẩm. Quan sát và học tập phương pháp rải chuyên, tổ chức quản lý và điều hành dây chuyền may; kiểm soát chất lượng sản phẩm; Phát hiện những sự cố, cách giải quyết những vấn đề phát sinh dây chuyền sản xuất; Trình bày được những lợi ích và biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất may công nghiệp. Giúp sinh viên có được các kỹ năng về trải vải, cắt bán thành phẩm, may các công đoạn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; kiểm tra chất lượng sản phẩm và đưa ra biện pháp khắc phục theo tiêu chuẩn từng đơn hàng; hỗ trợ trưởng chuyên quản lý, điều hành, giải quyết một số tình huống đơn giản trong dây chuyền sản xuất; nhận diện và loại bỏ lãng phí, hợp lý hóa thao tác. Rèn sinh viên tự giác và chủ động, chịu trách nhiệm với công việc được giao; rèn luyện tác phong công nghiệp, kiên trì, khả năng thích ứng, mềm dẻo và sáng tạo trong giải quyết và xử lý công việc.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1097	GF6060	Trang điểm và nhiếp ảnh	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về trang điểm và nhiếp ảnh. Học phần hướng dẫn phương pháp và kỹ năng trang điểm, chụp ảnh mẫu phù hợp với đối tượng và chủ đề cụ thể.	2.0	1	Thực hành
1098	GF6061	Trang phục cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Giới thiệu và trình bày được văn hóa, môi trường, điều kiện khí hậu hình thành lên trang phục cộng đồng các dân tộc theo vùng, miền. Giúp sinh viên hiểu được giá trị, nét đẹp trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam. Nâng cao kỹ năng nhận biết, phân tích đặc điểm và khai thác nét đẹp trang phục dân tộc. Nội dung cũng đề cập tới đặc điểm, kết cấu, họa tiết- hoa văn, màu sắc của trang phục các dân tộc Việt Nam. Từ đó có những ý tưởng sáng tạo, độc đáo kết hợp giữa nét truyền thống và hiện đại để đưa vào trang phục. Để sinh viên được tiếp cận thực tế nghiên cứu trang phục dân tộc, học phần dành thời lượng cho sinh viên đi thực tế tại một số bản làng dân tộc thiểu số.	3.0	1	Bài tập lớn
1099	GF6062	Vật liệu may	Học phần GF6062 là học phần cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt may và ngành Thiết kế thời trang. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và tính chất của nguyên liệu dệt, tính chất của vải; khái niệm, phân loại, đặc trưng cấu trúc, tính chất, phương pháp nhận biết và phạm vi sử dụng của một số loại vải và phụ liệu may phục vụ cho việc thiết kế, gia công sản phẩm may. Thông qua chương trình học, sinh viên có khả	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			năng phân biệt được một số loại vật liệu may thông dụng, phân tích được cấu trúc, tính chất cơ lý hóa của vật liệu dệt may để lựa chọn vật liệu may phù hợp với sản phẩm may và bảo quản sản phẩm dệt may trong quá trình sản xuất.			
1100	GF6063	Vẽ mỹ thuật	Học phần vẽ mỹ thuật thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ mỹ thuật như: phương pháp quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối khối cơ bản và tĩnh vật; Phương pháp xác định tỷ lệ cơ thể người (nam, nữ trưởng thành và trẻ em), các bước xây dựng dáng người và vẽ quần áo lên dáng người ở tư thế tĩnh theo tỷ lệ. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể vẽ mô tả sản phẩm may, góp phần khơi gợi hình thành khả năng thẩm mỹ, rèn luyện tính kiên trì, ý thức độc lập, tự giác làm việc, đóng góp trực tiếp vào nâng cao chất lượng sản phẩm công nghệ may.	2.0	1	Thực hành
1101	GF6064	Xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình nấu, tẩy, nhuộm, in hoa sản phẩm dệt may; Quá trình hoàn tất sản phẩm dệt may, xây dựng nhãn hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm dệt may. Thiết kế qui trình hoàn tất sản phẩm dệt may. Rèn cho sinh viên khả năng tự học, tự nghiên cứu, tính sáng tạo; Trách nhiệm trong thiết kế, sản xuất và bảo quản sản phẩm dệt may.	2.0	2	Vấn đáp
1102	GF6065	Nhập môn về thiết kế thời trang	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tổng quan ngành thiết kế thời trang, quá trình thiết kế thời trang, phương pháp học tập hiệu quả, quản lý dự án, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, đạo đức và định hướng nghề nghiệp. Xây dựng được kế hoạch hoạt động, thực hiện một BTL theo nhóm với mục tiêu hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và hoàn thành một sản phẩm. Xây dựng kế hoạch thiết kế, thuyết trình và giới thiệu sản phẩm như: Thiết kế mẫu quà lưu niệm của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội dành cho đối tác là đại diện các tổ chức, doanh nghiệp, trường, viện nghiên cứu....trong và ngoài nước.	3.0	1	Bài tập lớn
1103	GF6066	Quản trị thương hiệu dệt may	Học phần Quản trị thương hiệu ngành dệt may trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về cấu trúc thương hiệu, trên cơ sở đó làm rõ từng bước của quy trình quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể phân tích thành thạo cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp ngành dệt may, xây dựng được thương hiệu cho một doanh nghiệp ngành dệt may và quản trị được thương hiệu đó. Môn học giúp sinh viên có tinh thần sáng tạo, có ý thức	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong các doanh nghiệp ngành dệt may.			
1104	GF6067	Nhập môn về Công nghệ vật liệu dệt, may	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật Công nghệ Vật liệu dệt, yêu cầu cần có của một kỹ sư tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate). Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội. Từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Bài tập lớn
1105	GF6068	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công Nghệ Vật Liệu Dệt May. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Các khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng; Các phương pháp để đánh giá chất lượng sản phẩm; Các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9000; Các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm; Hệ thống đảm bảo chất lượng; Hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm đang được áp dụng trong các doanh nghiệp dệt may Việt Nam và một số công cụ quản lý chất lượng; Mối quan hệ giữa các hệ thống quản lý chất lượng và chi phí chất lượng trong ngành dệt may.	3.0	2	Tự luận/Viết
1106	GF6069	An toàn lao động trong ngành dệt	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác bảo hộ lao động; Các khái niệm, các qui định và tiêu chuẩn về môi trường lao động, đặc điểm môi trường lao động ngành dệt, an toàn và vệ sinh công nghiệp trong nhà máy dệt, sợi, nhuộm; Môi trường và phòng ngừa ô nhiễm môi trường: Các khái niệm cơ bản, các quy định pháp lý về môi trường, quản lý môi trường (theo ISO 14000); các biện pháp xử lý chất thải và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong ngành dệt; Kỹ thuật an toàn lao động khi sử dụng máy móc thiết bị ngành dệt may trong quá trình sản xuất; Các biện pháp phòng tránh các tác hại nghề nghiệp trong sản xuất; Các tác động đối với môi trường của nhà máy sợi, dệt, nhuộm và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với nhà máy sợi, dệt, nhuộm.	2.0	2	Tự luận/Viết
1107	GF6070	Vật liệu dệt may	Vật liệu dệt may là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và nội dung:- Lý thuyết: Xơ dệt: Nguồn gốc, phân loại, cấu trúc cơ bản, tính chất cơ lý hóa, phương pháp nhận biết và	4.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phạm vi sử dụng; Sợi dệt: Các loại sợi, cấu trúc, tính chất, phương pháp nhận biết và phạm vi sử dụng; Vải dệt và phụ liệu dệt may: Phân loại, cấu trúc cơ bản, các tính chất cơ lý của vải; Phụ liệu dệt may, phạm vi sử dụng; Kiểm tra một số tính chất của xơ, sợi, vải dệt; Một số đơn vị cung cấp nguyên phụ liệu dệt may.- Thí nghiệm: Các bài thí nghiệm liên quan đến học phần Vật liệu dệt may: Nhận biết, phân tích cấu trúc và kiểm tra tính chất cơ lý hóa của một số loại xơ dệt, sợi dệt, vải dệt. Thực hành các kỹ năng cơ bản khi xác định cấu trúc và tính chất của các loại vật liệu dệt may chủ yếu dùng trong lĩnh vực dệt và sản phẩm từ chúng.			
1108	GF6071	Công nghệ và thiết bị kéo sợi 1	Học phần cung cấp các kiến thức: Các loại nguyên liệu sử dụng trong công nghệ kéo sợi xơ ngắn (xơ thiên nhiên, xơ nhân tạo và xơ tổng hợp); Ảnh hưởng của các tính chất nguyên liệu đến chất lượng sợi và nguyên lý lựa chọn hỗn hợp xơ cho kéo sợi; Các công nghệ, dây chuyền máy móc và thiết bị kéo sợi xơ ngắn: Xé tơi - làm sạch - trộn đều trên cung bông, chải thô, chải kỹ, ghép, kéo sợi thô, kéo sợi con, kéo sợi OE rô to, đánh ống, xe sợi; Kiểm soát và đánh giá mức độ xé tơi, làm sạch và trộn đều; Kiểm soát chất lượng cúi chải, cúi ghép, sợi và sợi xe. Từ đó, có khả năng kiểm tra một số chỉ tiêu chất lượng của xơ bông, cúi, sợi thô và sợi.	3.0	1	Tự luận/Viết
1109	GF6072	Công nghệ và thiết bị kéo sợi 2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên liệu sử dụng trong kéo sợi xơ dài; Dây chuyền công nghệ và thiết bị chuẩn bị cho kéo sợi len; Công nghệ và thiết bị kéo sợi len chải liên hợp; Công nghệ và thiết bị kéo sợi len chải kỹ; Công nghệ và thiết bị kéo sợi len và giả len bán chải kỹ; Công nghệ kéo sợi lạnh, đay, gai và đũi.	2.0	2	Tự luận/Viết
1110	GF6073	Công nghệ và thiết bị dệt thoi 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt bao gồm: Quán ống, mắc sợi, hồ sợi dọc, luồn sợi dọc vào lamén, go, khổ, nối tiếp sợi dọc, quán suốt và làm ấm sợi ngang. Phương pháp biểu diễn kiểu dệt và hình vẽ mắc vải, phân tích mẫu vải để xác định các thông số kỹ thuật vải và phát triển mẫu mới. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể lựa chọn công nghệ và thiết bị phù hợp để chuẩn bị sợi dệt theo yêu cầu.	2.0	1	Tự luận/Viết
1111	GF6074	Công nghệ và thiết bị dệt thoi 2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản: khái niệm về quá trình tạo thành vải trên máy dệt thoi; chức năng của các cơ cấu: truyền động, tạo miệng vải, đưa sợi ngang, đập sợi ngang, tổ sợi dọc, quán vải, tự động thay thoi, tự động thay suốt và an toàn khi máy hoạt động; Nguyên lý làm việc và phân loại: các cơ cấu tạo miệng vải; đưa sợi ngang (kẹp, kiểm, khí và nước); Cơ cấu ba tầng; Cơ cấu đôi sợi ngang; quán vải; tổ sợi và tạo biên vải; Các cơ cấu kiểm soát của máy dệt không thoi. Sinh viên có khả năng: Kiểm soát quá trình dệt và chất	3.0	2	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			lượng vải; xác định và hiệu chỉnh các thông số mắc máy dệt và yêu cầu kỹ thuật dệt cho một loại vải thông thường và vải chuyên dùng.			
1112	GF6075	Công nghệ và thiết bị dệt kim 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Các khái niệm trong công nghệ dệt kim; Các phân tử cấu trúc và phương pháp liên kết sợi tạo thành vải dệt kim; Cách biểu diễn kiểu dệt; Các thông số kỹ thuật chủ yếu của vải; Yêu cầu về tổ chức sợi, cam, kim trên máy dệt kim đan dọc và máy dệt kim đan ngang.	3.0	2	Vấn đáp
1113	GF6076	Công nghệ và thiết bị dệt kim 2	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình công nghệ tạo vải trên máy dệt vải dệt kim đan dọc và đan ngang; Các quá trình tạo vòng trên các máy dệt kim đan dọc và đan ngang dùng các loại kim khác nhau; Các cơ cấu công nghệ chủ yếu trên máy dệt kim đan dọc và đan ngang: cơ cấu dẫn động kim dệt, dẫn động platin, kim lỗ; cơ cấu chọn kim, chọn sợi, chuyển vòng trên các máy dệt kim đan ngang và đan dọc để thực hiện các vòng sợi biến đổi.	2.0	1	Vấn đáp
1114	GF6077	Công nghệ vải không dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm và phạm vi sử dụng của vải không dệt; Phương pháp phân loại vải không dệt; Nguyên liệu sản xuất vải không dệt; Phương pháp tạo đệm xơ và liên kết đệm xơ; Công nghệ hoàn tất vải không dệt; Phương pháp đánh giá chất lượng vải không dệt.	2.0	2	Tự luận/Viết
1115	GF6078	Công nghệ và thiết bị tiền xử lý	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải sợi bông và sợi libe: Kiểm tra phân loại vải mộc, đốt đầu xơ, rũ hồ, nấu, làm bóng, tẩy trắng và tăng trắng quang học; Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải từ sợi len và tơ tằm: Tiền xử lý vải từ sợi len (giặt, cacbon hoá, tẩy trắng, cán mịn vải, ổn định nhiệt), tiền xử lý vải tơ tằm (chuột, tẩy trắng, xử lý tăng trọng và tái sinh tơ); Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải từ sợi hóa học và vải từ sợi pha: Tiền xử lý vải từ sợi nhân tạo, tiền xử lý vải từ sợi tổng hợp, tiền xử lý vải từ sợi pha. Từ đó, sinh viên có thể thiết kế được quy trình công nghệ tiền xử lý và lựa chọn được thiết bị phù hợp cho từng loại vật liệu dệt cụ thể.	2.0	2	Tự luận/Viết
1116	GF6079	Công nghệ và thiết bị	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ nhuộm và thiết bị nhuộm cho từng loại vật liệu dệt may; Phương pháp nhuộm gián đoạn và liên tục; Khái quát chung về in hoa; Các kỹ thuật cơ bản của in hoa cho sản phẩm dệt may; Công nghệ in hoa bằng các loại	4.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhuộm, in hoa	thuốc nhuộm; Một số phương pháp in hoa; Nguyên lý hoạt động, cấu tạo của một số thiết bị in hoa.			
1117	GF6080	Công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may, các loại hóa chất dùng trong công nghệ hoàn tất sản phẩm dệt may; Phương pháp và công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may. Học xong học phần này sinh viên có thể xây dựng và lựa chọn được quy trình công nghệ xử lý hoàn tất, nâng cao chất lượng các loại sản phẩm dệt may phù hợp với mục đích sử dụng cụ thể.	2.0	1	Vấn đáp
1118	GF6081	Ứng dụng tin học trong ngành dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: Thao tác thực hiện phần mềm thiết kế đồ họa; Thiết lập và cài đặt quản lý chất lượng sợi trên thiết bị Uster, thiết bị cắt lọc sợi; Thiết lập và cài đặt thông số kỹ thuật của vải trên phần mềm thiết kế vải dệt thoi, dệt kim; Thiết lập và cài đặt công nghệ nhuộm. Từ đó, sinh viên có thể vẽ sơ đồ công nghệ tiền xử lý, nhuộm trên phần mềm thiết kế đồ họa; thiết kế vải dệt thoi, vải dệt kim trên phần mềm thiết kế vải để đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp 4.0.	3.0	1	Tự luận/Viết
1119	GF6082	Cơ sở xây dựng nhà máy sợi, dệt, nhuộm	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các khái niệm chung về xây dựng công nghiệp; Cơ sở thiết kế tổng mặt bằng, nhà và công trình công nghiệp; Cơ sở xây dựng nhà máy sợi, dệt, nhuộm-hoàn tất.	2.0	1	Tự luận/Viết
1120	GF6083	Đồ án thiết kế dây chuyền sản xuất sợi	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế dây chuyền kéo sợi theo yêu cầu thực tế tại cơ sở sản xuất: Phân tích sản phẩm, tính toán, lựa chọn nguyên liệu; Lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị; Thiết kế công nghệ; Tính toán năng suất, thiết bị, lao động trên dây chuyền; Bố trí mặt bằng dây chuyền sản xuất.	1.0	2	Viết báo cáo
1121	GF6084	Đồ án thiết kế dây chuyền vải dệt thoi	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế dây chuyền vải dệt thoi theo yêu cầu thực tế tại cơ sở sản xuất: Phân tích sản phẩm, tính toán, lựa chọn nguyên liệu; Lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị; Thiết kế công nghệ; Thiết kế dây chuyền sản xuất; Bố trí mặt bằng sản xuất.	1.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1122	GF6085	Đồ án thiết kế dây chuyền vải dệt kim	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế dây chuyền vải dệt kim theo yêu cầu thực tế tại cơ sở sản xuất: Phân tích sản phẩm, tính toán, lựa chọn nguyên liệu; Lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị; Thiết kế công nghệ; Thiết kế dây chuyền sản xuất; Bố trí mặt bằng sản xuất.	1.0	1	Viết báo cáo
1123	GF6086	Đồ án thiết kế dây chuyền nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Lựa chọn nguyên liệu, thiết bị, công nghệ; Tính toán năng suất, số lượng thiết bị, lao động, tiêu hao hóa chất, điện, hơi, nước, bố trí mặt bằng dây chuyền sản xuất; Tổ chức dây chuyền sản xuất nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất theo yêu cầu thực tế.	1.0	1	Viết báo cáo
1124	GF6087	Kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Kiểm tra chất lượng xơ, sợi; Kiểm tra chất lượng hóa chất, thuốc nhuộm đầu vào; Kiểm tra chất lượng vải sau dệt; Kiểm tra chất lượng vải sau tiền xử lý, nhuộm và in hoa; Kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt may.	3.0	1	Vấn đáp
1125	GF6088	Quản lý sản xuất dệt may	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất dệt may như: Quá trình sản xuất sản phẩm dệt may; Hàng hóa và thị trường dệt may; Cơ cấu tổ chức sản xuất dệt may; Quản lý nguyên vật liệu dệt may; Lập kế hoạch sản xuất dệt may; Quản lý lao động và tiền lương	3.0	2	Vấn đáp
1126	GF6089	Thực tập công nghệ kéo sợi	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Vận hành các loại thiết bị công nghệ trong ngành nhà máy kéo sợi; Phân tích mặt hàng và nguyên liệu để thiết kế quy trình công nghệ triển khai trong nhà máy sản xuất sợi; Tính toán năng suất, thiết bị, cân đối dây chuyền để thiết kế được dây chuyền sản xuất sợi; Thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nhóm để phát triển khả năng quản lý trong doanh nghiệp dệt may.	4.0	1	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1127	GF6090	Thực tập công nghệ dệt thoi	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần củng cố kiến thức và trang bị cho sinh viên kỹ năng vận hành và xử lý công nghệ trên các loại thiết bị cơ bản; Thiết kế được quy trình công nghệ để triển khai sản xuất; Tổ chức lao động hợp lý và xây dựng định mức kỹ thuật; Lập kế hoạch quá trình triển khai sản xuất.	4.0	1	Viết báo cáo
1128	GF6091	Thực tập công nghệ dệt kim	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần củng cố kiến thức và trang bị cho sinh viên kỹ năng vận hành và xử lý công nghệ trên các loại thiết bị cơ bản; Thiết kế được quy trình công nghệ để triển khai sản xuất; Tổ chức lao động hợp lý và xây dựng định mức kỹ thuật; Lập kế hoạch quá trình triển khai sản xuất.	4.0	2	Viết báo cáo
1129	GF6092	Thực tập công nghệ nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất sản phẩm dệt	Học phần bao gồm các nội dung như: Thực hành các kỹ năng công nghệ tiền xử lý; công nghệ nhuộm màu; công nghệ in hoa và công nghệ xử lý hoàn tất các loại vật liệu dệt may theo phương pháp gián đoạn và liên tục; Xử lý một số lỗi thông thường trên dây chuyền sản xuất; Rèn luyện tác phong công nghiệp. Từ đó sinh viên xây dựng được qui trình công nghệ gia công tiền xử lý, nhuộm, in hoa, hoàn tất sản phẩm dệt may cho từng loại sản phẩm cụ thể đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	4.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1130	GF6093	Marketing dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: Tổng quan về marketing dệt may; Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; Môi trường marketing dệt may; Hành vi người mua hàng dệt may; Nghiên cứu thị trường dệt may và lựa chọn thị trường mục tiêu; Định vị thị trường trong dệt may và marketing mix; Chính sách sản phẩm; Chính sách giá cả; Chính sách phân phối sản phẩm dệt may; Truyền thông và xúc tiến bán hàng dệt may.	2.0	1	Tự luận/Viết
1131	GF6094	Lý thuyết và kỹ thuật đo màu sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các yếu tố nhận biết màu và phân loại màu, các đặc trưng của màu; Nguyên lý chung về so sánh màu sắc và dung sai khi so sánh màu; Nguyên lý cấu tạo của các thiết bị đo màu; Công nghệ đo màu; Các yếu tố ảnh hưởng khi đo màu và qui trình đo màu đối với sản phẩm dệt may.	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1132	GF6095	Sinh thái và môi trường dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về: Môi trường và sinh thái dệt may; Tác động của quá trình sản xuất đến môi trường và biện pháp xử lý; Ảnh hưởng của quá trình sản xuất đến sức khỏe con người; Các phương pháp xử lý nước thải; Cơ sở sản xuất sạch hơn; Quy trình thực hiện và đánh giá sản xuất sạch hơn; Áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất sợi, dệt, nhuộm; Thực trạng áp dụng sản xuất sạch hơn trong ngành dệt may.	2.0	1	Vấn đáp
1133	GF6096	Công nghệ sản xuất chỉ may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc của các loại chỉ may; Các loại chỉ may; Các phương pháp sản xuất chỉ may; Công nghệ sản xuất chỉ may; Công nghệ tiền xử lý chỉ; Công nghệ nhuộm và hoàn tất chỉ; Đánh giá chất lượng chỉ may.	2.0	1	Tự luận/Viết
1134	GF6097	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần này giúp sinh viên có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về nơi thực tập và hoạt động trong các nhà máy sản xuất sợi, dệt, nhuộm và xử lý hoàn tất tại một số vị trí như: Phòng kỹ thuật; Dây chuyền sản xuất; Quản lý chất lượng sản phẩm; Tổ chức và quản lý sản xuất. Từ đó sinh viên có thể đánh giá được đặc trưng cấu trúc, tính chất của nguyên vật liệu; Thiết kế quy trình công nghệ; Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý; Triển khai sản xuất và vận hành thiết bị đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất tại nhà máy sợi, dệt vải, nhuộm - in hoa và xử lý hoàn tất.	6.0	2	Viết báo cáo
1135	GF6098	Đồ án tốt nghiệp	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần đồ án tốt nghiệp giúp sinh viên củng cố và vận dụng các kiến thức đã học để: Lựa chọn cơ sở thiết kế, dây chuyền công nghệ và thiết bị trong lĩnh vực kéo sợi/ dệt thoi/ dệt kim/ nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất; Thiết kế dây chuyền công nghệ; Tính toán năng suất máy, tiêu hao nguyên liệu, số lượng thiết bị, cân đối nguyên liệu, bố trí mặt bằng. Từ đó, sinh viên có thể thiết kế được dây chuyền phù hợp để sản xuất kéo sợi, dệt, nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất cho một sản phẩm cụ thể đáp ứng yêu cầu thực tế sản xuất trong công nghiệp dệt may và có khả năng nghiên cứu khoa học.	8.0	2	Dự án/Đồ án
1136	GF6099	Hình họa tạo dáng	Nội dung của môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về họa hình, ký họa theo phong cách diễn họa sản phẩm công nghiệp. Học phần thiết lập kỹ năng quan sát và phân tích hình	2.0	1	Vấn đáp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khối cấu tạo của đôi tượng; kỹ năng diễn họa nét, diễn họa màu, ký họa bằng các chất liệu thường được dùng trong thiết kế như bút chì, bút sắt, màu nước, chì màu, marker... Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng thể hiện tạo dáng sản phẩm có kích thước nhỏ, cấu tạo đơn giản đến kích thước lớn, cấu tạo phức tạp.			
1137	GF6100	Cơ sở thiết kế quần áo	Học phần trình bày những kiến thức về đặc điểm trang phục, hình dáng cơ thể, dấu hiệu nhân trắc và phương pháp đo cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số và mẫu cơ sở quần áo cho nhóm đối tượng nghiên cứu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích được đặc điểm trang phục và hình dáng cơ thể người, xác định dấu hiệu nhân trắc và phương pháp đo cơ thể, lập kế hoạch và tổ chức đo đạc, xử lý số liệu xây dựng hệ thống cỡ số, xác định phương pháp thiết kế mẫu cơ sở quần áo cho nhóm đối tượng nghiên cứu.	2.0	2	Vấn đáp
1138	GF6117	Kỹ thuật thêu	Học phần cung cấp kiến thức về các mũi thêu thủ công cơ bản, kỹ thuật thêu tay, sử dụng chỉ thêu và xử lý bề mặt vải nhằm tạo lên những hiệu ứng thẩm mỹ mới trên trang phục. Từ đó sinh viên có khả năng nhận biết và chủ động áp dụng kiến thức để đáp ứng nhu cầu, xu hướng thẩm mỹ của xã hội.	3.0	2	Vấn đáp
1139	IC6006	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - Khối kinh tế, xã hội	Dựa trên “Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao” qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau:• Module 1: Xử lý văn bản nâng cao- Kỹ năng soạn thảo, định dạng tài liệu khoa học (báo cáo môn học, luận văn, đồ án tốt nghiệp...), kỹ thuật trộn văn bản, lần vết thay đổi trong tài liệu, bảo vệ tài liệu.• Module 2: Sử dụng trình chiếu nâng cao- Kỹ năng thiết kế bài thuyết trình (thuyết trình bài tập lớn, thuyết trình luận văn,...). Ngoài ra học phần còn giới thiệu những kỹ thuật tìm kiếm, xử lý hình ảnh, đồ họa, ứng dụng trong thiết kế CV, Poster, Cover,...• Module 3: Sử dụng bảng tính nâng cao- Kỹ năng thao tác với bảng tính, sử dụng công thức các hàm nâng cao cũng như công cụ khai thác dữ liệu và lập báo cáo.	6.0	2	Thực hành trên máy tính
1140	IC6007	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao	Dựa trên “Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao” qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau:• Module 1: Xử lý văn bản nâng cao- Kỹ năng soạn thảo, định dạng tài liệu khoa học (báo cáo môn học, luận văn, đồ án tốt nghiệp...), kỹ thuật trộn văn bản, lần vết thay đổi trong tài liệu, bảo vệ tài liệu.• Module 2: Sử dụng trình	6.0	2	Thực hành trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Khỏi kỹ thuật	chiều nâng cao- Kỹ năng thiết kế bài thuyết trình (thuyết trình bài tập lớn, thuyết trình luận văn,...). Ngoài ra học phần còn giới thiệu những kỹ thuật tìm kiếm, xử lý hình ảnh, đồ họa, ứng dụng trong thiết kế CV, Poster, Cover,... • Module 4: Thiết kế đồ họa hai chiều- Kiến thức về bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng đọc bản vẽ, thiết lập, trình bày, chỉnh sửa, kết xuất và in ấn các bản vẽ kỹ thuật trên phần mềm AutoCad.			
1141	IT6002	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các cấu trúc dữ liệu (danh sách tuyến tính, cây và cây nhị phân,...), các giải thuật (sắp xếp, tìm kiếm,...), các chiến lược thiết kế thuật toán (đệ quy, tham lam, chia để trị...), cách thức lựa chọn, xây dựng các cấu trúc dữ liệu cho mỗi bài toán, từ đó làm cơ sở để lựa chọn và xây dựng các giải thuật tương ứng để giải quyết bài toán.	3.0	2	Tự luận/Viết
1142	IT6003	Công cụ phát triển phần mềm	Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên những công cụ hiện đại, được sử dụng trong phát triển phần mềm. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể sử dụng các công cụ này để vận dụng phát triển một phần mềm cụ thể.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1143	IT6004	Công nghệ đa phương tiện	Học phần nhằm cung cấp kiến thức tổng quan về công nghệ đa phương tiện. Học phần giới thiệu về công nghệ đa phương tiện, cũng như các hướng chuyên sâu của lĩnh vực này. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể:- Giải thích được khái niệm cơ bản về liên quan đến công nghệ đa phương tiện. - Áp dụng phương pháp, các kỹ thuật cơ bản và các công cụ phần mềm đa phương tiện để tạo ra sản phẩm đa phương tiện	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1144	IT6005	Công nghệ thực tại ảo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về thực tại ảo, dựng mô hình, theo dõi người dùng, hiển thị trực quan, âm thanh, tương tác với môi trường ảo. Thông qua học phần này, người học áp dụng được kiến thức, kỹ thuật và công cụ để xây dựng ứng dụng thực tại ảo.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1145	IT6006	Cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết như: khái niệm về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các mô hình dữ liệu. Chương trình chủ yếu trình bày về mô hình cơ sở dữ liệu với các vấn đề như: Lược đồ quan hệ, quan hệ, bộ, siêu khóa, khóa, các phép toán đại số trên quan hệ, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL, ràng buộc toàn vẹn, phụ thuộc hàm, các dạng chuẩn, chuẩn hóa lược đồ quan hệ về các dạng chuẩn cao như 3NF và BCNF.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1146	IT6007	Cơ sở lập trình nhúng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức liên quan tới hệ nhúng, bao gồm :- Những khái niệm tổng quan về mô hình hệ thống nhúng, tính chất, các ứng dụng nhúng- Cung cấp kiến thức về một số hệ thống nhúng.- Các Phương pháp thiết kế hệ thống nhúng- Vi điều khiển ARM- Tập lệnh của vi điều khiển ARM- Cung cấp kiến thức về nguyên tắc lập trình nhúng, các công cụ lập trình phần mềm nhúng	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1147	IT6008	Đảm bảo chất lượng phần mềm	Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy trình quản lý, đảm bảo, đánh giá chất lượng phần mềm, các chuẩn thế giới liên quan đến chất lượng phần mềm cũng như những công cụ để hiện thực những quy trình đó. Sinh viên hiểu được một trong các quy trình áp dụng trong quá trình sản xuất phần mềm như: CMM/CMMI, ISO,... và có khả năng vận dụng vào các dự án phần mềm cụ thể.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1148	IT6009	Đồ án tốt nghiệp (Kỹ thuật phần mềm)	Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng tổng hợp để xây dựng phần mềm hoặc giải quyết vấn đề thực tế dựa trên giải pháp công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tế.	9.0	2	Dự án/Đồ án
1149	IT6010	Đồ họa máy tính	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về đồ họa máy tính, các phép biến đổi trong không gian 2 chiều và 3 chiều, phép chiếu, các kỹ thuật biểu diễn mô hình 3 chiều như mô hình phân cấp, mô hình lưới đa giác, kỹ thuật chiếu sáng và được cài đặt trên chu trình xử lý đồ họa OpenGL khả lập trình. Thông qua học phần, sinh viên hiểu được nguyên lý, kỹ thuật đồ họa và giải quyết được một số bài toán lập trình đồ họa.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1150	IT6011	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần giới thiệu cho các sinh viên thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin về các kiến thức cơ bản liên quan tới ngành học, tin học cơ bản. Hơn nữa, học phần chú trọng giảng dạy các kỹ năng mềm như: Kỹ năng viết, thuyết trình, trình bày báo cáo kỹ thuật, kỹ năng làm việc nhóm cũng như khả năng xác định trách nhiệm nghề nghiệp dựa trên đạo đức và pháp luật. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể giải thích các vấn đề liên quan tới ngành học, vận dụng một số kiến thức cơ bản của tin học trong các học phần tiếp theo cũng như có các kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình học tập.	2.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1151	IT6012	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng một hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến để cài đặt cơ sở dữ liệu và giới thiệu một số công tác quản trị, các chức năng căn bản	3.0	2	Thực hành trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, đồng thời tiếp cận với hai vai trò "Nhà phát triển cơ sở dữ liệu" và "Nhà quản trị" trên một hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu.			
1152	IT6014	Kiến trúc máy tính	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo, được thực hiện giảng dạy trong một học kỳ. Với mục tiêu chính là giới thiệu một số khái niệm cơ bản liên quan tới kiến trúc máy tính: Giới thiệu các loại máy tính chính, các phương pháp đo năng lượng của máy tính. Kiến trúc tập lệnh của máy tính. Hệ thống phân cứng, đơn vị xử lý trung tâm, hệ thống nhập xuất. Cấu trúc bộ nhớ của máy tính. Kỹ thuật đường ống và các bộ lệnh giới hạn.	3.0	1	Vấn đáp
1153	IT6015	Kỹ thuật lập trình	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lập trình, các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu cơ sở (mảng, chuỗi ký tự, con trỏ, ...) và một số thuật toán cơ bản. Thông qua học phần này, người học giải quyết các vấn đề một cách tự nhiên theo bản chất của chúng và cài đặt chúng bằng một ngôn ngữ phù hợp, đồng thời giới thiệu một số kỹ thuật lập trình cơ bản và vận dụng để giải một số bài toán cụ thể.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1154	IT6016	Kỹ thuật số	Cung cấp các kiến thức cơ bản về Kỹ thuật số: Các định lý, tính chất, tiên đề của đại số Logic, Các hàm Logic, các phương pháp tối thiểu hóa Hàm Logic, Các mạch cổng Logic, Các mạch điện sử dụng Cổng Logic, Bộ cộng, Bộ trừ nhị phân, các loại Flip-Flop, Bộ ghép kênh, Bộ tách kênh, ... Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ giải thích được các định luật, tiên đề về số hóa, mạch cổng logic, mạch logic tổ hợp có nhớ, các mô hình mạch dây có nhớ, các ứng dụng của kỹ thuật số vào các thiết bị nhớ trong máy tính... Sau khi học xong học phần này Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào giải được các bài tập liên quan ở mức cơ bản đến các Hàm logic, tối thiểu hóa Hàm Logic, các mạch điện sử dụng cổng Logic, ... và thiết kế được một số mạch logic tổ hợp đơn giản, ...	3.0	2	Vấn đáp
1155	IT6017	Lập trình .NET	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng lập trình trên nền tảng Microsoft .NET bằng ngôn ngữ C#, tạo giao diện người dùng GUI bằng WPF, kết nối và thao tác với cơ sở dữ liệu sử dụng Entity Framework Core. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng và công cụ lập trình tiên tiến được học để tạo ra các ứng dụng desktop nhằm giải quyết các bài toán trong thực tế.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1156	IT6018	Lập trình hướng đối tượng	Học phần Lập trình hướng đối tượng cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp lập trình hướng đối tượng: các khái niệm (lớp, đối tượng, sự trừu tượng hóa dữ liệu, đóng	3.0	2	Thực hành trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			gói, kế thừa, đa hình...), cách tiếp cận bài toán theo hướng đối tượng; các kỹ năng phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm thử chương trình theo phương pháp hướng đối tượng.			
1157	IT6019	Lập trình Java	Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về lập trình Java bao gồm kiến thức lập trình Java cơ sở, lập trình Java hướng đối tượng, lập trình I/O và xử lý ngoại lệ, lập trình Collection Framework và lập trình giao diện (GUI) trên cơ sở AWT và Swing. Sau khi học xong học phần này sinh viên phải vận dụng được kiến thức Java vào giải quyết các bài toán thực tế. Ngoài ra học phần này cũng là học phần cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần tiếp theo như Lập trình Java nâng cao, Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động, Phát triển ứng dụng Web,... Đề học được học phần này sinh viên phải học trước học phần Lập trình hướng đối tượng (OOP).	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1158	IT6020	Lập trình Java nâng cao	Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của kỹ thuật phần mềm nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu, nâng cao về lập trình Java. Môn học này được trang bị cho sinh viên sau khi sinh viên đã học kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, về mạng máy tính và kiến thức lập trình cơ sở về Java. Nội dung kiến thức của học phần nâng cao bao gồm: Lập trình giao diện nâng cao (Swing nâng cao, JavaFX,), kỹ thuật lập trình đa luồng (multi thread), lập trình kết nối CSDL(JDBC, JPA, Hiberbate, HQL), lập trình mạng (socket, phân tán), lập trình với JEE và Spring Framework. Đặc biệt học phần này nhấn mạnh về Spring Framework , ứng dụng trong triển khai Web Service . Kết thúc học phần này sinh viên phải nắm vững các kỹ thuật lập trình nâng cao và vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế lớn, làm việc trên môi trường mạng...và nhất là giải quyết các bài toán Enterprise.	3.0	1	Quan sát
1159	IT6021	Lập trình Web bằng ASP.NET	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình phía máy chủ, sử dụng công nghệ ASP.NET MVC: Viết kịch bản phía máy chủ, thiết lập Web Server, kết nối CSDL. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc trên môi trường mạng.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1160	IT6022	Lập trình web bằng PHP	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình web phía máy chủ. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập trình web, truy xuất CSDL, cài đặt được web server để giải quyết các bài toán thực tế.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1161	IT6023	Mạng máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính (kiến trúc, hình trạng mạng, giao thức, đường truyền ...); Các chuẩn mạng và mô hình OSI; Cung cấp thông tin về một số giao thức mạng; Kiến thức chung về mạng cục bộ và quy trình thiết kế một hệ thống	3.0	1	Báo cáo thí

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			mạng; Trang bị cho sinh viên kiến thức kỹ năng cài đặt và quản lý tài khoản người dùng trên hệ điều hành mạng Windows Server. Sau khi học xong học phần Mạng máy tính, sinh viên có thể thiết kế được một hệ thống mạng cục bộ và quản lý chia sẻ tài nguyên trên mạng.			nghiệm/thực nghiệm
1162	IT6024	Một số công nghệ phát triển phần mềm	Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu, nâng cao về một số công nghệ phát triển phần mềm hiện đại hiện nay. Môn học này được trang bị cho sinh viên sau khi sinh viên đã học kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, về mạng máy tính và kiến thức lập trình cơ sở về Java. Nội dung kiến thức của học phần bao gồm: Phát triển phần mềm hướng dịch vụ và dịch vụ Web ngữ nghĩa (SWS) , Tác tử và tác tử thông minh, Trí tuệ nhân tạo, Hadoop, IoTCore, blockchain và phát triển phần mềm hướng Low- code, No-code. Kết thúc học phần này sinh viên phải nắm vững một số công nghệ phát triển phần mềm tiên tiến và vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế lớn (Enterprise) và làm việc trên môi trường mạng tích hợp phổ biến hiện nay trong thời kỳ CMCN 4.0.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1163	IT6025	Nguyên lý hệ điều hành	Trình bày tổng quan về nguyên lý Hệ điều hành, trong phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về hệ điều hành: Vấn đề quản lý tiến trình (process), vấn đề lập lịch cho CPU, quản lý bộ nhớ, về quản lý thiết bị lưu trữ và hệ tệp của hệ điều hành	3.0	2	Dự án/Đồ án
1164	IT6026	Nhập môn Công nghệ phần mềm	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai sản phẩm phần mềm theo quá trình công nghiệp (lập kế hoạch, phân tích thiết kế, qui trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường triển khai phần mềm,...). Từ đó sinh viên biết cách tiến hành xây dựng phần mềm một cách có hệ thống và có phương pháp.	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1165	IT6027	Nhập môn lập trình máy tính	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về mô tả giải thuật, viết chương trình trên máy tính bằng ngôn ngữ lập trình, bao gồm: các kiểu dữ liệu chuẩn, các ký hiệu, từ khóa; các hàm nhập/ xuất, các hàm toán học, các cấu trúc điều khiển rẽ nhánh và vòng lặp; cách tổ chức và sử dụng hàm; các thao tác xử lý cơ bản trên mảng.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1166	IT6028	Phát triển ứng dụng Game	Học phần cung cấp các kiến thức giúp sinh viên có kỹ năng phân tích, thiết kế và lập trình để tạo ra một trò chơi. Sinh viên phải nắm vững một số môn học và phải biết kết hợp hợp lý các môn học với nhau để tạo ra ứng dụng trò chơi hoặc mô phỏng	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1167	IT6029	Phát triển ứng dụng	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về lập trình di động trên nền tảng hệ điều hành Android:- Cơ sở lập trình trên thiết bị di động- Thiết kế giao diện và xử lý sự kiện;- Thao tác	3.0	1	Báo cáo thí

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trên thiết bị di động	với dữ liệu và cơ sở dữ liệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể xây dựng được ứng dụng cơ bản trên thiết bị di động.			Thực nghiệm/Thực nghiệm
1168	IT6030	Phần mềm mã nguồn mở	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc liên quan tới việc xây dựng phần mềm nguồn mở. Từ đó giúp sinh viên khai thác tốt các tài nguyên phần mềm nguồn mở đã có và vận dụng vào thực tế	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/Thực nghiệm
1169	IT6031	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp thu thập, các kỹ năng phân tích đặc tả yêu cầu phần mềm. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1170	IT6032	Phương pháp số trong lập trình	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, các phương pháp cơ bản giải gần đúng, các kỹ thuật cài đặt chương trình trên máy tính để cho ra các kết quả bằng số của các bài toán thường gặp trong toán học cũng như trong kỹ thuật. Thông qua học phần này, sinh viên nắm vững các kỹ năng giải một số bài toán thực tế bằng phương pháp số, sử dụng một ngôn ngữ lập trình phổ biến, từ đó có thể tự học để cài đặt bằng các ngôn ngữ khác. Đây là học phần giúp rèn luyện tư duy thuật toán cho sinh viên.	3.0	2	Tự luận/Viết
1171	IT6033	Quản lý dự án công nghệ thông tin	Học phần này nhằm cung cấp cho các sinh viên các kiến thức cơ sở liên quan đến việc tổ chức, quản lý quá trình triển khai một dự án CNTT. Phần đầu tiên trong Học phần liên quan đến việc đàm phán, dự thảo hợp đồng, xây dựng tôn chỉ, xây dựng hồ sơ khả thi cho một dự án CNTT, sau đó là các kỹ năng liên quan đến việc tổ chức triển khai như lập kế hoạch, tổ chức nhân sự, theo dõi việc thực hiện.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/Thực nghiệm
1172	IT6034	Tích hợp hệ thống phần mềm	Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến cần thiết như XML, JSON, API RESTful để giải quyết vấn đề tích hợp hệ thống phần mềm.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1173	IT6035	Toán rời rạc	Học phần bao gồm các kiến thức về Toán học ứng dụng trong tin học như: Phép toán logic, bài toán đếm, khái niệm quan hệ, đồ thị và cây. Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, trí tuệ nhân tạo...	3.0	1	Tự luận/Viết
1174	IT6036	Tối ưu hóa	Học phần giới thiệu bài toán tối ưu, các bài toán về quy hoạch tuyến tính, các bài toán quy hoạch phi tuyến cơ bản. Sau khi học xong học phần, sinh viên: biết cách mô hình hóa một bài	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			toán thực tế sang mô hình toán học; hiểu được bài toán thuộc loại nào trong lớp các bài toán tối ưu; biết cách tìm ra các phương pháp giải phù hợp cho các bài toán tối ưu; phân tích và đánh giá kết quả, vận dụng kết quả vào bài toán thực tế.			
1175	IT6037	Thiết kế giao diện người dùng	Mở đầu học phần sẽ mô tả toàn cảnh của lĩnh vực tương tác người – máy, bao gồm từ định nghĩa, lịch sử phát triển đến các thành phần của tương tác người-máy và các ngành khoa học liên quan. Các phần tiếp theo tập trung vào ba giai đoạn mấu chốt của vòng lặp phát triển giao diện người – máy, bao gồm thiết kế, cài đặt và đánh giá.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1176	IT6038	Thiết kế phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế hệ thống thông tin, phương pháp thiết kế hệ thống. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	2	Kiểm tra trên máy tính
1177	IT6039	Thiết kế Web	Học phần này cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML, CSS, ngôn ngữ Javascript sử dụng trong thiết kế trang Web.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1178	IT6040	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này trong khối kiến thức Cơ sở ngành, nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về Nhập môn Công nghệ phần mềm, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web, và Lập trình hướng đối tượng. Khóa học giúp sinh viên phát triển năng lực CDIO cơ sở ngành và sự tự tin giải quyết các vấn đề chưa gặp.	3.0	2	Quan sát
1179	IT6041	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm	Học phần này trong khối kiến thức Chuyên ngành, nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về Kiểm thử phần mềm, Lập trình .NET, Lập trình Java, Thiết kế phần mềm, và Thực tập cơ sở ngành Kỹ thuật phần mềm. Khóa học giúp sinh viên phát triển năng lực CDIO chuyên ngành và sự tự tin giải quyết các vấn đề chưa gặp.	3.0	2	Quan sát
1180	IT6042	Thực tập doanh nghiệp (Kỹ thuật phần mềm)	Thực tập doanh nghiệp là đợt thực tập cuối cùng của sinh viên trước khi làm đồ án tốt nghiệp. Học phần giúp sinh viên được tìm hiểu, thực hiện một cách tổng thể, thực tế một hệ thống thông tin hoặc triển khai một dự án công nghệ/ kỹ thuật về lĩnh vực công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp.	6.0	2	Dự án/Đồ án
1181	IT6043	Trí tuệ nhân tạo	Học phần Trí tuệ nhân tạo cung cấp các phương pháp luận và kỹ thuật nền tảng để máy tính có thể giải quyết các bài toán mà con người giải được dựa trên kỹ nghệ xử lý tri thức và lập trình heuristic. Học phần bao gồm các khái niệm và một số kỹ thuật cơ bản biểu diễn vấn đề	3.0	1	Báo cáo thí

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và tìm kiếm lời giải, các phương pháp biểu diễn và xử lý tri thức cơ bản, giới thiệu một số công nghệ hiện đại và phân tích các ứng dụng cụ thể.			nhận/ thực nghiệm
1182	IT6044	Ứng dụng thuật toán	Cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trong xây dựng các thuật toán như: các cấu trúc dữ liệu cơ bản và nâng cao, các chiến lược thiết kế thuật toán: tham lam, quy hoạch động, chia để trị, quay lui, nhánh cận; các thuật toán trên cấu trúc dữ liệu kiểu đồ thị, xâu ký tự... và ứng dụng vào giải quyết các bài toán thực tế.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
1183	IT6045	Lý thuyết đồ thị	Học phần bao gồm các kiến thức về khái niệm quan hệ, đồ thị, cây, các bài toán về đồ thị phẳng, đường đi.... Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, trí tuệ nhân tạo...	3.0	2	Tự luận/Viết
1184	IT6046	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cơ sở của khối ngành CNTT. Khả năng giao tiếp bằng văn bản kỹ thuật và phi kỹ thuật, khả năng thuyết trình đa phương tiện và các kiến thức về tuân thủ các quy định và đạo đức nghề nghiệp.	3.0	2	Viết báo cáo
1185	IT6047	Học máy	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về học máy: Các khái niệm cơ bản, phân loại các phương pháp học máy cũng như các ứng dụng điển hình của chúng. Hơn nữa, học phần đi sâu giới thiệu một số phương pháp học máy phổ biến như: Các mô hình học máy dựa trên xác suất, các mô hình hồi quy, mô hình SVM, các mô hình học sâu xử lý dữ liệu hình ảnh, văn bản, dữ liệu số... Học phần cũng giới thiệu một công cụ, quy trình phù hợp cho việc triển khai thực nghiệm các mô hình học máy.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
1186	IT6048	Xử lý ảnh	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, các kiến thức cơ bản về ảnh số, về mô hình của một số hệ thống xử lý ảnh, các phương pháp xử lý ảnh số và ứng dụng của xử lý ảnh trong nhiều lĩnh vực. Thông qua học phần này, sinh viên nắm vững các kỹ năng, làm được một số bài toán thực tế có ứng dụng công nghệ xử lý ảnh và có thể tự học các phương pháp xử lý ảnh và thị giác máy tính nâng cao.	3.0	2	Tự luận/Viết
1187	IT6049	Nhập môn lý thuyết nhận dạng	Học phần trước hết giới thiệu cho sinh viên tổng quan về lý thuyết nhận dạng, một số khái niệm cơ bản về nhận dạng cũng như một số kỹ thuật tiền xử lý, trích chọn và lựa chọn đặc trưng. Về phương pháp nhận dạng, học phần thông qua một số bài toán nhận dạng cụ thể (được phân loại theo dữ liệu đầu vào) để giới thiệu số kỹ thuật nhận dạng phù hợp như: nhận dạng giọng nói, nhận dạng trong chẩn đoán y tế tự động, nhận dạng khuôn mặt...	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1188	IT6050	Phần mềm tính toán khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương pháp tính toán khoa học và làm quen với một ngôn ngữ tính toán kỹ thuật để sinh viên có thể giải các bài toán khoa học và công nghệ có liên quan đến ma trận, đường cong khớp,...đồng thời sinh viên cũng được làm quen với một số bộ công cụ để giải một số bài toán của môn học tiếp sau.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1189	IT6051	Khai phá dữ liệu	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kho dữ liệu, quy trình khai phá dữ liệu, phân loại và các phương pháp khai phá, hướng ứng dụng của các phương pháp khai phá. Thông qua học phần này, người học nắm được khái niệm kho dữ liệu và ý nghĩa của các phương pháp khai phá đối với các ứng dụng thực tiễn trong thời đại bùng nổ internet.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1190	IT6052	Đồ án chuyên ngành	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập tốt nghiệp, nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học: Trí tuệ nhân tạo, Học máy, Phần mềm tính toán khoa học, Khai phá dữ liệu, và quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành các dự án công nghệ thông tin, thu thập và xử lý các số liệu thực tế cần thiết để chuẩn bị cho thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập chuyên ngành.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1191	IT6053	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp là đợt thực tập cuối cùng của sinh viên trước khi làm đồ án tốt nghiệp. Học phần giúp sinh viên được tìm hiểu, thực hiện một cách tổng thể, thực tế một hệ thống thông tin hoặc triển khai một dự án công nghệ/ kỹ thuật về lĩnh vực công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp.	6.0	2	Dự án/Đồ án
1192	IT6054	Đồ án tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên tổng kết lại quy trình tổ chức sản xuất một hệ thống phần mềm hoặc quy trình triển khai một dự án công nghệ, các kỹ thuật phát triển phần mềm/thực nghiệm công nghệ và các kỹ năng mềm (thuyết trình, viết tài liệu,...).	9.0	2	Dự án/Đồ án
1193	IT6055	Thực tập cơ sở ngành	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập chuyên ngành. Nhằm mục đích giới thiệu cho sinh viên biết môi trường làm việc, các yêu cầu của các vị trí trong ngành Hệ thống thông tin. Bước đầu hình thành ý tưởng về thiết kế, phát triển hệ thống thông tin. Học phần này giúp củng cố các kiến thức và kỹ năng cho người học về Cơ sở dữ liệu, Căn bản về lập trình, Nền tảng về máy tính. Thông qua học phần, người học dần hình thành tư duy hệ thống, ý thức kỷ luật, phát triển năng lực CDIO để tự tin giải quyết các vấn đề mới.	3.0	2	Viết báo cáo
1194	IT6056	Quản trị mạng trên hệ	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị mạng: Cài đặt hệ điều hành mạng; Quản lý tài khoản người dùng, nhóm người dùng; Thiết lập một số các dịch vụ mạng; Chính sách bảo mật, quản lý truy cập tập tin và thư mục; Quản lý tài nguyên trên mạng. Sau	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điều hành Windows	khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức và kỹ năng cài đặt, quản trị mô hình mạng Client-Server dựa trên hệ điều hành Windows Server.			
1195	IT6058	Hệ hỗ trợ quyết định	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ hỗ trợ quyết định, vai trò và ứng dụng của hệ hỗ trợ quyết định, một số nguyên lý, kỹ thuật và công nghệ xây dựng hệ hỗ trợ quyết định. Kết thúc học phần, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học kết hợp với các môn học khác để xây dựng nên các hệ hỗ trợ quyết định.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1196	IT6059	Thực tập chuyên ngành Hệ thống thông tin	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập doanh nghiệp, nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học về quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành các dự án công nghệ thông tin, thu thập và xử lý các số liệu thực tế cần thiết để chuẩn bị cho thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập chuyên ngành.	3.0	2	Viết báo cáo
1197	IT6060	Lập trình hệ thống nhúng và Internet vạn vật	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về Internet of Things (IoT), trang bị các kiến thức và kỹ năng lập trình cho các hệ thống nhúng và IoT. Sinh viên được trải nghiệm phát triển ứng dụng nhúng và IoT qua các bài thực hành và dự án thử nghiệm. Thông qua học phần sinh viên hiểu về Internet of Things, sử dụng được các công cụ, các kỹ thuật lập trình cho các hệ thống nhúng và IoT, thực hiện được các yêu cầu lập trình cho các hệ thống nhúng và IoT đơn giản.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1198	IT6061	Hệ quản trị doanh nghiệp điện tử	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các hệ quản trị doanh nghiệp điện tử (ERP). Đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng để sử dụng và phát triển hệ quản trị doanh nghiệp điện tử trong việc quản trị hoạt động của doanh nghiệp.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1199	IT6062	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp là đợt thực tập cuối cùng của sinh viên trước khi làm đồ án tốt nghiệp. Việc thực tập diễn ra ngoài doanh nghiệp, có sự giám sát của giảng viên hướng dẫn và sự hỗ trợ chuyên môn của kỹ thuật viên phía doanh nghiệp. Trong đợt thực tập này, sinh viên được tham gia sâu hơn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của doanh nghiệp công nghệ thông tin. Học phần giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng đã được học trong nhà trường, bước đầu áp dụng vào công việc thực tế. Học phần cũng giúp sinh viên tiếp cận và thực hành văn hóa giao tiếp, hình thành tác phong công nghiệp, tham gia vào quy trình sản xuất tại doanh nghiệp.	6.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1200	IT6063	Đồ án tốt nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào phân tích, thiết kế và đánh giá giải pháp cho dự án công nghệ thông tin. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng chuyên giao các sản phẩm như bản phân tích, thiết kế, kết quả đánh giá giải pháp công nghệ thông tin và trình bày giải pháp thông qua kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình.	9.0	2	Viết báo cáo
1201	IT6064	Logic mờ và ứng dụng	Học phần logic mờ và ứng dụng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về logic mờ, tìm hiểu về phạm vi ứng dụng và các nghiên cứu gần đây của logic mờ trong một số lĩnh vực cụ thể. Môn học đề cập đến một số khái niệm về logic mờ, lý thuyết hệ mờ, các phương pháp phân cụm mờ và các ứng dụng của logic mờ trong xử lý ảnh và điều khiển. Người học cũng được định hướng tìm hiểu các công bố gần đây liên quan đến các chủ đề trong môn học.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1202	IT6065	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL): dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các mô hình dữ liệu. Học phần này cũng giới thiệu các nguyên lý, phương pháp thiết kế và chuẩn hóa CSDL cũng như cách truy vấn dữ liệu với ngôn ngữ truy vấn dữ liệu, quản lý khai thác và duy trì dữ liệu với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu để phát triển các ứng dụng CSDL hiệu quả cho các hệ thống thông tin	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1203	IT6066	Phân tích thiết kế phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về phân tích và thiết kế hệ thống phần mềm bao gồm: Các kỹ thuật khảo sát và xác định yêu cầu của hệ thống, phân tích chức năng, thiết kế chức năng và thiết kế giao diện người dùng. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích thiết kế và lập tài liệu kỹ thuật cho một hệ thống phần mềm. Để học được học phần này sinh viên phải được học qua học phần Hệ thống cơ sở dữ liệu, để nắm được các khái niệm về cơ sở dữ liệu.	3.0	1	Tự luận/Viết
1204	IT6067	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo, được thực hiện giảng dạy trong một học kỳ. Với mục tiêu chính là giới thiệu một số khái niệm cơ bản liên quan tới kiến trúc máy tính và nguyên lý Hệ điều hành: Kiến trúc tập lệnh của máy tính. Hệ thống phần cứng, đơn vị xử lý trung tâm, hệ thống nhập xuất. Cấu trúc bộ nhớ của máy tính. Kỹ thuật đường ống và các bộ lệnh giới hạn. Vấn đề quản lý tiến trình (process), vấn đề lập lịch cho CPU, quản lý bộ nhớ, và quản lý thiết bị ngoại vi ...	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1205	IT6068	Lập trình nhúng và IoT	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lập trình Hệ thống nhúng và IoT. Cụ thể sinh viên sẽ được trang bị các khái niệm, các kiến trúc, các kỹ thuật lập trình và phát triển hệ thống nhúng và IoT. Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được kiến thức, kỹ cơ bản về hệ thống nhúng, hệ thống IoT và vận dụng vào giải quyết các bài toán thực tế.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1206	IT6069	Tính toán hiệu năng cao	Tính toán hiệu năng cao (High Performance Computing- HPC) hiện là lĩnh vực nổi bật trong CMCN 4.0. Sự tích hợp của HPC với AI và điện toán đám mây đã cho phép giải quyết nhiều bài toán thực tế quan trọng, mấu chốt hiện nay. Chính vì vậy học phần Tính toán hiệu năng cao trong chương trình này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ thuật cơ bản để phát triển các ứng dụng HPC; trang bị các kiến thức nền tảng HPC thường được sử dụng; các phương pháp đo lường, đánh giá và phân tích hiệu suất của các ứng dụng HPC với các mô hình cụ thể là OpenMP, MPI và GPU. Cuối cùng học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ thuật HPC thực tế thông qua các bài thực hành thực tế, nhất là các vấn đề liên quan đến việc sử dụng các kỹ thuật HPC để giải quyết các bài toán có khối lượng tính toán lớn, phức tạp (AI, tính toán khoa học, xử lý dữ liệu lớn và mô phỏng).	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1207	IT6070	An ninh mạng	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về an ninh mạng như các hình thức tấn công mạng, an toàn cho các thiết bị mạng, an ninh cho các tầng mạng, những vấn đề an toàn hệ thống liên quan đến xâm nhập trái phép, phần mềm độc hại, tường lửa và cấu hình cho tường lửa. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về một số điều khoản của luật an ninh mạng, chuẩn mực đạo đức của kỹ sư phần mềm theo ACM. Sau khi học xong học phần, sinh viên lựa chọn được giải pháp an toàn cho mạng máy tính, xác định được trách nhiệm nghề nghiệp và có khả năng nhận định các tình huống thực tế liên quan đến an ninh mạng dựa trên các nguyên tắc pháp luật và đạo đức.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1208	IT6072	Xử lý ảnh số và thị giác máy tính	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về xử lý ảnh (ảnh số, điểm ảnh, thành phần trong hệ thống xử lý ảnh, ...) và một số các thao tác cơ bản trên ảnh (biến đổi ảnh, phân đoạn ảnh, trích chọn đặc trưng ảnh). Thông qua học phần này, người học sẽ giải thích được các khái niệm về thị giác máy tính và thực hiện được các kỹ thuật có liên quan như: Nhận dạng đối tượng, phân loại ảnh, định vị đối tượng, phát hiện đối tượng, ...	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1209	IT6073	Ngôn ngữ lập trình khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng sử dụng một ngôn ngữ lập trình hiện đại, phù hợp với công việc tính toán khoa học. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ lập trình được học để giải quyết các bài toán tính toán khoa học trong thực tế cũng như có nền tảng về mặt ngôn ngữ lập trình để học các học phần có liên quan tiếp theo.	3.0	2	Kiểm tra trên máy tính
1210	IT6074	Công cụ và kỹ thuật tính toán khoa học	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các công cụ Numpy, Pandas và TensorFlow. Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng các công cụ trên để giải quyết các vấn đề liên quan tới phân tích dữ liệu, ngoài ra các em còn được trang bị các hàm có sẵn trong công cụ TensorFlow để giải quyết các bài toán trong Machine learning và Neural network.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1211	IT6075	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Học phần cung cấp cho người học các ý tưởng và vấn đề cơ bản liên quan đến việc dự đoán và mô tả dữ liệu. Thông qua học phần này, người học tiếp cận được các kỹ thuật hiện đại được sử dụng để chuyển đổi dữ liệu thô thành thông tin hữu ích. Các kỹ thuật và lý thuyết được đề cập liên quan đến: phân loại, phân cụm, luật kết hợp, v.v... Khi hoàn thành môn học này, sinh viên làm chủ được các phương pháp và thuật toán khai phá dữ liệu phổ dụng để giải quyết các vấn đề thực tế	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1212	IT6076	Phát triển ứng dụng di động đơn nền tảng	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về lập trình di động trên nền tảng hệ điều hành Android: cơ sở lập trình; thiết kế, xử lý sự kiện; thao tác với dữ liệu và cơ sở dữ liệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể xây dựng được ứng dụng cơ bản trên thiết bị di động.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1213	IT6077	Phân tích dữ liệu lớn	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về dữ liệu, dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn. Tiếp theo, người học được tiếp cận tới các phương pháp phân tích dữ liệu lớn như: Phân tích dự báo, phân tích dữ liệu lớn dựa trên đám mây và sử dụng các công cụ phù hợp để tiến hành thực nghiệm.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1214	IT6078	Phát triển ứng dụng di động đa nền tảng	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về phát triển ứng dụng di động đa nền tảng cho phép chạy trên IOS và Android. Học phần này cũng giới thiệu công cụ phù hợp để tiến hành thực nghiệm.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1215	IT6079	Deep Learning	Học phần Deep learning (học sâu) cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Deep learning (học sâu), các công cụ tính toán khoa học phổ biến hỗ trợ Deep learning cũng như quy trình xây dựng một hệ thống Deep learning. Học phần cũng sẽ giới thiệu một số kiến trúc mạng nơ-ron học sâu phổ biến như: Convolutional Neural Networks (CNNs), Recurrent Neural Networks (RNNs) và ứng dụng của chúng. Thông qua học phần, sinh viên sẽ có được các kỹ năng xây dựng mô hình Deep learning hoàn chỉnh, thực nghiệm triển khai các giải pháp giải quyết các bài toán trong thực tế.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1216	IT6080	Lập trình Web bằng Java	Học phần lập trình web bằng Java cung cấp kiến thức và kỹ năng trong quá trình phát triển một hệ thống website trên nền tảng ngôn ngữ Java. Phần đầu trình bày tổng quan về lập trình web với Java, các mô hình phát triển MVC, môi trường phát triển tích hợp (IDE) và trình chủ thực thi Tomcat. Tiếp đến thực hiện thiết kế Layout trên nền tảng Bootstrap. Phần quan trọng của học phần là trang bị những công nghệ JDBC/JSP/Servlet cho sinh viên, cùng với một số giải pháp liên quan tới các công nghệ đó. Các kỹ thuật xây dựng trang web tùy biến theo người phát triển, tùy biến theo yêu cầu của hệ thống nghiệp vụ. Phân tích những nguy cơ có thể xảy ra trong quá trình xây dựng và vận hành một website lên Internet. Phần sau cùng là thực hiện xây dựng và phát triển một ứng dụng web hoàn chỉnh với JDBC/JSP/Servlet, thực hiện tối ưu mã nguồn và cài đặt thử nghiệm lên Server.	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1217	IT6081	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Học phần này cung cấp các kiến thức cơ sở về các phương pháp xử lý ngôn ngữ tự nhiên sử dụng máy tính như: phân tích hình thái từ, phân tích từ loại, phân tích cú pháp, phân tích ngữ nghĩa. Sau khi học xong học phần này người học có thể xây dựng các ứng dụng thực tế trên các công cụ lập trình phần mềm như: dịch máy, tìm kiếm và trích rút thông tin,...	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1218	IT6082	Nhập môn công nghệ phần mềm	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc, quy trình công nghệ liên quan tới quá trình phát triển sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghiệp (lập kế hoạch, phân tích thiết kế, quy trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường triển khai phần mềm,...), luật CNTT và một số nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp đối với kỹ sư phần mềm theo ACM. Từ đó sinh viên biết cách tiến hành xây dựng phần mềm một cách có hệ thống và tuân thủ luật phát cũng như nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.	3.0	2	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1219	IT6083	Mạng máy tính	Học phần Mạng máy tính cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính (kiến trúc, hình trạng mạng, giao thức, đường truyền ...); Các chuẩn mạng và mô hình OSI; Cung cấp thông tin về một số giao thức mạng; Kiến thức chung về mạng cục bộ và quy trình thiết kế một hệ thống mạng; Trang bị cho sinh viên kiến thức kỹ năng cài đặt và quản lý tài khoản người dùng trên hệ điều hành mạng Windows Server. Sau khi học xong học phần Mạng máy tính, sinh viên có thể thiết kế được một hệ thống mạng cục bộ và quản lý chia sẻ tài nguyên trên mạng	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1220	IT6084	Kiểm thử phần mềm	Kiểm thử phần mềm là tiến trình được lập kế hoạch để thực hiện tìm ra một tập lỗi, không gian lỗi, các hung hổng,... cho một hệ thống phần mềm trước khi ban giao tới cho khách hàng. Mục đích của kiểm thử là để định vị lỗi hay khẳng định hệ thống phần mềm có lỗi hay không, kết quả là một danh sách các lỗi cần được gửi tới bộ phận phát triển để xử lý. Kiểm thử có nhiều loại: kiểm thử phi chức năng (hiệu năng hệ thống phần mềm), kiểm thử chức năng (những chức năng cần thiết của phần mềm), kiểm thử bảo trì hệ thống. Kiểm thử có các chiến lược: Kiểm thử đơn vị (Unit testing), kiểm thử tích hợp (Integration testing), kiểm thử hệ thống (System testing) Phương pháp kiểm thử: Kiểm thử hộp trắng (White box testing) và kiểm thử hộp đen (Black box testing) Kết thúc học phần sinh viên có khả năng sử dụng các kỹ thuật kiểm thử phần mềm như kiểm thử hộp trắng và kiểm thử hộp đen. Sinh viên cũng nắm vững các chiến lược kiểm thử phần mềm như kiểm thử mức đơn vị, kiểm thử tích hợp, kiểm thử mức hệ thống, kiểm thử chấp nhận sản phẩm và kiểm thử hồi quy.	3.0	2	Bài tập lớn
1221	IT6086	Cơ sở dữ liệu	Học phần giới thiệu cho sinh viên các khái niệm cơ bản về dữ liệu, cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tạo lập và truy vấn, tìm kiếm và khai thác dữ liệu trên một hệ quản trị cơ sở dữ liệu cụ thể.	3.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1222	IT6093	Lý thuyết đồ thị	Học phần bao gồm các kiến thức về khái niệm quan hệ, đồ thị, cây, các bài toán về đồ thị phẳng, đường đi.... Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, Trí tuệ nhân tạo...	3.0	1	Tự luận/Viết
1223	IT6094	Trí tuệ nhân tạo	Học phần Trí tuệ nhân tạo cung cấp các phương pháp luận và kỹ thuật nền tảng để máy tính có thể giải quyết các bài toán mà con người giải được dựa trên kỹ nghệ xử lý tri thức và lập trình heuristic. Học phần bao gồm các khái niệm và một số kỹ thuật cơ bản biểu diễn vấn đề	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			và tìm kiếm lời giải, các phương pháp biểu diễn và xử lý tri thức cơ bản, giới thiệu một số công nghệ hiện đại và phân tích các ứng dụng cụ thể.			
1224	IT6095	Tối ưu hóa	Học phần giới thiệu bài toán tối ưu, các bài toán về quy hoạch tuyến tính, các bài toán quy rời rạc. Sau khi học xong học phần, sinh viên: biết cách mô hình hóa một bài toán thực tế sang mô hình toán học; hiểu được bài toán thuộc loại nào trong lớp các bài toán tối ưu; biết cách tìm ra các phương pháp giải phù hợp cho các bài toán; phân tích và đánh giá kết quả, vận dụng kết quả vào bài toán thực tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
1225	IT6096	Thiết kế phần mềm	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về thiết kế hệ thống phần mềm bao gồm thiết kế chức năng và thiết kế giao diện người dùng. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được chức năng và giao diện cho một hệ thống phần mềm thực tế. Để học được học phần này sinh viên phải được học qua học phần Phân tích và đặc tả các yêu cầu phần mềm, nắm được các khái niệm về cơ sở dữ liệu và lập trình.	3.0	2	Bài tập lớn
1226	IT6097	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp thu thập, các kỹ năng phân tích đặc tả yêu cầu phần mềm. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	2	Tự luận/Viết
1227	IT6098	Mỹ thuật số	Học phần giới thiệu lý luận cơ bản về mỹ thuật số, như: các khái niệm; vai trò chức năng của mỹ thuật số; nguyên lý trong thiết kế, phối cảnh; lựa chọn phần mềm thiết kế và kỹ thuật sử dụng. Phác thảo, hình thành ý tưởng thiết kế. Thực hành thiết kế, tạo dáng các loại hình sản phẩm.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
1228	IT6120	Lập trình hướng đối tượng	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về phương pháp lập trình hướng đối tượng với Java, các nguyên tắc của kỹ thuật lập trình hướng đối tượng như trừu tượng, đóng gói, thừa kế và đa hình. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về ngôn ngữ lập trình Java bao gồm các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ, các thư viện cơ bản và cách thức tổ chức vào/ra dữ liệu. Sau khi học xong học phần này, người học có thể có các năng lực sau: Thực hiện được các kỹ thuật lập trình cơ bản với ngôn ngữ lập trình Java; Cài đặt được bài toán theo cách tiếp cận hướng đối tượng bằng ngôn ngữ lập trình Java; Triển khai được kỹ thuật tổng hợp với Java để giải quyết bài toán thực tế.	3.0	1	Thực hành trên máy tính

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1229	IT6126	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL): dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các mô hình dữ liệu. Học phần này cũng giới thiệu về ngôn ngữ truy vấn SQL, các nguyên lý, phương pháp thiết kế và chuẩn hóa CSDL cũng như các vấn đề lưu trữ, truy vấn dữ liệu với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu để phát triển các ứng dụng CSDL hiệu quả cho các hệ thống thông tin.	4.0	1	Kiểm tra trên máy tính
1230	IT6128	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp là đợt thực tập cuối cùng của sinh viên trước khi làm đồ án tốt nghiệp. Học phần giúp sinh viên được tìm hiểu, thực hiện một cách tổng thể, thực tế một hệ thống thông tin hoặc triển khai một dự án công nghệ/ kỹ thuật về lĩnh vực công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp.	6.0	2	Dự án/Đồ án
1231	IT6130	Lập trình Python cơ bản	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lập trình python, các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu cơ sở và một số thuật toán cơ bản. Thông qua học phần này, người học giải quyết các vấn đề một cách tự nhiên theo bản chất của chúng và cài đặt chúng bằng ngôn ngữ Python, đồng thời giới thiệu một số kỹ thuật lập trình cơ bản và vận dụng để giải một số bài toán thực tế.	3.0	2	Kiểm tra trên máy tính
1232	IT6131	Lập trình Python nâng cao	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và rèn luyện kỹ năng lập trình Python nâng cao	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1233	IT6132	Lập trình Web bằng Python	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình web phía máy chủ, sử dụng ngôn ngữ lập trình Python và các framework phổ biến. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập trình web, truy xuất cơ sở dữ liệu bằng các ngôn ngữ truy vấn và cài đặt được webserver để giải quyết các bài toán thực tế	3.0	2	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1234	IT6133	Đồ án chuyên ngành	Đây là đợt làm đồ án chuyên ngành của sinh viên trước khi thực hiện thực tập tốt nghiệp, nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học về quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành các dự án công nghệ thông tin, thu thập và xử lý các số liệu thực tế cần thiết để chuẩn bị cho thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo đồ án chuyên ngành.	3.0	1	Dự án/Đồ án
1235	IT6150	Đồ án chuyên ngành	Đồ án chuyên ngành nhằm mục đích củng cố kiến thức chuyên ngành công nghệ phần mềm đã học vào giải quyết một bài nhỏ trong toán thực tế. Học phần giúp sinh viên rèn luyện làm bước đệm để chuẩn bị thực hiện đồ án tốt nghiệp. Học xong học phần này: sinh viên có thể làm một sản phẩm tổng hợp các nội dung học phần trong 3 năm đầu.	3.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1236	IT6151	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	Nội dung: học phần cung cấp khái niệm, kiến trúc và một số công cụ lập trình hướng dịch vụ, phát triển phần mềm hướng dịch vụ có thể ứng dụng vào thực tiễn. Học phần cũng cung cấp về nền tảng, công nghệ, quy trình, cách thức phát triển SOAP Web service và RESTful Web service. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể hiểu về Web service và Restful, có thể sử dụng một số công cụ thông dụng để phát triển phần mềm hướng dịch vụ.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1237	LP6001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành đường lối và quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó nhấn mạnh đường lối chỉ đạo của Đảng về một số vấn đề như chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... trong giai đoạn hội nhập. Học phần còn giúp sinh viên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, niềm tự hào dân tộc, trang bị kỹ năng tư duy, khả năng phân tích và xử lý các vấn đề, có thái độ tích cực trong lao động và học tập.	3.0	2	Tự luận/Viết
1238	LP6002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về: Các nguyên lý, phạm trù, quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, xã hội và tư duy; những kiến thức cơ bản về sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự tất yếu hình thành và những đặc trưng cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa... Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	5.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1239	LP6003	Pháp luật đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về nhà nước nói chung và nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Hệ thống pháp luật Việt Nam; Hình thức pháp luật Việt Nam; Luật Dân sự; Luật Phòng chống, tham nhũng. Từ đó, sinh viên có khả năng xử lý tình huống pháp luật thông thường trong thực tế, điều chỉnh hành vi theo quy định của pháp luật và có thái độ tôn trọng pháp luật.	2.0	1	Tự luận/Viết
1240	LP6004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh: Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2.0	1	Tự luận/Viết
1241	LP6005	Luật du lịch	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về Luật du lịch; quy chế pháp lý về khu du lịch, điểm du lịch; khách du lịch và hướng dẫn viên du lịch; quy chế	2.0	2	Tự luận (Kết hợp

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			pháp lý về kinh doanh du lịch; hợp đồng dịch vụ du lịch; xử lý vi phạm pháp luật về du lịch. Trên cơ sở đó, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để xử lý tình huống pháp luật thông thường liên quan đến hoạt động du lịch, tuyên truyền phổ biến pháp luật và có thái độ nghề nghiệp đúng đắn.			trắc nghiệm)
1242	LP6006	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần đề cập tới những quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam với các nội dung chủ yếu như: Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Từ đó có cái nhìn khái quát về hệ thống pháp luật Sở hữu trí tuệ áp dụng trong hoạt động kinh doanh thương mại.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1243	LP6008	Luật kinh tế	Học phần trang bị kiến thức về Luật kinh tế và Luật thương mại; Quy chế pháp lý về doanh nghiệp; Quy chế pháp lý về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại; Quy chế pháp lý về phá sản; Quy chế pháp lý về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại. Trên cơ sở đó, sinh viên giải quyết được các tình huống pháp luật thông thường trong thực tiễn; góp phần hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp và có ý thức tôn trọng, thực hiện pháp luật.	3.0	1	Tự luận/Viết
1244	LP6009	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Học phần cung cấp hệ thống quan điểm kinh tế từ thời kỳ cổ đại đến hiện đại. Giúp người học hiểu nguồn gốc phát sinh, phát triển của học thuyết kinh tế và ảnh hưởng của nó đến các giai đoạn phát triển kinh tế trong lịch sử; Trên cơ sở đó người học hiểu và luận giải được các hiện tượng kinh tế, các đường lối, chính sách kinh tế. Đồng thời trang bị cho người học kỹ năng tư duy và phương pháp luận để nghiên cứu các khoa học kinh tế và hoạt động thực tiễn.	2.0	2	Tự luận/Viết
1245	LP6010	Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin gồm: triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học giúp sinh viên có khả năng vận dụng, giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	3.0	1	Tự luận/Viết
1246	LP6011	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó phát huy những giá trị bền vững của kinh tế chính trị Mác-Lênin đồng thời hình thành kỹ năng tư duy, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1247	LP6012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về các quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản gồm: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: dân chủ, Nhà nước, dân tộc, tôn giáo xã hội chủ nghĩa...Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, góp phần xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
1248	LP6013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930); quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử. Qua đó, khẳng định những thành tựu, hạn chế, tổng kết những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp sinh viên nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2.0	1	Tự luận/Viết
1249	LP6014	Pháp luật về thương mại	Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về luật thương mại; Quy chế pháp lý chung về doanh nghiệp; Quy chế pháp lý về công ty, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ logistics, phá sản, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại. Trên cơ sở đó giúp sinh viên giải quyết được các tình huống pháp luật trong thực tiễn, có ý thức đạo đức nghề nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
1250	LP6015	Luật lao động	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về Luật lao động; hợp đồng lao động; công đoàn, thỏa ước lao động tập thể; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; việc làm, tiền lương; tranh chấp lao động, đình công. Từ đó, sinh viên có khả năng giải quyết những tình huống pháp luật thông thường trong thực tế. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong lao động và có thái độ tôn trọng pháp luật.	3.0	2	Tự luận/Viết
1251	LP6016	Lý luận văn bản pháp luật	Học phần nghiên cứu khái quát về văn bản pháp luật; ngôn ngữ, văn phong thể thức, kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính thông dụng. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng được kiến thức đã học giải quyết những tình huống cụ thể, góp phần hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
1252	LP6017	Luật hành chính	Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về Luật Hành chính; Hình thức và phương pháp quản lý hành chính; Quyết định hành chính và thủ tục hành chính; Quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ công chức, viên chức nhà	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			nước, công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch và các tổ chức xã hội; Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính. Từ đó, sinh viên vận dụng các quy định của luật hành chính để giải quyết các tình huống đơn giản trong thực tiễn và có thái độ tôn trọng, thực hiện pháp luật.			
1253	LP6018	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phân giúp sinh viên có khả năng soạn thảo thành thạo văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hành chính thông dụng và soạn thảo một số nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật; Từ đó củng cố thái độ, ý thức thực hiện pháp luật trong sinh viên.	2.0	1	Thực hành trên máy tính
1254	LP6019	Luật đầu tư	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật đầu tư, hình thức đầu tư, các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư, thủ tục thực hiện dự án đầu tư, đầu tư theo hợp đồng, đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài. Từ đó sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống pháp lý đơn giản trong thực tiễn và có thái độ tôn trọng, thực hiện pháp luật.	3.0	2	Tự luận/Viết
1255	MC6001	Thực hành cắt gọt 1	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản:- Vận hành máy tiện, máy phay vạn năng;- Lựa chọn các dụng cụ cần thiết để gá lắp phôi, dao trên máy;- Thực hiện một số công nghệ cơ bản như: Tiện mặt trụ ngoài, phay mặt phẳng;- Nhận biết và phòng ngừa các dạng sai hỏng khi gia công;- Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.	2.0	2	Thực hành
1256	MC6002	Thực hành cắt gọt 2	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Phân tích dung sai trong bản vẽ chi tiết, chuẩn bị trang trang thiết bị, lựa chọn và tính toán chế độ cắt, lập quy trình công nghệ và thực hiện gia công các công nghệ chủ yếu trên máy như: Tiện mặt trụ trong, trụ tron dài, cắt rãnh, tiện mặt côn, gia công ren và một số chi tiết điển hình trên máy tiện. Phay rãnh, mặt bậc, gia công bánh răng và một số chi tiết điển hình. Nhận biết và phòng ngừa dạng sai hỏng khi gia công. Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh 5S.	4.0	1	Thực hành
1257	MC6003	Thực hành Hàn	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về:+ Hàn hồ quang tay (SMAW/MMA)+ Hàn bán tự động trong môi trường khí bảo vệ (GMAW/MAG)+ Hàn trong môi trường khí bảo vệ ác công (GTAW/TIG)	2.0	2	Thực hành
1258	MC6004	Thực hành Ngụội	- Học phân cung cấp cho sinh viên ngành các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công nghệ gia công cơ khí bằng dụng cụ cầm tay với một số thiết bị gia công đơn giản gồm các công việc như biết cách sử dụng dụng cụ đo, vạch dấu gia công theo bản vẽ, cưa tay, dũa kim loại, khoan,	2.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			khoét, cắt ren, đánh bóng.. - Giúp cho người học biết phân tích, so sánh, lựa chọn phương pháp gia công trong từng điều kiện sản xuất, vận dụng được kỹ thuật sử dụng các dụng cụ cầm tay vào trong quá trình gia công sản phẩm.			
1259	ME6001	An toàn và môi trường công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức về khoa học bảo hộ lao động và luật pháp chế độ chính sách bảo hộ lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Kỹ thuật an toàn lao động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên trình bày được các giải pháp kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất.	2.0	1	Tự luận/Viết
1260	ME6002	CAD	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về quá trình vẽ và thiết kế trên máy tính; các khái niệm cơ bản về phép biến đổi hình học, các dạng phương trình đường đặc trưng sử dụng để mô hình hóa hình học trên máy tính và các phương pháp xây dựng mô hình khối rắn; trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng phần mềm AutoCAD và Solidworks để thiết lập bản vẽ 2D, mô hình hóa hình học khối rắn và lắp ghép 3D. Thông qua học phần, người học có khả năng thiết lập bản vẽ thiết kế 2D, mô hình 3D cho sản phẩm Cơ khí phù hợp với tính năng kỹ thuật và đánh giá các thuộc tính vật lý của mô hình thiết kế	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1261	ME6003	CAD/CAE	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về quá trình thiết kế và phát triển sản phẩm; kiến thức về quy trình phân tích với sự trợ giúp của máy tính: sơ đồ phân tích, phương pháp thiết lập mô hình, phương pháp chia lưới, thiết lập điều kiện biên, xử lý và đánh giá kết quả phân tích. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm CAD/CAE để giải các bài toán: Phân tích kết cấu tĩnh, cụm chi tiết, động học, mỏi, dao động và tối ưu hóa. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng ứng dụng phần mềm CAD/CAE để hỗ trợ quá trình phân tích khả năng làm việc và lắp ghép của chi tiết máy, kết cấu máy và máy.	3.0	1	Tự luận/Viết
1262	ME6004	CADCAM	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ CAD/CAM và ứng dụng các phần mềm CAD/CAM trong thiết kế, gia công cơ khí, phương pháp lập trình đồ họa và trợ giúp công nghệ gia công trên các máy CNC, phương pháp phân tích và tính toán thông số công nghệ trong thiết kế và lập chương trình NC. Rèn luyện kỹ năng thiết kế, mô phỏng và lập trình gia công sản phẩm trên phần mềm CAD/CAM.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
1263	ME6005	Công nghệ CNC	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ điều khiển số, máy công cụ điều khiển số, kỹ thuật lập trình gia công trên trung tâm gia công tiện, phay CNC. Sau khi kết thúc học phần	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sinh viên có khả năng lựa chọn dụng cụ cắt, chế độ cắt, lập tiến trình công nghệ và chương trình gia công chi tiết trên trung tâm gia công tiện, phay CNC.			
1264	ME6006	Công nghệ chế tạo máy 1	Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về công nghệ chế tạo máy. Phân tích – lựa chọn phương pháp gia công, thiết kế quy trình công nghệ chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí hợp lý. Tiến hành thực nghiệm, phân tích và xử lý kết quả để kiểm chứng lý thuyết.	3.0	1	Tự luận/Viết
1265	ME6007	Công nghệ chế tạo máy 2	Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp gia công tiên tiến, tối ưu hóa quá trình cắt gọt, tiêu chuẩn hóa quá trình công nghệ và xác định giá thành gia công chi tiết máy; Kỹ năng thực nghiệm, xử lý và phân tích kết quả thực nghiệm trong gia công chi tiết máy. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể trình bày được các phương pháp gia công tiên tiến và phương pháp tối ưu hóa quá trình cắt gọt. Vận dụng tiêu chuẩn hóa quá trình công nghệ khi lập quy trình công nghệ gia công chi tiết máy đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế. Kỹ năng thực nghiệm, xử lý và phân tích kết quả thực nghiệm trong gia công chi tiết máy.	3.0	2	Tự luận/Viết
1266	ME6008	Công nghệ xử lý vật liệu	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về động học, nhiệt động học các quá trình xử lý nhiệt vật liệu kim loại; Các phương pháp tính toán, thiết lập quy trình công nghệ nhiệt luyện thép; Các phương pháp về hóa bền, bảo vệ và tạo lớp phủ bề mặt như: Nhiệt luyện, hóa nhiệt luyện, hóa bền bề mặt, lắng đọng pha hơi vật lý (PVD), lắng đọng pha hơi hóa học (CVD), phun phủ bề mặt. Thông qua học phần người học vận dụng các phương pháp xử lý nhiệt và phun phủ cho sản phẩm cơ khí nhằm đạt được đặc tính kỹ thuật mong muốn.	2.0	2	Tự luận/Viết
1267	ME6009	Cơ học kỹ thuật	Học phần Cơ học kỹ thuật cung cấp kiến thức tổng quát về cơ học vật rắn tuyệt đối, các mô hình tĩnh học, động học và động lực học của vật rắn hoặc hệ vật rắn. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể xác định được các phản lực liên kết tác dụng lên cơ hệ, tính các thông số động học và động lực học cho các cơ hệ chuyển động.	3.0	2	Tự luận/Viết
1268	ME6010	Cơ học vật rắn biến dạng	Cơ học vật rắn biến dạng (CHVRBD) bao gồm các kiến thức cơ bản về chuyển dịch, ứng suất và biến dạng, các quy luật ứng xử của vật liệu xuất hiện trong vật rắn ở trạng thái cân bằng hoặc chuyển động dưới tác dụng của lực ngoài và các ảnh hưởng khác. Ngoài ra CHVRBD nghiên cứu các tính chất cơ học của vật liệu trong phạm vi đàn hồi và chảy dẻo, thiết lập các bài toán cơ học trong thực tế đưa về các phương trình toán học và phát triển các phương pháp giải các bài toán đó.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1269	ME6011	Cơ lưu chất	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các tính chất của lưu chất. Nghiên cứu qui luật cân bằng của chất lỏng tĩnh, tính toán áp lực thủy tĩnh, nghiên cứu qui luật chuyển động của lưu chất và các thông số đặc trưng cho nó mà không quan tâm đến lực, nghiên cứu lực tác dụng trong môi trường lưu chất chuyển động và những qui luật tương tác về lực giữa dòng lưu chất với các vật rắn. Tìm hiểu đặc trưng chuyển động một chiều của chất lỏng, dòng chảy qua lỗ vòi.	3.0	2	Bài tập lớn
1270	ME6012	Chi tiết máy	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tính toán, thiết kế các chi tiết máy ghép, truyền động đai, truyền động xích, truyền động bánh răng, truyền động trục vít – bánh vít, trục, ổ trục, khớp nối, lò xo. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hiện các bài thí nghiệm về các bộ truyền động cơ khí để vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế và kiểm chứng lý thuyết. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tính toán và thiết kế được các chi tiết máy có công dụng chung.	3.0	2	Vấn đáp
1271	ME6013	Dao động kỹ thuật	Học phần Dao động kỹ thuật nghiên cứu dao động của các hệ kỹ thuật. Học phần đưa ra các dạng dao động, các phương pháp tính toán, mô hình hóa, phân tích về dao động tuyến tính của hệ một bậc tự do, nhiều bậc tự do và thiết lập phương trình vi phân dao động của hệ. Sử dụng các phương pháp toán học để tìm ra quy luật dao động, áp dụng vào các bài toán kỹ thuật.	3.0	2	Tự luận/Viết
1272	ME6014	Dung sai và kỹ thuật đo	Học phần cung cấp các kiến thức về dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường trong cơ khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ trình bày được các khái niệm về dung sai và lắp ghép, dung sai truyền động bánh răng và nguyên tắc đo lường trong cơ khí; giải thích được các kí hiệu dung sai hình dạng, vị trí và nhám bề mặt; giải được các bài toán lắp ghép dung sai lắp ghép (lắp ghép bề mặt tròn; lắp ghép then, ren, ổ lăn và chuỗi kích thước). Đồng thời, sinh viên biết lựa chọn được phương pháp đo phù hợp với các dụng cụ và thiết bị đo để xác định kích thước dài, kích thước góc, sai lệch hình dáng hình học và vị trí tương quan, các thông số của bề mặt ren, các thông số của bề mặt răng và nhám bề mặt trong các sản phẩm cơ khí.	3.0	1	Tự luận/Viết
1273	ME6015	Đo lường và xử lý tín hiệu	Học phần trình bày các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong đo lường và xử lý tín hiệu; tính toán và lựa chọn các phương pháp xử lý tín hiệu đo; phương pháp hiệu chuẩn cảm biến, hiệu chuẩn hệ thống đo; phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và lập trình điều khiển một hệ thống đo hoàn chỉnh.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1274	ME6016	Đồ án môn học Công nghệ chế tạo máy	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp để tính toán, thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy, tính toán thiết kế đồ gá. Vận dụng thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1275	ME6017	Đồ án môn học chi tiết máy	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về phân tích, tính toán thiết kế và lựa chọn kết cấu tối ưu cho cho một hệ thống truyền động cơ khí điển hình như hệ dẫn động băng tải, xích tải...	2.0	1	Dự án/Đồ án
1276	ME6018	Đồ án môn học Thiết kế hệ thống cơ khí	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: phân tích nhiệm vụ, các yêu cầu kỹ thuật để đưa ra ý tưởng thiết kế. Tính toán thiết kế, mô phỏng và tối ưu hóa các hệ thống cơ khí trong các máy, các dây chuyền sản xuất.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1277	ME6019	Đồ án tốt nghiệp (Cơ khí)	Học phần trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào tính toán, thiết kế và lập quy trình chế tạo sản phẩm cơ khí. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức, vận dụng các kỹ năng vào tính toán, thiết kế sản phẩm cơ khí và thiết kế quy trình chế tạo, lắp ráp sản phẩm cơ khí. Có khả năng giao tiếp bằng văn viết, bằng đồ họa trong các môi trường làm việc kỹ thuật và phi kỹ thuật; có khả năng lựa chọn và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp; Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là một thành viên hoặc người đứng đầu trong các nhóm kỹ thuật.	7.0	2	Dự án/Đồ án
1278	ME6020	Đồ gá	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích các cơ cấu của đồ gá, các loại đồ gá điển hình và thiết kế đồ gá; Sinh viên có khả năng lựa chọn các cơ cấu của đồ gá hợp lý và thiết kế đồ gá đảm bảo yêu cầu.	2.0	2	Bài tập lớn
1279	ME6021	Động lực học máy	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Các kiến thức về quá trình công tác, máy, mô hình cấu trúc máy, chuyển động của máy cứng một bậc tự do, quá trình bình ổn, mở máy, tắt máy, các quá trình chuyển tiếp và điều khiển chuyển động của máy theo chương trình.	3.0	1	Tự luận/Viết
1280	ME6022	Hệ thống tự động thủy khí	Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong hệ thống tự động thủy khí; tính toán, lựa chọn các thành phần và phương pháp xây dựng một hệ thống thủy khí. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và vận hành hệ thủy khí.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1281	ME6023	Kỹ thuật Robot	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cấu trúc điển hình, phương pháp xây dựng bài toán động học, động lực học, thiết kế quỹ đạo và cơ sở điều khiển robot tay máy. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng khi vận hành, lập trình cho robot công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng tính toán khảo sát động học và động lực học cho robot công nghiệp; thiết kế quỹ đạo điều khiển cho robot công nghiệp; Phân tích các nhiệm vụ công nghệ để lựa chọn và vận hành robot công nghiệp theo quy trình công nghệ.	3.0	1	Tự luận/Viết
1282	ME6024	Lý thuyết cơ cấu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: phân tích cấu trúc, tính toán động học, động lực học, tổng hợp các cơ cấu cơ bản; cân bằng máy và làm đều chuyển động thực của máy. Trên cơ sở lý thuyết, sinh viên sẽ phân tích được kết cấu, giải được các bài toán động học, động lực học của các cơ cấu máy điển hình, làm tiền đề cho việc thiết kế máy	3.0	1	Trắc nghiệm
1283	ME6025	Máy công cụ	Học phần cung cấp các kiến thức về động học máy; các cơ cấu điển hình; hộp tốc độ và hộp bước tiến; hệ thống thủy lực; các máy công cụ điển hình và điều chỉnh động học (máy tiện, máy khoan - doa, máy phay, máy bào - xọc - chuốt, máy mài, máy gia công bánh răng và ren); máy CNC. Thí nghiệm điều chỉnh động học máy tiện, phay. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tính toán điều chỉnh được động học các máy công cụ vạn năng.	3.0	1	Tự luận/Viết
1284	ME6026	Mô hình hóa và mô phỏng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về mô hình hóa và mô phỏng trên máy tính: Phân tích, đánh giá được chuyển động của cơ cấu, máy về mặt động học, động lực học; kiểm tra độ bền và độ cứng của các chi tiết, cơ cấu, kết cấu dưới tác dụng của tải trọng trong quá trình làm việc, từ đó đưa ra kết cấu hợp lý.	3.0	1	Thực hành trên máy tính
1285	ME6027	Nguyên lý cắt	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dụng cụ cắt và nguyên lý gia công vật liệu: Vật liệu dụng cụ cắt; Kết cấu và thông số hình học dụng cụ cắt; Động học quá trình cắt; Các hiện tượng cơ-lý-hóa xảy ra trong quá trình cắt; Mài mòn và tuổi bền dụng cụ cắt, chọn chế độ cắt; Các phương pháp gia công cắt gọt và gia công tiên tiến; Dụng cụ cắt và chế độ cắt trên máy CNC; Thí nghiệm mài sắc dụng cụ cắt, ảnh hưởng của chế độ cắt đến sự hình thành phoi và chất lượng bề mặt gia công.	3.0	2	Tự luận/Viết
1286	ME6028	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Thông qua việc làm một đề án học phần	3.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cùng tên. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.			
1287	ME6029	Phương pháp phân tử hữu hạn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích phần tử hữu hạn (PTHH), trong đó bao gồm quá trình rời rạc hóa một kết cấu liên tục, phức tạp thành các phần tử có dạng hình học đơn giản với các đặc trưng cơ học đã biết hoặc dễ xác định. Các phần tử được gắn kết với nhau tại các điểm nút để tạo thành lưới phần tử, từ đó có thể phân tích ứng xử bên trong của kết cấu thông qua các điểm nút. Ứng dụng PTHH để phân tích và giải quyết các bài toán trong kỹ thuật như mô phỏng, thiết kế và chế tạo.	3.0	1	Tự luận/Viết
1288	ME6030	Quản lý chất lượng sản phẩm	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm và các phương pháp để quản lý chất lượng sản phẩm; bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ quản lý chất lượng để tiến hành giải quyết các vấn đề về chất lượng sản phẩm tại doanh nghiệp. Qua đó, giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng để sẵn sàng đảm nhận các công việc trong quá trình sản xuất và quản lý sản phẩm cơ khí.	2.0	1	Bài tập lớn
1289	ME6031	Sức bền vật liệu	Học phần cung cấp các kiến thức về: Phân tích, tính độ bền, độ cứng vững, độ ổn định của kết cấu dạng thanh chịu lực cơ bản (kéo – nén, uốn, xoắn) và thanh chịu lực phức tạp; Kiểm nghiệm đặc trưng cơ học của vật liệu thông qua thí nghiệm kéo – nén đúng tâm. Sau khi kết thúc học phần người học tính được độ bền, độ cứng, độ ổn định của các kết cấu dạng thanh chịu tải trọng tĩnh và tải trọng động.	3.0	1	Tự luận/Viết
1290	ME6032	Tự động hoá quá trình sản xuất	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tự động hóa quá trình sản xuất, các thiết bị cơ bản trong hệ thống sản xuất tự động, hệ thống điều khiển tự động, các hệ thống cấp phối và các dây chuyền sản xuất tự động. Phân tích được hiệu quả kinh tế do quá trình tự động hóa mang lại, hiểu được vai trò các cơ cấu điều khiển, hệ thống điều khiển trong nhà máy số 4.0. Thông qua học phần sinh viên có khả năng thiết kế một hệ thống sản xuất tự động (máy tự động hoặc hệ thống cấp phối/ phân loại sản phẩm..) cơ bản.	3.0	1	Tự luận/Viết
1291	ME6033	Thiết kế dụng cụ cắt	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tạo hình bề mặt, động học tạo hình bề mặt chi tiết, phương pháp xác định mặt khởi thủy của dụng cụ cắt. Tính toán, thiết kế một	3.0	1	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			số loại dụng cụ cắt: Dao tiện, dao phay, mũi khoan, khoét và doa, dao chuốt, dụng cụ gia công ren... giúp cho người học có khả năng thiết kế các dụng cụ cắt thông dụng phục vụ cho các trường hợp gia công cụ thể trong cơ khí.			
1292	ME6034	Thiết kế hệ thống cơ khí	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: Phân tích các nguyên lý thiết kế, tiến trình thiết kế. Thiết kế các thành phần cơ bản trong hệ thống cơ khí điển hình và thiết kế hệ thống cơ khí, tối ưu hóa thiết kế hệ thống cơ khí.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
1293	ME6035	Thiết kế khuôn	Học phần thiết kế khuôn mẫu trang bị những kiến thức cơ bản trong thiết kế khuôn mẫu. Phân biệt được các loại khuôn mẫu trong công nghiệp. Lựa chọn vật liệu trong thiết kế, mô phỏng quá trình làm việc của khuôn. Thực hành: Ứng dụng các phần mềm để thiết kế và mô phỏng quá trình làm việc của khuôn.	3.0	1	Tự luận/Viết
1294	ME6036	Thiết kế máy công cụ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về máy công cụ và phương pháp tính toán thiết kế động học, động lực học, hệ thống điều khiển, bôi trơn làm mát trong máy công cụ điển hình (tiện, phay, mài...).	2.0	2	Bài tập lớn
1295	ME6037	Thực hành CNC	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Lựa chọn dụng cụ cắt, tính chế độ cắt, lập trình gia công chi tiết, vận hành máy tiện, phay CNC, cài thông số dụng cụ cắt, cài góc phôi, chạy chương trình gia công để gia công chi tiết trên máy tiện, máy phay CNC. Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh 5S.	3.0	2	Thực hành
1296	ME6038	Thực hành gia công tia lửa điện	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về gia công tia lửa điện như: Hiểu nguyên lý gia công tia lửa điện; Nắm được ưu và nhược điểm của phương pháp để lựa chọn sản phẩm cũng như nguyên công khi gia công trên máy; Lập được chương trình gia công, kiểm tra và sửa lỗi chương trình; Nhập được chương trình vào máy; Lưu trữ và gọi chương trình gia công từ trong máy; Thiết lập được chế độ làm việc của máy; Vận hành máy để gia công chi tiết đảm bảo đúng quy trình đảm bảo an toàn.	2.0	1	Thực hành
1297	ME6039	Thực hành Robot	Học phần cung cấp các quy tắc chung về an toàn khi lập trình, vận hành robot công nghiệp; Các bước tiến hành lập trình và vận hành cho hai loại robot công nghiệp là robot công nghiệp lắp ráp và robot công nghiệp hàn; Các kiến thức về kết nối, lập trình và vận hành robot với các thiết bị ngoại vi.	2.0	2	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1298	ME6040	Thực tập doanh nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)	Học phần trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học trong việc tiếp cận với công việc thực tế sản xuất tại doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng trình bày được cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp, nhận biết được văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng làm việc cũng như các phương pháp thu thập thông tin và đề xuất phương án giải quyết các thông tin.	6.0	2	Viết báo cáo
1299	ME6041	Vật liệu học	Học phần cung cấp các kiến thức về cấu trúc mạng tinh thể điển hình trong vật liệu kim loại; các dạng giản đồ pha; Các chỉ tiêu cơ tính cũng như các quá trình biến dạng của vật liệu, các khái niệm cơ bản về nhiệt luyện; cách ký hiệu và công dụng các nhóm vật liệu kim loại: Gang, Thép, Kim loại màu; Vật liệu hữu cơ, Vô cơ và Compozit. Phương pháp nghiên cứu, kiểm tra tổ chức tế vi, đánh giá độ cứng của vật liệu Gang và Thép. Thông qua học phần người học lựa chọn được vật liệu phù hợp với yêu cầu thiết kế, chế tạo chi tiết cơ khí.	3.0	1	Tự luận/Viết
1300	ME6042	Vẽ kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về hệ tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, vẽ hình học, biểu diễn hình học không gian trên đồ thức, biểu diễn vật thể bằng phương pháp hình chiếu trục đo, hình biểu diễn, vẽ qui ước các chi tiết máy điển hình, bản vẽ chi tiết, vẽ qui ước mối ghép và bản vẽ lắp; Kỹ năng đọc và lập bản vẽ kỹ thuật. Ngoài ra học phần Vẽ kỹ thuật giúp người học nâng cao khả năng tư duy không gian, rèn luyện tính tỉ mỉ chính xác, tính khoa học trong học tập và làm việc.	3.0	1	Bài tập lớn
1301	ME6043	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành	Học phần Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cung cấp cho người học các kiến thức về phép biến đổi hình chiếu, đa diện, mặt cong; kỹ năng lập bản vẽ lắp và vẽ tách chi tiết từ bản vẽ lắp chuyên ngành. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng phân tích và lập được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành. Ngoài ra, học phần giúp người học rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tính khoa học trong học tập và làm việc.	2.0	2	Tự luận/Viết
1302	ME6044	Cảm biến và hệ thống đo	Học phần cảm biến và hệ thống đo thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong đo lường và xử lý tín hiệu; tính toán và lựa chọn các phương pháp xử lý tín hiệu đo; phương pháp hiệu chuẩn cảm biến, hiệu chuẩn hệ thống đo; phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và lập trình điều khiển một hệ thống đo hoàn chỉnh.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1303	ME6045	Công nghệ bảo trì	Học phần trình bày kiến thức cơ bản về lựa chọn giải pháp bảo trì, cách tổ chức thực hiện, tính kinh tế, kỹ thuật chuẩn đoán và giám sát tình trạng hệ thống nhằm nâng cao độ tin cậy, khả năng sẵn sàng và hiệu quả sử dụng toàn bộ hệ thống trong bảo trì. Bên cạnh đó, học phần cung cấp nội dung thí nghiệm: Chuẩn đoán tình trạng của bánh răng và ổ lăn bằng phân tích rung động.	3.0	2	Tự luận/Viết
1304	ME6046	Cơ cấu chấp hành và điều khiển	Học phần cung cấp kiến thức về: Các phương pháp điều khiển của cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các phương pháp điều khiển và cấu trúc truyền động của các cơ cấu chấp hành điện; Phương pháp thiết lập mô hình toán học hệ thống điều khiển cho cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén và điện. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động và thiết lập được hệ thống điều khiển của cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén và điện.	3.0	1	Bài tập lớn
1305	ME6047	Cơ khí đại cương	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình sản xuất cơ khí; phương pháp công nghệ chế tạo phôi, gia công kim loại, hợp kim để chế tạo chi tiết máy hoặc các kết cấu máy. Sau khi học xong học phần này, sinh viên trình bày được quy trình công nghệ cơ bản trong sản xuất cơ khí; phân biệt được các phương pháp gia công chế tạo phôi và cắt gọt trong quy trình chế tạo chi tiết.	3.0	2	Trắc nghiệm
1306	ME6048	Cơ sở hệ thống tự động	Học phần cơ sở hệ thống tự động thuộc khối kiến thức cơ sở ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần cung cấp cơ sở lý thuyết điều khiển kinh điển; cơ sở lý thuyết điều khiển hiện đại; phân tích, thiết kế và đánh giá hệ thống điều khiển sử dụng phần mềm Matlab.	3.0	1	Bài tập lớn
1307	ME6049	Cơ ứng dụng	Học phần Cơ ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành công nghệ dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về cơ học vật rắn tuyệt đối, cơ học vật rắn biến dạng, các yếu tố ảnh hưởng đến cơ học vật liệu sợi. Khảo sát điều kiện cân bằng của vật rắn và động học của vật rắn. Tính toán độ bền vật rắn biến dạng và ứng dụng trong vật liệu sợi. Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để phân tích, giải quyết vấn đề kỹ thuật dưới dạng mô hình hóa.	3.0	2	Tự luận/Viết
1308	ME6050	Điều khiển nâng cao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển hiện đại như điều khiển phi tuyến, điều khiển tối ưu, điều khiển thích nghi. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng khi ước lượng, phân tích các vấn đề điều khiển.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1309	ME6051	Đồ án Đo lường và điều khiển	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được các thành phần cơ bản của hệ thống đo lường và điều khiển. Sinh viên phải thiết kế và trình bày được các thành phần chính hệ thống là cảm biến, điều khiển, nhờ vậy sinh viên có thể thiết kế và chế tạo các mô hình đo lường và điều khiển đơn giản.	2.0	1	Viết báo cáo
1310	ME6052	Đồ án môn học Cơ điện tử	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức tổng quan về các thành phần cơ bản của một hệ cơ điện tử điển hình. Biết cách vận dụng các kiến thức về cơ khí, điện, điện tử, điều khiển và có khả năng tích hợp chúng để thiết kế mô hình một sản phẩm cơ điện tử. Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, giải quyết những vấn đề cụ thể trong quá trình thiết kế hệ thống, đánh giá và phát triển theo điều kiện thực tế. Nâng cao khả năng làm việc nhóm.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1311	ME6053	Đồ án tốt nghiệp	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên phương pháp vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu, tính toán, thiết kế, mô phỏng hoặc lập kế hoạch triển khai chế tạo và đánh giá hoạt động của sản phẩm, hệ thống cơ điện tử. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được hướng dẫn các kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm và sử dụng giao tiếp đa phương tiện để trình bày các vấn đề kỹ thuật.	9.0	2	Vấn đáp
1312	ME6054	Hệ thống điều khiển máy CNC	Học phần cung cấp các kiến thức về phần cứng, phần mềm, hệ dẫn động chạy dao, hệ thống đo lường và bộ nội suy trong máy CNC. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp nội dung thí nghiệm kết nối các bộ điều khiển CNC.	3.0	2	Tự luận/Viết
1313	ME6055	Kỹ thuật tự động hóa	Học phần Kỹ thuật tự động hóa thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức về đại số logic cho điều khiển tự động, cấu trúc và nguyên lý hoạt động của bộ điều khiển logic khả trình PLC; phương pháp lập trình PLC và ứng dụng của PLC trong phân tích, thiết kế các hệ thống tự động.	3.0	2	Tự luận/Viết
1314	ME6056	Kỹ thuật xử lý ảnh	Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm về thu thập, xử lý ảnh, phương pháp thu nhận ảnh, các phương pháp biểu diễn ảnh. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp nâng cao chất lượng ảnh, nhận dạng ảnh.	2.0	2	Tự luận/Viết
1315	ME6057	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Cơ điện tử	Học phần mô hình hóa và mô phỏng hệ thống cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức tổng quan về mô hình hóa và mô phỏng hệ thống; Các bước cơ bản để mô hình hóa và mô phỏng; Mô hình hóa các thành phần cơ bản và hệ thống cơ điện tử. Áp dụng mô phỏng một số hệ thống thực trên phần mềm.	3.0	1	Bài tập lớn
1316	ME6058	Nguyên lý - Chi tiết máy	Học phần Nguyên lý - Chi tiết máy cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ cấu, giúp sinh viên hiểu các đặc điểm, quy luật chuyển động của một số cơ cấu thông dụng. Ngoài ra, học phần	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			còn cung cấp các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và tính toán một số chi tiết máy điển hình theo các chỉ tiêu khả năng làm việc (độ bền, độ cứng, độ bền mỏi, độ ổn định...).			
1317	ME6059	Robot di động	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về robot di động: Bài toán di chuyển, xác định vị trí, ứng dụng, cách phân loại và xu hướng phát triển của robot di động trên toàn thế giới. Ngoài ra, các kiến thức về các thành phần, các thiết bị cơ khí, điện-điện tử, cảm biến trên robot di động cũng được giới thiệu.	3.0	1	Tự luận/Viết
1318	ME6060	Tác phong làm việc chuyên nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tác phong làm việc chuyên nghiệp, pháp luật nghề nghiệp và nội quy của cơ quan, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp. Thông qua học phần sinh viên có khả năng lập và thực hiện kế hoạch học tập làm việc theo nhóm, có kỹ năng giải quyết các vấn đề xung đột, kỹ năng quản lý thời gian và lập báo cáo kết quả thực hiện công việc theo kế hoạch; Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của tư duy tích cực và học tập suốt đời.	2.0	1	Tự luận/Viết
1319	ME6061	Thiết kế hệ thống cơ điện tử	Học phần thiết kế hệ thống cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức tổng quan về thiết kế hệ thống kỹ thuật; Các bước cơ bản, quy trình thiết kế hệ thống kỹ thuật; Trên cơ sở đó sẽ áp dụng phương pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật để thiết kế sản phẩm cơ điện tử.	3.0	2	Bài tập lớn
1320	ME6062	Thiết kế và phát triển sản phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về các vấn đề trong quá trình thiết kế và phát triển sản phẩm như nhu cầu của thị trường, thách thức và cơ hội; các phương pháp thiết kế sản phẩm; quản lý dự án phát triển sản phẩm.	3.0	1	Bài tập lớn
1321	ME6063	Thực hành cơ điện tử	Học phần thực hành cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành Cơ Điện Tử. Học phần này trang bị các kỹ năng vận hành, hiệu chỉnh, lập trình hệ thống cơ điện tử.	2.0	1	Thực hành
1322	ME6064	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành cơ điện tử. Học phần giúp sinh viên hiểu và làm quen với môi trường sản xuất, kinh doanh thực tế tại các doanh nghiệp như: cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động, các quy định và điều kiện về an toàn lao động, trang thiết bị, công nghệ chế tạo ... giúp cho sinh viên củng cố, liên hệ và kết hợp kiến thức của các môn học trong quá trình theo học tại trường. Nâng cao tính chủ động trong tiếp cận và triển khai công việc cũng như kỹ năng ứng xử, quan hệ với đồng nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng tiếp cận, triển khai công việc trong thực tế, có khả năng ứng xử, quan hệ với đồng nghiệp.	6.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1323	ME6066	Thống kê trong công nghiệp	Học phần cung cấp các phương pháp thống kê hỗ trợ phân tích dữ liệu ngẫu nhiên, từ đó xác định các qui luật trong sản xuất đưa ra dự báo và kiểm soát chất lượng và hoạch định kế hoạch sản xuất trong công nghiệp. Ngoài ra, học phần trang bị kiến thức về các phương pháp thống kê, lấy mẫu, ước lượng, kiểm định, phân tích phương sai, hồi qui nhằm giúp sinh viên phân tích và xử lý dữ liệu thống kê.	3.0	2	Tự luận/Viết
1324	ME6067	Kinh tế kỹ thuật	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết về kinh tế kỹ thuật như: giá trị theo thời gian của tiền tệ, các kỹ thuật phân tích dòng tiền, cách tính khấu hao, thuế thu nhập doanh nghiệp, ước lượng và quản lý chi phí trong việc ra quyết định.	3.0	1	Tự luận/Viết
1325	ME6068	Vận trù học	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích về mô hình hóa, giải thuật trong nghiên cứu vận trù học. Ứng dụng các quy hoạch toán học vào các bài toán quản lý sản xuất như: Quy hoạch tuyến tính, tối ưu đơn và đa mục tiêu, bài toán luồng cực đại, ứng dụng chuỗi Markov và lý thuyết sắp hàng vào bài toán ra quyết định	4.0	1	Bài tập lớn
1326	ME6069	Thiết kế công việc và đo lường lao động	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cần thiết về thiết kế công việc và đo lường lao động để giải vào các bài toán cụ thể của hệ thống sản xuất công nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
1327	ME6070	Ứng dụng máy tính trong công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính, các phương pháp nhập xuất dữ liệu trong máy tính; Mạng máy tính trong công nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm Lindo và MS Excel để giải các bài toán tối ưu hóa tuyến tính và tối ưu hóa phi tuyến; phân tích hồi quy, kiểm định giả thiết thống kê trong hệ thống công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng ứng dụng phần mềm để hỗ trợ quá trình phân tích dữ liệu trong sản xuất.	3.0	2	Thực hành trên máy tính
1328	ME6071	Mô hình hoá và mô phỏng Hệ thống công nghiệp	Học phần mô hình hóa và mô phỏng hệ thống công nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở ngành hệ thống kỹ thuật công nghiệp. Học phần trình bày các kiến thức tổng quan về mô hình hóa và mô phỏng hệ thống; Phương pháp mô hình hóa và mô phỏng; Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống sản xuất và hệ thống hành đợi; Ứng dụng Matlab mô phỏng hệ thống.	3.0	1	Tự luận/Viết
1329	ME6072	Thiết kế mặt bằng hệ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và cách tiếp cận để xác định vị trí, lên kế hoạch thiết kế mặt bằng nhà máy. Thiết kế và phân tích mặt bằng nhà máy. Phát triển và đánh	3.0	2	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống công nghiệp	giá các phương án bố trí mặt bằng. Áp dụng thực tiễn để lựa chọn phương án thiết kế mặt bằng nhà máy.			
1330	ME6073	Kỹ thuật ra quyết định	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về: lập mô hình và ra quyết định, sử dụng các kỹ thuật áp dụng trong quản lý sản xuất và dịch vụ cũng như các lĩnh vực kỹ thuật. Giúp người học khảo sát việc ra quyết định cho các bài toán cụ thể từ bài toán xác định, ngẫu nhiên; đơn tiêu chuẩn, đa tiêu chuẩn; đa mục tiêu, đa thuộc tính.	3.0	1	Tự luận/Viết
1331	ME6074	Thực tập Kỹ thuật	Thực tập kỹ thuật Hệ thống công nghiệp giúp sinh viên tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp. Thông qua đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học như: Quản lý chất lượng sản phẩm, vận trù học, thống kê trong công nghiệp, kinh tế kỹ thuật... để nhận dạng và giải quyết các yêu cầu cụ thể của công việc trong thực tế. Đồng thời, sinh viên cũng có thể tìm hiểu, học hỏi, vận hành hệ thống sản xuất, rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp trong môi trường sản xuất thực tế.	2.0	1	Viết báo cáo
1332	ME6075	Kỹ thuật hệ thống	Học phần Kỹ thuật hệ thống cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật hệ thống, các vấn đề của một quy trình kỹ thuật hệ thống. Sau khi học xong sinh viên có thể vận dụng các kiến thức để phân tích và kiểm soát hệ thống từ đó để lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hệ thống có hiệu quả với mục tiêu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của hệ thống công nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết
1333	ME6076	Kỹ thuật điều độ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật điều độ sử dụng trong quá trình sản xuất cũng như trong dịch vụ. Vận dụng thiết kế và đo lường công việc vào các bài toán tối ưu của hệ thống sản xuất công nghiệp. Phân tích nguyên lý và quy trình điều hành sản xuất các hệ thống công nghiệp. Phân tích công việc trong các tổ chức trong nước và quốc tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
1334	ME6077	ĐA thiết kế hệ thống công nghiệp	Học phần vận dụng những kiến thức thiết kế sản phẩm, thống kê, quản lý chất lượng sản phẩm, kỹ thuật hệ thống để khảo sát, phân tích, tính toán thiết kế và đánh giá hệ thống công nghiệp	2.0	2	Dự án/Đồ án
1335	ME6078	ĐA nghiên cứu khả thi hệ thống công nghiệp	Học phần giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học như: Ứng dụng máy tính trong công nghiệp, mô hình hóa và mô phỏng hệ thống công nghiệp, thiết kế mặt bằng hệ thống công nghiệp để phân tích, chọn lọc và tối ưu hóa quá trình thiết kế, vận hành hệ thống. Đồng thời, học phần cũng vận dụng những kiến thức về những tiêu chuẩn trong kiểm tra, thử nghiệm và phân tích dữ liệu, cải tiến, phát triển hệ thống nhằm xác định tính khả thi của hệ thống công nghiệp.	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1336	ME6079	Sản xuất tinh gọn	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về sản xuất, tồn kho, điều độ, chất lượng, kế hoạch tinh gọn và ứng dụng của chúng trong sản xuất công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được bản chất hệ thống sản xuất tinh gọn, ứng dụng kiến thức đã học để nhận diện và giải quyết các vấn đề nhằm loại bỏ các yếu tố dư thừa trong sản xuất bằng ứng dụng mô hình tinh gọn.	3.0	1	Tự luận/Viết
1337	ME6080	Kỹ thuật dự báo	Học phần cung cấp cho sinh viên một cách về tầm quan trọng trong dự báo, hệ thống các phương pháp dự báo trong kỹ thuật bao gồm việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin ban đầu và việc xử lý các thông tin đã thu thập nhằm lựa chọn phương pháp dự báo phù hợp. Đánh giá các dự báo làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý trong tương lai.	3.0	1	Tự luận/Viết
1338	ME6081	Thực tập doanh nghiệp	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức đã học để phân tích đặc tính kỹ thuật, quy trình vận hành, cách bố trí các thiết bị máy móc một số hệ thống sản xuất phổ biến trong các nhà máy, doanh nghiệp. Phân tích loại sai hỏng của sản phẩm đưa ra khuyến cáo, cải tiến quy trình và hệ thống nhằm nâng cao chất lượng sản xuất. Nhận biết được văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng làm việc và tiếp cận phương pháp thu thập thông tin.	6.0	2	Viết báo cáo
1339	ME6082	Đồ án tốt nghiệp	Học phần vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, mô phỏng, tối ưu hóa và triển khai sản xuất nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đánh giá hệ thống sản xuất, xây dựng qui trình quản lý sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống công nghiệp và vận hành bền vững.	9.0	2	Dự án/Đồ án
1340	ME6083	Nhiệt động lực học kỹ thuật	Học phần cung cấp kiến thức về các định luật nhiệt động lực học, quá trình biến đổi năng lượng trong chu trình của các thiết bị nhiệt động lực học, cũng như đặc tính nhiệt của các môi chất. Sau khi học xong học phần sinh viên áp dụng các định luật nhiệt động lực học để giải các bài toán về phương trình trạng thái của môi chất và tính toán các thông số nhiệt động lực học.	2.0	2	Tự luận/Viết
1341	ME6084	Công nghệ chế tạo máy 1	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ chế tạo máy: chất lượng gia công bề mặt, độ chính xác gia công chi tiết máy, đặc trưng các phương pháp gia công, quy trình công nghệ gia công các chi tiết điển hình, công nghệ lắp ráp sản phẩm cơ khí. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng thiết kế quy trình công nghệ gia công, lắp ráp các sản phẩm cơ khí đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1342	ME6085	Thiết kế đồ gá	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức để phân tích các cơ cấu của đồ gá, các loại đồ gá điển hình; kỹ năng tính toán thiết kế đồ gá, ứng dụng CAD/CAE trong thiết kế đồ gá, thiết kế đồ gá theo hướng tự động hóa. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng thiết kế đồ gá đảm bảo yêu cầu.	2.0	2	Bài tập lớn
1343	ME6086	Công nghệ chế tạo máy 2	Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp gia công tiên tiến cũng như xu hướng phát triển của công nghệ chế tạo máy, tối ưu hóa chế độ cắt gọt, tiêu chuẩn hóa quá trình công nghệ và xác định chi phí chế tạo sản phẩm cơ khí. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể thiết kế quy trình công nghệ tiêu chuẩn, xác định chế độ cắt tối ưu hóa và tính toán chi phí chế tạo sản phẩm cơ khí. Thực hiện các kiểm thử tiêu chuẩn, đo lường và thí nghiệm; phân tích và giải thích kết quả thí nghiệm để cải tiến quy trình.	3.0	1	Tự luận/Viết
1344	ME6087	Thiết kế và xử lý dữ liệu thực nghiệm	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về xác suất thống kê, các biến ngẫu nhiên, các hàm phân phối cơ bản... và phương pháp thiết kế thực nghiệm, phương pháp thu thập và xử lý số liệu, phương pháp biểu diễn và phân tích kết quả dựa trên các công cụ toán học hoặc phần mềm hỗ trợ. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thí nghiệm trong từng trường hợp cụ thể.	3.0	2	Tự luận/Viết
1345	ME6090	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Ngoài ra, thông qua phần đồ án môn học, sinh viên sẽ được vận dụng các kỹ năng làm việc theo nhóm để đề xuất ý tưởng, thiết kế và chế tạo các mô hình. Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có được kỹ năng làm việc theo nhóm và các kỹ năng học tập hiệu quả.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1346	ME6091	Công nghệ tạo mẫu	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về công nghệ chế tạo mẫu; lập tiến trình công nghệ chế tạo, lắp ráp mẫu; Hướng dẫn sinh viên thiết kế và lập tiến trình chế tạo mẫu. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể thiết kế và chế tạo được sản phẩm mẫu.	2.0	2	Thực hành trên máy tính
1347	ME6092	Đồ án thiết kế khuôn	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tổng hợp kiến thức để xây dựng phương án và tính toán, thiết kế khuôn ép phun cho sản phẩm nhựa: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể tính toán thiết kế khuôn ép phun sản phẩm nhựa.	2.0	1	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1348	ME6093	Công nghệ chế tạo khuôn	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ chế tạo khuôn ứng dụng công nghệ CNC và các phương pháp gia công tiên tiến. Quá trình phân tích – lựa chọn vật liệu, biện pháp công nghệ, thiết kế quy trình công nghệ chế tạo, tháo lắp khuôn, tính toán giá thành, bảo dưỡng sửa chữa khuôn.	2.0	2	Tự luận/Viết
1349	ME6094	Gia công vật liệu cao phân tử	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, tính chất của một số vật liệu cao phân tử, quy trình công nghệ gia công, tái chế một số loại vật liệu cao phân tử phổ biến. Trang bị kỹ năng cơ bản khi lựa chọn, thiết lập, vận hành máy, thiết bị gia công vật liệu cao phân tử. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng trình bày được đặc điểm cấu trúc và tích chất vật liệu cao phân tử, quy trình công nghệ gia công vật liệu cao phân tử; Vận hành được máy, thiết bị gia công vật liệu cao phân tử.	3.0	2	Tự luận/Viết
1350	ME6095	CAE	Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về CAE trong quá trình thiết kế khuôn ép nhựa, cơ sở lý thuyết về quá trình ép phun sản phẩm nhựa. Ứng dụng phần mềm CAE trong mô phỏng, phân tích, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp hiệu chỉnh thiết kế khuôn. Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng ứng dụng phần mềm CAE trong thiết kế khuôn.	2.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1351	ME6098	Cơ tính vật liệu nhựa	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu nhựa; cơ tính, quá trình biến dạng của vật liệu; các yếu tố ảnh hưởng đến cơ tính; các phương pháp kiểm tra, đánh giá cơ tính của vật liệu nhựa. Phần thí nghiệm giúp sinh viên xác định cấu trúc và cơ tính vật liệu nhựa. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể phân tích được ảnh hưởng của cơ tính đến quá trình gia công, lựa chọn được vật liệu phù hợp với yêu cầu thiết kế, gia công sản phẩm.	2.0	1	Tự luận/Viết
1352	ME6101	Công nghệ in 3D	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ in 3D, vật liệu in 3D, các phương pháp, thiết bị in 3D phổ biến. Ứng dụng phần mềm CAD/CAM/CAE để thiết kế, phân tích và in sản phẩm. Sau khi học xong sinh viên có khả năng thiết kế, phân tích và lựa chọn phương pháp in 3D phù hợp.	2.0	2	Thực hành trên máy tính
1353	ME6102	Lý thuyết biến dạng dẻo kim loại	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình biến dạng dẻo kim loại, cơ chế vật lý của quá trình biến dạng, phương pháp xây dựng phương trình quan hệ giữa ứng suất và biến dạng cho bài toán gia công bằng áp lực. Sau khi học xong học phần, người học có thể xác định mô hình biến dạng và tính toán được lực, công trong quá trình biến dạng dẻo.	2.0	1	Tự luận/Viết
1354	ME6104	Công nghệ đúc nhôm	Học phần cung cấp kiến thức về công nghệ đúc nhôm: quá trình đúc hợp kim nhôm, khuôn đúc nhôm và vật liệu hợp kim nhôm; quá trình biến dạng dẻo hợp kim nhôm trong quá trình	2.0	1	Bài tập lớn

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			đùn nhôm; kỹ năng thiết kế và lập quy trình chế tạo khuôn đùn nhôm. Sau khi học phần này sinh viên có khả năng thiết kế và lập quy trình chế tạo khuôn đùn nhôm.			
1355	ME6105	Công nghệ gia công áp lực	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: Cơ sở biến dạng dẻo; Các thiết bị dập tạo hình; Các công nghệ tạo hình khối, tấm, biên dạng và các phương pháp tạo hình tiên tiến. Sau khi học xong học phần, sinh viên lập được phương án công nghệ, lựa chọn được thiết bị để thực hiện quá trình tạo hình cho các chi tiết, sản phẩm cơ khí.	2.0	1	Tự luận/Viết
1356	ME6106	Kỹ thuật thiết kế ngược	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ thuật thiết kế ngược và ứng dụng phần mềm trong thiết kế ngược. Sau khi học xong học phần sinh viên trình bày được kiến thức cơ sở trong thiết kế ngược; phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu; ứng dụng được phần mềm thiết kế ngược để thiết kế mô hình sản phẩm.	3.0	1	Tự luận/Viết
1357	ME6110	Thiết kế máy công cụ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ sở thiết kế máy công cụ, phương pháp tính toán thiết kế động học, động lực học, hệ thống điều khiển cơ khí, bôi trơn làm mát trong máy công cụ vạn năng điển hình. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tính toán thiết kế được động học, động lực học và hệ thống điều khiển cơ khí máy công cụ vạn năng.	3.0	2	Bài tập lớn
1358	ME6111	Kỹ thuật Robot	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cấu trúc điển hình, phương pháp xây dựng bài toán động học, động lực học, thiết kế quỹ đạo và cơ sở điều khiển robot tay máy. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng vận hành, lập trình cho robot công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng tính toán động học và động lực học cho robot công nghiệp; thiết kế quỹ đạo điều khiển cho robot công nghiệp; Phân tích các nhiệm vụ công nghệ để lựa chọn và vận hành robot công nghiệp theo quy trình công nghệ.	3.0	2	Tự luận/Viết
1359	ME6112	CAD	Học phần cung cấp cho sinh viên các phương pháp mô hình hóa hình học trong thiết kế sản phẩm, ứng dụng phần mềm để thiết kế chi tiết máy và máy, xây dựng bản vẽ thiết kế kỹ thuật cơ khí và định dạng dữ liệu thiết kế. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng sử dụng phần mềm để thiết kế chi tiết và sản phẩm cơ khí.	2.0	1	Thực hành trên máy tính
1360	ME6131	Cơ sở kỹ thuật robot	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc, phân loại, ứng dụng của các loại robot điển hình và thiết lập bài toán động học robot. Trong phần thực hành, học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng về mô phỏng hoạt động và vận hành một số loại robot điển hình. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng giải quyết các bài toán động học cho	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			robot; Phân tích các nhiệm vụ công nghệ để lựa chọn và vận hành một số loại robot điển hình theo quy trình công nghệ.			
1361	ME6132	Lập trình robot	Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp lập trình, chức năng và phương pháp sử dụng phần mềm lập trình robot, thu thập dữ liệu và điều khiển cho robot. Sau khi học xong, sinh viên có khả năng lựa chọn các phương pháp lập trình và sử dụng các công cụ để lập trình cho các ứng dụng của robot.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1362	ME6133	Đồ án đo lường và điều khiển robot	Học phân trang bị cho sinh viên kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học về cảm biến, lập trình, điều khiển để thiết kế hệ thống đo lường và xử lý tín hiệu. Bên cạnh đó, sinh viên cũng từng bước hoàn thiện được các kỹ năng nghiên cứu, lựa chọn sử dụng tài liệu kỹ thuật, tổ chức hoạt động nhóm và sử dụng giao tiếp đa phương tiện để trình bày các vấn đề kỹ thuật liên quan tới hệ thống robot và trí tuệ nhân tạo. Kết thúc môn học sinh viên có khả năng sử dụng tài liệu kỹ thuật, nghiên cứu, tính toán, thiết kế, mô phỏng, đánh giá hoạt động của hệ thống đo lường và điều khiển robot.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1363	ME6134	Mô hình hóa và điều khiển robot	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xây dựng mô hình động lực học, thiết kế quỹ đạo và các phương pháp điều khiển robot. Bên cạnh đó học phân còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng xây dựng mô hình, thiết kế bộ điều khiển robot bằng phần mềm. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng tính toán động lực học cho robot; thiết kế quỹ đạo và bộ điều khiển cho robot; xây dựng mô hình và mô phỏng robot bằng phần mềm.	3.0	1	Bài tập lớn
1364	ME6135	Thiết kế Robot	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vai trò và các nền tảng cơ bản của thiết kế robot, phương pháp thiết kế hệ thống robot, trình tự các bước thiết kế hệ robot: Thiết lập các yêu cầu thiết kế, thiết kế sơ bộ và thiết kế cụ thể. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng áp dụng phương pháp thiết kế chung vào thiết kế một hệ thống robot cụ thể.	3.0	2	Bài tập lớn
1365	ME6136	Đồ án robot và trí tuệ nhân tạo	Học phân giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức cơ bản về các thành phần hệ thống robot và nắm bắt được các công nghệ về trí tuệ nhân tạo trong robot. Biết vận dụng các kiến thức về cơ khí, điện, điện tử, điều khiển và công nghệ về trí tuệ nhân tạo để thiết kế robot. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kỹ năng tổng hợp kiến thức, giải quyết vấn đề; kỹ năng kỹ năng lập trình và thiết kế robot thỏa mãn yêu cầu bài toán công nghệ.	2.0	1	Dự án/Đồ án
1366	ME6137	Thị giác máy tính	Học phân thị giác máy tính cung cấp các kiến thức về mô hình camera và xử lý ảnh; trang bị kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực thị giác máy tính. Sau khi	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			học xong học phần, người học có khả năng phân tích và xây dựng các thuật toán cơ bản liên quan đến việc phân tích và trích rút thông tin từ hình ảnh; qua đó xây dựng các phương pháp ứng dụng thị giác máy tính trong công nghệ robot.			
1367	ME6138	Trí tuệ nhân tạo trong robot	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, tác tử thông minh, cách giải quyết bài toán bằng các lớp kỹ thuật tìm kiếm - lập kế hoạch, các phương pháp biểu diễn tri thức và phương pháp suy luận dựa trên phương pháp biểu diễn. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng về lập trình mô hình trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào điều khiển hoạt động hệ thống robot – tác tử thông minh. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể triển khai và áp dụng công cụ, phần mềm chuyên dụng để vận hành các hệ thống robot – tác tử thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo.	3.0	1	Tự luận/Viết
1368	ME6141	Học máy	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về học máy, các khái niệm cơ bản trong học máy cũng như một số ứng dụng của chúng. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho sinh viên các giải thuật phổ biến của học máy: Học không có giám sát, học có giám sát, mạng nơ ron nhân tạo, học sâu, học tăng cường. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức của học phần để giải quyết một dự án/bài toán học máy cụ thể	3.0	2	Tự luận/Viết
1369	ME6142	Robot hợp tác	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân loại, cấu trúc cơ bản hệ thống robot hợp tác và những nguyên lý cơ bản về hợp tác giữa các robot. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên cách giải quyết vấn đề phối hợp chuyển động của hệ thống hợp tác và các luật điều khiển cho việc kiểm soát các thao tác hợp tác. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng giải quyết các bài toán động học, động lực học và điều khiển cơ bản của một hệ thống robot hợp tác; mô phỏng hoạt động và vận hành một số loại robot hợp tác.	3.0	1	Bài tập lớn
1370	ME6143	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức thực tế về cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh, trang thiết bị, máy sản xuất và quy trình sản xuất của doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên có hoạt động trải nghiệm với môi trường sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp. Sau khi thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên có khả năng trình bày được các thông tin về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh, cấu tạo, chức năng và quy trình vận hành của máy sản xuất, quy trình sản xuất của doanh nghiệp.	6.0	2	Viết báo cáo
1371	ME6144	Đồ án tốt nghiệp	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên phương pháp vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu thiết kế, lập kế hoạch chế tạo và đánh giá hoạt động của sản phẩm, hệ thống robot và trí	9.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, sinh viên được hướng dẫn các kỹ năng sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp liên quan đến yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, hệ thống. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng thiết kế, chế tạo và đánh giá hoạt động của sản phẩm, hệ thống; phân tích để sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp; phân tích các nhiệm vụ công nghệ để thiết lập các giải pháp khả thi hướng tới tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.			
1372	ME6145	Động lực học hệ nhiều vật	Học phần cung cấp các kiến thức về việc xây dựng mô hình toán học cho các bài toán động học và động lực học của hệ nhiều vật, bên cạnh đó đưa ra các phương pháp số để giải các mô hình toán học xây dựng được. Sau khi học xong sinh viên biết cách xây dựng các mô hình toán học và giải được các bài toán động lực học hệ nhiều vật để tìm ra tính chất động lực của các hệ nhiều vật trong kỹ thuật	3.0	2	Tự luận/Viết
1373	PE6001	Aerobic 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện động tác kết hợp âm nhạc trong môn Aerobic. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và bước đầu thực hiện kỹ thuật trong thi đấu. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	1	Quan sát
1374	PE6002	Aerobic 2	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản nhằm giúp cho sinh viên có thể cùng nhau chung sức xây dựng nên được một bài tập Aerobic tự chọn kết hợp với âm nhạc theo nhóm. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và từng bước quen dần với các đội hình thi đấu một giải đấu. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	2	Quan sát
1375	PE6003	Bóng chuyền 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện động tác chuyền bóng thấp tay, chuyền bóng cao tay. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và bước đầu thực hiện kỹ thuật trong thi đấu. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1376	PE6004	Bóng chuyền 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn bóng chuyền. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật phát bóng cơ bản. Giới thiệu kỹ thuật nhảy phát bóng, đập bóng và chắn bóng. Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn bóng chuyền nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	2	Quan sát
1377	PE6005	Bơi 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bơi. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát
1378	PE6006	Bơi 2	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bơi. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	2	Quan sát
1379	PE6011	Karate 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản; tấn cơ bản trung bình tấn, phòng thủ gạt hạ đẳng (Gen dan basai), phòng thủ đỡ thượng đẳng (Age-uke) Kỹ thuật tấn căn bản, di chuyển tấn trước, định tấn kết hợp đâm Di chuyển tấn Zenkutsu-danchi kết hợp gạt hạ đẳng, đỡ thượng đẳng và kỹ thuật động tác trong bài quyền. các bước di chuyển, xoay người, chống, quỳ trong môn Karatedo. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	1	Quan sát
1380	PE6012	Karate 2	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản; Kỹ thuật cơ bản đôn đá tổng trước (macgei) đá vòng cầu (Mawashi Geri) Kỹ thuật đỡ cạnh tay (Shutoeke), kỹ thuật tấn sau, Các kỹ thuật đối luyện và khả năng tự vệ bản thân trong cuộc sống. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được	1.0	2	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề			
1381	PE6013	Khiêu vũ 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện động tác, các bước di chuyển, xoay người, chống, quỳ kết hợp âm nhạc với điệu Jumba trong môn Khiêu vũ thể thao. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được trương đối cơ bản kỹ thuật động tác và bước đầu thực hiện kỹ thuật trong thi đấu. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	1	Quan sát
1382	PE6014	Khiêu vũ 2	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản; Kỹ thuật cơ bản đôn đá tổng trước(macgei) đá vòng cầu(MawashiGeri) Kỹ thuật đỡ cạnh tay(Shutoeke), kỹ thuật tấn sau, Các kỹ thuật đối luyện và khả năng tự vệ bản thân trong cuộc sống. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được trương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề.	1.0	2	Quan sát
1383	PE6015	Pencak Silat 1	Trang bị những kiến thức về luật thi đấu, kỹ thuật cơ bản; Hệ thống các bài khởi động chung, chuyên môn Các tư thế tấn pháp căn bản của võ thuật, Hệ thống các bước di chuyển xoay người, chống, quỳ. Kỹ thuật đâm, đá, kỹ thuật đánh ngã căn bản và khả năng tự vệ bản thân trong cuộc sống. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được trương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1384	PE6016	Pencak Silat 2	Trang bị những kiến thức về luật thi đấu, kỹ thuật cơ bản; Kỹ thuật quét trước,sau. quay sau,Kỹ thuật rút xuôi, rút ngược và một hệ thống chuỗi các động tác trong Bài quyền Tunggal cùng các bước di chuyển xoay người, chống, quỳ và khả năng tự vệ bản thân trong môn Pencak silat. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác,mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề	1.0	2	Quan sát
1385	PE6017	Bóng bàn 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bóng bàn. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí,lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực:sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo...Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1386	PE6018	Bóng bàn 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn bóng bàn. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như cắt bóng thuận tay, trái tay, líp bóng,..... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn bóng bàn nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát
1387	PE6019	Tennis 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn quần vợt. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1388	PE6020	Tennis 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn Quần vợt. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật quần vợt cơ bản. Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong quần vợt. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn quần vợt nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.			
1389	PE6021	Bóng rổ 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bóng rổ. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1390	PE6022	Bóng rổ 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn bóng rổ. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như hai bước lên rổ, ném bóng 3 điểm, lừa bóng qua người đối phương,... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong bóng rổ. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn bóng rổ nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát
1391	PE6023	Bóng ném 1		1.0	1	Quan sát
1392	PE6024	Bóng ném 2	Tr	1.0	2	Quan sát
1393	PE6025	Cầu lông 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn cầu lông. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1394	PE6026	Cầu lông 2	Mô tả tóm tắt học phần (Course description) Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn Cầu lông. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật cầu lông cơ bản. Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong cầu lông. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn cầu lông nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1395	PE6027	Bóng đá 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bóng đá. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1396	PE6028	Bóng đá 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn bóng đá. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như dẫn bóng, cướp bóng, ném biên, thủ môn,... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong bóng đá. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn bóng đá nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát
1397	PE6029	Đá cầu 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn đá cầu. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1398	PE6030	Đá cầu 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn đá cầu. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như phát cầu cao chân, kỹ thuật tấn công, phòng thủ, chiến thuật cơ bản,... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong đá cầu. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn đá cầu nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	1	Quan sát
1399	PE6031	Cầu mây 1	Trang bị những kiến thức về luật thi đấu, kỹ thuật động tác cơ bản. Hệ thống các bước di chuyển, xoay người trong môn Cầu mây. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			manh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề			
1400	PE6032	Cầu mây 2	Trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật động tác và hệ thống các bước di chuyển, xoay người trong môn Cầu mây. Thông qua tập luyện sinh viên sẽ nắm bắt được tương đối cơ bản kỹ thuật động tác và có thể tổ chức nhóm tập theo môn học yêu thích có các đội hình tham gia thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Ngoài ra rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính tự giác tích cực. Từ đó phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, Sức mạnh và khả năng phối hợp động tác, mềm dẻo tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho công việc học tập chính khóa và rèn luyện tay nghề	1.0	1	Quan sát
1401	PE6033	Bóng ném 1	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn bóng ném. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát
1402	PE6034	Bóng ném 2	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn Handball. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như kỹ thuật ném cầu môn, kỹ thuật thủ môn, kỹ thuật qua người, tổ chức thi đấu... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong môn bóng ném. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn bóng ném. nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.	1.0	2	Quan sát
1403	PE6035	Futsal 1	Trang bị kiến thức về những điều luật cơ bản trong thi đấu môn Futsal. Thông qua luật thi đấu giúp sinh viên có thể tổ chức được các đội hình thi đấu, tổ chức được trận đấu theo đúng các điều luật cơ bản. Hướng dẫn tập luyện một số kỹ thuật mới như tranh cướp bóng, đánh đầu, động tác giả, thủ môn... Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật cơ bản trong Futsal. Thông qua hoạt động thi đấu, giúp cho sinh viên rèn luyện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và tinh thần phối hợp nhóm. Từ đó tạo hứng thú cho sinh viên trong việc thường xuyên tập luyện, thi đấu môn Futsal. nói riêng và thể thao nói chung nhằm nâng cao sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	1	Quan sát

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1404	PE6036	Futsal 2	Trang bị những kiến thức kỹ thuật cơ bản, khả năng thực hiện được một số động tác trong môn Futsal. Thông qua quá trình tập luyện, sinh viên sẽ rèn luyện được ý chí, lòng quyết tâm cũng như phát triển tốt các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo... Từ đó ngày càng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập	1.0	2	Quan sát
1405	TO6001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: những vấn đề lý luận về văn hóa học và văn hóa Việt Nam; cấu trúc của hệ thống văn hóa truyền thống Việt Nam; các vùng văn hóa Việt Nam. Qua đó, nhận diện được quy luật văn hóa, đặc trưng chung của văn hóa Việt Nam và đặc trưng văn hóa các vùng miền. Trên cơ sở đó bồi dưỡng thái độ biết trân trọng những giá trị văn hóa, có ý thức bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	3.0	1	Tự luận/Viết
1406	TO6002	Kỹ năng giao tiếp	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận chung về khoa học giao tiếp. Cung cấp cho người học những kỹ năng giao tiếp cơ bản và cách ứng xử, xử lý tình huống gặp phải khi giao tiếp của người quản lý, người kỹ sư, ... trong công việc. Đồng thời giúp người học tăng khả năng thích ứng, chung sống với cộng đồng và xã hội.	2.0	2	Tự luận/Viết
1407	TO6003	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về văn bản và cách trình bày nội dung, thể thức các loại văn bản hành chính, kinh tế thông dụng như: công văn, kế hoạch, báo cáo biên bản, thông báo, quyết định, hợp đồng, thư chào hàng. Sau khi kết thúc học phần SV nhận diện và soạn thảo được các loại văn bản phù hợp với yêu cầu hiện hành.	2.0	1	Thực hành trên máy tính
1408	TO6004	Tâm lý học dành cho kỹ sư	Học phần giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức về tâm lý của người kỹ sư trong môi trường làm việc. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng như thích ứng với công việc, xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý, tư duy sáng tạo trong, giao tiếp nhân sự trong môi trường làm việc. Đồng thời hình thành, phát triển tình yêu nghề nghiệp của sinh viên với ngành mình đang học tập và công việc sau này.	2.0	1	Tự luận/Viết
1409	TO6005	An ninh an toàn trong khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các qui định về an toàn an ninh trong khách sạn; Qui trình thực hiện các qui định đó với trọng tâm là các qui định về phòng Học phần cung cấp cho người học kiến thức chung về an ninh an toàn trong khách sạn cũng như các kiến thức đề ứng phó với một số các sự cố điển hình về an ninh an toàn trong khách sạn. Từ đó, người học nhận thức được trách nhiệm giữ gìn an ninh an toàn trong khách sạn đồng thời giám sát được công tác đảm bảo an ninh an toàn của các bộ phận trong khách sạn	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1410	TO6006	Các dân tộc Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tộc người ở Việt Nam, giúp sinh viên có khả năng giải mã được những đặc trưng cơ bản của các dân tộc phân bố ở các khu vực khác nhau ở Việt Nam; đồng thời hình thành ý thức tự tôn dân tộc và thể hiện được thái độ trân trọng những giá trị văn hóa của các tộc người, có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc.	3.0	1	Tự luận/Viết
1411	TO6007	Các nền văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử văn minh phương Đông và phương Tây thời kỳ cổ - trung đại, văn minh thế giới thời kỳ cận - hiện đại. Qua đó, giúp cho người học nhận diện được thành tựu của các nền văn minh nhân loại. Đồng thời, bồi dưỡng thái độ biết trân trọng và có ý thức bảo tồn những giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại.	3.0	1	Tự luận/Viết
1412	TO6008	Chuyên đề Du lịch mạo hiểm	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về loại hình du mạo hiểm. Thông qua bài báo cáo chuyên đề, người học hình thành được ý tưởng về chương trình du lịch và thể hiện đúng khả năng phát triển cá nhân theo hướng khai thác loại hình du lịch mạo hiểm. Từ đó, hình thành sự yêu thích và niềm đam mê với loại hình du lịch này.	2.0	2	Bài tập lớn
1413	TO6009	Chuyên đề Du lịch outbound	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về loại hình du outbound. Thông qua bài báo cáo chuyên đề, người học hình thành được ý tưởng về chương trình du lịch và thể hiện đúng khả năng phát triển cá nhân theo hướng khai thác loại hình du lịch outbound. Từ đó, hình thành sự yêu thích và niềm đam mê với loại hình du lịch này.	2.0	2	Bài tập lớn
1414	TO6010	Chuyên đề Đạo đức nghề khách sạn	Học phần “Chuyên đề đạo đức nghề khách sạn” trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề khách sạn. Đồng thời giúp người học thể hiện được đúng đạo đức nghề trong công việc, thể hiện đúng đạo đức nghề và làm việc có trách nhiệm đối với khách hàng và đối tác của khách sạn.	2.0	1	Bài tập lớn
1415	TO6011	Chuyên đề Hoạch định chiến lược trong kinh doanh khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh của một cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú. Từ đó, đề xuất được các chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển kinh doanh của cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú đó.	2.0	1	Tiểu luận
1416	TO6012	Chuyên đề Khởi nghiệp	Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức về khởi nghiệp kinh doanh du lịch. Thông qua bài báo cáo chuyên đề, người học hình thành được ý tưởng về kinh doanh du lịch, kế hoạch	2.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong lĩnh vực du lịch	kinh doanh du lịch và thể hiện được khả năng phát triển bản thân trên cơ sở tự đánh giá được năng lực, phẩm chất, thái độ. Từ đó, hình thành lý tưởng, khát vọng khởi nghiệp kinh doanh du lịch.			
1417	TO6015	Di tích và danh thắng Việt Nam	Học phần được cấu trúc thành 4 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các di tích và danh thắng Việt Nam; giới thiệu có hệ thống các di tích lịch sử, di tích văn hóa và các danh thắng của Việt Nam. Từ đó, giúp người học có khả năng nhận diện, so sánh, phân tích các giá trị đặc trưng của mỗi di tích và danh thắng. Trên cơ sở đó, người học có ý thức vận dụng những hiểu biết đó vào nghề du lịch và trân trọng, gìn giữ các di tích và danh thắng	3.0	1	Tự luận/Viết
1418	TO6016	Du lịch có trách nhiệm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch có trách nhiệm: khái niệm, các loại hình du lịch có trách nhiệm, các nguyên tắc phát triển du lịch có trách nhiệm. Từ đó, giúp người học hiểu được vai trò của các chủ thể trong việc thực hiện du lịch có trách nhiệm và có những ứng xử phù hợp với xu thế phát triển của ngành du lịch hiện nay.	3.0	1	Tự luận/Viết
1419	TO6017	Du lịch sinh thái	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch sinh thái. Giúp người học hiểu được vai trò và tầm quan trọng của du lịch sinh thái trong phát triển bền vững và hình thành được các ý tưởng về chương trình du lịch sinh thái, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học về phát triển du lịch bền vững trong hoạt động du lịch.	3.0	1	Tự luận/Viết
1420	TO6018	Du lịch tâm linh	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về loại hình du lịch tâm linh. Từ đó người học có khả năng phân tích được tính bền vững trong phát triển du lịch tâm linh. Đồng thời, đề xuất và thiết lập được ý tưởng xây dựng chương trình du lịch tâm linh.	3.0	1	Tự luận/Viết
1421	TO6019	Địa lý du lịch	Học phần cung cấp hệ thống các kiến thức cơ bản về hệ thống lãnh thổ du lịch, từ đó người học có khả năng phân tích, đánh giá các điều kiện phát triển du lịch ở từng điểm du lịch, từng vùng du lịch cụ thể. Qua đó định hướng hình thành năng lực thực hiện, điều hành, quản lý hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, người học nhận thức được trách nhiệm của người làm du lịch trong việc bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch.	3.0	2	Tự luận/Viết
1422	TO6020	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa lý kinh tế xã hội Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên tiếp cận được các phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế xã hội, hình thành năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các vấn đề, đồng thời vận dụng các kiến thức vào học tập các môn khoa học chuyên ngành và các môn khoa học khác.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1423	TO6021	Điều hành chương trình du lịch	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch. Đồng thời, qua học phần này, người học biết cách đánh giá quá trình chuẩn bị thực hiện chương trình du lịch theo các tiêu chuẩn và thể hiện được niềm đam mê với công tác điều hành chương trình du lịch.	3.0	1	Tự luận/Viết
1424	TO6022	Giao tiếp trong du lịch	Học phần “Giao tiếp trong du lịch” trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trên phương diện của người quản lý cũng như nhân viên phục vụ trong các tổ chức và doanh nghiệp du lịch. Thông qua các tình huống thực tế có tính điển hình cao và mang đầy nét đặc trưng trong các hoạt động thường nhật và một số tình huống sự cố trong hoạt động kinh doanh du lịch, người học sẽ vận dụng được các kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả, linh hoạt và sáng tạo.	3.0	1	Vấn đáp
1425	TO6023	Giới thiệu âm nhạc Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam, nghệ thuật biểu diễn truyền thống, các loại hình âm nhạc truyền thống Việt Nam như: nhạc khí, các dòng nhạc truyền thống, sân khấu, múa truyền thống. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích và biết vận dụng các giá trị của âm nhạc Việt Nam trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, giúp sinh viên có ý thức trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.	3.0	2	Tự luận/Viết
1426	TO6024	Kiểm soát đồ uống và thực phẩm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái quát về thực phẩm, các đặc trưng, biện pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm cũng như các hệ thống tiêu chuẩn nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trên cơ sở đó giúp sinh viên nhận diện được các loại thực phẩm khác nhau. Đồng thời đưa ra được các biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà hàng	2.0	2	Tự luận/Viết
1427	TO6025	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về dịch vụ bổ sung trong lĩnh vực du lịch – khách sạn như phân loại, đặc điểm, vai trò của dịch vụ bổ sung và các xu hướng kinh doanh dịch vụ bổ sung và các rủi ro trong kinh doanh dịch vụ bổ sung từ đó có thể nảy sinh ý tưởng sáng tạo để phát triển các loại dịch vụ bổ sung mới trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn nói riêng và du lịch nói chung.	2.0	1	Tự luận/Viết
1428	TO6026	Kinh doanh khách sạn	Học phần trang bị những kiến thức chuyên môn về tổ chức kinh doanh các dịch vụ, sản phẩm của khách sạn như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác. Đồng thời học người học cũng được cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị rủi ro để có thể vận dụng các kiến thức để xác	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			định mục tiêu & chiến lược kinh doanh của khách sạn, xác định được mục tiêu và yêu cầu của công việc quản trị và kinh doanh khách sạn cũng như nhận diện được rủi ro và kết quả trong hoạt động kinh doanh khách sạn.			
1429	TO6027	Kinh tế du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch, các biến số kinh tế cơ bản của ngành du lịch như: cầu du lịch, cung du lịch, quan hệ cung-cầu du lịch, ngành du lịch và môi trường kinh doanh ngành du lịch. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể vận dụng những kiến thức về kinh tế du lịch để phân tích tiềm năng và hiệu quả trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế du lịch.	2.0	2	Tự luận/Viết
1430	TO6028	Kỹ năng sơ cấp cứu	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, công cụ hỗ trợ ... và xử lý được một số tình huống gây nguy hiểm cho khách. Từ đó, sinh viên có khả năng xử lý được một số các tình huống tiêu biểu gây nguy hiểm cho khách du lịch trong hoạt động hướng dẫn du lịch.	2.0	1	Thực hành
1431	TO6030	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phân tích, tổng hợp, giải quyết được các vấn đề trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Qua đó, giúp người học thực hiện đúng các phương pháp nghiên cứu trong du lịch, thể hiện được tư duy bao quát, tư duy phân tích đa chiều, xác định được các vấn đề ưu tiên trong du lịch. Học phần giúp sinh viên thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động du lịch, khả năng phát triển cá nhân và sự nghiệp.	8.0	2	Dự án/Đồ án
1432	TO6031	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy logic và tư duy phản biện để lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề, nghiên cứu, khám phá tri thức và tư duy hệ thống trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Thông qua đó, học phần còn giúp sinh viên hình thành ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	8.0	2	Viết báo cáo
1433	TO6032	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy logic và tư duy phản biện để phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá, giải quyết vấn đề trong hoạt động quản trị và kinh doanh khách sạn. Thông qua đó, học phần còn giúp sinh viên hình thành ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	8.0	2	Dự án/Đồ án

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1434	TO6033	Lễ tân khách sạn	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức liên quan đến yêu cầu, tiêu chuẩn về vệ sinh diện mạo của nhân viên lễ tân đồng thời rèn luyện những kỹ năng nghề cơ bản của nhân viên lễ tân khách sạn.	3.0	1	Thực hành
1435	TO6034	Lễ tân ngoại giao	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về lễ tân ngoại giao như khái niệm, vai trò, nguyên tắc, cơ quan phụ trách công tác lễ ngoại giao, các biểu tượng quốc gia trong hoạt động lễ tân ngoại giao...từ đó người học có khả năng vận dụng vào các hoạt động đón tiếp, chiêu đãi các đoàn khách cao cấp của nhà nước, chính phủ, các cơ quan của chính phủ và rèn luyện khả năng thích nghi với những nghi lễ, hoạt động mang tính trang trọng, lịch sử theo luật pháp Việt Nam và qui ước quốc tế.	2.0	1	Tự luận/Viết
1436	TO6035	Marketing du lịch	Học phần “Marketing du lịch” cung cấp cho người học những kiến thức marketing du lịch trong hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn. Đồng thời, thông qua học phần người học hình thành những tư duy cần thiết của nhà quản trị cũng như năng lực cập nhật những xu thế mới về nhu cầu, sản phẩm, thị trường du lịch trong nước và trên thế giới.	3.0	1	Tự luận/Viết
1437	TO6036	Môi trường và phát triển	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan nhất về các vấn đề môi trường và tác động qua lại giữa sự phát triển du lịch với môi trường; Từ đó, giúp người học có ý thức bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội cũng như ngành Du lịch.	3.0	2	Tự luận/Viết
1438	TO6037	Nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực, đặc trưng văn hóa ẩm thực Việt Nam, và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học có ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hóa ẩm thực của mỗi vùng miền, quốc gia và củng cố lòng tự hào về văn hóa ẩm thực dân tộc.	3.0	2	Tự luận/Viết
1439	TO6038	Nghi thức xã hội	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghi thức xã hội khi giao tiếp trong cộng đồng, môi trường công sở, hoạt động du lịch và trong môi trường quốc tế. Trên cơ sở đó sinh viên nhận thức được vai trò của việc giao tiếp theo những qui tắc và nghi thức xã hội. Từ đó có ý thức tuân thủ, rèn luyện thái độ và tác phong giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự của người làm nghề dịch vụ du lịch theo các qui tắc và nghi thức xã hội.	3.0	1	Tự luận/Viết
1440	TO6039	Nghiệp vụ bàn	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng về việc tổ chức phục vụ ăn uống trong nhà hàng. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên sự chuyên nghiệp, chủ động, tự tin, chu đáo và khả năng chịu được áp lực cao trong quá trình phục vụ khách hàng. Từ đó giúp sinh viên có nhận thức nghề nghiệp đúng đắn và xây dựng niềm đam mê đối với nghề khách sạn – nhà hàng.	3.0	1	Thực hành

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1441	TO6040	Nghiệp vụ buồng	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của nhân viên phục vụ buồng như vệ sinh buồng khách, vệ sinh khu vực công cộng, chăm sóc khách hàng... Qua đó giúp sinh viên rèn luyện thái độ và tác phong chuyên nghiệp, trung thực, chu đáo, cẩn thận của nhân viên phục vụ buồng nói riêng và người làm nghề dịch vụ nói chung.	3.0	2	Thực hành
1442	TO6041	Hướng dẫn du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được kỹ năng, phẩm chất và thái độ của bản thân. Đồng thời, thể hiện được vai trò và trách nhiệm của hướng dẫn viên du lịch.	2.0	2	Tự luận/Viết
1443	TO6042	Nghiệp vụ lễ hành	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ hành. Qua học phần này, người học từng bước hình thành hành vi chuyên nghiệp của người làm kinh doanh lễ hành.	3.0	1	Tự luận/Viết
1444	TO6043	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ của trưởng đoàn du lịch. Người học được làm quen với các hoạt động quản lý và giám sát đoàn khách. Đồng thời người học có khả năng đánh giá đúng năng lực, phẩm chất của bản thân trong hoạt động du lịch, được bồi dưỡng lòng đam mê đối với nghề trưởng đoàn du lịch, từ đó xác định được định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	3.0	1	Tự luận/Viết
1445	TO6044	Nhập môn du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng, khái quát và tổng hợp về ngành du lịch; Các kiến thức mang tính chất định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân. Do đó, học phần giúp người học có thể nhận diện và giải thích được các hiện tượng, bản chất của hoạt động du lịch, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm và định hướng học tập, phát triển nghề nghiệp cho bản thân.	3.0	1	Tự luận/Viết
1446	TO6046	Phong tục tập quán các nước trên thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan tới Phong tục, tập quán các quốc gia trên thế giới. Từ đó hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt các giá trị trong phong tục tập quán các nước, giúp sinh viên có khả năng phân tích và thích ứng được với những yếu tố tác động của lịch sử, văn hóa trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế	3.0	2	Tự luận/Viết
1447	TO6047	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian và lễ hội truyền thống Việt Nam. Qua đó, giúp cho người học nhận diện và phân tích được các giá trị trong phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam. Đồng thời, bồi dưỡng lòng tự tôn dân tộc, giúp người học biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1448	TO6048	Quản lý và vận hành khách sạn vừa và nhỏ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về vận hành các khối bộ phận cơ bản, quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý chi phí – doanh thu trong khách sạn vừa và nhỏ. Từ đó người học có thể xác định được các giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành và quản lý khách sạn vừa và nhỏ cũng như xác định được nhiệm vụ và yêu cầu đối với vị trí quản lý khách sạn vừa và nhỏ.	2.0	1	Tự luận/Viết
1449	TO6049	Quản trị bộ phận ẩm thực	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về bộ phận ẩm thực và các nội dung cơ bản của hoạt động quản trị tại bộ phận ẩm thực trong khách sạn. Từ đó giúp sinh viên bước đầu quản lý được các nguồn lực, giám sát được các công việc tại bộ phận ẩm thực và đánh giá được hiệu quả hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh của bộ phận ẩm thực trong khách sạn	2.0	1	Tự luận/Viết
1450	TO6050	Quản trị bộ phận buồng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản trị bộ phận buồng tại khách sạn. Từ đó, sinh viên có thể hình thành kỹ năng quản lý, giám sát và đánh giá được hiệu quả của hoạt động của bộ phận buồng; có ý thức rèn luyện kỹ năng, thái độ đúng đắn để trở thành nhà quản lý buồng tại các khách sạn trong tương lai.	2.0	2	Tự luận/Viết
1451	TO6051	Quản trị bộ phận tiền sảnh	Học phần trang bị những kiến thức tổng quan và chuyên sâu về quản trị bộ phận tiền sảnh của khách sạn như: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức, kế hoạch và qui trình hoạt động của bộ phận tiền sảnh... qua đó giúp người học quản lý được các nguồn lực về con người và cơ sở vật chất đồng thời kiểm soát được chất lượng phục vụ của bộ phận tiền sảnh.	2.0	1	Tự luận/Viết
1452	TO6052	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Thông qua học phần này, người học được làm quen và có khả năng đánh giá chất lượng dịch vụ các hoạt động xác định mục tiêu và chính sách chất lượng dịch vụ, hoạch định, đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ trong du lịch. Từ đó tự rèn luyện bản thân để tự đánh giá, phát hiện lỗi trong quá trình sáng tạo và cung ứng dịch vụ du lịch.	2.0	1	Tự luận/Viết
1453	TO6053	Quản trị kinh doanh lữ hành	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực du lịch - lữ hành và kiến thức về giám sát, quản lý hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp du lịch - lữ hành. Đồng thời, thông qua học phần này, người học cũng vận dụng được một số nghiên cứu trong thực tiễn vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cụ thể, xác định đúng mục tiêu và yêu cầu của hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, phát hiện được một số sai hỏng trong hoạt động quản trị và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành cụ thể.	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1454	TO6054	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại rủi ro; quản trị rủi ro và quản trị rủi ro trong du lịch. Trên cơ sở đó, người học có thể xác định, đánh giá được các loại rủi ro và có khả năng lựa chọn và đề xuất các phương pháp quản trị rủi ro hiệu quả trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành cho doanh nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
1455	TO6055	Tâm lý du khách và hành vi tiêu dùng du lịch	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý du khách như các đặc điểm tâm lý du khách trong hoạt động du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý du khách. Đồng thời học phần cung cấp cho khách hàng kiến thức để giải thích về mô hình hành vi tiêu dùng trong du lịch và xác định các đặc điểm hành vi tiêu dùng du lịch của một số nhóm khách hàng tiêu biểu.	4.0	2	Tự luận/Viết
1456	TO6056	Tâm lý học người tiêu dùng	Học phần bao gồm những kiến thức lí luận chung về khoa học tâm lí ứng dụng trong lĩnh vực thương mại. Cung cấp các kiến thức tổng quát về tâm lí khách hàng trong hoạt động tiêu dùng. Nhận biết nhu cầu, động cơ, tâm trạng của người tiêu dùng. Giúp sinh viên định hướng hành vi và biện pháp tiêu dùng hiệu quả, từ đó có cách ứng xử và thái độ khoa học trong hoạt động tiêu dùng.	2.0	2	Tự luận/Viết
1457	TO6057	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình lịch sử Việt Nam theo các thời kỳ: cổ - trung đại, cận đại, hiện đại và đương đại. Qua đó, giúp cho người học nhận diện được các sự kiện, hiện tượng trong tiến trình lịch sử. Đồng thời, bồi dưỡng thái độ biết trân trọng và có ý thức bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc.	3.0	1	Tự luận/Viết
1458	TO6058	Tin học ứng dụng trong du lịch	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về tin học ứng dụng để xử lý các nghiệp vụ văn phòng đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh du lịch. Qua đó, người học nhận biết được các công cụ tin học văn phòng trong ứng dụng trong doanh nghiệp du lịch. Đồng thời người học vận dụng được các kiến thức tin học để tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu và sử dụng công cụ tin học để quản lý lao động, tiền lương, tài sản, theo dõi các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của doanh nghiệp du lịch.	2.0	1	Thực hành
1459	TO6059	Tổ chức sự kiện	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức sự kiện, qua đó người học có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện có quy mô nhỏ. Ngoài ra, với hoạt động thực tế, người học có cơ hội được làm quen với công tác tổ chức sự kiện một cách chuyên nghiệp và tích lũy thêm những kinh nghiệm trong tổ chức các sự kiện ở nhiều lĩnh vực khác nhau.	4.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1460	TO6060	Tổng quan di sản thế giới	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các di sản văn hoá thế giới theo từng khu vực. Từ đó, sinh viên có khả năng nhận diện, so sánh, phân tích các giá trị đặc trưng của mỗi di sản. Trên cơ sở đó, sinh viên có ý thức vận dụng những hiểu biết đó vào nghề du lịch và trân trọng, gìn giữ các di sản thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	3.0	1	Tự luận/Viết
1461	TO6061	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về điểm, tuyến du lịch trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo các vùng du lịch. Từ đó người học tích lũy kiến thức về các điểm du lịch, tuyến du lịch phục vụ cho công việc; làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các môn học khác tốt hơn	3.0	1	Bài tập lớn
1462	TO6062	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về vị trí, vai trò, đặc điểm nghề nghiệp và quy trình tư vấn và bán sản phẩm du lịch. Từ đó, giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện hoạt động tư vấn và bán các sản phẩm du lịch. Đồng thời góp phần hình thành sự tự tin, quyết đoán và bồi dưỡng lòng đam mê của người học với vị trí nghề nghiệp này.	3.0	1	Tự luận/Viết
1463	TO6063	Tham quan các mô hình lưu trú	Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến thức về một số mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú phổ biến trong hoạt động du lịch. Thông qua hoạt động nhóm trên cơ sở trải nghiệm thực tế các mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú, sinh viên có thể tổng hợp được thông tin tài liệu về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh lưu trú cụ thể.. Từ đó giúp sinh viên hình thành lòng đam mê nghề nghiệp.	2.0	2	Viết báo cáo
1464	TO6064	Tham quan tuyến điểm du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết thực tế về tuyến điểm du lịch và các nghiệp vụ thực hiện chương trình du lịch. Thông qua chương trình học tập ngoài trường, sinh viên từng bước hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn. Những hiểu biết và thái độ ban đầu này có ý nghĩa rất quan trọng, giúp người học hình dung được nghề nghiệp của mình và hình thành lòng yêu nghề, niềm say mê học tập.	2.0	2	Viết báo cáo
1465	TO6065	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức để phân tích được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế nói chung và nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong kinh doanh du lịch nói riêng như: kiến thức về ngoại hối, tỷ giá hối đoái, hợp đồng du lịch quốc tế và các điều khoản tài chính - tiền tệ trong hợp đồng du lịch quốc tế, các phương thức thanh toán, phương tiện thanh toán quốc tế phổ biến. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức được trang bị để lựa chọn và thực hiện đúng các nghiệp vụ thanh toán quốc tế phát sinh trong thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, lữ hành và khách sạn.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1466	TO6066	Thiết kế chương trình du lịch	Học phần cung cấp cho người học cách thức xây dựng một chương trình du lịch. Qua đó, người học phát huy tính sáng tạo và các ý tưởng mới nhằm tạo ra các chương trình du lịch có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch.	2.0	1	Thực hành
1467	TO6068	Thực hành hướng dẫn du lịch trên tuyến	Học phần cung cấp các kỹ năng trong tổ chức chuẩn bị, thực hiện và sau thực hiện chương trình du lịch của hướng dẫn viên. Thông qua học phần này, người học có thể xây dựng và làm việc nhóm hiệu quả để tổ chức thực hiện được hoạt động hướng dẫn du lịch trên tuyến với sự chín chắn, tính kế hoạch và hành vi chuyên nghiệp của hướng dẫn viên du lịch.	5.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
1468	TO6069	Thực hành hướng dẫn tham quan tại điểm	Trong học phần thực hành này, người học được thực hành các kỹ năng hướng dẫn tham quan tại điểm cho khách du lịch. Thông qua đó, người học có hành vi và tư duy của người làm dịch vụ và bước đầu hình thành kỹ năng, phong thái của một hướng dẫn viên du lịch.	3.0	2	Thực hành
1469	TO6070	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về hoạt động hướng dẫn du lịch và lễ hành trong các cơ sở du lịch. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở thực tập, người học có cơ hội thể hiện đúng tính chủ động và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, việc quản lý thời gian và nguồn lực cá nhân một cách hiệu quả; xác định được chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp; thực hiện các nghiệp vụ tại doanh nghiệp với lòng đam mê nghề nghiệp, khả năng chịu được áp lực cao trong công việc, sự linh hoạt, sáng tạo, chuyên nghiệp và tôn trọng sự khác biệt trong văn hóa doanh nghiệp. Đồng thời, người học cũng phân tích được các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp tại doanh nghiệp, xác định được mối quan hệ giữa doanh nghiệp và người làm du lịch, xác định đúng vai trò của người làm nghề du lịch, xây dựng được mục tiêu, lập được kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai.	7.0	2	Viết báo cáo
1470	TO6071	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về hoạt động lễ hành và quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành trong các cơ sở du lịch. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở thực tập, người học có cơ hội thể hiện đúng tính trung thực, thân thiện và chu đáo trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và làm việc có trách nhiệm, khả năng quản lý nguồn lực và thời gian, khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế; xác định được chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp. Đồng thời, thực hiện được các nghiệp vụ tại doanh nghiệp lễ hành với hành vi chuyên nghiệp, lòng đam mê nghề nghiệp và khả năng chịu được áp lực cao trong công việc; giám sát được hoạt động của bộ phận trong doanh nghiệp	7.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			lữ hành. Qua đó, người học cũng đề xuất được các phương án đánh giá chất lượng công việc và các khuyến nghị nâng cao chất lượng trong hoạt động quản trị và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			
1471	TO6072	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội tìm hiểu thực tế về các nghiệp vụ cơ bản trong các bộ phận của khách sạn; ứng dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đã được học để phân tích, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động kinh doanh khách sạn. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở thực tập, người học phát triển được kỹ năng giao tiếp, tự tin, chủ động trong công việc, đồng thời đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và xác định được định hướng phát triển trong tương lai.	7.0	2	Viết báo cáo
1472	TO6073	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết thực tiễn về hoạt động và các điều kiện kinh doanh lữ hành. Ngoài ra, thông qua hoạt động trải nghiệm thực tiễn, người học có cơ hội được tìm hiểu về đặc điểm lao động và yêu cầu nghề nghiệp trong kinh doanh lữ hành. Đồng thời, người học còn được trau dồi rèn luyện phẩm chất, thái độ nghề nghiệp.	5.0	2	Viết báo cáo
1473	TO6074	Thực tập chuyên ngành	Học phần cung cấp cho người học cơ hội thực tập các nghiệp vụ lữ hành cơ bản trong doanh nghiệp du lịch. Thông qua quá trình trải nghiệm môi trường thực tế của các doanh nghiệp, sinh viên có khả năng tổng hợp được các vấn đề cơ bản của doanh nghiệp lữ hành; thể hiện sự chuyên nghiệp và khả năng thích ứng trong công việc được giao tại bộ phận thực tập; tổng hợp và phân tích khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, hạn chế của bộ phận thực tập và bản thân, đề xuất giải pháp; có định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân trong tương lai.	5.0	2	Viết báo cáo
1474	TO6075	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này cung cấp cho người học cơ hội áp dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành vào thực tế công việc tại một doanh nghiệp cụ thể. Học phần giúp người học hiểu, thích ứng được với môi trường làm việc và có tác phong làm việc chuyên nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, người học nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để từ đó có định hướng phát triển cá nhân và mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng trong tương lai	4.0	2	Viết báo cáo
1475	TO6076	Thực tập chuyên ngành	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập các nghiệp vụ cơ bản trong khách sạn. Thông qua quá trình trải nghiệm môi trường thực tế của các khách sạn, sinh viên có khả năng tổng hợp được đặc điểm tổ chức quản lý và khách hàng của khách sạn; thể hiện sự chuyên nghiệp trong các công việc được giao tại bộ phận thực tập; tổng hợp và phân tích được khó khăn,	5.0	2	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thuận lợi, ưu điểm và hạn chế của bộ phận thực tập, đề xuất giải pháp; có định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân trong tương lai.			
1476	TO6077	Thương mại điện tử trong du lịch	Học phần cung cấp những kiến thức về khái niệm, đặc trưng và lịch sử phát triển của thương mại điện tử, cấu trúc của thị trường thương mại điện tử... qua đó người học có khả năng giải thích và vận dụng được những kiến thức này trong hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ lữ hành. Đồng thời người học có thể hình thành được kỹ năng sử dụng một số công cụ tuyên truyền trực tuyến để tiếp thị sản phẩm, dịch vụ khách sạn, du lịch thông qua việc tìm hiểu về thị trường du lịch trực tuyến, tiếp thị du lịch trực tuyến và các mô hình kinh doanh thương mại điện tử trong du lịch như B2B, B2C.	3.0	1	Tự luận/Viết
1477	TO6078	Xã hội học	Học phần giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học cũng như vai trò của xã hội trong công tác quản lý xã hội nói chung. Cung cấp cho người học những nội dung nghiên cứu cơ bản của xã hội học như phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội, cơ cấu xã hội, quá trình xã hội hóa, hành vi lệch chuẩn và một số các phân ngành của xã hội học như xã hội học gia đình... ngoài ra, học phần trang bị cho người học các kỹ thuật để thực hiện một cuộc điều tra xã hội học như kỹ thuật xây dựng bảng hỏi, thu thập thông tin... để có thể đánh giá đúng đắn các hiện thực xã hội.	2.0	2	Tự luận/Viết
1478	TO6079	Xúc tiến du lịch	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về xúc tiến du lịch, chiến lược và các công cụ xúc tiến trong hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch. Từ đó, học phần giúp người học sử dụng hiệu quả các công cụ xúc tiến để truyền thông, quảng bá, thu hút sự chú ý của khách hàng, khuyến khích hành vi mua hàng của họ và nâng cao hiệu quả động kinh doanh du lịch.	3.0	2	Tự luận/Viết
1479	TO6080	Giới thiệu mỹ thuật Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mỹ thuật truyền thống Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử như: quá trình hình thành và phát triển; đặc điểm, thành tựu của mỹ thuật Việt Nam; các tác giả, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu. Bước đầu cảm thụ được vẻ đẹp của các công trình và tác phẩm mỹ thuật, từ đó so sánh và phân biệt được các tác phẩm. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng những kiến thức đó vào việc học tập các môn học chuyên ngành và nghề du lịch. Đồng thời có ý thức trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1480	TO6083	Nghi thức Nhà nước	Học phần Nghi thức nhà nước trang bị người học những kiến thức khái quát về nghi thức của nhà nước. Qua đó giúp người học phân tích được công tác tổ chức sự kiện nhà nước, phân tích được các hoạt động công tác lễ tân ngoại giao, thực hiện được việc điều hành, tổ chức các hoạt động nghi thức nhà nước một cách cẩn thận, tôn trọng, tuân thủ quy định của nhà nước.	3.0	2	Vấn đáp
1481	TO6087	Kinh tế học căn bản	The course provides students with the basic knowledge about microeconomics and macroeconomics. In microeconomics, topics include economic theory of demand and supply as well as its relationship, demand decisions and supply decisions, and market structure. In macroeconomics, topics include macroeconomics indicators, model of aggregate demand and aggregate supply, inflation, and unemployment. In this course, students can analyze obtained knowledge about economics to analyze situations related to tourism, travel service, hotel, and restaurant.	3.0	1	Trả lời câu hỏi ngắn
1482	TO6088	Kỹ năng học đại học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản tự xây dựng, quản lý kế hoạch của bản thân và các chiến lược học tập hiệu quả ở môi trường học tập đại học. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được giới thiệu về các cộng đồng học tập, câu lạc bộ sở thích, quy trình, quy định về thi, đánh giá học phần. Thông qua các hoạt động học tập, học phần này sẽ giúp sinh viên phát triển năng lực học tập chủ động, tự tin và có khả năng thích ứng, tự điều chỉnh để các nhiệm vụ học tập đạt được kết quả cao.	2.0	1	Thuyết trình
1483	TO6094	Tổng quan ngành quản trị nhà hàng – khách sạn	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành, điều kiện phát triển, sản phẩm ngành kinh doanh nhà hàng – khách sạn cũng như mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Qua đó người học phân tích được kiến thức tổng quan về kinh doanh nhà hàng, khách sạn; nhận thức đúng về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành quản trị nhà hàng, khách sạn cũng như nhiệm vụ và yêu cầu đối với nhà quản trị. Từ đó người học thể hiện sự tự tin, chủ động trong việc lựa chọn vị trí việc làm và thiết lập lộ trình nghề nghiệp lĩnh vực nhà hàng – khách sạn	2.0	1	Tự luận/Viết
1484	TO6163	Tổng quan du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng, khái quát và tổng hợp về ngành du lịch như các hợp phần của du lịch, loại hình, sản phẩm, tác động của du lịch; giúp người học có thể phân tích được các hiện tượng và bản chất của hoạt động du lịch. Qua học phần này người học cũng thấy được tương lai và triển vọng của ngành du lịch, từ đó nhận thức được vai trò và trách nhiệm của người làm nghề du lịch.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1485	AA6001_ TX	Báo cáo tài chính quốc tế (ACCA)	Học phần Báo cáo tài chính quốc tế cung cấp cho sinh viên khung pháp lý về báo cáo tài chính; các quy định kế toán cụ thể về việc nhận diện, đo lường, ghi nhận khoản mục trên báo cáo tài chính; lập và phân tích báo cáo tài chính bằng tiếng Anh. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra liên quan đến các khoản mục trên báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; Lập và trình bày được báo cáo tài chính riêng lẻ, báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; phân tích được báo cáo tài chính của doanh nghiệp bằng tiếng Anh. Đồng thời, tăng cường kỹ năng sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành. 	3.0	1	Tự luận/Viết
1486	AA6004_ TX	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	Học phần Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp cung cấp kiến thức để sinh viên tính toán và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp; kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong đơn vị chủ đầu tư. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng thu thập thông tin kế toán và đánh giá được tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp.	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1487	AA6005_ TX	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu	Học phần chuyên đề kế toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xuất nhập khẩu và các quy định hiện hành về kế toán để vận dụng tổ chức được công tác kế toán trong các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: - Tổ chức được công tác kế toán trong việc đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu - Đánh giá và xử lý được các tình huống phát sinh về hoạt động xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp. 	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1488	AA6008_ TX	Kế toán công ty	Học phần Kế toán công ty cung cấp cho sinh viên kiến thức để xử lý và ghi nhận được các tình huống phát sinh liên quan đến thành lập công ty, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, giải thể và tổ chức lại công ty. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng nhận biết và xử lý được các tình huống phát sinh liên quan đến thành lập công ty, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, giải thể và tổ chức lại công ty. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong doanh nghiệp để cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh. 	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1489	AA6011_ TX	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về đơn vị hành chính sự nghiệp và nội dung tổ chức công tác kế toán các phần hành tiền, đầu tư tài chính và các khoản phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định và xây dựng cơ bản; các khoản phải trả; nguồn kinh phí; các khoản thu - chi và xác định kết quả các hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp; trình bày các thông tin kế toán trên các báo cáo tài chính. Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống phát sinh liên quan đến kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp giúp sinh viên hình thành khả năng thích ứng với sự thay đổi trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp. Tôn trọng, tuân thủ các quy định pháp luật và chế độ kế toán trong hoạt động kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp. 	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1490	AA6017_ TX	Kế toán tài chính 1	Học phần Kế toán tài chính 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông tin kế toán liên quan đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: - Đo lường và ghi nhận được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. - Xác định và trình bày được thông tin kế toán liên quan đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán. - Giải quyết được các tình huống phát sinh liên quan đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán.	4.0	2	Tự luận/Viết
1491	AA6018_ TX	Kế toán tài chính 2	Học phần Kế toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông tin kế toán liên quan đến các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể nhận biết và xử lý được các tình huống liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng xác định và trình bày được thông tin kế toán liên quan đến các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh; nghiên cứu, tìm hiểu, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. 	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1492	AA6019_ TX	Kế toán tài chính quốc tế (ACCA)	Học phần FA- ACCA (Kế toán tài chính quốc tế) cung cấp kiến thức tổng quan về kế toán tài chính, ghi nhận các giao dịch kinh tế phát sinh và cách xác định các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ ghi nhận được giao dịch kinh tế, các sự kiện phát sinh trong kỳ và xác định được các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Sinh viên sẽ xử lý	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			hiệu quả các tình huống phát sinh và tăng cường khả năng đọc, hiểu, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành. 			
1493	AA6022_ TX	Kiểm soát nội bộ	Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát nội bộ trong một số chu trình kinh doanh chính của doanh nghiệp; khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ; các hình thức gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng trình bày các kiến thức vào việc xác định các loại hình gian lận, các thành phần trong kiểm soát nội bộ, đánh giá tài liệu, quy trình kế toán, vận hành và đào tạo kế toán trong một số chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện được rủi ro trong môi trường kinh doanh, linh hoạt trong phân tích và đánh giá được rủi ro trong tổ chức. Đồng thời sinh viên có thái độ tích cực cập nhật, nghiên cứu kiến thức mới để áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn. 	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1494	AA6024_ TX	Kiểm toán tài chính	Học phần kiểm toán tài chính cung cấp những kiến thức chuyên ngành về kiểm toán tài chính, trách nhiệm của kiểm toán viên trong kiểm toán tài chính, quy trình kiểm toán: lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng các kiến thức về kiểm toán và quy trình thực hiện kiểm toán từ đó xây dựng và điều hành nhóm làm việc hiệu quả để đạt được mục tiêu đề ra, phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả. Phân tích vai trò và trách nhiệm của kiểm toán viên đối với xã hội. Sinh viên tuân thủ tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của công ty, có khả năng thích ứng cao trong công việc và có thái độ đúng mực đối với đối tác. 	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1495	AA6026_ TX	Lập và trình bày báo cáo tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về lập và trình bày thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định hiện hành; Kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót, thay đổi chính sách kế toán và ước tính kế toán, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ: - Lập và trình bày được báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định hiện hành. - Phân tích được ảnh hưởng của sai sót kế toán, thay đổi chính sách kế toán và ước tính kế toán, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm; Thực hiện điều chỉnh số liệu kế toán bằng các phương pháp phù hợp theo quy định hiện hành. - Triển khai được quy trình lập báo cáo tài chính của doanh	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ng nghiệp theo quy định hiện hành. - Tự định hướng và đưa ra kết luận chuyên môn về báo cáo tài chính của doanh nghiệp. 			
1496	AA6028_ TX	Lý thuyết kiểm toán	Học phần lý thuyết kiểm toán cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về kiểm toán bao gồm: khái niệm, chức năng, vai trò, phân loại kiểm toán; Kiểm toán viên và các tổ chức nghề nghiệp kiểm toán; Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán; Kiểm soát nội bộ; Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán; Gian lận và nhầm lẫn; Trọng yếu và rủi ro kiểm toán; Thủ tục kiểm toán và quy trình kiểm toán. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức kiểm toán để đưa ra hướng xử lý, giải quyết tình huống phát sinh liên quan đến kiểm toán; Nhận diện được gian lận, nhầm lẫn và đề xuất biện pháp ngăn ngừa gian lận, nhầm lẫn trong tình huống kiểm toán cụ thể. Học phần còn rèn luyện cho sinh viên cách thức trao đổi ý kiến, tiếp thu phản hồi và phản biện lẫn nhau trong quá trình hoạt động nhóm. 	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1497	AA6029_ TX	Nghiên cứu, ứng dụng trong kế toán, kiểm toán	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được khái niệm, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán- kiểm toán; vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong trình bày một bài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu đề ra; Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu. Rèn luyện cho sinh viên cách thức vận hành công việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn. 	2.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1498	AA6031_ TX	Nhập môn Kế toán, Kiểm toán	Học phần nhập môn kế toán, kiểm toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của nghề nghiệp kế toán kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; Nội dung các qui định và nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Nội dung chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán; Cung cấp các kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp Học phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm liên quan đến công việc chuyên môn. Học phần giúp sinh viên có ý thức trách nhiệm với bản thân và ý thức nghề nghiệp, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. 	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1499	AA6036_ TX	Thuế và kế toán thuế 2	Học phần Thuế và kế toán thuế 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp đặc thù về các loại thuế sau: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhà thầu. Sinh viên làm rõ được các kiến thức về tối ưu thuế và vận dụng để lập kế hoạch tối ưu thuế về các loại thuế trong một số trường hợp cụ thể. Sau khi học xong học phần	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sinh viên có khả năng nhận diện được các sai phạm liên quan đến thuế và kế toán thuế về các loại thuế phát sinh trong doanh nghiệp, đề xuất được các biện pháp xử lý, ngăn ngừa các sai phạm trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn. 			
1500	AA6042_ TX	Kiểm toán nội bộ	Học phần Kiểm toán nội bộ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kiểm toán nội bộ bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, quy trình xử lý các phát hiện kiểm toán trong Kiểm toán nội bộ và báo cáo Kiểm toán nội bộ. Vận dụng kiến thức Kiểm toán nội bộ để đánh giá hệ thống thông tin và kiểm soát nội bộ trong tổ chức. Học phần giúp sinh viên có kiến thức, khả năng để lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác để điều phối và quản lý nguồn lực trong doanh nghiệp; Sinh viên nhận dạng được các rủi ro trong hoạt động của tổ chức, từ đó đề xuất biện pháp cải thiện thích hợp. Học phần rèn luyện cho sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc. 	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1501	AT6026_ TA	Introduction to Automotive Engineering	The module provides students with the concept of engineering and the role of technology in modern social life. Introduce students to an overview of automobiles, knowledge of modern automotive technology, the general structure of automobiles, and the automotive main systems. Through large-scale assignments, students have the opportunity to apply their skills in information gathering, teamwork, and presentation. Thus, students will be equipped with general knowledge about the industry, the global development of automotive technology, and the employment position of automotive technology students after graduation; students will also be equipped with groups of study skills, work skills, and professional development skills in the context of the modern industrial revolution.	3.0	1	Bài tập lớn
1502	AT6043_ TA	Automotive Chassis Engineering	The module provides students with knowledge about the structure and working principle of assemblies and details in the undercarriage of automobiles; skills in dismantling, measuring and using tools to ensure technical requirements and labor safety. Contents include the powertrain; brake system; steering and suspension systems. Thereby equipping students with broad thinking skills about the main systems in the automotive chassis; Analyze the structure and function of the main systems constituting the automotive chassis	4.0	1	Viết báo cáo

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1503	BM6016_TX	Kế toán ngân hàng	Học phần Kế toán ngân hàng giúp sinh viên hiểu được chứng từ và quy trình kế toán, tổ chức hạch toán kế toán phù hợp với từng nội dung kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, sinh viên có khả năng truyền đạt những vấn đề cơ bản liên quan đến kế toán nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1504	BM6021_TA	Microeconomics	The module equips students with knowledge about resources and scarcity of resources; some economic laws, the market, the behavior of the subjects participating in the market, market structure. After completing the course, students can perform analysis of the behavior of market participants, factors affecting the market, distinguishing market structures. The module helps students to have an objective attitude when assessing market fluctuations, the behavior of subjects in the market; see the importance of studying the effective use of resources in conditions of scarce resources.	3.0	1	Tự luận/Viết
1505	BM6021_TX	Kinh tế học vi mô	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn lực và sự khan hiếm của nguồn lực; một số quy luật kinh tế, thị trường, hành vi của các chủ thể tham gia vào thị trường, cấu trúc thị trường. Sau khi học xong, sinh viên có thể thực hiện phân tích hành vi của các chủ thể tham gia thị trường, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường, phân biệt các cấu trúc thị trường. Học phần giúp sinh viên có thái độ khách quan khi đánh giá biến động của thị trường, hành vi của các chủ thể trong thị trường; thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện nguồn lực khan hiếm.	3.0	2	Tự luận/Viết
1506	BM6022_TX	Kinh tế học vĩ mô	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các chỉ tiêu cơ bản để đo lường sản lượng quốc gia, mối quan hệ của một số biến số đặc trưng, như: lạm phát – thất nghiệp – tăng trưởng kinh tế, cơ chế vận hành của các chính sách kinh tế vĩ mô. Sinh viên vận dụng một số mô hình kinh tế để giải thích tác động của các sự kiện kinh tế đến sản lượng, lãi suất, đầu tư, giá cả và việc làm trong nền kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên có thái độ khách quan trong việc đánh giá xu hướng vận động của các biến số kinh tế vĩ mô, nhận thức được vai trò của nhà nước trong điều hành các hoạt động kinh tế.	3.0	1	Tự luận/Viết
1507	BM6035_TX	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ trang bị cho sinh viên những kiến thức về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, tín dụng, thị trường tài chính và các công cụ trên thị trường tài chính. Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các thành phần của hệ thống tài	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			chính quốc gia. Học phần này giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị để luận giải các vấn đề thực tiễn có liên quan đến tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng. Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc đánh giá tầm quan trọng của tài chính tiền tệ tới sự phát triển kinh tế đất nước, tư duy logic và hệ thống được các vấn đề, có thái độ tích cực và chủ động trong học tập			
1508	BM6036_ TX	Lý thuyết thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu của các hiện tượng kinh tế, xã hội. Sinh viên vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu để tìm hiểu bản chất tính quy luật của các hiện tượng kinh tế, xã hội trong những điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Qua đó, sinh viên cần có tính trung thực, khách quan trong công tác thống kê.	3.0	2	Tự luận/Viết
1509	BM6037_ TX	Marketing căn bản	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp: môi trường marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, phân đoạn thị trường, định vị thị trường và chính sách marketing - mix. Trên cơ sở đó, sinh viên phân tích và đánh giá được hoạt động marketing của một doanh nghiệp cụ thể, đồng thời sinh viên có thái độ tôn trọng khách hàng, chủ động và thích nghi với những biến đổi của môi trường kinh doanh.	3.0	1	Tự luận/Viết
1510	BM6046_ TX	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học và quy trình tổ chức để thực hiện một nghiên cứu khoa học. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng quy trình nghiên cứu (lựa chọn chủ đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu; hệ thống hóa lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; viết báo cáo) cho các nhiệm vụ môn học, báo cáo chuyên đề, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khác. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành phẩm chất sáng tạo, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.	3.0	2	Tự luận/Viết
1511	BM6057_ TX	Quản trị học	Học phần quản trị học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chức năng trong hoạt động quản trị bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua các kiến thức đã học, sinh viên vận dụng được để có thể hoạch định các mục tiêu đã định, tổ chức các nguồn lực, động viên và kiểm soát nhân viên. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động quản trị, lợi ích tập thể và mục tiêu chung của tổ chức.	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1512	BM6061_TX	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro giúp sinh viên có kiến thức về các loại rủi ro và quản trị rủi ro; các phương pháp nhận dạng và phân tích rủi ro, kiểm soát và tài trợ rủi ro, giám sát và báo cáo rủi ro. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng được, truyền đạt được phương pháp và quy trình quản trị rủi ro trong từng tình huống cụ thể	2.0	2	Tự luận/Viết
1513	BM6066_TX	Tài chính công	Học phần Tài chính công trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngân sách nhà nước, quản lý thu chi và cân đối ngân sách nhà nước. Từ đó, sinh viên có khả năng luận giải vấn đề thực tiễn và đề xuất các khuyến nghị có liên quan đến quản lý thu - chi và cân đối ngân sách nhà nước, xác định được các khoản thu - chi ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tài chính công trong hệ thống tài chính quốc gia. Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên có phẩm chất nghề nghiệp cần thận, khách quan, có khả năng làm việc nhóm, vận hành nhóm hiệu quả.	3.0	2	Tự luận/Viết
1514	BM6075_TX	Thị trường chứng khoán	Học phần Thị trường chứng khoán giúp sinh viên trang bị kiến thức về các loại chứng khoán, phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các hoạt động của thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để luận giải các vấn đề thực tiễn gắn với cấu trúc, hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán; tính toán được các giá trị có liên quan đến các chứng khoán giao dịch trên thị trường và liên hệ được với thực tế hoạt động kinh doanh của chủ thể phát hành. Thích ứng với sự thay đổi của các điều kiện kinh tế trong hoạt động thị trường chứng khoán. Tuân thủ pháp luật và thực hiện kinh doanh có trách nhiệm.	3.0	2	Tự luận/Viết
1515	BM6091_TX	Quản lý dự án	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về dự án và quản lý dự án, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu và nội dung quá trình hình thành và quản lý một dự án. Sinh viên có thể phân tích được mô hình tổ chức đội ngũ, công cụ và phương pháp quản lý dự án nhằm đạt được các mục tiêu trong giới hạn về thời gian và nguồn lực. Ngoài ra, sinh viên thừa nhận và biết tôn trọng các nguyên tắc trong quản lý dự án, nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm và kỹ năng cần có của nhà quản lý dự án.	2.0	2	Tự luận/Viết
1516	BM6149_TX	Tài chính doanh nghiệp	Học phần Tài chính doanh nghiệp cung cấp kiến thức về nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản - nguồn vốn, doanh thu – chi phí – lợi nhuận, hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Từ đó, xác định được nguồn tài trợ vốn, các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng tài sản, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và đánh giá được hiệu quả tài chính của doanh	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			ngiệp. Đồng thời, học phần giúp sinh viên có ý thức tuân thủ các nguyên tắc quản lý tài chính doanh nghiệp.			
1517	BS6009_T X	Đại số tuyến tính	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và cách vận dụng những kiến thức học được vào các bài toán trong kinh tế. Đặc biệt quan tâm đến những ứng dụng của đại số tuyến tính trong việc giải quyết các bài toán thực tế; chuẩn bị cho sinh viên đủ những kiến thức nền tảng để tiếp thu và học tập tốt các môn chuyên ngành. Nội dung của môn Đại số tuyến tính gồm: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, hệ véc tơ độc lập và phụ thuộc tuyến tính và dạng toàn phương. 	2.0	2	Tự luận/Viết
1518	BS6010_T X	Giải tích	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: - Giải tích hàm nhiều biến số: đạo hàm riêng, vi phân, cực trị. Sử dụng giải tích hàm nhiều biến số trong phân tích kinh tế. - Phương trình vi phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình vi phân để phân tích so sánh một số mô hình kinh tế. - Phương trình sai phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình sai phân để phân tích các bài toán lãi suất. 	2.0	1	Tự luận/Viết
1519	BS6011_T X	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng (econometrics) là một bộ phận của Kinh tế học, được hiểu theo nghĩa rộng là môn khoa học kinh tế giao thoa với thống kê học và toán kinh tế. Hiểu theo nghĩa hẹp, là ứng dụng toán, đặc biệt là các phương pháp thống kê vào kinh tế. Kinh tế lượng lý thuyết nghiên cứu các thuộc tính thống kê của các quy trình kinh tế lượng, ví dụ như: xem xét tính hiệu quả của việc lấy mẫu, của thiết kế thực nghiệm... Kinh tế lượng thực nghiệm bao gồm: (1) ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng vào đánh giá các lý thuyết kinh tế (2) phát triển và sử dụng các mô hình kinh tế lượng, tất cả để sử dụng vào nghiên cứu quan sát kinh tế trong quá khứ hay dự đoán tương lai. Thuật ngữ Kinh tế lượng (econometrics) lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1910 bởi Pawel Ciompa. Kinh tế lượng khác với các nhánh khác của thống kê học ở chỗ đặc biệt liên quan tới các nghiên cứu quan sát và với hệ thống các phương trình (equations). Nghiên cứu quan sát khác với nghiên cứu sử dụng thí nghiệm có kiểm soát (vốn hay dùng trong y học hay vật lý). Học phần giới thiệu một số phương pháp xây dựng và phân tích mô hình hồi quy dạng tuyến tính, cách đánh giá và ước lượng một số thông số của mô hình hồi quy. Giới thiệu một số khuyết tật thường gặp và cách khắc phục trong các mô hình hồi quy. Trên cơ sở đó các nhà kinh tế có thể kiểm chứng về mặt thực nghiệm cho các giả thuyết kinh tế và phân tích, dự báo các vấn đề kinh tế xã hội. 	3.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1520	BS6012_T X	Lý thuyết xác suất	Học phần Lý thuyết xác suất cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp. Học phần này còn cung cấp các phương pháp giải các bài toán xác suất cơ bản từ đó có thể áp dụng để giải một số bài toán ứng dụng trong kinh tế như đánh giá mức độ rủi ro trong sản xuất, kinh doanh... Học phần Lý thuyết xác suất là cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu một số môn học liên quan như: Lý thuyết thống kê, Kinh tế lượng, Mô hình toán kinh tế... Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích, khái quát hóa và kỹ năng thuyết trình. 	2.0	1	Tự luận/Viết
1521	BS6013_T X	Mô hình toán	Học phần Mô hình toán trình bày những nội dung cơ bản về mô hình tối ưu tuyến tính trong sản xuất, kinh doanh, giới thiệu các khái niệm, cấu trúc của mô hình vào ra và trình bày về một số dạng mô hình toán tối ưu trong thực tiễn. Nội dung học phần đề cập đến việc ứng dụng các công cụ toán học nhằm mô hình hóa và phân tích định lượng các hiện tượng và quá trình diễn ra trong các hoạt động kinh tế. Mô hình toán nghiên cứu các mô hình tối ưu trong kinh tế, mô hình cân đối liên ngành, các phương pháp phân tích so sánh tĩnh, so sánh động, cân bằng,... Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan trong lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích, ra quyết định và định hướng phát triển kinh tế, sản xuất. 	3.0	2	Tự luận/Viết
1522	BS6018_T X	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần nghiên cứu về mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người trong môi trường làm việc. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cơ sở lý luận chung về giao tiếp; thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản; thiết lập được các mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp, với đối tác ở mọi độ tuổi, trình độ, văn hóa, tôn giáo khác nhau.	2.0	1	Tự luận/Viết
1523	BS6019_T X	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Áp dụng kiến thức được học vào hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện Tiểu luận; Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp.Học phần giới thiệu cơ sở tri thức khoa học hiện đại và tình hình về nhập môn nghiên cứu khoa học ở trình độ đại học, bao gồm các nội dung phản ánh các khái niệm cốt lõi về phương pháp luận khoa học, nhấn mạnh những cách hiểu mới và thích hợp với bối cảnh nghiên cứu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. Cách xác định chủ đề/ đề	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			tài nghiên cứu; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản; Quy trình nghiên cứu, cấu trúc đề cương nghiên cứu. Đáp ứng yêu cầu thiết kế, tổ chức thực hiện Tiểu luận, Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp; nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.			
1524	BS6020_T X	Quan hệ lao động và việc làm	Học phần cung cấp các kiến thức sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động, người lao động và việc làm. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và có hệ thống cả về lý luận và thực tiễn quan hệ lao động ở Việt Nam, như: tổng quan về quan hệ lao động; vai trò của các chủ thể trong quan hệ lao động, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quan hệ lao động và việc làm. Giúp sinh viên chủ động tham gia vào thế giới nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2.0	2	Tự luận/Viết
1525	BS6021_T X	Con người và môi trường	Học phần cung cấp cơ sở lý luận chung về mối quan hệ giữa con người và môi trường. Trang bị cho sinh viên các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên trong cuộc sống hiện tại và tương lai.	2.0	2	Tự luận/Viết
1526	BS6022_T X	Âm nhạc đại cương	Học phần trình bày các kiến thức đại cương về âm nhạc bao gồm: Hệ thống lý thuyết âm nhạc cơ bản; lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam; Các thể loại âm nhạc; khái quát các dòng âm nhạc truyền thống của Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được các kiến thức âm nhạc cơ bản, đọc được bản nhạc đơn giản, qua đó làm nền tảng để phát triển năng khiếu, sở thích, thị hiếu cá nhân; hòa nhập với nền văn minh của thế giới; có ý thức, tinh thần giữ gìn nét truyền thống văn hóa của dân tộc.	2.0	1	Trắc nghiệm
1527	BS6023_T X	Nghệ thuật học đại cương	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về nghệ thuật học và các loại hình nghệ thuật cơ bản. Trang bị cho sinh viên khả năng nhận biết, phân loại các thể loại thuộc các loại hình nghệ thuật và cảm thụ một số tác phẩm nghệ thuật.	2.0	1	Tự luận/Viết
1528	BS6024_T X	Mỹ thuật đại cương	Học phần nghiên cứu sâu về sự ứng dụng của mỹ thuật trong các ngành kỹ thuật và trong cuộc sống. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về mỹ thuật như khái niệm mỹ thuật; lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới; ngôn ngữ và thể loại hội họa, điêu khắc, đồ họa; những yếu tố tạo hình; thiết kế đồ họa, thiết kế tạo dáng công nghiệp, từ đó tạo nên những sản phẩm công nghiệp có vẻ đẹp thích hợp nhất.	2.0	1	Tự luận/Viết
1529	FL6010_T X	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số chiến lược đọc hiểu cơ bản- đọc lướt tìm ý chính, đọc lướt tìm thông tin cụ thể, xác định quy chiếu, đoán nghĩa từ vựng qua ngữ cảnh, xác định thông tin trên bảng biểu, xác định trình tự các sự kiện, ghi chú khi đọc, tóm tắt	2.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			văn bản để hiểu các văn bản ngắn, đơn giản (300-400 từ) về những chủ đề quen thuộc (động vật, du lịch, vũ trụ, cuộc sống thành thị, công việc, lịch sử, môi trường).			
1530	FL6011_T X	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số chiến lược đọc hiểu cơ bản- đọc lướt tìm ý chính, đọc lướt tìm thông tin cụ thể, xác định quy chiếu, đoán nghĩa từ vựng qua ngữ cảnh, xác định thông tin trên bảng biểu, xác định trình tự các sự kiện, ghi chú khi đọc, tóm tắt văn bản để hiểu các văn bản ngắn, đơn giản (300-400 từ) về những chủ đề quen thuộc (động vật, du lịch, vũ trụ, cuộc sống thành thị, công việc, lịch sử, môi trường).	2.0	2	Tự luận/Viết
1531	FL6023_T X	Kỹ năng nói Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và chức năng giao tiếp để thực hiện một số hội thoại và bài nói ngắn về các chủ điểm quen thuộc như làm quen, chào hỏi, giới thiệu về bản thân, mua sắm, nơi ăn chốn ở, công việc, du lịch, giải trí, công nghệ, sự kiện trong quá khứ, kế hoạch và dự định tương lai.	2.0	1	Vấn đáp
1532	FL6024_T X	Kỹ năng nói Tiếng Anh 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và chức năng giao tiếp để thực hiện một số hội thoại và bài nói ngắn về các chủ điểm quen thuộc như làm quen, chào hỏi, giới thiệu về bản thân, mua sắm, nơi ăn chốn ở, công việc, du lịch, giải trí, công nghệ, sự kiện trong quá khứ, kế hoạch và dự định tương lai.	2.0	2	Vấn đáp
1533	FL6034_T X	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 1	Học phần trang bị các kỹ năng nghe cơ bản như nghe tìm ý chính và tìm thông tin cụ thể, để sinh viên có thể nghe hiểu được những đoạn hội thoại/bài nói ngắn, cấu trúc đơn giản, tốc độ nói chậm, rõ ràng và làm theo những chỉ dẫn ngắn, đơn giản được truyền đạt chậm, cẩn thận về các chủ đề như giới thiệu bản thân (thông tin cá nhân cơ bản như tên, tuổi, nơi sinh, ...), gia đình, dự định, kế hoạch tương lai, lễ hội, mua sắm, vui chơi, giải trí, đồ vật, địa điểm.	2.0	1	Tự luận/Viết
1534	FL6049_T X	Kỹ năng viết Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và các kỹ năng cần thiết để có thể viết các ghi chú, tin nhắn, bình luận trên mạng xã hội, email thân mật và các đoạn văn miêu tả ngắn, mạch lạc (100-120 từ) về các chủ đề quen thuộc (gia đình, bạn bè, sở thích, việc học tập, hoạt động hàng ngày, dự định tương lai, kỳ nghỉ) trong đó có sử dụng chính xác và linh hoạt từ vựng thông dụng và ngữ pháp cơ bản (câu đơn, câu ghép, câu phức đơn giản với các liên từ “and”, “but”, “so”, “because”), đồng thời vận dụng đúng quy tắc dấu câu và viết hoa, và viết tường thuật, phân tích, phản ánh sự vật/sự việc.	2.0	2	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1535	FL6072_T X	Ngữ âm Tiếng Anh	Học phần giúp sinh viên tiếp cận với hệ thống phiên âm chuẩn quốc tế và có thể phát âm chuẩn các âm nguyên âm, phụ âm, nhấn trọng âm từ chính xác, thực hiện nối âm, nhấn mạnh trong câu, ngắt nghỉ và sử dụng ngữ điệu hợp lý trong khi nói tiếng Anh.	3.0	2	Vấn đáp
1536	FL6076_T X	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	Học phần củng cố cho sinh viên kiến thức đồng thời tăng cường thực hành áp dụng các hiện tượng ngữ pháp như các thì, thời, thể bị động, các loại danh từ, tính từ, trạng từ, các loại động từ khuyết thiếu, động từ và cấu trúc liên quan, câu điều kiện loại I, II, III, giới từ và các cụm giới từ, mệnh đề quan hệ tính ngữ, và câu tường thuật...vào việc nói và viết tiếng Anh đảm bảo ngữ pháp chính xác khi giao tiếp. 	3.0	1	Tự luận/Viết
1537	FL6282_T X	Tiếng Trung cơ bản 1	Học phần gồm hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung, cách viết chữ Hán, các trọng điểm ngôn ngữ và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường học, thời gian, cách biểu đạt con số, cách hỏi và trả lời số điện thoại. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 172 từ vựng và 21 trọng điểm ngôn ngữ để thực hành nghe, đọc viết và tiến hành giới thiệu bản thân và hỏi thông tin cá nhân của người khác cũng như tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề xuất hiện trong học phần.	5.0	1	Tự luận/Viết
1538	FL6287_T X	Tiếng Hàn cơ bản 1	Học phần trang bị và củng cố cho sinh viên ghi nhớ được bảng chữ cái Hàn Quốc, đọc – viết được tiếng Hàn Quốc; áp dụng kiến thức về 15 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 200 từ vựng, kiến thức phát âm, nghe, đọc, viết và nói về các chủ đề đơn giản như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, giới thiệu đồ vật, vị trí, công việc hằng ngày... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu đơn giản, viết đoạn văn ngắn (khoảng 30~50 chữ), nói hội thoại hoặc đoạn đơn giản về các chủ đề đó. Tương đương với trình độ sơ cấp 1 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết
1539	FL6292_T X	Tiếng Nhật cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tiếng Nhật gồm hệ thống chữ viết, bảng chữ cái Hiragana, bảng chữ cái Katakana, bản phiên âm Romaji, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Nhật như trợ từ, từ vựng, ngữ pháp, các trọng điểm ngôn ngữ và các bài nghe, bài hội thoại ngắn về các chủ đề gắn liền với sinh hoạt hằng ngày như chào hỏi, giới thiệu bản thân, số đếm, gọi tên đồ vật, sở hữu đồ vật.	5.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1540	FL6363_T X	Kỹ năng học đại học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, tự định hướng để nâng cao hiệu quả của việc học tập ở bậc đại học.	2.0	1	Thuyết trình
1541	IC6005_T X	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Dựa trên "Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản" quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau: - Hiểu biết về Công nghệ thông tin cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản - Sử dụng Internet cơ bản - Sử dụng bảng tính cơ bản - Sử dụng trình chiếu cơ bản	4.0	1	Thực hành trên máy tính
1542	IC6007_T X	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - Khỏi kỹ thuật	Dựa trên "Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao" qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sau: • Module 1: Xử lý văn bản nâng cao - Kỹ năng soạn thảo, định dạng tài liệu khoa học (báo cáo môn học, luận văn, đồ án tốt nghiệp...), kỹ thuật trộn văn bản, lần vết thay đổi trong tài liệu, bảo vệ tài liệu. • Module 2: Sử dụng trình chiếu nâng cao - Kỹ năng thiết kế bài thuyết trình (thuyết trình bài tập lớn, thuyết trình luận văn,...). Ngoài ra học phần còn giới thiệu những kỹ thuật tìm kiếm, xử lý hình ảnh, đồ họa, ứng dụng trong thiết kế CV, Poster, Cover,... • Module 3: Thiết kế đồ họa hai chiều - Kiến thức về bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng đọc bản vẽ, thiết lập, trình bày, chỉnh sửa, kết xuất và in ấn các bản vẽ kỹ thuật trên phần mềm AutoCad. 	6.0	2	Kiểm tra trên máy tính
1543	LP6004_T X	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh: nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2.0	1	Trắc nghiệm
1544	LP6010_T X	Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin gồm: triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học giúp sinh viên có khả năng vận dụng, giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	3.0	1	Tự luận/Viết

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1545	LP6011_T X	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó phát huy những giá trị bền vững của kinh tế chính trị Mác-Lênin đồng thời hình thành kỹ năng tư duy, niềm tin, lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.0	2	Trắc nghiệm
1546	LP6012_T X	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học và các quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội gồm: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ, Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp; dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời giáo dục niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	2.0	1	Tự luận/Viết
1547	LP6013_T X	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930); quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử. Qua đó, khẳng định những thành tựu, hạn chế, tổng kết những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp sinh viên nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2.0	2	Tự luận/Viết
1548	PE6001_T X	Aerobic 1	- Học phần Aerobic 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về môn Aerobic, phối hợp được các bước di chuyển thực hiện kỹ thuật động tác trong bài Aerobic quy định có khớp nhạc. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, thẩm mỹ hướng tới cái đẹp, phát triển các tố chất vận động tăng cường sức khỏe hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện. 	1.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1549	PE6002_T X	Aerobic 2	- Học phần Aerobic 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về luật, phương pháp thi đấu và tổ chức trọng tài, thực hiện được động tác xếp tháp, biến đổi đội hình và động tác trong bài tự chọn. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, thẩm mỹ hướng tới cái đẹp, phát triển các tố chất vận động tăng cường sức khỏe hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện. 	1.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
1550	PE6003_T X	Bóng chuyên 1	- Học phần Bóng chuyên 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về môn bóng chuyên, phối hợp được các bước di chuyển thực hiện kỹ thuật động tác chuyên bóng cao tay và thấp tay. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện	1.0	1	Quan sát
1551	PE6004_T X	Bóng chuyên 2	- Học phần Bóng chuyên 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về môn bóng chuyên, phối hợp được các bước di chuyển thực hiện kỹ thuật động tác chuyên bóng cao tay và thấp tay. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện.	1.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1552	PE6021_T X	Bóng rổ 1	- Học phần Bóng rổ 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về môn Bóng rổ, phối hợp được các bước di chuyển, thực hiện kỹ thuật động tác nhồi bóng, dẫn bóng và kỹ thuật ném rổ một tay trên vai. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện.	1.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1553	PE6022_T X	Bóng rổ 2	- Học phần Bóng rổ 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về luật, phương pháp thi đấu và tổ chức trọng tài, thực hiện được động tác dẫn bóng hai bước lên rổ và các chiến thuật thi đấu cơ bản. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện.	1.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1554	PE6025_T X	Cầu lông 1	- Học phần Cầu lông 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về môn cầu lông, phối hợp được các bước di chuyển thực hiện kỹ thuật động tác cơ bản. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện.	1.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
1555	PE6026_T X	Cầu lông 2	- Học phần Cầu lông 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về luật, phương pháp thi đấu và tổ chức trọng tài, thực hiện được kỹ thuật đánh cầu thấp thuận tay, trái tay và chiến	1.0	2	Kỹ năng thực

TT	Mã môn	Tên môn	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
			thuật trong thi đấu. - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tinh thần đồng đội, tính tự giác tích cực, phát triển các tố chất vận động như: Sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp động tác tăng cường sức khỏe, tính linh hoạt hỗ trợ cho học tập và phát triển toàn diện. 			hành/thí nghiệm
1556	TO6038_ TA	Social Etiquette	The course provides learners with basic knowledge about social etiquette when communicating in the community, office environment, tourism activities, and in the international environment. Thus, students are aware of the role of social etiquette in communication. As a result, learners build the appropriate sense of learning and applying social rules and etiquette in their job (in the field of tourism and hospitality) as well as in their everyday life.	3.0	1	Thuyết trình
1557	TO6088_ TA	Tertiary Study Skills	The course provides students with self-management strategies, goal setting, and basic study techniques and learning strategies. Students also learn about the university academic/ interest/communities and exam procedures. This course ultimately focuses on the development of skills needed for success and helps students become autonomous and self-regulated in study and work-related situations.	2.0	1	Thuyết trình
1558	TO6094_ TA	Introduction to Hospitality Management	This course provides learners with an overview of the Hospitality industry, which includes the basic dimensions of professionalism, customer service in the major areas of Hospitality Management, and segments of hotels and restaurants. The background and historical development of the Hospitality industry and its components areas are presented; employment opportunities and future trends are discussed. The course also explains its learning outcomes and the output standards for Hospitality Management’s program. Thus, learners have a thorough understanding about the Hospitality industry’s basics and be able to take initiative in building a career path within this industry. 	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
1559	TO6163_ TA	Introduction to Tourism	This course aims to provide students with the general knowledge of the tourism industry and help them to identify the nature of tourism activities. Moreover, students can see the future and prospects of the tourism industry, thereby becoming aware of the roles and responsibilities as tourism professionals.	3.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Bài tập Cơ học Kỹ thuật	2022	
2	Thực hành phân tích môi trường	2022	
3	Giáo trình sinh thái và môi trường dệt may	2022	
4	Thiết kế máy công cụ	2022	
5	Tín hiệu và Hệ thống	2022	
6	Xử lý hoàn tất và sản phẩm dệt may	2022	
7	Kỹ thuật điện điện tử	2022	
8	Hóa học đại cương	2022	
9	Quản lý chất lượng trang phục	2022	
10	Sáng tác thời trang căn bản	2022	
11	Bóng chuyền	2022	
12	Bài tập mạch điện 1	2022	
13	Thí nghiệm hóa vô cơ	2022	
14	GT tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	2022	
15	Nhập môn về kỹ thuật	2022	
16	Điều khiển số	2022	
17	Bài tập Truyền nhiệt	2022	
18	Mạch Điện 1	2022	
19	Mạch điện	2022	

20	Điện tử tương tự	2022	
21	Bài tập lập trình hướng đối tượng	2022	
22	Quản trị marketing	2022	
23	Điều khiển quá trình	2022	
24	Điều khiển Điện - khí nén	2022	
25	Toán Giải tích	2022	
26	Quản lý dự án Công nghệ Thông tin	2022	
27	Kinh tế nguồn nhân lực	2022	
28	Kỹ thuật mạch Điện tử	2022	
29	Dung sai kỹ thuật đo kiểm Cơ khí	2022	
30	Lý thuyết kiểm toán	2022	
31	Nghiên cứu thực nghiệm trong công nghệ chế tạo máy	2022	
32	Thiết kế dụng cụ cắt	2022	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	<p>Tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>Các nhân tố tác động đến khả năng áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu khử khí và điều khiển quá trình đông đặc cho một số hợp kim nhôm biến dạng</p> <p>Nghiên cứu xác định chế độ cắt tối ưu theo hàm mục tiêu chất lượng bề mặt, đảm bảo năng suất cắt khi gia công</p> <p>Nghiên cứu công nghệ phun Plasma hợp kim nền Crom, ứng dụng phục hồi cánh quạt khói trong nhà máy nhiệt điện</p> <p>Mối quan hệ giữa công bố thông tin phát triển bền vững và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thị Quế</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Diệp</p> <p>Phạm Đức Thắng</p> <p>Trần Việt Hồi</p> <p>Đặng Xuân Thao</p> <p>Nguyễn Văn Linh</p>	<p>Trần Mạnh Dũng</p> <p>Phạm Đức Hiếu</p> <p>Nguyễn Hồng Hải</p> <p>Nguyễn Văn Thái</p> <p>Trần Văn Địch</p> <p>Phạm Đức Cường</p> <p>Tạ Quang Bình</p>	
2	Thạc sĩ	<p>Nghiên cứu hành vi tiếp tục sử dụng dịch vụ Mobile Banking của khách hàng tại ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân lực tại công ty TNHH ZOTT Việt Nam</p>	<p>Phạm Thị Quỳnh Anh</p> <p>Phan Thị Dung</p>	<p>TS. Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>TS. Lê Đức Thủy</p>	

	<p>Phát triển hoạt động tín dụng xanh tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm chức năng dành cho trẻ em của người tiêu dùng Hà Nội</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</p> <p>Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng trong công việc của nhân viên văn phòng trung tâm giám sát và đảm bảo dịch vụ (SCC)- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT telecom)</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Viettinbank</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng vỡ nợ của khách hàng cá nhân tại Quỹ tín dụng nhân dân Tân Lập - Huyện Đan Phượng - Hà Nội</p> <p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và lòng trung thành của nhân viên: Nghiên cứu doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của đội ngũ kiểm toán viên kiểm toán Nhà nước khu vực VI</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng huy động vốn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội</p>	<p>Bùi Vũ Huy</p> <p>Đặng Chí Kiên</p> <p>Hồ Khánh Linh</p> <p>Vương Việt Nga</p> <p>Hoàng Kim Oanh</p> <p>Vũ Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Văn Biên</p> <p>Trương Bảo Ngọc</p> <p>Nguyễn Việt Phương</p> <p>Trần Quốc Việt</p>	<p>TS. Bùi Thị Thu Loan</p> <p>TS. Ngô Văn Quang</p> <p>TS. Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>TS. Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>TS. Ngô Văn Quang</p> <p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>TS. Hà Thành Công</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP</p> <p>Nghiên cứu phân lập và khảo sát hoạt tính sinh học của một số xanthone trong rễ cây tai chua (<i>Garcinia cowa</i>) ở Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu chế tạo và biến tính nano SiO₂ ứng dụng trong màng phủ kỵ nước trên nền kính</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Chè dây (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) ứng dụng làm viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh lý đau dạ dày</p> <p>Nghiên cứu chế tạo và đặc trưng tính chất của xi măng xương Acrylic có chứa Hydroxyapatit lai ghép PMMA</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite nhựa - gỗ trên cơ sở nhựa polyethylene tái chế</p> <p>Nghiên cứu xây dựng mô hình dự đoán lực cắt khi phay biên dạng 3D sử dụng dao phay cầu trên máy phay CNC 5 trục</p>	<p>Nguyễn Văn Hiễn</p> <p>Vũ Trọng Phúc</p> <p>Thân Ngọc Sơn</p> <p>Lê Minh Hiếu</p> <p>Lê Văn Long</p> <p>Bùi Văn Bảo</p> <p>Nguyễn Đình Toàn</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng</p> <p>TS. Đặng Hữu Trung</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>TS. Đỗ Thị Cẩm Vân</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu</p> <p>PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng</p> <p>TS. Nguyễn Việt Hùng</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Nghiên cứu phương pháp xử lý dữ liệu rung động trong chẩn đoán sai hỏng ổ lăn</p>	Nguyễn Trọng Sơn	TS. Nguyễn Hữu Phán	
	<p>Nghiên cứu nâng cao khả năng làm việc của điện cực dụng cụ trong gia công xung định hình bằng phương pháp phun phủ</p>	Kiều Hữu Bằng	TS. Nguyễn Anh Ngọc	
	<p>Nghiên cứu kiểm nghiệm bền thanh ổn định ngang tích cực lắp trên xe du lịch</p>	Ngô Sỹ Đạt	TS. Bùi Văn Hải	
	<p>Nghiên cứu động lực học xe ô tô Kamaz 43118 hoạt động trong điều kiện có tác động của lực ngang</p>	Nguyễn Mạnh Thuận	TS. Đinh Xuân Thành	
	<p>Nghiên cứu giải pháp giảm phát thải cho động cơ diesel RV165-2 sản xuất tại Việt Nam</p>	Hoàng Phúc Trình	PGS.TS. Nguyễn Tiến Hán	
	<p>Nghiên cứu đặc tính động cơ xăng sử dụng tăng áp dẫn động động cơ điện</p>	Đỗ Văn Vinh	TS. Vũ Hải Quân	
	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của độ cứng thanh ổn định ngang tích cực tới dao động xe du lịch</p>	Đỗ Ngọc Nguyên	TS. Phạm Văn Thoan	
	<p>Nghiên cứu đặc điểm hệ thống động cơ điện truyền động trên ô tô điện</p>	Nguyễn Văn Toàn	TS. Phạm Minh Hiếu	
	<p>Nghiên cứu hệ thống treo tích cực trên xe Audi A8 2018</p>	Nguyễn Văn Vinh	TS. Bùi Văn Chính	

		<p>Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển đánh lửa trực tiếp trên động cơ Zip 100</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống cảnh báo cháy sử dụng hình ảnh từ camera</p> <p>Nghiên cứu và phát triển giải pháp chống nhiễu cho hệ thống thông tin vô tuyến</p> <p>Phân tích báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần xây dựng Đan Hoài</p> <p>Kế toán quản trị chi phí và tính giá thành công trình đầu tư xây dựng tại Công ty Điện lực Hoài Đức</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần GOLDSUNVINA</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tiến Lợi</p> <p>Phân tích báo cáo tài chính của Công ty TNHH Vải Giày Thanh Cường</p> <p>Phân tích báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hà Linh</p> <p>Nghiên cứu trí tuệ nhân tạo ứng dụng phân loại người nhiễm Covid-19 qua tiếng ho</p>	<p>Đỗ Thị Ngọc ánh</p> <p>Nguyễn Văn Cường</p> <p>Đỗ Quang Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Lương Thị Huyền Phương</p> <p>Hà Thị Thủy</p> <p>Khánh Thị Xuân</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p> <p>Lại Thị Hải</p> <p>Đỗ Mạnh Quang</p> <p>Chu Trọng Sơn</p>	<p>TS. Hoàng Mạnh Kha</p> <p>TS. Tống Văn Luyện</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>TS. Trần Thị Thùy Trang</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>TS. Đậu Hoàng Hưng</p> <p>TS. Nguyễn Văn Thiện</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Tú</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>Nghiên cứu xây dựng chương trình tối ưu cảnh báo của hệ thống phát hiện xâm nhập</p> <p>Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giảm tổn thất điện năng cho lưới điện huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu và điều khiển bộ UPFC ứng dụng trong đường dây truyền tải</p> <p>Mô phỏng năng lượng công trình tòa nhà văn phòng phục vụ tính toán hiệu năng, sử dụng hiệu quả tiết kiệm năng lượng</p> <p>Nghiên cứu lựa chọn tối ưu tham số điều khiển trong bộ biến đổi của máy điện không đồng bộ nguồn kép</p> <p>Nghiên cứu bộ điều khiển thông minh cho robot công nghiệp</p> <p>Xây dựng thuật toán xử lý góc xoay vật thể với ảnh đơn sắc (monochrome)</p> <p>Điều khiển thích nghi cho xe tự hành</p> <p>Nghiên cứu các thuật toán về xử lý ảnh và AI ứng dụng trong bài toán phân loại hạt điều</p>	<p>Nguyễn Đức Anh</p> <p>Hoàng Văn Sơn</p> <p>Mai Văn Tề</p> <p>Phạm Thị Bích Huệ</p> <p>Lê Anh Đài</p> <p>Phùng Đức Dũng</p> <p>Lê Thị Thanh Lương</p> <p>Đinh Quốc Quân</p> <p>Cao Thị Bến</p>	<p>TS. Phạm Văn Cường</p> <p>TS. Bùi Văn Huy</p> <p>TS. Đặng Hoàng Anh</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Bùi Văn Huy</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Lê Xuân Hải</p> <p>TS. Phạm Văn Hùng</p> <p>TS. Lưu Thị Tho</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>Đánh giá một số tính chất cơ lý của vải PE/CO dệt thoi sau xử lý hoàn tất kháng nước</p> <p>Nghiên cứu hành vi tiếp tục sử dụng dịch vụ Mobile Banking của khách hàng tại ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân lực tại công ty TNHH ZOTT Việt Nam</p> <p>Phát triển hoạt động tín dụng xanh tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm chức năng dành cho trẻ em của người tiêu dùng Hà Nội</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</p> <p>Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng trong công việc của nhân viên văn phòng trung tâm giám sát và đảm bảo dịch vụ (SCC)- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT telecom)</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Viettinbank</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng vỡ nợ của khách hàng cá nhân tại Quỹ tín dụng nhân dân Tân Lập - Huyện Đan Phượng - Hà Nội</p>	<p>Phạm Thị Quỳnh Anh</p> <p>Phan Thị Dung</p> <p>Bùi Vũ Huy</p> <p>Đặng Chí Kiên</p> <p>Hồ Khánh Linh</p> <p>Vương Việt Nga</p> <p>Hoàng Kim Oanh</p> <p>Vũ Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Văn Biên</p>	<p>TS. Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>TS. Lê Đức Thủy</p> <p>TS. Bùi Thị Thu Loan</p> <p>TS. Ngô Văn Quang</p> <p>TS. Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>TS. Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>TS. Ngô Văn Quang</p>	
--	--	--	---	---	--

		<p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và lòng trung thành của nhân viên: Nghiên cứu doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của đội ngũ kiểm toán viên kiểm toán Nhà nước khu vực VI</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng huy động vốn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP</p>	<p>Trương Bảo Ngọc</p> <p>Nguyễn Việt Phương</p> <p>Trần Quốc Việt</p>	<p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>TS. Hà Thành Công</p>	
3	Đại học	<p>Nghiên cứu Mạng truyền dữ liệu Can-Bus trên các ô tô hiện đại</p> <p>Mô phỏng bộ điều khiển hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng acc ứng dụng fuzzy logic</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng hệ thống dẫn động bốn bánh Quattro trên Audi</p> <p>Thiết kế, mô phỏng bộ ly hợp bằng phần mềm Inventor</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đèn thông minh trên xe Mazda hiện đại</p> <p>Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng tự động trên xe Toyota Camry 2012</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng hệ thống ABS sử dụng thuật toán Bang Bang control</p>	<p>Bùi Trung Lập</p> <p>Trần Quang Khải</p> <p>Phan Văn Nam</p> <p>Đào Phú Hoàng Anh</p> <p>Phạm Xuân Tiến</p> <p>Nguyễn Hữu Lập</p> <p>Nguyễn Văn Đạt</p>		

	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2018	Khương Việt Chiến		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Corolla Altis	Bùi Thanh Long		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2019	Hoàng Thế Thắng		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Ford Everest 2019	Phan Đình Hoàng		
	Nghiên cứu hiệu suất của hệ thống chống bó cứng phanh ABS sử dụng bộ điều khiển thông minh Fuzzy Logic	Lê Tuấn Long		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2018	Nguyễn Văn Khiêm		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Fortuner 2017	Bùi Sỹ Dương		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda Civic 2008	Hoàng Ngọc Linh		
	Nghiên cứu thiết kế mô hình hệ thống pha cốt tự động trên xe Toyota	Lê Thanh Tá		
	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén trên xe Vinfast Luxsa 2.0	Mai Xuân Định		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Vios 2011	Phạm Văn Huy		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2015	Nhâm Mạnh Duy		

	<p>Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ HYBRID 1NZ-FXE</p> <p>Tìm hiểu hệ thống điều hoà không khí trên xe Toyota Camry 2010</p> <p>Ứng dụng Arduino Uno kết hợp cảm biến âm thanh điều khiển hệ thống điện trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát trên động cơ HyunDai D6AC</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên động cơ xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp trên Mazda Cx5 2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hoà không khí tự động trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo MacPherson trên xe Toyota Camry 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe ô tô Camry 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Diesel điện tử động cơ xe Toyota</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Camry 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo MacPherson trên xe Corolla Altis 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh xe Toyota Vios 2012</p>	<p>Nguyễn Duy Long</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Cảnh Bình</p> <p>Nguyễn Đức Tài</p> <p>Vàng A Bi</p> <p>Bùi Huy Hiệu</p> <p>Đào Đình Đạt</p> <p>Bùi Sỹ Khương</p> <p>Nguyễn Văn Thùy</p> <p>Vũ Quốc Hữu</p> <p>Nguyễn Trường Thành</p> <p>Hoàng Đức Khánh</p> <p>Lê Diên Tường</p>		
--	--	---	--	--

	Nghiên cứu hệ thống phanh tái sinh trên ô tô điện và Hybrid	Ma Quang Chí		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực Toyota Innova 2018	Nguyễn Văn Thái		
	Khảo sát hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2015	Đình Quang Tuấn Huy		
	Nghiên cứu hệ thống gạt nước tự động trên Mazda 3	Trần Xuân Tuấn Minh		
	Nghiên cứu động cơ SkyActiv - G của Mazda	Lê Xuân Hậu		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ trên xe Toyota Inova 2010	Tổng Bá Phong		
	Nghiên cứu hệ thống phanh tự động khẩn cấp AEB trên xe Volvo XC 90 Inscription	Trịnh Văn Linh		
	Nghiên cứu hệ thống lái có trợ lực điện trên xe Lexus 2012	Vũ Hữu Hoan		
	Nghiên cứu về hệ thống lái trên xe Hyundai SantaFe 2014	Trần Khắc Đạt		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Innova 2014	Nguyễn Hữu Long		
	Nghiên cứu hệ thống lái xe Toyota Innova 2019	Phạm Văn Đô		
	Nghiên cứu hệ thống lái xe Hyundai Porter H150 2018	Nguyễn Quang Điệp		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe Hyundai Porter H100	Lưu Mạnh Hùng		

	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Mercedes Benz E250 2012	Đỗ Nhật Sáng		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe TOYOTA VIOS 2014	Vũ Tất Thắng		
	Nghiên cứu bộ trung hòa khí thải trên xe Toyota Prius	Chu Đình Nhân		
	Nguyên cứu hệ thống phun dầu Diesel điện tử trên xe Huyndai Santafe 2014	Đỗ Quang Chiến		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Inova 2010	Nguyễn Việt Vương		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota Vios 2014	Nguyễn Dũng Huy		
	Nghiên cứu hệ thống phun Diesel điện tử Common rail trên ô tô	Trần Minh Hoàng		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Toyota Vios 2018	Nguyễn Đức Bình		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2013	Nguyễn Thế Việt Anh		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2015	Nguyễn Thành Công		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động xe Toyota Corolla Altis 2018	Nguyễn Hoàng Long Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Kia Carens	Dương Đức Thịnh		
	Nghiên cứu hệ thống lái điện trên xe Mazda CX5 2014	Nguyễn Văn Thuận		

	<p>Nghiên cứu hệ thống Common Rail trên động cơ 2KD-FTV của xe Toyota Fortuner 2012</p> <p>Nguyên cứu hệ thống túi khí và bộ căng đai khẩn cấp trên xe Toyota Altis 2020</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống gạt mưa tự động trên xe Toyota Camry 2.5Q 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên Toyota Vios 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp trên xe Toyota Innova 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Inova 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Corola Altis 2016</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế hệ thống tự động điều chỉnh độ ẩm và lọc không khí trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng bướm ga điện tử trên Toyota Camry 2016</p> <p>Xây dựng mô phỏng và tính toán phần khí thải của động cơ FAM II 2.4D bằng phần mềm AVL BOOST</p> <p>Nghiên cứu tính năng kỹ thuật và phát thải của động cơ Diesel khi sử dụng hỗn hợp Diesel-Ethanol</p>	<p>Nguyễn Tôn Duy</p> <p>Đinh Văn Hòa</p> <p>Hoàng Minh Quý</p> <p>Đặng Đình Thành</p> <p>Đỗ Văn Phú</p> <p>Nguyễn Hữu Dương</p> <p>Đỗ Đình Nam</p> <p>Nguyễn Đăng Cảnh</p> <p>Nguyễn Tiến Hải</p> <p>Nguyễn Trọng Nam</p> <p>Phan Văn Dương</p> <p>Trần Ngọc Anh</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu hộp số tự động trên xe MERCEDES BENZ E240</p> <p>Nghiên cứu tính toán hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2016</p> <p>Nghiên cứu chế tạo hệ thống giám sát, cảnh báo số lượng học sinh trên xe đưa đón Ford Transit 16 chỗ</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Camry 2.0E 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử L-Jetronic</p> <p>Nghiên cứu hộp số tự động A140E trên xe Toyota Camry LE</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống Common Rail của xe Toyota Hiace</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI của động cơ 1NZ-FE trên xe Toyota Vios 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí tự động trên xe KIA Morning 2011</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe TOYOTA VIOS 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nạp Turbo tăng áp trên xe Hyundai Tucson 2018</p>	<p>Đặng Việt Dũng</p> <p>Nguyễn Ngọc Tú</p> <p>Bùi Quốc Việt</p> <p>Phạm Minh Đức</p> <p>Phan Văn Khánh</p> <p>Nguyễn Bảo Long</p> <p>Nguyễn Trung Hiếu</p> <p>Trịnh Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Tiên Dũng</p> <p>Lưu Hữu Chiến</p> <p>Hoàng Đình Hiễn</p> <p>Trần Duy Đăng</p>		
--	--	--	--	--

	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Kia Carens 2017	Nguyễn Mạnh Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Minh Đức		
	Nghiên cứu chế tạo hệ thống ghế nhớ tự động trên ô tô	Võ Công Tuyển		
	Nghiên cứu hệ thống mạng kết nối thông tin điều khiển CAN-MPX trên xe Lexus RX 330	Trần Đức Việt		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ 1NZ-FE trên xe TOYOTA VIOS 2016	Lê Văn Sơn		
	Nghiên cứu về hệ thống lái trên xe ô tô du lịch 7 chỗ	Nguyễn Hoàng Long		
	Nghiên cứu về ly hợp trên xe Mazda cx5 2018	Nguyễn Văn Quang		
	Nghiên cứu hệ thống treo Ford Everest 2016	Nguyễn Đức Ngọc		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2018	Đinh Quang Linh		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2016	Lê Ngọc Toàn		
	Nghiên cứu tính toán, thiết kế hệ thống lái dựa trên cơ sở xe Hyundai Santafe 2017	Cần Đỗ Quang		
	Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Toyota Vios 2018	Đỗ Văn Khánh		
	Nghiên cứu hệ thống phân phối khí VVT-I trên xe Toyota Vios	Lê Văn Cường		

	Nghiên cứu chẩn đoán hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2014	Nguyễn Ngọc An		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực Mazda -X5-2014	Nguyễn Hải Long		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2017	Hồ Văn Tân		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực Toyota Vios 2014	Chu Hoài Nam		
	Nghiên cứu hệ thống đánh lửa DIS trên xe Toyota Innova 2010	Trần Đình Phúc		
	Nghiên cứu hệ thống lái xe Toyota Vios 2020	Phạm Đức Tài		
	Nghiên cứu hệ thống phanh Toyota Camry 2016	Triệu Bá Phong		
	Nghiên cứu hệ thống phanh Mazda6-2016	Phạm Văn Long		
	Nghiên cứu hệ thống phanh Toyota-Inova -2014	Lê Quốc Đạt		
	Nghiên cứu hệ thống phanh Huyndai Grand I10-2019	Phạm Hoàng Long		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Innova 2019	Quản Trọng Cường		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Corrola Altis 2.0	Ngô Minh Quang		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu trên động cơ 1NZ-FE xe Vios 1.5E	Hà Văn Tài		

	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Corolla Altis 1.8E (MT) 2019	Dương Thái Bằng Anh		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Hyundai I10 2019	Lưu Đức Sỹ		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Kia Morning 2015	Nguyễn Minh Phú		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử xe Toyota Camry 2.0E 2014	Lê Quang Huy		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp GDI trên xe oto Toyota Camry 2.0E 2019	Hoàng Anh Quân		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Common Rail trên xe Toyota Fortuner	Đông Anh Quân		
	Nghiên cứu về động cơ điện trên xe Tesla model S2016	Vũ Đức Anh		
	Nghiên cứu về hệ thống lái Toyota Corolla Altis 2019	Trần Anh Khoa		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2016	Tô Văn Khải		
	Nghiên cứu Hệ thống treo trên xe Toyota Camry 2010	Đoàn Đức Thịnh		
	Nghiên cứu về hệ thống đánh lửa trên xe Toyota Vios 2016	Trần Hồng Quân		
	Nghiên cứu về hệ thống nâng hạ kính trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Văn Huấn		

	Nghiên cứu khai thác hệ thống lái trợ lực điện EPS	Nguyễn Ngọc Tú		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe TOYOTA VIOS 2016	Nguyễn Trường Đô		
	Nghiên cứu chế tạo hệ thống cảnh báo điểm mù trên ô tô tải	Trương Anh Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống điều hoà không khí Toyota Vios 2014	Nguyễn Văn Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Việt Hưng		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn trên xe Toyota Vios 2016	Trần Văn Khải		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn trên xe Toyota Vios 2016	Đình Công Nguyên		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe TOYOTA VIOS 2016	Đình Ngọc Lâm		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Camry 2.5Q 2015	Bùi Công Hùng		
	Nghiên cứu hệ thống điều hoà không khí tự động trên xe Toyota Camry 2015	Trần Bá Đại		
	Nghiên cứu hệ thống điều hoà không khí trên xe Ford Ranger 2019	Lê Văn Dương		
	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén trên ô tô	Đào Hữu Đáng		
	Ứng dụng Simulink khảo sát hệ thống treo ô tô	Nguyễn Đức Đạt		

	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2017	Trần Công Khang		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2017	Nguyễn Văn Thành		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe ô tô tải 8 tấn VEAM VPT880	Nguyễn Đức Hòa		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trang bị trên xe Mazda 3	Phạm Văn Thực		
	Nghiên cứu hệ thống kiểm soát hành trình ACC trên ô tô	Lê Công Long		
	Ứng dụng Arduino và Proteus mô phỏng hệ thống chiếu sáng tự động trên ô tô	Nguyễn Văn Bạo		
	Nghiên cứu hộp số tự động trên xe Toyota Camry 2008	Phạm Ngọc Đức		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Ford Everest 2011	Phạm Công Lực		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2017	Nguyễn Ngọc Bảo		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Fortuner 2014	Nguyễn Đức Phúc		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên ô tô	Lã Văn Định		
	Nghiên cứu hệ thống cân bằng điện tử ESP trên ô tô	Nguyễn Minh Khánh		
	Nghiên cứu quá trình chuyển đổi năng lượng trên xe Hybrid Corolla Cross 1.8 HV	Lưu Văn Chính		

	<p>Nghiên cứu cơ cấu phân phối khí trên động cơ ô tô</p> <p>Ứng dụng Matlab</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng động cơ điện trên xe ô tô điện bằng Matlab Simulink</p> <p>Nghiên cứu hệ thống túi khí an toàn (Airbag) trên xe BMW</p> <p>Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng trên xe Mazda6</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống gạt mưa tự động trên xe Vinfast Lux A2.0</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Kia Rio 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp trên Toyota Camry 2013</p> <p>Nghiên cứu hệ thống ly hợp trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điện điều khiển nâng hạ kính trên xe Toyota Innova</p> <p>Nghiên cứu hệ thống Cruise Control trên xe Hyundai Elantra 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda Civic 2020</p>	<p>Nguyễn Quang Anh</p> <p>Lê Văn Đạt</p> <p>Phan Văn Lý</p> <p>Vũ Xuân Phú</p> <p>Phạm Hồng Thái</p> <p>Lê Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Mạnh Toàn</p> <p>Nguyễn Mạnh Tiến</p> <p>Đỗ Văn Nam</p> <p>Nguyễn Anh Quân</p> <p>Đỗ Minh Tuấn</p> <p>Lê Khắc Lâm</p> <p>Trần Văn Mạnh</p>		
--	--	---	--	--

	Nghiên cứu hệ thống treo điện tử trên xe Toyota Camry 2016	Nguyễn Phạm Đình Thăng		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa ô tô trên xe Toyota Vios 2015	Vũ Ngọc Toàn		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô Kia Cerato 2019	Nguyễn Văn Huân		
	Nghiên cứu mô phỏng hệ thống treo trên xe toyota vios 2014	Nguyễn Lịch Thiệp		
	Nghiên cứu hộp số tự động trên Toyota Vios 2013	Nguyễn Đức Khiêm		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2019	Phạm Tùng Dương		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Hyundai Accent 2014	Ngô Hoàng Long		
	Nghiên cứu mô phỏng hệ thống treo trên ô tô sử dụng phần mềm Matlab	Nguyễn Danh Hưng		
	Nguyên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2020	Nguyễn Thành Quang		
	Sử dụng phần mềm Proteus mô phỏng hệ thống duy trì tốc độ trên ô tô	Nguyễn Quang Huy		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota Vios 2010	Trương Công Bình		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Hyundai I10 2019	Bùi Đình Thăng		
	Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên động cơ xe Grand I10 của hãng Huyndai	Đào Duy Thông		

	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Corolla Altis 2.0 2015	Tiêu Xuân Linh		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Toyota Vios 2007	Hoàng Xuân Vượng		
	Nghiên cứu cụm ly hợp trên xe Toyota Inova 2013	Trần Văn Huy		
	Nghiên cứu hệ thống truyền lực trên xe Toyota Vios	Trần Quốc Cường		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Cross 2021	Nguyễn Quang Trường		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe ô tô Toyota Corolla Altis 2.0 2010	Nguyễn Quang Phúc		
	Nghiên cứu Hệ thống lái trên xe Toyota Corolla Altis 2.0 2011	Phan Đình Tùng		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Camry 2016	Đàm Xuân Thế		
	Nghiên cứu hệ thống phanh khẩn cấp tự động AEB trên xe Mazda CX8 2021	Nguyễn Xuân Toàn		
	Nghiên cứu về hệ thống làm mát trên xe Hyundai Grand i10 2018	Nguyễn Trung Kiên		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2015	Nguyễn Vũ Hiếu Long		
	Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Ninh Bình	Trần Phạm Minh Quý		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống đánh lửa trên Honda CRV 2015	Đinh Quang Chiến		

	Nghiên cứu hệ thống cung cấp nhiên liệu trên xe Ford Everest	Trần Minh Phúc		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Kia Rio 2016	Nguyễn Xuân Sắc		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Hyundai Santafe 2015	Hoàng Xuân An		
	Nghiên cứu hệ thống Turbo tăng áp trên Hyundai Tucson 2016	Trần Đan Trường		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2021	Hà Minh Giang		
	Nghiên cứu hệ thống Crutrol trên xe Mazda3	Nguyễn Minh Hiếu		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống bôi trơn trên xe Toyota Vios 2021	Lê Thành Long		
	Ứng dụng phần mềm Matlab	Nguyễn Hải Đông		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Hyundai Kona	Dương Văn Hải		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Vios 2019	Trần Hải Luân		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry	Nguyễn Mạnh Quỳnh		
	Nghiên cứu hệ thống Phanh ô tô Ford Everest 2010	Bùi Trung Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống phanh thủy lực trên xe Toyota Vios 2014	Khổng Quốc Đạt		

	Nghiên cứu động lực học tác dụng trực tiếp lên kính chắn gió xe du lịch	Chu Đăng Bách		
	Nghiên cứu về hộp số tự động trên xe Mazda BT 50	Trần Quang Chiến		
	Nghiên cứu hệ thống treo đa điểm trên xe BMW X6	Phạm Duy Cường		
	Nghiên cứu động lực học của gió tác động vào thành bên của xe rơ moóc	Vũ Trọng Đạt		
	Nghiên cứu nhiên liệu thay thế Biodiesel B35	Nguyễn Khương Duy		
	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén đối với xe tải trọng lớn	Nguyễn Việt Hà		
	Nghiên cứu Hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Corolla Altis	Hoàng Trung Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng AFS trên xe ô tô hiện đại	Dương Trung Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén xe Lexus 570	Phan Thị Khánh		
	Nghiên cứu nội thất trên xe Gaz mobihome	Đình Văn Long		
	Nghiên cứu xe ô tô điện V34	Nguyễn Việt Hoàng		
	Mô phỏng hệ thống của ly hợp cơ điện tử trong bộ truyền động Hộp số tự động	Phạm Việt Hoàng		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động động cơ từ xa	Nguyễn Văn Phi		

	Nghiên cứu nhiên liệu Hydro thay thế cho động cơ Diezel	Hoàng Huy Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp GDI	Nguyễn Văn Mạnh		
	Nghiên cứu hệ thống cung cấp nhiên liệu trên xe Toyota Vios 2018	Chu Văn Phong		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu EFI trên ô tô Toyota Vios 2014	Cao Ngọc An		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe ô tô Ford Transit 2012	Phạm Quang Nguyên		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe ô tô Ford Transit 2021	Tạ Nhật Anh		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe Hyundai Porter H150 - 2018	Nguyễn Văn Sơn		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Camry 2.5Q 2019	Nguyễn Trọng Chính		
	Nghiên cứu hệ thống điều khiển động cơ phun xăng điện tử	Tô Minh Đông		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu phun xăng trực tiếp GDI trên ô tô Lexus IS350 2007	Đinh Văn Quyền		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe Mazda CX5 2017 và ứng dụng vi điều khiển arduino mô phỏng mạch điều khiển quạt làm mát động cơ	Vũ Đức Minh		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe ô tô Toyota Camry 2016	Cao Văn Doanh		

	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên ô tô Vios 2021	Mai Công Dương		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe ô tô toyota camry 2016	Nguyễn Văn Đức		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 1.5G 2013	Đoàn Anh Minh		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe ô tô toyota camry 2016	Nguyễn Thành Trung		
	Nghiên cứu hệ thống lái xe Mazda CX-5 2019	Nguyễn Bá Huân		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Kia Rio 2018	Mai Hữu Tuấn		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô Toyota Innova	Phùng Thế Thái		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống làm mát trên xe Toyota Inova	Đỗ Long Nhật		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống làm mát trên xe Mazda Cx5	Trịnh Tấn Hưng		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống treo phụ thuộc trên xe ô tô Toyota Vios 2018	Vũ Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe ô tô Toyota Camry 2016	Lê Ngọc Sơn		
	Nghiên cứu tính toán hệ thống treo độc lập trên xe ô tô Toyota Vios 2018	Giang Đình Hải		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota camry 2.4G	Dương Tiến Dũng		

	<p>Nghiên cứu hệ thống Phanh ô tô tải Thaco OLLIN 350 3,5 tấn</p> <p>Nghiên cứu về hệ thống Phanh xe Huyndai Grand i10</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái ô tô Toyota Hilux 3.0 AT4x4 2016</p> <p>Nghiên cứu tính toán hệ thống phun xăng điện tử EFI</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên ô tô Toyota Camry 2013</p> <p>Nghiên cứu tính toán hệ thống phun xăng trực tiếp GDI</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe ô tô Honda HRV 2020</p> <p>Nghiên cứu tính toán hệ thống phanh thủy lực trên xe Toyota</p> <p>Khảo sát tính khí động học và nghiên cứu tính ổn định xe tiết kiệm nhiên liệu Super Cub 70</p> <p>Nghiên cứu các giải pháp làm giảm phát thải NOx từ động cơ</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên ô tô Toyota Vios 2020</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Camty 2.0</p> <p>Nghiên cứu tác động của mặt đường lên khung xe bằng phần mềm Siemens NX</p>	<p>Phùng Đức Trình</p> <p>Nguyễn Mạnh Trường</p> <p>Bùi Xuân Bằng</p> <p>Phạm Huy Hoàng</p> <p>Dương Đình Đạt</p> <p>Trịnh Hoài Nam</p> <p>Vũ Đình Đức</p> <p>Đoàn Xuân Hào</p> <p>Phùng Văn Linh</p> <p>Lại Quang Dũng</p> <p>Lê Nhân Quân</p> <p>Thân Lê Quang Nhật</p> <p>Nguyễn Minh Đức</p>		
--	--	--	--	--

	Nghiên cứu về hệ thống làm mát trên xe Toyota Vios 2018	Đỗ Khắc Việt Dũng		
	Nghiên cứu động lực học hệ thống treo độc lập bằng phần mềm Siemens NX	Phạm Quốc Bảo		
	Nghiên cứu hệ thống treo xe Toyota vios 2015	Phạm Hoài Nam		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ trên xe Toyota Vios 2020	Nguyễn Thành Nam		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe KIA PICANTO 2017	Hoàng Duy Linh		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2020	Nguyễn Xuân Tam		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn trên xe Toyota Vios 2020	Khổng Minh Đăng		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe trên xe KIA PICANTO 2017	Nguyễn Đức Lâm		
	Nghiên cứu đặc tính khí động học phần đầu xe của ô tô du lịch bằng phần mềm Simcenter STAR-CCM	Nguyễn Hồng Dương		
	Nghiên cứu đặc tính khí động học phần đầu xe của ô tô tải bằng phần mềm Siemens Simcenter STAR-CCM	Vũ Xuân Quý		
	Nghiên cứu về hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2015	Lê Đình Thành		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động xe KIA Sorento 2017	Phạm Việt Hoàng		

	<p>Nghiên cứu ứng dụng phần mềm ANSYS WORKBENCH mô phỏng phân tích độ mòn vấu cài số trong hộp số xe con</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh xe KIA SORENTO 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh xe Toyota Yaris 2017</p> <p>Nghiên cứu đặc tính khí động học phần đuôi xe của ô tô du lịch bằng phần mềm Siemens Simcenter STAR-CCM</p> <p>Nghiên cứu hệ thống truyền lực trên ô tô điện Nghiên cứu hệ thống phối khí với công nghệ trực cam biến thiên Ti - VCT trên xe Ford Ecospost</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Altis 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống Turbo tăng áp lắp trên xe Honda CR-V 1.5G 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Camry 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu diesel trên xe Santafe 2.2 CRDi - 2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp GDI trên xe Mazda 3 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực thủy lực trên xe ô tô Toyota Vison 2007</p>	<p>Nguyễn Đức Thanh</p> <p>Phùng Tiến Thành</p> <p>Trần Quang Long</p> <p>Bùi Thế Thịnh</p> <p>Nguyễn Hữu Hải</p> <p>Mạc Minh Tùng</p> <p>Phạm Ngọc Quý</p> <p>Trần Ngọc Minh</p> <p>Phạm Văn Hùng</p> <p>Phạm Thành Long</p> <p>Bùi Đăng Long</p> <p>Phạm Văn Tiến</p>		
--	--	---	--	--

	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe ô tô hiện đại	Nguyễn Văn Công		
	Nghiên cứu hệ thống MPI trên xe Elantra 2019	Nguyễn Việt Dũng		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Innova 2017	Trần Đức Chí		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Honda Civic 1.8 AT	Kiều Xuân Hưng		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn động cơ trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Đăng Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống Turbo tăng áp trên xe Tucson 1.6T - GDI 2018	Nguyễn Văn Khoa		
	Nghiên cứu hệ thống điều hoà trên xe Toyota hiện đại	Nguyễn Đức Huy		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Mazda 3 - 2018	Nguyễn Quốc Huy		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2017	Dương Văn Lâm		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe TOYOTA VIOS 2014	Phạm Ngọc Sơn		
	Nghiên cứu hệ thống truyền lực trên xe Hybrid 4 chỗ ngồi	Đỗ Phúc Hưng		
	Nghiên cứu hệ thống điều khiển túi khí trên xe Toyota Lancuiser 2010	Nguyễn Văn Chiến		
	Nghiên cứu hệ thống điều khiển động cơ Hydril trên Toyota Cross HV	Đinh Công Tráng		

	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Vios 2014	Lê Đức Dương		
	Nghiên cứu hệ thống treo xe Honda City 2017	Nguyễn Hữu Long		
	Nghiên cứu hệ thống treo có điều khiển trên xe Audi A3	Nguyễn Ngọc Anh		
	Nghiên cứu hệ thống treo khí nén điều khiển điện tử trên xe Lexus LX570	Nguyễn Văn Quân		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí tự động trên xe kia morning 2018	Đặng Văn Tính		
	Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ 1TR - FE trên xe Toyota Innova 2019	Đỗ Văn Đức		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên toyota vios 2018	Nguyễn Mạnh Tuấn		
	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo Robot TLA6 di chuyển đa hướng trong hỗ trợ y tế	Đỗ Thế Long		
	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống bãi đỗ xe thông minh ứng dụng Arduino	Trần Văn Biển		
	Nghiên cứu, thiết kế mô hình điều khiển khoá cửa thông minh trên ô tô hiện đại	Ngô Gia Thăng		
	Nghiên cứu ứng dụng cảm biến vân tay điều khiển cơ cấu khoá cửa trên ô tô	Phạm Doãn Tuyên		
	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đèn nhôm trên xe điện	Trương Văn Thăng		
	Nghiên cứu công nghệ hỗ trợ lái tự động trên của ô tô điện Tesla	Nguyễn Thành Long		

	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Camry 2.0	Trần Văn Đại		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe TOYOTA VIOS 2014	Bùi Đức Long		
	Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota vios 2014	Nguyễn Hoàng Sơn		
	Nghiên cứu hệ thống ly hợp trên xe Toyota Camry 2017	Lê Mã Ngọc Quang		
	Ứng dụng Matlab_ Simulink khảo sát mô hình hệ thống treo 1	Nguyễn Văn Sơn		
	Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Camry 2017	Vũ Văn Trọng		
	Nghiên cứu hệ thống treo điều khiển điện tử trên ô tô	Vũ Minh Hoàng		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe ô tô Toyota camry 2007	Hoàng Việt Cường		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota camry 3.5Q 2009	Nguyễn Khắc Anh		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Diesiel trên xe Huyndai santafe 2009	Phạm Ngọc Hoan		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2013	Hoàng Thanh Long		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Thaco Kinhlong KB 120 SE	Trương Anh Tuấn		

	Nghiên cứu hệ thống khởi động sử dụng khóa thông minh Smartkey trên xe huyn dai gran I10 MT 2014	Đỗ Tiến Vương		
	Nghiên cứu về hệ thống phanh ABS trên xe du lịch	Nguyễn An Hiện		
	Nghiên cứu hệ thống truyền thông trên ô tô du lịch	Trịnh Vũ Hoàng		
	Nghiên cứu hệ thống phanh xe Toyota corolla Altis 2016	Đình Công Thực		
	Nghiên cứu về hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota Vios 2018	Nguyễn Hữu Giáp		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda Civic 2009 1.8MT	Dương Trọng Nhân		
	Ứng dụng phần mềm Matlab-Simulink mô phỏng hệ thống phanh ABS	Bùi Việt Hà		
	Nghiên cứu hệ thống phanh trợ lực khí nén trên xe tải	Nguyễn Văn Quang		
	Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe toyota corolla altis 2.0V 2013	Phùng Văn Việt		
	Nghiên cứu hệ thống hybrid trên xe toyota Prius	Lương Thanh Long		
	Nghiên cứu hệ thống mạng truyền thông Can-MPX trên xe Toyota Vios 2010 và ứng dụng vi điều khiển mô phỏng truyền tín hiệu mạng Can trên phần mềm Proteus	Vũ Ngọc Anh		
	Nghiên cứu cấu trúc và nguyên lí hoạt động của xe Hybrid Toyota Corolla 2021	Ngô Văn Hiệu		

	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe toyota vios 2018	Phạm Quốc Cường		
	Nghiên cứu Hệ thống treo trên xe Toyota Camry 2010	Nguyễn Ngọc Anh		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe toyota camry 2019	Lê Hào Thức		
	Nghiên cứu mô phỏng hệ thống treo trên xe Mazda CX5 2018	Nguyễn Quang Minh		
	Nghiên cứu chế tạo xe ô tô điện chạy bằng pin năng lượng mặt trời	Trịnh Hoàng Chiến		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe TOYOTA VIOS 2010	Nguyễn Văn Mạnh		
	Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe TOYOTA CAMRY 2018	Trương Tiến Đạt		
	Ứng dụng vi điều khiển mô phỏng mạch điều khiển hệ thống đèn xi nhan trên xe Mitsubishi Attrage 2021	Trần Ánh Sáng		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe toyota vios 2018	Lại Văn Hoàng		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe TOYOTA INNOVA 2018	Mai Thiện Doanh		
	Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Honda CRV 2018	Phan Thanh Hùng		
	Nghiên cứu hộp số CVT trên xe Toyota vios 2016	Bùi Hoàng Anh		

	<p>Nghiên cứu hộp số tự động 6 cấp 09E trên xe Audi A8</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu common rail diesel trên xe Toyota Fortuner 2017</p> <p>Nghiên cứu quá trình hòa trộn giữa khí thải và không khí bổ sung để tìm vị trí, góc phun phù hợp vào trong ống thải động cơ 1 xylanh</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Ford Ranger 2011</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2,5Q 2020</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe toyota inova 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp trên xe TOYOTA CAMRY 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Camry 2020</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Toyota camry 2.5Q</p> <p>Nghiên cứu công nghệ giảm phát thải NOx cho động cơ Diesel bằng phương pháp xử lý xúc tác chọn lọc sử dụng Urea</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe TOYOTA VIOS 2015</p>	<p>Đinh Ngọc Anh</p> <p>Dương Đức Nam</p> <p>Dương Xuân Trường</p> <p>Vũ Văn Hiệu</p> <p>Nguyễn Trần Tùng Dương</p> <p>Phạm Văn Chung</p> <p>Vũ Đình Huy</p> <p>Thiều Ngọc Đức</p> <p>Đào Ngọc Đức</p> <p>Nguyễn Đức Mạnh</p> <p>Nguyễn Quang Hiệp</p> <p>Ngô Quang Huy</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên động cơ 1TR-FE</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota camry 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống ly hợp trên xe ô tô TOYOTA VIOS 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống tuần hoàn khí thải EGR trên xe Honda Civic 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Vios 2020</p> <p>Nghiên cứu đặc tính khí động học phân không gian hở giữa thùng xe và cabin xe của ô tô tải bằng phần mềm Siemens Simcenter STAR-CCM</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Vios 2010</p> <p>Ứng dụng phần mềm Altair Hyperworks trong việc kiểm nghiệm Piston của động cơ đốt trong</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2.5</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe TOYOTA VIOS khi chuyển đổi sang xe điện</p> <p>Nghiên cứu động lực học cụm bi chữ thập trong cơ cấu các đăng khác tốc bằng phần mềm Siemens NX</p>	<p>Nguyễn Văn Hiệp</p> <p>Trịnh Huy Hoàng</p> <p>Đặng Quang Hữu</p> <p>Hà Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Bá Thắng</p> <p>Lê Ngọc Nam</p> <p>Phạm Thiên Nhiên</p> <p>Nguyễn Bảo Đức</p> <p>Phạm Quốc Khánh</p> <p>Hoàng Mạnh Quân</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Bùi Văn Nghĩa</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu động lực học cụm càng chữ A trong cơ cấu treo trước của xe du lịch bằng phần mềm Siemens NX</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Landcruiser 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Triton 2020 cầu sau chủ động</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng động lực học ô tô điện</p> <p>Nghiên cứu hệ thống Lái trên xe Toyota Vios 2020</p> <p>Nghiên cứu tác động của mặt đường lên các lá nhíp trên xe bằng phần mềm Siemens NX</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu trên xe Toyota Innova 2020</p> <p>Nghiên cứu đặc tính khí động học phần thùng hàng và đuôi xe của ô tô tải bằng phần mềm Siemens Simcenter STAR-CCM</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phần mềm ANSYS WORKBENCH mô phỏng phân tích độ bền uốn bánh răng trong hộp số xe con</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp trên ô tô Toyota Innova 2018</p> <p>Nghiên cứu và mô phỏng hệ thống phanh ABS xe Toyota Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đèn pha tự động trên ô tô Toyota Camry 2015</p>	<p>Bùi Chí Nguyên Hiệp</p> <p>Bùi Kim Hưng</p> <p>Nguyễn Văn Đạt</p> <p>Nguyễn Quốc Tuấn</p> <p>Nguyễn Văn Linh</p> <p>Nguyễn Xuân Minh</p> <p>Nguyễn Phi Long</p> <p>Đặng Minh Lộc</p> <p>Lê Xuân Tuấn</p> <p>Bùi Xuân Tùng</p> <p>Nguyễn Ngọc Quang</p> <p>Nguyễn Hùng Sơn</p>		
--	---	--	--	--

	Mô phỏng trạm lắp ráp cụm chi tiết của ô tô Honda Civic 2018	Vũ Thanh Tùng		
	Nghiên cứu hệ thống phân phối khí tích cực trên xe ô tô Honda civic 2016	Lê Văn Thìn		
	Nghiên cứu hệ thống bướm ga điện tử trên ô tô Toyota Camry 2014	Trần Văn Thu		
	Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Fortuner 2020	Lê Công Tuyên		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa tự động trên ô tô Toyota Vios 2014	Nguyễn Trung Hiếu		
	Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe ô tô Toyota Camry 2016	Nguyễn Quốc Huy		
	Nghiên cứu và mô phỏng hệ thống đánh lửa trên xe Toyota Vios 2020	Phan Quang Linh		
	Nghiên cứu hệ thống lái xe Toyota Vios 2015	Trần Phương Nam		
	Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS 2014	Vũ Việt Thắng		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Common Rail trên ô tô Toyota Hiace 2021	Lưu Văn Quyết		
	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu trên xe Ford Ecosport 2018	Trần Mạnh Tú		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn động cơ trên ô tô Ford Ranger 2020N	Nguyễn Văn Minh Trường		
	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn trên xe ô tô Toyota Camry 2016	Nguyễn Hải Đăng		

	<p>Nghiên cứu mô phỏng và kiểm nghiệm bền của trục khuỷu trên động cơ D243 khi tăng áp</p> <p>Nghiên cứu kết cấu trục khuỷu của động cơ D243 khi tăng áp</p> <p>Nghiên cứu và mô phỏng hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe tải Hyundai Porter H150 - 2018</p> <p>Phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</p> <p>Nâng cao khả năng sinh lời của công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long</p> <p>Nâng cao khả năng thanh toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Uông Bí</p> <p>Nâng cao khả năng sinh lời tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre</p> <p>Hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty cổ phần Taki Việt Nam</p> <p>Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động huy động vốn của ngân hàng TMCP Tiên Phong</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH Kinh doanh và Công nghệ Sao Việt</p> <p>Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng TMCP Quân Đội</p>	<p>Nguyễn Hoàng Giang</p> <p>Nguyễn Đức Quân</p> <p>Lê Quang Minh</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p> <p>Nguyễn Lệ Quỳnh</p> <p>Mạc Thị Hồng Nhung</p> <p>Phạm Thị Lan Anh</p> <p>Vũ Thúy Hương</p> <p>Nguyễn Ngọc Trâm</p> <p>Vũ Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thúy Hồng</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ</p> <p>Một số biện pháp cải thiện khả năng thanh toán tại công ty cổ phần xây dựng Fucons</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty TNHH thương mại dịch vụ và đầu tư STC</p> <p>Nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định tại Công ty TNHH Dương Giang</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Thương Mại 268 Thành Công</p> <p>Giải pháp phát triển hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGRIBANK) - Chi nhánh Hòa Lạc</p> <p>Hoàn thiện chính sách Marketing-mix của Công ty Cổ phần HASKY</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH thiết bị công nghệ và đầu tư MDC</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm</p>	<p>Phạm Thị Tươi</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Hương</p> <p>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</p> <p>Trịnh Hạnh Lâm</p> <p>Nguyễn Thị Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Bích Hồng</p> <p>Lê Thị Hạnh</p> <p>Lê Thị Hiền</p> <p>Lê Thị Hào</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại 2D Việt Nam</p> <p>Chiến lược marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH GOLD COIN FEED MILL HÀ NAM</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công ty TNHH sản xuất cơ khí Tiến Đạt</p> <p>Hoàn thiện chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Thêu Thành Tuấn Hải Dương</p> <p>Nghiên cứu hoạt động marketing tại Công ty Cổ phần Xây lắp Thành Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại Công ty Cổ phần 24H Group</p> <p>Giải pháp tạo động lực lao động tại Công ty TNHH Công nghiệp thương mại Nội Bài</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Minh Quân</p> <p>Hoàn thiện chiến lược sản phẩm Phim Doanh Nghiệp tại công ty CP Truyền Thông và Giải Trí Sắc Màu</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động marketing tại công ty TNHH Mover Architect & Interior Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xe tải Teraco tại công ty cổ phần đầu tư phát triển Việt Thăng Long - chi nhánh Nam Định</p>	<p>Đỗ Hải Linh</p> <p>Lê Thị Linh</p> <p>Lê Thị Phương Linh</p> <p>Đinh Thị Linh</p> <p>Trần Thị Thu Phương</p> <p>Tạ Văn Phương</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Huyền</p> <p>Đào Ngọc Huy</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Huyền</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nâng cao năng lực sản xuất của Công ty TNHH Padmac Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH phát triển công nghệ máy tính Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạch định nguồn nhân lực tại công ty TNHH Josung Vina</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chiến lược kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng và kiến trúc Đức Tiến</p> <p>Giải pháp hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm tại Công Ty CPXD Thương Mại Minh Hoàng</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Nhập Khẩu BMS VIỆT NAM</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư Kolor Paint Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing mix tại Công ty TNHH Công Nghệ - Công Nghiệp Phú Sơn</p> <p>Phát triển chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH cơ khí chính xác Alpha Tech Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị chất lượng sản phẩm tại công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Duy Đạt</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hoá công nghiệp</p>	<p>Phạm Thị Thu Hường</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Hồ Thị Thắm</p> <p>Hoàng Tố Tâm</p> <p>Nguyễn Khánh Tâm</p> <p>Mai Đức Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thanh</p> <p>Tạ Ngọc Ánh</p> <p>Phạm Thúy Diệu</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần Tư vấn – Xây lắp điện Hà Tĩnh</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực đấu thầu của công ty TNHH Xây Dựng và Thương Mại Vitacom</p> <p>Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ nhôm kính Thế Vinh</p> <p>Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh Phú Quý</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Hưng</p> <p>Hoàn thiện chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần vận tải và sản xuất Long Phú</p> <p>Hoàn thiện chiến lược nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần Đồng hồ Tuấn Hưng</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty TNHH cơ điện tử Châu An</p> <p>Hoàn thiện công tác marketing tại Công ty Cổ phần Dstore - chi nhánh Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Trung Tín</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing của công ty TNHH THA VINA</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại Công ty cổ phần phát triển Công nghiệp- Xây lắp và Thương mại Hà Tĩnh</p>	<p>Nguyễn Kỳ Diễm</p> <p>Nguyễn Thị Chúc</p> <p>Hoàng Thị Đào</p> <p>Lê Thị Chuân</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Đỗ Thị Phương Mai</p> <p>Vũ Thị Mến</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng</p> <p>Lê Thị Hoài</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hòa</p> <p>Trần Thị Hòa</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty TNHH XD Naro Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty cổ phần HELEN RECIPE</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty TNHH ENC TECH VINA</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH vận tải Sao Mai Hà Nam</p> <p>Giải pháp marketing nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu và phát triển công nghệ Nhật Bản</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty cổ phần Hội chợ và Xúc tiến thương mại Á Châu</p> <p>Phát triển chiến lược mở rộng thị trường cung ứng dịch vụ của Công ty TNHH Phát triển TM & DV Hoàng Phát giai đoạn 2022-2027</p> <p>Phát triển chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm Máy rửa bát tại Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu GNA</p> <p>Hoàn thiện chiến lược các dòng sản phẩm của SIHOO về ghế Công Thái học tại Công ty Thương Mại và Sản xuất Nội thất Đông Á giai đoạn 2022-2025</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Nam Hà Nội</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ Phần Xây Dựng Và Tư Vấn Kiến Trúc Nội Thất T&D</p>	<p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Đào Minh Hoàng</p> <p>Nguyễn Thị Phương Hoa</p> <p>Hoàng Thị Thu Hoài</p> <p>Nguyễn Thế Nhật</p> <p>Nguyễn Thị Lan Nhi</p> <p>Phạm Thị Diệu Tiên</p> <p>Vũ Thùy Tiên</p> <p>Bùi Thị Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hoài Linh</p> <p>Phạm Thuỳ Linh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhôm Kính Thế Vinh</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát của công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Quang Vinh</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty cổ phần tổng hợp đầu tư và phát triển Đại Việt</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạch định nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Trí Đức</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức sản xuất tại Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị chất lượng sản phẩm tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Tân Phúc Đạt</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần thương mại sản xuất kỹ thuật cơ điện Thành Đạt</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty CPOCK VPS</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công Ty TNHH Công Nghiệp Thương Mại Nội Bài</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị sản xuất tại công ty TNHH TK 68</p> <p>Ảnh hưởng của hoạt động Marketing đến lực cạnh tranh tại công ty TNHH Đầu tư và thương mại 2T</p>	<p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Trần Thị Ngọc Ánh</p> <p>Phan Quỳnh Trâm</p> <p>Bùi Thị Thùy Trang</p> <p>Hoàng Thị Thùy Dung</p> <p>Phạm Thị Minh Ánh</p> <p>Trần Thị Ngọc Bích</p> <p>Trần Đức Anh</p> <p>Phạm Thị Ngọc Ánh</p> <p>Trần Thị Phương Anh</p> <p>Vũ Thị Thanh Thúy</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Thực trạng và giải pháp vận dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 tại công ty Cổ phần Cơ khí Thăng Tám</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị bán hàng tại Công ty TNHH ANT(HN)</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH In Bao bì Duy Quân</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của yếu tố đổi mới đến nâng cao năng lực cạnh tranh tại công ty cổ phần may xuất khẩu Hà Bắc</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ của công ty cổ phần dịch vụ vệ sinh công nghiệp nhà sạch Hoàn Mỹ</p> <p>Giải pháp marketing online nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Print In 68</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại Công ty TNHH thương mại Tổng hợp Trung Tín</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động của Công ty TNHH Thái Bình Dương</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công ty TNHH Vật Tư Kinh Bắc</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng điện 1 Thăng Long</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty Cổ phần Song Nam Group</p>	<p>Đặng Phương Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Đặng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Vương Thị Phương Ngân</p> <p>Nguyễn Hữu Tiến Anh</p> <p>Phạm Tâm Anh</p> <p>Phạm Thị Diệu Anh</p> <p>Phan Hoà Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần đầu tư công nghệ Đông Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị Bếp Công nghiệp Hưng Thịnh Phát</p> <p>Hoàn thiện quy trình xuất khẩu hàng gia công may mặc tại Công ty Haivina Kim Liên</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Ân Đức Bắc Ninh</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH sản xuất I.J Tech Vina</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm giá treo loa và giá treo tivi của Công ty Cổ Phần Phân Phối Điện Tử Điện Lạnh Miền Bắc</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chế độ đãi ngộ nhân sự tại Công ty Cổ phần ECI Việt Nam</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh hiệu quả hoạt động marketing tại Công ty TNHH Đại Thắng</p> <p>Phát triển thị trường cho sản phẩm Hạt chống ẩm của Công ty TNHH Sam Lan</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương Mại 268 Thành Công</p> <p>Phát triển chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Medibest</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ phòng chống, diệt côn trùng tại công ty TNHH đầu tư phát triển Việt Nam</p>	<p>Lê Thị Minh Quý</p> <p>Đặng Thị Hương</p> <p>Phạm Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Tống Thị Mai</p> <p>Khổng Thị Hiền</p> <p>Vũ Thị Hằng</p> <p>Vương Thị Hào</p> <p>Mẫn Thị Duyên</p> <p>Đỗ Thị Duyên</p> <p>Bùi Thùy Dương</p> <p>Vũ Thị Thu Uyên</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định photpho tổng số trong đất bằng phương pháp so màu</p> <p>Thực trạng và giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ tại công ty Nippon Express</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm quần áo đưa của công ty CPMXK Tân Phong</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ ví điện tử VTC Pay</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm bánh đa cá rô đồng ăn liền của Công ty TNHH SX TMDV Khánh Thọ</p> <p>Giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tại Công ty cổ phần Mitechco</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm Điện tử của Công ty TNHH ASP VINA</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư và Xây lắp Tiên Thịnh</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược marketing của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ điện tử điện lạnh Đại Lộc</p> <p>Phát triển hoạt động quản trị marketing của công ty TNHH THA VINA</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Đức Phương Nhi</p>	<p>Trần Thị Phương</p> <p>Phùng Văn Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Uyên</p> <p>Lê Thị Vân</p> <p>Phan Thị Vân</p> <p>Đỗ Thu Hằng</p> <p>Lê Thị Hằng</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Lưu Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p>		
--	---	--	--	--

		<p>Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty TNHH Nhật Quang</p> <p>Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm thủy sản của công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Quảng Ninh sang thị trường Trung Quốc</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định tại Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Cường Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại Công ty TNHH TK 68</p> <p>Nguyễn Thị Bảo Thoa</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing cho dịch vụ sản xuất, lắp đặt và chuyên giao công nghệ của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ phát triển Việt Hưng</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty cổ phần tư vấn công nghệ thương mại Duy Hưng</p> <p>giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hưng Ngân</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần giao nhận vận tải Kepler</p> <p>Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tổ chức sự kiện của Công ty TNHH thương mại công nghệ và truyền thông Thái Hà</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Medcomtech</p>	<p>Phạm Thúy Hiền</p> <p>Lý Thị Tuyền</p> <p>Bùi Anh Tú</p> <p>Bùi Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Bảo Thoa</p> <p>Nguyễn Trung Hiếu</p> <p>Nguyễn Thị Bích Hiền</p> <p>Vũ Thúy Hiền</p> <p>Hồ Thị Hoa</p> <p>Đoàn Hương Giang</p> <p>Đỗ Thị Hương Giang</p>		
--	--	---	---	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty CP đầu tư và xây dựng Hancor</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2,5Q 2020</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing trực tuyến của công ty TNHH Tân Nam Phong</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty cổ phần Lotus Quanlity assurance</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Môi Trường Tân Hưng Phát</p> <p>Nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất tại công ty TNHH Jangwon Tech Vina</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị marketing tại công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Trường Thịnh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động môi giới bất động sản tại Công ty TNHH Đầu tư Cbest</p> <p>Phát triển marketing online cho sản phẩm bếp điện từ tại công ty TNHH Nehob Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing-mix tại Công ty TNHH Tân Cường Thịnh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing - mix tại công ty Hùng Dũng</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH điện tử Broad Việt Nam</p>	<p>Ngô Thị Hà</p> <p>Nguyễn Trần Tùng Dương</p> <p>Nguyễn Thị Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hiền</p> <p>Đặng Vũ Hiệp</p> <p>Nguyễn Văn Vinh</p> <p>Trần Thị Xuân</p> <p>Phạm Thị Tú Uyên</p> <p>Nguyễn Thái Sơn</p> <p>Dương Chiến Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Sang</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing-mix tại Công ty TNHH Phát triển Kinh doanh XNK Minh Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Tân Nam Phong</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Trục tuyền GOSU</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Nasia Hòa Lạc</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH SUNG IL VINA</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Một Thành Viên Xuất Nhập Khẩu Linh Hân</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty Cổ phần Veetex</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH du lịch và dịch vụ Ngân Lược</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật ACVN</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty cổ phần TDK GARMAC</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Thương mại phát triển Minh Hải</p>	<p>Phạm Hữu Thắng</p> <p>Vũ Toàn Thắng</p> <p>Nguyễn Minh Ánh</p> <p>Trần Thị Kim Chang</p> <p>Nguyễn Thị Bích</p> <p>Phạm Thị Kim Chi</p> <p>Lý Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Phí Thị thu Trang</p> <p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Quách Thị Trinh</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị chuỗi cung ứng cho Công ty TNHH Bình An</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đông Nam Á</p> <p>Phát triển hoạt động quản trị marketing của công ty TNHH THA VINA</p> <p>Hoàn thiện chiến lược nguồn nhân lực tại công ty TNHH Tân Nam Phong</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Hanil Technology Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH thiết bị Công nghệ và Dịch vụ toàn cầu Việt Tech</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH MASTINA</p> <p>Ảnh hưởng của đối xử công bằng đến hiệu quả công việc của nhân viên tại công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Duy Đạt</p> <p>Nghiên cứu môi trường làm việc ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thăng Long ICC Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH Tân Nam Phong</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi của công ty cổ phần dinh dưỡng Lam Cường</p>	<p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Trần Thị Thu Hương</p> <p>Từ Thị Thủy</p> <p>Ngũ Thị Tươi</p> <p>Nguyễn Thị Vân</p> <p>Đào Thanh Hằng</p> <p>Bùi Thị Phương Bình</p> <p>Hoàng Thị Quỳnh Anh</p> <p>Hoàng Thị Hải</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Mover Architect & Interior Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị chất lượng sản phẩm tại Công ty TNHH Thời Trang Trọng Tấn</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh Hà Thành</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing của Công ty TNHH Giải Pháp Sen Việt</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH INNO FLEX VINA</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Thương mại Thiên Nam Hưng</p> <p>Giải pháp nhằm hoàn thiện Kênh phân phối của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Tôn Việt Pháp</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu xây dựng tại Công ty TNHH Xây Dựng Trọng Quang</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TSG</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Soyna</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần May Bắc Ninh</p>	<p>Quàng Thị Minh Hà</p> <p>Vũ Thị Kim Anh</p> <p>Nguyễn Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Quang Linh</p> <p>Vũ Thị Liên</p> <p>Trần Thị Bé Trang</p> <p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Hà Thị Kim Yến</p> <p>Chu Ngọc Hùng</p> <p>Lê Thị Huệ</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huệ</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả quản lý vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Tổng hợp Phúc Hương</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Yourhomes</p> <p>Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thành Công</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Nhóm Kính Thế Vinh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại Doanh nghiệp tư nhân thủy hải sản Nguyễn Thị Hải</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH BLD Vina</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Tongwei Hải Dương</p> <p>Chất lượng đánh giá công việc ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên của công ty TNHH Xây dựng Naro Việt Nam</p> <p>Chính sách đãi ngộ nhân sự tác động đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Hiệu Thắng</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại Công ty Cổ phần Tiến Thành</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại Công ty TNHH Tùng Phương</p>	<p>Đỗ Anh Hùng</p> <p>Nguyễn Văn Huân</p> <p>Trần Thị Huệ</p> <p>Lê Việt Hưng</p> <p>Vũ Ngọc Khánh</p> <p>Trần Quốc Khánh</p> <p>Trần Thị Trà</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Mai Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Lâm</p> <p>Trương Thi Lan</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại Công ty TNHH Đầu tư Vận tải Hà Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Kim khí và hoá chất HANYA</p> <p>Phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Minh Quân</p> <p>Giải pháp phát triển thị trường cho sản phẩm nhựa gia dụng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại nhựa Hoà Phát</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại Công ty TNHH LEANWAY Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Thăng Long</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại Công ty TNHH Thương mại Tinh Hoa Việt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Cộng đồng 18</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty TNHH thương mại Lý Sự</p> <p>Phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty Daikyo Nishikawa</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng của Công ty Cổ Phần Kasaco</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH Thương mại Dịch mại Tổng hợp Tân Phúc Đạt</p>	<p>Trần Thị Ngọc Huyền</p> <p>Giàng Thị Lê</p> <p>Đỗ Viết Đạt</p> <p>Vũ Ngọc Huyền</p> <p>Trịnh Quốc Khánh</p> <p>Trương Thị Thúy Kiều</p> <p>Phạm Quang Lâm</p> <p>Phạm Thị Ngọc Huyền</p> <p>Hà Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc</p> <p>Trần Thị Huỳnh Diễm</p> <p>Phạm Thị Diệp</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Giấy Thành Đạt</p> <p>Nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH MTV Cơ Khí Chuyên Dụng Bắc Bộ Trường Hải</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực đấu thầu của Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Thành Nam</p> <p>Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại Công ty TNHH Đá Mỹ Nghệ Lâm Tạo</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty cổ phần Trang trại Tomita Việt Nam</p> <p>Giải pháp phát triển thương hiệu sản phẩm của công ty cổ phần âm thanh ánh sáng Việt Mới</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng cơ điện và Thương Mại Mạnh Tiến</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý trong Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư xây dựng Vĩnh Phát</p> <p>Quản lý an toàn lao động tại Công ty cổ phần thương mại - vận tải - xây dựng Thiên Long</p> <p>Kế hoạch phát triển sản xuất sản phẩm áo sơ mi của Công ty TNHH Huệ Anh</p> <p>Nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Sản xuất Thương mại và công nghệ Thành Phát</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH Lotteria Việt Nam</p>	<p>Hà Thị Định</p> <p>Lại Hiền Dịu</p> <p>Phạm Thị Đơn</p> <p>Đỗ Thị Cúc</p> <p>Vũ Thị Anh</p> <p>Lê Diệu Hòa</p> <p>Màu Thị Thảo Nhi</p> <p>Phạm Thu Trà</p> <p>Đỗ Như Phúc</p> <p>Trần Hồng Nhung</p> <p>Trần Thị Phước</p> <p>Công Thị Oanh</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Giải pháp marketing nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ ONESMS tại Công ty CPTM Công nghệ thông tin di động - Conek Telecom</p> <p>Mở rộng thị trường từ đó khẳng định vị thế, thương hiệu nhà phân phối cho sản phẩm phần mềm tại công ty TSG</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán VPS</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ Phần Dstore</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Và Xây Dựng Thăng Long ICC Việt Nam</p> <p>Phát triển thị trường tiêu thụ cho sản phẩm sàn SPC của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần BELLSYSTEM24-HOASAO</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động của Công ty CP May BTM Thanh Hóa</p> <p>Phát triển chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ thép của công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đông Hưng</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Chi nhánh CTCP Ác quy Tia Sáng tại Quảng Ninh</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng linh kiện điện tử sang thị trường Nhật Bản của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hồng Huy</p>	<p>Trần Thị Tuyết Nhung</p> <p>Phạm Thị Ngọc Hà</p> <p>Phạm Thị Thu Uyên</p> <p>Lăng Thị Hồng Kiều</p> <p>Nguyễn Thị Ánh Nguyệt</p> <p>Đặng Ngọc Thái</p> <p>Lương Thi Thảo</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Trần Thị Thanh Thu</p> <p>Đặng Thị Ngọc Xuân</p> <p>Đỗ Kim Anh</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH Thiết Bị Tự Động Hoá Toàn Cầu</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Đầu tư CBest qua kênh online</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH TM Quyết Thắng</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ Phần Gạch Ngói và Xây Lắp Diễn Châu</p> <p>Nâng cao trách nhiệm xã hội của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VPS</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải của công ty TNHH Châu Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Suchin</p> <p>Giải pháp thâm nhập thị trường của công ty cổ phần phát triển Nông lâm Hà Tĩnh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Shinwon Ebenezer Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần thang máy Thiên Minh Đức</p> <p>Hoàn thiện công tác nghiên cứu thị trường tại công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và phát triển Việt Hưng</p>	<p>Lê Thị Minh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Lê Đức Anh</p> <p>Trần Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu An</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Phạm Minh Hằng</p> <p>Phan Thị Hằng</p> <p>Dương Thị Lan Anh</p> <p>Phan Thị Thu Hải</p> <p>Nguyễn Đức Long</p>		
--	---	---	--	--

		<p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ phát triển Việt Hưng Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ phát triển Việt Hưng</p> <p>Giải pháp quản lý an toàn lao động tại Công ty Cổ phần Thương Mại và Xây Dựng Hà Văn Gia Lộc</p> <p>Nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với dòng sản phẩm Trà túi lọc tại công ty cổ phần Vinatea Kim Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại Chi nhánh may Phú Bình 2 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần đầu tư Phục Hưng 7</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Sản xuất và Thương mại dịch vụ Trần Anh</p> <p>Giải pháp marketing nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đông Nam Á</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động của công ty CP tổng công ty may Đáp Cầu</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Sản xuất Long Phú</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần may Bắc Ninh</p>	<p>Nguyễn Huy Bảo Long</p> <p>Nguyễn Hữu Long</p> <p>Trần Mạnh Long</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Tạ Thị Ly</p> <p>Lưu Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Phạm Trang Anh</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hương Ly</p> <p>Nguyễn Lan Anh</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại Công ty TNHH Agigom</p> <p>Giải pháp marketing nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gạch Ngói và Xây Lấp Diển Châu</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH Thiết Bị Tự Động Hoá Toàn Cầu</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty TNHH Đầu tư CBest qua kênh online</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Sản xuất và Thương mại dịch vụ Trần Anh</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường của công ty cổ phần sơn Sannet Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Công Nghệ Phát Triển Việt Hưng</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Online tại Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư y tế Khải Hà</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Sáng Tạo</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhà đẹp Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing- Mix tại Công ty TNHH TM & Dịch vụ Sunflower</p>	<p>Nguyễn Thị Hoàng Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Lê Thị Minh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh</p> <p>Trịnh Quang Cường</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Lan</p> <p>Đỗ Duy Khánh</p> <p>Đặng Thu Lệ</p> <p>Ngô Thị Lan</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty TNHH Mỹ phẩm Huyền Phi</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương Mại 268 Thành Công</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển hệ thống cửa tự động ứng dụng trong các siêu thị</p> <p>Thiết kế mô hình máy đo nhịp tim sử dụng STM32F103</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng ESP8266 giám sát và điều khiển bằng Smartphone</p> <p>Thiết kế mô hình đèn giao thông sử dụng STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển chiếu sáng cho nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình tự động điều hướng pin mặt trời</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử hiển thị trên LED 7 thanh</p> <p>Xây dựng website nghe nhạc dùng framework Reactjs</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị qua mạng Wifi</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị trong nhà qua wifi sử dụng module ESP8266</p>	<p>Lê Thị Thùy Dung</p> <p>Đỗ Thị Duyên</p> <p>Ngô Xuân Nam</p> <p>Phạm Minh Hiếu</p> <p>Trịnh Viết Sang</p> <p>Nguyễn Quang Linh</p> <p>Đoàn Quốc Anh</p> <p>Đoàn Văn Thái</p> <p>Trần Đức Linh</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Phạm Văn Hải</p> <p>Doãn Văn Long</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Thiết kế mạch phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển nhà thông minh qua Bluetooth sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị theo thời gian thiết lập và bằng giọng nói sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát nhiệt độ và điều khiển thiết bị bằng tin nhắn sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế mô hình khu vườn thông minh</p> <p>Xây dựng hệ thống điểm danh nhân viên bằng nhận diện khuôn mặt sử dụng xử lý ảnh</p> <p>Thiết kế mạch phân loại sản phẩm theo màu sắc</p> <p>Xây dựng hệ thống SLAM địa hình 3D trong môi trường trong nhà dựa trên hệ điều hành ROS</p> <p>Thiết kế hệ thống đo và giám sát hiệu suất máy hàn</p> <p>Thiết kế mạch đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng PLC</p> <p>Thiết kế khóa cửa thông minh sử dụng RFID</p> <p>Nghiên cứu , thiết kế mô hình cảnh báo khí ga và báo cháy</p>	<p>Nguyễn Trung Hiếu</p> <p>Đinh Ngọc Toàn</p> <p>Đặng Xuân Mạnh</p> <p>Phạm Trọng Lưu</p> <p>Phạm Văn Đạt</p> <p>Nguyễn Thị Thục Anh</p> <p>Nguyễn Đăng Duy</p> <p>Đoàn Ngọc Mạnh</p> <p>Lê Quang Thịnh</p> <p>Trương Tuấn Thành</p> <p>Vũ Xuân Vương</p> <p>Nguyễn Danh Việt</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế đồng hồ thời gian thực hiện thị trên LED Matrix sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống điều khiển, giám sát nhiệt độ, độ ẩm và thiết bị điện ứng dụng trong ngôi nhà thông minh</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hướng pin mặt trời sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình tưới cây tự động</p> <p>Thiết kế ứng dụng bán hàng trên thiết bị di động</p> <p>Thiết kế ứng dụng trợ lý ảo sử dụng Google Assistant</p> <p>Thiết kế hệ thống quản lý xe thông minh sử dụng Arduino và công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế khóa thông minh cho xe máy điều khiển qua Bluetooth</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy sử dụng pic18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng điều khiển giàn phơi tự động sử dụng ARDUINO</p> <p>Thiết kế mạch đếm xe ra vào sử dụng vi điều khiển AT89S52</p> <p>Thiết kế đồng hồ báo thức hiển thị thời gian thực dùng pic18f4520</p>	<p>Lê Doãn Phong</p> <p>Nguyễn Huy Hoàng</p> <p>Trần Xuân Thao</p> <p>Nguyễn Văn Thắng</p> <p>Lê Đình Tuấn</p> <p>Ngô Đình Lâm</p> <p>Trần Quang Khải</p> <p>Trần Ngọc Lâm</p> <p>Trần Việt Nam</p> <p>Nguyễn Hữu Thắng</p> <p>Lê Văn Mạnh</p> <p>Bùi Thế Mạnh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế giàn phơi thông minh ARDUINO</p> <p>Thiết kế hệ thống đóng mở cửa sử dụng vân tay và mật khẩu</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị điện với khoảng cách xa qua wifi sử dụng Esp32</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng trong nhà thông minh sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình đo và giám sát điện áp và dòng điện</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh và giám sát sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống khóa đóng mở cửa bằng vân tay</p> <p>Thiết kế khoá cửa điện tử sử dụng Arduino mega 2560</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm, bật tắt đèn sử dụng ESP8266 NODE MCU</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng vi điều khiển pic 16f877A</p> <p>Phạm Quốc Cường</p> <p>Thiết kế mô hình vườn thông minh sử dụng PIC 18F4520</p>	<p>Doãn Thế Anh</p> <p>Nguyễn Quang Thắng</p> <p>Vũ Hồng Quyền</p> <p>Nguyễn Thụ Long</p> <p>Mai Khương Duy</p> <p>Trương Minh Hoàng</p> <p>Phạm Hoàng Long</p> <p>Trần Đức Thắng</p> <p>Nguyễn Tuấn Long</p> <p>Nguyễn Sỹ Huynh</p> <p>Đỗ Văn Doanh</p>		
--	--	--	--	--

	Thiết kế mô hình điều khiển bật, tắt thiết bị điện trong nhà bằng giọng nói sử dụng Arduino uno R3	Nguyễn Thanh Phương		
	Thiết kế hệ thống giám sát chất lượng nước trong ao nuôi ghép cá	Phạm Thanh Phương		
	Thiết kế mô hình đèn giao thông năng lượng mặt trời sử dụng STM32	Trần Duy Hoàn		
	Thiết kế mô hình lò sấy nông sản sử dụng Arduino Uno R3	Lê Thành Đô		
	Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng vi điều khiển STM32	Nguyễn Thành Luân		
	Thiết kế phần mềm quản lý quán cafe	Đỗ Minh Hoàn		
	THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRONG NHÀ QUA SÓNG WIFI	Lê Doãn Trung Kiên		
	Thiết kế mô hình mạch điện điều khiển vòi nước rửa tay tự động	Đoàn Trọng Bắc		
	Thiết kế mô hình đèn giao thông thông minh sử dụng PIC 16F877A	Trần Minh Khoa		
	Thiết kế mô hình điều khiển giám sát độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng cho máy làm giá đỗ công nghiệp	Nguyễn Nhật Hoàng		
	Thiết kế điều khiển giám sát mô hình lò ấp trứng công nghiệp	Vũ Tiến Dũng		
	Thiết kế mô hình cửa tự động sử dụng công nghệ nhận dạng vân tay	Đoàn Xuân Phiêu		

	<p>Thiết kế hệ thống giám sát và điều chỉnh tình trạng không khí trong kho bảo quản hàng hoá</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển thiết bị điện từ xa bằng điện thoại dùng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình máy rửa tay kết hợp đo thân nhiệt tự động sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển khóa cửa thông minh bằng thẻ từ kết hợp mật khẩu sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế Website bán hàng thể thao</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát độ ẩm và tưới cây tự động sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị trong nhà bằng giọng nói</p> <p>Thiết kế mô hình phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử sử dụng Pic18f4520</p> <p>Thiết kế game "Color Blocks" trên điện thoại thông minh bằng phần mềm Unity Engine</p> <p>Thiết kế Website bán hàng trực tuyến</p> <p>Thiết kế mạch đo khoảng cách và cảnh báo va chạm cho xe ô tô sử dụng kit STM32F103C8T6</p>	<p>Nguyễn Văn Nam</p> <p>Nguyễn Tấn Dũng</p> <p>Phạm Văn Linh</p> <p>Nguyễn Văn Long</p> <p>Nguyễn Quang Tinh</p> <p>Mai Thanh Sơn</p> <p>Trần Văn Minh</p> <p>Tạ Thị Nga</p> <p>Tạ Thị Nguyệt</p> <p>Lê Văn Hiệp</p> <p>Lê Thành Công</p> <p>Trần Văn Hào</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị từ xa qua Wi-Fi</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện qua internet dùng ESP8266</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát chất lượng không khí tích hợp đồng hồ thời gian thực</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển quản lý xe ra vào trong một gara ô tô</p> <p>Thiết kế hệ thống băng tải phân loại sản phẩm theo màu sắc dùng PLC</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển giường bệnh của máy chụp cắt lớp</p> <p>Thiết Kế Máy Đo Chất Lượng Không Khí sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình nhà vườn thông minh sử dụng điện thoại điều khiển qua kết nối 4g</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện trong nhà thông minh bằng điện thoại qua Bluetooth dùng Pic18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình vườn thông minh sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống mở cửa tự động sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế và điều khiển hệ thống thiết bị điện gia đình</p>	<p>Vũ Văn Hoàn</p> <p>Dương Đức Hiếu</p> <p>Thạch Đức Minh</p> <p>Trần Hải Trung</p> <p>Vũ Thị Xuân Hương</p> <p>Hoàng Đình Khánh</p> <p>Bùi Xuân Nghĩa</p> <p>Lê Công Hùng</p> <p>Trương Đức Chính</p> <p>Nguyễn Tất Hải</p> <p>Chu Tam Đăng Khôi</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hằng</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống giám sát độ ẩm đất sử dụng wifi và điện thoại thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo trộm đột nhập bằng điện thoại</p> <p>Thiết kế cân điện tử sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình cửa tự động sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế mô hình đo nhịp tim, nồng độ oxy trong máu và hiển thị kết quả đo trên ứng dụng điện thoại</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy nổ</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển và giám sát thiết bị điện trong gia đình</p> <p>Thiết kế mô hình cảnh báo cháy sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống phun sương thông minh, điều khiển tự động cho chuỗi nhà hàng</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát xe trong bãi đỗ xe sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy và phun nước tự sử dụng vi điều khiển PIC16F877A</p>	<p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Huy</p> <p>Lương Minh Hiếu</p> <p>Cao Trung Tuấn</p> <p>Phạm Duy Mạnh</p> <p>Phạm Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Xuân Thịnh</p> <p>Nguyễn Minh Nam</p> <p>Vũ Đức Thịnh</p> <p>Phạmj Đức Tuấn</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Ngô Thị Mai</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng vi điều khiển PIC16F877A</p> <p>Thiết kế mô hình máy đo nhiệt độ không tiếp xúc sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình cửa thông minh sử dụng Pic18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình đèn giao thông có đếm giây sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình bật, tắt thiết bị điện thông minh bằng điện thoại sử dụng module ESP8266</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển tưới cây cà chua</p> <p>Thiết kế mô hình rèm cửa thông minh sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình khóa thông minh sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình phân loại sản phẩm sử dụng cảm biến quét mã QR ,băng tải, segvo để điều khiển</p> <p>Thiết kế đồng hồ vạn niên sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế khoá thông minh cho xe máy điều khiển qua bluetooth sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển và giám sát vận hành cho hệ thống bãi đỗ xe ô tô tự động dạng xếp tầng</p>	<p>Vũ Mạnh Tuấn</p> <p>Đỗ Thế Toàn</p> <p>Trần Văn Định</p> <p>Vũ Duy Thanh</p> <p>Vũ Văn Trọng</p> <p>Nguyễn Quang Thắng</p> <p>Hoàng Ngọc Long</p> <p>Phạm Quốc Khải</p> <p>Đặng Văn Thái</p> <p>Nguyễn Đắc Trung</p> <p>Đỗ Quang Tùng</p> <p>Nguyễn Mai Kiên</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Thiết kế mô hình cửa cuốn thông minh sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình máy hàn kiểm soát nhiệt độ sử dụng bộ điều khiển PID</p> <p>Thiết kế mô hình vườn thông minh sử dụng STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế thiết bị theo dõi sức khỏe về nhiệt độ và nhịp tim sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế phần mềm phát hiện người đeo khẩu trang chạy trên Jetson TX2</p> <p>Thiết kế mô hình mạch chống trộm thông minh</p> <p>Thiết kế mạch báo chuông giờ làm việc sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mạch theo dõi nhịp tim sử dụng vi điều khiển</p> <p>Điều khiển thiết bị từ xa, cảnh báo nhiệt độ, khí gas qua internet, bluetooth</p> <p>Xây dựng hệ thống cảnh báo rò rỉ khí gas dùng stm32f103c8t6</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình giàn phơi thông minh</p> <p>Thiết kế Robot phun khử khuẩn sử dụng ARM STM32</p>	<p>Nguyễn Ngọc Long</p> <p>Trần Đức Mạnh</p> <p>Nguyễn Đức Thịnh</p> <p>Tạ Trung Hiếu</p> <p>Nguyễn Huy Hoàng</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Trung Kiên</p> <p>Nguyễn Huy Hoàng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Trần Văn Đạt</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Vũ Thị Trang</p> <p>Liêu Quang Linh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế giàn phơi tự động sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế vườn thông minh sử dụng ARM STM32</p> <p>Thiết kế hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và kiểm soát thiết bị trong nhà bằng điện thoại qua AWS cloud</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống quản lý bãi đỗ xe sử dụng PIC18F4520 và công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế cửa thông minh dùng bảo mật vân tay và bàn phím số</p> <p>Thiết kế mô hình bãi đỗ xe tự động sử dụng RFID và Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình rèm cửa thông minh</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển rèm cửa tự động và giám sát chất lượng không khí trong nhà</p> <p>Thiết kế mô hình cửa tự động dùng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế mô hình cảm biến vân tay bảo mật app người dùng trên màn hình HMI</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát và điều khiển thiết bị từ xa trong nông nghiệp sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát, điều khiển thiết bị bằng ESP8266- NODE MCU trong mô hình nhà thông minh</p>	<p>Thiết kế Robot phun khử khuẩn sử dụng ARM STM32</p> <p>Nguyễn Công Minh</p> <p>Phạm Ngọc Thắng</p> <p>Nguyễn Ngọc Tú</p> <p>Đông Xuân Cường</p> <p>Nguyễn Đức Thắng</p> <p>Trần Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Xoan</p> <p>Nguyễn Công Trường</p> <p>Nguyễn Thi Phương</p> <p>Hà Minh Trường</p> <p>Trần Văn Trung</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển các thiết bị trong tòa nhà</p> <p>Thiết kế phần mềm xử lý ảnh trên Jetson TX2 phục vụ điều khiển robot tự hành</p> <p>Thiết kế mô hình giếng trời thông minh điều khiển bằng ứng dụng điện thoại sử dụng esp8266 và cảm biến mưa</p> <p>Thiết kế mạch đếm số lượng xe ô tô vào ra bãi đỗ sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng cảm biến TCS230 và PIC18F4520</p> <p>Thiết kế đồng hồ điện tử có chức năng báo thức sử dụng PIC18F4520 và ma trận LED</p> <p>Thiết kế hệ thống báo cháy thông minh qua điện thoại sử dụng PIC18F4520, cảm biến khí gas và cảm biến nhiệt</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao dùng Arduino nano</p> <p>Thiết kế phần Back end cho Website bán giày dép online</p> <p>Thiết kế mô hình đóng - mở cửa tự động dùng mặt khẩu và thẻ RFID</p> <p>Xây dựng mô hình khoá cửa thông minh sử dụng ARDUINO kết hợp Công nghệ SMS</p> <p>Thiết kế hệ thống báo cháy và chữa cháy sử dụng pic 18f4520</p>	<p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Bùi Nguyễn Thanh Huy</p> <p>Phan Công Hiếu</p> <p>Nguyễn Thành Hưng</p> <p>Thái Bình Dương</p> <p>Nguyễn Thành Đạt</p> <p>Đinh Ngọc Anh</p> <p>Trương Đình Cường</p> <p>Đỗ Hương Giang</p> <p>Đào Thị Khuyên</p> <p>Trịnh Xuân Viên</p> <p>Đào Thị Thơm</p>		
--	--	---	---	--	--

	<p>Xây dựng mô hình điều hướng pin mặt trời tự động</p> <p>Thiết kế mô hình phân loại sản phẩm theo chiều cao sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống tưới nước tự động sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình khoá cửa điện tử sử dụng Arduino mega 2560</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa thông minh sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế bộ đo nhiệt độ, độ ẩm của vườn thông minh truyền về máy tính sử dụng DHT11</p> <p>Thiết kế mô hình giàn phơi thông minh sử dụng pic 18F4520</p> <p>Thiết kế mạch cảnh báo nhiệt và rò rỉ gas báo lên điện thoại qua tin nhắn SMS</p> <p>Thiết kế bộ truyền nhận tín hiệu sử dụng công nghệ Power line</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị điện sử dụng STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế mạch đo nhiệt độ và chỉ số tia UV sử dụng Arduino</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế Thùng rác thông minh</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đếm và phân loại theo màu sắc hiển thị lên LCD</p>	<p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Hoàng Đức Long</p> <p>Phạm Trung Kiên</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Nga</p> <p>Lê Tuấn Lực</p> <p>Phan Thị Ly</p> <p>Lê Việt Đức</p> <p>Nguyễn Văn Hùng</p> <p>Đặng Văn Hùng</p> <p>Hoàng Thị Thanh Nga</p> <p>Hoàng Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Hoài Linh</p> <p>Trần Quang Khải</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu, thiết kế mạch đo nhiệt độ, độ ẩm trong phòng hiển thị trên LCD</p> <p>Nghiên cứu, xây dựng công cụ cảnh báo và deploy tự động cho web server</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế thiết bị cảnh báo va chạm ô tô sử dụng Arduino nano</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi nhánh Bita's Biên Mậu Lào Cai, Hà Khẩu</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển, giám sát máy ấp trứng</p> <p>Thiết kế phần mềm họp trực tuyến</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế phần mềm media player</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển thiết bị điện gia đình dùng Google assistant</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế phần mềm kiểm tra lỗi chính tả</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống mở cửa sử dụng thẻ RFID</p> <p>Nghiên cứu, xây dựng hệ thống giám sát website bằng CheckMK</p> <p>Thiết kế ứng dụng FastFood cho Android</p>	<p>Nguyễn Hoàng Long</p> <p>Bùi Đoàn Quang Huy</p> <p>Tạ Thanh Tùng</p> <p>Phan Thùy Dương</p> <p>Nguyễn Đình Sơn</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Văn Canh</p> <p>Ngô Phúc Lương</p> <p>Nguyễn Trọng Sơn</p> <p>Cán Hải Linh</p> <p>Nguyễn Hữu Hương</p>		
--	---	---	--	--

		Nghiên cứu, thiết kế web chat cho doanh nghiệp	Nguyễn Thành Linh		
		Nghiên cứu, thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển trong nông nghiệp	Phạm Đức Thiện		
		Nghiên cứu, thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển chiếu sáng trong gia đình	Đặng Thị Thùy Dung		
		Nghiên cứu, thiết kế mô hình điểm danh sinh viên bằng vân tay	Nguyễn Tài Tiên		
		Nghiên cứu, thiết kế máy đo thân nhiệt không tiếp xúc	Bùi Đức Minh		
		Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển tự động hướng của pin năng lượng mặt trời	Phạm Thành Trung		
		Thiết kế mô hình bãi giữ xe thông minh sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6	Nguyễn Văn Cường		
		Thiết kế mô hình đóng mở cửa thông minh bằng khóa vân tay sử dụng Arduino	Đỗ Mạ Dũng		
		Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển nhà thông minh bằng giọng nói sử dụng Google Assistant	Trần Ngọc Trung		
		Thiết kế mô hình đóng mở cửa thông minh bằng thẻ từ kết hợp mật khẩu sử dụng Arduino	Dương Văn Hoàng		
		Thiết kế mô hình hệ thống hẹn giờ tưới cây theo thời gian thực sử dụng Arduino và DS3231	Nguyễn Thị Ánh		
		Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển và giám sát nhà thông minh bằng điện thoại qua wifi	Trịnh Đình Đoàn		
		Thiết kế mạch cảnh báo rò rỉ khí ga và điều khiển thiết bị điện qua Wifi dùng ESP32	Phan Trường An		

	<p>Xây dựng mô hình dàn phơi thông minh sử dụng ESP8266</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện từ xa bằng điện thoại dùng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển giám sát chất lượng không khí trong phòng sử dụng module ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đo khoảng cách và cảnh báo va chạm xe ô tô sử dụng Arduino UNO R3</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống báo cháy sử dụng module ESP8266 và sim</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị từ xa sử dụng module wifi ESP8266</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị qua Bluetooth trên hệ điều hành Android</p> <p>Thiết kế mô hình thông báo giờ học bằng giọng nói sử dụng vi điều khiển</p> <p>Thiết kế hệ thống báo cháy sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình đo nhiệt độ và độ ẩm sử dụng hệ thống nhúng đơn chip ESP8266</p>	<p>Bùi Thị Thảo</p> <p>Trương Thị Mỹ Chính</p> <p>Hoàng Thị Vân</p> <p>Dương Văn Minh</p> <p>Nguyễn Hữu Dương</p> <p>Nguyễn Duy Long Nhật</p> <p>Nguyễn Thị Nụ</p> <p>Nguyễn Nhật Quang</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Bùi Xuân Tùng</p> <p>Vũ Mạnh Hùng</p> <p>Nguyễn Văn Ninh</p>		
--	---	--	--	--

	Thiết kế mô hình phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng Arduino UNO R3	Lê Minh Hiếu		
	Thiết kế mô hình dự báo thời tiết	Nguyễn Tuấn Ngọc		
	Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị trong nhà qua Internet	Nguyễn Thị Thanh Huệ		
	Thiết kế mô hình điều khiển thang máy	Nguyễn Mạnh Toàn		
	Thiết kế máy đo nhịp tim sử dụng vi điều khiển	Phùng Xuân Phúc		
	Thiết kế mô hình robot phun khử khuẩn	Ngô Quốc Khánh		
	Thiết kế cặp vòng theo dõi sức khỏe	Nguyễn Thạc Hùng		
	Xây dựng mô hình truyền dẫn cáp quang biển	Nguyễn Trung Kiên		
	Nghiên cứu, thiết kế mô hình khóa cửa thông minh ứng dụng công nghệ bảo mật vân tay sử dụng module ESP32	Nguyễn Thành Tiến		
	Thiết kế hệ thống tưới cây tự động sử dụng module ESP32	Hoàng Văn Ba		
	Thiết kế mô hình khóa cửa thông minh sử dụng vi điều khiển PIC 18F4520	Trần Minh Hiếu		
	Nghiên cứu, thiết kế điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng trên cơ sở công nghệ LoRa	Trần Văn Duyên		

	<p>Thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển cho bãi đỗ xe thông minh sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện bằng giọng nói</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây tự động sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế hệ thống chăm sóc cây trồng thông minh sử dụng Arduino và module ESP 8266</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng ESP 8266 điều khiển qua điện thoại</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển thiết bị trong nhà bằng giọng nói sử dụng Google Assistant</p> <p>Thiết kế mô hình khoá cửa thông minh bằng mật mã sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống tưới cây tự động sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống chiếu sáng sử dụng NODE MCU</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng thiết bị đo nhịp tim và nồng độ oxy trong máu giám sát trên màn hình tại chỗ và trên internet</p>	<p>Tạ Văn Đắc</p> <p>Nguyễn Đình Phúc</p> <p>Nguyễn Đại An</p> <p>Nguyễn Thành Luân</p> <p>Nguyễn Hồng Đức</p> <p>Lê Khánh Trình</p> <p>Phạm Trung Hiếu</p> <p>Trần Tuấn Hiệp</p> <p>Lê Văn Minh</p> <p>Hoàng Thi Nga</p> <p>Nguyễn Trường Giang</p> <p>Trần Đông Dương</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy và dò rỉ khí gas qua tin nhắn điện thoại</p> <p>Thiết kế mô hình bãi đỗ xe thông minh sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện qua module ESP8266 sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện qua wifi sử dụng vi điều khiển ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình đèn giao thông ngã tư sử dụng vi điều khiển STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử thông minh hiển thị trên điện thoại</p> <p>Thiết kế mô hình cửa tự động và mở cửa bằng vân tay sử dụng arduino</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống tưới cây thông minh hiển thị độ ẩm sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình khoá cửa tự động dùng mật khẩu và thẻ RFID</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng Arduino nano</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát và điều khiển thiết bị qua Internet</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh điều khiển qua module bluetooth HC05 sử dụng kit STM32F103C8</p>	<p>Lê Quốc Khánh</p> <p>Hoàng Văn Tý</p> <p>Hoàng Ngọc Long</p> <p>Mẫn Văn Đạt</p> <p>Nguyễn Ngọc Thuyên</p> <p>Đình Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Đình Tùng</p> <p>Vũ Văn Quý</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Bùi Thị Chinh</p> <p>Hoàng Thị Hà</p> <p>Tô Hồng Quân</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình cảnh báo cháy, hiển thị nhiệt độ, độ ẩm và điều khiển các thiết bị trong nhà</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện qua Bluetooth sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng Arduino nano</p> <p>Thiết kế thùng đựng rác thông minh sử dụng cảm biến phát hiện vật cản</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển bật, tắt thiết bị điện trong nhà bằng giọng nói sử dụng Arduino uno</p> <p>Thiết kế mô hình giàn phơi thông minh sử dụng vi điều khiển ESP8266</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển và kiểm soát vị trí xe ô tô trong bãi đỗ xe sử dụng Arduino uno hiển thị lên LCD</p> <p>Thiết kế hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm, bật tắt đèn, mở cửa tự động trong ngôi nhà thông minh sử dụng Arduino Uno</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và giám sát các thiết bị điện trong nhà bằng wifi sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đèn chiếu sáng theo thời gian thực sử dụng PIC 16F877A</p> <p>Thiết kế máy đo nhịp tim và nồng độ SPO2 sử dụng STM32F103C8T6</p>	<p>Đặng Thanh Tùng</p> <p>Võ Thế Hiệu</p> <p>Trình Trọng Đạt</p> <p>Nguyễn Văn Trà</p> <p>Bùi Huy Hoàng</p> <p>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Lư</p> <p>Đỗ Ngọc Toàn</p> <p>Mai Xuân Kiên</p> <p>Lê Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hải</p> <p>Lộ Phương Liên</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế Robot dò đường và gấp vật cản theo quỹ đạo có sẵn sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị trong nhà bằng giọng nói</p> <p>Thiết kế mạch không chế nhiệt độ và độ ẩm điều khiển bằng máy tính</p> <p>Thiết kế cân điện tử sử dụng Pic18F4520</p> <p>Thiết kế thiết bị giám sát nhịp tim và nồng độ oxy trong máu thông qua kết nối Internet</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy in 3D</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy và chữa cháy tự động sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình mái che tự động cho hộ gia đình sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình tưới cây thông minh dùng ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình đèn đường thông minh sử dụng Arduino nano</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị trong nhà thông minh bằng điện thoại</p> <p>Thiết kế xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển động cơ 3 pha sử dụng biến tần và esp32</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị điện qua SMS sử dụng vi điều khiển</p>	<p>Nguyễn Thị Bích Ngọc</p> <p>Lê Vũ Minh Quang</p> <p>Vũ Hồng Việt</p> <p>Nguyễn Đình Hiệp</p> <p>Trần Văn Hải</p> <p>Vũ Đức Quang</p> <p>Nguyễn Thị Dịu</p> <p>Tạ Thị Thu Phương</p> <p>Hoàng Thị Huệ</p> <p>Lê Văn Đức</p> <p>Đinh Xuân Cường</p> <p>Nguyễn Huy Nghĩa</p> <p>Nguyễn Ngọc Long</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình robot phun khử khuẩn sử dụng trong y tế</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo trộm và điều khiển thiết bị trong nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mạch báo cháy cảnh báo qua SMS và gọi điện</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh cảnh báo khí gas nhiệt độ, điều khiển thiết bị điện và cảnh báo cháy nổ</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát, điều chỉnh trạng thái không khí sử dụng arduino</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị điện trong nhà thông qua bluetooth</p> <p>Thiết kế mô hình dàn phơi quần áo thông minh sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình thu thập dữ liệu nhiệt độ và độ ẩm hiển thị trên LCD và điện thoại</p> <p>Thiết kế giàn phơi thông minh tự động sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Thiết kế chế tạo xe robot điều khiển từ xa bằng điện thoại Smartphone</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị điện trong nhà qua Bluetooth</p> <p>Thiết kế mạch đo chất lượng không khí sử dụng hệ thống nhúng đơn chip ESP8266</p>	<p>Phạm Quang Huy</p> <p>Đàm Thị Huyền Anh</p> <p>Trần Xuân Đình</p> <p>Chu Hải Long</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</p> <p>Nguyễn Văn Thuận</p> <p>Phạm Văn Trí</p> <p>Trần Danh Hiếu</p> <p>Lê Trọng Sơn</p> <p>Đinh Thị Hồng Thêu</p> <p>Trần Công Định</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống mạng giám sát hoạt động và điều khiển thiết bị gia dụng</p> <p>Thiết kế và lắp ráp modul đo huyết áp và gửi cảnh báo về mail sử dụng Raspberry Pi</p> <p>Thiết kế và xây dựng phần mềm nhận dạng loại quả qua ảnh tĩnh sử dụng Python</p> <p>Xây dựng phần mềm đặt đồ ăn trực tuyến cho điện thoại di động trên nền tảng hệ điều hành Android</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đo, kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm ứng dụng trong nông nghiệp</p> <p>Thiết kế hệ thống mô hình điều khiển chiếu sáng cho nhà thông minh sử dụng Arduino wifi ESP8266</p> <p>Thiết kế mạch giám sát nhiệt độ, độ ẩm môi trường sử dụng Arduino nano</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cân điện tử sử dụng module ESP8266</p> <p>Xây dựng mô hình và điều khiển hệ thống Ball and Beam</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo cháy sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống tự động điều khiển rèm cửa sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế cửa thông minh sử dụng vi điều khiển PIC 18F4520</p>	<p>Bùi Tiến Đức</p> <p>Hoàng Quốc Việt</p> <p>Hoàng Minh Tiến</p> <p>Hoàng Văn Nam</p> <p>Lê Xuân Trường</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p> <p>Lê Xuân Quý</p> <p>Nguyễn Văn Tú</p> <p>Hà Văn Thắng</p> <p>Đinh Trọng Nghĩa</p> <p>Phạm Đức Chiêu</p> <p>Trần Đức Thắng</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Thiết kế mạch đo nhiệt độ, độ ẩm sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điểm danh nhân viên sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đèn giao thông sử dụng STM</p> <p>Thiết kế mạch bơm nước sử dụng công nghệ Zigbee</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển đèn giao thông ngã tư sử dụng vi điều khiển PIC18f4520 theo thời gian thực</p> <p>Thiết kế mô hình giàn phơi quần áo tự động</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát thiết bị trong nhà</p> <p>Thiết kế mô hình máy rửa tay kết hợp đo thân nhiệt tự động sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo cháy khói và nhiệt sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống cửa thông minh và điều khiển hệ thống chiếu sáng tự động trong gia đình</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển từ xa RF ứng dụng cho xe ô tô đồ chơi</p> <p>Thiết kế đồng hồ vạn niên hiển thị trên led 7 thanh sử dụng PIC18F4520 và IC thời gian thực DS1307</p>	<p>Bùi Thị Hồng</p> <p>Phạm Công Sơn</p> <p>Trần Công Sơn</p> <p>Nguyễn Đức An</p> <p>Nguyễn Gia Đại</p> <p>Đỗ Đăng Trung</p> <p>Phạm Thế Long</p> <p>Lê Anh Tú</p> <p>Nguyễn Việt Hoàng</p> <p>Quách Trung An</p> <p>Phạm Quốc Đạt</p> <p>Phạm Đình Đức</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Xây dựng WEBSITE bán hàng trực tuyến sử dụng javascript</p> <p>Xây dựng ứng dụng nhận dạng ngôn ngữ ký hiệu theo thời gian thực</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị trong nhà thông minh qua ứng dụng trên điện thoại</p> <p>Thiết kế hệ thống quản lý, hướng dẫn vị trí cho bãi đỗ xe thông minh sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mạch đếm và phân loại sản phẩm theo kích thước sử dụng PIC18F4520, cảm biến hồng ngoại và LCD</p> <p>Thiết kế chuông báo giờ học tại Đại học Công nghiệp Hà Nội có tính năng đồng bộ thời gian với máy tính</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát và cảnh báo chất lượng không khí trong văn phòng</p> <p>Thiết kế và thực thi giải pháp chọn lọc hyperparameter cho mô hình mạng nơ-ron nhân tạo</p> <p>Thiết kế ứng dụng nhận dạng khuôn mặt</p> <p>Thiết kế và triển khai Website Khoa Điện tử - Trường Đại học Công nghiệp Hà nội</p> <p>Thiết kế ứng dụng nghe nhạc trên thiết bị di động chạy hệ điều hành Android</p> <p>Thiết kế ứng dụng luyện thi trắc nghiệm cho học sinh trên nền tảng Android</p>	<p>Phùng Đức Lâm</p> <p>Lưu Văn Linh</p> <p>Đặng Minh Phúc</p> <p>Nguyễn Thành Long</p> <p>Nguyễn Việt Tuyền</p> <p>Vũ Tiến Mạnh</p> <p>Phạm Quang Quyền</p> <p>Dương Đức Quý</p> <p>Nguyễn Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Văn Thế</p> <p>Đình Huy Hoàng</p> <p>Đỗ Xuân Hưng</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Thiết kế mạch giám sát độ ẩm và tưới cây tự động sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc và chiều cao sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình máy rửa tay và đo thân nhiệt tự động sử dụng ARM STM32F103</p> <p>Thiết kế hệ thống theo dõi giám sát nhiệt độ, độ ẩm qua thiết bị bằng SMS</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng ESP8266, điều khiển qua ứng dụng Google home</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống chiếu sáng và giám sát ngôi nhà bằng điện thoại qua WiFi</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình cảnh báo va chạm ô tô</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình khóa cửa ứng dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng ARM STM32F103C8T6</p> <p>Thiết kế mô hình mạch điều khiển đèn giao thông sử dụng năng lượng mặt trời</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhà thông minh sử dụng PIC18F4520</p>	<p>Trần Thiện Nam</p> <p>Trần Công Thành</p> <p>Lê Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Sỹ</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Trương Quốc Anh</p> <p>Phùng Đức Thiện</p> <p>Nguyễn Trọng Thành</p> <p>Phùng Văn Bảo</p> <p>Vũ Phi Hùng</p> <p>Trần Ngọc Thiều</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình hệ thống khóa cửa thông minh sử dụng RFID và bàn phím số</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử sử dụng Pic18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát chất lượng không khí tích hợp đồng hồ thời gian thực sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy và phun nước tự động sử dụng PIC16F877A</p> <p>" Thiết kế mô hình giám sát hệ thống báo cháy qua điện thoại sử dụng Atmega 328P "</p> <p>Thiết kế mô hình cửa thông minh sử dụng thẻ từ và mật khẩu</p> <p>Thiết kế hệ thống chuông báo giờ học sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình bãi đỗ xe tự động sử dụng RFID và Arduino</p> <p>Thiết kế mạch đo và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm cho nhà kính</p> <p>Thiết kế mô hình thùng rác thông minh có hướng dẫn bằng giọng nói</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống giám sát và cảnh báo khí gas và khói sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình trạm giám sát tự động người có khả năng nhiễm Covid-19 thông qua thân nhiệt</p>	<p>Hoàng Trọng Chiến</p> <p>Bùi Thành Đạt</p> <p>Hoàng Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Hải Bằng</p> <p>Phạm Xuân Mạnh</p> <p>Phạm Thị Tuyết Anh</p> <p>Trần Văn Ánh</p> <p>Bùi Văn Kiệm</p> <p>Đinh Văn Huy</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Vũ Duy Ngọc</p> <p>Vũ Ngọc Trường</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Thiết kế mô hình phân phối nước rửa tay không chạm sử dụng Arduino Nano</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý cửa hàng thiết bị điện tử trên hệ điều hành Android</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống nhà thông minh sử dụng Wifi nodeMCU esp8266</p> <p>Thiết kế hệ thống ứng dụng IoT để điều khiển các thiết bị trong nhà máy sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế website bán hàng quần áo</p> <p>Thiết kế mô hình phát hiện đám cháy sử dụng Python</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát nhiệt độ, độ ẩm và tưới nước tự động cho vườn ươm sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện thông minh sử dụng cảm biến ánh sáng và điện thoại thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và cảnh báo đóng mở cửa tự động sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình đóng mở cửa tự động và quản lý xe trong gara ô tô sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh (Smarthouse) sử dụng mạch Arduino và Module Wifi ESP8266</p> <p>Thiết kế mô hình tự động điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của đất theo nhu cầu sử dụng Arduino Nano</p>	<p>Nghiêm Đình Huy</p> <p>Vũ Ngô Minh Hậu</p> <p>Lê Huy Trường</p> <p>Bùi Quốc Tuấn</p> <p>Vũ Hà Hưng</p> <p>Hoàng Thanh Long</p> <p>Nguyễn Xuân Phúc</p> <p>Hoàng Trường Giang</p> <p>Trần Thị Hà Linh</p> <p>Nguyễn Trọng Trịnh</p> <p>Đồng Xuân Tùng</p> <p>Nguyễn Nhân Luận</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Thiết kế mô hình mạch điều khiển thiết bị điện thông minh sử dụng Arduino ESP8266</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống báo cháy tự động sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế khoá cửa thông minh sử dụng 18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống ổn định nhiệt độ cho lò ấp trứng sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế robot dò đường sử dụng arduino kết hợp với điều khiển giọng nói bằng Smartphone</p> <p>Thiết kế mô hình khoá điện tử sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo chống trộm sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mạch kiểm tra nhiệt độ độ ẩm, kết hợp báo cháy tự động và chữa cháy tự động sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình băng chuyền đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao sử dụng Arduino UNO R3</p> <p>Thiết kế mô hình quản lý xe trong bãi đỗ xe thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát pH, nhiệt độ và TDS của nước sử dụng STM32</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống giám sát và điều khiển trong nhà thông minh</p>	<p>Lê Mạnh Hùng</p> <p>Nguyễn Văn Huy</p> <p>Nguyễn Thanh Dung</p> <p>Nguyễn Xuân Quang</p> <p>Vũ Bá Đại</p> <p>Nguyễn Thị Lộc</p> <p>Lưu Bá Trung</p> <p>Đinh Thị Huyền</p> <p>Trần Bội Châu</p> <p>Cán Xuân Thuận</p> <p>Uông Thanh Hải</p> <p>Cao Thành Đạt</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mạng LAN không dây cho văn phòng công ty tại trung tâm thương mại</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển và giám sát thiết bị điện trong văn phòng từ xa qua điện thoại</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị bằng smartphone qua WiFi</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa điện tử dùng cảm biến vân tay và bàn phím số</p> <p>Thiết kế hệ thống chuông cửa thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình bãi đỗ xe tự động nhận dạng biển số và quản lý thẻ ra vào sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Xây dựng website giảng dạy trực tuyến tại trường THPT Sáng Sơn</p> <p>Thiết kế mô hình thùng rác thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa sử dụng công nghệ RFID</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và giám sát hệ thống báo cháy</p> <p>Nghiên cứu thiết kế trang website bán giày</p> <p>Thiết kế mạch điện và giao diện thu thập dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm môi trường</p>	<p>Đào Minh Thành</p> <p>Nguyễn Quang Minh</p> <p>Lưu Đức Cường</p> <p>Nguyễn Văn Cường</p> <p>Nguyễn Huy Anh</p> <p>Nguyễn Phương Đông</p> <p>Đặng Quang Đoàn</p> <p>Lê Hải</p> <p>Đỗ Đức Hải</p> <p>Lê Hoàng Hiệp</p> <p>Mai Huy Hoàng</p> <p>Nguyễn Đức Trung Kiên</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Xây dựng ứng dụng nhận dạng chữ cái Tiếng Anh viết tay dựa trên mạng nơ-ron nhân tạo</p> <p>Thiết kế Robot phun thuốc khử khuẩn điều khiển từ xa qua ứng dụng di động</p> <p>Thiết kế mô hình cửa ra vào thông minh sử dụng mật khẩu và vân tay</p> <p>Thiết kế mô hình quản lý bãi đỗ xe thông minh</p> <p>Thiết kế thiết bị đo nồng độ cồn trong hơi thở, nhịp tim và huyết áp của người lái xe</p> <p>Xây dựng phần mềm mạng xã hội chia sẻ kiến thức cho sinh viên kỹ thuật</p> <p>Thiết kế bộ đo nhịp tim, huyết áp, SPO2 hiển thị trên màn hình OLED và gửi kết quả đo tới điện thoại qua bluetooth</p> <p>Thiết kế khóa điện tử đóng</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị trong nhà qua Internet sử dụng ESP8266</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển hệ thống chiếu sáng thông minh sử dụng ARM STM32F103</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy và phun nước tự động sử dụng Arduino</p>	<p>Ngô Xuân Lượng</p> <p>Mạc Thành Sơn</p> <p>Giang Quốc Thắng</p> <p>Trịnh Công Thắng</p> <p>Nguyễn Xuân Nhật</p> <p>Bùi Sỹ Quang</p> <p>Nguyễn Đức Toàn</p> <p>Phạm Thế Mạnh</p> <p>Ngô Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Hồng Phi</p> <p>Hoàng Thị Vinh</p> <p>Phạm Xuân Thành</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại hàng hoá dựa trên màu sắc sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đóng mở cửa sử dụng vân tay, bàn phím số</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát nhiệt độ, độ ẩm và điều khiển thiết bị qua điện thoại sử dụng ESP32</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển và giám sát cho nhà thông minh qua SMS</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng ESP8266</p> <p>Thiết kế Front End cho Website âm nhạc</p> <p>Thiết kế đồng hồ điện tử có chức năng hẹn giờ, đo nhiệt độ và độ ẩm</p> <p>"Thiết kế mạch thu thập, xử lý dữ liệu từ cảm quang và encoder sử dụng cho Robot"</p> <p>Thiết kế mạch phát hiện hướng di chuyển của Robot sử dụng MPU6050</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển đèn led đa sắc sử dụng vi điều khiển ARM STM32</p> <p>Nghiên cứu hoạt động kinh doanh lẻ hành tại Công ty Cổ phần Du lịch Việt Global</p> <p>Một số giải pháp nhằm khai thác tài nguyên du lịch theo hướng bền vững tại thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai</p>	<p>Đỗ Công Tuấn</p> <p>Nguyễn Tiến Thành</p> <p>Trần Tiến Đạt</p> <p>Phạm Hồng Sơn</p> <p>Nguyễn Đức Thịnh</p> <p>Hoàng Thanh Trang</p> <p>Dương Bá Hùng</p> <p>Trần Văn Thụy</p> <p>Phạm Mạnh Quỳnh</p> <p>Nguyễn Long Nhật</p> <p>Hoàng Thị Phương</p> <p>Trần Thị Thu</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Khai thác di tích chùa Keo (Thái Bình) phục vụ phát triển du lịch</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh ở thành phố Huế</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở khu cao nguyên Đồng Lâm- Lạng Sơn</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái biển Côn Đen, Thái Bình</p> <p>Khai thác giá trị di tích và lễ hội chùa Thầy nhằm phát triển du lịch</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại thị trấn Đồng Văn</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái tại hồ Đồng Đò Sóc Sơn, Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tỉnh Nam Định</p> <p>Xây dựng chương trình du lịch làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội</p> <p>Khai thác các giá trị văn hóa làng cổ Đường Lâm gắn với phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch Tây Yên Tử tỉnh Bắc Giang</p> <p>Nghiên cứu thực trạng và giải pháp cho hoạt động du lịch tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú thọ</p>	<p>Lê Thị Ngọc Anh</p> <p>Đào Thị Chinh</p> <p>Nguyễn Hồng Cẩm</p> <p>Lê Huyền Quyên</p> <p>Nguyễn Thị Vân</p> <p>Đỗ Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Duy Hiếu</p> <p>Nguyễn Duy Thanh</p> <p>Trương Thị Hà Nhi</p> <p>Vũ Thị Quỳnh</p> <p>Trần Thị Duyên</p> <p>Phạm Thị Kiều Oanh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Tiềm năng và thực trạng khai thác mô hình Farmstay tại tỉnh Lào Cai</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nghiên cứu giá trị di tích và lễ hội khu di tích danh thắng Tây Thiên trong phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại khu du lịch Tây Yên Tử tỉnh Bắc Giang</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái biển đảo Ngọc Vũng, Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển loại hình du lịch ẩm thực tại Nam Định</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch Phượt tại tỉnh Sơn La</p> <p>Phát triển du lịch sức khỏe tại Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng-Hải Phòng</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại khu du lịch lòng hồ Hòa Bình</p> <p>Nghiên cứu phát triển chương trình du lịch nội địa băng trực thăng và thủy phi cơ tại Công ty du lịch và truyền thông Màu xanh Việt</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch lễ hội đền Trần, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình</p> <p>Phát triển du lịch văn hoá tại tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Đỗ Tất Thành</p> <p>Phạm Thị Xuân</p> <p>Nguyễn Cao Quang</p> <p>Đỗ Thị Hương</p> <p>Vũ Thị Hồng Ngọc</p> <p>Phạm Quang Khải</p> <p>Đinh Trịnh Bảo Ngọc</p> <p>Lâm Thị Ngán</p> <p>Phạm Thị Hồng Nhung</p> <p>Vũ Thị Thắm</p> <p>Lưu Thị Diệu</p> <p>Đinh Thị Thu Hà</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Phát triển du lịch bền vững ở Yên Tử, Quảng Ninh</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh tại đền Cửa Ông, Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển loại hình du lịch văn hóa ở tỉnh Lào Cai</p> <p>Phát triển du lịch sinh thái tại tỉnh Thái Bình</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La</p> <p>Nghiên cứu giá trị di tích lịch sử - văn hoá ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phục vụ cho phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch Tâm linh tại tỉnh Lào Cai</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông- Thanh Hoá</p> <p>Xây dựng một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Lữ Hành Thời Gian Việt</p> <p>Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Vườn Quốc Gia Ba Vì</p> <p>Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Pù Luông, Thanh Hóa</p>	<p>Phạm Quang Vinh</p> <p>Lại Thị Yến Linh</p> <p>Phạm Thùy Trang</p> <p>Đặng Thị Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thế Anh</p> <p>Doãn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thu Phương</p> <p>Phạm Thị Hồng Nhung</p> <p>Mai Thị Nguyên</p> <p>Tạ Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Nhi</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại chùa Cổ Lễ, Nam Định</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tại Nhà Thờ Phú Nhai, Nam Định</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại chùa Đùng, Thanh Liêm, Hà Nam</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Vườn Quốc Gia Bền En, Thanh Hóa</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại hải dương</p> <p>Phát triển du lịch tại Khu di tích Lam Kinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá</p> <p>Phát triển du lịch bền vững tại Sapa - Lào Cai</p> <p>Phát triển du lịch chuyên biệt ở Mộc Châu - Sơn La</p> <p>Phát triển du lịch làng nghề tại tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Khai thác giá trị di tích đền Hát Môn, huyện Phúc Thọ trong hoạt động Du lịch</p> <p>Khai thác giá trị di tích và lễ hội chùa Keo – Thái Bình nhằm phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại thị xã Sơn Tây - Hà Nội</p>	<p>Đinh Thị Thu Hà</p> <p>Đoàn Thị Hòa</p> <p>Phạm Thị thu Hà</p> <p>Trần Thị Vân Anh</p> <p>Lê khánh Hòa</p> <p>Lê Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Thị Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Hoàng Thị Cẩm Ly</p> <p>Trần Thị Trang</p> <p>Phạm Ngọc Thư</p> <p>Mâu Đức Thịnh</p> <p>Khuất Thị Khánh Ly</p>		
--	---	---	--	--

		<p>Nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tại tỉnh Thái Bình</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Hà Giang</p> <p>Phát triển du lịch bền vững ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình</p> <p>Bảo tồn và khai thác giá trị văn hoá của các lễ hội tại Bắc Ninh phục vụ phát triển du lịch</p> <p>Tác động của dịch bệnh COVID-19 đến phát triển du lịch Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh tại k Tây Thiên, Tam Đảo, Vĩnh Phúc</p> <p>Khai thác giá trị di tích Cổ Loa, Đông Anh nhằm phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch trải nghiệm tại làng gốm Bát Tràng</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh ở đền Hai Bà Trưng, Mê Linh, Hà Nội</p> <p>Đánh giá chất lượng dịch vụ homestay 90S ở Tam Đảo, Vĩnh Phúc</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Y Tý, Bát Xát, Lào Cai</p>	<p>Trần Hà My</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thanh Xuân</p> <p>Bùi Sơn Vũ</p> <p>Ngô Thị Thu Trang</p> <p>Đào Thị Huyền Trang</p> <p>Đỗ Việt Anh</p> <p>Hoàng Mạnh Tiến</p> <p>Nguyễn Thị Minh Phượng</p> <p>Nguyễn Phương Thúy</p> <p>Lê Thị Hồng Thái</p> <p>Phạm Ngọc Anh</p> <p>Trịnh Hà Vy</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch làng nghề tại Ý Yên, Nam Định</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở khu cao nguyên Đồng Lâm- Lạng Sơn</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại chùa Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp ở thành phố Tam Điệp</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại Hà Nam</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch của tỉnh Bắc Giang</p> <p>Phát triển du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Ninh Bình</p> <p>Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại làng Gốm Phù Lãng</p> <p>Giải pháp phát triển du lịch tại Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Những điểm khởi nghĩa Yên Thế - Bắc Giang</p> <p>Khai thác giá trị di tích chùa Vĩnh Nghiêm Tỉnh Bắc Giang trong phát triển du lịch</p> <p>Phát triển du lịch bền vững tại Vịnh Hạ Long</p>	<p>Trần Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Hồng Cẩm</p> <p>Dương Thị Trinh</p> <p>Đinh Thị Thu Thủy</p> <p>Dương Thị Hải Yến</p> <p>Nguy Thị Trang</p> <p>Nguyễn Đình Long</p> <p>Hà Thị Quỳnh</p> <p>Đinh Nguyệt Hà</p> <p>Lưu Bảo Hân</p> <p>Nguyễn Nguyệt Hà</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái tỉnh Ninh Bình</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng du lịch văn hóa và một số giải pháp thu hút khách tham quan đến khu di tích Thành Nhà Hồ - Thanh Hóa</p> <p>Giải pháp marketing nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần dịch vụ lữ hành Đông Nam Á</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Hải Dương</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển hoạt động du lịch tại khu di tích lịch sử Lam Kinh Thanh Hóa</p> <p>Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Ba Vì</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Tràng An - Ninh Bình</p> <p>Tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại khu vực Hạ Long - Quảng Ninh</p> <p>Một số giải pháp phát triển du lịch văn hoá tại Quần thể di tích Phủ Dầy - Nam Định</p> <p>Tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch tại huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội</p> <p>Chiến lược marketing nhằm thu hút khách du lịch tới huyện đảo Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch của khu du lịch Tam Chúc (Hà Nam)</p>	<p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Lê Thị Dung</p> <p>Phan Thị Mỹ Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Huyền</p> <p>Trịnh Thị Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hoàng Cúc</p> <p>Ngô Việt Hà</p> <p>Nguyễn Tuấn Hùng</p> <p>Trần Thị Hương Giang</p> <p>Trần Thị Bích Hạnh</p> <p>Hồ Thị Thu Hải</p> <p>Vũ Minh Hằng</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng tại Hải Phòng</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại khu di tích đền Trần-chùa Tháp Nam Định</p> <p>Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên tại công ty TNHH du lịch và sự kiện Funtrip</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định</p> <p>Nghiên cứu giá trị di tích triều Trần trong phát triển du lịch tỉnh Nam Định</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng huyện Đông Văn ,Tỉnh Hà Giang</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Mai Châu,Tỉnh Hòa Bình</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng</p> <p>Phát triển du lịch nông thôn ở Lý Nhân, Hà Nam</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh lữ hành tại công ty TNHH Du lịch và Thương mại Huyện Thoại Ngọc Châu</p> <p>Phát triển du lịch bền vững tại làng cổ Đường Lâm</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch biển Hải Tiến – Thanh Hóa</p>	<p>Vũ Đức Hiền</p> <p>Trần Thị Quỳnh Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hà Trang</p> <p>Trần Thị Hà</p> <p>Hoàng Hồng Hải</p> <p>Vũ Thị Phương Thảo</p> <p>Lương Thị Thảo</p> <p>Nông Thị Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Hồ Thị Giang</p> <p>Vũ Ngọc Ánh</p> <p>Hoàng Phương Oanh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại chùa Keo tỉnh Thái Bình</p> <p>Nghiên cứu nhu cầu du lịch công vụ của khách Nhật Bản tại Đà Nẵng</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Toyota Vios 2007</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng du lịch sinh thái Côn Đen Thái Bình</p> <p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại công ty cổ phần du lịch quốc tế VIN TRAVEL</p> <p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác hoạt động du lịch tại làng cổ Đường Lâm</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng du lịch tâm linh và một số giải pháp thu hút khách tham quan đến khu di tích Côn Sơn- Kiếp Bạc tỉnh Hải Dương</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh ở chùa Phật Tích Bắc Ninh</p> <p>Khai thác di sản văn hoá phi vật thể " hát bội" phục vụ phát triển du lịch tỉnh Bình Định</p> <p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác hoạt động du lịch tại vườn Quốc Gia Xuân Thủy, Nam Định</p> <p>Đánh giá thực trạng du lịch và đề xuất giải pháp phát triển du lịch tại thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn Covid</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch tại xã Tú Lệ, Văn Chấn, Yên Bái</p>	<p>Phạm Thị Kiều Anh</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Hoàng Xuân Vượng</p> <p>Mai Thị Hồng Khuyên</p> <p>Trần Thị Kim Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Vân Khanh</p> <p>Lương Thị Bích Ngọc</p> <p>Hoàng Thị Ngọc</p> <p>Phạm Văn Thao</p> <p>Trần Thị Nhàn</p> <p>Phí Thị Kim Ngọc</p> <p>Lưu Thanh Hoa</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Khai thác giá trị di tích lịch sử, văn hóa chùa Keo – Thái Bình vào phát triển du lịch tâm linh</p> <p>Khai thác giá trị Di tích Chùa Bà Đanh trong phát triển du lịch</p> <p>Khai thác giá trị di tích và lễ hội chùa Thầy nhằm phát triển du lịch</p> <p>Khai thác tiềm năng du lịch tâm linh tại chùa Ba Vàng</p> <p>Nghiên cứu khai thác lễ hội Đền Trần (Thái Bình) phục vụ phát triển du lịch</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại làng du lịch Yên Trung, huyện Yên Định, Thanh Hóa</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch tại Xứ đạo Bùi Chu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Yên Bái</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tại huyện Yên Lạc- tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Tà Xùa - Bắc Yên - Sơn La</p> <p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, sự thoải mái và lòng trung thành tại khu du lịch Sa Pa, Lào Cai</p> <p>Xây dựng giải pháp phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Lào Cai</p>	<p>Nguyễn Thị Hồng Vân</p> <p>Tạ Kiều Vân</p> <p>Nguyễn Thị Vân</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Trần Thị Phương Ninh</p> <p>Lê Hoàng Hà Trang</p> <p>Phạm Văn Điệp</p> <p>Nguyễn Xuân Trung</p> <p>Nguyễn Hồng Ngọc</p> <p>Lê Hải Yến</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Phạm Hoàng Anh</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch ở bản Cát Cát (Sa Pa, Lào Cai)</p> <p>Nghiên cứu giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh du lịch tại Công viên giáo dục trải nghiệm Pandora</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển hoạt động camping tại địa bàn huyện Sóc Sơn</p> <p>Phát triển du lịch làng nghề chạm bạc Đồng Xâm - Thái Bình Xây dựng giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Ninh Bình</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở vườn cỏ Hải Lựu- Vĩnh Phúc</p> <p>Đánh giá tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch ẩm thực tại Hải Phòng</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch nghỉ dưỡng tại suối khoáng nóng ở Phú Thọ</p> <p>Nghiên cứu xây dựng chương trình du lịch Đền Gióng – Việt Phủ Thành Chương phục vụ đón khách du lịch nội địa</p> <p>Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh tại quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng</p> <p>Thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại Chùa Sơn Dược - Thái Nguyên</p> <p>Thực trạng phát triển du lịch sinh thái Đầm Vạc, thành phố Vĩnh Yên , tỉnh Vĩnh Phúc</p>	<p>Hoàng Thị Ninh Chi</p> <p>Nguyễn Văn Vương</p> <p>Trịnh Ngọc Ánh</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Nguyễn Thị Mai Linh</p> <p>Nguyễn Kim Chi</p> <p>Phạm Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Đức Bình</p> <p>Tạ Thị Lý</p> <p>Đinh Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Lan Hương</p> <p>Nguyễn Văn Huy</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Phát triển du lịch tại di tích chùa Hà Tiên, thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Nam Định</p> <p>Khai thác tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc</p> <p>Khai thác các giá trị di tích đền Công trong du lịch Việt Nam</p> <p>Khai thác giá trị Di tích của Chùa Đậu trong phát triển du lịch</p> <p>Khai thác tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng ở làng rau Trà Quế - Hội An</p> <p>Phát triển du lịch tâm linh tại Đền Nghè Hải Phòng</p> <p>Khai thác giá trị Di tích lịch sử Lam Kinh trong phát triển du lịch</p> <p>Khai thác tiềm năng phát triển du lịch camping tại Hồ Ba Bè - Bắc Cạn</p> <p>Khai thác các giá trị về di tích và lễ hội nhằm phát triển du lịch tâm linh tại chùa Tam Chúc- Hà Nam</p> <p>Khai thác giá trị khu di tích Bạch Đằng Giang và bãi cọc Cao Quý phục vụ cho du lịch</p>	<p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Trần Thị Thiên Kiều</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Phạm Thị Lan</p> <p>Trần Phạm Diệu Linh</p> <p>Hoàng Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hải Âu</p> <p>Nguyễn Phương Chi</p> <p>Nguyễn Thị Diệp</p> <p>Đông Văn Đức</p> <p>Vũ Thị Kim Duyên</p> <p>Lê Thị Hà</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu thực trạng du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Ba Vì</p> <p>Khai thác tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>Phát triển du lịch lễ hội tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang</p> <p>Đề xuất một số mô hình khai thác hoạt động du lịch tại khu di tích chùa Hương Hà Nội</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái biển Côn Đen, Thái Bình</p> <p>Khai thác Lễ Hội Đền Nghè trong phát triển du lịch</p> <p>Khai thác giá trị lịch sử văn hóa Hoàng thành Xương Giang trong phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch lễ hội tại đền Bà Tấm, huyện Gia Lâm, Hà Nội</p> <p>Phát triển loại hình du lịch sinh thái theo hướng bền vững tại đảo Cô Tô, Quảng Ninh</p> <p>Khai thác tiềm năng du lịch tâm linh ở Tây Yên Tử</p> <p>Thực trạng phát triển du lịch tâm linh tại chùa Bái Đính</p> <p>Khai thác giá trị di tích chùa Pháp Vân – tỉnh Hưng Yên nhằm phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại VQG Xuân Sơn, Phú Thọ</p>	<p>Phùng Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Đoàn Ngọc Minh</p> <p>Hoàng Văn Long</p> <p>Lê Huyền Quyên</p> <p>Đặng Quỳnh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Thanh</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Đỗ Thị Thu</p> <p>Phạm Thị Thu Trang</p> <p>Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Cao Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Kim Ngân</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu phát triển du lịch homestay tại Tam Đảo – Vĩnh Phúc</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch tại Khu bảo tồn Làng nhà sàn Dân tộc Sinh thái Thái Hải, Thái Nguyên</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh lữ hành của công ty cổ phần Cinvestra Việt Nam</p> <p>Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng tại Kim Bôi, Hòa Bình</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Bình Liêu – Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng và định hướng phát triển du lịch sinh thái tại Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch tại đảo Côn Cỏ, Quảng Trị</p> <p>Nghiên cứu điều kiện phát triển du lịch cuối tuần tại Mai Châu, Hoà Bình</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tại Chùa Thầy, Quốc Oai, Hà Nội</p> <p>Tiềm năng phát triển loại hình du lịch đi bộ dưới đáy biển tại đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch Farm stay tại Bản Ven xã Xuân Lương, Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng tại Sóc Sơn, Hà Nội</p>	<p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Bùi Thị Bích Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</p> <p>Thái Thị Ngọc Ánh</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Lư Khánh Linh</p> <p>Trần Thị Phương Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngọc</p> <p>Vũ Thị Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Duyên</p> <p>Hoàng Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu giải pháp quản lý bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Cổ Loa - Đông Anh, Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu thực trạng phát triển Du Lịch biển tại Sầm Sơn -Thanh Hóa</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của nhà hàng Market Café tại khách sạn Hyatt Regence West Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của Le Club Bar tại khách sạn Sofitel Legend Metropole Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên nhà hàng tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Bắc Ninh</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của nhà hàng Châu Giang tại Vinpearl Condotel Phú Lý</p> <p>Hoàn thiện quy trình phục vụ buồng tại khách sạn Âu Việt</p> <p>Giải pháp marketing phát triển dịch vụ bổ sung của khách sạn A25 Bạch Mai</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân tại khách sạn FLC Grand Sầm Sơn</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại khách sạn The Hakuba Collection</p> <p>Phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khách sạn A25 Bạch Mai, Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của nhà hàng Tiffin, khách sạn Fortuna Hà Nội</p>	<p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Lê Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Phạm Lê Huy</p> <p>Lê Thị Phương Linh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Vân</p> <p>Lê Thanh Hiền</p> <p>Nguyễn Huyền Trang</p> <p>Mai Thị Tình</p> <p>Võ Thị Huế</p> <p>Chu Thị Linh</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hào</p> <p>Hoàn thiện quy trình phục vụ buồng tại khách sạn Royal Huy Tam Đảo</p> <p>Giải pháp khắc phục ảnh hưởng tính thời vụ tới hoạt động kinh doanh của khách sạn Venus Tam Đảo</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Nghiên cứu công tác tổ chức lao động tại bộ phận buồng phòng khách sạn Royal Huy Tam Đảo</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của nhà hàng Mینگ tại khách sạn Pan Pacific Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng Rùa Vàng - Bắc Giang</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại Rock Café, khách sạn Venus Hotel Tam Đảo</p> <p>Giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khách sạn A25 - Trần Thái Tông</p> <p>Giải pháp phát triển thị trường cho khách sạn A25 - 12 Ngô Sỹ Liên</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại nhà hàng Thăng Long - Khách sạn Royal Huy Tam đảo</p>	<p>Phạm Minh Anh</p> <p>Hoàng Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Lê Thùy Linh</p> <p>Đỗ Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Trần Thị Hiền</p> <p>Chu Thị Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại khách sạn K-Biz Hotel</p> <p>Nghiên cứu công tác quản trị cơ sở vật chất tại bộ phận buồng Khách sạn Mường Thanh Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn A25 - Dịch Vọng Hậu</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Phương Anh</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Âu Việt</p> <p>Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ lưu trú của khách sạn K-BIZ Hà nội</p> <p>Phát triển công tác đào tạo nguồn nhân lực bộ phận buồng tại Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Thăng Long - Khách sạn Royal Huy Tam Đảo</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng Cowboy Jack's Tây Sơn</p> <p>Giải pháp thu hút khách du lịch quốc tế tại khách sạn Luckful Hotel</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận F&B tại khách sạn Nam Cường Nam Định</p>	<p>Bùi Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hoài Thom</p> <p>Nguyễn Thị Hương Thảo</p> <p>Nguyễn Như Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Quyên</p> <p>Lê Thị Minh Phương</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ánh</p> <p>Văn Thị Chuyên</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Bích</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại khách sạn Royal Huy hotel Tam đảo</p> <p>Nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ lưu trú của khách sạn Eastin Hotel & Residences Hanoi</p> <p>Giải pháp thu hút khách du lịch gia đình lưu trú tại khách sạn Royal Huy hotel Tam Đảo</p> <p>Xây dựng kế hoạch marketing cho khách sạn Gia Bảo năm 2023</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của nhà hàng Market Café tại khách sạn Hyatt Regency West Hanoi</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác marketing online tại khách sạn căn hộ Bảo Hưng</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị cơ sở vật chất bộ phận buồng phòng của V- studio Hotel Apartment 3</p> <p>Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách tại nhà hàng GoGi House Tô Hiệu</p> <p>Hoàn thiện quy trình đón tiếp và làm thủ tục nhận phòng cho khách đã đặt trước tại khu nghỉ dưỡng Tomodachiretreat Làng Mít trong thời kỳ covid 19</p> <p>Hoàn thiện quy trình phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Eastin Hotel & Residences Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố độ tuổi và khả năng chi trả của khách hàng tới hành vi tìm kiếm thông tin về khách sạn</p>	<p>Dương Văn Thái</p> <p>Nguyễn Thị Thuy</p> <p>Trịnh Thị Thảo</p> <p>Lương Văn Chuyên</p> <p>Vũ Bá Ngọc Rồng</p> <p>Đàm Thị Phương Anh</p> <p>Vũ Thu Dịu</p> <p>Trần Thị Thuỳ Trang</p> <p>Vũ Thị Lan Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu trách nhiệm xã hội đối với người lao động tại khách sạn Istay Hotel Apartment 6</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận Lễ tân tại khách sạn Fortuna Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng SUMO Yakniku Trung Hoà</p> <p>Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng tới chất lượng dịch vụ ăn uống tại nhà hàng Mùng Hoa - Sapa Charm hotel</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Lenid Thợ Nhuộm</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại khách sạn Istay Hotel Apartment 5</p> <p>Hoàn thiện quy trình phục vụ buồng trong thời kì dịch Covid tại khách sạn InterContinental Hanoi Landmark72</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân tại khách sạn Lenid Thợ Nhuộm</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chiến lược phát triển thị trường khách du lịch quốc tế tại khách sạn FLC Hạ Long</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng Cowboy Jack's Tây Sơn</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn InterContinental Hanoi Landmark72</p> <p>Giải pháp hoàn thiện quy trình phục vụ của bộ phận buồng phòng tại Flamingo Đại Lải Resort</p>	<p>Hoàng Ánh Diệp</p> <p>Bùi Hữu Trung</p> <p>Lại Thị Kim Chi</p> <p>Dương Thị Thơm</p> <p>Nguyễn Thu Ngân</p> <p>Phạm Thị Nụ</p> <p>Nguyễn Thị Bảo Ngọc</p> <p>Phạm Bảo Ngọc</p> <p>Đinh Thị Kim Anh</p> <p>Văn Thị Chuyên</p> <p>Hoàng Thị Thu Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Hoàn thiện các chính sách Marketing hỗn hợp tại Flamingo Đại Lải Resort trong bối cảnh đại dịch COVIT 19</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại Istay Hotel Apartment 1</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực tại Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị rủi ro của nhà hàng Châu Giang tại khách sạn Vinpearl Condotel Phú lý</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật tại Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Gogi House - Trần Thái Tông</p> <p>Giải pháp đảm bảo an ninh an toàn bộ phận tiền sảnh tại khách sạn Isay Hotel Apartment 6</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại khách sạn Center Hotel Bắc Ninh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lễ tân tại khách sạn A25, 12 Ngô Sĩ Liên</p> <p>Giải pháp marketing thu hút khách Nhật Bản đến khách sạn Melia Hà Nội</p> <p>Chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Hyatt Regency West Hanoi trong bối cảnh dịch Covid 19</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân tại khách sạn Âu Việt</p>	<p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Bùi Thị Hiền</p> <p>Trương Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Hiếu</p> <p>Lê Thị Thương</p> <p>Trần Thị Lan</p> <p>Bùi Thị Hà Giang</p> <p>Hà Mỹ Linh</p> <p>Hồ Thị Thu Hương</p> <p>Bùi Thị Mai Phương</p> <p>Nguyễn Đặng Như Sương</p> <p>Trần Thị Phương Thanh</p>		
--	---	--	--	--

		<p>Giải pháp marketing mix nhằm thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ ăn uống của nhà hàng JW Café, khách sạn JW Marriott Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực tại khách sạn Daewoo Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của bộ phận nhà hàng tại Zephyr Hotel</p> <p> nghiên cứu công tác tổ chức lao động tại bộ phận buồng phòng Khách sạn Royal Huy Tam Đảo</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác marketing B2C tại khách sạn Gia Bảo</p> <p>Giải pháp marketing thu hút khách công vụ tại khách sạn A25 Ngô Sĩ Liên Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại khách sạn Dolce by wyndham Hanoi Golden Lake</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiệc Buffet của nhà hàng Majesty khách sạn Dolce by Wyndham Hanoi Golden Lake</p> <p>Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ẩm thực của khách sạn Ping Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên buồng tại hệ thống khách sạn A25</p> <p>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên lễ tân tại hệ thống khách sạn Istay Hotel Apartment</p>	<p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Bảo Ngọc</p> <p>Bùi Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Bích</p> <p>Võ Mai Sương</p> <p>Đỗ Thị Thuý Ngọc</p> <p>Đỗ Ngọc Nhung</p> <p>Đinh Như Phái</p> <p>Lê Thị Thơm</p> <p>Vũ Thị Thanh Thoại</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến lòng trung thành của khách hàng tại khách sạn Phương Anh</p> <p>Ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới hành vi tiêu dùng dịch vụ khách sạn của khách du lịch tại Ninh Bình</p> <p>Giải pháp khắc phục ảnh hưởng tính thời vụ tới hoạt động kinh doanh của khách sạn Venus Tam Đảo</p> <p>Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc lựa chọn nhà hàng trong thời kỳ đại dịch Covid của khách hàng thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tổ chức hội nghị hội thảo tại khách sạn Mường Thanh Luxury Bắc Ninh</p> <p>Thực trạng và giải pháp quản trị nhân lực tại Khách sạn A25-12 Ngô Sỹ Liên</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ phòng tại khách sạn Intercontinental Hà Nội Westlake</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác an ninh an toàn tại khách sạn Mường Thanh Luxury Diễn Lâm</p> <p>Marketing điểm đến (trường hợp quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình)</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của nhà hàng tẩm phin tại khách sạn CHARM Sa Pa</p> <p>Nâng cao hiệu quả đặt phòng của khách qua mạng xã hội tại ping Hà Nội HOTEL</p>	<p>Lê Thị Kiều Trang</p> <p>Tạ Thuỳ Linh</p> <p>Đỗ Thị Loan</p> <p>Hoàng Thị Thu Trang</p> <p>Trần Lê Thảo My</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Lương Thị Hồng</p> <p>Bùi Thị Hà Giang</p> <p>Trần Thị Diệu Thuý</p> <p>Nguyễn Ngọc Giang</p> <p>Hoàng Thị Thường</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ lưu trú tại khách sạn JW MARRIOT Hà nội</p> <p>Phát triển các công cụ marketing online tại Hoàng long Resort</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ buồng tại khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại bộ phận ẩm thực khách sạn Vinpearl Condotel Phú Lý</p> <p>Thiết kế hệ thống quan trắc chất lượng không khí tại các phòng thực hành</p> <p>Xây dựng website bán trà Tea World sử dụng Laravel Framework</p> <p>Xây dựng Website bán cây cảnh Bonsai Garden</p> <p>Xây dựng Website bán hàng nông sản GK shop sử dụng ASP .NET, Angular</p> <p>Xây dựng Website bán giày Great Shoe sử dụng ASP.NET, Angular</p> <p>Xây dựng phần mềm Quản lý điểm sinh viên ĐHCNHN bằng Winform</p> <p>Xây dựng Website bán sách online StarBooks sử dụng ASP .NET MVC</p> <p>Xây dựng Website bán quần áo thời trang Jelly Boutique trên nền tảng Laravel FrameWork</p>	<p>Bùi Thị Phương Thanh</p> <p>Phùng Thị Mai</p> <p>Nông Thế Lâm</p> <p>Đinh Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Đức Long</p> <p>Đỗ Đức Mạnh</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Mẫn Văn Quân</p> <p>Phạm Huy Nam</p> <p>Trần Quang Đạt</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Gia Thịnh</p>		
--	--	--	--	--

	Xây dựng Website bán văn phòng phẩm flexoffice trên nền tảng ASP.NET	Đỗ Mạnh Thắng		
	Xây dựng hệ thống thu thập thông tin tự động (Crawler) cho Tòa soạn điện tử	Lương Nhật Trường		
	Xây dựng Website giới thiệu và bán sản phẩm nông-lâm sản vùng Đông Bắc	Bé Xuân Viễn		
	Xây dựng phần mềm tính tiền dành cho nhà hàng CTH	Cáp Trọng Hiệp		
	Xây dựng ứng dụng nghe nhạc trực tuyến CuongMP3	Tổng Cao Cường		
	Xây dựng website bán đồng hồ thông minh cho cửa hàng ldstore	Lê Hồng Phong		
	Xây dựng website bán xe máy cho cửa hàng Hoàng Cầu	Nguyễn Hà Hương Dịu		
	Xây dựng website bán máy xông tinh dầu cho công ty Hương Sắc Việt	Lường Bá Hoàng		
	Xây dựng website thời trang nam cho công ty Bimart (Biluxury)	Đoàn Văn Dũng		
	Sử dụng AI xây dựng ứng dụng hỗ trợ An toàn khi lái xe	Lê Anh Tuấn		
	Xây dựng website bán laptop cho cửa hàng TN Store	Ngô Đình Thông		
	Xây dựng Ứng dụng xem phim thông minh - Smart Movie	Nguyễn Thị Phương		
	Xây dựng website bán sách cho cửa hàng Nhã Nam	Lại Cao Phú		

	Xây dựng website bán xe đạp, xe máy điện cho cửa hàng Hoàng Tụ	Lê Đức Khải		
	Xây dựng website bán hải sản ThuyLinh Sea Food	Phạm Thùy Linh		
	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học từ vựng Tiếng Anh	Lê Văn Nam		
	Xây dựng ứng dụng đặt bánh Dcake trên hệ điều hành Android	Đàm Sơn Đông		
	Xây dựng Website đào tạo Tiếng nhật tại công ty Luvina JSC	Tổng Quang Hiếu		
	Xây dựng Website luyện thi TOEIC	Nguyễn Thanh Dũng		
	Xây dựng website tạo và quản lý QRCode-EZYQRCODE	Chu Phương Nam		
	Xây dựng website bán đồng hồ của cửa hàng Delta Watch	Đặng Quang Hà		
	Xây dựng website bán quần áo tại cửa hàng Narylee	Trương Văn Thơ		
	Xây dựng website bán sách	Đỗ Văn Khang		
	Xây dựng website bán máy ảnh cho cửa hàng Phạm Mạnh Store bằng JAVA framework và MySQL server	Phạm Hồng Mạnh		
	Xây dựng website quản lý bán đồ nội thất Thương Đô Sử dụng công nghệ NodeJS	Nguyễn Thanh Tùng		

	<p>Xây dựng website bán sách cho cửa hàng Tâm An sử dụng công nghệ ReactJS</p> <p>Xây dựng website kinh doanh tour du lịch của công ty vinacomic sử dụng ngôn ngữ Java và hệ quản trị Oracle</p> <p>Xây dựng website bán nước hoa cho cửa hàng Tuấn Anh Perfume theo mô hình MVC sử dụng ngôn ngữ PHP</p> <p>Nghiên cứu và ứng dụng công cụ kiểm thử tự động selenium trong kiểm thử phần mềm</p> <p>Xây dựng website bán linh kiện điện tử cho Limupa Store sử dụng NodeJS và Mysql</p> <p>Xây dựng chia sẻ trải nghiệm du lịch Việt Nam trên - TRPSVIET</p> <p>Xây dựng website nhắn tin hẹn hò Let's Date</p> <p>Xây dựng website đặt tour du lịch</p> <p>Xây dựng website quản lý giao dịch cá nhân cho ngân hàng</p> <p>Xây dựng website giới thiệu và bán hàng thời trang HOPE shop</p> <p>Xây dựng website thương mại điện tử Phương Nam</p> <p>Xây dựng website đặt tour du lịch ngao du Việt Nam</p>	<p>Ngô Chung Á Âu</p> <p>Đặng Công Tuyên</p> <p>Vũ Danh Hùng Phi</p> <p>Trịnh Thị Lan Hương</p> <p>Bùi Văn Việt Hoàng</p> <p>Nguyễn Xuân Thu</p> <p>Nguyễn Đình Hiếu</p> <p>Nguyễn Quảng Trường</p> <p>An Văn Minh</p> <p>Tạ Quốc Bảo</p> <p>Đỗ Hoài Nam</p> <p>Nguyễn Hữu Trường</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Xây dựng ứng dụng đặt vé xem phim TMovie trên Android</p> <p>Nghiên cứu phát triển Web diễn đàn trao đổi thông tin Flarum cho mọi người</p> <p>Xây dựng Web giới thiệu và bán máy ảnh cho cửa hàng máy ảnh MayAnhPho</p> <p>Xây dựng Web bán thiết bị thông minh cho chuỗi cửa hàng UNIMART</p> <p>Xây dựng web giới thiệu và bán đồ gia dụng cho cửa hàng LUKEE</p> <p>Xây dựng Web giới thiệu và bán đồ gia dụng cho cửa hàng Gia dụng rẻ</p> <p>Thiết kế và xây dựng ứng dụng web quản lý công việc cá nhân</p> <p>Thiết kế và xây dựng website bán mỹ phẩm online</p> <p>Xây dựng Web giới thiệu và bán máy tính Lap11 cho công ty LapTop11</p> <p>Nghiên cứu kỹ thuật xác định các ca kiểm thử và dữ liệu kiểm thử áp dụng trong kiểm thử ứng dụng web cho thuê xe du lịch H&H</p> <p>Xây dựng web giới thiệu và bán hàng thời trang cho chuỗi cửa hàng H&N</p> <p>Xây dựng web giới thiệu và bán nông sản online cho FruitShop</p>	<p>Nguyễn Đức Thành</p> <p>Trần Thị Thu</p> <p>Phạm Minh Đức</p> <p>Nguyễn Văn Tường</p> <p>Nguyễn Văn Luân</p> <p>Hoàng Đức Anh</p> <p>XAIYAMOUNGKHO UN Xaiyavath</p> <p>Lãnh Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Đăng Hải</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Đức Long</p> <p>.Dương Thị Nhung</p>		
--	---	---	--	--

	Xây dựng Web đặt lịch khám bệnh online cho Công ty Cổ phần Công nghệ BookingCare	Đặng Hoàng Lâm		
	Xây dựng Web giới thiệu và bán đồ mỹ phẩm cho chuỗi cửa hàng SammiShop	Đào Thị Thu Hoài		
	Xây dựng Web giới thiệu và bán điện thoại di động cho DiDongThongMinh	Phan Thị Quý		
	Xây dựng web giới thiệu và bán các mặt hàng hàng thời trang IVYmoda	Hoàng Đức Lương		
	Xây dựng Website thương mại bán điện thoại	Lê Văn Thắng		
	Xây dựng website học tiếng anh online	Trần Sơn Đình		
	Xây dựng website thương mại bán vật liệu nội thất	Nguyễn Nhật Minh		
	Xây dựng ứng dụng (App-Android) đặt lịch khám bệnh	Trần Quốc Đạt		
	Xây dựng website thương mại bán đồ công nghệ	Trần Công Tâm		
	Xây dựng Website quản lý câu lạc bộ của khoa CNTT	Phạm Thị Thanh Hiền		
	Xây dựng website bán quần áo online	Trần Công Sơn		
	Xây dựng website thương mại bán giày dép	Đào Đình Đức		
	Xây dựng mạng xã hội Modern sử dụng công nghệ Angular và JWT	Nguyễn Thị Yến		

	<p>Xây dựng Phát triển ứng dụng quản lý bán điện thoại laptop trên nền tảng ANDOIRD</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý thực hành, thí nghiệm bằng Python và MySQL</p> <p>Xây dựng ứng dụng Web bán quần áo Canifa bằng Spring Boot</p> <p>Xây dựng hệ thống lưu trữ văn bằng văn bản chứng chỉ trên nền tảng BlockChain</p> <p>Xây dựng website quản lý bán giày bằng công nghệ NodeJS và ReactJS</p> <p>Xây dựng và phát triển phần mềm nền tảng Web bằng Flask Framework và Mysql</p> <p>Xây dựng Cổng thông tin tuyển sinh Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</p> <p>Xây dựng website bán laptop và phụ kiện Ben Computer bằng PHP & MySQL (Laravel)</p> <p>Xây dựng website bán máy tính cho công ty FTX sử dụng nền tảng Laravel Framework</p>	<p>Hà Quang Hưng</p> <p>Vi Nhật Giang</p> <p>Vũ Xuân Long</p> <p>Nguyễn Việt Trí</p> <p>Dương Ngô Hùng</p> <p>Hà Văn Hiến</p> <p>Nguyễn Anh Thư</p> <p>Phạm Thanh Nam</p> <p>Lê Văn Khoa</p>		
	<p>Xây dựng website thương mại điện tử kinh doanh thiết bị di động thông minh sử dụng nền tảng Laravel</p> <p>Xây dựng website quản lý việc thi thử trắc nghiệm cho học sinh THCS và THPT sử dụng Bootstrap và Spring Boot</p>	<p>Phạm Duy Khương</p> <p>Nguyễn Thị Yến</p>		

		Xây dựng website bán giày dép Đức Chiến sử dụng công nghệ Reactjs và Spring Boot	Tạ Đức Chiến		
		Xây dựng website bán điện thoại và đồ công nghệ cho cửa hàng HStore sử dụng ngôn ngữ PHP	Trần Quang Hiếu		
		Xây dựng website bán sách cho cửa hàng XBook sử dụng công nghệ Reactjs và Spring Boot	Lê Tuấn Anh		
		Xây dựng website bán quần áo sử dụng VueJs và SpringBoot	Cao Thế Thắng		
		Xây dựng website bán quần áo Xuân Kiên sử dụng ngôn ngữ PHP	Nguyễn Xuân Kiên		
		Xây dựng website bán cây cảnh Đức Duy sử dụng Bootstrap và Spring Boot	Lê Đức Duy		
		Xây dựng ứng dụng Web kinh doanh điện thoại di động với Laravel Framework	Nguyễn Mạnh Long		
		Xây dựng ứng dụng web thương mại điện tử kinh doanh trang thiết bị cầu lông sử dụng công nghệ ASP.Net Core và Angular Framework	Nguyễn Tiến Huy		
		Xây dựng ứng dụng Web để kinh doanh sản phẩm thiết kế về hình ảnh	Bùi Trọng Thanh		
		Xây dựng ứng dụng Web quản lý cửa hàng bán điện thoại trên nền tảng Spring Boot	Thái Anh Lâm		

	Xây dựng ứng dụng Web kinh doanh bán giày	Ngô Đức Minh		
	Xây dựng ứng dụng Web quản lý bán vé xem phim trực tuyến	Nguyễn Văn Tùng		
	Xây dựng ứng dụng web thương mại điện tử để kinh doanh bán sách	Nguyễn Mạnh Hưng		
	Xây dựng ứng dụng Web thương mại điện tử để kinh doanh điện thoại di động	Trần Thành Công		
	Xây dựng ứng dụng Web thương mại điện tử để kinh doanh hàng thiết bị điện tử	Nguyễn Thị Phương Thảo		
	Xây dựng trang web bán hàng trực tuyến	Nguyễn Thanh Bình		
	Xây dựng website cho showroom ô tô Tiên Thịnh	Nguyễn Văn Sơn		
	Xây dựng ứng dụng nhắc nhở trên nền tảng iOS	Đinh Thị Huyền		
	Tìm hiểu về Kotlin và xây dựng ứng dụng thay đổi giọng nói (app Sounds Change)	Lưu Xuân Quyên		
	Xây dựng website bán đồ nội thất Asbab Furniture	Phạm Quốc Cường		
	Xây dựng website bán đồng hồ Watch Store	Lê Văn Cường		
	Xây dựng website bán đồ thể thao BenSport	Bạch Quốc Đông		
	Xây dựng website bán quần áo Huy Phong	Nguyễn Trung Anh		

	Xây dựng website bán quần áo H-shopping	Dương Đình Huy		
	Xây dựng website bán điện thoại BatStore	Nguyễn Hải Lâm		
	Phát triển ứng dụng mobile lĩnh vực thương mại điện tử bằng React Native	Vũ Xuân Trọng		
	Xây dựng ứng dụng Android mua và xem video phim trực tuyến	Trần Quang Sang		
	Xây dựng website bán điện thoại trực tuyến thanhmainmobile	Nguyễn Văn Khải		
	Nghiên cứu, xây dựng Website quản lý tour du lịch	Hoàng Xuân Hiếu		
	Xây dựng mạng xã hội hình ảnh đơn giản bằng Golang	Nguyễn Minh Châu		
	Xây dựng Website bán quần áo trực tuyến	Hà Mạnh Quang		
	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng bằng Flutter	Nguyễn Tiến Anh		
	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử bán hải sản DaoHaiSan	Nguyễn Đức Hòa		
	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử bán hàng thời trang Hades	Phạm Đức Việt		
	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử bán hàng thời trang M2	Hoàng Ngọc Nhất		
	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử bán sách Vinabook	Kim Anh Mạnh		

	Xây dựng ứng dụng web xem phim TMovies	Nguyễn Đăng Quý		
	Thiết kế website bán đồ điện tử sử dụng ASP.net và SQL server	Nguyễn Văn Quyền		
	Thiết kế website bán giày thể thao cho cửa hàng Đức Vượng sử dụng ASP.net và SQL server	Nguyễn Xuân Vui		
	"Thiết kế website bán laptop cho cửa hàng Minh Anh sử dụng PHP và MySQL "	Ngô Thị Điệp		
	Thiết kế website bán đồng hồ cho cửa hàng Hồng Ngọc sử dụng ASP.Net và SQL server	Nguyễn Tuấn Thành		
	Thiết kế website bán mỹ phẩm cho cửa hàng Minh Ngọc sử dụng PHP và MySQL	Nguyễn Trác Huyền		
	Thiết kế website bán quần áo cho cửa hàng Thúy Hằng sử dụng ASP.net và MongoDB	Trần Học Đạt		
	Thiết kế Website bán quần áo cho cửa hàng Bích Thuận sử dụng python với framework django	Bùi Quang Huy		
	Xây dựng trang Web báo điện tử tỉnh Thanh Hoá sử dụng ngôn ngữ Python	Nguyễn Thị Thảo		
	Xây dựng trang Web báo điện tử tỉnh Hải Dương sử dụng ngôn ngữ Python	Nguyễn Thị Chang		
	Xây dựng trang Web bán điện thoại sử dụng ASP.NET	Trần Ngọc Hoàng		
	Xây dựng Website bán linh kiện máy tính qua mạng	Bùi Đức Anh		

	<p>Xây dựng website thế giới di động sử dụng ngôn ngữ PHP</p> <p>Kiểm thử tự động cho website bán điện thoại sử dụng công cụ Selenium</p> <p>Xây dựng website bán điện thoại THMobile sử dụng ASP.NET và SQL Server</p> <p>Xây dựng website bán thiết bị di động sử dụng ReactJS và NodeJS</p> <p>Xây dựng website bán điện thoại cho cửa hàng Happy</p> <p>Xây dựng website quản lý nhà hàng đồ Âu Adlez bằng ASP.NET</p> <p>Nhận dạng khuôn mặt và xây dựng ứng dụng giám sát an ninh tự động</p> <p>Xây dựng website bán hàng cho cửa hàng mỹ phẩm Tinh Khôi sử dụng công cụ gợi ý mua hàng</p> <p>Xây dựng app giới thiệu và bán mỹ phẩm KStore sử dụng công cụ gợi ý mua hàng</p> <p>Xây dựng Website nghe nhạc</p> <p>Xây dựng website bán quần áo phụ kiện cho cửa hàng Silon</p> <p>Xây dựng website bán hàng điện thoại sử dụng công cụ gợi ý mua hàng</p> <p>Xây dựng Website bán phụ tùng ô tô cho công ty phụ tùng ô tô ACB sử dụng ASP.NET MVC5</p>	<p>Đâu Thị Huyền</p> <p>Mai Thị Vân</p> <p>Trần Hoàng Hải</p> <p>Lê Sỹ Đức</p> <p>Mạc Duy Khánh</p> <p>Phạm Hồng Phúc</p> <p>Hồ Hữu Đại</p> <p>Bùi Hải Yến</p> <p>Hoàng Thị Thu</p> <p>Lò Đức Trung</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Ngô Canh Thìn</p> <p>Lê Tiến Tùng</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Xây dựng Website bán điện thoại, laptop & phụ kiện điện tử cho công ty CMC dựa trên Framwork Spring</p> <p>Nghiên cứu các vấn đề về kiểm thử phần mềm, công cụ Selenium IDE ứng dụng kiểm thử Website bexinhshop.vn</p> <p>Xây dựng Website bán sách cho cửa hàng sách Việt Lý sử dụng ASP.NET MVC 5</p> <p>Xây dựng Website bán thực phẩm cho siêu thị TPmart sử dụng ASP.NET</p> <p>Xây dựng Website thông tin doanh nghiệp sử dụng Framework Laravel cho công ty Cổ phần BFD</p> <p>Xây dựng Website bán hàng thời trang Fashion Store sử dụng ngôn ngữ PHP theo mô hình MVC</p> <p>Xây dựng Website bán sách cho nhà sách SkyBooks sử dụng Reactjs, Nodejs</p> <p>Xây dựng Website bán Tranh cho xưởng tranh Gia Hân sử dụng Reactjs, Nodejs</p> <p>Xây dựng Website bán xe máy cho cửa hàng Hoàng Cầu sử dụng sử dụng ASP.NET</p> <p>Xây dựng website bán sách cho cửa hàng Nhã Nam</p> <p>Xây dựng web bán điện thoại cho cửa hàng Cellphones</p> <p>Xây dựng website bán mỹ phẩm cho cửa hàng Nubeaauty</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Lê Đăng Quang</p> <p>Đào Thị Ninh Bình</p> <p>Đào Xuân Vinh</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p> <p>Nguyễn Ngọc Dũng</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Hà Thị Huệ</p> <p>Lương Bích Ngọc</p> <p>Trần Vũ Hiệp</p> <p>Trần Thị ánh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kiểm thử tự động cho website bán ộp điện thoại Case Lauren bằng công cụ Selenium IDE</p> <p>Kiểm thử tự động website bán đồng hồ 9X WATCH bằng Katalon studio</p> <p>Xây dựng website bán đồ trang sức cho công ty cổ phần trang sức Cáo Bạc</p> <p>Xây dựng ứng dụng PetCare cho bệnh viện thú y PetCare trên nền tảng Android</p> <p>Xây dựng website bán hàng đồng hồ Đăng Quang Watch</p> <p>Xây dựng website bán máy tính cho cửa hàng Thúy Loan</p> <p>Xây dựng website quản lý nhà trọ Tiên Hải sử dụng ReactJS, ExpressJS và MongoDB</p> <p>Xây dựng website bán xe đạp cho cửa hàng Tshop sử dụng Spring Boot</p> <p>Xây dựng website thương mại thời trang cho công ty TeeAllover</p> <p>Xây dựng website bán giày cho cửa hàng BlueWind Sneaker sử dụng Spring framework</p> <p>Xây dựng website quản lý khách sạn T-Hotel bằng ASP.NET MVC</p> <p>Xây dựng website bán đồ thể thao cho cửa hàng Quang Anh Sport sử dụng ReactJS, ExpressJS, NodeJS, MongoDB</p>	<p>Hoàng Thu Phương</p> <p>Tạ Thị Truyền</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Trần Thúy Nga</p> <p>Lê Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Văn Đông</p> <p>Hà Quốc Tuấn</p> <p>Cao Quang Tuấn</p> <p>Lê Kiên Trung</p> <p>Đặng Huy Tú</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Hoàng Đình An</p>		
--	--	---	--	--

	Xây dựng website bán nước hoa cho cửa hàng D.Perfume sử dụng Spring Framework	Trần Văn Độ		
	Xây dựng website bán điện thoại di động và đồ dùng công nghệ	Trần Đức Huy		
	Xây dựng website thương mại điện tử cho văn phòng phẩm	Nguyễn Thị Hương		
	Xây dựng website bán đồng hồ	Khúc Văn Đoàn		
	Xây dựng website mạng xã hội Fakebook	Hoàng Quyết Chiến		
	Xây dựng website thương mại điện tử bán quần áo MeiFashion Shop	Nguyễn Văn Tiến		
	Xây dựng website bán giày thể thao KangSneaker	Đỗ Trung Kiên		
	Xây dựng website thương mại điện tử bán giày thể thao XShop	Vũ Ngọc Tâm		
	Xây dựng Website bán đồ nội thất	Vũ Đình Đoàn		
	Xây dựng ứng dụng DeniChat trên Android	Tô Văn Diện		
	Xây dựng Website bán trà sữa cho cửa hàng V-milk tea	Phạm Quốc Vương		
	Xây dựng Website bán đồng hồ cho cửa hàng PVH	Phạm Văn Hiếu		
	Xây dựng Website bán đồ điện tử cho cửa hàng Minh Tư	Phạm Minh Tư		

	Xây dựng Website bán điện thoại cho cửa hàng điện thoại Linh Nguyễn	Nguyễn Sách Linh		
	Xây dựng Websites đặt vé xem phim cho hệ thống rạp chiếu phim Alpha	Bùi Quốc Anh		
	Xây dựng Websites chuyên bán quần áo nam	Đình Hữu Thành		
	Xây dựng website Tìm kiếm việc làm online bằng asp.net và SQL server	Hoàng Nghĩa Thiên Long		
	Xây dựng website xem phim bằng Spring Boot	Vũ Lương Bằng		
	Xây dựng website đặt vé xem phim online bằng asp.net và SQL Server	Lê Thị Thanh Mỹ		
	Xây dựng ứng dụng Bình chọn địa điểm vui chơi du lịch trên Map, sử dụng ReactJS và Firebase	Đỗ Việt Nam		
	Xây dựng app OrderFood cho khách hàng, sử dụng Android java và Firebase	Vũ Trường Giang		
	Thuật toán Q-learning trong mô hình học tăng cường giải bài toán người du lịch	Nguyễn Hữu Hoàng		
	Thuật toán Deep Q-learning trong mô hình học tăng cường giải bài toán người du lịch	Vũ Văn Hôm		
	Xây dựng website đặt phòng khách sạn online bằng asp.net và SQL server	Nguyễn Việt Hoàng		
	Xây dựng ứng dụng quản lý bán hàng ăn uống sử dụng Flutter và Firebase của Google	Nguyễn Quang Thúc		
	Xây dựng website bán sách cho nhà sách NewShop	Lương Mạnh Cường		

	Xây dựng website bán máy tính và link kiện cho cửa hàng Phúc Anh sử dụng PHP và MySQL	Nguyễn Mạnh Hùng		
	Xây dựng website bán điện thoại di động cho cửa hàng TranAnhShop	Nguyễn Đình Thành		
	Xây dựng trang web bán trang sức bạc cho cửa hàng CinSilver	Nguyễn Thị Ngân		
	Xây dựng ứng dụng quản lý bán hàng tạp hóa online sử dụng NestJs, Reactnative và ReactJs	Phạm Đình Chính		
	Xây dựng ứng dụng xem phim trailer	Nguyễn Chí Trung		
	Xây dựng sàn giao dịch việc làm sử dụng NestJs và ReactJs	Nguyễn Văn Long		
	Xây dựng ứng dụng game 2D sử dụng utinity	Vũ Thế Long		
	Xây dựng trang web bán đồ gia dụng cho cửa hàng GiaDung88 sử dụng Zend Framework	Chu Hữu Hải		
	Xây dựng website bán sơn cho cửa hàng sơn Kova sử dụng ASP.NET	Bùi Quang Huy		
	Xây dựng website bán quần áo cho cửa hàng BenShop sử dụng Springboot và MySQL	Ngô Mạnh Hà		

		Xây dựng website bán giày cho cửa hàng Minh Đức sử dụng ReactJs và NodeJs	Chu Minh Đức		
		Xây dựng website đặt vé xem phim cho rạp BHD cinema	Nguyễn Hà Trung		
		Xây dựng website bán sách cho nhà sách Tuổi Hồng	Trương Quốc Trung		
		Xây dựng website bán máy tính cho cửa hàng Công Tuyền sử dụng ReactJs và NodeJs	Lê Công Tuyền		
		Xây dựng website bán trà sữa TrangTea sử dụng ReactJs và NodeJs	Vũ Đức Công		

		Xây dựng website bán xe máy cho cửa hàng NCT	Nguyễn Công Trường		
		Phát triển ứng dụng nghe nhạc trực tuyến trên hệ điều hành Android	Nguyễn Đắc Dũng		
		Xây dựng ứng dụng Web bán đồ điện tử bằng Spring Boot	Đỗ Trí Dũng		
		Xây dựng phần mềm tìm nhà trọ bằng Flutter	An Thị Thanh Thảo		
		Xây dựng Website bán sách sử dụng Asp.Net	Nguyễn Duy Nghĩa		

		Xây dựng Website bán điện thoại sử dụng Framework Spring	Đặng Minh Nam		
		Xây dựng Website bán điện thoại sử dụng Asp.Net	Vũ Đình Lân		
		Xây dựng ứng dụng web quản lí rạp chiếu phim	Nguyễn Vũ Long		
		Phát triển game Sheriff's Quest bằng Unity	Nguyễn Thế Tài		
		Kết hợp kiểm thử thủ công và kiểm thử tự động (Selenium IDE) ứng dụng vào website bán hàng	Đỗ Thị Quyên		

		Xây dựng ứng dụng Website bán khoá học online sử dụng Framework Spring	Đặng Ngọc Đăng Huy		
		Xây dựng Website bán giày sử dụng Asp.Net	Phan Tiến Độ		
		Xây dựng website bán giày Celina	Phạm Duy Hưng		
		Xây dựng website quản lý nhà nghỉ Hà Nội City Backpackers	Phạm Đức Linh		
		Xây dựng website học online Keepi	Bùi Văn Hà		

		Xây dựng website bán đồ ăn Tasty Kitchen	Phạm Anh Dương		
		App chia sẻ công thức nấu ăn	Nguyễn Tiến Anh		
		Xây dựng website bán đồ nội thất Chung Hiệp	Phạm Văn Long		
		Xây dựng website bán đồ trang trí HAUT Corner	Quách Ngọc Hà		
		Xây dựng Website bán bánh ngọt Kitchen Lê	Hoàng Thị Mai Ánh		

		Xây dựng ứng dụng quản lý bán lẻ kiện máy tính sử dụng công nghệ wpf và web api	Nguyễn Hữu Đạt		
		Xây dựng Hệ thống báo cáo sử dụng dịch vụ Viễn thông quốc tế	Đặng Phương Đông		
		Xây dựng trang web cung cấp bài giảng và đánh giá người học sử dụng Spring	Bạch Văn Đồng		
		Xây dựng website shop thời trang TrueMart	Vũ Đình Linh		
		Xây dựng Hệ thống Website giới thiệu bán điện thoại Phungs store	Nguyễn Việt Phương		

		Xây dựng trò chơi 2D cho thiết bị di động	Nguyễn Đình Sơn		
		Xây dựng hệ thống ERP cho công ty Tokyo Tech Lab Việt Nam	Nguyễn Sỹ Tùng		
		Xây dựng website bán laptop sử dụng ASP.NET MVC	Vũ Văn Hùng		
		Xây dựng website bán hàng thời trang sử dụng ASP.NET MVC	Trần Đình Khang		
		Xây dựng ứng dụng đặt món cho nhà hàng trên nền tảng Android	Nguyễn Thị Hải Anh		

		Xây dựng website quảng bá và bán tour du lịch bằng ASP.NET	Trần Trọng Nghĩa		
		Xây dựng website bán điện thoại sử dụng Framework Laravel	Nguyễn Duy Quang		
		Xây dựng website rao vặt sử dụng ASP.NET MVC	Nguyễn Duy Khánh		
		Xây dựng ứng dụng quản lý quán cafe trên nền tảng Android	Đoàn Duy Nam		
		Xây dựng ứng dụng bán sách trên nền tảng Android	Nguyễn Đức Điệp		

		Xây dựng website bán nước hoa bằng ngôn ngữ PHP trên Framework Laravel	Trần Thị Vân Khánh		
		Xây dựng ứng dụng ôn luyện thi giấy phép lái xe hai bánh trên nền tảng Android	Vũ Văn Doan		
		Xây dựng ứng dụng di động bán hàng tạp hóa trên nền tảng Android	Nguyễn Anh Linh		
		Xây dựng website bán điện thoại sử dụng ASP.NET MVC	Bùi Văn Chiến		
		Xây dựng backend phần mềm thi trắc nghiệm trên web sử dụng Spring Boot	Nguyễn Phương Lan		

		Xây dựng ứng dụng web bán máy ảnh sử dụng Spring Boot và AngularJS	Dương Văn Hùng		
		Xây dựng website bán giày dép sử dụng ASP.NET MVC	Nghiêm Thị Nhiên		
		Xây dựng ứng dụng web bán cây cảnh sử dụng Framework Laravel	Hà Ngọc Ánh		
		Nghiên cứu xây dựng ứng dụng phòng thí nghiệm hóa học 3D ảo	Đinh Thị Trang		
		Xây dựng website bán điện thoại trực tuyến bằng ASP.NET theo mô hình MVC	Nguyễn Thế Anh		

		Xây dựng game Adventure trên nền tảng Windows bằng công cụ Unity	Phạm Việt Dũng		
		Xây dựng website quản lý game online gunny bằng ASP.NET theo mô hình MVC	Trần Huy Tùng		
		Xây dựng website quản lý thông tin nhân sự cho công ty BETABOOK bằng Angular và Asp.net core API	Tạ Long Khánh		
		Xây dựng website bán giày trực tuyến cho cửa hàng BOO bằng VueJS	Nguyễn Văn Sơn		
		Xây dựng website quản lý nhân sự cho công ty TNHH Omega bằng PHP	Trần Trung Dũng		

		Xây dựng website bán laptop trực tuyến bằng ASP.NET theo mô hình MVC	Nguyễn Đăng Trà		
		Xây dựng website bán văn phòng phẩm bằng Vuejs và ASP.NET Core	Lê Anh Đức		
		Xây dựng website bán đồ gia dụng bằng VueJs và ASP.NET Core	Ngô Việt Chung		
		Xây dựng website bán trà sữa trực tuyến bằng VueJs và ASP.NET theo mô hình clean architecture	Ngô Đình Thắng		
		Xây dựng website bán hàng thời trang trực tuyến bằng SpringBoot theo mô hình MVC	Ngô Văn Hiệp		

		Xây dựng website bán điện thoại trực tuyến cho cửa hàng SMOBILE bằng PHP	Nguyễn Tiến Đạt		
		Xây dựng website bán đồng hồ trực tuyến bằng SpringBoot theo mô hình MVC	Trần Long Dương		
		Xây dựng website bán sách trực tuyến bằng ASP.NET theo mô hình MVC	Trần Xuân Phúc		
		Xây dựng website bán đồ ăn vặt trực tuyến bằng ASP.NET theo mô hình MVC	Phạm Thị Hoài		
		Xây dựng website hỗ trợ kết bạn trực tuyến bằng Laravel framework	Trần Thị Mai Lê		

		Xây dựng website bán điện thoại D&T bằng ASP.NET	Nguyễn Thành Đạt		
		Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự cho công ty may Sông Hồng bằng Low-Code Outsystems	Nguyễn Thị Chinh		
		Kiểm thử hiệu năng hệ thống bằng công cụ Jmeter	Nguyễn Thu Trang		
		Nhận dạng chữ số viết tay bằng phương pháp deep leaning	Đòà Thị Nguyên Sớm		
		Xây dựng website bán sách	Hoàng Xuân Thanh		

		Xây dựng website bán giày	Vũ Văn Kiên		
		Xây dựng website bán mỹ phẩm	Lê Vũ Long		
		Xây dựng website bán đồ cho trẻ em	Nguyễn Công Toàn		
		Xây dựng hệ thống quản lý kho hàng sử dụng NodeJS, ReactJS, ReactNative	Đỗ Vinh Hà		
		Ứng dụng Unity làm chương trình dạy tiếng anh cho trẻ em	Lê Thanh Long		

		<p>Xây dựng Website bán laptop DTComputer sử dụng ReactJS và MongoDB</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống nhận dạng khuôn mặt sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mobile robot vận chuyển hàng hóa</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế, điều khiển mô hình tay máy ứng dụng thuật toán xử lý ảnh</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình nhà thông minh</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống băng tải phân loại ngoại quan vật thể</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống cấp và phân loại mạch in theo mã vạch</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống cấp nước và đóng nắp chai tự động điều khiển bằng S7 - 1200</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình máy in 3D bê tông ứng dụng trong xây dựng</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế, điều khiển robot Delta phục vụ trong đào tạo</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế mô hình cấp và đóng nắp lọ thuốc mini</p>	<p>Phạm Đức Trung</p> <p>Nguyễn Đức Anh</p> <p>Nguyễn Như Quân</p> <p>Trần Thanh An</p> <p>Hoàng Quốc Bảo</p> <p>Đỗ Văn Hòa</p> <p>Nguyễn Văn Đông</p> <p>Bùi Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Việt Hoàng</p> <p>Nguyễn Văn Anh</p> <p>Hà Duy Khanh</p>		
--	--	---	--	--	--

		<p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình Robot phục vụ lễ tân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại DHA</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Năng Lượng AT</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần Công nghiệp giấy Hải Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IEC Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bim Sơn</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CK4</p> <p>Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Thiên Lộc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần sản xuất - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ và nông sản tổng hợp</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và XNK Tâm Như Ngọc</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Sơn PNA Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Ngọc Long VINA</p> <p>Quy trình kiểm toán khoản mục thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á</p>	<p>Nguyễn Văn Nguyên</p> <p>Lê Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>Hoàng Thị Minh Xuân</p> <p>Trần Thị Vân Anh</p> <p>Phạm Thị Anh</p> <p>Nguyễn Thị Yến</p> <p>Hoàng Thị Nhung</p> <p>Trịnh Thị Vân Anh</p> <p>Hoàng Thị Thúy Hằng</p> <p>Phạm Thị Lan</p> <p>Đoàn Thị Vân Anh</p> <p>Phạm Thị Hồng Dinh</p> <p>Tạ Thị Mai Anh</p>		
--	--	---	---	--	--

	Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH một thành viên may Anh Toàn	Nguyễn Văn Hoà		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hồng Quang	Nguyễn Thị Hiền		
	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Hòa Xá	Phạm Thị Lan Anh		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Quốc tế Đại Hoa	Vũ Đào Tuyết Hạnh		
	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phú Lương	Trần thị Giang		
	Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Thiết bị Xây dựng và Thương mại HDP	Mai Thị Hạnh		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Mạnh Ánh	Vũ Thị Ngọc		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Green Clean Vĩnh Phúc	Trần Khánh Huyền		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Minh Hà	Trần Thị Thu Hiền		
	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Nội	Đàm Thị Lan		
	Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Thượng Mai	Đàm Như Quỳnh		
	Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Nội thất Hoài Phong	Nguyễn Thu Giang		
	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP Đào tạo và Phát triển Nhân lực Thăng Long	Đặng Thị Diệu Linh		

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần in và dịch vụ văn hóa Su phạm</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn TAC</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Thiết bị Bình Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thương mại và Quảng cáo Biên Đô</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Trường Toàn</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Lắp dựng cơ khí và Thương mại Khang An 68</p> <p>Kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ tại Công ty Cổ phần Vân Khánh HD</p> <p>Kiểm toán doanh thu và tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty kiểm toán và định giá Thăng Long T.D.K thực hiện</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thịnh Vượng HCM</p> <p>Kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Sơn Lam</p>	<p>Bùi Thị Diệu Linh</p> <p>Hoàng Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thanh Nam</p> <p>Tô Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Chung</p> <p>Nguyễn Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Phạm Thị Trang</p> <p>Trịnh Văn Trường</p> <p>Vũ thị Ngân</p> <p>Nguyễn Quỳnh Nga</p> <p>Đinh Thị Mai Anh</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 86</p> <p>Kế toán mua hàng và thanh toán tiền hàng tại Công ty Cổ phần RTC Techonology Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP Giày Vĩnh Yên</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thương mại Nam Thanh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghệ Hùng Phát</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng Thăng Long</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán khoản mục chi phí trả trước dài hạn trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam chi nhánh Nam Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Falcon</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Tập</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH OFFICE K</p>	<p>Phạm Thị Ngọc Linh</p> <p>Phạm Thị Phương</p> <p>Phan Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Phạm Thị Nhị</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Lê Thị Huyền Trang</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Hà Thị Trà</p> <p>Giáp Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Quý Thịnh</p> <p>Trần Hoàng Lan Anh</p>		
--	--	--	--	--	--

		<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của Công ty CP XNK Nông sản Trung ương 6</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại vận tải Ngọc Thủy</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí nội thất Tuệ Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Anh Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Inox Hưng Thịnh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ môi trường Việt Á</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư thương mại Long Hải</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Dược phẩm Vihapha</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần xây dựng và Vật tư thiết bị Phúc Hưng</p>	<p>Phạm Thị Hoài Thương</p> <p>Đoàn Thị Kim Dung</p> <p>Thân Thị Oanh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Thắm</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Khánh</p> <p>Vũ Thị Chi</p> <p>Vũ Thị Quỳnh Nga</p> <p>Trần Thảo Ly</p> <p>Quách Thị Thảo</p> <p>Phạm Thị Vân</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Đại Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH DVTM Cơ khí và Xây dựng Hoàng Mạnh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Lotus Asia Capital Holdings</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Long Đạt</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Tư vấn và Truyền thông Niềm Tin</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Hoa Linh</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Dũng Nghi Sơn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH MTV Phương Khiêm</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP Beemart</p> <p>Kế toán thuế giá trị gia tăng tại Công ty CP Dược phẩm MID</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Hà Thanh Thái Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Phát triển Sao Mộc</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Tuổi trẻ Vĩnh Phúc</p>	<p>Vũ Thị Minh Phương</p> <p>Bùi Thị Như Quỳnh</p> <p>Trần Thị Phương Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Ngụy Thị Thúy Duyên</p> <p>Cù Thị Phương</p> <p>Lê thị Phương</p> <p>Trần Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Thanh</p> <p>Trần Thanh Thư</p> <p>Ngô Thị Kiều Anh</p> <p>Nguyễn Trần Minh Hà</p> <p>Lương Thị Ngọc Hà</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán mua, bán hàng hóa và thanh toán tại Công ty TNHH TM&DV MTS Việt Hàn</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH một thành viên tư vấn thiết kế SOMECO</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Thực phẩm ACE</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Việt Á</p> <p>Hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH phát triển thương hiệu mới Bảo Thanh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hóa màu Việt Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH GBM VINA</p> <p>Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Công ty TNHH Tư vấn giám sát xây dựng Thái Thọ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư EXP Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn kĩ thuật và công nghiệp Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH ây dựng và thương mại Thăng Mạnh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Dược phẩm Hadiphaco</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng An Thịnh</p>	<p>Doãn Hà Phương</p> <p>Nguyễn Ngọc Kim Khánh</p> <p>Bùi Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Lan</p> <p>Hoàng Thị Lễ</p> <p>Bùi Thị Ngọc Thảo</p> <p>Vũ Thị Như Quỳnh</p> <p>Phạm Như Quỳnh</p> <p>Phạm Hồng Ánh</p> <p>Thiều Thị Thu Hằng</p> <p>Lương Thị Nguyệt</p> <p>Lại Thị Nhung</p> <p>Vũ Thị Nụ</p>		
--	---	---	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Giám sát HC</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Xây dựng kiến trúc và nội thất Newhome</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ môi trường Việt Trung</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH cơ khí xây dựng và kinh doanh thương mại Công Hà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phúc Quý</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Vũ Đình Ninh Bình</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng 4</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Viễn thông IPN</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phú Tân</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Hanco</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Thái</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Thái Hòa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV Tây Bắc</p>	<p>Nguyễn Thị Oanh</p> <p>Bùi Thị Trang</p> <p>Kim Thị Dung</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hằng</p> <p>Vũ Thị Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Thúy</p> <p>Trần Thu Phương</p> <p>Trần Thị Lĩnh</p> <p>Vũ Thị Phi Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Phan Thị Thanh Lam</p> <p>Trần Thị Huyền Ngọc</p> <p>Hoàng Thùy Dương</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Phát triển Gia Phát Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần kinh doanh năng lượng Thái Bình</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thú Y Xanh Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Ba Sao</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Kim khí nội thất Xuân Hòa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiệp Hưng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH dịch vụ và phát triển thương mại Quang Minh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần UPPHARCO</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại Công ty CPXD đê kè và PTNT Hải Dương</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Chi nhánh Bưu điện huyện Bảo Thắng - Bưu điện tỉnh Lào Cai</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại kỹ thuật Tâm Kết</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Bến Triều</p>	<p>Giang Thị Khánh Ninh</p> <p>Nguyễn Thị Hoa Phụng</p> <p>Trần Thúy Quỳnh</p> <p>Hoàng Thị Duy Ninh</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Giáp Thị Linh</p> <p>Trần Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>Bùi Phương Thảo</p> <p>Vương Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngọc</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Công nghệ Tài Tâm</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo hiểm hàng không</p> <p>Kế toán theo lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Minh Trung</p> <p>Kiểm toán khoản mục Tài sản cố định hữu hình trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC - Việt Nam thực hiện</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán khoản mục chi phí quản lý DN trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán và định giá Đại Việt thực hiện</p> <p>Phân tích tình hình tài chính tại Công ty cổ phần thương mại dịch vụ DTF Việt Nam</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần THH Décor</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Xây dựng sinh thái Nam Hải</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ An Mỹ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngọc Minh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thêu Minh Ngọc</p>	<p>Nguyễn Thị Tâm</p> <p>Nguyễn Văn Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Tường</p> <p>Nguyễn Thị Minh Luận</p> <p>Nguyễn Thị Bích</p> <p>Trần Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Trâm</p> <p>Nguyễn Thu Thủy</p> <p>Trần Thu Thủy</p> <p>Vũ Thị Hải Yến</p> <p>Đinh Thị Thu Huyền</p> <p>Trần Thị Huyền</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH HD MOLD TECH</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T.D.V Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH kim khí Dong Shin Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH In bao bì Sunny Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Hyojin Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Việt Chuẩn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Algo</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Casla</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH đầu tư phát triển Việt Huy</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Tây Nghệ</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Vật liệu mới Thời Đại</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Kim khí và Xây dựng Việt Tín</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Sơn Sannet Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoàng Hưng Pro</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng BKH Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thị Huệ</p> <p>Khuất Thanh Mai</p> <p>Vũ Quang Linh</p> <p>Thân Kim Huế</p> <p>Nguyễn Thị Thu Huệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p> <p>Vũ Bảo Linh</p> <p>Bùi Quang Khải</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Vũ Thị Lan</p> <p>Đào Mai Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hương Giang</p> <p>Lê Thị Huyền Trang</p> <p>Đặng Thị Hải Yến</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Quảng cáo SQC Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Kaolin Việt</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Huy trần</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Triều Hường</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Phúc Nhân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Quang Đại Thành</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại và Giáo dục Thăng Long</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH HD Mold Tech</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Hòa Phong</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH tranh đá quý phong thủy 24h</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH HATV Việt nam</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Com</p>	<p>Kim Thị Trang</p> <p>Vũ Thị Ngọc Trang</p> <p>Trần Thị Ngọc Ánh</p> <p>Lê Thị Diệu</p> <p>Lê Tuấn Kiệt</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Hoàng Thị Hồng</p> <p>Trần Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Quyên</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Hoàng Minh Nguyệt</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Phương Mai</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại CTCP dịch vụ ô tô Huy Hoàng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ Thành Nguyễn</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH vận tải và thương mại Hoàn Sơn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH New Yous</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Suntech Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CN kho vận 653 - Công ty TNHH MTV Tổng công ty xăng dầu quân đội</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH PCCC Cơ điện Bảo An</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH keo dán Đại Thành</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Tuấn Hải</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ đầu tư Diệp Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH GTGL Việt Nam</p>	<p>Trần Hà My</p> <p>Lê Mỹ Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Giang</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Trịnh Thị Chinh</p> <p>Hoàng Thị Cúc</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Diệp</p> <p>Vũ Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hoài An</p> <p>Lê Thị Huế</p> <p>Trương Thị Hồng Hạnh</p> <p>Đỗ Thị Hồng</p> <p>Phạm Thị Gấm</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần xây dựng vận tải và thương mại Quang Minh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Trường Trung cấp GTVT Nam Định</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH cơ khí chế tạo và DVTM Tân Thành Công</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Hi-TEX</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế BAT Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Thịnh Phát Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản Tâm Quê</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Casla</p> <p>Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Công nghiệp Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại Minh Phúc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Lân Ngát</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Công nghiệp PSI Việt Nam</p>	<p>Trương Thị Vân Anh</p> <p>Hoàng Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Hoài Thu</p> <p>Trần Khánh Hiền</p> <p>Võ Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Trần Thị Hồng Giang</p> <p>Phạm Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Minh Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Mai Thị Thủy</p> <p>Phí Ngọc Thư</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bim Sơn</p> <p>Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần truyền thông Phú Thái</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Dịch vụ Thăng Lợi</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Thăng Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần gỗ Phương Nguyên - Bắc miền Trung</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Tiếp thị Bảo Lâm</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu dược phẩm quốc tế Palmy</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và thương mại Toàn Tiến</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH truyền thông và dịch vụ BTF</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần ALC</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao</p>	<p>Mai Minh Thúy</p> <p>Hồ Thị Kim Tiên</p> <p>Vũ Thị Bích Phượng</p> <p>Trần Hồng Anh</p> <p>Nguyễn Thị Huế</p> <p>Nguyễn Hồng Thắm</p> <p>Phạm Thị Thanh Lam</p> <p>Hoàng Tịnh Hoài</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Hoàng Hoài Thương</p> <p>Vũ Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thùy Trang</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần thiết bị điện và xây dựng Việt Nam</p> <p>Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Smartmen</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH xây dựng dân dụng Nam Hải</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Thế giới pha lê</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và định giá MHD</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam thực hiện</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Anh Đức</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thiết bị Agritech Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và xây lắp Anh Tuấn</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nhật</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Quang Hưng</p>	<p>Trần Thị Xuân</p> <p>Vũ Thị Hương</p> <p>Hồ Thị Thuý Lan</p> <p>Bùi Thị Kim Huê</p> <p>Nguyễn Bích Hồng</p> <p>Trần Thị Hường</p> <p>Nguyễn Thị Thu Huyền</p> <p>Hồ Thị Dương Mai</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Lê Hương Ly</p> <p>Lê Thị Thúy Nga</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Trading & Service Nhật Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Ngọc Hà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Lửa Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty CP Bê tông Thương phẩm Việt Úc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Trí Dũng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty CP đầu tư và xây dựng hạ tầng miền Trung</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại & kiến trúc nội thất Doha Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vật tư thiết bị Đại Quang Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Giải pháp Thiết bị An ninh ADE</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư EXP Việt Nam</p>	<p>Trần Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Khánh Linh</p> <p>Trần Thị Ánh Nguyệt</p> <p>Nguyễn Khánh Linh</p> <p>Hoàng Thị Vân</p> <p>Vương Thị Mỹ Dung</p> <p>Bùi Thị Tươi</p> <p>Vũ Thị Thanh Xuân</p> <p>Mai Thị Lan Anh</p> <p>Đặng Thị Kim Huế</p> <p>Nguyễn Quỳnh Mai</p> <p>Dương Văn Nam</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công Ty TNHH Sản xuất Kinh doanh và Thương mại Việt Đức</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất Sang Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thiết bị và dịch vụ kỹ thuật quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục chu trình tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Nhựa Sanfong Việt Nam do công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á thực hiện</p> <p>Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC tại công ty khách hàng do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á thực hiện</p> <p>Quy trình kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền tại trong công ty khách hàng do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC - Việt Nam</p>	<p>Trần Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Hoàng Thị Hoa</p> <p>Đỗ Việt Anh</p> <p>Kiều Duy Hà</p> <p>Đỗ Đức Giang</p> <p>Đặng Hải Dương</p> <p>Phạm Thu Trang</p> <p>Nguyễn Kiều Trang</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Anh thực hiện</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Điện tử Nashinal Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dược phẩm Tonic-Quang Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV tư vấn thương mại dịch vụ Trí Tiên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Truyền thông Hoàng Ngân</p>	<p>Nguyễn Ngọc Tuyết</p> <p>Chu Tiến Dũng</p> <p>Đặng Hương Giang</p> <p>Đinh Thị Mùi</p> <p>Đặng Thị Miên</p> <p>Kiều Hà Anh</p> <p>Vũ Thị Mai Anh</p> <p>Vũ Thị Châu</p> <p>Đào Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH đầu tư thương mại Hoàng Hải Đăng</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal - Chi nhánh Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải quốc tế Chiếc Vòng Cầu Hôn</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế - Mega Gangnam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và xây dựng Tuấn Hiệp</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Gỗ Việt</p> <p>Đánh giá KSNB đối với khoản mục lương và các khoản trích theo lương tại Thanh tra Bộ Công Thương</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu tài chính và chi phí tài chính trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục Phải trả người lao động, các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp tư nhân Minh Hạnh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Mai Việt</p>	<p>Phạm Thùy Trang</p> <p>Hoàng Thu Hiền</p> <p>Cao Thị Quế</p> <p>Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thìn Huê</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt</p> <p>Lò Công Thành</p> <p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Vũ Thanh Trâm</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Mẫn Thị Trang</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTQ Hải Phong</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Tài chính Châu Á</p> <p>Hàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Es-glocal (Chi nhánh Hà Nội)</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần vận tải thương mại và đầu tư Nam Hải</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Green farm Việt Nam</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và hóa chất B.E.S.T</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đại Quang</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Mai Việt</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh TNT</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần RTC Technology Việt Nam</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Thái Gia</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thành Đạt</p>	<p>Đỗ Kim Oanh</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Hà Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hải</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Bùi Thị Hằng</p> <p>Chu Thị Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Bích Hường</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Huệ</p> <p>Phùng Thị Huệ</p> <p>Bùi Thị Thanh Hoài</p> <p>Lê Thị Thu Phương</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Napaco Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Một thành viên Dũng Mạnh Thanh Ba</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH HQT Bắc Ninh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Yên Lạc - Thăng Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu & phát triển nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Vnplus</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Kỹ thuật và vận tải Yesco</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng HP-Home Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt chi nhánh Hà Nội</p>	<p>Nguyễn Thị Mơ</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Hà Thị Thảo Vân</p> <p>Trịnh Thị Nhiên</p> <p>Bùi Thị Giang</p> <p>Nguyễn Thị Sớm</p> <p>Trần Mai Hạnh</p> <p>Bùi Thị Ngọc Ánh</p> <p>Trương Thị Thu Trà</p> <p>Vũ Thị Minh Thu</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH SAMWOO Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Dược Trung Đông</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH LYMAC</p> <p>Hoàn thiện chu trình kiểm toán phân hành tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, thuế - kiểm toán COMPT</p> <p>Kiểm toán khoản mục giá vốn hàng bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Đầu tư Tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long -T.D.K- Chi nhánh Hà Thành</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Thảo</p> <p>Vũ Thị Phương Thu</p> <p>Phạm Thị Hương Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhật</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Loan</p> <p>Đỗ Anh Tuấn</p> <p>Phạm Thu Hằng</p> <p>Nghiêm Quang Trung</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Đinh Thị Minh Thơ</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Giấy Thăng Long</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Ginger</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại vật liệu xây dựng Thành Đô</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Titaco Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần đầu tư thương mại THQ Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH công nghiệp Toàn Hưng Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần giáo dục và phát triển công nghệ Tri thức Việt</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Hearty Rise Việt Nam</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần P&C Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP tập đoàn Hoàn Sơn</p> <p>Kế toán công nợ tại Công ty TNHH MTV Thái Hoàng Linh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sơn Minh Phát</p>	<p>Nguyễn Thu Phương</p> <p>Ngô Thị Thu Thúy</p> <p>Lê Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Ly</p> <p>Phạm Thị Phương</p> <p>Ngô Thị Quỳnh</p> <p>Trương Thị Hà</p> <p>Phạm Hoàng Anh</p> <p>Tạ Thị Trang</p> <p>Trần Thị Uyên</p> <p>Nguyễn Thị Huyền Trang</p> <p>Hoàng Mạnh Tú</p> <p>Nguyễn Thanh Thúy</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Tin học Trí Việt</p> <p>Kế toán công nợ tại Tổng Công ty May 10 - Công ty Cổ phần</p> <p>Kế toán công nợ tại Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Nam Thanh</p> <p>Kế toán công nợ tại Công ty TNHH phân phối chống thấm và vật liệu công nghệ cao Vimat</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Công nghiệp PSI Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Bạch Đằng</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH HD Mold Tech</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và phát triển dịch vụ Xuân Hương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Điện máy Tâm Hiền</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần dịch vụ thương mại quốc tế Vic25</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tổng hợp Hưng Hà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghiệp An Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ đầu tư Minh Đức</p>	<p>Hoàng Thị Tố Uyên</p> <p>Trịnh Hiền Vi</p> <p>Tạ Thị Uyên</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Thúy</p> <p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Cảnh Thành</p> <p>Nguyễn Thị Thanh</p> <p>Lê Thị Chiêm</p> <p>Bùi Thị Chinh</p> <p>Lê Thị Diên</p> <p>Trần Thị Thu Hường</p> <p>Ngô Thị Phương Lan</p> <p>Lê Thị Hồng Lam</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng An Bình</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Nhật Việt</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thiết bị tự động hóa Toàn Cầu</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH vật liệu Toàn Cầu</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Far East Tech</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn HQ Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần may thể thao chuyên nghiệp Giao Yên</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Vật liệu và xây dựng nhà Hà nội số 28</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng của Công ty cổ phần sơn Jymec Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng tại Trung tâm VNPT Từ Sơn - Viễn Thông Bắc Ninh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Khánh Bình</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM DV Quốc Tế An Bình Express</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Kiara Garments Việt Nam</p>	<p>Hoàng Thị Thanh Thuỷ</p> <p>Đào Thị Thu Thuỷ</p> <p>Trần Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Hà Giang</p> <p>Lương Trần Minh Thư</p> <p>Phạm Thị Thảo</p> <p>Đào Thị Kiều Diễm</p> <p>Nguyễn Trang Nga</p> <p>Phạm Thị Thanh Tâm</p> <p>Trần Thị Ánh Ly</p> <p>Phan Minh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh</p> <p>Nguyễn Thị kim Anh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Mạnh Linh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần phát triển và đầu tư công nghệ cao Việt Nam</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thông Chắc</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần HADD FURNITURE</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại Công ty CP Dịch vụ Thương mại Kỹ thuật An Bình</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Nhân lực và Vệ sinh Bách Mỹ</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ASEAN</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ASEAN</p>	<p>Vũ Ngọc Ánh</p> <p>Hoàng Lệ Diễm</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh</p> <p>Đỗ Thị Hương</p> <p>Đỗ Thị Ngoãn</p> <p>Phan Tiến Minh</p> <p>Phạm Thị Minh Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Bích Ngọc</p> <p>Đỗ Thị Minh Huyền</p> <p>Hán Thị Thúy Liễu</p> <p>Trần Thị Lan</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính của công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á (FADACOM)</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Tài chính Châu Á</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL chi nhánh Bắc Ninh thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn thuế Việt Nam (VPĐD tại Thanh Hóa - AT Việt Nam)</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán Châu Á</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Long Phát</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần xây dựng công trình văn hóa và hạ tầng Hà Nội</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Anh Điệp</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thị Thắm</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Trần Thị ánh</p> <p>Lê thị Thanh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngân</p> <p>Hà Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Cúc</p> <p>Phạm Quỳnh Anh</p> <p>Tống Thị Hoa Quỳnh</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn VNASC</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty cổ phần Fortuna Việt Nam</p> <p>kế toán tiền lương tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần ô tô Con Đường Mới</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thiết bị máy móc Công nghiệp Vinapac</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Jonux Châu Á</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần LILAMA 69-1 Phả Lại</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Quang Minh Lục Yên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Nguyễn Xuân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Tín</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Nam Cường</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Ezsoft</p>	<p>Nguyễn Thị Phương Thanh</p> <p>Quách Thị Thùy Dung</p> <p>Dương Ngọc Ánh</p> <p>Đặng Thị Diệp Miên</p> <p>Dương Thị Huế</p> <p>Trịnh Thị Phương</p> <p>Phạm Quỳnh Anh</p> <p>Hoàng Thị Hương Bến</p> <p>Vũ Thị Bích</p> <p>Nguyễn Thị Phương Châm</p> <p>Đặng Thị Kiều Chinh</p> <p>Nghiêm Thị Thu Trà</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần tiếp vận toàn cầu Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Đông Hồng</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại Hoàng Phát</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tiên Đan</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP khoáng sản Nam Hà</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần thời trang TOSON Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần xây dựng Xuân Chiến</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Taixin Printing Vina</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MYTOUR Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nhựa và Thép Fortune Host (Việt Nam)</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công Ty TNHH Dương Anh Vĩnh Phúc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Khánh Quân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại AHB Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Hồng Anh</p> <p>Nguyễn Thị kim Anh</p> <p>Trần Thị ánh</p> <p>Nguyễn Thị Ân</p> <p>Phạm Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Trần Thu Minh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Minh Ánh</p> <p>Dương Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Bích</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần Tổng công ty may Bắc Giang LNG</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH sợi dệt nhuộm Yulun (Việt Nam)</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Giang Nguyên</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Supcom Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Tiến</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH Một Thành Viên Lộc Gia Vĩnh Phúc</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hansung Global Vina</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH TM & DV phát triển cộng đồng Hòa Bình</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Doanh nghiệp tư nhân Thăng Thúy</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Charm Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đáp Thành</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Bắc Hà - Chi nhánh Công ty TNHH Minh Hưng</p>	<p>Nguyễn Thị Yến</p> <p>Phạm Thị Kim Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Trần Nhân Ái</p> <p>Vũ Hoàng Yến</p> <p>Vũ Văn Chương</p> <p>Nguyễn Thanh Tú</p> <p>Lê Thị Cẩm Vân</p> <p>Bùi Thị Xoan</p> <p>Phạm Thị Thu</p> <p>Bùi Thị Hồng Thao</p> <p>Đào Thị Vân</p> <p>Phạm Thị Thu Uyên</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Gốm Chu Đậu</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần HTS Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thực phẩm OBENTO</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Quang Anh</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Thịnh Hưng</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Duy Phương Đỗ</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH chế biến lâm sản Việt Hà Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Colorado</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP thiết bị điện MBT</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần 114 Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Phụ tùng Hoàng Anh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Điện Tử ACE TECH VINA</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH tư vấn BĐS Naver</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Cơ khí chế tạo KDG</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Nippo Mechatronics Việt Nam</p>	<p>Vũ Thị Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Bích Phương</p> <p>Lê Như Linh</p> <p>Lê Thị Kim Anh</p> <p>Trần Thị Lý</p> <p>Bùi Thị Yến</p> <p>Dương Thị Vân</p> <p>Nguyễn Thị Tươi</p> <p>Vũ Thị Thu Trang</p> <p>Trần Thị Trang</p> <p>Đỗ Thị Thoa</p> <p>Phạm Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Khổng Ngọc Thảo</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Vicko Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hải Linh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Phúc Nhân</p> <p>Kế toán xác định doanh thu bán hàng và công nợ phải thu tại Công ty cổ phần Công nghiệp PSI Việt Nam</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiết bị ông nghiệp Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Tín Phong</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vinggroup Quốc tế</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Ô tô Alpha</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Padmac Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D-MAX HANOI</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH HAEIN Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại tổng hợp Hằng Hùng</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Hà Lê Tú Phương</p> <p>Trịnh Như Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Dịu</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huế</p> <p>Phạm Thị Tú Lệ</p> <p>Đinh Thị Ngọc</p> <p>Thân Thị Thu Hằng</p> <p>Trần Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Lam</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm Tín Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Đại Thành Hà Giang</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nice Ceramic</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV Trường Thành AA</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Tư vấn thiết bị và Dịch vụ kỹ thuật</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ hàng không Phúc Lộc Phát</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần phát triển thương mại Tràng Tiền 35</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại HLD</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần xây dựng Minh Thành</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đông A Thiên Phát</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Hùng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Dệt may Dương Ngọc</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của Công ty TNHH công nghệ Hengyu</p>	<p>Đoàn Thị Thu Trang</p> <p>Phạm Kiều Trang</p> <p>Trần Hoàng Thảo Vi</p> <p>Phạm Thanh Hiền</p> <p>Đặng Thị Hà</p> <p>Đào Thị Hà</p> <p>Đồng Thị Như Quỳnh</p> <p>Vũ Thị Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Hiến</p> <p>Tạ Thị Duyên</p> <p>Lưu Minh Hằng</p> <p>Đào Thị Kim Mai</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Minh Hạnh</p>		
--	---	--	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại Nông Nghiệp Xanh</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Công nghiệp HMC Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần 199</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Ivory Việt Nam Thanh Hóa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tam Phát</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại An Phú Vina</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển Du lịch Sông Hồng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Hà Thiên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Midra Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hyundai Kefico Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng Nam Ninh</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thương mại tổng hợp Trung Kiên</p>	<p>Nguyễn Lan Hương</p> <p>Nguyễn Thị Huệ</p> <p>Bùi Văn Doãn</p> <p>Trịnh Thị Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Đỗ Thu Thủy</p> <p>Phạm thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Duyên</p> <p>Lê Thị Thanh Phương</p> <p>Nguyễn Thị Huyền Vy</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thùy Chung</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại XNK Bảo An</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng Chính Tâm</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Mai Hoàng Sơn</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần phụ gia nhựa Việt Đức</p> <p>Kế toán mua - bán hàng hóa tại Công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec)</p> <p>Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Thương mại VLXD Cường Thịnh 68</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH may Vạn Phúc</p> <p>Kế toán công nợ tại Công ty TNHH GFT Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT thực hiện</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Vũ trụ Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xây Dựng Đại Phong</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại và xây lắp Anh Tuấn</p> <p>Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hợp Tiến</p>	<p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Đỗ Thị Thanh Xuân</p> <p>Phạm Thị Tâm</p> <p>Nguyễn Tiến Thị Nhung</p> <p>Hoàng Vân Anh</p> <p>Đoàn Thị An</p> <p>Hà Thị Thu Trang</p> <p>Phạm Thị Thúy</p> <p>Tạ Thị Hương Lan</p> <p>Đỗ Thị Hiền</p> <p>Trần Thu Hằng</p> <p>Mai Thúy Hồng</p> <p>Trần Văn Đình</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH TMDV Hoàng Gia Hà Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Ô tô Thái Hòa</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ và sản xuất Trường An</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hồng Thắng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần quốc tế Công Hà</p> <p>Kiểm toán khoản mục thuế và các khoản thuế phải nộp nhà nước trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm Toán DTH Việt Nam thực hiện</p> <p>Hoàn thiện chu trình kiểm toán phần hành lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm Toán FAC Hà Nội</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây dựng cơ điện và Thương mại Mạnh Tiến</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Trà</p> <p>Phạm Thị Kim Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Thắm</p> <p>Phùng Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị thu Hằng</p> <p>Hoàng Thu Phương</p> <p>Trần Thị Thúy Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thu Uyên</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Triệu Thị Thêm</p> <p>Phan Hương Ly</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Meiko</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần bê tông sông Hồng - Vĩnh Phúc</p> <p>Kế toán công nợ phải thu khách hàng và kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Vtech co</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TMDV Súc Sống Mới Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH MTV Apatit Việt Nam - Chi nhánh Vận tải đường sắt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hóa chất Mega Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoàng Vũ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Dầu Ấn</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền trong Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải Anh Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH G.E.S Việt Nam</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng 568</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Cường</p>	<p>Đỗ Thị Nhân</p> <p>Phạm Thị Hoài</p> <p>Trần Thị Hồng</p> <p>Mai Thị Thu Hương</p> <p>Phan Hồng Đức</p> <p>Ngô Thị Châu Anh</p> <p>Trần Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Anh</p> <p>Vũ Thị Hải Anh</p> <p>Chu Đông Hưng</p> <p>Trần Ngọc Mai</p> <p>Phạm Thị Thúy Nga</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần công nghệ Unitech</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Inox Hoàng Vũ</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải và du lịch Minh Đức</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tân Bình Minh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH CKTGROUP Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Daekwang Vina</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Phát triển Thương mại Tổng hợp P.A.T</p> <p>Kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Kiến trúc - Nội thất New Decor</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghiệp Đông Phương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Minh Đức Hà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Bảo Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Vinasata</p>	<p>Đỗ Kim Ngân</p> <p>Tô Thị Thoa</p> <p>Trần Thị Thu Lý</p> <p>Phạm Thu Hoàn</p> <p>Nguyễn Thị Tinh</p> <p>Đoàn Thị Thủy</p> <p>Trần Thu Quyên</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Hoài</p> <p>Vũ Thị Thúy Nga</p> <p>Nguyễn Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thông Thúy</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thạch Bàn miền Bắc</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tất Thành Công</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị máy nông nghiệp Miền Bắc</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi nhánh Bita's Biên Mậu Lào Cai, Hà Khẩu</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Đá trắng YVN</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH may mặc Quốc tế Phú Nguyên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Mai Phương Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần công nghệ Đa Kim</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần cơ khí Mỹ Đình</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Vật tư - Giồng Hà Tây</p>	<p>Lê Thị Thanh Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Lê Thị Bích Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Nga</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phan Thùy Dương</p> <p>Vũ Thị Thu Nga</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Trịnh Thanh Thương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thu Thảo</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Ô tô Chiến Thắng</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Đức Nam Ninh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại PIV</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Ô tô Hà Thành</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Giáo dục và chuyên giao công nghệ Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Thiết bị điện Quang Minh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần xây dựng DCC</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Korea Rental Vina</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu Sơn Tùng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH phát triển nội thất Luckyhome</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu tài chính và chi phí tài chính trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p>	<p>Phạm Vũ Phương Thảo</p> <p>Hoàng Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Ngọc Huyền</p> <p>Trần Thị Huyền</p> <p>Trần Thị Hải Anh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Châm</p> <p>Nguyễn Thị Phương Hoa</p> <p>Ninh Thị Minh Thu</p> <p>Trần Thu Trang</p> <p>Đoàn Thị Thanh Huyền</p> <p>Bùi Thị Hôi</p>		
--	--	---	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Sao Việt</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Phân phối công nghệ N-TEK</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại BHT Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH tài chính và Kiểm toán Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH SMARTTECH Bắc Ninh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH TM Kim khí Ánh Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH MTV sản xuất và xuất nhập khẩu Gia Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hưng Thịnh</p> <p>Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Ủy ban Nhân dân xã Hồng Dụ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH May Đông Thịnh Hưng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH cơ khí chính xác CM</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vương Đô</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần cơ khí đúc Việt Nam</p>	<p>Phạm Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Trần Thị Minh Ngọc</p> <p>Đặng Thị Hồng Hạnh</p> <p>Ngô Thị Duyên</p> <p>Lê Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Hữu Chính</p> <p>Phạm Thị Đào</p> <p>Trần Quang Nam</p> <p>Đỗ Hoàng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Bùi Thị Phương Anh</p> <p>Phan Ngọc Anh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP XNK Lorca VN</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV An Vinh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Linh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Venus</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Nhà HOMEID</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần Đức Thúy</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Asia Trang Ngân</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần bao bì Thuận Phát</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thẩm định và đầu tư tài chính Hoa Sen</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Trục Ninh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH TMDV Hoàng Hải Hà Nội</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả nhà cung cấp trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC Việt Nam</p>	<p>Đỗ Thị Huyền</p> <p>Lê Ngọc Huyền</p> <p>Phạm Đăng Trà Vy</p> <p>Đỗ Thị Hiên</p> <p>Nguyễn Thị Nhị</p> <p>Lê Thị Hồng Ngọc</p> <p>Trần Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Phạm Thị Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Doan</p> <p>Nguyễn Phan Ngọc Lan</p> <p>Phùng Thị Thu Trang</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giáo dục quốc tế Detech Gateway Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần KioLand</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lương An</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại TBN</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Tuấn Hùng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Asia Feed Mills Hà Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH đầu tư và thương mại BN</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư tài chính, kế toán, thuế - Kiểm toán</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất bao bì và dịch vụ Đại Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ 369 Hoàng Gia</p>	<p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Bùi Thị Giang</p> <p>Lê Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Thu</p> <p>Lê Thị Phương Thảo</p> <p>Đinh Thị Linh</p> <p>Lê Thị Vui</p> <p>Đoàn Thị Duyên</p> <p>Trần Thị Hòa</p> <p>Đoàn Thị Việt Hồng</p> <p>Bùi Thị Thành</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Trần Trung Minh</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Hùng Nguyên</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Indu Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH truyền thông NNG</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Tư vấn và hỗ trợ Doanh nghiệp Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Bình An</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại và sản xuất Kem 35 Tràng Tiền</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gia Hưng</p>	<p>Nguyễn Thị Kim Liên</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Huyền</p> <p>Đỗ Thị Hồng Vân</p> <p>Lương Thị Lành</p> <p>Đàm Diệu Linh</p> <p>Vũ Thị Diệu Linh</p> <p>Dương Thị Hương Lan</p> <p>Đào Thùy Linh</p> <p>Trần Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Đông Thị Thu Hương</p> <p>Đỗ Thị Hương</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty TNHH MTV Minh Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ Asia</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Ánh Vang</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gence</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần hợp tác công nghệ sơn Toto</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH tư vấn và đầu tư ViLaw</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại Vạn Liên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hà Công</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Ngọc Sơn</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hiền Nhuận</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm của Công ty TNHH Liên Chi Phương</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Phương Đông Bắc Ninh</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Quảng cáo Bảo An</p>	<p>Lưu Thị Xuân</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Trang</p> <p>Đỗ Thị Thùy Dương</p> <p>Mai Thị Hoàng Yến</p> <p>Lê Thị Nguyệt</p> <p>Tạ Thị Trang Linh</p> <p>Bạch Tuyết Mai</p> <p>Cao Thị Ninh</p> <p>Nguyễn Thị Bích Ngọc</p> <p>Thiều Thị Linh</p> <p>Bùi Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Tạ Thị Liên</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán công nợ tại Công ty Cổ phần INOTECH</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần kinh doanh xuất nhập khẩu Tuấn Khoa</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư giáo dục ACVINA</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của Công ty cổ phần tập đoàn quốc tế BAT Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thiết bị Minh Anh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Bình Việt</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH cơ khí chính xác H2T Hà Nội</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Cơ nhiệt lạnh Hà Nội- Hải Phòng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Cơ Khí Việt Sinh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Hayex</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH An Phú Mai</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần thiết bị Inox Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Huy Cường</p>	<p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Đinh Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Trịnh Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Vũ Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Giang Phương Anh</p> <p>Lê Thị Kim Chi</p> <p>Bùi Duy Cảnh</p> <p>Nguyễn Lan Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Viễn thông Tuổi Trẻ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm Alado</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền của Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm tại Công ty cổ phần Nhôm Việt Pháp Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tấn Đạt</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Lương thực Hưng Yên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ thương mại Đức Minh</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Sông Hồng Phú Thọ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Araviet</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần công nghệ Quang Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Tiến Nông</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Civico</p>	<p>Phạm Thị Khánh Huyền</p> <p>Võ Quang Nhật</p> <p>Lê Thị Ngọc Bích</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Phương</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Vũ Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Ánh Hồng</p> <p>Hoàng Thị Phương Liên</p> <p>Vũ Thu Phương</p> <p>Phạm Lê Thái Hà</p> <p>Lê Tùng Lâm</p> <p>Thái Thị Quang</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Ngọc</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Gạch Kim Chính</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Ngọc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Tấn Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Quốc tế Toàn Cầu</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Xây dựng LMK</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tây Hà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP thiết bị và đầu tư xây dựng IPC</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công Ty TNHH Công Nghệ Và Xúc Tiến Thương Mại Haledco</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Nội Bài</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH Thương mại Hải Đăng Bắc Ninh</p> <p>Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Kỹ Thương Duy Hưng</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Phương</p> <p>Trần Thị Phương</p> <p>Vũ Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Ánh Trâm</p> <p>Đoàn Thị Hương Trà</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Trang</p> <p>Lưu Thị Diệu Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Mai Ngọc Minh</p> <p>Dương Thị Ngọc Mai</p> <p>Dương Thúy Nhi</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Nhân</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Redstarcera</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Thuận Phúc</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đê kè và Phát triển Nông thôn Hải Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Chiên Nga</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tiên Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thiết bị PCCC Bắc Giang</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồng Lạc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tâm Sang AST</p> <p>Kế toán nợ phải thu khách hàng và nợ phải trả người bán tại Công ty cổ phần New Sunshine</p> <p>Kế toán nợ phải thu khách hàng và nợ phải trả người bán tại chi nhánh Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hiền Lê tại Hải Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần New Sunshine</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Global Thăng Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Lương Hằng</p>	<p>Vũ Ngọc Linh</p> <p>Cao Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Trang</p> <p>Nguyễn Huyền Trang</p> <p>Đỗ Vân Anh</p> <p>Bùi Nguyễn Hải Linh</p> <p>Nguyễn Huyền Trang</p> <p>Tạ Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Minh Thư</p> <p>Hoàng Thị Thúy Hằng</p> <p>Trần Thị Hào</p> <p>Vũ Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Dương Thị Hiền</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH ISA Kỹ Thuật Công Nghệ</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm tại Công ty TNHH Kỹ thuật CTM Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Gia Phong</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Midway Metals Việt Nam</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Hòa Tiên</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần gỗ nội thất Phú Cường</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Công Nông Nghiệp Tiên Nông</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Giao Thông Vận Tải</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Thắng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH DVTM Minh Châu</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng thương mại DPC Thăng Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Bảo Hưng Phong</p> <p>Kế toán thu - chi ngân sách tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa</p>	<p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Trần Thị Kim Dung</p> <p>Nguyễn Hồng Nhung</p> <p>Phạm Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hằng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Lê Thị Diễm Quỳnh</p> <p>Phạm Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>Trịnh Thị Diệu</p> <p>Ngô Thị Bích Phượng</p> <p>Nguyễn Minh Quân</p> <p>Lê Thị Phượng</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Fermi Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty cổ phần cơ khí TPM Việt Nam</p> <p>Công tác kế toán công nợ tại Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiên Hiếu</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Hanbo Enc Vina</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm may mặc tại công ty TNHH may Tinh Lợi</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần cơ khí Fansipan</p> <p>Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Bảo hiểm hàng không Hà Nội</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán nội bộ chu trình tài sản cố định của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Minh Lộ</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Minh Hải</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH S.J Vina</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty cổ phần nội thất Minh Kiệt</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Nguyễn Ngọc Lan</p> <p>Lê Thị Hằng</p> <p>Hoàng Thị Hoa</p> <p>Lê Thị Liên</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Linh</p> <p>Vũ Thị Mỹ Duyên</p> <p>Trần Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Hải Huyền</p> <p>Phạm Thị Hoài Thu</p> <p>Ngô Thị Tình</p> <p>Trần Thị Diệu Linh</p> <p>Hoàng Long</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thanh Bình</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sekyung food</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần vận tải và sản xuất Long Phú</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Lam Sơn - Bá Thước</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH cơ khí ô tô Việt Đăng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đại Hoàng</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Minh Hiếu - Hưng Yên</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH ACE TECH VINA</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhật Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nguyệt Ánh II</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Việt Phương Anh</p>	<p>Nguyễn Thị Ngân</p> <p>Trần Thu Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p> <p>Đặng Thị Nhung</p> <p>Trương Thị Linh</p> <p>Hoàng Thị Ngà</p> <p>Trần Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Linh Như</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Đỗ Hạnh Liên</p> <p>Bùi Thị Nghĩa</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần cơ khí chính xác HBT Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần F-Tech Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần F-Tech Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng của Công ty TNHH một thành viên Đức Tường</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Thiết bị Anh Phú</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ thuật Chính xác Hợp Nhất</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH đầu tư dịch vụ du lịch Hoàng Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Văn phòng phẩm Hoàng Phong</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH sản xuất và đầu tư Đại Vũ</p>	<p>Lê Thị Huyền Trang</p> <p>Ngô Ngọc Sơn</p> <p>Lê Minh Quang</p> <p>Hoàng Phương Anh</p> <p>Quách Thị Hương</p> <p>Phùng Thị Minh Anh</p> <p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Đỗ Thị Luyến</p> <p>Phan Thị Lan</p> <p>Dương Thị Nga</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hương</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tư vấn xây dựng thương mại Cầu Giấy</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Lam An</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn TAC</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Sunviet</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần cơ giới và xây dựng cầu 3 Thăng Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Đầu tư tổng hợp Minh Nhật</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Trang trí BAC</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ATS GLOBAL Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư STC</p>	<p>Nguyễn Thị Khánh Ly</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Lê Thị Kiều Anh</p> <p>Đặng Thị Quyên</p> <p>Mai Thị Ngọc Linh</p> <p>Cần Thanh Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hoài Giang</p> <p>Vũ Minh Đức</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguy Khánh Hương</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư HBH</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường</p> <p>Kế toán Nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thiết kế và in Đức Phương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại Marlborose</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Cơ Điện Ninh Bình</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng HT86 Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Quản lý tư vấn đầu tư nhân lực Hoàng Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu APO</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả dịch vụ tại Công ty Cổ phần Đào tạo và nghiên cứu quản lý kinh tế</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH cơ khí chế tạo và DVTM Tân Thành Công</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ MCS</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu trong báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD</p>	<p>Trương Thị Ngọc Huyền</p> <p>Nguyễn Thu Huyền</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thúy Nga</p> <p>Đinh Thị Thùy Linh</p> <p>Bùi Thị Hậu</p> <p>Vũ Hồng Hạnh</p> <p>Lê Thị Hậu</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hằng</p> <p>Phạm Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Huyền</p> <p>Trần Minh Trang</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục tiền và tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn định giá ACC Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH may TBT</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhóm kính Thê Vinh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại XNK Mạnh Phát</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiếp</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH LDK Vina</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Vinachi Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH dịch vụ lưu trữ Thành Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Phân phối và Dịch vụ Nguyễn Đạt</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần Trảng An</p> <p>Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH MTQ Hải Phong</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiên Mạnh HD</p>	<p>Nguyễn Bá Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thị Anh</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p> <p>Nguyễn Thị Bích Hường</p> <p>Vũ Thị Việt Mỹ</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Bùi Mai Hồng</p> <p>Hoàng Như Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p>		
--	---	---	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư K&G Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Công nghiệp Thái Sơn</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần sản xuất Bê tông sông Hồng</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Newmat</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và xuất khẩu An Phát</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Cẩm Thạch</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Xây dựng và Thiết bị điện LC Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại Hùng Mạnh</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH MTV Nam Triệu</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại Quốc tế An Phú</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Phát triển Đức Minh Hòa Bình</p>	<p>Đinh Thanh Nhân</p> <p>Trần Thị Thu</p> <p>Trịnh Thanh Huệ</p> <p>Trần Phan Hải Yến</p> <p>Lưu Thị Giang</p> <p>Phạm Thị thu Hà</p> <p>Hồ Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thanh Hằng</p> <p>Trần Khánh Linh</p> <p>Đào Thị Thu</p> <p>Chu Ngân Trang</p>		
--	--	--	---	--	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP công nghệ HLK Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Phú Thái</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Viti Group</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP Thiết bị Công nghệ và Xây dựng Đỉnh Cao</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần HC Auto</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục Nợ phải trả nhà cung cấp trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Es Glocal chi nhánh Bắc Ninh</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p>	<p>Bùi Thị Phương</p> <p>Hoàng Thị Khánh Huyền</p> <p>Nguyễn Diễm Hương</p> <p>Đào Thị Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Tạ Thị Phương</p> <p>Trần Thị Phương</p> <p>Nguyễn Hữu Hùng</p> <p>Trần Quang Hiệp</p> <p>Lê Ngọc Hân</p> <p>Nguyễn Thị Hằng Nga</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải thu trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện</p> <p>Kiểm soát nội bộ khoản mục TSCĐ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế Unistars</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Phong Phú</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Đo lường VBS</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH IU- TECH Việt Nam</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim khí Nội Thất Xuân Hoà</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần giải pháp Đệ Nhất</p>	<p>Bùi Thị Tuyết Nhung</p> <p>Vũ Thái Hà</p> <p>Cao Quang Sơn</p> <p>Phạm Thị Hồng Nhung</p> <p>Tạ Bùi Thu Ngọc</p> <p>Trần Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hằng</p> <p>Hà Anh Thư</p> <p>Nguyễn Thị Kim Thoa</p> <p>Phan Thị Thanh Thương</p> <p>Nguyễn Thị Kiên Thoa</p> <p>Đặng Phương Thảo</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH kỹ Nghệ ATECO</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH dịch vụ nhà hàng Ngọc Tú</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam)</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Liên Thịnh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH thời trang Itas Mars Intimates</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Bảo hiểm hàng không Hà Nội</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH KH Khang Cát</p> <p>Phân tích báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Print In 68</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Graphite cao cấp</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ thương mại Hoàng Long</p> <p>Kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn TAC</p> <p>Kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế</p>	<p>Trần Thị Thu Thảo</p> <p>Lê Thu Trang</p> <p>Vương Thị Minh Trang</p> <p>Lương Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngọc</p> <p>Đàm Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Chu Minh Phúc</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Đặng thị Quỳnh</p> <p>Đỗ Khánh Linh</p> <p>Bùi Thị Kim Anh</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán ES - Glocal</p> <p>Kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và định giá KVA</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện</p> <p>Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH tư vấn và Kiểm toán Anh</p> <p>Kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH hãng kiểm toán CALICO</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ RICH</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đông Bắc Bộ</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH in Tiên Sơn</p>	<p>Vũ Linh Trang</p> <p>Huỳnh Thị Ngọc Anh</p> <p>Trịnh Huyền Nhi</p> <p>.Nguyễn Thị Hường</p> <p>Hoàng Thị Vui</p> <p>Phạm Thị Phương</p> <p>Lê Thị Diệu Linh</p> <p>Đặng Thị Linh Chi</p> <p>Trần Thị Hoài Thu</p> <p>Nguyễn Thị Mơ</p> <p>Nguyễn Thị Oanh</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Kiểm toán mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí phải trả trước trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài chính Việt Nam</p> <p>Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á - Chi nhánh Miền Bắc</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán VNI thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long T.D.K - Chi nhánh Hà Thành</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán tư vấn - định giá ACC - Việt Nam</p>	<p>Vũ Thị Hồng Ngát</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thúy Hằng</p> <p>Trần Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Hữu Thuận</p> <p>Nguyễn Lâm Anh</p> <p>Lê Thị Thanh Thanh</p> <p>Thành Thị Quỳnh</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán - tư vấn Đất Việt Chi nhánh Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC của Công ty TNHH PKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC do Công ty kiểm toán và định giá Thăng Long T. D. K - chi nhánh Hà Thành</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH tư vấn, đầu tư, tài chính, kế toán, thuế, kiểm toán Com.Pt</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kepler Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Hóa Dệt Hà Tây</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH OGK HANOI</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ thể thao nữ mã hàng SP01-2022"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng "Áo măng tô trẻ em nam M2024"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ thể thao nữ"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ thể thao nam mã hàng SP22-2022"</p>	<p>Trần Thị Phương Thảo</p> <p>Vũ Minh Phương</p> <p>Bùi Thị Lý</p> <p>Đoàn Mạnh Thành</p> <p>Đào Anh Tài</p> <p>Phạm Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Minh Anh</p> <p>Nguyễn Thị kim Anh</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Anh</p> <p>Nguyễn Thị kim Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Trần Thị Diễm</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng "Áo jacket nữ nhồi lông vũ trong may công nghiệp"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng "Bộ thể thao trẻ em nữ M2024"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng "Áo măng tô nữ trong may công nghiệp"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nữ 3 lớp lứa tuổi thanh niên"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo vest nam mã hàng VT02-2022"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng "Áo jacket nữ M2024"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao trẻ em nam M2024</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô nữ mã hàng MT05-2022"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nữ M2024</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Măng tô trẻ em nam M2022</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Măng tô nữ trẻ em M2024</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô nữ mã hàng MT26-2022"</p>	<p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Lại Hải Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hiền</p> <p>Bùi Thị Thanh Hiền</p> <p>Vũ Thị Khánh Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hồng</p> <p>Trương Thị Hồng</p> <p>Phạm Thị Thanh Hương</p> <p>Ngô Thị Thúy Huyền</p> <p>Lại Thị Huyền</p> <p>Đoàn Thị Khánh Huyền</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket trẻ em nam mã hàng JKE24-2022"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô nữ lứa tuổi thanh niên"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nam 3 lớp lứa tuổi trung niên"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nữ M2022</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo jacket nữ chân bông trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô trẻ em nam mã hàng MTE18-2022"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ vest nữ mã hàng VT66-2022"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo Veston nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nam M2024</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô nam lứa tuổi thanh niên"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nam 3 lớp lứa tuổi thanh niên"</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nam M2024</p>	<p>Lê Thị Lành</p> <p>Vũ Khánh Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Kiều Thị Loan</p> <p>Đinh Thị Sao Mai</p> <p>Lê Thị Tuyết Nga</p> <p>Phạm Thị Hồng Ngát</p> <p>Phùng Thị Như Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Hoàng Thị Phượng</p> <p>Trần Thị thu Phượng</p> <p>.Nguyễn Thị Phượng</p> <p>Trần Thị Quỳnh</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo jacket nam chân bông trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM “Áo veston nam”</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nữ M2024</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ vest nữ M2024</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô nam mã hàng MT02-2022"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ vest trẻ em nữ mã hàng VTE28-2022"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM “Áo măng tô trẻ em”</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM “Bộ thể thao nam lứa tuổi thanh niên”</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo khoác giả lông trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nữ mã hàng JK16-2022"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nam mã hàng JK27-2022"</p>	<p>Phạm Thị Thảo</p> <p>Trần Thị Phương Thảo</p> <p>Phạm Hồng Thu</p> <p>Phùng Thị Anh Thư</p> <p>Lê Thị Diệu Thuý</p> <p>Nguyễn Thu Thủy</p> <p>Trần Thị Quỳnh Trang</p> <p>Phạm Thị Trang</p> <p>Phạm Thị Tươi</p> <p>Tạ Thị Vân</p> <p>Tạ Thị Vân</p> <p>Lê Kim Xuyên</p> <p>Nhữ Thị Yên</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM “Áo jacket trẻ em 3 lớp”</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo măng tô bé gái 2 lớp MT1008 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo veston nam VS005 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo măng tô trẻ em nam mã hàng 1812PH"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo jacket nam chân bông mã hàng TH2910"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Bộ thể thao nữ mã hàng VN2907"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Bộ thể thao nam AK2000 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM "Áo bộ vest trẻ em nữ mã hàng PL0050"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Veston nữ và chân váy trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo jacket nam nhồi lông vũ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Bộ thể thao trẻ em mã hàng "HM0102"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo jacket nam 3 lớp mã JKM135 trong sản xuất may công nghiệp</p>	<p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Vũ Thị Hòa</p> <p>Phạm Thị Thu Hương</p> <p>Trương Thị Lan Hương</p> <p>.Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Nguyễn Văn Huy</p> <p>Phạm Thị Lam</p> <p>Hoàng Thị Lanh</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Linh</p> <p>Hà Thị My</p> <p>.Nguyễn Thị Phượng</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Bộ thể thao nữ PN1609 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo măng tô nữ 2 lớp N170900 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Áo bộ vest và juyup nữ mã hàng "OP1803"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Bộ vest nữ mã QP010498 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo măng tô nam NTVN62 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Bộ vest nữ VN2022 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo trần bông nữ TV8120 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Áo jacket nữ JK1225 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Bộ thể thao nam mã hàng "HT1920"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Măng tô trẻ em nữ mã hàng "NKT251"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Măng tô nữ mã hàng "TT0702"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Áo vest nam mã hàng "HT315"</p>	<p>Phan Thị Ngân</p> <p>Nguyễn Hạnh Nhi</p> <p>Phạm Thị Oanh</p> <p>Mã Kim Phụng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Đinh Thị Thảo</p> <p>Phạm Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p> <p>Hà Đức Ngọc Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Kim Thoa</p> <p>Trần Thị Trâm</p> <p>Lã Thị Quỳnh Trang</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Áo jacket nữ trần bông mã hàng "JK06"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM Măng tô nam mã hàng "TH0207"</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Măng tô nữ MT 01</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Áo hoody nữ HD 02</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Bộ trẻ em nữ TE 01</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Bộ thể thao nam TT 01</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Bộ thể thao nữ TT 02</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nam JK 01</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nữ JK 01</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nam JK 02</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Áo hoody nam HD 01</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Jacket nam trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng PTTT 62)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng LTT 77)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng PTTT 71)</p>	<p>Trần Thị Huyền Trang</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p> <p>Ngô Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thị Thúy Hằng</p> <p>Tống Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Huệ</p> <p>Nguyễn Thị Phong Lan</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p> <p>Tạ Thị Hồng Ngân</p> <p>Phạm Thị Bích Ngọc</p> <p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Phạm Thị Thu Trang</p> <p>Lê Thùy Trang</p> <p>Phạm Thị Thanh Tâm</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng THDQ 78)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng NTM 64)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Jacket nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng ĐTL 72)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng LTTL 67)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng ĐTL 63)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Vest nam trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng NTTTH 68)</p> <p>Lập dự án triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng Jacket nữ trong sản xuất may công nghiệp (Mã hàng ĐTH 75)</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo jacket nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo vest nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo vest nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p>	<p>Trần Hương Diễm Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Miên</p> <p>Đỗ Thị Linh</p> <p>Lê Thị Thùy Linh</p> <p>Đỗ Thị Liên</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hương</p> <p>Đinh Thị Huệ</p> <p>Lê Thị Thu</p> <p>Quản Thị Hương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Ánh Nguyệt</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo jacket nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo vest trẻ em trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng Bộ vest nữ NT1106 trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng jacket nữ JK 02</p> <p>Nghiên cứu họa tiết trang phục dân tộc Dao Đỏ vào trang phục dạ hội cho nữ tuổi từ 25-36</p> <p>Ứng dụng nghệ thuật Graffiti thông qua bộ tranh "Quantum Physics" của Cyril Kongo vào thiết kế trang phục đường phố với phong cách Unisex</p> <p>Ứng dụng nghệ thuật trang trí hoa văn trống đồng Đông Sơn trong trang phục dạo phố cho nữ từ 20-30 tuổi</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo Jacket Nam WT7022</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nữ AT2022</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh theo phương thức ODM đơn hàng JK22-238 " Áo Jacket nữ"</p>	<p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Vũ Thị Ngọc Diệp</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p> <p>Vũ Thị Loan</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Duyên</p> <p>Lê Thị Mai</p> <p>Vũ Thị Thu Huyền</p> <p>Phan Thị Ninh</p> <p>Trần Ngọc Lan</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Ánh</p> <p>Trần Kim Ngân</p>		
--	---	---	--	--

		<p>Nghiên cứu Lập dự án sản xuất, kinh doanh theo phương thức ODM đơn hàng TT22-239 " Áo Jacket nam"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh theo phương thức ODM đơn hàng VTE22- 109 " Bộ Vest nữ trẻ em"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh theo phương thức ODM đơn hàng MT22- 148 "Áo Măng-tô nữ"</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Áo măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nữ AWS22</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo Măng tô nữ AWC22</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo Jacket nữ 3 lớp mã hàng AWJ22</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ Vest nữ AWV22</p> <p>Nghiên cứu lập dự án triển khai sản xuất và kinh doanh đơn hàng " Áo Măng tô nữ" Mã hàng NXN 1983</p> <p>Nghiên cứu lập dự án triển khai sản xuất và kinh doanh đơn hàng " Áo Jacket 3 lớp nam" Mã hàng JPBL662</p> <p>Nghiên cứu lập dự án triển khai sản xuất và kinh doanh đơn hàng " Áo Măng tô nam" Mã hàng MTN5900</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng Bộ thể thao nam trong sản xuất may công nghiệp</p>	<p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Đinh Thị Thúy Quỳnh</p> <p>Trần Thị Anh</p> <p>Đỗ Thị Hàm Hương</p> <p>Đặng Thị Thu Hương</p> <p>Trịnh Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thúy Hường</p> <p>Trần Thị Như Yên</p> <p>Lưu Thị Ngọc Ánh</p> <p>Luong Thị Thu Hiền</p>		
--	--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo Măng tô nữ HTN 01</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ Veston nữ NAN01</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Bộ đồ thể thao nữ NTC 01</p> <p>Nghiên cứu lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Áo Măng tô nam CTH 01</p> <p>Nghiên cứu xử lý sợi cây gai xanh và định hướng làm sợi gia cường cho vật liệu composít trên nền polyamit 11</p> <p>Nghiên cứu biến tính tro bay sử dụng trong chế tạo vật liệu composite trên nền nhựa epoxy có mặt dầu lanh epoxy hoá (ELO)</p> <p>Nghiên cứu so sánh tác dụng của một số loại phụ gia mạ kẽm amon trên thị trường Việt Nam, từ đó chọn lựa áp dụng vào sản xuất tại Công ty TNHH TM và SX Minh Trí</p> <p>Nghiên cứu tách chiết và đánh giá thành phần hoạt chất chính của dịch chiết lá hồng xiêm</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng bao gói khí quyển biến đổi(MAP) để bảo quản táo ta sau thu hoạch</p> <p>Nghiên cứu tinh sạch Chlorophyll từ sinh khối vi tảo Chlorella sp</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn cacbon, nitơ và ánh sáng đến hàm lượng lutein sản xuất trong sinh khối vi tảo Chlorella sorokiniana TH02</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất hương trầm sạch từ nguyên liệu cây trầm hương</p> <p>Nghiên cứu bảo quản quả cà chua sau thu hoạch bằng màng phủ bán thấm pha chế từ phụ gia thực phẩm Gelatin và Polyvinylpyridone</p>	<p>Hoàng Thị Nhung Nguyễn Thị Ánh Nguyệt</p> <p>Phạm Thị Cúc</p> <p>Chu Thị Hòa</p> <p>Trần Phúc Đạt</p> <p>Nguyễn Đình Hiếu Anh</p> <p>Bùi An Thuyên</p> <p>Lê thị Thanh</p> <p>Vũ Thị Thu Phương Doãn Thị Phương Thanh</p> <p>Lê Thị thu Thủy</p> <p>Hà Thị Hòa</p> <p>Lê Thị Vân Anh</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Phân tích kim loại Cd, Pb trong một số loại cua, ốc Hồ Tây</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất sốt mayonnaise sử dụng dầu mè</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất nước cốt dừa đóng hộp và sử dụng phụ gia Natri metabisulphite trong bảo quản sản phẩm</p> <p>Phân tích hàm lượng Pb kim loại nặng trong một số loại nước uống giải khát bán trên thị trường</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất sữa bí đỏ</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất bột lá tía tô</p> <p>Ứng dụng quang phổ hồng ngoại (FTIR) kết hợp với phân tích thống kê đa biến trong việc phân loại gạo bắc thơm Việt Nam</p> <p>Sàng lọc, lựa chọn và nghiên cứu các điều kiện thích hợp sinh tổng hợp cellulase từ nấm và so sánh với chế phẩm cellulase thương mại trong ứng dụng thu nhận dịch từ một số loại củ</p> <p>Nghiên cứu nâng cao hiệu suất thu hồi dịch chiết từ củ dền đỏ và đánh giá hoạt tính sinh học dịch chiết thành phẩm</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học và các chất có hoạt tính sinh học của củ riềng</p> <p>Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình chưng cất tinh dầu Re gừng (Cinnamomum bjolghota) Việt nam</p> <p>Nghiên cứu nâng cao hiệu suất thu nhận dịch chiết từ vỏ củ dền đỏ và đánh giá một số hoạt tính sinh học từ dịch chiết thành phẩm</p> <p>Nghiên cứu công thức và công nghệ pha chế nước uống từ củ Hoàng Sin Cô</p>	<p>Hà Thị Xuân</p> <p>Phạm Ngọc Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Như Quỳnh</p> <p>Nguyễn Trần Trung Hiếu</p> <p>Nguyễn Thu Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Mai Trang</p> <p>Hà Thị Thu Hiền</p> <p>Trần Thu Huyền</p> <p>Phạm Hồng Soan</p> <p>Trần Thị Liên</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Bùi Thị Thúy Hằng</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu công thức sử dụng bột</p> <p>Nghiên cứu lựa chọn công thức phối chế, chế độ thanh trùng trong chế biến nước củ dền đỏ đóng chai</p> <p>Nghiên cứu sự biến động thành phần Lipid trong quá trình nảy mầm của hạt đậu tương</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phụ gia thực phẩm kéo dài thời hạn sử dụng và nâng cao chất lượng sản phẩm nước củ dền đỏ đóng chai thanh trùng</p> <p>Sàng lọc chủng nấm và nghiên cứu các điều kiện thích hợp cho khả năng sinh tổng hợp enzym mannanase và ứng dụng nâng cao hiệu suất thủy phân bột đậu tương trong thực phẩm</p> <p>Nghiên cứu bảo quản quả ổi Đài Loan sau thu hoạch bằng màng phủ bán thấm pha chế từ phụ gia thực phẩm Xanthan Gum và Polyvinylpyridone</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất kích thích sinh trưởng thực vật đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loại rau xanh</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình cấp nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình từ nguồn nước ngầm ô nhiễm amoni và asen bằng xơ mận dứa kết hợp thực vật thủy sinh và các vật liệu lọc khác</p> <p>Nghiên cứu quá trình xử lý asen trong môi trường nước bằng vật liệu UiO-66 biến tính chứa Fe</p> <p>Đánh giá hiện trạng một số chỉ tiêu trong nước sông Đuống đoạn chảy qua huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Lê Xuân Phú</p> <p>Phạm thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hằng</p> <p>Vũ Văn Lâm</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Lê Thị Thảo Yến</p> <p>Lưu Công Dũng</p> <p>Đặng Minh Dương</p> <p>Đỗ Thị Mỹ Uyên</p> <p>Nguyễn Văn Đoàn</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Bước đầu đánh giá bốc thoát cacbon từ bề mặt nước – không khí trong hệ thống sông nội đô Hà Nội: Tô Lịch – Lừ - Sét – Kim Ngưu</p> <p>Thiết kế hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Q= 2500 m³</p> <p>Thiết kế hệ thống xử lý nước thải nhà máy bia của công ty TNHH Hà Anh công suất 2100 m³</p> <p>Đánh giá hàm lượng COD, TSS, NH₄⁺ trong nước sông Đăm tại xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, Hà Nội</p> <p>Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại UiO-66 biến tính với cấu trúc nano để tăng cường khả năng xử lý asen trong môi trường nước</p> <p>Tính toán lượng rác thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh Vĩnh Phúc</p> <p>Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1200m³</p> <p>Thiết kế hệ thống xử lý nước thải khu A - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Q= 3000 m³</p> <p>Nghiên cứu công nghệ nhà rác thông minh ứng dụng các đầu cảm ứng và công nghệ trí tuệ nhân tạo để nhận biết, phân loại rác thải đô thị</p> <p>Nghiên cứu biến tính acetylat tinh bột dong riềng, ứng dụng chế biến một số thực phẩm</p> <p>Nghiên cứu bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng thực phẩm bánh gai, bánh dày truyền thống</p> <p>Nghiên cứu một số thành phần hóa học có trong củ Ngưu bàng (<i>Arctium lappa</i> L) trồng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên và ứng dụng chế tạo hạt nôm</p>	<p>Lê Thị Bích Hoa</p> <p>Nguyễn Thế Vinh</p> <p>Bùi Đức Thắng</p> <p>Đỗ Mạnh Toàn</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Chu Tường Mai</p> <p>Hoàng Văn Thông</p> <p>Phạm Quốc Anh</p> <p>Đoàn Công Khang</p> <p>Hồ Thị Phương Thanh</p> <p>Trần Thị Thu Thảo</p> <p>Nguyễn Huy Lộc</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Nghiên cứu một số thành phần hoá học của cây Đẳng Sâm (<i>Radix Codopsis Pilosulae</i>) thu hái trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và chế tạo sản phẩm nước uống bổ dưỡng cho bệnh nhân suy nhược cơ thể sau khi xạ trị và hóa trị</p> <p>Nghiên cứu một số thành phần hóa học trong cây Trâu Cỏ (<i>Ficus pumila L</i>) trồng tại tỉnh Ninh Bình và ứng dụng tạo ra sản phẩm bánh thạch</p> <p>Phân tích thống kê đa biến nhằm phân loại xúc xích bằng phương pháp hoá học</p> <p>Phân loại các sản phẩm gạo ST25 bằng thống kê đa biến dựa trên dữ liệu từ hệ thống quang phổ hồng ngoại (FTIR)</p> <p>Phân tích thống kê đa biến nhằm xác thực rượu Volka Hà Nội bằng phương pháp hóa học</p> <p>Xây dựng phương pháp phân loại tương ớt bằng thống kê đa biến dựa trên dữ liệu từ hệ thống quang phổ hồng ngoại (FT-IR)</p> <p>Nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp và hoạt tính chống oxy hoá của polysaccharide ngoại bào từ vi khuẩn probiotic <i>Lactobacillus brevis</i> LTX18</p> <p>Đánh giá đặc tính probiotic và phân huỷ độc tố zearalenone của chủng vi khuẩn <i>Bacillus velezensis</i> LTX4 phân lập từ thức ăn chăn nuôi</p> <p>Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật quang phổ ATR-FTIR và thống kê đa biến nhằm phân loại các sản phẩm mỳ tôm trên thị trường Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu một số thành phần hóa học có trong củ Hoài Sơn (<i>Dioscorea persimilis</i> Prain et Burk) thu hái trên địa bàn huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu và ứng dụng chế tạo sản phẩm hỗ trợ cho người tiểu đường</p>	<p>Đông Thị Tố Uyên</p> <p>Lại Thị Thanh Hiền</p> <p>Vũ Thụy Anh</p> <p>Đặng Diệu Linh</p> <p>Chu Diệu Linh</p> <p>Phạm Duy Ninh</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Oanh</p> <p>Phạm Thị Mai Loan</p> <p>Dương Thị Duyên</p> <p>Phạm Văn Thăng</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu một số thành phần hóa học trong cây Tía Tô (<i>Perilla frutescens</i> var. <i>crispa</i>) trồng trên địa bàn huyện Đông Anh - Hà Nội và ứng dụng chế tạo trà giải cảm hòa tan</p> <p>Nghiên cứu bảo quản măng tây xanh Ninh Thuận bằng bao gói khí quyển biến đổi (MAP)</p> <p>Chế tạo và nghiên cứu tính chất của chế phẩm tạo màng sinh học trên cơ sở sáp ong</p> <p>Xây dựng quy trình phân tích hàm lượng đường khử và vi khuẩn coliform để đánh giá chất lượng sản phẩm bánh bông lan</p> <p>Xây dựng quy trình phân tích hàm lượng đường khử, axit để đánh giá chất lượng sản phẩm kẹo chewy</p> <p>Xây dựng quy trình phân tích hàm lượng protein và vi khuẩn hiếu khí để đánh giá chất lượng sản phẩm bánh trứng</p> <p>Nghiên cứu tạo sản phẩm kẹo nougat vị matcha</p> <p>Nghiên cứu tạo sản phẩm mới kẹo cứng vị cay hương chanh</p> <p>Thiết kế hệ thống sản xuất bia lon năng suất 2400 lít</p> <p>Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất tinh dầu sả từ cây sả chanh định hướng ứng dụng trong thực phẩm</p> <p>Nghiên cứu quy trình chiết xuất thành phần hoạt tính sinh học trong quả sơn tra và một số thảo dược để sản xuất cốm bổ dưỡng và trà thảo dược</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất trà túi lọc trầm hương và một số thảo dược</p>	<p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Trịnh Thị Thùy Vân</p> <p>Dương Ngọc Quỳnh</p> <p>Vũ Thu Hào</p> <p>Mai Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Ngà</p> <p>Đinh Thị Thủy</p> <p>Trần Minh Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Nga</p> <p>Vũ Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Hương Dung</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thanh</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu quy trình sản xuất trà túi lọc thảo dược từ quả sơn tra và một số thảo dược bằng công nghệ enzyme</p> <p>Nghiên cứu quy trình chiết xuất tinh dầu từ sa nhân tím định hướng sản xuất trà thảo dược</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất nước uống thanh nhiệt bổ dưỡng từ quả sơn tra bằng công nghệ enzyme</p> <p>Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất bột mì</p> <p>Nghiên cứu tách pectin từ vỏ bưởi</p> <p>Nghiên cứu công nghệ sản xuất bánh mì trắng đặc ruột</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất bánh bao</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất bột mì nguyên cám</p> <p>Nghiên cứu đánh giá hàm lượng một số hoạt chất và thành phần các chất cơ bản trong củ dền đỏ</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp microchitosan từ chitosan và natri tripolyphosphat</p> <p>Nghiên cứu tách glucomannan từ cây Nưa <i>Amorphophallus Konjac</i> K.Koch</p> <p>Nghiên cứu công nghệ và quy trình sản xuất bánh quy vùng</p> <p>Nghiên cứu thành phần axit béo trong một số sinh khối vi tảo</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất bột chuối và mứt chuối bằng công nghệ enzyme</p> <p>Nghiên cứu định lượng tổng hàm lượng protein trong một số sinh khối tảo xoắn dùng phương pháp Bradford</p>	<p>Thái Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Đinh Thị Thu Ngân</p> <p>Đặng Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Diệu</p> <p>Hà Mạnh Hùng</p> <p>Hoàng Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Thị Bích Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Tươi</p> <p>Nguyễn Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Nguyễn Bá Thao</p> <p>Nguyễn Đình Lê Minh</p> <p>Nguyễn Xuân Hoàng</p> <p>Nghiêm Thị Thùy Linh</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu sử dụng enzyme thủy phân protein từ bột nấm sản xuất nước mắm chay</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi từ bột xương cá bằng công nghệ enzyme</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất trà hòa tan từ nấm Vân Chi</p> <p>Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất dầu từ hạt Sachi bằng phương pháp ép thủy lực</p> <p>Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ chế biến bột giàu protein từ khô dầu Sachi</p> <p>Thiết kế hệ thống sản xuất rượu vang đỏ đạt 15 độ rượu từ nguyên liệu nho ở Việt Nam với năng suất 12 triệu lít</p> <p>Nghiên cứu quy trình sản xuất bánh mì ngọt</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ dịch chiết ethyl acetate của cây Tiêu Trạng Nguyên (<i>Euphorbia cyathophora</i>) ở Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp chất chống cháy hữu cơ aldehyde-diamine -DOPO</p> <p>Nghiên cứu khảo sát và đánh giá chế tạo hỗn hợp vật liệu từ rác thải nhựa, cát và bột thủy tinh để định hướng làm vật liệu xây dựng</p> <p>Nghiên cứu chế tạo và tính chất của các màng polyme chế tạo bằng công nghệ phun điện</p> <p>Nghiên cứu khảo sát và đánh giá ảnh hưởng của propylen glycol đến khả năng tạo vật liệu polyme xốp</p> <p>Nghiên cứu phương pháp mới sử dụng lưu huỳnh xúc tác tổng hợp một số hợp chất 2-arylquinoxalin đi từ o-phenylenediamine và acetophenone</p>	<p>Tô Thị Phương</p> <p>Đỗ Đình Khoa</p> <p>Nguyễn Hoàng Mai</p> <p>Trần Nguyên Nữ Trà My</p> <p>Vũ Thị Thanh Vân</p> <p>Nguyễn Thu Thủy Nguyễn Thị Ánh</p> <p>Nguyễn Lan Anh Nguyễn Khắc Minh Hoàng</p> <p>Nguyễn Đình Long</p> <p>Mê Tùng Dương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Nguyễn Hữu Tuấn</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Nghiên cứu và đánh giá đặc trưng màng sơn nhựa acrylic sử dụng nano composite AgCuSiO₂</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất 2-Aryl-4-(3H)-quinazolinone từ o-aminophenol và benzyl alcohol sử dụng nguyên tố lưu huỳnh S8</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn Hexane của lá cây vông nem (<i>Erythrina variegata</i>)</p> <p>Nghiên cứu thử nghiệm hoạt tính kháng nấm hại cây trồng của một số hợp chất hữu cơ</p> <p>Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học cây ba chẽ</p> <p>Nghiên cứu một số thành phần hoá học của củ hà thủ ô đỏ (<i>Fallopia multiflora</i> (Thunb.) Haraldson) thu hái trên địa bàn xã Lạc Sơn tỉnh Hoà Bình và ứng dụng bào chế viên hoàn bổ máu</p> <p>Nghiên cứu phân lập một số thành phần hóa học của cây thành nganh (<i>Cratoxylum Formosum</i> Dyer.) thu hái trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ứng dụng làm trà thảo dược cho người mắc chứng rối loạn giấc ngủ</p> <p>Nghiên cứu đặc tính kháng khuẩn của vải cotton trên cơ sở graphene oxit (GO)</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng tỷ lệ dầu hạt cây đen đến phản ứng khâu mạch nhựa epoxy epikot 828 bằng versamide 125 và tính chất sản phẩm</p> <p>Nghiên cứu bảo quản nông sản sử dụng chế phẩm chitosan</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu epoxy composite trên cơ sở vi sợi xenlulo và graphene oxide</p>	<p>Đoàn Tuấn Hùng</p> <p>Nguyễn Nam Ninh</p> <p>Đặng Thị Thu Hà</p> <p>Vũ Thanh Huyền</p> <p>Trần Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Minh Hường</p> <p>Vũ Ngọc Đức</p> <p>Ngô Thị Loan</p> <p>Bùi Đức Long</p> <p>.Nguyễn Thị Hường</p> <p>Phạm Khánh Linh</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu sử dụng bã cà phê trong chế tạo vật liệu composite trên nền nhựa PVA</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học cây đinh lăng rừng <i>Polysias Serrata</i></p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học dịch chiết acetone của rễ cây tai chua (<i>Garcinia cowa Roxb. ex Choisy</i>)</p> <p>Nghiên cứu phân lập các hợp chất phenylpropanoid glycoside từ rễ cây nương lê kim cang (<i>Myxopyrum smilacifolium</i>)</p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn dichlormethane loài <i>Schisandra Cauliflora</i></p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học keo ong không ngòi đốt thu tại Hoài Xuân, Bình Định</p> <p>Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học loài <i>Maesa balansae</i></p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn nước loài <i>Derris elliptica</i></p> <p>Nghiên cứu khảo sát thành phần hóa học cao chiết củ nghệ, ứng dụng trong điều chế mặt nạ dưỡng da</p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn ethylacetate loài <i>Derris elliptica</i></p> <p>Xác định nhanh nguồn gốc địa lý của gạo ST25 thương mại được bán tại Việt Nam bởi FTIR</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng sắt tổng trong phân bón bằng phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa (TCVN 9283:2012)</p>	<p>Vũ Thị Thu Uyên</p> <p>Trương Văn Tuấn Anh</p> <p>Đỗ Thị Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Phú Quang</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Vũ Thị Chung Anh</p> <p>Nguyễn Lê Lam</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Kim Oanh</p> <p>Vũ Thị Thoa</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Xác định giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng Mn tổng trong phân bón bằng phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (TCVN 9288 : 2012)</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng sắt trong nước thải khu công nghiệp Phố Nối A, Hưng Yên bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử</p> <p>Nghiên cứu hiệu quả xử lý tổng photpho, photphat, COD trong nước thải sinh hoạt bằng vật liệu hấp phụ chế tạo từ vỏ sò, ốc biển</p> <p>Xác định chỉ tiêu đồng và chì trong mẫu bùn thải công ty TNHH JA SOLAR bằng phương pháp ICP-MS</p> <p>Thẩm định phương pháp xác định hàm lượng nito tổng trong nước</p> <p>Đánh giá hàm lượng kẽm trong quá trình mạ hợp kim Zn - Ni</p> <p>Đánh giá hàm lượng niken trong quá trình mạ hợp kim Zn - Ni</p> <p>Thẩm định phương pháp phân tích hàm lượng nitrit trong nước</p> <p>Phân tích thống kê đa biến nhằm phân loại thịt lợn bằng phương pháp hóa học</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp định lượng chì trong thực phẩm</p> <p>Phân tích hàm lượng mangan trong nước thải công nghiệp bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định magie tổng số trong phân bón bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử ngọn lửa</p>	<p>Nguyễn Duy Tiến</p> <p>Vũ Hải Linh</p> <p>Vũ Thị Mai</p> <p>Lê Tuấn Dũng</p> <p>Lê Thị Hương</p> <p>Đặng Thị Diệu Linh</p> <p>Đoàn Ngọc Linh</p> <p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Đức Anh</p> <p>Đỗ Thị Châm</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Phân tích các chỉ tiêu thành phẩm clanker của công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam (VCM)</p> <p>Phân tích hàm lượng nito tổng số trong phân bón NPK</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng Hg trong nước bằng phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (TCVN 7877 : 2008)</p> <p>Nghiên cứu tính chất điện hoá của thuốc kháng sinh trên điện cực biến tính vật liệu khung hữu cơ - kim loại (MOF)</p> <p>Xác định hàm lượng VOCs (Benzen, Toluen, Styren) trong môi trường không khí tại Công ty TNHH Dream Plastic</p> <p>Xác định hàm lượng nitrat trong nước sông Nhuệ bằng phương pháp trắc quang</p> <p>Xác định hàm lượng n-octan, n-hexan và n-heptan trong không khí tại cửa hàng xăng 31, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp định lượng Crom tổng số trong nước thải</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định đồng tổng số trong phân bón</p> <p>Xác định khối lượng phân tử của chất tạo màng trong sơn bằng phương pháp sắc kí lỏng thẩm thấu gel (GPC)</p> <p>Nghiên cứu tính chất điện hoá của bisphenol A trên điện cực biến tính vật liệu khung cơ kim (MOF)</p>	<p>Hồ Thị Ngọc Quỳnh</p> <p>Trần Thị thu Hoài</p> <p>Trần Thị Trang</p> <p>Nguyễn Tiến Hùng</p> <p>Đỗ Thị Thu Hào</p> <p>Đinh Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Tô Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Bùi Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Hải Anh</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Đánh giá hiệu quả quá trình xử lý amoni trong nước ngầm bằng nhựa CG8 và SIR 600 Na, Ka trao đổi ion</p> <p>Xác định giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng Cr6+ trong chất thải bằng phương pháp đo quang (US EPA Method 1311 SMEWW 3500-Cr.B:2017)</p> <p>Xác định hàm lượng sắt và mangan trong phân bón bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử</p> <p>Nghiên cứu tinh sạch và ổn định lutein phân lập từ vi tảo <i>Chlorella</i> sp</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của nanoclay I28E đến tính chất cơ lý của bitum</p> <p>Nghiên cứu quá trình tổng hợp biodiesel từ nguồn dầu ăn thải sử dụng xúc tác axit sunfuric</p> <p>Nghiên cứu chế tạo dung dịch màng phủ kỹ nước trên cơ sở vi sợi xenlulozơ</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vi sợi xenlulozơ từ bột giấy bằng hệ oxi hóa TEMPO</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn EtOAc của thân cành cây Vông nem (<i>Erythrina variegata</i>)</p> <p>Nghiên cứu chế tạo lớp phủ PU bảo vệ chống ăn mòn trên nền thép cacbon kết hợp với nano graphene</p> <p>Nghiên cứu chế tạo và đặc trưng tính chất của vật liệu tổ hợp Polycaprolactone</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vi sợi xenlulozơ từ bột giấy bằng hệ oxi hóa TEMPO</p> <p>Nghiên cứu biến tính cellulose từ giấy phế liệu để hấp thụ dầu tràn trên biển</p>	<p>Vũ Ngọc Tú</p> <p>Nguyễn Thảo Phương</p> <p>Vương Quốc Hải</p> <p>Đỗ Thị Ngà</p> <p>Lê Bá Quân</p> <p>Vũ Văn Công</p> <p>Đào Xuân Giới</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Lua</p> <p>Phạm Đức Linh</p> <p>Đỗ Thị Mỹ</p> <p>Đặng Thị Ngọc Hà</p> <p>Lưu Trần Thiên</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu nâng cao hiệu suất và chất lượng lớp mạ kẽm điện phân trên nền thép nhiệt luyện</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ lệ nồng độ muối amoniclorua và kaliclorua đến chất lượng và hiệu suất quá trình mạ kẽm axit</p> <p>Thiết kế phân xưởng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất xi măng tại tỉnh Hải Dương với công suất 1,2 triệu tấn xi măng</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Ni-Fe-BTC</p> <p>Nghiên cứu phân hủy thuốc nhuộm Azo trong nước thải dệt nhuộm sử dụng lò phản ứng plasma không nhiệt dòng liên tục</p> <p>Thiết kế tính toán tháp tổng hợp SO₃ để sản xuất axit sunfuric theo phương pháp tiếp xúc với năng suất tiêu thụ 100 tấn</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn cacbon và nitơ đến hàm lượng phycocyanin sản xuất trong vi khuẩn lam <i>Aphanothece</i> sp</p> <p>Phân tích và đánh giá hàm lượng amoni, nitrat trong nước mặt, nước thải tại khu vực Gia Lâm, Hà Nội bằng phương pháp UV-Vis</p> <p>Đánh giá mức độ ô nhiễm hàm lượng kim loại nặng Cr, As trong chất thải rắn của làng nghề tái chế nhôm thuộc xã Văn Môn, huyện Kim Phong, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật quang phổ ATR-FTIR và thống kê đa biến nhằm phân loại các sản phẩm gạo nếp Việt Nam</p> <p>Phân loại các sản phẩm hạt điều được bán trên thị trường bằng thống kê đa biến dựa trên dữ liệu từ hệ thống quang phổ hồng ngoại (FT-IR)</p>	<p>Ngô Văn Long</p> <p>Trần Quang Phúc</p> <p>Ngô Văn Cương Kiều Huy Hoàng</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Lê Hoàng Châu Tuấn</p> <p>Bùi Hương Ly</p> <p>Trần Thị Thu</p> <p>Đặng Minh Hiếu</p> <p>Đào Duy Long</p> <p>Trần Quốc Khánh</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Nghiên cứu phát triển thuật toán thống kê đa biến trong việc phân loại hạt vùng trên thị trường</p> <p>Phân tích thống kê đa biến nhằm phân loại thịt bò bằng phương pháp hóa học</p> <p>Nghiên cứu quá trình tổng hợp biodiesel từ nguồn dầu ăn đã qua chế biến sử dụng xúc tác KOH</p> <p>Tổng hợp hệ xúc tác dị thể dựa trên cơ sở Al₂O₃ ứng dụng cho quá trình chuyển hóa dầu ăn thải thành biodiesel</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang trên bề mặt vật liệu định hướng xử lý Xanh methylen trong nước</p> <p>Nghiên cứu chế tạo tinh thể nano xenlulozơ từ bã mía qua phản ứng thủy phân bởi tác nhân axit</p> <p>Nghiên cứu chế tạo bitum polymer trên cơ sở bitum thông thường mac 60</p> <p>Nghiên cứu sử dụng sợi chuối trong chế tạo vật liệu composite trên cơ sở polyvinyl alcohol (PVA)</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite epoxy trên cơ sở ống nano carbon đa tường</p> <p>Thiết kế phân xưởng Anốt hóa nhôm sản xuất nhôm định hình khung cửa năng suất 100.000 m²</p> <p>Thiết kế phân xưởng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất gạch granite tại Thái Bình với công suất 1,6 triệu m²</p> <p>Thiết kế phân xưởng lò nung cho nhà máy sản xuất gạch granite tại Quảng Ninh với công suất 1,6 triệu m²</p>	<p>Nguyễn Khắc Vương</p> <p>Trịnh Hữu Nghĩa</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng</p> <p>Hoàng Văn Lộc</p> <p>Trần Văn Hoàn</p> <p>Đặng Thành Long</p> <p>Dương Quang Tuấn</p> <p>Trần Thị ánh</p> <p>Phạm Thị Hà</p> <p>Nguyễn Duy Hùng</p> <p>Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Trung Hiếu</p> <p>Nguyễn Thị Liên</p>		
--	--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế phân xưởng nung sản xuất gạch men công suất 1,86 triệu m²</p> <p>Xác định giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng sắt tổng trong nước (TCVN 6177:1996)</p> <p>Xác định giá trị sử dụng của phương pháp xác định hàm lượng tổng dầu mỡ trong chất thải phương pháp khối lượng (US EPA Method 9071B)</p> <p>Phân tích và đánh giá hàm lượng florua, COD trong nước thải tại khu vực Gia Lâm, Hà Nội</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp xác định photpho tổng số trong đất bằng phương pháp so màu</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng Kali tổng số, dung lượng trao đổi cation và thành phần cơ giới trong các tầng đất ở một số khu vực thuộc tỉnh Bình Thuận</p> <p>Xác định hàm lượng Polychlorinated bisphenyls (PCBs) trong nước thải tại công ty TNHH AKIYAMA-SC (Việt Nam) bằng phương pháp GC-MS</p> <p>Xây dựng phương pháp phân loại bia bằng thống kê đa biến dựa trên dữ liệu từ hệ thống quang phổ hồng ngoại (FT- IR)</p> <p>Phân tích thuốc bảo vệ thực vật cơ clo trong mẫu đất tại Công ty cổ phần tư vấn và xử lý môi trường Việt Nam bằng phương pháp GC-MS</p> <p>Nghiên cứu xác định quy trình phân tích chất chống cháy tris (2-chloro-1- methylethyl) phosphate (TCPP) trong nước hồ ở Hà Nội phương pháp sắc ký khí khối phổ (GC-MS)</p>	<p>Lê Thị Huyền Trang</p> <p>Trần Văn Tiến</p> <p>Trần Thị Hương Bưởi</p> <p>Trần Thị Phương</p> <p>Phạm Thế Hiệp</p> <p>Vũ Thị Quỳnh Trang</p> <p>Nguyễn Phi Long</p> <p>Bùi Thị Minh Hậu</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Phân tích chất chống cháy tris(1,3-dichloro-2-propyl) phosphate (TDCPP) trong nước mặt và đánh giá nguy cơ rủi ro của TDCPP trong một số hồ ở thành phố Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu xác định quy trình phân tích chất chống cháy tris(2-chloroethyl) phosphate (TCEP) trong nước mặt bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ (GC- MS)</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng COD trong nước thải khu công nghiệp Bắc Thăng Long bằng phương pháp chuẩn độ thể tích</p> <p>Nghiên cứu, chế tạo ống chỉ thị phát hiện khí NO₂, ứng dụng trong môi trường công nghiệp</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng mangan trong nước thải khu công nghiệp Phố Nối A, Hưng Yên bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng nitrat trong nước sinh hoạt thuộc Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bằng phương pháp sắc ký trao đổi ion IC</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp phân tích chỉ tiêu clorua trong nước bằng phương pháp chuẩn độ kết tủa</p> <p>Phân tích, đánh giá độ cứng trong nước sinh hoạt thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bằng phương pháp chuẩn độ tạo phức</p> <p>Nghiên cứu hiệu quả xử lý tổng nito, amoni trong nước thải sinh hoạt bằng vật liệu hấp phụ chế tạo từ vỏ sò, ốc biển</p> <p>Phân tích, đánh giá hàm lượng nitrit trong nước sinh hoạt thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bằng phương pháp sắc ký trao đổi ion IC</p>	<p>Trần Thị Hương Giang</p> <p>Đinh Thúy Hằng</p> <p>Bùi Đức Anh</p> <p>Nguyễn Hồng Hạnh Trương Thị Hồng Quyên</p> <p>Lê Minh Anh</p> <p>Đinh Thị Thu Hiền</p> <p>Đặng Yến Linh</p> <p>Trần Thị Hà</p>		
--	--	--	--	--

	<p>Phân tích, đánh giá hàm lượng amoni trong nước thải khu công nghiệp Bắc Ninh bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử</p> <p>Xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp phân tích chỉ tiêu photphat trong nước bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn Hexane của thân cành cây vông nem (<i>Erythrina variegata</i>)</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn EtOAc của lá cây vông nem (<i>Erythrina variegata</i>)</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite trên cơ sở PVA có mặt graphene oxide và nano xenlulo vi khuẩn</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite trên cơ sở nhựa epoxy có mặt phụ gia nano MWCNTs gia cường bằng sợi chuối và sợi thủy tinh</p> <p>Nghiên cứu chế tạo và khảo sát một số tính chất của vật liệu nanocompozit trên nền polyvinyl clorua (PVC) và hạt nano nhôm oxit biến tính</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học cây trinh nữ <i>Mimosa pudica</i> L. (Leguminosae) thu tại Đông Anh, Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến quy trình tạo cao chiết etanol từ loài gấm cọng</p> <p>Nghiên cứu một số thành phần hóa học của củ hoài sơn (<i>Dioscorea oppositifolia</i> Lour.) thu hái trên địa bàn huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và ứng dụng bào chế viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường</p>	<p>Phạm Thị Ly</p> <p>Vũ Thị Khánh Hòa</p> <p>Vũ Thu Phương</p> <p>Hoàng Thị Chung</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Lê Đức Anh</p> <p>Trần Thị Lê</p> <p>Lê Thị Thu Uyên</p> <p>Đỗ Văn Sỹ</p> <p>Phạm Thị Ngát</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p>		
--	---	--	--	--

	<p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn ethylacetate loài Schisandra cauliflora</p> <p>Nghiên cứu phân lập các hợp chất triterpene từ thân cây nương lê kim cang (Myxopyrum smilacifolium)</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite PA11</p> <p>Nghiên cứu khảo sát thành phần hóa học cao chiết lá ngải cứu, ứng dụng trong điều chế mặt nạ dưỡng da</p> <p>Nghiên cứu sử dụng phụ gia thực phẩm để chế biến và bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh đúc truyền thống</p> <p>Nghiên cứu chế tạo lớp phủ bảo vệ chống ăn mòn trên nền thép cacbon chứa phức chất chất hữu cơ với các cation kim loại thân thiện với môi trường</p> <p>Thẩm định phương pháp phân tích một số dạng nito trong đất trồng trọt</p>	<p>Phan Thị Đào</p> <p>.Nguyễn Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh Lê Văn Diễn</p> <p>Bùi Anh Thoa</p> <p>Nguyễn Thị Nhàn</p> <p>Đỗ Trọng Sơn</p> <p>Nguyễn Hoàng Thái</p>		
--	--	--	--	--

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

TT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Tập đoàn Khoa học Kỹ thuật Hồng Hải	30	Đại học	Tin học văn phòng	Đạt
2	Tập đoàn Khoa học Kỹ thuật Hồng Hải	37	Đại học	Tiếng Trung	Đạt

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Tên chủ đề hội nghị/hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học chủ đề “AI và ứng dụng trong đào tạo trực tuyến thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”	7/1/2022	Phòng hội thảo tầng 6 - Nhà A1	80
2	Hội thảo: Đào tạo Ngôn ngữ học ứng dụng tại Việt Nam “Xu hướng và Giải pháp”	12/1/2022	Phòng họp và hội thảo tầng 4 - Nhà A1	100
3	Tọa đàm với chủ đề "Ngân hàng thương mại Việt Nam với định hướng kinh doanh có trách nhiệm"	27/05/2022	Hội trường tầng 3 - Nhà A11	500
4	Hội nghị khoa học: Một số xu hướng mới về đào tạo, nghiên cứu trong Kỹ thuật Năng lượng, Điện tử và Tự động hóa	14/06/2022	Phòng hội thảo tầng 5 - Nhà A7	100
5	Hội thảo khoa học: Công nghệ phần mềm và Khoa học dữ liệu	29/06/2022	Phòng họp tầng 4 - Nhà A1	70
6	Tổng kết và trao giải Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ XIII (năm học 2021-2022)	30/06/2022	Hội trường tầng 3 - Nhà A11	500
7	Hội thảo giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Anh: Thực trạng và giải pháp	29/6/2022	Phòng họp tầng 4 - Nhà A1	60
8	Tọa đàm về Cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS)	18/10/2022	Phòng 301-Nhà A10	50

9	Hội thảo kỹ năng dạy học thế kỷ 21	19/10/2022	Phòng 1005-Nhà A1	55
10	Hội thảo Ngữ học toàn quốc lần thứ 22	23/10/2022	Hội trường tầng 3 - Nhà A11; Tầng 2,3,4 Nhà A12	200
11	Hội thảo "Tuyển sinh và đào tạo sau đại học tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: Thực trạng và giải pháp"	11/11/2022	Phòng họp tầng 4 - Nhà A1	100
12	Hội nghị khoa học HaUI lần thứ VI	25/11/2022	Phòng họp tầng 4 - Nhà A1	100
13	Hội thảo Quốc tế và Ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngoại ngữ AsiaCALL 2022 lần thứ 19	26/11/2022	Tầng 3 - Nhà A11 và Nhà A12	300
14	Hội nghị khoa học Quốc gia về CNTT & TT - VNICT 2022	8/12/2022	Phòng họp Tầng 4 - Nhà A1	100
15	Diễn đàn sinh viên nghiên cứu khoa học các trường Đại học Kỹ thuật năm 2022 (SF-22), chủ đề: Năng lượng đối với sự phát triển bền vững	25/12/2022	Hội trường tầng 2 - Nhà A3 và Tầng 6 Nhà A7	300
16	Thanh niên với chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng	29/12/2022	Phòng hội thảo tầng 3 - Nhà A10	100
17	Tọa đàm “Chuyển đổi số tại các Trường đại học, cao đẳng - Thực trạng và giải pháp”	5/1/2023	Phòng họp Tầng 4 - Nhà A1	100

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, Nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo robot hàn mạch in	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Kiều Xuân Thực 2. ThS. Nguyễn Huy Kiên 3. TS. Lê Văn Thái 4. TS. Hoàng Mạnh Kha 5. TS. Nguyễn Bá Nghiễn 6. TS. Quách Đức Cường 7. TS. Nguyễn Anh Tú 8. ThS. Lê Việt Tiến 9. ThS. Nguyễn Hữu Hải 10. ThS. Nguyễn Văn Tùng 	Bộ Công Thương	4/2021-12/2022	800	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế và chế tạo robot hàn mạch in bao gồm phần cứng, phần mềm hoàn thiện - Công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí được tính điểm - Kết quả nghiên cứu của đề tài để ứng dụng thay thế con người thực hiện thao tác, công đoạn gia công, hàn các board mạch điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình hoàn thiện mạch in
2	Nghiên cứu tạo lớp cacbit titan trên bề mặt khuôn dập nóng bằng phương pháp gia công tia lửa điện để nâng cao khả năng làm việc của khuôn.	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phạm Văn Đông 2. ThS. Nguyễn Huy Kiên 3. TS. Nguyễn Hữu Phấn 4. TS. Trần Quốc Hùng 5. ThS. Hoàng Xuân Thịnh 6. ThS. Nguyễn Mai Anh 8. ThS. Hoàng Văn Nam 9. CN. Phạm Thị Minh Hoa 10. TS. Ngô Cường 	Bộ Công Thương	4/2021-12/2022	760	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế bộ bản vẽ và quy trình công nghệ chế tạo lòng khuôn và khuôn dập, bộ điện cực. - Chế tạo 03 bộ khuôn dập, tạo lớp cacbit titan trên bề mặt khuôn - Công bố bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. - Kết quả nghiên cứu của đề tài ứng dụng trong thực tế để tạo lớp cacbit titan trên bề mặt khuôn dập nóng bằng phương pháp gia công tia lửa điện để nâng cao khả năng làm việc của khuôn.
3	Nghiên cứu quy trình công nghệ chế tạo vật liệu polyme compozit trên cơ sở polypropylen (PP) gia	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Vũ Minh Tân 2. TS. Lê Thị Hồng Nhung 3. TS. Đặng Hữu Trung 	Bộ Công Thương	4/2021-12/2022	1.100	<ul style="list-style-type: none"> - 02 quy trình công nghệ chế tạo hạt nhựa polyme compozit trên cơ sở polypropylen (PP) gia cường bằng bã cà phê cho 02 loại sản phẩm nhựa gia dụng

	cường bã cả phê ứng dụng để sản xuất nhựa gia dụng	4. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 5. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 6. TS. Phạm Thị Mai Hương 7. ThS. Ngô Thúy Vân 8. TS. Nguyễn Thanh Tùng 9. TS. Phạm Thị Thu Hà 10. TS. Nguyễn Trung Đức				- 02 quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm nhựa gia dụng (thớt dẻo, muối xối com) từ hạt nhựa polyme compozit trên cơ sở polypropylen (PP) gia cường bằng bã cà phê - Công bố 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ
4	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống giám sát chỉ số chất lượng không khí AQI trong môi trường diện rộng dựa trên công nghệ LoRa/IoT	1. TS. Nguyễn Văn Thiện 2. ThS. Vương Trung Hiếu 3. TS. Nguyễn Bá Nghiễn 4. TS. Quách Đức Cường 5. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 6. TS. Lê Thị Phượng 7. TS. Phạm Văn Nam 8. TS. Đặng Trọng Hợp 9. TS. Bùi Văn Huy 10. ThS. Nguyễn Văn Đoài	Bộ Công Thương	4/2021-8/2022	600	- Thiết kế và chế tạo một hệ thống thu thập dữ liệu để đánh giá chất lượng không khí bao gồm phần cứng, phần mềm hoàn thiện. Hệ thống sử dụng công nghệ mạng cảm biến không dây trên nền tảng LoRa/IoT - Công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí được tính điểm - Kết quả nghiên cứu của đề tài để tự động hóa quá trình kiểm soát chất lượng môi trường không khí, dự báo, cảnh báo chất lượng không khí.
5	Nghiên cứu giải pháp thiết kế tích hợp trên phần mềm CAD và gia công biên dạng Cycloid trên máy CNC 5 trục	1. PGS.TS. Phạm Văn Bổng 2. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 3. TS. Nguyễn Văn Thiện 4. PGS.TS. Phạm Văn Đông 5. ThS. Nguyễn Huy Kiên 6. PGS.TS. Hoàng Long 7. ThS. Phạm Thị Thiệu Thoa 8. TS. Đỗ Đức Trung, 9. ThS. Nguyễn Văn Quê	Bộ Công Thương	4/2021-8/2022	280	- 03 Bộ truyền trục vít Cycloid, đảm bảo thông số kỹ thuật và tạo áp tối 8 Bar. - Bộ bản vẽ thiết kế, chế tạo cặp trục vít Cycloid trên cơ sở tích hợp các phần mềm CAD - Quy trình công nghệ gia công bộ truyền trục vít Cycloid trên máy CNC 5 trục. - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Bài thực hành phục vụ công tác đào tạo từ kết quả nghiên cứu của đề tài.

						- Công bố bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus/ Tạp chí Khoa học công nghệ có chỉ số ISSN
6	Nghiên cứu thử nghiệm cây Hoàng sin cô (Smallanthus sonchifolius) phục vụ sản xuất hàng hóa tại tỉnh Lai Châu	1. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 2. TS. Đàm Xuân Thắng 3. TS. Nguyễn Thị Kim An 4. TS. Hoàng Đăng Dũng 5. ThS. Nguyễn Bằng Tuyên 6. ThS. Nguyễn Thị Hồng Lĩnh 7. TS. Hoàng Thanh Đức 8. TS. Hoàng Thị Thanh 9. KS. Đoàn Đình Hùng 10. Nguyễn Thị Kim Dung	Tỉnh Lai Châu	11/2021-11/2023	1.396,982	- Kết quả xây dựng mô hình trồng cây Hoàng Sin cô, quy mô 2ha - Kết quả phân tích, đánh giá thành phần hóa học của củ Hoàng Sin Cô - Quy trình công nghệ thử nghiệm sản xuất nước uống từ củ Hoàng Sin cô quy mô 50 lít/mẻ - Quy trình công nghệ thử nghiệm sản xuất miến ăn, quy mô 50kg/mẻ - Bộ TCCS sx nước uống và miến ăn từ củ Hoàng Sin cô - Bộ tài liệu tập huấn quy trình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế, bảo quản của Hoàng Sin Cô - 01 bài báo khoa học
7	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vải kháng khuẩn, kháng nước từ nguồn nguyên liệu trong nước ở quy mô công nghiệp, ứng dụng sản xuất một số sản phẩm phục vụ y tế và cộng đồng	1. TS. Lưu Thị Tho 2. ThS. Nguyễn Thị Mai 3. PGS.TS Vũ Thị Hồng Khanh 4. PGS.TS Phạm Đức Cường 5. PGS.TS Phạm Văn Đông 6. TS. Vũ Mạnh Hải 7. TS. Ngô Hà Thanh 8. ThS. Đào Văn Phương 9. ThS. Nguyễn Thị Kim Thu 10. ThS. Nguyễn Trọng Tuấn 11. ThS. Nguyễn Gia Linh	Cấp nhà nước	12/2020-07/2023	9.000	- Vải kháng khuẩn và kháng nước sử dụng để sản xuất quần áo bảo hộ đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 14126 - Vải kháng khuẩn sử dụng để sản xuất khẩu trang đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 14683:2014 (Type I) - Vải kháng nước sử dụng để sản xuất khẩu trang đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 14683:2014 (Type I) hoặc quần áo bảo hộ đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 14126 hoặc tương đương - Bộ quần áo phòng nhiễm khuẩn có khả năng sử dụng lớn hơn 5 lần phù hợp với các quy định tại QCVN

						01:2017/BCT, tiêu chuẩn EN 14126 (EN 943-1 – Type 2) hoặc tương đương - Khẩu trang vải kháng khuẩn, kháng nước có khả năng sử dụng lớn hơn 5 lần đáp ứng tiêu chuẩn EN 14683:2014 (Type I)
8	Nghiên cứu quy trình tạo chế phẩm tinh bột kháng tiêu (resistant starch) từ nguồn nguyên liệu chuối xanh và hạt mít để ứng dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe	1. PGS.TS. Vũ Minh Tân 2. TS. Nguyễn Kim An 3. TS. Lê Thị Hồng Nhung 4. TS. Đặng Thị Hường 5. TS. Phạm Thị Mai Hương 6. TS. Nguyễn Thị Hương 7. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 8. TS. Nguyễn Mạnh Hà 9. TS. Nguyễn Thanh Tùng 10. TS. Phạm Thị Thu Hà 11. TS. Nguyễn Trung Đức 12. TS. Trần Quang Hưng	Cấp nhà nước	12/2021-05/2024	6.400	- Quy trình công nghệ tách tinh bột thô từ nguyên liệu tiềm năng - Quy trình công nghệ tinh chế tinh bột từ nguyên liệu tiềm năng - Quy trình công nghệ biến tính tinh bột và thu nhận tinh bột biến tính từ nguyên liệu tiềm năng hàm lượng tinh bột kháng tiêu > 25% - Quy trình phối chế tạo thực phẩm ăn kiêng bảo vệ sức khỏe - Bộ hồ sơ thực phẩm ăn kiêng chứa tinh bột kháng tiêu - Công bố 02 bài báo trên tạp chí KH chuyên ngành có uy tín trong nước, 02 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus - Đào tạo 01 thạc sĩ hoặc hỗ trợ đào tạo 01 tiến sĩ - 01 hồ sơ đăng ký Sở hữu trí tuệ.
9	Nghiên cứu công nghệ bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng một số sản phẩm bánh truyền thống của làng Dòng, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1.TS. Hoàng Thanh Đức 2.TS. Đỗ Thị Hạnh 3.TS. Nguyễn Văn Mạnh 4. PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu 5.TS. Phạm Hương Quỳnh 6.TS. Vũ Thị Cương 7.TS. Đặng Thị Hường 8.BS. Hoàng Thị Mai	Cấp tỉnh Phú Thọ	02/2020 - 3/2022	644	- Mẫu sản phẩm bánh gai, bánh nẳng, bánh dày, bánh đúc bảo quản bằng phụ gia. - Công thức phối hợp phụ gia bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh nẳng làng Dòng - Công thức phối hợp phụ gia bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh dày làng Dòng

		9.ThS. Hoàng Minh Tuệ 10.ThS. Nguyễn Minh Tân 11.ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền				- Công thức phối hợp phụ gia bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh đúc làng Dồng - Hướng dẫn kỹ thuật bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của bánh gai, bánh nẳng, bánh dày, bánh đúc làng Dồng.
10	Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước thải làng nghề Cơ khí và thiết kế xây dựng mô hình thí điểm hệ thống xử lý nước thải cơ khí xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	1.TS. Phạm Hương Quỳnh 2.TS. Đỗ Thị Cẩm Vân 3.TS. Hoàng Thanh Đức 4.PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 5.TS. Vũ Thị Cương 6.Phạm Thị Nguyệt Ánh 7.Phạm Thị Thanh Yên	Cấp tỉnh Nam Định	12/2020 - 5/2022	550	- Thiết kế, xây dựng mô hình thí điểm hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định công suất 1 m3/ngày.đêm - Mô hình xử lý nước thải sản xuất cơ khí công suất Q=1 m3/ngày đêm 3.01 quyển mô tả chi tiết quy trình vận hành, hướng dẫn sử dụng và giải pháp khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.
11	Nghiên cứu, thiết lập bản đồ lan truyền ô nhiễm không khí đối với hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp tại tỉnh Vĩnh Phúc	1. TS. Phạm Hương Quỳnh 2. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy 3. TS. Hoàng Thanh Đức 4. PGS.TS Trịnh Trọng Chương 5. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 6.TS. Vũ Thị Cương 7. PGS.TS. Hồ Quốc Bằng 8. ThS. Trần Kim Thành 9. TS. Phạm Nguyệt Ánh	Cấp tỉnh Vĩnh Phúc	11/2020 - 4/2022	1.700	- Cơ sở dữ liệu phục vụ tính toán tải lượng ô nhiễm không khí từ hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp, sinh hoạt và sinh học - Bộ dữ liệu tải lượng phát thải hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp - Bản đồ số hiện trạng phát thải các chất ô nhiễm không khí (NOx, CO, SO2, TSP, NMVOC, PM2.5) do hoạt động sản xuất công nghiệp và giao thông; (6 bản đồ); - Bản đồ lan truyền các chất ô nhiễm không khí (NOx, CO, SO2, OZONE) đối với hoạt động sản xuất công nghiệp và giao thông; (4 bản đồ);

						<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tính toán phát thải khí thải EMISENS, SPD-GIZ miễn phí cho cơ quan thụ hưởng kết quả. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiệm thu
12	Nghiên cứu kéo dài thời hạn sử dụng đặc sản bánh gai Ninh Giang Hải Dương	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hoàng Thanh Đức 2. TS. Đỗ Thị Hạnh 3. TS. Nguyễn Văn Mạnh 4. PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu 5. TS. Nguyễn Thị Hương 6. TS. Phạm Hương Quỳnh 7. TS. Nguyễn Minh Việt 8. ThS. Nguyễn T. Thu Hiền 	Cấp tỉnh Hải Dương	01/2021 – 12/2022	600	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bánh gai được bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng - Công thức phối hợp phụ gia bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng bánh gai Ninh Giang, Hải Dương - Quy trình bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng bánh gai. - 01 bài báo khoa học
13	Mô hình hóa vận chuyển điện tích trong điện môi polyme không chứa và có chứa chất độn nano dưới ứng suất điện-nhiệt	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hoàng Mai Quyền 2. TS. Nguyễn Mạnh Quân 3. TS. Vũ Thị Thu Nga 4. TS. Trần Anh Tùng 5. TS. Severine Le Roy 6. TS. Gilbert Teysse 7. TS. Nguyễn Xuân Trường 	Nafosted	9/2019-7/2023	630	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển một công cụ số có thể dự đoán hành vi của điện tích không gian trong vật liệu cách điện polyme dưới ứng suất điện-nhiệt. Mô hình này sẽ được phát triển theo không gian 2D để giải quyết các câu hỏi cụ thể như phun điện tích ở điện cực thô, sự hiện diện của chất độn trong ma trận điện môi làm nhiễu điện trường - Ứng dụng vào vật liệu điện môi trong tương lai (thin polymers, nanocomposites) - đang được sử dụng ngày càng nhiều trong các ứng dụng như cách điện trong truyền tải điện một chiều cao áp, dưới đất hoặc trên không, trong lưu trữ năng lượng (tụ điện)...
14	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống ung thư của 3	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phạm Thị Thắm 2. PGS.TS. Phạm Thế Chính 3. TS. Nguyễn Hải Yên 	Quỹ Nafosted	9/2019-9/2022	820	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống ung thư của 3 loài thuộc chi <i>Fissistigm</i>

	loài thuộc chi <i>Fissistigma</i> : lãnh công bắc (<i>F. tonkinense</i>), lãnh công ba vì (<i>F. balansae</i>), lãnh công lông (<i>F. bicolor</i>) ở Việt Nam.	4. TS. Hoàng Lâm 5. TS. Đàm Xuân Thắng 6. TS. Phạm Thu Giang 7. TS. Hà Thị Thanh 8. TS. Nguyễn Thị Kim An				- Công bố 02 công trình thuộc danh mục ISI và 03 công trình trong nước - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ
15	Nghiên cứu phương pháp thiết kế bộ điều khiển bám thích nghi thông minh thời gian ổn định hữu hạn cho robot chịu nhiễu bất định	1. TS. Nguyễn Văn Trường 2. TS. Phan Đình Hiếu 3. TS. Bùi Thanh Lâm 4. TS. Nguyễn Văn Thiện 5. PGS. TS. Bùi Hải Lê	Quốc gia	4/2020-4/2023	614	- Công bố 02 Tạp chí quốc tế có uy tín; - Công bố 01 Tạp chí quốc gia có uy tín; - Công bố 01 Hội nghị khoa học quốc tế.
16	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tạo lớp phủ Cermet bằng phương pháp HVOF để nâng cao tuổi thọ vít ép trong công nghiệp chế tạo than sạch	1. PGS.TS. Nguyễn Tuấn Linh 2. ThS. Nguyễn Hồng Tiến 3. TS. Thái Văn Trọng 4. PGS.TS. Nguyễn Như Tùng 5. ThS. Khuất Đức Dương 6. TS. Nguyễn Văn Luật 7. PGS.TS. Hoàng Long 8. ThS. Hoàng Quang Lam 9. ThS. Trần Thị Thu Thủy 10. ThS. Bùi Tiến Tài	Thành phố Hà Nội	7/2022 – 6/2024	1900	- Bộ quy trình công nghệ tạo lớp phủ cermet bằng phương pháp HVOF để nâng cao tuổi thọ vít ép của máy ép trong công nghệ chế tạo than sạch. - Hệ thống đồ gá tích hợp phần mềm điều khiển CNC điều khiển đầu phun theo biên dạng vít ép. - Chế tạo 10 vít ép mới và 10 vít ép phục hồi được nâng cao tuổi thọ bằng lớp phủ cermet. - Kết quả nghiên cứu của đề tài ứng dụng trong thực tế để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm cho nhà máy sản xuất than sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội.
17	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Thái Bình.	1. TS. Bùi Thị Thu Loan 2. TS. Nguyễn Thị Hải Yến 3. TS. Bùi Thị Hạnh 4. TS. Vũ Đình Khoa 5. TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung	UBND Tỉnh Thái Bình	1/2023-12/2023	350	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý về đổi mới sáng tạo; - Đánh giá thực trạng đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

		<p>6. TS. Đào Mạnh Huy 7. Ths. Trần Quang Việt 8. TS. Nguyễn Phương Anh 9. Ths. Bùi Thị Kim Cúc 10. Ths. Trần Thị Kim Ngọc</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng các điều kiện, nguồn lực, cơ chế chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo của tỉnh Thái Bình; - Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
18	Nghiên cứu kéo dài thời gian bảo quản cà chua tại tỉnh Hải Dương bằng công nghệ tro phủ sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính	<p>1. TS. Hoàng Thanh Đức 2. TS. Trần Ý Đoan Trang 3. TS. Đỗ Thị Cẩm Vân 4. TS. Nguyễn Minh Việt 5. TS. Nguyễn Văn Mạnh 6. TS. Đỗ Thị Hạnh 7. TS. Lê Lương Thịnh 8. TS. Vũ Thị Cường 9. PGS. Nguyễn Thế Hữu 10. TS. Vũ Đình Giáp 11. KS. Nguyễn Phú Thụy</p>	Tỉnh Hải Dương	1/2023-3/2025	725	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức chế tạo tro sinh học từ rơm, rạ hoặc trấu và phụ gia bảo quản thực phẩm. - Công thức pha chế dung dịch hoạt tính từ các chất phụ gia thực phẩm. - Quy trình bảo quản kéo dài thời hạn lưu trữ cà chua trồng tại Hải Dương quy mô 200-300kg/ mẻ. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học
19	Ứng dụng tiến bộ khoa học và Công nghệ chế biến một số sản phẩm từ cá nước ngọt hồ thủy điện Hòa Bình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương	<p>1. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 2. TS. Đàm Xuân Thắng 3. TS. Nguyễn Thị Kim An 4. TS. Nguyễn Tuấn Anh 5. ThS. Vũ Thị Cường 6. ThS. Đỗ Thị Cẩm Vân 7. TS. Nguyễn Mạnh Đạt 8. ThS. Nguyễn Thị Thu 9. ThS. Đỗ Thị Thành Huyền 10. KS. Nguyễn Văn Toàn</p>	Tỉnh Hòa Bình	7/22 – 7/24	960	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ cá khu vực hồ thủy điện Hòa Bình; - 05 Quy trình công nghệ chế biến cá nước ngọt hồ thủy điện Hòa Bình (cá tầm ướp gia vị sấy dẻo, chả cá, cá hộp không thanh trùng, ruốc cá, cá kho tộ) được cơ quan có thẩm quyền công nhận; - Báo cáo phân tích đánh giá các chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu vi sinh và chỉ tiêu cảm quan của 05 sản phẩm từ cá nước ngọt hồ thủy điện Hòa Bình (cá tầm ướp gia vị sấy dẻo, chả cá, cá hộp không thanh trùng, ruốc cá, cá kho tộ);

						<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 05 sản phẩm từ cá nước ngọt hồ thủy điện Hòa Bình (cá tầm ướp gia vị sấy dẻo, chả cá, cá hộp không thanh trùng, ruốc cá, cá kho tộ); - Đề xuất các giải pháp phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ cá khu vực hồ thủy điện Hòa Bình; <p>02 – 03 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành.</p>
20	Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất gạch từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Đàm Xuân Thắng 2. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 3. TS. Vũ Đình Giáp 4. ThS. Ngô Thúy Vân 5. PGS.TS. Nguyễn Vũ Giang 6. ThS. Nguyễn Hữu Đạt 7. TS. Phạm Hương Quỳnh 8. ThS. Đỗ Thị Cẩm Vân 9. CN. Đỗ Hoài Long 10. Nguyễn Quốc Trung 	Tỉnh Hải Dương	1/2023-3/2025	668	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ sản xuất gạch lắp ghép từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - 01 mô hình mô hình sản xuất sản xuất gạch từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Hải Dương, được lắp đặt tại đơn vị phối hợp. - 01 bài báo đăng trên tạp chí được cấp phép
21	Nghiên cứu tính toán, thiết kế, chế tạo thiết bị tự động tái chế phế liệu nhựa của máy ép nhựa	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Trọng Mai 2. TS. Nguyễn Văn Thiện 3. TS. Nguyễn Việt Hùng 4. TS. Đỗ Đức Trung 5. ThS. Đào Ngọc Hoàn 6. SV Nguyễn Hải Đăng 7. SV Vũ Văn Đạt 8. SV Đặng Bá Cường 9. SV Phạm Minh Diệp 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	120,1	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị tự động tái chế phế liệu. - Bản vẽ thiết kế thiết bị tự động tái chế phế liệu nhựa. - Quy trình công nghệ chế tạo - 01 bài thực hành học phần Gia công vật liệu cao phân tử. - Tài liệu hướng dẫn vận hành thiết bị. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN.

22	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình robot song song delta ứng dụng xử lý ảnh để sắp xếp, phân loại hàng hóa trong công nghiệp phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.	1.TS. Bùi Thanh Lâm 2. TS. Nguyễn Văn Trường 3. TS. Phan Đình Hiếu 4. ThS. Lưu Vũ Hải 5. ThS. Vũ Tuấn Anh 6. SV. Nguyễn Ngọc Chung 7. SV. Nguyễn Đức Quang	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	115,5	- Mô hình robot song song delta ứng dụng xử lý ảnh. - Bản thiết kế hệ thống robot song song delta ứng dụng xử lý ảnh. - Quy trình xây dựng robot song song delta. - Chương trình điều khiển robot song song delta. - Chương trình điều khiển hệ thống xử lý ảnh kết hợp. - 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước. - Bộ tài liệu thực hành/thí nghiệm robot song song delta.
23	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo khuôn ép nhựa sử dụng kênh dẫn nóng để nâng cao chất lượng sản phẩm	1. TS. Trịnh Văn Long 2. PGS.TS Phạm Văn Đông 3. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 4. TS. Nguyễn Tiên Sỹ 5. ThS. Nguyễn Trọng Lý 6. ThS. Nguyễn Hoài Sơn 7. SV Đinh Ngọc Sơn 8. SV Phạm Văn Minh 9. SV Hoàng Văn Lược	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	137,0	- Khuôn ép nhựa kênh dẫn nóng cho sản phẩm nhựa - Bản thiết kế khuôn ép nhựa kênh dẫn nóng cho sản phẩm nhựa - Quy trình công nghệ chế tạo khuôn ép nhựa kênh dẫn nóng cho sản phẩm nhựa - Dữ liệu thu thập về các đặc tính nhiệt độ, áp suất, tốc độ phun của thiết bị. - Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu - 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus - Bộ bài giảng thực hành Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống khuôn ép nhựa kênh dẫn nóng cho sản phẩm nhựa
24	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot di động làm việc trong môi trường ngoài trời sử dụng hệ thống định vị đa cảm biến.	1. TS. Nguyễn Anh Tú 2. ThS. Nguyễn Huy Kiên 3. TS. Phan Đình Hiếu 4. ThS. Lưu Vũ Hải 5. ThS. Lê Ngọc Duy	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	318,0	- Robot di động hoạt động trong môi trường ngoài trời phục vụ hoạt động logistics. - Bản vẽ thiết kế hệ thống cơ khí; - Bản vẽ thiết kế hệ thống điều khiển;

		6. ThS. Bùi Huy Anh 7. ThS. Lê Văn Nghĩa 8. ThS. Trần Anh Sơn; 9. ThS. Nguyễn Đức Minh 10. HV. Trần Quốc Hoàn 11. SV. Nguyễn Hồng Sơn 12. SV. Phan Thái Học				- Chương trình điều khiển robot; - 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN. - 03 bài thực hành/thí nghiệm phục vụ học phần robot di động.
25	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống tay gấp gạch thông minh sử dụng công nghệ thị giác máy	1. TS. Trần Ngọc Tiên 2. PGS. TS. Phùng Xuân Sơn 3. TS. Nguyễn Văn Trường 4. ThS. Lê Ngọc Duy 5. ThS. Lê Văn Nghĩa 6. SV Nguyễn Bá Ngọc 7. SV Ngô Đức Tuấn	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	97,0	- Hệ thống tay gấp gạch thông minh sử dụng công nghệ thị giác máy - Quy trình xây dựng cụm tay gấp ứng dụng trong gấp gạch - Chương trình điều khiển tay gấp gạch - Chương trình xử lý ảnh để nhận diện gạch - Bản vẽ thiết kế hệ thống tay gấp gạch - 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa trong nước
26	Nghiên cứu chuyển đổi quá trình cháy của động cơ diesel D20 thành quá trình cháy HCCI nhằm giảm nồng độ khí thải độc hại	1. TS. Phạm Minh Hiếu 2. ThS. Nguyễn Minh Thắng 3. TS. Lê Đức Hiếu 4. ThS. Đặng Văn Bính 5. ThS. Trịnh Đức Phong 6. Hà Quang Huy 7. Đoàn Quang Thịnh	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	103,0	- Hệ thống cung cấp nhiên liệu diesel và ethanol cho động cơ HCCI. - Mạch điều khiển cung cấp nhiên liệu ethanol và tỷ lệ luân hồi khí thải. - Mô hình mô phỏng động cơ diesel D20 với chế độ cháy HCCI. - Chương trình điều khiển cung cấp nhiên liệu ethanol và tỷ lệ luân hồi khí thải. - 01 Bài báo quốc tế đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm khoa học từ 0,5 điểm

27	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số đầu vào tới quá trình làm việc của xe máy điện bằng phương pháp thực nghiệm và mô phỏng	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Xuân Khoa 2. ThS. Chu Đức Hùng 3. ThS. Trịnh Đức Phong 4. ThS. Nguyễn Thành Vinh 5. ThS. Nguyễn Trung Kiên 6. SV. Phạm Quốc Khánh 7. SV. Phan Văn Nam 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	117,5	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thí nghiệm đo vận tốc, công suất và tiêu thụ điện năng cho xe máy điện. - Mô hình mô phỏng xe máy điện trên máy tính. - Bản vẽ thiết kế khung gá lắp đặt hệ thống - Hướng dẫn sử dụng hệ thống thí nghiệm - 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus - 01 bài báo khoa học trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm khoa học
28	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình hệ thống phanh tự động khẩn cấp trên ô tô	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Vũ Hải Quân 2. PGS.TS. Lê Hồng Quân 3. TS. Nguyễn Anh Ngọc 4. ThS. Ngô Quang Tạo 5. TS. Phạm Văn Hà 6. ThS. Đặng Văn Bình 7. ThS. Nguyễn Minh Tiến 8. SV. Lê Tuấn Long 9. SV. Trương Văn Minh Tú 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	110,0	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hệ thống phanh tự động khẩn cấp trên ô tô - Bản vẽ thiết kế mô hình hệ thống phanh tự động khẩn cấp - Quy trình vận hành mô hình - Thuật toán điều khiển hệ thống phanh tự động - 02 bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí chuyên ngành trong nước được hội đồng chức danh nhà nước tính điểm
29	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự đoán hiện tượng va đập (chatter) và dự đoán, mở rộng miền ổn định ứng dụng để nâng cao năng suất, chất lượng trong quá trình gia công phay.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Như Tùng 2. PGS.TS. Phạm Văn Đông 3. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 4. TS. Nguyễn Quang Định 5. ThS. Nguyễn Đức Luận 6. ThS. Đặng Quốc Việt 7. HVCH. Lê Văn Phong 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	150	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đồ gá chủ động điều chỉnh thông số cấu trúc hệ thống của hệ rung động máy - dụng cụ cắt – phôi. - Mô hình toán học dự đoán hiện tượng va đập (chatter) trong quá trình gia công phay. - Mô hình toán học dự đoán miền ổn định trong quá trình phay. - Chương trình dự đoán hiện tượng va đập trong quá trình phay. - Chương trình dự đoán miền ổn định trong quá trình phay.

						<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng ở tạp chí trong nước có chỉ số ISSN. - 01 bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục ISI/ Scopus
30	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị lọc bụi có khả năng khử mùi, diệt khuẩn và diệt vi rút bằng công nghệ đèn UV kết hợp với chuỗi xúc tác quang.	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS. TS. Nguyễn Hồng Sơn 2. PGS.TS. Phạm Văn Đông 3. TS. Võ Thị Như Uyên 4. ThS. Nguyễn Huy Kiên 5. ThS. Trần Trung Hiếu 6. ThS. Nguyễn Mạnh Thắng 7. ThS. Nguyễn Tiên Càn 8. ThS. Nguyễn Hoài Nam 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	217,5	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị lọc bụi khử mùi, diệt vi khuẩn, vi rút - Bản vẽ thiết kế thiết bị - Quy trình công nghệ gia công một số chi tiết - Hướng dẫn vận hành thiết bị - 01 bài báo quốc tế có chỉ số ISSN.
31	Đề án: Nghiên cứu sửa chữa, phục hồi hệ thống cơ khí, điều khiển cho máy tiện CNC cỡ nhỏ – BZH100G phục vụ đào tạo, thực tập sản xuất và thiết kế chế tạo mới hệ thống cấp phôi tự động để gia công chi tiết khắc dấu theo đơn đặt hàng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hoàng Xuân Thịnh 2. PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn 3. ThS. Nguyễn Huy Kiên 4. ThS. Đặng Tiên Hiếu 5. ThS. Lê Đăng Hà 6. ThS. Nguyễn Mạnh Thắng 7. ThS. Trần Trung Hiếu 8. ThS. Lê Quang Lâm 9. ThS. Vũ Văn Khiêm 10. ThS. Hoàng Văn Nam 11. ThS. Đỗ Hồng Việt 12. ThS. Nguyễn Nhật Minh 13. ThS. Nguyễn Tiên Càn 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	298	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tiện CNC cỡ nhỏ -BZH100G sau khi sửa chữa, phục hồi hoạt động tốt, đảm bảo các tính năng kỹ thuật. - Hệ thống cấp phôi tự động trên máy tiện CNC cỡ nhỏ - BZH100G. - Bộ bản vẽ thiết kế các chi tiết của hệ thống cấp phôi tự động - Quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết điển hình của hệ thống cấp phôi tự động - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của đề án.
32	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống phân loại sản phẩm trong dây chuyền sản xuất vung kính cường lực sử dụng trí tuệ nhân tạo.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Thái Văn Trọng 2. PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn 3. TS. Vũ Việt Thắng 4. TS. Vũ Văn Duy 5. ThS. Nguyễn Đức Luận 6. ThS. Nguyễn Trường Giang 7. ThS. Huỳnh Như Tân 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	201,5	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hệ thống thiết bị nhận dạng phân loại sản phẩm tự động. - Hồ sơ thiết kế hệ thống thiết bị nhận dạng phân loại sản phẩm tự động. - Quy trình vận hành sử dụng hệ thống phân loại sản phẩm tự động. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc hệ thống Scopus.

						- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm khoa học.
33	Nghiên cứu, chế tạo mô hình Ma – nơ - canh có chức năng thay đổi kích thước ứng dụng trong thiết kế sản phẩm may mặc	1. ThS. Nguyễn Văn Du 2.ThS. Nguyễn Thị Mai Hoa 3.ThS. Hoàng thị Thanh Luyến 4.ThS. Phạm Thị Huyền 5.ThS. Vũ Thu Huyền 6.ThS. Nguyễn Hoa Trung 7.SV. Nguyễn Hồng Thắm 8.SV.Trần Thị Lan Anh	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	74,5	- Mô hình sản phẩm Ma nơ canh bằng mút xốp + nhựa ABS điều chỉnh được thông số. - Hồ sơ thiết kế ma nơ canh - Quy trình công nghệ chế tạo - Tài liệu Hướng dẫn sử dụng - 01 Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, được tính điểm khoa học.
34	Nghiên cứu thiết kế trang phục bảo hộ bằng vải kháng khuẩn, kháng nước trong môi trường chống nhiễm khuẩn và phòng chống dịch bệnh	1. ThS. Nguyễn Thị Kim Hòa 2. ThS. Phạm Thị Thắm 3. TS. Lưu Thị Tho 4. ThS. Phạm Thị Quỳnh Hương 5. ThS. Nguyễn Thị Mai 6. SV. Vũ Thị Thu Hải 7. SV. Nguyễn Thị Ngọc Đông	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	94	- 03 bộ quần áo bảo hộ bằng vải kháng khuẩn, kháng nước sử dụng trong môi trường chống nhiễm khuẩn - 01 quy trình công nghệ sản xuất quần áo bảo hộ có kết cấu phù hợp sử dụng trong môi trường chống nhiễm khuẩn và phòng chống dịch bệnh - Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN - Bản hướng dẫn sử dụng quần áo bảo hộ trong môi trường chống nhiễm khuẩn và phòng chống dịch bệnh theo tiêu chuẩn 1116/QĐ.BYT
35	Thiết kế hệ thống truyền năng lượng không dây sử dụng anten thu phát có hình dáng linh hoạt	1. TS. Hoàng Mạnh Kha 2. TS. Vũ Trung Kiên 3. TS. Phạm Xuân Thành 4. TS. Phạm Thanh Sơn 5. ThS. Trần Quang Việt 6. SV. Nguyễn Thị Thu Hoài 7. SV. Nguyễn Xuân Hùng	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	175,7	- 01 Hệ thống truyền năng lượng không dây sử dụng anten thu phát có hình dáng linh hoạt. - Bản thiết kế tổng thể của hệ thống truyền năng lượng không dây. - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế trong danh mục trên Web of Science thuộc nhóm Q4 trở lên.

36	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình thiết bị định vị GNSS đo động thời gian thực	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Diệu Linh 2. TS. Kiều Xuân Thực 3. TS. Hoàng Mạnh Kha 4. ThS. Phan Thị Thu Hằng 5. TS. Nguyễn Trung Tấn 6. ThS. Lê Anh Tuấn 7. TS. Vũ Trung Kiên 8. ThS. Lê Thị Trang 9. ThS. Trịnh Thị Thu Hương 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	238	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình Máy đo GNSS RTK - 01 File phần mềm mô phỏng điều khiển, xử lý tín hiệu - 01 Bộ tài liệu thiết kế - 01 Hướng dẫn sử dụng - 01 báo cáo khoa học thuộc danh mục Scopus
37	Phát triển giải pháp xử lý mảng anten tối ưu dựa trên các thuật toán có nguồn gốc từ thiên nhiên cho Radar và mạng thông tin vô tuyến	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Tống Văn Luyện 2. TS. Hoàng Mạnh Kha 3. TS. Bồ Quốc Bảo 4. TS. Trần Đình Thông 5. ThS. Bùi Thị Thu Hiền 6. HV. Nguyễn Văn Cường 7. KS. Phùng Hải Yên 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	98,3	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Phần mềm xử lý mảng anten tối ưu cho Radar và hệ thống thông tin vô tuyến.. - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục ISI hoặc Scopus. - 01 Hướng dẫn sử dụng phần mềm.
38	Thiết kế vi mạch khuếch đại tín hiệu ứng dụng trong y sinh có công suất tiêu thụ thấp, nhiễu thấp sử dụng công nghệ CMOS	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Xuân Thành 2. TS. Hoàng Mạnh Kha 3. TS. Bồ Quốc Bảo 4. TS. Lê Văn Thái 5. ThS. Trần Xuân Phương 6. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà 7. SV. Nguyễn Thị Việt Hà 8. SV. Nguyễn Văn Tuấn 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	84,2	<ul style="list-style-type: none"> - Bản thiết kế vi mạch khuếch đại ứng dụng trong y sinh. - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế trong danh mục trên Web of Science thuộc nhóm Q4 trở lên.
39	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống cảnh báo cháy trong nhà sử dụng hình ảnh camera	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Hoàng Mạnh Kha 3. TS. Nguyễn Thị Diệu Linh 4. TS. Trần Đình Thông 5. ThS. Hà Thị Phương 6. KS. Đỗ Thị Ngọc Ánh 7. SV. Hoàng Thanh Long 8. SV. Đỗ Thế Toàn 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	102,7	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình hệ thống phần cứng bao gồm máy tính nhúng, camera, thiết bị cảnh báo còi, đèn được tích hợp phần mềm phát hiện đám cháy - 01 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/COPUS

40	Nghiên cứu phát triển phương pháp và công cụ phần mềm định hướng dự luận xã hội trong các nhóm sinh viên ở Đại học Công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Trần Tiến Dũng 2. TS. Nguyễn Thị Mỹ Bình 3. ThS. Trần Ngọc Khánh 4. ThS. Nguyễn Quang Đại 5. ThS. Phạm Đức Tĩnh 6. Nguyễn Phú Cầm 7. Nguyễn Thanh Tùng 8. ThS. Nguyễn Thị Hà Phương 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	102,2	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Phần mềm phát hiện và dự đoán tác nhân ảnh hưởng dự luận xã hội. - 01 Bộ quy trình và biểu mẫu thu thập dữ liệu dùng cho phần mềm. - 01 Bộ phương pháp định hướng dự luận trên mạng xã hội - 01 Bộ phương pháp giám trừ dự luận tiêu cực trên mạng xã hội - 01 Báo cáo thử nghiệm kết quả đề tài trên các nhóm sinh viên - 01 Bộ dữ liệu mẫu - 01 Bài báo đăng ở tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN
41	Giải pháp truyền thông khoảng cách xa cho bài toán bảo tồn đa dạng thực vật	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Văn Hà 2. TS. Vũ Việt Thắng 3. ThS. Vũ Duy Giang 4. ThS. Trần Thanh Hùng 5. ThS. Đỗ Ngọc Sơn 6. SV. Lê Đức Anh 7. SV. Lò Thị Thu Hằng 8. SV. Nguyễn Thị Thủy 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	198,4	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mẫu thiết bị LoRa Gateway. - 01 Mẫu nút cảm biến tích hợp module LoRa, GPS. - 01 Bộ giao thức truyền thông giữa LoRa Gateway và các nút cảm biến kèm theo mã nguồn. - 01 Phần mềm nhúng điều khiển module LoRa. - 01 Tập lệnh điều khiển thiết bị từ xa kèm theo mã nguồn. - 01 Phần mềm máy tính hoặc phần mềm mobile. - 01 Bài báo khoa học đăng ở tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN.
42	Nghiên cứu phát hiện sự thiếu ong chúa trong tổ ong sử dụng phép biến đổi HHT và AI	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Bá Nghiễn 2. ThS. Nguyễn Thanh Hải 3. ThS. Trần Phương Nhung 4. ThS. Nguyễn Thị Nhung 5. ThS. Đoàn Văn Trung 6. ThS. Phạm Thị Kim Phượng 7. HV. Lê Văn Thành 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	79,3	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình phát hiện sự thiếu chúa của bầy ong. - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus.

43	Một phương pháp cải tiến giải bài toán Quy hoạch toàn phương và ứng dụng trong giảng dạy môn Tối ưu hóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Trần Hùng Cường 2. TS. Đặng Trọng Hợp 3. ThS. Trần Thanh Huân 4. ThS. Nguyễn Lan Anh 5. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Ngoan 6. ThS. Ngô Thanh Hòa 7. SV. Lê Văn Hùng 8. SV. Nguyễn Đình Tùng Lâm 9. SV. Nguyễn Thị Thùy Linh 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	80,7	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Chương trình giải bài toán quy hoạch toàn phương không lời với ràng buộc tuyến tính - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus. - 01 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm.
44	Tối ưu số lượng cảm biến trong mạng cảm biến không dây đa phương tiện để phát hiện đối tượng xâm nhập bằng kỹ thuật Heuristic	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Mỹ Bình 2. TS. Nguyễn Văn Thiện 3. TS. Đặng Trọng Hợp 4. ThS. Vũ Thị Dương 5. ThS. Hoàng Quang Huy 6. HV. Nguyễn Thị Thuyên 7. HV. Nguyễn Hồng Thái 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	93,4	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành trong danh mục ISI/Scopus. - 01 Chương trình giải quyết bài toán tối ưu số lượng cảm biến trong mạng cảm biến không dây đa phương tiện đảm bảo phát hiện đối tượng xâm nhập trong vùng triển khai mạng cảm biến.
45	Nghiên cứu phát triển giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán sức khỏe sinh sản nam giới dựa trên ảnh Y tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Vũ Việt Thắng 2. TS. Đặng Trọng Hợp 3. TS. Vũ Đình Minh 4. ThS. Phạm Văn Hiệp 5. ThS. Vũ Thị Dương 6. SV. Đặng Văn Anh 7. SV. Hoàng Cao Minh 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	82,8	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ bác sĩ đánh giá sức khỏe sinh sản nam giới. - 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng - 01 Tài liệu tham khảo
46	Nghiên cứu một số phương pháp rút gọn thuộc tính trong bảng quyết định thay đổi đối tượng theo hướng tiếp cận tập mờ trực cảm	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Phạm Việt Anh 2. PGS. TS. Nguyễn Long Giang 3. ThS. Vương Trung Hiếu 4. ThS. Nguyễn Xuân Hoàng SV. Vũ Văn Diễn 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	77,2	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Chương trình tính toán tập rút gọn thuộc tính và huấn luyện mô hình phân lớp. - 01 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/scopus. - 01 Bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN được tính điểm khoa học.

47	Nghiên cứu xác định nhiệt độ của lớp cell trong tấm pin năng lượng mặt trời và đề xuất giải pháp giảm nhiệt độ làm việc của tấm pin	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Đặng Văn Bình 2. TS. Phạm Văn Cường 3. ThS. Nguyễn Đức Nam 4. ThS. Nguyễn Ngọc Quý 5. ThS. Phạm Thế Vũ 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	82	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tính toán, xác định nhiệt độ của lớp cell trong tấm pin năng lượng mặt trời dựa trên truyền nhiệt. - 02 bài báo khoa học trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm. - Đề xuất giải pháp giảm nhiệt độ làm việc của tấm pin.
48	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị thu thập dữ liệu gió dạng di động phục vụ công tác xác định vị trí bắt bụi đa điểm	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Vũ Linh 2. TS. Phạm Văn Hùng 3. TS. Lê Xuân Hải 4. TS. Phạm Văn Nam 5. ThS. Phạm Thế Vũ 6. SV. Lê Tiến Công 7. SV. Đinh Tuấn Anh 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	93,2	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thu thập dữ liệu gió - Bản vẽ thiết kế thiết bị. - Phần mềm giám sát, quản lý dữ liệu. - 01 bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus.
49	Nghiên cứu xây dựng mô hình thiết bị sấy nông sản dùng bơm nhiệt kết hợp với năng lượng mặt trời quy mô nhỏ	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Nguyễn Ngọc Quý 2. ThS. Phạm Thế Vũ 3. ThS. Nguyễn Thị Việt Linh 4. ThS. Nguyễn Đức Nam 5. ThS. Nguyễn Xuân Bình 6. SV. Hoàng Thị Bé Thủy 7. SV. Nguyễn Xuân Quỳnh. 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	160,5	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình thiết bị sấy nông sản dùng bơm nhiệt kết hợp năng lượng mặt trời với công suất máy nén 1,5 HP, năng suất sấy từ 2 đến 5 kg vật liệu tươi/m²; - Bản vẽ hệ thống - Tài liệu hướng dẫn - 01 Bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN được tính 0,5 điểm.
50	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình cánh tay robot sử dụng cảm biến EMG kết hợp logic mờ trợ giúp người khuyết tật	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Đào Thị Mai Phương 2. TS. Nguyễn Ngọc Khoát 3. TS. Phạm Văn Minh 4. TS. Phạm Văn Hùng 5. TS. Phạm Văn Nam 6. SV. Trần Văn Thanh 7. SV. Nguyễn Văn Nam 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	126,9	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình cánh tay robot, sử dụng cảm biến EMG và logic mờ, để trợ giúp người khuyết tật. - Thuật toán điều khiển logic mờ để điều khiển cánh tay robot. - 01 Bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus
51	Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều khiển cho Robot Delta ứng dụng	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Văn Hùng 2. TS. Phạm Văn Nam 3. TS. Lê Xuân Hải 4. TS. Phạm Văn Minh 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	134,1	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình dây chuyền nhận dạng và phân loại hạt điều (băng tải, camera, robot Delta) - Phần mềm hệ thống nhận dạng và xác

	trong dây chuyền phân loại hạt điều	5. TS. Hoàng Thị Thu Giang 6. SV. Đinh Xuân Minh 7. SV. Phạm Sơn Lâm				định vị trí hạt điều không đạt chất lượng. - Phần mềm giám sát - Thuật toán điều khiển robot delta. - 01 bài báo khoa học quốc tế.(thuộc danh mục ISI/ scopus hoặc EI) - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước (Có chỉ số ISSN, điểm tối thiểu 0.5)
52	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thu thập đa kênh tín hiệu y sinh và phần mềm giám sát, cảnh báo tình trạng bệnh nhân từ xa trên webserver	1. TS. Phạm Văn Nam 2. TS. Phạm Văn Minh 3. ThS. Nguyễn Thu Hà 4. TS. Phạm Văn Hùng 5. SV. Đào Văn Thiên 6. SV. Nguyễn Thị Nga	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	91,5	- Thiết bị thu thập tín hiệu y sinh cầm tay - Phần mềm xử lý và giám sát dữ liệu trên web server - 02 bài báo đăng trong các Tạp chí KH&CN được tính điểm công trình tối thiểu 0,5.
53	Thiết kế, chế tạo thiết bị giám sát, đóng cắt điện thông minh có xét đến thành phần sóng hài bậc cao	1.ThS. Tô Anh Dũng 2. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 3. TS. Ninh Văn Nam 4. ThS. Nguyễn Vũ Thắng 5. ThS. Trần Kim Thành 4.Sv. Nguyễn Duy Đông 5. SV. Triệu Anh Tuấn	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	101,7	- Bộ giám sát, đóng cắt điện thông minh có xét đến thành phần sóng hài - Bản vẽ thiết kế chi tiết - Quy trình chế tạo cụ thể - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus
54	Giải pháp nâng cao độ tin cậy cho hệ thống cách điện của động cơ điện hạ áp được điều khiển bởi biến tần PWM và hoạt động ở nhiệt độ cao ($\geq 240^{\circ}\text{C}$)”	1. TS. Nguyễn Mạnh Quân 2. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 3. TS. Quách Đức Cường 4.TS. Hoàng Mai Quyền 5. ThS. Nguyễn Văn Hùng 5. ThS. Hà Thị Hoài Thu 6. SV. Hoàng Văn Lâm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	72,2	- Giải pháp nâng cao độ tin cậy cho hệ thống cách điện của động cơ điện hạ áp. - 01 bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus - 01 bài báo khoa học của tạp chí trong nước (0,5 điểm trở lên)

55	Nghiên cứu điều khiển cho hệ thống đa trục có liên kết	1. TS. Tống Thị Lý 2. TS. Phạm Văn Hùng 3. ThS. Nguyễn Bá Khả 4. ThS. Đào Thị Lan Phương 5. TS. Vũ Thị Yên 6. ThS. Trịnh Thị Thu Hương 7. SV. Lê Quang Giáp 8. SV. Chu Bá Quyết	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	86,3	- Đề xuất thuật toán điều khiển thích nghi cho hệ truyền động đa trục có liên kết. - Mô phỏng kiểm chứng thuật toán bằng phần mềm Matlab-Simulink - 01 bài báo khoa học quốc tế trong danh mục ISI/Scopus - 01 bài báo khoa học trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm
56	Nghiên cứu chế tạo hệ thống đo các thông số và tự động xác định đặc tính cơ của động cơ điện công suất nhỏ làm việc trong môi trường công nghiệp.	1. TS. Phạm Văn Cường 2. TS. Nguyễn Việt Anh 3. ThS. Nguyễn Công Cường 4. ThS. Nguyễn Vũ Thắng 5. ThS. Trần Kim Thành 6. SV. Nguyễn Thị Nga 7. SV. Đinh Văn Tùng	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	95,6	- Hệ thống đo thông số và xác định đặc tính các loại động cơ điện công suất $\leq 1\text{kW}$. - Testing electric motors software by HaUI. - Phương pháp giải tích trong tính toán thông số xây dựng đặc tính động cơ. - Bản vẽ thiết kế hệ thống. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. - Hướng dẫn sử dụng hệ thống
57	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống dự báo tình trạng quá tải và sự cố máy biến áp phân phối dựa trên công nghệ AI và IoT	1. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 2. TS. Phạm Văn Nam 3. TS. Ninh Văn Nam 4. TS. Nguyễn Bá Nghiễn 5. ThS. Vũ Thái Giang 6. TS. Lê Anh Tuấn 7. SV. Nguyễn Quang Linh 8. SV. Vũ Đức Hải	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	137,6	- Hệ thống giám sát, dự báo tình trạng quá tải và sự cố máy biến áp phân phối - Phương pháp dự báo sự cố và quá tải, sử dụng AI và IoT - Phần mềm: dự báo quá tải, dự báo sự cố, bao gồm chức năng hiển thị, cảnh báo,... - Tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống - 2 Bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus - Hỗ trợ đào tạo 1 Thạc sĩ
58	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển bậc phân số	1. TS. Hoàng Thị Thu Giang 2. TS. Trần Thủy Văn 3. TS. Phan Thành Chung	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	100,3	- Hệ thống điều khiển động cơ AC Sevor sử dụng AC Sevor 400W, driver và phụ tải động cơ để thay đổi tải

	trong hệ thống điều khiển động cơ AC Servo	4.ThS. Võ Thị Cẩm Thùy 5. ThS. Nguyễn Đăng Hải 6. SV. Lê Quang Giáp 7. SV. Nguyễn Hà Thành				<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển - Chương trình điều khiển hệ thống - 01 bài báo khoa ISI/Scopus
59	Nghiên cứu xây dựng thuật toán điều khiển phi tuyến ổn định tốc độ cho hệ truyền động động cơ từ trở thiếu cảm biến	1. ThS. Phí Hoàng Nhã 2. TS. Phạm Văn Hùng 3. TS. Lê Xuân Hải 4. TS. Phạm Văn Minh 5. ThS. Võ Thị Cẩm Thùy 6. ThS. Nguyễn Đình Bảo 7. SV. Đinh Tuấn Anh 8. SV. Đỗ Bá Quang Huy	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	84,9	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thuật quan sát và điều khiển tốc độ động cơ từ trở thiếu cảm biến, dựa trên mô hình động cơ từ trở mới (mô hình phi tuyến kết hợp cả bộ khóa chuyển mạch logic và động cơ). - 01 bài báo khoa học quốc tế (thuộc danh mục ISI/ scopus) - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước (Có chỉ số ISSN, điểm tối thiểu 0.5)
60	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu (PMSM) rôto ngoài, công suất nhỏ, theo hướng tiết kiệm vật liệu dẫn từ	1. ThS. Nguyễn Việt Anh 2. TS. Phạm Văn Cường 3. ThS. Đoàn Đức Thắng 5. ThS. Vũ Anh Tuấn 6. ThS. Nguyễn Đình Bảo 7. SV. Đỗ Bá Quang Huy 8. SV. Đinh Văn Lực	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	116,7	<ul style="list-style-type: none"> - Động cơ PMSM rôto ngoài có công suất < 1kW ứng dụng cho tải quạt gió - Quy trình chế tạo động cơ Hệ thống bản vẽ - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp quốc tế thuộc danh mục ISI/ Scopus
61	Mô hình toán cho mạch điện chỉnh lưu và ứng dụng của mô hình	1. TS. Lê Bá Phương 2. TS. Nguyễn Thị Hiền 3. ThS. Nguyễn Quang Thành 4. ThS. Phùng Thị Anh Vũ 5. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo 6. SV. Lê Văn Minh 7. Sv. Từ Nhật Lương	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	63,0	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình toán cho mạch điện chỉnh lưu. - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng các câu lệnh trong chương trình Mathematica phục vụ cho việc nghiên cứu mô hình ứng dụng của đề tài. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế có chỉ số ISSN và 01 báo cáo Kỹ yếu Hội thảo Quốc tế có chỉ số ISBN.
62	Đề án: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo an toàn cho	1. ThS. Nguyễn Đức Khoa 2. ThS. Nguyễn Xuân Quỳnh 3. ThS. Nguyễn Đức Khôi	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	157,9	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám sát cảnh báo an toàn Điện – nhiệt cho TBA, Tủ PP chính và MPĐ dự phòng Khu A ĐHCN HN

	Trạm biến áp phân phối, tủ điện phân phối chính và Máy phát điện dự phòng tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	4. ThS. Trần Minh Đường 5. TS. Vũ Hữu Thích 6. KSD. Phạm Phúc Hưng				- Bản vẽ thiết kế hệ thống. - Phần mềm hệ thống. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình.
63	Nâng cấp hệ thống điện điều khiển và động lực cho máy uốn AMADA RG-50 sử dụng bộ điều khiển PLC và hệ thống truyền động AC Servo tại trung tâm Việt Nhật-ĐHCN HN	1. TS. Nguyễn Nhật Tân 2. ThS. Nguyễn Đỗ Quang Duy 3. ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền 4. ThS. Trần Văn Hiệu 5. TS. Thái Văn Trọng 6. ThS. Nguyễn Nhật Minh 7. ThS. Phan Tiến Việt 8. ThS. Trương Văn Lương 8. SV. Nguyễn Xuân Hoàng 9. Sv. Hoàng Đình Mạnh 10. SV. Nguyễn Bảo Long	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	137,8	- Máy uốn AMADA RG-50 đã được nâng cấp hệ thống điện điều khiển và động lực - Bộ bản vẽ chế tạo và lắp ráp - Bộ bản vẽ mạch điều khiển - Thuyết minh máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy
64	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite trên cơ sở graphene oxide và nanocellulose định hướng ứng dụng màng lọc thẩm thấu ion có chọn lọc	1. TS. Nguyễn Tuấn Anh 2. PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu 3. TS. Lê Thị Hồng Nhung 4. TS. Nguyễn Minh Việt 5. TS. Nguyễn Mạnh Hà 6. SV. Phạm Văn Hoàn 7. SV. Nguyễn Thị Mai Hương	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	135,2	- Vật liệu màng nanocomposite GO/BC - 01 bài báo quốc tế trên tạp chí thuộc danh mục ISI xếp hạng Q2 theo Simago - Quy trình chế tạo màng nanocomposite GO/BC. - Báo cáo tổng kết KQNC.
65	Nghiên cứu quy trình chế biến nước uống lên men từ chuối (<i>Musa Paradisiaca</i> L) sử dụng hệ cộng sinh giữa nấm men và vi khuẩn	1. TS. Đỗ Thị Hạnh 2. TS. Hà Thị Dung 3. TS. Đặng Thị Hương 4. ThS. Mạc Thế Vinh 5. TS. Vũ Thị Cương 6. Nguyễn Diệu Linh 7. Ngô Thị Thanh Phương	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	92,9	- 05 chai nước chuối lên men đóng chai 200ml; - Sơ đồ quy trình sản xuất nước uống lên men từ chuối sử dụng hệ cộng sinh giữa nấm men và vi khuẩn; - 01 bài báo trong nước đăng ở tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN, được tính điểm
66	Tổng hợp xúc tác dị Ag@AgBr-ZnO/Al-SBA-15 sử dụng làm	1. TS. Phạm Thị Thu Giang 2. TS. Vũ Thị Hòa 3. PGS.TS. Phạm Thị Thắm	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	103,5	- Vật liệu xúc tác dị liên kết: Ag@AgBr-ZnO/Al-SBA-15.

	chất xúc tác quang phân hủy phenol đỏ trong môi trường nước	4.TS. Nguyễn Ngọc Thanh 5. ThS. Ngô Thúy Vân 6. SV. Dương Thị Huế 7. SV. Đỗ Minh Huệ					- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI. - Quy trình khảo sát hàm lượng ZnO tối ưu đưa vào vật liệu Ag@AgBr-ZnO/Al-SBA-15.
67	Nghiên cứu chế tạo phân bón nhả chậm NPK-TE sử dụng phụ gia tro xỉ than và tinh bột phốt phát hóa	1. TS. Nguyễn Văn Mạnh 2. ThS. Nguyễn Xuân Huy 3. ThS. Nguyễn Văn Hoàn 4. ThS. Phan Thị Quyên 5. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 6. SV. Trịnh Thị Dung 7. SV. Đặng Trung Kiên	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	88,8		- Phân bón NPK-TE nhả chậm - 01 bài báo trong nước đăng ở tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN, được tính điểm - Quy trình chế tạo phân bón nhả chậm NPK-TE từ tro xỉ than và tinh bột phốt phát - Báo cáo tổng kết KQNC
68	Nghiên cứu phân lập một số thành phần hóa học trong hoa của cây cúc hoa vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i> L.) để khảo sát khả năng ức chế enzym soluble epoxide hydrolase	1. TS. Bùi Thị Thu Trang 2. TS. Nguyễn Thị Hương 3. TS. Lê Thế Hoài 4. SV. Hoàng Thị Lan 5. SV. Mai Văn Vinh	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	100,8		- 1 hoặc 2 chất tinh khiết (10 - 15mg/chất) - 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI - Quy trình phân lập và chiết tách các hợp chất từ hoa của cúc hoa vàng. - Báo cáo tổng kết KQNC
69	Nghiên cứu công nghệ và xây dựng quy trình chế tạo vật liệu tổ hợp sử dụng bột cát silica với polypropilen ứng dụng làm vật liệu gia dụng	1. TS. Đàm Xuân Thắng 2. ThS. Ngô Thúy Vân 3. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 4. ThS. Trương Công Doanh 5. TS. Phạm Thị Thu Giang 6. SV. Nguyễn Duy Bách	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	116,2		- Vật liệu tổ hợp sử dụng bột cát silica với polypropilen. - Vỏ mũ bảo hiểm. - 02 bài báo đăng trên tạp trong nước có chỉ số ISSN. - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu tổ hợp sử dụng bột cát silica và nhựa polypropilen.
70	Nghiên cứu tổng hợp hydroxit lớp kép chứa Cu, Co, Fe ứng dụng làm xúc tác xử lý kháng sinh trong môi trường nước	1. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 2. TS. Đàm Xuân Thắng 3. TS. Nguyễn Thị Kim An 4. TS. Đỗ Thị Cẩm Vân	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	128,1		- 01 mẫu vật liệu CuCoFe- LDH - Quy trình tổng hợp vật liệu CuCoFe-LDH - 02 bài báo: + 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế

		5.TS. Nguyễn Trung Dũng 6.SV. Nguyễn Văn Bằng, 7.SV. Nguyễn Đức Anh Tú				thuộc danh mục ISI/Scopus. + 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN được tính điểm.
71	Nghiên cứu, chế tạo cảm biến khí NH ₃ kiểu điện trở dựa trên vật liệu tổ hợp ZnO với CNT và GO	1. TS. Dương Vũ Trường 2. ThS. Ngô Minh Đức 3. ThS. Nguyễn Quang Thành 4. TS. Lưu Thị Nhạn 5. CN. Đào Văn Thành 6.SV. Vũ Văn Diễn 7. SV. Đinh Tuấn Anh	Trường ĐHQG Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	91,1	- Tấm Si/SiO ₂ với vật liệu ZnO/GO phủ lên trên trên điện cực. - Quy trình chế tạo vật liệu nano ZnO bằng phương pháp kết tủa - Quy trình chế tạo vật liệu graphen ôxít (GO) bằng phương pháp Hummers. - 01 bài báo trên tạp chí có chỉ số ISSN hoặc kỉ yếu hội nghị trong nước.
72	Nghiên cứu chất lượng báo cáo tài chính doanh nghiệp trên quan điểm kiểm toán: Tiếp cận theo học máy (Machine learning)	1. PGS.TS Đặng Ngọc Hùng 2. TS. Hoàng Thị Việt Hà 4. TS. Vũ Thị Thanh Bình 4. TS. Đậu Hoàng Hưng 5.TS. Hoàng Thị Việt Hà 6. ThS Nguyễn Việt Hà 7. SV. Vũ Thúy Phương 8. SV. Đỗ Thị Thiết	Trường ĐHQG Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	59,9	- 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS - Đề xuất và kiến nghị
73	Nghiên cứu về chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam	1. TS. Nguyễn Thị Hồng Duyên 2. PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga 3. TS. Nguyễn Thị Thanh Loan 4. TS. Trần Thị Thùy Trang 5. TS. Vũ Thị Thanh Bình 6. ThS. Lê Thị Ngọc Mai 7. SV. Trịnh Phương Thanh 8. SV. Nguyễn Công Minh	Trường ĐHQG Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	50,7	- 01 bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, được tính 1,0 điểm - Đề xuất và kiến nghị
74	Ảnh hưởng của danh tiếng truyền thông đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết	1. TS. Đinh Thị Thanh Hải 2. TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng 3. ThS. Mai Thanh Thủy 4. TS. Nguyễn Thị Mai Lan	Trường ĐHQG Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	59,9	- 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục (ISI/SCOPUS) - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học

	trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội	5. CN. Phạm Thị Minh Hoa 6. SV. Đỗ Thị Xuân 7. SV. Đỗ Ngọc Anh				trong nước được tính điểm khoa học (có chỉ số ISSN) - Đề xuất và kiến nghị
75	Tiếp cận kinh tế tuần hoàn trong tiêu dùng sản phẩm quần áo thời trang tại Việt Nam	1. TS. Bùi Thị Phương Hoa 2. TS. Ngô Văn Quang 3. TS. Trương Thị Thùy Ninh 4. ThS. Đỗ Thị Phương Nga 5. ThS. Phạm Hồng Nhung 6. SV. Nguyễn Thị Xuân 7. SV. Nguyễn Thị Thu Huyền	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	64,1	- 01 Báo cáo khoa công bố tại Hội thảo quốc gia (có chỉ số ISBN) - 01 Bài Báo khoa học công bố trên các tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục Scopus.
76	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố công bằng trong tổ chức đến năng lực đổi mới sáng tạo của giảng viên các trường Đại học.	1. TS. Bùi Thị Thu Loan 2. TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung 3. TS. Bùi Thị Hạnh 4. ThS. Nguyễn Thị Hải Yến 5. TS. Trần Thị Lan Anh 6. SV. Nguyễn Thị Hồng 7. SV. Hoàng Mai Linh 8. SV. Nguyễn Thái Sơn	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	68,4	- 01 bài báo quốc tế đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus. - 01 bản đề xuất ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động dạy và học
77	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố công bằng và dân chủ trong tổ chức đến năng lực đổi mới sáng tạo của giảng viên các trường Đại học.	1. TS. Đỗ Hải Hưng 2. TS. Vũ Đình Khoa 3. TS. Nguyễn Mạnh Cường 4. TS. Hà Thành Công 5. TS. Ngô Văn Quang 6. Sv. Khương Thị Quỳnh An 7. SV. Vũ Thị Vân Anh	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	65,5	- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus. - Đề xuất và kiến nghị
78	Yếu tố dân chủ trong tổ chức tác động đến sự gắn bó của giảng viên: nghiên cứu các trường đại học tại Việt Nam	1. TS. Hà Thành Công 2. TS. Vũ Đình Khoa 3. TS. Nguyễn Mạnh Cường 4. TS. Đỗ Hải Hưng 5. TS. Ngô Văn Quang 6. SV Lê Thùy Trang 7. SV Nguyễn Thị Thanh Thu	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	54,2	- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí/kỷ yếu hội thảo trong nước. - 01 bài báo quốc tế đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS. - Đề xuất và kiến nghị

79	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng mô hình Lean tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ở Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hoàng Thị Hương 2. TS. Nguyễn Thị Mai Anh 3. TS. Trần Quang Thắng 4. TS. Đặng Thái Bình 5. ThS. Hoàng Văn Hoàn 6. SV Nguyễn Hữu Tiến Anh 7. SV Nguyễn Thu Thủy 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	67,7	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN được tính 0,75 điểm. - Đề xuất ứng dụng LEAN trong giảng dạy
80	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ý định duy trì mối quan hệ lâu dài trong nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Trương Thị Thùy Ninh 2. TS. Ngô Văn Quang 3. TS. Bùi Thị Phương Hoa 4. ThS. Đỗ Thị Phương Nga 5. HV. Bùi Thị Trang 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	60,6	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo quốc tế đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. - Đề xuất và kiến nghị - Báo cáo tổng kết KQNC
81	Nghiên cứu chất lượng đào tạo hướng dẫn viên du lịch tại Khoa Du lịch trường Đại học Công nghiệp Hà Nội”	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Phương Thảo 2. ThS. Phạm Thị Vân Anh 3. TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh 4. ThS. Nguyễn Thu Thảo 5. CN. Ngô Văn Tiến 6. CN. Phan Lan Hương 7. CN. Phạm Thị Thảo 8. Sv. Nguyễn Tuấn Vũ 9. Sv. Ngô Đình Thắng 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	57,8	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo trong nước có chỉ số ISSN, được tính 0,5 điểm - Đề xuất và kiến nghị.
82	Nghiên cứu tính tự chủ khi học tiếng Anh trong môi trường học kết hợp của sinh viên đại học không chuyên ngữ tại trường đại học Công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Hoàng Thị Hương Giang 2. ThS. Trần Thị Tuyết Trinh 3. ThS. Phạm Thị Hồng 4. ThS. Phạm Hoàng Đan 5. HV. Nguyễn Thị Kiều 6. HV. Đàm Thị Thùy Linh 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	50,7	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất chiến lược tự chủ trong học tập - 01 bài báo trong được có chỉ số ISSN được tính 0,5 điểm.
83	Nghiên cứu cơ sở xây dựng mô hình và phương pháp đào tạo biên dịch - phiên dịch tiếng Trung Quốc định hướng chuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Cẩm Tú Tài 2. TS. Nguyễn Thu Trà 3. TS. Nguyễn Thị Lê 4. ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung 	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	74,7	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phương pháp giảng dạy Biên - Phiên dịch tiếng Trung Quốc định hướng chuyên ngành: Thương mại – Du lịch và Khoa học kỹ thuật. - Mô hình đào tạo Biên – Phiên dịch

	ngành ở Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội	5. ThS. Nguyễn Như Quỳnh 6.SV. Nguyễn Ngọc Diệp 7. SV. Nguyễn Thu Hiền				tiếng Trung Quốc định hướng chuyên ngành: Thương mại – Du lịch và Khoa học kỹ thuật. - 01 bài báo trong nước có chỉ số ISSN được tính 0,5 điểm - Báo cáo tổng kết KQNC
84	Thực hiện pháp luật bảo vệ quyền của người tiêu dùng trên địa bàn Hà Nội	1. TS. Vũ Thị Hồng Vân 2. ThS. Phạm Thị Đàm 3. ThS. Nguyễn Nữ Huyền 4. TS. Trần Bích Huệ 5. TS. Trịnh Thị Hạnh 6.SV. Mai Vũ Thế Anh 7. SV. Đỗ Thị Mai	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	59,2	- 01 bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, được tính 0.5 điểm - Giải pháp kiến nghị nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền của người tiêu dùng trên địa bàn Hà Nội
85	Nghiên cứu khả năng thích ứng học tập của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid - 19	1. TS. Phạm Thị Thu Hương 2.TS. Trần Thị Minh Trâm 3.ThS. Hoàng Thị Hương Thu 4. ThS. Nguyễn Văn Khánh 5. TS. Vũ Hồng Vân 6. HV. Nhân Thị Hồng Hạnh 7. SV. Đỗ Thị Mai	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	57,8	- 01 bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, được tính 0,5 điểm. - Một số giải pháp
86	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội trong dạy học kết hợp các học phần Lý luận chính trị	1. TS. Trịnh Thị Hạnh 2. TS. Vũ Thị Hồng Vân 3. TS. Nguyễn Thị Lan 4. TS. Phạm Thị Thu Hương 5. TS. Trần Thị Bích Huệ 6. SV. Nguyễn Văn Hùng 7. SV. Lê Thị Hồng Nhung	Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội	12 tháng từ 01/06/2022 đến 31/05/2023	57,8	- 01 bài báo khoa học trong nước đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, được tính 0,5 điểm - Một số giải pháp phát huy các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên trong dạy học kết hợp các học phần lý luận chính trị tại trường ĐHCNHN.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

TT	Tên các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
I	Cơ sở giáo dục						
1	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	6/2017	85,2%	Số 22/NQ-HĐKĐCL	Đạt	7/9/2017	7/9/2022
2	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	10/2022	89,19%	129/NQ-HĐKĐCL	Đạt	22/12/2022	22/12/2027
II	Chương trình đào tạo						
1	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Tài chính -Ngân hàng	01/2021	86,00%	25/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	24/06/2021	24/06/2026
2	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Kiểm toán	01/2021	88,00%	24/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	24/06/2021	24/06/2026
3	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Hóa học	01/2021	88,00%	23/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	24/06/2021	24/06/2026
4	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ Thông tin	4/2021	86,00%	48/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	25/12/2021	25/12/2026
5	CTĐT chính quy trình độ ngành ĐH Ngôn ngữ Anh	4/2021	86,00%	49/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	25/12/2021	25/12/2026

TT	Tên các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
6	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11/2021	88,00%	19/NQ-HĐKĐCL	Đạt	30/03/2022	30/03/2027
7	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	11/2021	90,00%	21/NQ-HĐKĐCL	Đạt	30/03/2022	30/03/2027
8	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	11/2021	88,00%	22/NQ-HĐKĐCL	Đạt	30/03/2022	30/03/2027
9	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11/2021	86,00%	23/NQ-HĐKĐCL	Đạt	30/03/2022	30/03/2027
10	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính	3/2022	86,00%	124/NQ-HĐKĐCLV	Đạt	6/8/2022	6/8/2027
11	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	3/2022	88,00%	123/NQ-HĐKĐCLV	Đạt	6/8/2022	6/8/2027
12	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Công nghệ dệt may	3/2022	88,00%	126/NQ-HĐKĐCLV	Đạt	6/8/2022	6/8/2027
13	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Quản trị nhân lực	3/2022	86,00%	125/NQ-HĐKĐCLV	Đạt	6/8/2022	6/8/2027

TT	Tên các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
14	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	1/2022	88,00%	30/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	23/05/2022	23/05/2027
15	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Hệ thống thông tin	1/2022	88,00%	29/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	23/05/2022	23/05/2027
16	CTĐT chính quy trình độ ĐH ngành Quản trị kinh doanh	1/2022	88,00%	31/NQ-HĐKĐCLGD	Đạt	23/05/2022	23/05/2027

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Kiều Xuân Thực